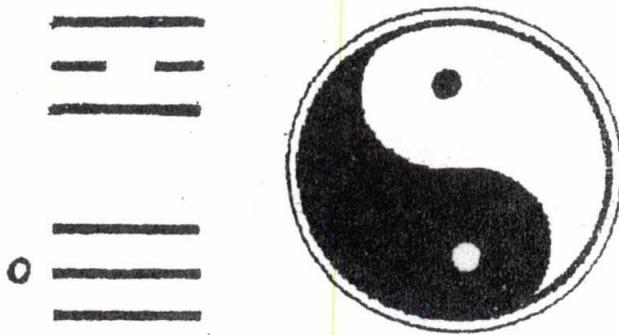


NAM THANH PHAN QUỐC SƯ
----oo----

VIỆT NAM KHOA
DỊCH LÝ HỌC



LUẬN CHỨNG DỊCH LÝ VIỆT NAM

Về 4 PHÂN KHOA :

1. TRIẾT DỊCH : *BIẾN HÓA LÝ HỌC TỔNG QUÁT.*
2. DỊCH LÝ BÁO TIN : *CHIỀM NGHIỆM LÝ DỊCH.*
3. GIAO DỊCH XÃ HỘI : *THIÊN NHIÊN XÃ HỘI HỌC.*
4. DỊCH Y ĐẠO : *NGUYÊN LÝ BIẾN HÓA BỆNH TẬT.*

Và các vấn đề *DỊCH LÝ* đó đây ...

PHÂN KHOA

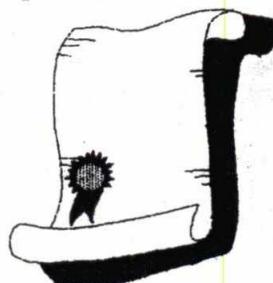
DỊCH LÝ BÁO TIN

(KHOA CHIÊM NGHIỆM LÝ DỊCH)

MỤC LỤC**PHẦN KHOA DỊCH LÝ BÁO TIN**

	Trang
Lời Nói Đầu.....	1
Bài 1 : Đại Cương Về Chiêm Nghiệm Dịch Lý	3
Bài 2 : Bài Toán Thành Hệ Thống (ôn).....	13
Bài 3 : Động Tĩnh Công Thức Toán Pháp.....	25
Động Tĩnh Công Thức Hữu Thường	26
Bài 4 : Phép Bấm Dịch Tượng Trên Lòng Bàn Tay.....	35
Bài 5 : Phép Kiểm Soát Sóng Động.....	41
- 5 Bước Kiểm Soát Sóng Động	45
- Bài Tập Kiểm Soát Mẫu	50
- Bài đọc thêm :	80
• Toát Yếu Phép Kiểm Soát Phương Pháp Để Tiến Bộ Trên Bước Đường Biện Minh Chân Lý.	
• Dịch Lý Báo Tin Đến Với Các Trận Bóng Đá World Cup 94.	
Bài 6 : Phép Phát Ý.....	89
- Bài Tập Phát Ý Mẫu	90
Bài 7 : Dịch Tượng Âm Dương	110
- Quyết Sự Hoài Nghi Định Điều Do Dự	
- Bài Mẫu	114

Bài 8 : Phép Nói Dịch.....	119
- Năm Bước Nói Dịch Căn Bản	121
- Bài Mẫu	140
Bài 9 : Lý Sinh Khắc Trong 64 Danh Ý Tương Dịch..	202
-Bài Mẫu	206
Bài 10 : Phép Phác Họa Hay Không Hỏi Mà Nói.....	207
- Bài mẫu.....	210
Bài 11 : Thể Dụng.....	220
- Bài Đọc Thêm :	
• Bí Quyết Nói Dịch.....	230
• Phương Pháp Chiết Tính Tinh Ý	237
Bài 12 : Động Tinh Công Thức Bất Thường	245
Phần I : Phép Qui Tương (Bát Quái Vạn Vật)248	
- Phép Triết Tự	255
Phần II : Phép Tương Ứng	
Tương Quan Tương Hợp Tương Ứng 261	
- Bài Ôn Tập	271
Tham Luận :	
Dịch Lý Đô Đây Với Nam Thành Phan Quốc Sử.....	283
Thay Lời Kết Luận.....	334
Mục Lục	350



Lời nói đầu

Tài liệu Phân Khoa Chiêm Nghiệm Lý Dịch, còn gọi là **DỊCH LÝ BÁO TIN**, là phần cụ thể hóa Phân Khoa Triết Dịch trong toàn bộ của **VIỆT NAM KHOA DỊCH LÝ HỌC**, do chúng tôi đã thừa kế ân sư, là Dịch-Lý-Sĩ XUÂN PHONG Nguyễn Văn Mùi, được soạn thảo vào năm 1973 và nay chúng tôi có sửa chữa bổ sung thêm.

Vì thời thế đổi thay, nhu cầu mới phát sinh cần phải đáp ứng cho phù hợp, nhất là sau năm 1975 chúng tôi ngày càng chứng kiến nhiều tình đời tình người éo le nghiệt ngã, cũng như bất đắc dĩ phải vào ngành Y và Lý Số, buộc chúng tôi phải dùng một phần sở đắc Dịch Lý của mình để tồn tại và tiến bộ.

Trải qua hoàn cảnh thực tế nào, chúng tôi ghi lại làm bài học cho chính mình mà hóa ra bây giờ lại là tư liệu tham khảo học tập cho các bạn bốn phương. Giá trị của tài liệu này vừa có tính cách lịch sử phần nào của quá trình phát triển văn minh Dịch Lý Việt Nam, vừa có tính cách biện minh hùng hồn cụ thể và tối hậu Chân Lý tuyệt đối và muôn đời là *Lý Dịch*, là *Âm Dương Đồng Nhị Dị Tiên Hậu Thiền Trí Tri Ý Thức*.

Nó thừa sức mạnh hóa giải tối đa mọi hoài nghi, thắc mắc, khó tánh, ngoan cố, phản động, ngu xuẩn, bất phục của mọi Thời Nhân Loại, bất kể Quá Khứ, Hiện Tại, Vị Lai, bất kể Đạo Lý hay Khoa Học, chứ không phải như những khoa môn huyền bí trước kia.

Nó không phải là cái hay của một Khoa Học Huyền Bí hay một ngành Khoa Học nào, mà nó là Khoa Học Siêu Đẳng, là Khoa Học Tổng Tập của Nhân Thế, mới chà đón.

Nó vượt cả Niềm Tin, Đức Tin. Tin tưởng cũng bị, không Tin Tưởng cũng bị. Có Ý muốn Con Người hay Không có Ý muốn cũng đều bị Biến Hóa, Biến Động, Biến Đổi. Ý muốn của muôn loài

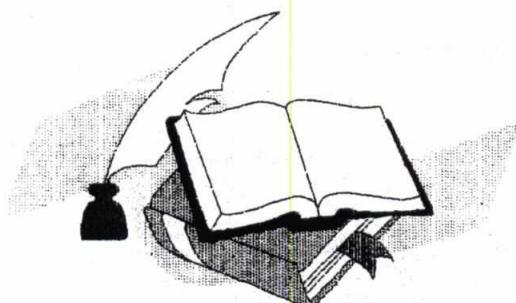
vạn vật, Ý muốn của Thiên Địa Quỷ Thần cũng không thoát được. Bởi vì Khoa này vốn bắt nguồn từ lúc chưa có Thiên Địa Quỷ Thần, tức Vô Cực làm căn bản, làm đường đi dĩ nhiên của Tạo Hóa : *Biến Hóa Luật*.

Thế sự Đạo Lý có thể nhờ đó mà Khai Nguyên muôn vật, Thánh Nhân có thể lấy đó mà làm Thủy Tổ muôn đời Đạo Thuật và làm nên công vụ cho thiên hạ.

Nay trong những chuỗi ngày còn lại của tuổi đời, dù sức cùng lực kiệt, chúng tôi cũng ráng hồi tưởng ghi chép thành chương sách để lại cho hậu thế cũng chỉ mong đèn đáp phần nào ân tri ngộ khi đi ngang qua quả đất này, chứ không phải để tranh hòn thua giữa chốn thị phi.

Lòng thành nói ra, nếu có điều sơ sót, dám mong người sau chỉnh chính.

Trần Trọng Kính Bút
Lương Y PHAN QUỐC SỬ
NAM THANH Dịch-Học-Sĩ
Hòa Hưng, Mùa Hạ, Năm Tân Mùi, 1991



Bài học thứ nhất

Đại cương về CHIÊM NGHIỆM DỊCH LÝ

I. Chiêm Nghiệm Dịch Lý là gì ?

Chiêm Nghiệm : là thí nghiệm xem xét và chứng đạt.

Lý DỊCH : là Lý Lê Biến Hóa của Vũ Trụ Vô Hữu.

Người Học Dịch khi Chiêm Nghiệm Lý Dịch là tự mình thí nghiệm xem xét chứng và đạt Lý Lê Biến Hóa ở khắp Vũ Trụ Vô Hữu, tự mình biện minh chứng nghiệm *Yếu Lý Đồng Nhi Dị* (giống mà hơi khác) tức Âm Dương Trí Tri Ý là Chân Lý muôn đời khắp mọi nơi.

Chiêm Nghiệm Lý Dịch nhờ vào các hiện tượng Dịch Lý Báo Tin, Người Học Dịch thông dịch lại cho đúng nội dung Tạo Hóa. Như vậy, Chiêm Nghiệm Lý Dịch chính là Tri Lai Tri Vãng, là Quán Thông Thiên Địa, mà thời danh gọi là Khoa Tri Hóa Thần Toán là một Khoa Tiên Tri Tiên Giác Siêu Việt.

Tri Hóa Thần Toán là phép tính toán bằng Số Lý và Tượng Số rất linh diệu khiến cho sức Hiểu Biết Biến Hóa nhanh đúng như Thần. Trong Dịch Lý Việt Nam, chữ Thần có nghĩa quá nhanh, lập tức, mâu nhiệm như là Thần Thức và Đức Thần Minh, so với sự chậm chạp của Trí Tri Ý Thức thông thường. Thần Thức và Đức Thần Minh là phần ẩn tàng, bỗng nhiên, vô tư so với Trí Tri Ý thông thường là phần hình hiển thường dùng có lý luận, phải suy tư. Cả hai đều do Trí + Tri thành ý (thức) người ta quen gọi là Lý Trí. Trí (hiểu) Tri (biết) là Đồng Nhi Dị của Ý (Hiểu Biết), tức Trí với Tri giống mà hơi khác tí xíu.

Thần là sự biến hóa của Trí Tri quá nhanh, trí thường khó bắt kịp. Cần phải có Thần Thông Giao, Thần Thông Tri và Thần Tri Hóa, do theo dõi và rèn luyện phép Trụ Thần lâu dần thì mới đạt tới trình độ Thần Hoạt Biến (Hoạt Bác Biến Thông). Có người cho Chiêm Nghiệm Dịch Lý là phép Nhập Thần, Nhập Thức, một kiểu Thiền nào đó, cũng gần như vậy, vì :

"Thần vô phương nhi Dịch vô thể"

Thần không ở đâu cả mà Thần ở tất cả mọi nơi.

Thần không làm gì cả mà Thần làm tất cả mọi việc.

Dịch không là gì cả mà Dịch là cái gì đó. Dịch là tất cả.

Thần với Dịch là một, là muôn nói đến cái Biến Hóa lập tức mầu nhiệm siêu tuyệt có sẵn trong mỗi người và muôn vật.

Vậy cái gì cũng là Thần cả : con người, thượng đế, mặt trời, mặt trăng, luồng gió, cọng cỏ, ruồi muỗi, đất đá, tế bào, làn da, sợi lông, điện tử, nguyên tử, ánh sáng, nóng lạnh, sấm sét ... hễ có Biến Hóa, có động tĩnh, có nhanh chậm đều gọi là Thần. Nên phép Tri Lai Tri Vãng là phép Cùng Thần Tri Hóa. Ta là Thần, Khác Ta cũng là Thần. Các Thần thông giao, trao đổi tìm hiểu là thông tri, mà hóa ra có hiểu biết mới, là Tri Hóa. Trong một lúc, một lượt, Thần giao du tiếp xúc trao đổi nẩy sinh Ý mới lạ nhanh chóng phi thường với một hay muôn ngàn triệu ức Thần khác, liền hiểu đại ý hay sâu sắc nội tâm sống động của bất cứ Thần nào (sự lý sự vật nào), như vậy là Thần Hoạt Bác Biến Thông.

Người theo dõi học tập Khoa Dịch Lý Việt Nam và thường xuyên Chiêm Nghiệm Lý Dịch đến rốt ráo sẽ có sức hiểu biết linh động vô cùng, gọi là sở dắc về *Thần Hoạt Biến*, biểu hiện như tai thì thính, mắt thì tinh, thần trí thì sáng, tâm ý thì chính, thân xác thì linh động, văn ngôn thì lưu loát, v.v...

Nhờ đó Người Học Dịch sẽ dễ thấu suốt được đường đi dĩ nhiên của muôn loài vạn vật bất kể ở không gian nào, gọi là *Cảm*

Thông Thiên Địa và *Quán Thông Thiên Địa*, mà người đời thường nói là *Tiên Tri Tiên Giác*. Tiên Tri giống mà hơi khác với Tiên Đoán. Người đời đa số cũng như người mới học Dịch thường đạt sự hiểu biết thuộc về Tiên Đoán chỉ đúng ở từng sự vật việc có thời gian không gian trong phạm vi tương đối, như biết có mưa không mưa, sống hay chết, ở hay đi, cao hay thấp, được hay thua, kiết hay hung, họa hay phước v.v...

Kiến thức của một Dịch Sĩ chính tông không dừng lại ở tài năng Tiên Đoán, mà thường đạt đến trình độ *Tiên Tri Tiên Giác*, hiểu rõ qui luật Vũ Trụ, đường đi của Tạo Hóa muôn đời và mãi mãi, tức *Hội Lý Quán Thông Thiên Địa*. Kiến thức thuộc về Chân Lý tuyệt đối hằng cửu, ở đâu cũng đúng, lúc nào cũng đúng, như biết tất cả đều Biến Hóa Hóa Thành trong vô giây phút, tất cả đều phải Đồng Nhi Dị (giống mà hơi khác), phải *mạnh nha cực*. Tất cả phải đi trong Nhất Lý là Âm Dương Lý, Nhất Luật là Biến Hóa Luật...

Con người Dịch Lý Học từ cái Tương Đối về Tuyệt Đối và từ Tuyệt Đối đi vào Tương Đối, đến chỗ vào ra Tương Đối - Tuyệt Đối nhạy bén nhất quán, tức thường dùng Đức Thần Minh Vô Tư biến thông vào mọi khung cảnh hoàn cảnh của muôn vật để Tri Hóa Cảm Thông chúng một cách sâu kín nhiệm nhặt.

Thế là cá nhân tự thân sống động hòa mình với vũ trụ. Xuất Thế cũng là Nhập Thế và Nhập Thế là Xuất Thế, khai nguyên muôn vật làm thành công vụ cho Thiên Hạ trong Vũ Trụ Vô Hữu.

Vậy Chiêm Nghiệm Lý Dịch tuy là trò chơi trong lúc học Dịch Lý nhưng ích lợi thì vô cùng. Nó cũng gần như là điều kiện để chứng minh trình độ đạt, ngộ Dịch, vì chưa có ai gọi là Đạt Dịch mà không có tài Tiên Tri, Tiên Giác. Mong các bạn lưu tâm nghiêm túc trau dồi một học thuật siêu đẳng, chứ không phải chuyện huyền bí mê tín dị đoan phản khoa học như có người lầm tưởng. Sư Tổ Dịch Lý Việt Nam là Dịch Lý Sĩ Xuân Phong Nguyễn Văn Mì nhận định về

giá trị của KHOA ĐỘNG TĨNH HỌC tức KHOA DỊCH LÝ BÁO TIN như sau :

“ Giá trị của Khoa Động Tĩnh Học là đời đời vượt trên tất cả mọi không gian, thời gian ở Xã Hội Loài Người. Bởi nó được đề ra lấy Năm, Tháng, Ngày, Giờ làm *Động Tĩnh Công Thức Hữu Thường* ”.

“ Sự thật trong Vũ Trụ cái thứ giống gì có Hóa Sinh Hóa Thành thì phải có sự khởi đầu CỰC KHÔNG, rồi mới MANH VI VÔ HỮU TĨNH ĐỘNG được. Nếu chẳng phải vậy thì khắp nơi đang là KHÔNG HOÀN TOÀN KHÔNG sao ? - Vô lý !! ”

“ Sự tiến bộ của loài người nay đã đánh dấu đề ra những vòng Tối - Sáng như Ngươn, Hộ, Vận, Thể, Niên, Nguyệt, Nhật, Thời, Phút, Giây, Manh vi để dùng cho bất kể Vô Hữu Tĩnh Động gì cũng đều linh nghiệm. Bởi vì khi ta có một vô tư thắc mắc không vọng động, ấy là lúc MỘT VÔ GIÂY TIÊN HẬU THIÊN TRÍ TRI TĨNH ĐỘNG tự phôi hóa thành Ý MỚI. Ý mới trong một vô giây đó thuộc Vô cực Tánh Biết rất như nhiên để trả lời chính xác cho thắc mắc không vọng động trong Một vô giây khi nãy ”

“ Thời xưa cũng như thời nay, chỉ còn để lại kinh sách, tức để lại khả năng hiểu biết riêng mình cho chúng nhân thiên hạ, ai có duyên thì gặp khoa này, gọi là Khoa Động Tĩnh Học. Chúng ta cũng bị và được Trời bắt buộc trải ngang qua con đường Hình, Dáng và Tự, Từ, Ngữ, Ngôn, Xướng, làm vậy mới có nhiều người tham dự, học hỏi luận bàn chúng, đưa ra Năm, Tháng, Ngày, Giờ tính theo Âm lịch làm phương tiện Số Lý và Lý Số. Khi thiên hạ đã biết tất thảy đều đang bị và được Biến Hóa, Biến Động, Biến Đổi thì cũng biết luôn rằng khi tìm cho ra một Động Tĩnh Công Thức Toán Pháp đời đời, công thức ấy trở thành không xưa không nay, không lạc hậu lỗi thời ”

“Người học Dịch cần phải hiểu rõ điều này : hễ còn không gian, thời gian thì toán số, số số, số lý, lý số đến Lý Dịch bao giờ cũng CÒN-CÓ với Loài Người, còn hấp dẫn với thiên hạ”

H. Chương Trình Chiêm Nghiệm Lý Dịch :

Có thể phân ra làm bốn giai đoạn học tập liên hệ với nhau như sau :

1. *Động Tinh Công Thức Hữu Thường* :

Người mới bước vào học Dịch, chúng tôi thường hướng dẫn áp dụng **Động Tinh Công Thức Hữu Thường**. Hữu Thường là hễ có Năm Tháng Ngày Giờ Âm hoặc Dương lịch đều có thể tính ra được Dịch Tượng (Quẻ) như nhau. Còn bất thường là theo hiện tượng chủ quan tai nghe mắt thấy cảm giác riêng của mỗi người sẽ học sau.

Học viên được hướng dẫn tập áp dụng **Động Tinh Công Thức Hữu Thường** để nhìn thấy được Luật Tạo Hóa hiển lộ báo tin bằng Dịch Tượng (một trong 64 quẻ).

Động Tinh Công Thức Hữu Thường có lẽ là con đường thích hợp với đa số, nhất là với các bạn ưa chuộng văn học và số học hiện nay vì tính cách đơn giản, tiện dụng, luận lý, biện chứng và chính xác của công thức.

2. *Phép kiểm soát sống động*

Học viên được hướng dẫn dùng công thức Hữu Thường (có thể kết hợp cả Bất Thường) để tự kiểm soát muôn loài vật bất kể hữu thể, vô thể hay siêu thể sống động như thế nào.

Đây là cách tốt nhất để học viên tự chiêm nghiệm Lý Dịch, từ đó sẽ hiểu rõ giá trị của Dịch Lý và chia sẻ chí hướng chủ trương của người Việt Nam là muôn khai mở một Kỷ Nguyên Mới cho Nhân loại trong thời đại hiện nay.

Có kiểm soát thấy được muôn vật sống động đúng y như luật Tạo Hóa hiển lộ báo tin thì ta mới được quyền trọn tin nơi luật Tạo Hóa thông qua Động Tinh Công Thức và rồi kế tiếp sau này ta mới dám dùng Công Thức làm phương tiện đo đạc mọi sống động mà không nghi ngại (Tiên Đoán, Tiên Tri, Tiên Giác)

3. Phép Nói Dịch :

Học viên được hướng dẫn dùng Dịch Tượng và các Nguyên Lý Biến Hóa để Tiên Đoán, Tiên Tri, Tiên Giác, có thể soi rọi thấu suốt muôn loài bất kể ở không gian nào và thời gian là bao lâu trong **Quá khứ, Hiện Tại hoặc Tương Lai**.

BẢNG KÍNH VÔ GIÁ này tức Động Tinh Công Thức Hữu Thường (thêm Bất Thường) rất vô tư, không kiêng nể bất cứ thứ gì, bất cứ một ai, tin hay không tin, hễ nó soi rọi đến thì chúng phải hiện nguyên hình không thể chạy khỏi được. Thấy biết rõ như thế mới gọi là **Nói DỊCH**, chứ không phải bói mò, đoán đai. Vì bói hoặc đoán còn nằm trong khả năng có thể đúng sai, còn trong tầm điều kiện “**Nếu**”, nếu thế này, nếu thế nọ.

Trình độ thấy biết đúng thật và nói ra chắc chắn như vậy (kim khẩu quyết) ắt hẳn phải có bí quyết độc đáo và công phu **dầy dặn**. Bí quyết thì chúng tôi đã cho Bạn, còn công phu của Bạn thì do nơi Bạn có siêng năng tập luyện hay không.

Có người nói học Dịch dễ, có người nói học Dịch khó là tại làm sao ? Thầy Xuân Phong trả lời ngắn gọn : “**Dễ là do siêng năng, khó là do làm biếng**”. (Thiên Tài chỉ là sự kiên nhẫn lâu dài)

Thêm nữa, siêng năng là do có động cơ. Người đời thường do những động cơ danh lợi tình thúc đẩy phải siêng làm việc gì đó. Riêng người học dịch như chúng tôi át phải có động cơ đặc biệt độc đáo hơn mà Tạo Hóa dành riêng cho mỗi người, chắc chắn không giống ai. Chỉ cần chấp nhận một lúc siêng năng với Tạo Hóa thôi đã ngốn trên 30 năm khoảng đời trai trẻ, khi buông ra chúng tôi chỉ còn lại là một ông cụ non bơ vơ lạc lõng giữa chợ đời náo nhiệt.

Âu đó là nghiệp Dịch mà chúng tôi phải trả vậy !?

Riêng các Bạn học viên đời thường thì không mắc gì phải chịu truồng kiếp bỉ cực nặng nề như thế, mà ngược lại còn được Tạo Hóa chiều đãi hanh thông tột cùng, vì các Bạn và thiên hạ là người xứng đáng được hưởng thụ, chứ không bị bắt buộc làm người khai phá tiên phuông....

4. Hội Lý Quán Thông :

Người học Dịch hoặc thỉnh thoảng có người không học Dịch bỗng trực giác linh cảm biết được điều gì đã đang hoặc sẽ xảy ra mà không đủ chứng cứ biện bạch lý giải được.

Sự hiểu biết nhanh thắng không qua phương tiện tính toán suy luận như vậy là bởi Tánh Linh thuộc Trí Tri ý khác thường gồm **Thần Thức** và **Đức Thần Minh** của **Lý Trí Tánh Tiên Hậu Thiền** vừa đến độ hợp đức, hợp sáng, hợp lý thành ra có hoạt bát biến thông. Đó là hệ quả dọc dài của chuỗi lý quán thông hội tụ lại trong khoảnh khắc ấy. Nói chung là **HỘI LÝ QUÁN THÔNG**.

Người học Dịch đến giai đoạn cuối đường thường **Hội Lý Quán Thông** nhiều hơn là dùng Công thức Tri Hóa Thần Toán, vì trước hết họ vốn rất lười, lại vượt qua giai đoạn chiêm nghiệm lý Dịch rồi thì còn chiêm nghiệm làm gì nữa, và sau cùng vì họ đã trải qua Tình Dời Tình Người quá đỗi nên chẳng muốn hiểu biết gì thêm nữa cho phiền. Thậm chí họ không thèm nhắc tới như thể đã quên

hắn sở học Dịch Lý để sống theo đời thường cho trọn kiếp sinh thành.

Nhưng oái oăm thay, Lý Dịch đã từng thấm đậm sâu lắng trong não túy của họ rồi nên dù họ không muốn biết thì tiềm thức cũng cứ âm thầm làm việc, cứ hội lý quán thông khiến cho họ cảm thấy thấp thoáng như là mình đã biết sự việc này từ đâu rồi thì phải và nó sẽ diễn ra đến cuối đường như thế ý mình muốn vậy. Nếu họ có nói ra thì như nửa đùa, nửa thật, chẳng cần biện chứng gì nhiều. Thế mà thiên hạ xung quanh nhiều lần nghiệm thấy sao đúng quá vậy. Rồi từ đó có người trọn tin cho là người học Dịch ấy lúc nào cũng biết tất cả nên thường dõi theo coi người học Dịch qua lời ăn tiếng nói việc làm tiết lộ thế nào để bắt chước làm theo hoặc sợ mà xa lánh tiêu diệt kẻ biết quá nhiều.

Thật khổ cho người học Dịch ! Cứ thường xuyên bị thiên hạ quấy rầy. Thần Thánh có khi còn phải tối trí, rồi trí huống chi người học Dịch đã không muốn sáng trí nữa để hòa nhập với nhịp sống ngu khôn của thiên hạ. Đó mới là cuộc sống Thật của CON NGƯỜI TRẦN THẾ mà người học Dịch thường ước mơ. Liệu có được chẳng ?! Làm vua chúa có gì hay chứ ?! Làm thường dân mà không phải dân thường mới là sướng vậy !?

Tóm Tắt :

Người học Dịch khi chiêm nghiệm LÝ DỊCH, tức là tự mình thí nghiệm, xem xét và chứng đạt lý lẽ BIẾN HÓA (DỊCH LÝ) ở khắp Vũ Trụ Vô Hữu, tự mình biện minh chứng nghiệm YẾU LÝ ĐỒNG NHI ĐỊ (Giống mà Hơi Khác) tức Âm Dương Lý là chân lý muôn đời muôn nơi.

Như vậy, Chiêm Nghiệm LÝ DỊCH chính là Tri Lai, Tri Vãng là Quán Thông Thiên Địa.

Những hiểu biết có được khi Chiêm Nghiệm Lý Dịch được sắp xếp thành hệ thống, chương sách để truyền giảng cho đại chúng học tập đã trở thành một khoa môn mệnh danh là *Khoa Tiên Tri Tiên Giác*, người xưa gọi là *Bốc Dịch*, thời danh hiện đại gọi là *Khoa Tri Hóa Thần Toán* hoặc là *Khoa Dịch Lý Bảo Tin*, danh chung là KHOA ĐỘNG TÍNH HỌC. Vậy là TÔI-CON NGƯỜI đã từ lâu có công đại chúng hóa *Thiên Cơ*, *Thời Cơ*, *Nhân Cơ*.

Tri Hóa Thần Toán là phép tính toán bằng Số Số, Số Lý, Toán Số, Lý Số mà có hiểu biết đúng đắn được khắp cùng, biến hóa linh động mầu nhiệm như Thần. Đó là nhờ *Thần Thông Tri* và *Thần Tri Hóa* sẵn có ở mỗi người và muôn vật đạt được hoạt bát biến thông tức *Thần Hoạt Biến* mà người đời thường cho là nhập Thần, nhập thức, thiền quán, siêu thiền v.v...

* *Phương Pháp Chiêm Nghiệm Lý Dịch* chủ yếu là nhờ DỊCH LÝ BÁO TIN mọi ĐỘNG TÍNH, rồi người học Dịch ra công luận tích, lý giải, biến thông theo Khoa Lý Số Á Đông để biết được chính xác ĐỘNG TÍNH nào đó.

Nói rõ hơn là phương pháp Chiêm Nghiệm Lý Dịch Á Đông thường dùng Hiện Tượng, Số lý, Tượng Lý, Ý Tượng Dịch làm cơ sở để luận lý, lý luận phân tích, tổng hợp qua trên 8 hoặc 64 Tình lý éo le (Tình Người với Vạn Hữu thuộc Vũ Trụ Đạo) Vận dụng phát triển tối đa và tối ưu “Gậy Thần và Sách Ước” ở mỗi cái TÔI-CON NGƯỜI là Tiên Hậu Thiền Trí Tri Ý Thức để giao dịch, thông dịch, thông hiểu khắp các miền Âm Dương Trời Biển Tình Ý trong Vũ Trụ Vô Hữu.

* *Sở Đắc cuối cùng của Chiêm Nghiệm Lý Dịch* :

Người đã có học tập Khoa Dịch Lý Việt Nam và thường xuyên cố công Chiêm Nghiệm Lý Dịch đến rốt ráo sẽ đạt được lục thông, có sức hiểu biết linh động vô cùng, gọi là *Sở đắc Thần Hoạt Biến (Hoạt Bát Biến Thông)*. Đạt LỤC THÔNG là :

- Về phương diện nháy nhận :

Tai thì thính

Mắt thì tinh

- Về phương diện tư duy :

Thần Trí thì sáng

Tâm Ý thì chính

- Về phương diện hình hiển :

Thân xác thì linh hoạt

Văn ngôn thì lưu loát

Nhờ có được LỤC THÔNG, người học Dịch sẽ dễ thấu suốt đường đi
đi nhiên của muôn loài vạn vật bất kể ở không gian, thời gian nào
gọi là quán thông thiên địa. Có quán thông thì mới cảm thông thiên
địa được.

Quán Thông Thiên Địa và Cảm Thông Thiên Địa là dùng
Thần Thức và Đức Thần Minh Vô Tư có sẵn ở LÝ TRÍ TÁNH mỗi
TÔI-CON NGƯỜI biến thông vào mọi khung cảnh, hoàn cảnh của
muôn vật để tri hóa cảm thông chúng một cách sâu kín nhiệm nhặt.
Thế là cá nhân tự thân sống động hòa mình với Vũ Trụ. Xuất thế
cũng là Nhập thế và Nhập Thế cũng là Xuất Thế, Khai nguyên
muôn vật hợp thành tam tài Thiên Địa Nhân đem lại lợi ích cho
thiên hạ muôn loài



Bài học thứ hai

BÀI TOÁN THÀNH HỆ THỐNG **(Toát yếu ôn lại phần TRIẾT DỊCH)**

I. CÁCH THÀNH LẬP TÁM TƯỢNG ĐƠN (BÁT QUÁI / Định Luật 8)

Khoa Tri Hóa Thần Toán (Thần Cơ Diệu Toán) phần lớn dựa vào Tám Tượng Đơn (Bát Quái) trong khoa học Dịch Lý.

A_ Nguồn Gốc Tám Tượng Đơn :

Tám Tượng Đơn được lập thành do khi Trí Tuệ loài người quyết truy tầm cho vỡ lẽ Huyền Vi của Vũ trụ đã khám phá được yếu lý *Đồng Nhị Dị* (*Âm Dương Lý*) và *Biến Hóa Luật* (*Luật Tao Hóa*) và hữu hình hóa Lý luật bằng *Bài Toán Thành Vô Tư và Hệ Thống* với các vạch đứt liền (hào Âm hào Dương) chồng chất lẫn lộn nhau.

Kết quả được Tám Tượng Đơn chính là Hệ Thống Âm Dương Tiêu Trưởng luật hoàn chỉnh, nên còn gọi là *Định Luật 8* là luật Cấu Tạo Hóa Thành muôn loài vạn vật do Âm Dương giao nhau thành Đạo Cả của Vũ Trụ (*Vũ Trụ Đạo* : Nhất Âm , nhất Dương chỉ vị ĐẠO).

Âm Dương là danh từ dùng để chỉ Yếu Lý *Đồng Nhị Dị - Dị Nhì Đồng* tức chỗ giống mà hơi khác - khác mà hơi giống của muôn vật.

Điều cần phải nhập tâm khi học Dịch Lý Việt Nam là : **Âm Dương Là Một**.

Âm là Dương, Dương là Âm .

Âm mà Dương, Dương mà Âm.

Âm mà có Dương, Dương mà có Âm.

Âm Dương không thể tách rời ra được dù dưới dạng vật thể hay lý giới. Trong bất cứ một cái gì cũng là có Âm Dương cùng lúc vì đều có Đồng Nhi Dị với chính Nó. Một đã là Âm Dương, chứ không phải đợi hai cái gì riêng rẽ so sánh nhau mới là Âm Dương.

Không Hoàn Toàn Không (KHTK) Hơi Hơi Khác với Nó là KHTK Manh Nha. Vậy KHTK đã ngầm lý Đồng Nhi Dị = Lý Âm Dương nên KHTK phải cực là chấm dứt KHTK Bộ Mặt Cũ. Do đó có thể gọi :

KHTK Bộ mặt Cũ là ÂM

KHTK Manh Nha là DƯƠNG vì có Hơi Hơi Khác KHTK

KHTK cực là Âm Dương vì gồm cả KHTK và KHTKMN.

Vậy : **KHTK ± KHTK MANH NHA ⇒ KHTK cực (Vô Cực)** là
ÂM DƯƠNG đầu tiên của BIẾN HÓA (DỊCH).

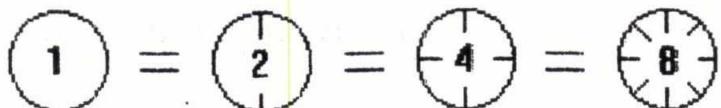
Cái Lý Cực Không (VÔ CỰC = KHTK CỰC) đã nói lên một điều tiên quyết là KHTK phải có lý cùng cực hết mức, quá cỡ rồi là Thái Cực thì phải Biến (Dịch) là chấm dứt tình trạng KHTK Bộ Mặt Cũ để thay đổi hóa thành KHTK Bộ Mặt mới là KHTK cực. Từ đó chúng ta có thể kết luận : Âm Dương Tiên Thiên cơ cấu biến hóa có Lý luật nhất định mà ta vẽ ra được công thức *Biến Hóa Luật* tổng quát như sau :

KHTK ± KHTK MANH NHA ⇒ KHTK CỰC
BỘ MẶT CŨ ± HƠI HƠI KHÁC ⇒ BỘ MẶT MỚI

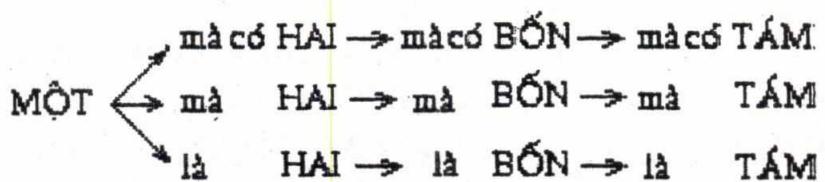
Dù ở Tiên Thiên hay Hậu Thiên, khi ta triết lý (phân tích, chẻ ra) Một cái Thành nào cũng thấy lý Đồng Nhi Dị tức giống mà (hơi hơi) khác nó tối thiểu là Một mà có Hai, Một mà Hai, Một là Hai. Rồi nếu ta tiếp tục triết lý lần nữa thì trong Hai đó tối thiểu có Bốn Đồng Nhi Dị . Vậy cũng là Một mà có Bốn. Một mà Bốn, Một là Bốn. Bốn này nếu ta triết lý lần nữa theo Lý Đồng Nhi Dị tối thiểu nhất Một mà có Hai thì sẽ chẻ Bốn ra thành có Tám Đồng Nhi Dị với

nhau, Nhưng TÁM này cũng chỉ là do ở Một phân ra nên Tám là Một, Một là Tám, Một mà Tám, Một mà có Tám.

Thí dụ : lấy một VÒNG TRÒN tượng trưng Một cái Thành nào đó rồi triết lý (phân tích chẻ ra) từng bước nhiệm nhặt tối thiểu một mà hai (chia hai) theo chuỗi lý Đồng Nhị Dị (Âm Dương) thì sẽ thấy :



và có thể nói :



Nếu dùng vạch đứt (- -) gọi là Âm, vạch liền (—) gọi là Dương để biểu diễn ba tầng triết lý trên theo ba hệ luận Hậu Thiên về Biển Hóa Luật là :

- MỘT mà HAI
- Âm trước Dương sau
- Bộ mặt mới phủ lên trên.

thì kết quả là có được 8 hình tượng Đồng Nhị Dị với nhau. *Tám Tượng Ba Vạch* này về sau tiền nhân gọi là *Bát Quái*.

Tám Tượng (Bát Quái) có cùng một lúc, một lượt không trước không sau không sớm không trễ khi KHTK vừa chớm *Manh Nha-Biển Hóa-Hóa Thành* cực KHTK là lập tức và mâu nhiệm *Luật Tạo Lập Vũ Trụ = Định Luật 8 = Bát Quái* có ngay từ đó. *Bát Quái* có từ lúc *tiên thiên* (chưa có Trời, trước Trời = chưa có Biển Hóa, trước khi có Biển Hóa) là do Bài Toán Thành Vô Tư giải quyết tốt cùng *Nguồn Gốc Tạo Lập Vũ Trụ*.

Còn việc Người đời phân ra *Tiên Thiên Bát Quái* của Phục Hy và *Hậu Thiên Bát Quái* của Văn Vương lại là chuyện khác thuộc *Hậu thiên học thuật*. *Bát quái* tức *Tám Tượng* mà chúng ta đang học

đây do khoa *Dịch Lý Việt Nam* thuyết giảng thuộc *Tiên Thiên Học Thuật*, từ *Vô cực* *Thái Cực* trở về trước tức :

từ *KHTK ± KHTK MANH NHA* ⇒ *KHTK CỰC*

Đó mới là *Triết Dịch* tối *Cội Nguồn*, là *Triết Lý Căn Bản Dịch Lý*. Quả thật nếu ai chịu khó trải qua ba tầng triết lý thì sẽ thấy giá trị biện chứng pháp của triết học dẫn đường cho mọi khoa học.

Triết lý lần thứ I :

Tiền nhân đã tượng trưng bất cứ một cái *Thành* nào bằng một vòng tròn gọi là *Thái Cực* rồi dùng phương pháp triết lý : phân tích, chẻ ra bên trong cái *Thành* đó có cái giống mà (hơi hơi) khác với Nó (*Đồng Nhì Dị*) gọi là *Lưỡng Nghi*. Gồm *Nghi Âm* (- -) và *Nghi Dương* (—); *Đồng* là cùng vạch mà *Dị* là có đứt liền.

Vậy là *Một (Thái Cực)* mà có *Hai (Lưỡng Nghi)* và qui ước : *Nghi Âm* trước, *Nghi Dương* sau, Bộ mặt cũ (trước) là *Nghi Âm*, có hơi hơi khác thành ra Bộ Mặt Mới (sau) là *Nghi Dương* phủ lên trên (trên dưới trong ngoài gì cũng được) miễn có *Hơi Hơi Khác* là đã có *Biến Hóa* rồi nên phải gọi là Bộ mặt Mới, chứ đâu còn y nguyên Bộ mặt cũ nữa.

Triết lý lần thứ II :

Rồi tiền nhân tiếp tục triết lý *Nghi Âm* (- -) cũng thấy có *Đồng Nhì Dị* (giống mà hơi hơi khác) của *Âm* gọi là : — — *Thái Âm* và — — *Thiếu Dương*.

Triết lý *Nghi Dương* (—) cũng thấy có *Đồng Nhì Dị* của *Dương* gọi là : — — *Thái Dương* và — — *Thiếu Âm*.

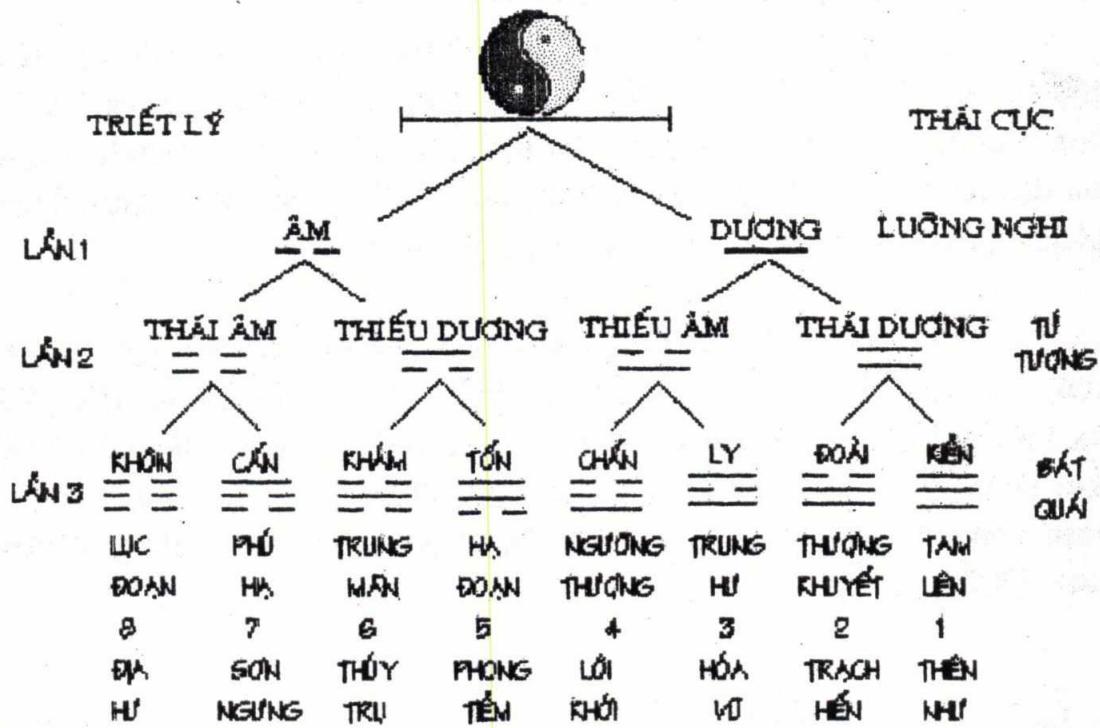
Gồm cả *Đồng Nhì Dị* của *Nghi Âm* và *Nghi Dương* có bốn trường hợp gọi là *Tứ Tương*.

Lưu ý : Trên hình vẽ tiền nhân phải dùng hai vạch rời ra thì ta mới dễ thấy được chỗ *Đồng* mà *Dị* của mỗi *Nghi*. Chứ sự thật *Tượng* 2 vạch cũng chỉ là một vạch được phóng to rời ra có trên dưới về phương diện mắt nhìn, còn về lý thì Âm Dương chung lộn hòa lẫn xà néo nhau không ngoài bốn trường hợp *Đồng* *Nhi* *Dị* như trên vậy.

Triết lý lần Thứ III :

Tiền nhân lại tiếp tục triết lý lần nữa thì thấy mỗi *Tượng* của Tứ *Tượng* đều có *Đồng* *Nhi* *Dị* của nó. Vậy là có tất cả 8 Trường Hợp *Đồng* *Nhi* *Dị* của Tứ *Tượng* mà tiền nhân gọi là *Bát Quái*.

Đồng *Nhi* *Dị* của THÁI ÂM là : KHÔN (☰) và CẨN (☷)
THiểu *Dương* là : KHẨM (☱) và TỐN (☶)
Thiểu *Âm* là : CHẨN (☳) và LY (☲)
Thái *Dương* là : DOÀI (☱) và KIỀN (☶)



Tiền nhân dừng lại ở tầng triết lý thứ III (8 *Tượng* 3 vạch = *Bát Quái*) là vì các *Tượng* Quái đã hội đủ yêu cầu tối thiểu về không gian và

thời gian theo cách nhìn của *Con Người Hậu Thiên* là các Tượng Quẻ đều có:

- Lý *Khởi Dứt - Dứt Khởi*
- Lý *Đồng Nhi Dị - Dị Nhi Đồng*
- Lý *Giao Dịch Sinh Khắc Biến Hóa - Hóa Thành*
- Lý *Tam Tài : Thượng Trung Hạ Nội Ngoại*

Nếu phân tích thêm chỉ là lặp lại trùng lặp của 3 tầng triết lý vừa qua mà thôi tức làm thành bội số của nhiều tầng lớp Âm Dương, chứ chẳng có gì mới lạ hơn. Dù có muôn trùng thiêng các hào Âm Dương chồng chất thì nội dung cũng không ngoài các trường hợp : giống mà hơi khác, hơi khác, khác, quá khác, quá quá khác (*Đồng Nhi Dị*), khác mà hơi giống, hơi giống, giống, quá giống, quá quá giống (*Dị Nhi Đồng*). Không có một trường hợp nào hoàn toàn *Đồng* hoặc hoàn toàn *Dị* dù ở mắt nhìn (Dịch Tượng) hay ở Lý *Đức Tính* (Dịch Lý).

Và khi Chiêm Nghiệm kiểm chứng muôn loài vạn vật thì thấy tất cả đều ứng hợp với *Tám Tượng*, không vật loại nào ra ngoài *Tám Tượng*, nên tiền nhân cho đó là những điều kỳ lạ huyền diệu bèn đặt tên *Tám Tượng Đơn* là *Bát Quái* (8 kỳ lạ đặc biệt như trong nghĩa chữ quái vật, quái kiệt, quái đản, quỷ quái...).

Đối với Dịch Lý Việt Nam, khi nghiên cứu về *Lý Thành* muôn vật thì *Tám Tượng Đơn* hội đủ điều kiện phổ biến và tất yếu của một qui luật và đồng thời biểu diễn tối ưu chân lý *Đồng Nhi Dị* (Âm Dương Lý) nên gọi *Tám Tượng* (*Bát Quái*) là *Định Luật 8*. (xin tham khảo bài LÝ THÀNH - KINH DỊCH XƯA VÀ NAY trong phần khoa TRIẾT DỊCH)

B_ Đặt Tên Và Neo Ý Cho Tám Tượng Đơn :

Như đã nói ở phần *Triết Dịch*, muôn vật vốn không *Tên* (*Vô Danh* *Thiên Địa Chi Thủy*), nhưng do nhu cầu của con người cần phân biệt chỗ *Đồng Dị* giữa vạn hữu để truyền thông tư tưởng nên

đã bày đặt ra mọi thứ *Tên* cho muôn vật bằng cách tượng hình, hài thanh, neo ý thành ra có tự từ ngữ ngôn xướng....

Cũng bằng cách đó, *Lý Dịch* vốn vô hình không tên, nay đã được loài người cụ thể hóa, hữu hình hóa (xuất hình ư ngoại) bằng vạch đứt liền, gọi tên là Âm Dương, bằng tượng quẻ với nhiều tên gọi và số lý khác nhau.

Mỗi Danh số được diễn đạt gán ghép bằng nhiều ý nghĩa nào đó cũng cốt để neo ý diễn lý về Danh Số đó mà thôi. Bởi vậy, ta mới thấy một Dịch Tượng có quá nhiều Ý Tượng không sao kể hết. Nên ta phải lý hội mới quán thông được mọi qui ước ký hiệu định danh của Dịch học xưa và nay. (xin tham khảo bài Lý Giải Tám Tượng Đơn *Bát Quái* trong KINH DỊCH XƯA VÀ NAY).

C_ Ý Thức Vạn Loại Là Bát Tượng :

Chỉ có 8 Tượng Đơn mà muôn loài vạn vật bắt kể Vô Hình, Hữu Hình (hoặc Siêu Hình) đều không ra ngoài được, không thoát khỏi được. Vậy, muốn Sở Đức Thần Hoạt Biến trong cái Ta sâu kín, muốn hiểu biết khắp muôn loài vạn vật đi trong Bát Tượng ra sao thì phải tập nhìn biết, học cho biết được, Ý Thức được Vạn Loại là Bát Tượng (xem thêm Mai Hoa Dịch Số - BÁT QUÁI VẠN LOẠI)

Muốn vậy, trước hết chúng ta cố gắng Ý Thức, Hội Ý cho được ý nghĩa lý sơ mọn của mỗi Tượng Đơn (xem Bát Tượng Sơ Giải). Khi đã hiểu được Ý-Tượng-Dịch rồi, chúng ta tha hồ tan biến vào muôn sự việc gì cũng được.

Khi chúng ta tập ý thức vạn loại chỉ là Bát Tượng thì phải nhớ định Âm Dương trên vật loại trước đã, rồi mới đem vật loại ấy so sánh trên Tính Lý có Tính Ý của con người tham dự : *Hu, Ngưng, Trụ, Tiềm, Khởi, Vũ, Hiển, Nhu*.

hoặc *Nhu thuận, Ngưng nghỉ, Hâm hiểm, Thuận nhập
Động dung, Nóng sáng Hiện đẹp, Cương kiệt.*

hoặc trên hình dạng, hình bóng (Khoa Hữu Hình học):

Lục đoạn, Phủ hạ, Trung mãn, Hạ doan,
Ngưỡng thượng, Trung hư, Thượng khuyết, Tam liên.

Tất nhiên chúng ta sẽ biết được vật loại ấy thuộc về Tượng nào trong Bát Tượng, dù trên hình bóng hay tính lý. Vì lẽ dễ hiểu : Vạn Hữu có cái Lý đó thì có Tượng đó, có Tượng đó át bởi có Lý đó. Thế nên, Vạn Hữu Thành trọng Định Lý 8 thì khi thể hiện qua trên Lý-Đức-Tính-Thời-Thần-Khí-Tinh-Thanh-Sắc-Chất-Thể-Hình đều không ra ngoài Bát Tượng.

Định Âm Dương trên HÌNH	thì có : NGAY-CỘNG
nt	THỂ
nt	CHẤT
nt	SẮC
nt	THANH
nt	TÌNH
nt	KHÍ
nt	THẦN
nt	THỜI
nt	TÍNH
nt	ĐỨC
nt	LÝ
	thì có : TIẾU-ĐẠI
	thì có : THANH-TRƯỚC
	thì có : TỐI-SÁNG
	thì có : TRẦM-BỐNG
	thì có : TỤ-TÁN
	thì có : KHINH-TRỌNG
	thì có : LINH-HIẾN
	thì có : KHỎI-DỨT
	thì có : BIẾN-HÓA
	thì có : <u>CÚC-MẠNH NHA</u>
	thì có : VÔ-HỮU

Vì mỗi mỗi đều bị chi phối bởi Yếu Lý Đồng Nhị Dị tức Âm Dương Lý rất nhiệm nhặt, nên để thỏa mãn phần nào ước muốn phân chia cấp độ thuộc Hậu Thiên học và cũng để Ý Thức về Tiềm Lực của Yếu Lý Đồng Nhị Dị, chúng ta lại tạm phân chia chi li hơn nữa.

Chẳng hạn như về Tính Lý thì chỉ có Nhu Cương, nhưng nhiệm nhặt lại thêm Tính Lý : Ngưỡng-nghỉ, Häm-hiểm, Thuận-nhập, Động-dụng, Nóng-sáng, Hiện-đẹp.

Chẳng hạn về hình dạng thì chỉ có : Ngay-cong, nhưng những đường nét Cong-ngay phối hợp sao đó cho chúng ta những hình bóng hoặc liền lạc hoặc đứt đoạn, hoặc khuyết ở trên, đứt ở dưới, hoặc rỗng ở giữa, đầy ở trong, hoặc hình úp xuống dưới, hoặc ngửa lên trên . . . ta gọi danh là : Tam liên, Lục đoạn, Thượng khuyết, Hạ đoạn, Trung hự, Trung mãn, Phủ hạ, Ngưỡng thượng.

Ở giai đoạn sơ đẳng và trung đẳng này, các bạn chỉ cần Ý Thức Vạn Loại là Bát Tượng qua trên hình dạng và tính lý như trên cũng đủ có kiến thức sâu rộng về Bát Tượng. Đó là một điều tối cần trên đường Chiêm Nghiệm Lý Dịch, và cũng nhờ đó mà được Sở Đắc về Thần Hoạt Biến sẵn có ở trong ta.

Ở cấp độ khác, các bạn sẽ hiểu biết Bát Tượng qua 8 Danh Lý Tiên Thiên là : Hư - Ngưng - Trụ - Tiềm - Khởi - Vũ - Hiếu - Nhịt.

II. CÁCH THÀNH LẬP 64 TƯỢNG KÉP (lò TẠO HÓA)

Ta biết rằng : tất cả vạn vật Thành đều theo Định Luật 8, kể luôn cái ‘*Thành Định Luật*’ cũng 8. Vậy là : $8 \times 8 = 64$.

Người ta thường nói Lò Tạo Hóa hay Hệ Thống Tạo Lập Vũ Trụ là có ý chỉ về 64 Dịch Tượng (Tượng Kép).

Nên nhớ : bất cứ Một cái Thành nào, bất kể Thành ra sao, khi Thành là cùng một lúc có đủ cả 64 Dịch Tượng, không có Dịch Tượng nào trước, Dịch Tượng nào sau. Một là 64, 64 là Một.

Nói tóm lại, khi một cái gì Thành Thì *Cùng Lúc*, *Cùng Một Lượt*, không trước, không sau, không sớm không trễ, trong Vô Giây có đủ cả Âm Dương, Bát Tượng, 64 Dịch Tượng trong *Một Cái Thành* đó. Đứng trên phương diện trình bày, diễn giảng cần phải có thứ tự trước sau để người nghe dễ dàng theo dõi. Chứ trong sự thật, Âm Dương có cùng lúc với Bát Tượng, 64 Dịch Tượng hoặc ngược lại.

Học giả nên lưu tâm, thận trọng chỗ này để không còn lầm lẫn như một vài Học Thuyết nồng cạn cho rằng : Thái Cực có trước rồi sinh ra Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi sinh Tứ Tượng, Tứ Tượng sinh Bát Quái, Bát Quái sinh Lục Thập Tứ Quái. Chẳng có cái nào sinh cái nào cả. Lý thì cùng một lượt, một lúc, tất cả đều sinh, đều có. Thế mới Chính Lý, thế mới Mẫu Nhiệm và Huyền Diệu thay cho Dịch Lý. Còn với con Người thì lẽ đương nhiên có trước có sau vì trí độ con Người là hậu thiền học có Không gian thời gian rồi.

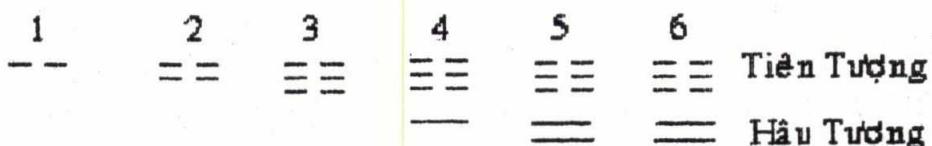
A. Dịch Tượng :

Ghép bất cứ một Tượng Đơn nào với một Tượng Đơn nào trong số 8 Tượng Đơn, sẽ được một Dịch Tượng Kép, gọi tắt là Dịch Tượng, nếu không có gì nhầm lẫn với Dịch Tượng Đơn.

I. Cách vẽ : HÌNH TƯỢNG

Vẽ từ trên xuống dưới, vẽ Tiên Tượng ở trên rồi Hậu Tượng ở dưới. Tiên Tượng cách Hậu Tượng một khoảng cho dễ nhìn. Tùy theo kết cấu của các hào Âm Dương của mỗi Dịch Tượng ta vẽ cho đúng.

Thí dụ : Các giai đoạn vẽ Dịch Tượng *Địa Thiên Thái* :



Chiều dài mỗi vạch là 9. Vạch Dương liền đủ 9 gọi là hào cửu (9). Vạch Âm đứt 1/3 giữa, mới có 6 gọi là hào lục (6).

2. Cách đọc : DANH TƯỢNG

Đọc từ trên xuống dưới. Đọc Tiên Tượng trước, Hậu Tượng sau, kế đến đọc Danh Tượng. Như đọc *Địa*, rồi *Thiên*, rồi *Thái*, tức *Địa-Thiên-Thái*, (đọc tắt : *Thái*)

Trường hợp hai Tượng Đơn : Tiên và Hậu giống nhau. Ta đọc ngay là *Thuần* (gì) đó.

Thí dụ :

Tiên Tượng	$\equiv\equiv$	LÔI {	không đọc là LÔI-LÔI
Hậu Tượng	$\equiv\equiv$	LÔI {	mà đọc là THUẦN CHẨN
			là hai lần Động dụng ...

Chỉ có 8 cái (Bát) Thuần như sau :

$\equiv\equiv$							
$\equiv\equiv$							
Thuần							
KHÔN	CẤN	KHẨM	TỐN	CHẨN	LY	ĐOÀI	KIỀN

B_ Ý Tượng Dịch :

64 Dịch Tượng Kép hay Dịch Tượng còn được gọi là Thiên Diện Sóng Động, được người đời đặt Tên và gán ghép rất nhiều ý nghĩa tùy theo sở kiến của mỗi người. Bảng Ý Tượng Sơ Giải của 64 Dịch Tượng sau đây chỉ là ý nghĩa sơ mọn được nêu ra để làm bờ mốc học tập, không nên hiểu chẽ nghĩa. Các bạn hãy cố vượt khỏi Danh từ và Định Nghĩa để tiến đến độ Hội Ý, Hội Lý của từng Dịch Tượng. Chỉ khi nào Hội Lý thì mới Quán Thông được Thiên Địa, bằng không chỉ là cái học từ chường, cạn hẹp, không có giá trị.

Bởi thế người học Dịch phải tập Biến Thông Danh Ý theo Ý Tượng Dịch trước, lâu dần sẽ sáng tỏ Lý Tượng Dịch mới có thể Điều Lý vào mọi hoàn cảnh mà biết được khắp cùng.

C_ Lý Tượng Dịch :

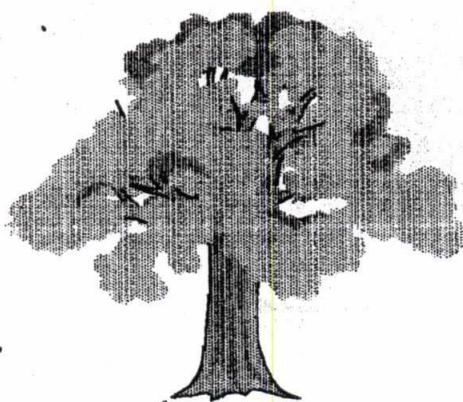
Mỗi Dịch Tượng có một Lý Tượng Dịch then chốt làm trung tâm, thường có chữ *dã* đi kèm theo sau.

Thí dụ : Dịch Tượng *Địa Thiên Thái* có Lý Tượng là *Thông dã*.

Rồi từ Lý Tượng Dịch trung tâm ta biến thông ra muôn ngàn *Danh Ý Tượng Dịch* khác cho phù hợp với mọi hoàn cảnh tình tiết không sao kể hết, nhưng chung quy cũng chỉ có một Lý Tượng Dịch then chốt đó mà thôi. Biến thông ra nhiều *Danh Ý Tượng Dịch* mà không sai lệch, ~~mất~~ Lý Tượng Dịch là đang tập dần *Đức Tính Vô Tư* rất cần thiết cho người học Dịch, nói Dịch ~~được~~ hữu lý, chính lý, chính danh, chính nghĩa.

Lưu ý : ở cuối mỗi phần lý giải của từng Dịch Tượng đều có chữ *chi tượng*, đó là một thí dụ minh họa thêm cho dễ nhớ về một phần nào *Lý Ý Tượng Dịch* chủ yếu, chứ không phải chỉ có mỗi khía cạnh đó, vật việc người đó ...

Chẳng hạn, dưới Dịch Tượng Địa Thiên Thái có câu : “*Thiên Địa hòa xuống chi tượng là tượng Trời Đất giao hòa*”. Cái Lý của *Thái* là *Thông dã*, có giao mới thông, có hòa mới thông. Mọi thứ đều có lúc cũng biết giao thông, giao hòa, chứ hà cớ chỉ có Trời Đất mới biết cái lý giao hòa, giao thông ư ?!



Bài học thứ ba

ĐỘNG TĨNH CÔNG THỨC TOÁN PHÁP

Động Tĩnh Công thức Toán pháp : nếu các bạn hiểu sâu rộng hơn thì nó chính là Vô Hữu Công thức Toán pháp.

Động Tĩnh Công thức Toán pháp gồm có hai loại :
Hữu Thường và Bất Thường.

- **Động Tĩnh Công thức Hữu thường** thì bất cứ ai, vào cùng thời gian đó (chẳng hạn Năm, Tháng, Ngày, Giờ nào đó) cũng đều có thể dựa vào Công thức để tính ra Dịch Tượng giống nhau.

- **Động Tĩnh Công thức Bất thường** là nhân có một Động Tĩnh trong châú thân hay mắt thấy, tai nghe, trí hiểu rồi từ đó lập thành Dịch Tượng mà không cần đến yếu tố thời gian (như Năm, Tháng, Ngày, Giờ). Dịch Tượng an được tùy thuộc nhiều vào cá nhân và ít khi giống nhau. **Động Tĩnh Công thức Bất thường** vô cùng độc đáo và tinh nhí, thiết tưởng các bạn không nên vội nghiên cứu, vì nó dễ gây hoang mang trong đầu óc của người mới học Dịch. **Động Tĩnh Công thức Bất thường** sẽ được hướng dẫn đặc biệt kỹ lưỡng ở cấp **Thượng Đẳng và Thái Thượng Đẳng**. Nhất là phép **Tương Quan, Tương Hợp, Tương Ưng** là hiện tượng Dịch Lý báo tin trực tiếp mà không dùng quẻ vạch (Dịch Tượng). Người đời gọi là **diềm báo**, còn trong thuật ngữ Dịch Lý Việt Nam gọi là **cơ động tình lý**.

Nay, ở cấp **Sơ Đẳng** và **Trung Đẳng** các bạn hãy cố gắng tập thí nghiệm và áp dụng **Động Tĩnh Công thức Hữu thường** đến độ

tuyệt vời, tưởng cũng thừa sức giải đáp mọi thắc mắc của các bạn, nhất là thừa sức Biện Minh Chứng Nghiệm sự Huyền diệu và Mầu nhiệm của Dịch Lý.

A_ ĐỘNG TĨNH CÔNG THỨC HỮU THƯỜNG THEO GIỜ

I. Phép Thành Lập Chánh Tượng (CHÁNH QUÁI)

Muốn tìm Chánh Tượng, ta phải biết Số Lý của Năm, Tháng, Ngày, Giờ tính theo Âm Lịch và Số Lý thứ tự của 8 Tượng Đơn. Sau đó; lập thành Tiên Tượng, Hậu Tượng và tính Hào động theo công thức.

1. Số Lý thứ tự :

*** Của Năm và Giờ :**

Tý số 1, Sửu số 2, Dần số 3, Mão hay Mẹo số 4, Thìn số 5, Tị số 6, Ngọ số 7, Mùi số 8, Thân số 9, Dậu số 10, Tuất số 11, Hợi số 12.

Như năm Tý số 1 - năm Thân số 9 - năm Sửu số 2 v.v...

Còn giờ, tính theo đài phát thanh truyền hình và chia ra như sau :

(theo cũ)	(theo cũ)
Giờ Tý từ 00g đến 02g khuya. 11-01.	Giờ Ngọ từ 12g đến 02g trưa. 11-01
Giờ Sửu từ 02g đến 04g sáng. 01-03.	Giờ Mùi từ 02g đến 04g chiều. 01-03
Giờ Dần từ 04g đến 06g sáng. 03-05.	Giờ Thân từ 04g đến 06g tối. 03-05
Giờ Mão từ 06g đến 08g sáng. 05-07.	Giờ Dậu từ 06g đến 08g tối. 05-07
Giờ Thìn từ 08g đến 10g sáng. 07-09.	Giờ Tuất từ 08g đến 10g tối. 07-09
Giờ Tị từ 10g đến 12g trưa. 09-11.	Giờ Hợi từ 10g đến 12g khuya. 09-11

*** Của Tháng và Ngày :**

Tháng và Ngày Âm lịch nào thì có Số Lý thứ tự giống với Tháng và Ngày đó.

Thí dụ : Ngày Rằm số 15, Tháng 7 số 7, v.v...

* Cửa 8 Tượng Đơn : là Số Lý Truy Nguyên.

Tượng Đơn :

(KHÔN)	ĐỊA	SƠN	THỦY	PHONG	LỐI	HỎA	TRẠCH	THÈN (KIỀN)
☰	☷	☶	☵	☲	☱	☲	☳	☴
Số Lý: 8 ← 7	6	5	4	3	2 ← 1			

Số Lý này có được là do phép Truy nguyên ngược một cách tuần tự và trật tự (Dịch Nghịch Số dã) từ KIỀN là cái đã THÀNH (NHU) về đến KHÔN là lúc chưa THÀNH (HÚ).

2. Cảnh thành lập Tiên Tượng (Thượng Quái)

Lấy Số Lý của Năm, Tháng, Ngày lúc muốn an Dịch Tượng, cộng chung lại rồi chia cho 8 hay trừ mãi cho 8. Số dư bao nhiêu, đó là số Lý của Tiên Tượng. Nếu số dư bằng không (0) tức số bị chia, chia chẵn cho số 8 thì số Lý của Tiên Tượng là 8. Nếu tổng số số Lý của Năm, Tháng, Ngày bằng 8 hay dưới 8 thì số Lý của Tiên Tượng là số Tổng số đó.

Thí dụ 1 : Năm Dậu số 10.
Tháng 7 số 7,
Ngày Rằm số 15.

Cộng số (tổng số) 32.

Đem 32 chia cho 8 hay trừ với bộ số của 8 thì có thừa số (dư số) là KHÔNG (0).

Số dư bằng không (0), thì số Lý của Tiên Tượng là 8, xem bảng đổi chiếu là Tượng ĐỊA ☷

Thí dụ 2 : Năm Dậu số 10.
Tháng 7 số 7.
Ngày 16 số 16.

Cộng số 33.

Đem 33 chia cho 8, có số dư là 1.

Số dư bằng Một thì số Lý của Tiên Tượng là Một, xem bảng đổi chiếu là Tượng THIÊN ☰☰

Thí dụ 3 : Năm Sửu số 2
 Tháng Giêng số 1
 Ngày mồng một số 1

Cộng số 4

Cộng số của Năm, Tháng, Ngày là 4, số 4 dưới số 8, xem số 4 này như thừa số, vậy số Lý của Tiên Tượng là 4, xem bảng đổi chiếu là Tượng LÔI ☰☰

3. Cách thành lập Hậu Tượng (Hạ Quái)

Phải thêm số Giờ. Lấy tổng số của Năm, Tháng, Ngày khi nãy, rồi cộng thêm số Lý của giờ mà mình muốn biết, lúc muốn biết, Đem cộng số của Năm, Tháng, Ngày và Giờ này chia cho 8 (hay trừ theo kiểu bội số 8) để tìm dư số. Phần kế tiếp cũng giống như lúc tìm Tiên Tượng.

Ghép Tiên Tượng ở trên và Hậu Tượng ở dưới ta được một Tượng Kép. Đó chính là Chánh Tượng :

Thí dụ : Năm Dậu số 10
 Tháng 7 số 7
 Ngày Rằm số 15
 Giờ Mão số 4

Cộng số $10+7+15=32$ đem $32:8=4$ (với dư số là 0, vậy số Lý của Tiên Tượng là 8.

Số Năm, Tháng và ngày có tổng số là 32, đem tổng số 32 này cộng với số giờ Mão là 4 $\rightarrow 32+4=36$. Đem $36:8=4$ (với thừa số 4). Vậy số 4 thừa số là số Lý của CHẨN được dùng làm Hậu Tượng.

Chánh Tượng :	☰☰ 8 ĐA	Danh Tượng là Địa Lôi PHỤC
	☰☰ 4 LỘI	PHỤC Chánh Tượng là do lòng mình muốn biết vào lúc : Năm Dậu, Tháng 7 Âm lịch, Ngày Rằm và Giờ Mão.

4. Lệ tìm Hào động : Nhất động

Hào động tức là tìm cho biết lẽ Cực của Hào ở đâu lúc bấy giờ làm cho chánh động. Cực Âm hay Cực Dương tại ngôi vị nào trong 6 ngôi vị của một Dịch Tượng Kép (ChánhTượng). Còn nếu động nhiều hào hoặc một lượt 6 hào là loạn động sẽ khó biết được chánh động.

Lấy tổng số của Năm, Tháng, Ngày và Giờ đem chia cho 6, tìm số dư bao nhiêu là Hào động ở số đó. Sở dĩ chia cho 6 là vì chỉ có 6 Hào trong một Dịch Tượng Kép. Số dư chia chẵn cho 6 hay cộng số bằng 6 thì Hào 6 động (gọi là Hào lục động cũng được). Nếu cộng số dưới 6 thì Hào động ở số đó. Thứ tự của Hào động tính từ dưới lên trên.

Thí dụ : Năm Dậu, Tháng 7, Ngày Rằm và giờ Mão có cộng số là 36.

Đem 36 : 6 = 6 (với dư số là 0).

Dư số là 0, vậy Hào lục động, Hào 6 động.

x — — 6	Quy ước :	- Hào Âm động ghi dấu (x).
— — 5		- Hào Dương động ghi dấu (o).
— — 4		
— — 3	Chỉ ghi dấu ở một Hào nào động mà thôi.	
— — 2		
— — 1		

Lưu ý : - Hậu Tượng có số Lý thứ tự lẻ như 1, 3, 5, 7 thì Hào động cũng là số lẻ, như Hào sơ động, Hào tam động, Hào ngũ động . Nếu Hậu Tượng số lẻ mà mình tính ra Hào động số chẵn là đã cộng hoặc chia sai, hãy làm toán lại.

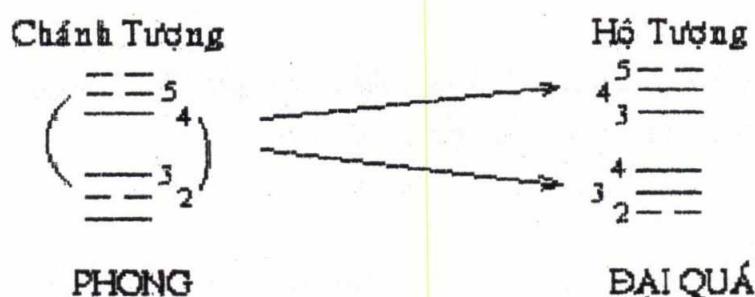
- Hậu Tượng có số Lý chẵn (2, hoặc 4, hoặc 6) thì Hào động cũng là hào chẵn, như Hào nhì, Hào tứ, Hào lục.

II. Phép Thành Lập Hộ Tượng (HỘ QUÁI, HỒ QUÁI)

Muốn lập thành Hộ Tượng phải căn cứ ở Chánh Tượng. Rút Hào 5, 4, 3 của Chánh Tượng làm thành Tiên Tượng cho HỘ Tượng. Rút Hào 4, 3, 2 của Chánh Tượng làm thành Hậu Tượng. Bỏ Hào sơ (1) và Hào lục (6).

Mỗi một Chánh Tượng chỉ có một Hộ Tượng nhất định. 64 Dịch Tượng (Quẻ) có tất cả 24 Hộ Tượng vì có một số Dịch Tượng có Hộ Tượng giống nhau.

Thí dụ :



III. Phép Lập Thành Biến Tượng (BIẾN QUÁI)

Muốn lập thành Biến Tượng ta căn cứ ở Hào động của Chánh Tượng. Nếu động Hào Âm ở Chánh Tượng sẽ biến thành Hào Dương ở Biến Tượng. Nếu động hào Dương ở Chánh Tượng sẽ Hóa Thành Hào Âm ở Biến Tượng. Chỉ có hào nào động mới Biến Hóa thay đổi còn các hào khác giữ y nguyên như ở Chánh Tượng.

Thí dụ :

	Chánh Tương	Hộ Tương	Biến Tương
Hào 3 Dương động	— — Lỗi	— — Trạch	— —
biến thành Hào Âm	→ o — — 3 Hỏa	— — Phong	→ — —
	PHONG	ĐẠI QUÁ	Thuần CHẨN

Thí dụ :

Hào 5 Âm động	→ x — — 5	— —	→ — — Trạch
biến thành Hào Dương	— —	— —	— — Hỏa
	PHONG	ĐẠI QUÁ	CÁCH

B_ ĐỘNG TĨNH CÔNG THỨC HỮU THƯỜNG THEO PHÚT

Động Tĩnh công thức hữu thường có thể tính rộng xa đến :

Thế (30), *Vận* (360 năm), *Hội* (10.800 năm), *Nguồn* (129.600 năm). Và cũng có thể tính gần lại, nhỏ lại đến phút, Giây, Vô Giây.

- Dù rộng hay hẹp, xa hay gần, mục đích của Động Tĩnh công thức cũng chỉ là mượn cớ Động Tĩnh, dựa vào một nguyên lý duy nhất là : *Tứ Tượng Vận Hành*, như Động Tĩnh công thức hữu thường :

theo THẾ	:	NGUỒN	+	HỘI	+	VẬN	+	THẾ
theo Năm	:	HỘI	+	VẬN	+	THẾ	+	NĂM
theo Tháng	:	VẬN	+	THẾ	+	NĂM	+	THÁNG
<u>theo Ngày</u>	:	THẾ	+	NĂM	+	THÁNG	+	NGÀY
<u>theo Giờ</u>	:	NĂM	+	THÁNG	+	NGÀY	+	GIỜ
theo Phút	:	THÁNG	+	NGÀY	+	GIỜ	+	PHÚT
theo Giây	:	NGÀY	+	GIỜ	+	PHÚT	+	GIÂY

Thí dụ :

Muốn tìm Dịch Tượng cho Năm Quý Sửu 1.973. Thế thứ
10, Vận thứ 12, Hội Ngọ.

Hội Ngọ	số 07	Đem 29 : 8 = 3 (với thừa số 5)
Vận thứ	12	Tiên Tượng có số Lý là 5 thuộc TỐN
Thế thứ	10	
Cộng số	29	

Lưu ý : Năm Sửu tính theo hệ thống này có số Lý là 20 chứ không phải có số Lý là 2. Đem 29 + 20 = 49. Đem 49 : 8 = 6 (với thừa số là 1).

Vậy Hậu Tượng có số Lý là 1, thuộc Thiên..

CHÁNH	HỘ	BIẾN
○		

Tiểu súc Khuể Thuần TỐN

Vì sự tiện dụng của Dịch Tượng Giờ và Phút, nên tôi xin công hiến các bạn thêm về phép tính Dịch Tượng Phút, theo Động Tinh công thức hữu thường Phép Tính Dịch Tượng theo Phút gần giống phép tính Dịch Tượng theo Giờ chỉ khác vài điều sau :

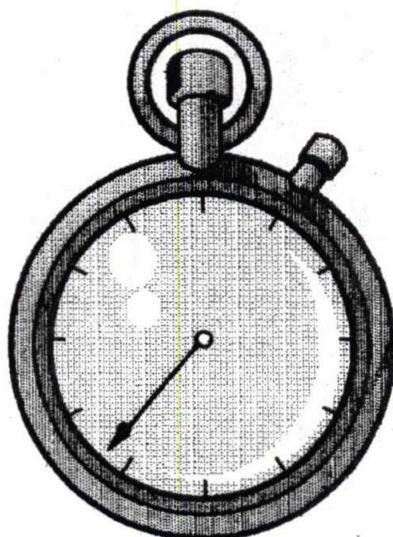
- Lập thành Tiên Tượng : do Tháng, Ngày, Giờ cộng lại, rồi chia cho 8 để tìm số dư.
- Lập thành Hậu Tượng : do Tháng, Ngày, Giờ, Phút cộng lại, rồi chia cho 8 để tìm số dư.
- Lệ tìm Hào động : do Tháng, Ngày, Giờ, Phút cộng lại, rồi cũng chia cho 6 tìm số dư.
- Một Giờ Á Đông gồm có 12 Phút lớn, bằng 2 giờ đồng hồ (120 phút nhỏ). Vậy một Phút lớn bằng 10 phút nhỏ đồng hồ.

Thí dụ : Vào Giờ Thìn, tức từ 8 giờ đến 10 giờ sáng đồng hồ dài phát thanh hiện tại (Quý Sửu 1973) thì :

- | | |
|-------------------------------|--------------------------------|
| 1. Phút Tý từ 8g → 8g10p | 7. Phút Ngọ từ 9g → 9g10p |
| 2. Phút Sửu từ 8g10p → 8g20p | 8. Phút Mùi từ 9g10 → 9g20p |
| 3. Phút Dần từ 8g20p → 8g30p | 9. Phút Thân từ 9g20p → 9g30p |
| 4. Phút Mão từ 8g30p → 8g40p | 10. Phút Dậu từ 9g30p → 9g40p |
| 5. Phút Thìn từ 8g40p → 8g50p | 11. Phút Tuất từ 9g40p → 9g50p |
| 6. Phút Tị từ 8g50p → 8g60p | 12. Phút Hợi từ 9g50p → 10g00p |

Hoặc theo cách xưa tính giờ Thìn từ 7 - 9 giờ sáng của đồng hồ cũng được, không quan trọng gì lầm. Ai quen thuộc tiện dụng cách tính giờ theo chẵn hoặc lẻ đều đúng cả, vì tất thảy đều chỉ là sự bày đặt của con người để làm cơ động tinh mà thôi.

Chiêm Nghiệm Lý Dịch theo Dịch Tượng Phút cũng giống như **Dịch Tượng Giờ**, chỉ khác là cứ 10 phút đổi qua **Dịch Tượng Khác**, xem ra khá nhanh nên ít được dùng, trừ khi ta cần theo dõi hoặc nói **Dịch** cho nhiều người cùng lúc hoặc sự việc diễn tiến mau, thay đổi nhiều, cần biết từng tình tiết sâu sát hơn.



34

DLVN1

DỊCH TƯƠNG PHẠM VI	KHÔN 8	CẨN 7	KHÁM 6	TỐN 5	CHẨN 4	LÝ 3	DOÀI 2	KIỀN 1
1- NGOẠI THẾ	Bàn chân	Bụng	Lưng	Chân	Tay	Đầu	Ngực	Đinh đầu
2-CƠ CẤU (HỆ)	Âm chất Thể dịch	Tiêu hóa	Xương	Gân cơ	Thần kinh Điện lực	Tuần hoàn Mạch máu	Hô hấp Bài tiết	Đường khí Thân nhiệt
3- GIÁC QUAN	Da thịt	Mũi	Lông tóc	Tai	Luôn	Mắt	Mileng	Thần thức
4- NỘI TẠNG	Não Tây	Vị Tỷ	Bàng quang Thận	Bowel Can	Tiểu trướng Tâm	Tâm bao lạc Tam tiền	Đại trướng Phế	Bì phu Tế bào
5- KINH MẠCH	Tam Âm (Tác)	Tác Dương Minh Tác Thái Âm	Tác Thái Dương Tác Thiếu Âm	Tác Thiếu Dương Tác Quyết Âm	Thủ Thái Dương Thủ Thiếu Âm	Thủ Quyết Âm Thủ Thiếu Dương	Thủ Dương Minh Thủ Thái Âm	Tam Dương (Thủ)
6- SINH THỰC	Nước dái Nhau	Tái tinh Tử cung	Tinh trùng Noãn bào	Ông tinh Âm đạo	Dương vật Âm hạch	Dịch hoàn Noãn	Hậu môn Niệu đạo	Phản Thai nhí
7- ĐỘNG THÁI	Mềm lỏng Buồng thả	Nằm ngồi Dựa	Đứng, leo Co, khép	Tới lui Uốn éo	Chạy nhảy Rung giật	Quơ múa Hấp tấp	Bay hiện Lộn nhào	Mạnh mẽ Đèo dai
8- SINH HOÁ	Tâm hao	Thư giãn	Ngủ	Đái	Ăn	Thức	Ía, Thủ	Kết tinh
9- TRI THỨC	Cảm xác	Úc chế	Lắng nghe	Thu nhận	Hưng phấn	Bung tỏ	Phóng khoáng	Vận động
10- TÌNH THẦN	Lạnh nhạt Mềm yếu	Buồn chán Lười biếng Nhả nhung	Ón định Co rút Sợ hãi	Hỗn mắt Thương lo	Kích động Kinh động Hoạt náo	Mở rộng Tinh táo	Lạc quan Mừng rỡ	Nồng nàn Cương kiện
11- TƯ TƯỞNG	Ý tưởng	Ý Nghĩ	Ý Thích	Ý Thức	Ý Niệm	Ý Chí	Ý Định	Ý Kiến
12- HÌNH DẠNG	Đứt rời Góc cạnh Lục đoạn	Xà xì U nần Phù hợp	Đặc lỗi Rò rỉ Trung mẫn	Dài Sợi Hạ Đoạn	Xoắn Tee Ngưỡng/biên	Rỗng Mềm ở trong Trung hư	Khuyết lõm Cửa khẩu Thượng Khuyết	Liền tròn Tròn khồi Tam Liền

RẢNG PHẢN LOẠI CƠ THỂ VÀO 8 TƯƠNG ĐƠN (BÁT QUÁI)

TÓM TẮT:

LÝ TƯỢNG SỐ-GIẢI CỦA 8 TƯỢNG ĐƠN

SỐ LÝ	DỊCH TƯỢNG	DANH TƯỢNG	Ý TƯỢNG
1		THIÊN KIỀN NHƯ	CƯỜNG KIÊN. Kiên dã, mạnh mẽ, mạnh tiến, cứng mạnh, khoẻ mạnh, khô, lớn, cao, DƯƠNG ÂM
2		TRẠCH ĐOÀI HIẾN	HIỆN ĐẸP. Duyệt dã, vui lòng, đẹp đẽ, ưa thích, khuyết mě, nói nǎng.
3		HỎA LY VŨ	NÓNG SÁNG. Lê dã, sáng sủa, tỏa ra, bám vào, phụ vào, trưng bày, phô trương, trống trơn, không yên
4		LÔI CHẨN KHỞI	ĐỘNG DỤNG. Động dã, rung động, khởi lên, sơ hãi, phấn-phái, nổ vang, chấn-động, chấn kinh.
5		PHONG TỐN TIÊM	THUẬN NHẬP. Thuận dã, thuận theo ý trên, theo lên, theo xuống, theo tới, theo lui, có sự giấu diếm ở trong.
6		THỦY KHẨM TRỰ	HẨM HIỂM. Hẩm dã, hẩm vào trong, bắt buộc, xuyên sâu vào trong, hố sâu, trắc trở, hiểm hóc gập ghềnh.
7		SƠN CẤN NGUNG	NGUNG NGHỈ. Chỉ dã, ngắn giờ, ở, thôi, ngừng lại, đây lại, để dành ngắn cấm, vừa đúng chỗ, che phủ.
8 hay 0		ĐỊA KHÔN HƯ	NHU-THUẬN. Thuận dã, mềm mỏng, thuận-tòng, hòa theo lẽ, chịu lấy, tuân theo mà được lợi, thấp, nhỏ, tối, Âm Dương.
TƯỢNG KHUYẾT			

Ý NGHĨA CỦA 64 TƯỢNG KÉP

THIÊN TRẠCH LÝ. Lê dã. LỘ HÀNH. Nghi lẽ, có chừng mực, khuôn phép, dãm lên, không cho đi sai, có ý chặn đường sai quá, hệ thống, pháp lý. Hổ lang đang đao chi tượng: tượng hổ lang đón đường.

THIÊN HỎA ĐỒNG NHÂN. Thân dã. THÂN THIỆN. Trên dưới cùng lòng, cùng người ưa thích, cùng một bọn người. Hiệp lực đồng tâm chi tượng: tượng cùng người hiệp lực.

THIÊN LÔI VÔ VỌNG. Thiên tai dã. XÂM LẤN. Tai vạ, lỗi bậy bạ, không lè lối, không qui củ, càn đại, chống đối, khứng chịu. Cương tự ngoại lai chi tượng: tượng kẻ mạnh từ ngoài đến.

THIÊN PHONG CẨU. Ngộ dã. TƯƠNG NGÔ. Gặp gỡ, cầu kết, liên kết, kết hợp, móc nối, mềm gấp cứng. Phong vân bất trắc chi tượng: gấp gỡ thành lính, ít khi.

THIÊN THỦY TỤNG. Luận dã. BẤT HÒA. Bàn cãi, kiện tụng, bàn tính, cãi vã, tranh luận, bàn luận. Đại tiểu bất hòa chi tượng: *Lớn nhỏ Không hòa*.

THIÊN SƠN ĐỘN. Thoái dã. ẨN TRÁ. Lui, ẩn khuất, tránh đời, lừa dối, trái hình, có ý trốn tránh, trốn cái mặt đưa thấy cái lưng. Báo ẩn Nam sơn chi tượng: tượng con báo ẩn ở núi Nam.

THIÊN ĐỊA BỈ. Tắc dã. GIÁN CÁCH. Bế tắc, không thông, không tương cảm nhau, xui xẻo, dèm pha, chê bai lẫn nhau, mạnh ai nấy theo ý riêng. Thượng hạ tiếm loạn chi tượng: tượng trên dưới lôi thôi.

THUẦN KIỀN. Kiện dã. CHÍNH YẾU. Cứng mạnh, khô, lớn, khỏe mạnh, đức không nghỉ. Nguyên Hành Lợi Trinh chi tượng: tượng vật vạn vật có khởi đầu, lớn lên, toại chí, hóa thành.

— — — — —
TRẠCH HỎA CÁCH. Cải dã. CẢI BIẾN. Bỏ lối cũ, cải cách, hoán cải, cách tuyệt, cánh chim thay lông.
Thiên uyên huyền cách chi tượng: tượng vực Trời xa thẳm.

— — — — —
TRẠCH LÔI TÙY. Thuận dã, DI ĐỘNG. Cùng theo, mặc lòng, không có chí hướng, chỉ chịu theo, đại thể chủ việc di động thuyền chuyển như chiếc xe. Phản phúc bất định chi tượng: loại không ở.

— — — — —
TRẠCH PHONG ĐẠI QUÁ. Họa dã. CẢ QUÁ. Cả quá ắt tai họa, quá mực thường, quá nhiều, giàu cương nghị ở trong. Nộn tháo kinh sương chi tượng: tượng cỏ non bị sương tuyêt.

— — — — —
TRẠCH THỦY KHỐN. Nguy dã. NGUY LÓ. Cùng quẫn, bị người làm ách, lo lắng, cùng khổ, mệt mỏi, nguy cấp, lo hiểm nan. Thủ kỷ dài thời chi tượng: tượng giữ mình đợi thời.

— — — — —
TRẠCH SƠN HÀM. Cảm dã. THỤ CẨM. Cảm xúc, thọ nhận, cảm ứng, nghĩ đến nghe thấy, xúc động. Nam nữ giao cảm chi tượng: tượng nam nữ có tình ý.

— — — — —
TRẠCH ĐỊA TÙY. Tụ dã. TRUNG TẬP. Nhóm họp, biểu tình, dồn đồng, quần tụ nhau lại, kéo đến, kéo thành bầy. Long vân tế hội chi tượng: tượng rồng mây giao hội.

— — — — —
TRẠCH THIÊN QUẢI. Quyết dã. DỨT KHOÁT. Dứt hết, biên cương, ranh giới, thành phần, thành khoảnh, quyết định, quyết nghị, cổ phần, thôi, khai lèle lối. Ích chi cực tắc quyết chi tượng: lợi đã cùng ắt thôi.

— — — — —
THUẦN DOÀI. Duyệt dã. HIỆN ĐẸP. Đẹp đẽ, ưa thích, vui hiện trên mặt, không buồn chán, cười nói, khuyết mẻ. Hỉ dật mi tự chi tượng: tượng vui hiện trên mặt, khẩu khí.

HỎA LÔI PHÊ HẠP. Khiết dã. CẤN HỌP. Cấu hợp, báu vấu, vân vẹo, nhai, báu quào, dày xéo, dày nghiến, phỏng ván, hồi han (học hỏi). Ủy mị bất chán chi tượng: tượng yếu đuối không chạy được.

HỎA PHONG ĐỈNH. Định dã. NUNG ĐÚC. Đứng được, cầm đứng, trông, nung nấu, rèn luyện, vững chắc, ước hẹn. Luyện được thành đan chi tượng: tượng luyện thuốc thành linh đơn.

HỎA THỦY VỊ TẾ. Thất dã. THẤT CÁCH. Thất bắc, mất, thất bại, dở dang, chưa xong, nửa chừng. Ưu trung vọng hỷ chi tượng: tượng trong cái lo có cái mừng.

HỎA SƠN LŨ. Khách dã. THÚ YẾU. Đỗ nhờ, khách, ở đâu, tạm trú, kê vào, gá vào, ký ngụ bên ngoài, tính cách lang thang, ít người thân, không chính. Ý nhân tác giả chi tượng: nhờ người mai mối.

HỎA ĐỊA TÂN. Tiên dã. HIỂN HIỆN. +Di hoặc +tới, tiến tới gần, theo mực thường, lửa đã hiện trên mặt đất, ra mặt, trưng bày. Long kiến trình tường chi tượng: tượng rồng hiện diềm lành.

HỎA THIÊN ĐẠI HỮU. Khoan dã. CẨ CÓ. Có nhiều, thông đồng, dung dưỡng nhiều. Độ lượng rộng, có đức đầy, chiếu sáng lớn. Kim ngọc mãn đường chi tượng: vàng bạc đầy nhà.

HỎA TRẠCH KHUẾ. Quai dã. HỒ TRỢ. Trái lịa, lià xa, hai bên lợi dụng lẫn nhau, cơ biến quai xảo, như cung tên, súng đạn. Hổ giả hổ oai chi tượng: con hổ nhờ oai con hổ.

THUẦN LY. Lệ dã. NÓNG SÁNG. Sáng sủa, trông trại, trông trùn, tỏa ra, bám vào, phụ bám, phô trương ra ngoài. Môn hộ bất ninh chi tượng: tượng nhà cửa không yên.

LÔI PHONG HẰNG. Cửu dã. TRƯỜNG CỬU. Lâu dài, chậm chạp, dạo lâu bền như vợ chồng, kéo dài câu chuyện, thâm giao, nghĩa cố tri, xưa, cũ. Trường cửu chi nghĩa chi tượng: tượng lâu bền như đạo nghĩa.

LÔI THỦY GIẢI. Tán dã. NƠI NƠI. Làm cho tan đi như làm tan sự nguy hiểm, giải phóng, giải tán, loan truyền, phân phát, lưu thông, ban rải, ân xá. Lôi vũ tác giải chi tượng: tượng sấm động mưa bay.

LÔI SƠN TIÊU QUÁ. Hoa dã. BẤT TÚC. Thiếu não, thiểu lý, hèn mọn, nhở nhặt, bẩn thỉu, thiếu cường lực. Thương hạ truân chuyên chi tượng: trên dưới gian nan, vất vả, buồn thảm.

LÔI ĐỊA DỰ. Duyệt dã. THUẬN ĐỘNG. Dự bị, dự phòng, canh chừng, sớm, vui vầy. Thương hạ duyệt dịch chi tượng: tượng trên dưới vui vẻ.

LÔI THIÊN ĐẠI TRÁNG. Chí dã. TỰ CƯỜNG. Ý riêng, hụng nghĩ, hướng thương, ý định, vượng sức, thịnh đại, trên cao, chót vót, lên trên, chí khí, có lập trường. Phượng tập đăng sơn chi tượng: tượng phượng đậu trên núi.

LÔI TRẠCH QUI MUỘI. Tai dã. XÔN XAO. Tai nạn, rối ren, lôi thôi, chen lấn, nữ chi chung, gái lấy chồng. Ác quỷ vi sủng chi tượng: tượng ma quái làm rối.

LÔI HỎA PHONG. Thịnh đại dã. HÒA MỸ. Thịnh đại, được mùa, nhiều người góp sức. Chí đồng đạo hợp chi tượng: tượng cùng đồng tâm hiệp lực.

THUẦN CHẨN. Động dã. ĐỘNG DỤNG. Rung động, sợ hãi do chấn động, phản phát, nổ vang, phản khởi, chấn kinh, nẩy mầm. Trùng trùng chấn kinh chi tượng: khắp cùng đầy động.

46

PHONG THỦY HOÁN. Tán dã. LY TÁN. Lan ra tràn lan, nổi trôi, tán thất, trốn đi xa, lánh xa, thất nhân tâm, hao hụt. Thủy ngộ phong tắc hoán tán chi tượng: tượng nước gấp gió thì phải tan phải chảy.

PHONG SƠN TIỆM. Tiến dã. TUẦN TỰ. Từ từ, thong thả đến, lần lần, bậc thang, bò tối, chậm chạp, nhai nhở nuốt vào. Phúc lộc đồng lâm chi tượng: phúc lộc cùng đến.

PHONG ĐỊA QUAN. Quan dã. QUAN SÁT. Xem xét, trông coi, cảnh tượng xem thấy, thanh tra, duyệt binh, khán trận, lướt qua, sơ qua, sơn phết, quét nhà. Vân bình tụ tán chi tượng: tượng bèo mây tan hợp.

PHONG THIÊN TIỀU SÚC. Tắc dã. DỊ ĐỒNG. Lúc bế tắc, không đồng ý nhau, cô quả, cô độc, súc oán, chứa mối oán giận, có ý trái lại, không hòa hợp, nhỏ nhen. Cầm sắc bất diệu chi tượng: tiếng đồn không hòa diệu.

PHONG TRẠCH TRUNG PHU. Tín dã. TRUNG THẬT. Tín thật, không ngờ vực, có uy tín cho người tin tưởng, tin ngưỡng, ở trong. Nhu tại nội nhi dắc trung chi tượng: tượng âm ở bên trong mà được giữa.

PHONG HÒA GIA NHÂN. Đồng dã. NẤY NỮ. Người nhà, gia đình, cùng gia đình, đồng chủng, đồng nghiệp, cùng xóm, sinh sôi, khai thác mở mang thêm. Khai hoa kết tử chi tượng: trồ bông sinh trái, nẩy mầm.

PHONG LÔI ÍCH. Ích dã. TIẾN ÍCH. Thêm được lợi, giúp dùm, tiếng dội xa, vượt lên, phóng mình tới. Hồng hộc xung tiêu chi tượng: chim Hồng, chim Hộc bay qua mây mù.

THUẬN TỐN. Thuận nhập dã. THUẬN NHẬP. Thẩm thấu, theo lên theo xuống, theo tối theo lui, có sự giấu diếm ở trong. Âm dương thăng giáng chi tượng: khí âm dương lên xuống giao hợp.

49

— — — — — THỦY SƠN KIẾN. Nạn dã. TRỞ NGẠI. Cản ngắn, chặn lại, chậm chạp, què quặt, khó khăn. Bất năng tiến giả chi tượng: tượng không năng đi.

— — — — — THỦY ĐỊA TỶ. Tư dã. CHỌN LỌC. Thân liền, gạn lọc, mật thiết, tư hữu riêng, trưởng đoàn, trưởng toán, chọn lựa, về một mối. Khứ xàm nhiệm hiền chi tượng: bỏ nịnh dụng trung.

— — — — — THỦY THIÊN NHU. Thuận dã. TƯƠNG HỘI. Chờ đợi vì có hiềm dằn trước, thuận theo, quây quần, hội tụ, vui hội, cứu xét, chầu về. Quân tử hoan hội chi tượng: quân tử vui vẻ hội họp, ăn uống chờ thời.

— — — — — THỦY TRẠCH TIẾT. Chỉ dã. GIẢM CHẾ. Ngăn ngừa, tiết độ, kiềm chế, giảm bớt, chừng mực, nhiều thì tràn. Trạch thương hữu thủy chi tượng: trên đầm có nước.

— — — — — THỦY HỎA KÝ TẾ. Hợp dã. HIỆN HỢP. Gặp nhau, cùng nhau, đã xong, việc xong, hiện thực, ích lợi nhỏ. Hạnh tiểu giả chi tượng: việc nhỏ thì thành.

— — — — — THỦY LÔI TRUÂN. Nạn dã. GIAN LAO. Yếu đuối, chưa đủ sức, ngần ngại, do dự, vất vả, phải nhờ sự giúp đỡ. Tiễn hung hậu kiết chi tượng: trước dữ sau lành.

— — — — — THỦY PHONG TỈNH. Tịnh dã. TRẦM LẶNG. Ở chỗ nào cứ ở yên chỗ đó, xuống sâu, vực thẳm có nước, dưới sâu, cái giếng. Kiền khôn sát phổi chi tượng: Trời Đất phổi hợp lại.

— — — — — THUẦN KHẨM. Hâm dã. HĀM HIĒM. Hâm vào ở trong, xuyên sâu vào trong, đóng cửa lại, gập ghẽnh, trắc trở, hắt huộc, kèm hâm, thăng. Khổ tận cam lai chi tượng: tượng hết khổ mới đến sướng.

SƠN ĐỊA BÁC. Lạc dã. TIÊU DIỀU. Đèo gõi, lột cướp đi, không có lợi, rụng rớt, đến rồi lại đi, tản lạc, lạt léo nhau, xa lìa nhau, hoang vắng, buồn thảm. Lục thân băng thân chi tượng: tượng bà con thân thích xa lìa nhau.

SƠN THIÊN ĐẠI SÚC. Tụ dã. TÍCH TỤ. Chứa tụ, súc tích, lăng tụ một chỗ, dự trữ, đựng, để dành. Đồng loại hoan hội chi tượng: đồng loại hội họp vui vẻ, cục bộ.

SƠN TRẠCH TỔN. Thất dã. TỔN HẠI. Tổn thất, hao mất, thua thiệt, bớt kém, bớt phần dưới cho phần trên là tổn hại. Phòng nhân ám toán chi tượng: tượng đề phòng sự ngầm hại, hao tổn.

SƠN HỎA BÍ. Sức dã. QUANG MINH. Trang sức, phản chiếu, sửa sang, trang điểm, thấu suốt, nội soi, rõ ràng. Quang minh thông đạt chi tượng: quang minh, sáng sửa, thấu suốt.

SƠN LÔI DI. Dưỡng dã. DUNG DƯỠNG. Chăm lo, tu bổ, càng thêm, ăn uống, bồi dưỡng, bồi dưỡng, ví như Trời nuôi muôn vật, Thánh nhân nuôi người..Phi long nhập uyên chi tượng: Rồng vào vực nghỉ ngơi.

SƠN PHÒNG CÔ. Sự dã. SỰ BIẾN. Có sự không yên trong lòng, làm ngờ vực, khua, đánh, mua chuộc cái hại, đánh trống, làm cho sợ sệt, sửa lại cái lối trước đã làm. Âm hại tương liên chi tượng: điều hại cùng có liên hệ.

SƠN THỦY MÔNG. Muội dã. BẤT MINH. Tối tăm, mờ ám, không minh bạch, che lấp, bao trùm, phủ chụp, ngu dại, ngờ nghênh. Thiên vồng tử trương chi tượng: tượng lưỡi Trời giăng bốn mặt.

THUẦN CẨN. Chỉ dã. NGUNG NGHỈ. Ngăn giữ, ở, thôi, dừng lại, đây lại, gói ghém, ngăn cấm vừa đúng chỗ. Thủ cựu đai thời chi tượng: giữ mức cũ đợi thời.

51

— — — — — **ĐỊA THIÊN THÁI.** Thông dã. **ĐIỀU HÒA.** Thông hiểu, am tường, hiểu biết, thông suốt, quen biết, quen thuộc. Thiên Địa hòa xướng chi tượng: tượng Trời Đất giao hòa.

— — — — — **ĐỊA TRẠCH LÂM.** Đại dã. **BAO QUÂN.** Lớn lên, việc lớn, cha nuôi, vú nuôi, giáo học, nhà sư, kẻ cắp, dạy dân, nhà thầu, giáng lâm, giáng hạ. Quân tử dĩ giáo tư chi tượng: người quân tử dạy dân, che chở, bảo bọc dân vô bờ bến. (Dung bảo dân vô cương)

— — — — — **ĐỊA HỎA MINH SẢN.** Thương dã. **HẠI ĐAU.** Thương tích, bình hoạn, buồn lo, đau lòng, ánh sáng bị thương. Kinh cực mẫn đường chi tượng: gai góc đầy đường.

— — — — — **ĐỊA LÔI PHỤC.** Phản dã. **TÁI HỒI.** Tái diễn, lại có, trở về, quay đầu, bên ngoài, phản phục, phục hưng, phục hồi. Sơn ngoại thanh sơn chi tượng: tượng ngoài núi lại có núi nữa.

— — — — — **ĐỊA PHONG THĂNG.** Tiến dã. **TIẾN THỦ.** Thăng tiến, trực chỉ, tiến mau, bay lên, vọt tới trước, bay lên không trung, thăng chức, thăng hà. Phù giao trực thượng chi tượng: chòi đập để ngoi lên trên.

— — — — — **ĐỊA THỦY SỰ.** Chúng dã. **CHÚNG TRỌ.** Đông chúng, vừa làm thầy vừa làm bạn, học hỏi lẫn nhau, níu nấm nhau qua truồng, nâng đỡ. Sĩ chúng ủng tòng chi tượng: tượng chúng ủng hộ nhau.

— — — — — **ĐỊA SƠN KHIÊM.** Thoái dã. **THOÁI ẨN.** Khiêm tốn, nhún nhường, khiêm từ, cáo thoái, từ giã, lui vào trong, giữ gìn nhốt vào trong, bế cửa, nội ngoại lăng nhục. Thương hạ mông lung chi tượng: tượng trên dưới hoang mang.

— — — — — **THUẦN KHÔN.** Thuận dã. **NHU THUẬN.** Thuận tòng, mềm dẻo, theo đường mà được lợi, hòa theo lẽ, chịu lấy, chịu theo, toại chí, đạt thành. Nhu Thuận Lợi Trinh chi tượng.

DỊCH LÝ VIỆT NAM

CÁC CÂU BIÊN THÔNG Của Dịch Lý Sĩ XUÂN PHONG

Giúp cho người mới học Dịch sáng ý tổng quát về Dịch Tượng.

4- Giờ Mão (5G - 7G sáng)

ĐỊA LÔI PHỤC = Lại có

2- Địa trạch lâm = " - lớn lên

4- Thuần chấn = " - kinh động

6- Sơn lôi di = " - dung dưỡng

TRẠCH THỦY KHỐN = Lo lắng

2- Trạch địa tụy = " - tụ tập

4- Thuần khẩn = " - nguy hiểm

6- Thiên thủy tụng = " - luận bàn

LÔI ĐỊA DỰ = Đề phòng

2- Lôi thủy giải = " - giải tán

4- Thuần khôn = " - lũ âm

6- Hỏa địa tấn = " - tiến lên

THỦY TRẠCH TIẾT = Ngăn giữ

2- Thủ lôi truân = " - khó khăn

4- Thuần đoài = " - hiện đẹp

6- Phong trạch thung phu = " - bên trong

THIÊN PHONG CẤU

1- Thuần kiền = " - cứng mạnh

3- Thiên thủy tụng = " - luận bàn

5- Hỏa phong đinh = " - nung đốt

HỎA SƠN LŨ

= Cấu kết

= " - cứng mạnh

= " - luận bàn

= " - nung đốt

= Khách

1- Thuần ly = " - nóng nảy

3- Hỏa địa tấn = " - tiến lên

5- Thiên sơn độn = " - ẩn tránh

PHONG THIÊN TIỂU SỨC = Chưa ít

1- Thuần tốn = " - thuận nhập

3- Phong trạch trung phu = " - bên trong

5- Sơn thiên đại sức = " - chưa nhiều

SƠN HỎA BÍ = Phản ánh

1- Thuần cấn = " - ngưng đọng

3- Sơn lôi di = " - dung dưỡng

5- Phong hỏa gia nhán = " - người nhà

5- Giờ Thìn (7G - 9G)

ĐỊA PHONG THĂNG

1- Địa thiên thái

3- Địa thủy sư

5- Thủ phong tĩnh

THỦY HỎA KÝ TẾ

1- Thủ sơn kiến

3- Thủ lôi truân

5- Địa hỏa minh săn

LÔI THIÊN ĐẠI TRÁNG

1- Lôi phong hăng

3- Lôi trạch qui muội

5- Trạch thiên quái

TRẠCH SƠN HÀM

1- Trạch hỏa cách

3- Trạch địa tụy

5- Lôi sơn tiểu quá

= Gấp rút

= " - thông thương

= " - giúp đỡ

= " - yên lặng

= Hiện hợp

= " - trễ ngại

= " - gian nan

= " - thương đau

= Ý chí

= " - lâu dài

= " - rồi ren

= " - dứt khoát

= Tho nhện

= " - cải biến

= " - tụ tập

= " - yếu ớt

SƠN LÔI DỊ

2- Sơn trạch tổn

4- Hỏa lôi phệ hạp

6- Địa lôi phục

PHONG TRẠCH TRUNG PHU

= Dung dưỡng

= " - hao tổn

= " - cắn hợp

= " - tái phát

BÊN TRONG

= " - có lợi

= " - ám ngữ

= " - gìn giữ

HỎA ĐỊA TẤN

2- Hỏa thủy vị tế

4- Sơn địa bắc

6- Lôi địa dự

THIÊN THỦY TỤNG

= Tiến hành

= " - đở dang

= " - tiêu tan

= " - dè dặt

Luận bàn

= " - gián đoạn

= " - ly tán

= " - nguy khốn

6- Giờ Ty (9 G - 11 G sáng)

ĐỊA THỦY SƯ = Giúp đỡ

- 2- Thuần khôn = “ - lũ ám
- 4- Lôi thủy giải = “ - nơi nơi
- 6- Sơn thủy mông = “ - mờ ám

THỦY LÔI TRUÂN = Tai nạn

- 2- Thủỷ trạch tiết = “ - ngăn giữ
- 4- Trạch lôi tùy = “ - di chuyển
- 6- Phong lôi ích = “ - lợi ích

LÔI TRẠCH QUY MUỘI = Rối ren

- 2- Thuần chấn = “ - kinh động
- 4- Địa trạch lâm = “ - lợn lén
- 6- Hỏa trạch khuế = “ - hỗ trợ

TRẠCH ĐỊA TUY = Tụ tập

- 2- Trạch thủy khốn = “ - Lo lắng
- 4- Thủỷ địa tỵ = “ - mệt chán
- 6- Thiên địa bí = “ - gián đoạn

SƠN PHONG CỐ

- 1- Sơn thiên đại súc = “ - tích chứa
- 3- Sơn thủy mông = “ - mờ ám
- 5- Thuần tốn = “ - thuận nhập

PHONG HỎA GIA NHÂN

- 1- Phong sơn tiệm = “ - lần bước
- 3- Phong lôi ích = “ - có lợi
- 5- Sơn hỏa bí = “ - trang sức

HỎA THIÊN ĐẠI HỮU

- 1- Hỏa phong đinh = “ - nung đốt
- 3- Hỏa trạch khuế = “ - hỗ trợ
- 5- Thuần kiền = “ - cứng mạnh

THIÊN SƠN ĐỘN

- 1- Thiên hỏa đồng nhân = “ - với nhau
- 3- Thiên địa bí = “ - gián đoạn
- 5- Hỏa sơn lữ = “ - khách ngoài

5

+

7- GIỜ NGỌ (11G - 13G)

ĐỊA SƠN KHIÊM

- | | | |
|---------------------|----------|-------------|
| 1- Địa hỏa minh sản | = Lui vì | - Bệnh hoạn |
| 3- Thuần khôn | = " | - tối tăm |
| 5- Thủy sơn kiển | = " | - trờ ngại |

THỦY PHONG TỈNH

- | | | |
|--------------------|-------------|-------------|
| 1- Thủy thiên nhu | = Trũng sâu | - quây quần |
| 3- Thuần khẩn | = " | - Hầm hiễm |
| 5- Địa phong thăng | = " | - vọt lên |

LÔI HỎA PHONG

- | | | |
|---------------------|------------|--------------|
| 1- Lôi sơn tiểu quá | = Pha trộn | - yếu ớt |
| 3- Thuần chấn | = " | - khuấy động |
| 5- Trạch hỏa cách | = | - cải biến |

THIÊN ĐỊA BÌ

- | | | |
|--------------------|-------------|--------------|
| 2- Thiên thủy tụng | = Gián đoạn | - luận bàn |
| 4- Phong địa quan | = " | - trông thấy |
| 6- Trạch địa tụy | = " | - tụ tập |

SƠN THỦY MÔNG

- | | | |
|-------------------|---------|------------|
| 2- Sơn địa bác | = Mờ ám | |
| 4- Hỏa thủy vị tế | = " | - tiêu tan |
| 6- Địa thủy sư | = " | - dở dang |

PHONG LÔI ÍCH

- | | | |
|--------------------------|-----------|--------------|
| 2- phong trạch trung phu | = Lợi ích | |
| 4- Thiên lôi vô vọng | = " | - bên trong |
| 6- Thủy lôi truân | = " | - không động |

TRẠCH THIÊN QUÁI

- | | | |
|------------------------|-----------|------------|
| 1- Trạch phong đại quá | = Cắt đứt | |
| 3- Thuần đoài | = " | - quá dữ |
| 5- Lôi thiên đại tráng | = " | - nỗi nang |

HỎA TRẠCH KHUẾ

- | | | |
|-----------------------|----------|-----------|
| 2- Hỏa lôi phệ hạp | = Hỗ trợ | |
| 4- Sơn trạch tổn | = " | - cắn hợp |
| 6- Lôi trạch qui muội | = " | - hao tổn |

VĨ
VĨ

8- GIỜ MÙI (13G - 15G)

THUẦN KHÔN

- 2- Địa thủy sư
- 4- Lôi địa dự
- 6- Sơn địa bác

THUẦN KHẨM

- 2- Thủy địa tỷ
- 4- Trạch thủy khốn
- 6- Phong thủy hoán

THUẦN CHẨN

- 2- Lôi trạch qui muội
- 4- Địa lôi phục
- 6- Hỏa lôi phệ hạp

THUẦN ĐOÀI

- 2- Trạch lôi tùy
- 4- Thủy trạch tiết
- 6- Thiên trạch lý

= Thiên hạ

- II " - giúp đỡ
- II " - đề phòng
- II " - lanh đạm

= Kiềm hãm

- II " - một chổ
- II " - nguy hiểm
- II " - ly tán

= Dãy động

- II " - rối ren
- II " - trở lại
- II " - cắn hợp

= Hiện đẹp

- II " - tùy tùng
- II " - ngăn giữ
- II " - án ngữ

THUẦN CẤN

- 1- Sơn hỏa bí
- 3- Sơn địa bác
- 5- Phong sơn tiệm

THUẦN TỐN

- 1- Phong thiên tiểu súc
- 3- Phong thủy hoán
- 5- sơn phong cốc

THUẦN LY

- 1- Hỏa sơn lữ
- 3- Hỏa lôi phệ hạp
- 5- Thiên hỏa đồng nhân

THUẦN KIỀN

- 1- Thiên phong cầu
- 3- Thiên trạch lý
- 5- Hỏa thiên đại hữu

= Ngăn chặn

- II " - trang sức
- II " - đồ vở
- II " - lần bước

= Thuận nhập

- II " - chứa ít
- II " - xa lánh
- II " - sanh sự

= Nóng sáng

- II " - đỗ nhờ
- II " - cắn hợp
- II " - như nhau

= Cứng mạnh

- II " - cầu kết
- II " - đường lối
- II " - cả cõ

56

9- Giờ Thân (15 G - 17 G)

ĐỊA THIÊN THÁI = Hiểu biết

- 1- Địa phong thăng = " - nhanh
- 3- Địa trạch lâm = " - lớn lao
- 5- Thủ thiêng nhu = " - hội hợp

THỦY SƠN KIẾN = Trở ngại

- 1- Thủ hỏa kỵ tể = " - hiện hợp
- 3- Thủ địa tý = " - chọn lọc
- 5- Địa sơn khiêm = " - cáo thoát

LÔI PHONG HÀNG = Vững bền

- 1- Lôi thiên đại tráng = " - hương thương
- 3- Lôi thủy giải = " - xuất phát
- 5- Trạch phong đại quá = " - quá đỗi

TRẠCH HỎA CÁCH = Cải đổi

- 1- Trạch sơn hàm = " - cảm xúc
- 3- Trạch lôi tùy = " - tùy túng
- 5- Lôi hỏa phong = " - pha trộn

SƠN ĐỊA BÁC

- 2- Sơn thủy mông
- 4- Hỏa địa tấn
- 6- Thuần khôn

PHONG THỦY HOÁN

- 2- Phong địa quan
- 4- Thiên thủy tụng
- 6- Thuần khẩn

HỎA LÔI PHÈ HẠP

- 2-Hỏa trạch khuế
- 4- Sơn lôi di
- 6- Thuần chấn

THIÊN TRẠCH LÝ

- 2- Thiên lôi vô vọng
- 4- Phong trạch trung phu
- 6- Thuần doài

= Tiêu điêu

- = " - mờ ám
- = " - xuất hiện
- = " - hiu quạnh

= Xa lánh

- = " - trông thấy
- = " - luận bàn
- = " - hiểm nguy

= Cẩn hợp

- = " - hỗ trợ
- = " - dung dưỡng
- = " - kinh động

= Dưỡng lôi

- = " - càn đại
- = " - bên trong
- = " - hiện đẹp

10 - Giờ Dậu (17 G - 19 G)

ĐỊA TRẠCH LÂM

- 2- Địa lôi phục = Kẻ cá
 4- Lôi trạch qui muội = " - trở lại
 6- Sơn trạch tổn = " - gây rối

THỦY ĐỊA TỶ

- 2- Thuần khám = Cởi bỏ
 4- Trạch địa tụy = " - hầm hiểm
 6- Phong địa quan = " - tụ tập

LÔI THỦY GIẢI

- 2- Lôi địa dự = Xuất phát
 4- Địa thủy sự = " - canh chừng
 6- Hỏa thủy vị tế = " - giúp đỡ

TRẠCH LÔI TÙY

- 2- Thuần đoài = Theo sự
 4- Thủ lôi truân = " - ăn nói
 6- Thiên lôi vô vọng = " - khó nhọc

= Kẻ cá

= " - trở lại

= " - gây rối

= " - thiệt thời

= Cởi bỏ

= " - hầm hiểm

= " - tụ tập

= " - xem xét

= Xuất phát

= " - canh chừng

= " - giúp đỡ

= " - chưa xong

= Theo sự

= " - ăn nói

= " - khó nhọc

= " - càn đại

SƠN THIÊN ĐẠI SỨC

- 1- Sơn phong cổ = Cục bộ
 3- Sơn trạch tổn = " - sanh sự
 5- Phong thiên tiểu súc = " - hao tổn

PHONG SƠN TIỆM

- 1- Phong hỏa gia nhân = Lần bước
 3- Phong địa quan = " - người nhà
 5- Thuần cẩn = " - xem xét

HỎA PHONG ĐỈNH

- 1- Hỏa thiên đại hữu = " - cả có
 3- Hỏa thủy vị tế = " - chưa xong
 5- Thiên phong cầu = " - cầu kết

THIÊN HỎA ĐỒNG NHÂN

= Như nhau

- 1- Thiên sơn độn = " - ẩn tránh
 3- Thiên lôi vô vọng = " - không động
 5- Thuần ly = " - rõ ràng

VI
CÓ

11- Giờ Tuất (19 G - 21 G)

ĐỊA HỎA MINH SÂN = Bệnh hoạn

- | | | | |
|-------------------|---|---|-------------|
| 1- Địa sơn khiêm | = | " | - thoái lui |
| 3- Địa lôi phục | = | " | - tái phát |
| 5- Thủy hỏa ký tế | = | " | - đang hành |

THỦY THIÊN NHU = Chờ đợi

- | | | | |
|--------------------|---|---|--------------|
| 1- Thủy phong tĩnh | = | " | - trầm lặng |
| 3- Thủy trạch tiết | = | " | - gìn giữ |
| 5- Địa thiên thái | = | " | - thông hiểu |

LÔI SƠN TIỀU QUÁ = Yếu ớt

- | | | | |
|------------------|---|---|------------|
| 1- Lôi hỏa phong | = | " | - trộn lộn |
| 3- Lôi địa dự | = | " | - đê phòng |
| 5- Trạch sơn hàm | = | " | - thụ cảm |

TRẠCH PHONG ĐẠI QUÁ = Cả quá

- | | | | |
|---------------------|---|---|-------------|
| 1- Trạch thiên quái | = | " | - dứt khoát |
| 3- Trạch thủy khốn | = | " | - khổ sở |
| 5- Lôi phong hăng | = | " | - lâu dài |

SƠN TRẠCH TỐN

- | | | | |
|-------------------|---|---|--------------|
| 2- Sơn lôi di | = | " | - dung dưỡng |
| 4- Hỏa trạch khuế | = | " | - hỗ trợ |
| 6- Địa trạch lâm | = | " | - lớn lao |

PHONG ĐỊA QUAN

- | | | | |
|--------------------|---|---|-------------|
| 2- Phong thủy hoán | = | " | - lánh xa |
| 4- Thiên địa bí | = | " | - gián đoạn |
| 6- Thủy địa tỵ | = | " | - mệt chõ |

HỎA THỦY VỊ TẾ

- | | | | |
|------------------|---|---|--------------|
| 2- Hỏa địa tấn | = | " | - tiến hành |
| 4- Sơn thủy mông | = | " | - mờ ám |
| 6- Lôi thủy giải | = | " | - giải phóng |

THIÊN LÔI VÔ VỌNG

- | | | | |
|-------------------|---|---|------------|
| 2- Thiên trạch lý | = | " | - lè lõi |
| 4- Phong lôi ích | = | " | - xông pha |
| 6- Trạch lôi tùy | = | " | - tùy tùng |

= Hao tổn

- | | | |
|---|---|--------------|
| = | " | - dung dưỡng |
| = | " | - hỗ trợ |
| = | " | - lớn lao |

= Trông thấy

- | | | |
|---|---|-------------|
| = | " | - lánh xa |
| = | " | - gián đoạn |
| = | " | - mệt chõ |

= Thất bại

- | | | |
|---|---|--------------|
| = | " | - tiến hành |
| = | " | - mờ ám |
| = | " | - giải phóng |

= Không chịu

- | | | |
|---|---|------------|
| = | " | - lè lõi |
| = | " | - xông pha |
| = | " | - tùy tùng |

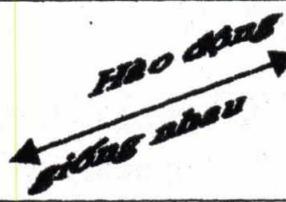
65

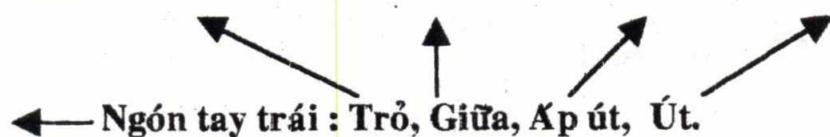
Bài học thứ bốn

PHÉP BẤM DỊCH TƯỢNG (Trên lòng bàn tay)

Khi bạn đã thông thạo cách tính Dịch Tượng trên giấy rồi, tưởng bạn cũng nên biết cách bấm Dịch Tượng trên lòng bàn tay, mục đích giúp cho bạn tìm ra Dịch Tượng nhanh chóng và tiện lợi hơn ở những lúc không thể dùng giấy bút.

1. *Giờ trên bàn Tay Trái : (Vì tay phải thường thuận lợi để làm việc khác)*

TÍ : 6	NGỌ : 7	MÙI : 8	THÂN : 9
THÌN : 5			DẬU : 10
MÃO : 4			TUẤT : 11
DẦN : 3	SỬU : 2	TÝ : 1	HỢI : 12



Bạn hãy ngửa lòng bàn tay trái ra. Dùng ngón tay cái của bàn tay trái bấm vào ngón dưới cùng của ngón tay đeo nhẫn, tức ngón áp út của bàn tay trái. Đó là bạn đang bấm vào giờ Tý. Nếu bạn dời ngón

tay cái sang bên trái, bạn sẽ bấm vào ngắn dưới cùng của ngón tay giữa. Đó là bạn đang bấm giờ Sửu. Bạn cứ lặp lại từng ngắn tay như vậy rồi lên trên đầu bốn ngón : Trỏ, Giữa, Áp út, và Út và đảo xuống các ngắn của ngón út, đến giáp vòng thì đủ 12 giờ (120 phút), tức y như 24 giờ hiện nay.

II. Chánh Tương Thay Đổi Theo Giờ Của Mỗi Ngày :

Vào giờ Tý, Chánh Tượng luôn là một trong những Dịch Tượng sau đây :

- | | |
|-------------------------|-------------------------|
| - Thiên Trạch Lý : 1/2 | - Phong Thủỷ Hoán : 5/6 |
| - Trạch Hỏa Cách : 2/3 | - Thủỷ Sơn Kiến : 6/7 |
| - Hỏa Lôi Phệ Hạp : 3/4 | - Sơn Địa Bắc : 7/8 |
| - Lôi Phong Hằng : 4/5 | - Địa Thiên Thái : 8/1 |

Tiên Tượng của Chánh Tượng suốt 12 giờ trong ngày không đổi vì số Lý của Tiên Tượng là do Năm, Tháng, Ngày cộng lại, mà Năm, Tháng, Ngày thì không đổi. Chỉ có giờ là thay đổi, nên Hậu Tượng của Chánh Tượng thay đổi theo giờ trong ngày đó.

Do đó, số Lý của Hậu Tượng ở giờ Tý lúc nào cũng bằng số Lý của Tiên Tượng + 1 hoặc lấy Năm + Tháng + Ngày chia cho 8, lấy dư + 1 (số lý của giờ Tý)

Thí dụ : Số Lý của Tiên Tượng tính được là 4 : Lôi 二. Vậy, vào giờ Tý số Lý của Hậu Tượng phải là $4 + 1 = 5$, tức là Phong 三. Vậy Dịch Tương vào giờ Tý là :

Phép Bấm Dịch Tượng trên lòng bàn tay sở dĩ nhanh gọn là nhờ các yếu tố cố định trong ngày như sau :

1. Giờ tăng một thì Hậu Tượng tăng một và Hào động cũng tăng một vì Hậu Tượng và Hào động thay đổi tăng dần theo từng Giờ trong ngày.
- 2.. Giờ Tý và Ngọ , Giờ Sửu và Mùi hào động giống nhau,vì cách 6 giờ (cộng 6 rồi chia hoặc trừ 6 thì có số dư cho hào động như nhau).
3. Giờ Mùi ở trên đầu ngón tay đeo nhẫn luôn luôn có Dịch Tượng là một trong *Bát Thuần* , vì giờ Mùi có số lý là 8, cộng 8 rồi chia hoặc trừ 8 thì số dư của Tiên Tượng và Hậu Tượng giống nhau.
4. Biết được Hào động ở giờ Mùi thì suy ra được giờ Sửu giống nhau.

• Tóm tắt :

Căn cứ vào giờ Mùi có Dịch Tượng và Hào động gì thì ta có thể tính nhanh ra Dịch Tượng và Hào động ở bất cứ giờ nào khác trong ngày. Vậy cách tính nhanh là :

- Lấy tổng số Năm + Tháng + Ngày chia (trừ) 8 có số dư là Tiên Tượng cũng là Hậu Tượng ở giờ Mùi tức *Thuần* gì trong *Bát Thuần*.

Thí dụ : Năm Dậu (10) + Tháng 11+ Ngày rằm (15) = 36

Tiên Tượng cả ngày là 36 : 8 \Rightarrow số dư 4 và Hậu Tượng ở giờ Mùi là **4/4 Thuần Chấn**.

- Hào động ở giờ Mùi có 2 cách :

Tổng số Năm Tháng Ngày + 2 chia 6 lấy số dư hoặc Tổng số dưới hoặc bằng 6 (số của Tiên Tượng)+ 2.

- Khi tính nhanh Dịch Tượng trên lòng bàn tay, ta có thể tính bằng số trước, rồi sau cùng mới đổi số ra Dịch Tượng, như thế càng dễ hơn.

Thí dụ : vào giờ Mùi có Dịch Tượng là $6\frac{4}{4}$, ta hiểu ra là **Thuần Chấn ¼ động hào lục (6)**

TÝ 4 $\frac{4}{2}$	NGỌ 5 $\frac{4}{3}$	MÙI 6 $\frac{4}{4}$	THÂN 1 $\frac{4}{5}$
THÌN 3 $\frac{4}{1}$			DẬU 2 $\frac{4}{6}$
MÃO 2 $\frac{4}{8}$			TUẤT 3 $\frac{4}{7}$
DẦN 1 $\frac{4}{7}$	SỬU 6 $\frac{4}{6}$	TÝ 5 $\frac{4}{5}$	HỢI 4 $\frac{4}{8}$

Hào động
giang nhau

Lưu ý :

- Từ giờ thân, Chánh Tượng trở lại giống với giờ Tý vì cách 8, nhưng hào động thì có khác.
- Nếu muốn biết trước giờ Mùi Dịch Tượng gì thì có thể bấm tay từ giờ Mùi lùi lại mỗi giờ một Hậu tượng và một Hào động hoặc tính từ giờ Tý Sửu mỗi giờ tăng thêm một Hậu tượng và một Hào động, làm cách nào được nhanh gọn nhất.
- Nếu muốn biết sau giờ Mùi Dịch Tượng gì thì cứ từ giờ Mùi bấm tay tới cứ tăng 1 giờ thì Hậu tượng và Hào động cũng tăng thêm 1. Nhưng tới giờ Hợi thì thôi vì đã qua ngày khác nên phải tính lại giờ Mùi cho ngày hôm sau.

III. Tìm Dịch Tượng Cách Ngày và Cách Tuần Trong Tháng :

Căn cứ vào giờ Mùi lúc nào cũng là Thuần và Hào động ở giờ Mùi hiện tại để tính Dịch Tượng cách ngày và cách tuần trong Tháng đó, Năm đó, qua tháng khác phải tính lại giờ Mùi.

1. Cách Ngày trong Tháng : Cùng vào giờ Mùi, nếu :

- Ngày tăng 1, thì Dịch Tượng trong tháng tăng 1. Hào động cũng tăng 1.
- Ngày tăng 3, thì Dịch Tượng trong tháng cũng tăng lên 3, Hào tăng 3 v.v... Do đó, chỉ cần biết vào giờ Mùi của một ngày nào

đó trong Tuần hay Tháng đó có Dịch Tượng Thuần gì, động Hào mấy là ta có thể tính nhẩm được bất cứ Dịch Tượng nào trong bất cứ Ngày nào khác của Tháng đó.

Thí dụ : Năm Bính Ngọ, Tháng 2, ngày mùng 4, giờ Mùi có Dịch Tượng là : **Thuần Tốn**, động Hào tam

Ngày 4 - THUẦN TỐN động hào tam $(3\frac{5}{5})$

Thì **Ngày 5 - THUẦN KHẨM** - - - tứ $(4\frac{6}{6})$

Ngày 7 - THUẦN KHÔN - - - lục $(6\frac{8}{8})$

Ngày 30 - THUẦN CẤN - - - ngũ

2.. Cách Tuần trong mỗi Tháng :

Mỗi Tuần lễ có 7 Ngày, trong khi có đến Bát Thuần, do đó muốn tìm Dịch Tượng vào giờ Mùi ngày này ở Tuần sau thì :

- Dịch Tượng (Bát Thuần) lùi lại một Thuần.
- Còn Hào động thì tăng thêm một.

Thí dụ : cùng vào giờ Mùi ngày thứ Hai :

- Giả sử thứ Hai Tuần này, giờ Mùi là Thuần CHẨN động Hào $2(2\frac{4}{4})$ thì :
- Thứ Hai Tuần sau, Giờ Mùi là Thuần LY động Hào $3(3\frac{3}{3})$

Rõ ràng :

- Dịch Tượng ngày thứ Hai giờ Mùi Tuần này là Thuần CHẨN mang số 4, thì Tuần sau là Thuần LY mang số 3.
- Động Hào của giờ Mùi ngày thứ Hai Tuần này là hào nhị động, thì :
- Động Hào giờ Mùi cũng ngày thứ Hai ở Tuần tới là Hào Tam động.

Nên nhớ : *Dịch Tượng lùi một Thuần, Trong khi Hào Động tăng một,*
(Đĩ nhiên, cùng giờ Mùi và cùng Ngày thứ)

3. Cách Năm :

Muốn tính nhanh Dịch Tượng vào giờ này, ngày này, tháng này cho những Năm tới thì cứ cách một năm ta cộng thêm một.

Nên nhớ : *Dịch Tượng tăng một, Hào động cũng tăng một •*



Bài học thứ năm

PHÉP KIỂM SOÁT SỐNG ĐỘNG

I. ĐẠI CƯƠNG :

Kiểm soát *Sống Động Lý Dịch* được xem như là Giai đoạn đầu tiên và tối quan trọng để Người học Dịch tự mình tìm lấy lời giải đáp cho câu :

'Dịch không là gì cả mà Dịch là Cái gì đó, Dịch là Tất Cả'

Dịch có khắp mọi nơi, trong khắp mọi loài bất kể thời nào, Dịch không là gì cả, có nghĩa là : Không ở đâu mà không có Dịch, không ở đâu thoát khỏi Dịch, không thời nào mà không có Dịch, không có chuyện giác ngộ để giải thoát khỏi Dịch.

Người học Dịch phải kiểm soát thường xuyên hàng ngày để thấy Dịch chi phối muôn loài bất kể Hữu Hình, Vô Hình hay Siêu Hình và từ đó, tự tạo cho mình một *Đức Tin* vững chắc nơi Dịch Lý, Giai đoạn kiểm soát sống động còn giúp người học Dịch mở rộng cái nhìn để thấy mọi vật liên quan, liên hệ, để biết được nguyên nhân của mọi sự sống động và từ đó người học Dịch sẽ có thái độ khoan hòa, tự tại hơn.

Giai đoạn kiểm soát Sống động bằng *Động Tinh Công Thức Hữu Thường* có thể coi như là một Pháp Môn Căn bản để đưa người vào Đạo của Vũ Trụ. Người học Dịch nếu không chịu khổ công tập luyện ở giai đoạn kiểm soát này, e rằng về sau sẽ mất căn

bản và có thể suốt đời sẽ không nói được Dịch, sẽ không thấy được sự mầu nhiệm và huyền diệu của Dịch Lý.

Trước khi đi sâu vào phép Kiểm soát Sóng động, các bạn nên thấu triệt một vài Danh từ thường dùng sau đây :

1. *Sự Lý và Lý Sự :*

Sự Lý là sự vật, việc, người nào đó, có hoặc không được Con Người nhắc nhở, nói, nghĩ đến.

Lý Sự là khi con Người đến với sự việc, rồi phác họa, vẽ vời, lý luận, biện minh, bàn luận, nghĩ đến, nói đến lung tung sao đó về vật, việc, người nào đó. Vậy *Sự Lý* như là vật, việc vây phủ quanh Con Người, vây phủ trong ngoài Con Người, bất kể có luận bàn hay không luận bàn, đã luận bàn hay chưa luận bàn. Còn *Lý Sự* là có Lý luận về *Sự Lý*.

Tạm phân biệt ra là như thế, nhưng *Đúng Lý* hơn, *Sự Lý* hay *Lý Sự* chỉ là *Một*. Vì một *Sự Lý* là đã có *Lý Sự* của Con Người về nó, nên mới có hiểu biết và không hiểu biết sao đó về sự đó. Khi Con Người *Lý Sự* thì phải *Lý Sự* về *Sự Lý* nào đó chứ không thể *Lý luận* suông không có đối tượng được. Vậy, dù thế nào, đó cũng là *Tình Ý*, *Tình Lý* của Con Người gọi là có *Tình Người* tham dự ít nhiều.

Tình Người thì có Tụ Tán, Mờ tỏ, Sáng tối, Ấm mát, Nóng lạnh, Linh hiển, Nhanh chậm, Thiện ác, Tốt xấu v.v...

Cây viết là một *Sự Lý*, khi nói cây viết dài ngắn, đẹp xấu, nhỏ to, v.v... đều là *Lý Sự* về cây viết. Nhưng chính cây viết đối với Tôi Con Người là đã có *Tình Ý* Tôi Con Người rồi, tức đã có *Lý Sự*, nếu không, chẳng có *Tên* là *Cây Viết* với hình thù tác dụng như thế.

Chúng ta có thể tóm lược *Sự Lý*, *Lý Sự* qua trên *Lý*, *Đức*, *Tính*, *Thời*, *Thần*, *Khí*, *Tình*, *Thanh*, *Sắc*, *Chất*, *Thể*, *Hình*.

Nhưng nêu nhở, ở đây chúng ta học Dịch Lý tức là đã nói về đến Lý, vượt qua cả *Hình, Thể, Chất, Sắc, Thanh*...

2. *Tinh Lý và Tính Lý*:

Tinh Lý, nói cho gọn là *Muôn Vật Hữu Tình*, có giao dịch, có cảm xúc, nghĩ ngợi, hiểu biết đến, có *Tình Ý*, có liên hệ với nhau. *Tinh Lý* giữa Người với Người, giữa Người với Vật, giữa Vật với Người, Vật với Vật, chung đụng xa hay gần nhau trong một khung cảnh, hoàn cảnh, truồng kiếp v.v... (Vũ Trụ)

Tính Lý của muôn vật là *Sống động*, là *Động Tinh*, là *Biến Hóa*, là *Âm Dương*, là *Đồng Nhị Dị*, là từ Âm sang Dương, từ Dương sang Âm từ Không đến Có, từ Có đến Không. *Tính Lý* là như vậy, chỉ có như vậy chứ không có gì khác. Coi chừng trên đường học tập, vì ưa thích sự dễ dãi mà lầm lẫn *Tính Lý* với Đặc tính, Công dụng, Nhiệm vụ, v.v... Vì tất cả chúng cũng chỉ là *Tinh Lý* mà thôi.

Bất kể *Tinh Ý* nào, *Tinh Ý* Người, *Tinh Ý* Vật, *Tinh Ý* cỏ cây, sắt đá, nước lửa, gió mây, hữu thể, vô thể, mỗi mỗi đều có *Tinh Ý* riêng, nhưng chúng đang có vì một lý do nào đó mà chúng phải chung đụng với nhau trong Vũ Trụ Vô Hữu, gọi là *Tinh Lý*.

Chúng đều có chung một lý do, Một *Tinh Lý Âm Dương*. (Cung cầu Âm Dương hấp dẫn nhau). *Tinh Ý* của khắp nơi và muôn đời là *Tinh Ý Âm Dương* do Âm Dương Lý mà chúng có mặt, có ý riêng để mà Âm Dương lẫn cho nhau, Âm Dương này nhờ Âm Dương khác mà sống còn, mà Tiêu Trưởng, Ẩn Hiện.

Âm Dương này có Tự năng hơi khác hoặc xem ra như quá khác với Âm Dương kia trong Vũ Trụ. Mỗi mỗi đều có *Tinh Ý*, *Tinh Lý* riêng của nó *Giống* mà *Hơi Khác* nên tự chúng có những động thái Đồng Dị với nhau là lẽ đương nhiên. Vậy có thể nói *Tinh Lý Dương* *Nhiên* chung của mọi *Sự Lý* là *Tinh Lý Âm Dương*, là *Lý Tính Biến Hóa*, là *Dịch Lý*.

3. Phạm Vi Tình Lý là Phạm Vi Âm Dương :

Muôn loài vạn vật chung chạ xa gần trong một khung cảnh, hoàn cảnh nào đó tức chúng hữu tình với nhau trong Vũ Trụ Vô Hữu. Khi Con Người lý luận về chúng, đề cập về chúng, thì dĩ nhiên, Con Người lý luận trong một biên cương, trong một ranh giới theo Tình Ý của Con Người, gọi là Phạm Vi Tình Lý.

Trong đời có biết bao sự vật, việc, người . . . mà ta gọi là **Tình Lý**. Mỗi **Tình Lý** là một **Phạm Vi Âm Dương** riêng biệt. Chúng ta không nên lẫn lộn Phạm vi này với Phạm Vi khác.

Thí dụ như : nói chuyện ở phạm vi Vũ Trụ, phạm vi Quốc Tế hay phạm vi Quốc Gia, Tỉnh, Quận v.v...

Phạm vi Gia đình, nhà cửa. . . Phạm vi cái Vật, cái lu, cái hũ. . .

Phạm vi Điều Thuốc, Phạm vi Gói Thuốc . . . Phạm vi Cơ sở, Tư Sở, Công sở. . .

Phạm vi Trường Học, Nhà Trường. . .

Phạm vi Cứng mềm, Trong đục, Nặng nhẹ, Cao thấp, Nhỏ to, Xa gần, Vô hữu, Ẩn hiện, Sáng tối, Tiêu trưởng, Dóng mở, Nhanh chậm v. v. . .

Tóm lại, phạm vi **Tình Lý** chỉ là phạm vi Âm Dương. Nếu phải định nghĩa Phạm vi thì : ‘**Phạm Vi Không Là Gì Cả Mà Phạm Vi Là Tất Cả**’. Hay nói gần hơn, Phạm vi là biên cương, là ranh giới, là giới hạn, là khung cảnh, là phạm trù mà trong đó gồm có rất nhiều Trung và Tiểu Phạm vi **Tình Lý Âm Dương** nhiệm nhặt hơn.

Khi ở trên **Sự Lý** nào, thì phạm vi mang danh nghĩa **Một Âm Dương** cho **Sự Lý** đó. Lúc bấy giờ gọi là Phạm vi **Tình Lý** vì **Sự Lý** đã có **Tình Người** tham dự và có Tình ý sao đó. Những **Sự Lý** liên hệ trong phạm vi **Tình Lý** nào đó đều được gọi là **Tình Lý Liên Heter**. Chỉ trong phạm vi đó thì **Sự Lý** đó mới có **Tình Lý** đó. Ngoài Phạm vi đó chúng ta không thể phán quyết được. Cho nên, người học Dịch khi nói điều gì cũng phải rõ Phạm vi. Chưa rõ Phạm vi thì không nên nói liều.

Chẳng hạn, phạm vi câu chuyện xảy ra là: ‘Bánh xe đạp’. Trong phạm vi ‘Bánh xe đạp’ thì có những Phạm vi *Tình Lý Liên Hợp* (*Tự Tư Liên Hợp*) như: Vỏ, Ruột, Hơi, Vòi, Niềng, Căm xe, v.v...

Nếu chọn vỏ thì Vỏ là phạm vi *Tình Lý* vì có Tình Người tham dự nên mới có *Tên* là Vỏ và có *Tính Lý Dương Nhiên* mà khi Con Người nghĩ đến, nói ra thì *Tính Lý* đó lại trở thành *Tình Lý*. *Tính Lý Dương Nhiên* của vỏ là *Đồng Dị Biến Hóa-Biến Hóa Đồng Dị*, chẳng hạn: từ cũ đến mới, từ mới đến cũ, từ dày đến mỏng hoặc từ mỏng đến dày, Dày Mỏng, Cũ Mới, Nặng Nhẹ, Nhỏ To, Lành Bể. . . bây giờ là *Tình Ý*, *Tình Lý* riêng của Tôi Con Người có đối với Vỏ xe bằng nhiều lời lẽ khác nhau cho Vỏ xe. . . đều là phạm vi Âm Dương Tiêu Trưởng. Phạm vi Âm Dương tiêu trưởng *Đồng Dị Biến Hóa*, *Biến Hóa Đồng Dị* tự nó vốn khôn g *Tên*, đến khi được hay bị con người đề cập, nghĩ đến, gọi *Tên*, thì lúc bấy giờ nó là Phạm vi *Tình Lý*: Cũ mới, Dày mỏng, Nặng nhẹ, Nhỏ to, Lành bể. . . có *Tình Ý* người tham dự nên nó mới có *Tên* gọi là thế đó. Chung quy, cũng chỉ là Phạm vi Âm Dương, mãi mãi vẫn là phạm vi Âm Dương chẳng có gì là lạ cả.

II. NĂM BƯỚC KIỂM SOÁT SỐNG ĐỘNG

Muốn kiểm soát được mọi sự sống động trong mình, quanh mình đang diễn ra trong trạng tự nào, ở giai đoạn nào của *Luật Tạo Hóa*, bạn có thể theo lối này:

- Mỗi ngày làm sẵn 12 Dịch Tượng.
- Lâu thông Ý Tượng của 8 Tượng Đơn và 64 Tượng kép.

Mỗi ngày làm sẵn 12 Dịch Tượng như là lần giờ trang sách đọc lại ‘*Nội Tâm Sống Động*’ của chính mình hay của muôn loài vật. Đây là cách hay nhất cho người học Dịch muốn kiểm soát sống động hiệu quả tiến bộ nhanh chóng trên bước đường tu học Dịch Lý.

Thường khi đa số các bạn ít thuộc lòng Ý Tượng Dịch, Đây là một trở ngại hết sức trầm trọng thuộc về Căn gốc mà người học Dịch phải lưu ý cẩn thận. Không thuộc Ý Tượng Dịch cũng chẳng khác nào người lái xe không thuộc bảng chỉ đường, người

truyền tin quên ký hiệu, dầu có đi được cũng không thể đi xa và nhanh chóng bằng người lừa thông vây.

Muốn kiểm soát Tiên Thiên Lý ẩn trong các thể hiện ở cõi Hậu Thiên ta phải dựa vào Ý Tượng Dịch. Ý Tượng Dịch do Con Người Hậu Thiên bày đặt ra. Vậy, Tình Ý của Con Người đã có Sẵn trong Ý Tượng Dịch. Nên nhớ : khi đem Ý Tượng Dịch so với Lý Dịch thì Ý Tượng Dịch không bằng một hột cát trong bãi sa mạc. Cho nên, Lý Dịch mới là vấn đề trong việc học Dịch Lý.

Năm bước Kiểm Soát Sóng Động Theo Ý Tượng Dịch là :

1. An Dịch Tượng
2. Phạm vi Tình Lý xảy ra câu chuyện.
3. Phân tích câu chuyện theo Ý Tượng Dịch.
4. Tập kết luận
5. Tập lý luận.

Bước Thứ Nhất : An Dịch Tượng

Thường nếu làm sẵn 12 Dịch Tượng mỗi ngày thì khi xảy ra câu chuyện, người học Dịch đã có sẵn Dịch Tượng trong tay. Nếu không có sẵn, người học Dịch phải an lấy một Dịch Tượng cho lúc bấy giờ. Dịch Tượng có thể an trước hay sau khi xảy ra câu chuyện cũng được. Nhưng câu chuyện xảy ra lúc nào, thì tốt hơn hết, nên dùng Dịch Tượng lúc ấy. Như vậy, sự kiểm soát sống động càng ứng hợp, trung thực hơn. Dĩ nhiên, khi an Dịch Tượng xong, ta cần phải định Thần để nhớ lại ý nghĩa của Dịch Tượng đó.

Bước Thứ Hai : Phạm Vi Tình Lý xảy Ra Câu Chuyện

Bất cứ câu chuyện gì xảy ra đều có phạm vi của nó, ở vào một thời điểm nào đó. Người học Dịch cần quan sát cho thật kỹ và ghi nhận một số Tình Tiết nào cũng được, miễn đang có diễn biến liên hệ trong phạm vi câu chuyện là được. Càng quan sát và ghi nhận kỹ lưỡng bao nhiêu càng có lợi bấy nhiêu, trong khi Phân Tích Câu Chuyện theo Ý Tượng Dịch. Người học Dịch cần ghi lại câu chuyện

xảy ra một cách trung thật. Có như vậy mới dễ nhận thấy biết được sự huyền diệu của Dịch Lý trong mọi Tình Tiết.

Bước Thứ Ba : Phân Tích Câu Chuyện Theo Ý Tương Dịch

Câu chuyện xảy ra kể trên được người học Dịch đem ra phân tích tỉ mỉ như sau :

1. Tình Lý Tự Tư Liên Hệ :

Người học Dịch kê khai một số nhiều về sự, vật, việc, người, động tĩnh nào đó có mặt, có Tình Ý lúc bấy giờ đang liên hệ, dù mật thiết hay sơ sài trong câu chuyện. Tuy nhiên, một đôi khi câu chuyện có quá nhiều Tình Lý liên hệ không thể kể hết; do đó, chỉ cần kể đại cương những Tình Lý nào xem là chính yếu, cần thiết theo nhu cầu của mình lúc bấy giờ mà thôi.

2. So sánh Tình Lý với Ý Tương Dịch :

Soát lại ý nghĩa của Chánh Tượng, Hộ Tượng hoặc Biến Tượng, tùy theo các giai đoạn kiểm soát bằng một hoặc hai hoặc ba Dịch Tượng.

Biến Thông Danh Ý Tượng nêu trên câu chuyện để tìm thấy những Sự, Vật, Việc hay Người nào đó lọt vào Dịch Tượng nào, tức những Sự, Vật, Việc hay Người đó xem ra có vẻ thích hợp nhất với Ý Tượng Dịch.

Bước Thứ Bốn : Tập Kết Luận

Thường tập kết luận theo khía cạnh của câu chuyện bằng những câu ngắn, ít chữ mà đầy đủ ý nghĩa theo Ý Tương Dịch, tức người học Dịch làm một công hai việc, vừa kiểm soát ^{đối}sống, vừa tập phát ý. Tập kết luận là phần căn bản chuẩn bị cho giai đoạn Đoán Dịch kế tiếp.

Tập kết luận cũng nên theo thứ tự từ dễ đến khó. Từ Chánh Tượng trước rồi đến Chánh Biến Tượng và sau cùng là Chánh Hộ Biến Tượng.

Tại Sao Phải Tập Kết Luận ?

Vì Tình Ý của Con Người trong mỗi giây phút Biến Hóa thiên hình vạn trạng, lúc mờ lúc tỏ, lúc sáng lúc tối. Trí Tri Ý của Con Người và muôn loài vạn vật vốn là lực lượng Siêu Hình, Vô Hình, Vô Thanh, Vô Sắc, Vô Khứu, Vô Thể trong *Linh Động* và *Mầu Nhiệm*. Nhưng rồi, do nhu cầu Tiến Hóa, Con Người cần phân biệt vạn hữu và truyền thông tư tưởng lẫn nhau, nên Trí Tri Ý của Con Người Biến Động, Biến Hóa, Biến Đổi đến độ hóa ra hữu Âm Thanh trầm bổng, nhặt khoan, hữu hình dạng thành văn ngôn từ ngữ.

Loài người càng tiến hóa, ngôn ngữ âm thanh càng đa dạng chi li. Do đó, rắc rối càng lắm và đã xảy ra biết bao nhiêu chuyện hiểu lầm, tranh chấp giữa Con Người với Con Người chỉ vì những nét vẽ ngoằn ngoèo hay những tiếng nói cao thấp, xa gần. Lắm lúc Con Người cũng phải tự thú nhận là chẳng biết mình đã nói gì ? Viết gì ? Muốn gì ? Làm gì ?

Thật là một trường loạn ngôn, lóng ngữ. Nói thế không có nghĩa là những người cẩn trọng đắn đo từng lời nói, chữ viết đều hài lòng về ngôn ngữ của mình xuất phát. Chính họ cũng nhận thấy giá trị hữu hạn của Văn ngôn hơn ai hết : ‘*Văn bất tận ngôn, Ngôn bất tận ý, Ý bất tận cùng kỳ lý*’. Chúng ta là những người học Dịch, dĩ nhiên hiểu quá rõ điều này, thế mà chúng ta cũng phải dùng Văn ngôn để làm phương tiện học tập. Nhưng cách học tập của chúng ta là dựa vào Văn ngôn để Hội Ý, Hội Lý. Do đó, văn ngôn càng giản dị, ngắn gọn, rõ ràng, chính xác chừng nào thì Ý Hội Chính Lý chừng đó. Tưởng không có phương pháp nào hay hơn là tập kết luận mọi khía cạnh của câu chuyện theo Ý Tượng Dịch.

Kết luận theo Ý Tượng Dịch là cô đọng Tình Ý đang tản mác về đến chỗ nhiệm nhặt nhất theo Ý Tượng Dịch mà thành Chính Lý, không còn một lời lẽ nào khác đúng lý hơn. Kết luận Chính Lý là ta đã đọc được Ý Tượng Dịch Vô Tư rồi vậy. Kết luận Vô Tư Chính Lý và Cao độ nhất là kết luận bằng một chữ cho một Dịch Tượng, hai chữ cho hai Dịch Tượng và ba chữ cho ba Dịch

Tượng kết thành một câu ngắn nhất mà chỉ diễn tả có một Ý. Thế là chúng ta đã hình hiển Tình Ý của chúng ta Con Người qua chữ đó một cách linh động, huyền diệu nhất.

Sau đây là một bài tập kết luận mẫu tiêu chuẩn, các bạn hãy cố gắng đạt đến trình độ kết luận linh động như vậy thì chẳng còn gì để ngờ vực nữa. Người đời sẽ nói là bạn đã đến trình độ Siêu Thần Nhập Thức có dư thừa khả năng Tri lai, Tri Vãng và Quán Thông Thiên Địa thật không ngoa vậy.

1. Thiên Diện ‘Tổn-Phục Di’ đang thời diễn ra :
2. Phạm vi Tình Lý Cơ Động : Hải Hoa.

Tại một quán nhậu ‘Lai Rai’ tôi đang ngồi chờ bạn, buồn tình khi nhìn qua bờ rào thấy có hai cái bông búp, một nở lớn, một còn búp. Tiện tay, tôi hái cái bông búp rồi nghĩ vẫn vơ.

Sau bữa ăn, tôi đem cái bông búp ấy về nhà, cắm vào lọ nước, nhưng không ngờ nó tàn phai mau quá, khiến tôi se lòng thương cảm cho đời hoa.

3. Kết luận bằng câu ngắn ít chữ :

<i>Dịch Tượng</i>	<i>Kết luận</i>
Chánh : TỔN	→ Thiếu
Chánh Biến : TỔN DI	→ Thiếu - Dung Dưỡng
Biến Chánh : DI TỔN	→ Dung Dưỡng - Thiếu
Chánh Hộ Biến : TỔN PHỤC DI (Phạm vi : KIẾP ĐỜI HOA)	<div style="display: flex; align-items: center; justify-content: space-between;"> <div style="flex-grow: 1; margin-right: 20px;"> <p>→ Đầu còn-Thức-Ngủ (Hoa bị <u>ngắt</u>)</p> <p>→ Đầu còn-chỗi dậy-nằm xuống</p> <p>→ Đầu còn-trở dậy-hứng sương</p> <p>→ Đem về-nuôi dưỡng-không được</p> <p>→ Đem về- mà thiếu nuôi dưỡng.</p> <p>→ Nuôi-cho sống nữa- không được</p> <p>→ Sống- thêm- rồi cũng tàn tạ.</p> <p>→ Đời sống - lại đến - Ngày tàn.</p> </div> <div style="font-size: 2em; vertical-align: middle;">}</div> </div>
Hộ Biến Chánh : PHỤC DI TỔN	
Hộ Chánh Biến : PHỤC TỔN DI	
Biến Hộ Chánh : DI PHỤC TỔN	

4. Kết luận bằng câu ngắn rất ít chữ :

BÔNG	TỔN DI PHỤC :	- Khó nuôi lại
BỤP	DI PHỤC TỔN :	- Nuôi lại khó
BỊ	PHỤC TỔN DI :	- Lại khó nuôi
NGẤT	PHỤC DI TỔN :	- Lại nuôi khó.

Bước Thứ Năm : Tập Lý Luận – Luận Lý

Đến đây, công việc kiểm soát một câu chuyện đã xong. Tuy nhiên nếu có rộng thì giờ, người học Dịch nên tập lý luận dựa vào Dịch Tượng cũng như dựa vào các hiểu biết đã thâu thập được về khoa Dịch Lý Học Việt Nam để tìm thấy sự hữu lý trong câu chuyện, thường lý luận để tìm thấy giá trị của Hào động của Phạm vi Tình Lý, Phạm vi Âm Dương, của *Yếu Lý Đồng Nhị Di*, của *Tiên Hậu Thiên Trí Tri Ý Thức*, nhờ đó mới thấu rõ được giá trị tinh diệu của Dịch Lý. Sau này, mặc dầu người học Dịch đã làu thông về phép kiểm soát và đã trải qua các phép đoán Dịch, tưởng cũng không nên bỏ qua việc kiểm soát sống động hằng ngày.

BÀI TẬP KIỂM SOÁT MẪU 1

- *An Dịch Tượng :*

Năm Bính Ngọ 07

Tháng Giêng 01

Ngày 25

Chánh Tượng

$$33 = 8 \times 4 \text{ (thừa 1)}$$



Giờ Ty

06



$$39 = 8 \times 4 \text{ (thừa 7)}$$

$$\text{và } 39 = 6 \times 6 \text{ (thừa 3)}$$

Thiên Sơn Độn
Thoát dã An trá

(Lúc mới tập kiểm soát, nên tập với một Chánh Tượng mà thôi)

- *Phạm vi Câu Chuyện Xảy Ra : Cái Đèn Đầu*

Tôi có một chiếc đèn dầu hỏa để ở sau bếp và ở phía sau cái lò. Chiếc đèn này chỉ thắp lên khi nào điện ở trong khu phố bị 'cúp'. Vì vậy, đến những năm, sáu tuần tôi mới lau ống khói một lần.

Sáng nay, nhơn lúc bắt ấm nước để pha trà, tôi thấy ống khói đen bị khói đóng đã nhiều, tôi đi lấy một chiếc đũa nhôm và quấn giẻ bao ngoài chiếc đũa. Tôi gỡ ống khói ra khỏi họng đèn. Cho chiếc đũa đã có quấn giẻ lau vào bên trong ống khói, rồi xoay nhẹ xung quanh nó. Vừa lau tới chỗ phù ra ở gần cuối chân ống khói thì chiếc đũa thot lủng một mảng thủy tinh.

- *Phân tích Câu Chuyện Theo Ý Tượng Dịch :*

Dộn : Ăn Trá.

- Sau bếp so với trước nhà
- Điện bị ‘cúp’ thì đèn mới
- được thắp lên.
- Chiếc đũa nhôm ở trong miếng giẻ lau
- Chiếc đũa có giẻ lau chùi Vào bên trong lòng ống khói.
- Ống khói bể chỗ bung ống
- khói.
- Phía sau cái lò.
- Khói đóng bên trong lòng ống khói.
- Gỡ ống khói ra khỏi họng đèn.
- Khói đèn tróc ra.
- Ống khói bị vết sot rác

Những chữ gạch dưới đều có nghĩa ĐỘN : Ăn trá, Cáo lui.

BÀI KIỂM SOÁT MẪU 2 :

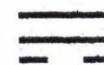
- Năm Bính Ngọ	07
- Tháng Hai	02
- Ngày mồng bốn	04

Chánh Tượng

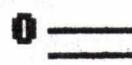
- Giờ Mùi

$13 = (8 \times 1)$ dư 5

08



$21 = (8 \times 2)$ dư 5



(6 x 3) dư 3

Thuần TỐN :

Thuận nhập, Vào trong.

-Phạm vi câu chuyện xảy ra : NHUỘM

Tôi có ý định nhuộm đen cái quần kaki của tôi đã lâu lắm rồi, nhưng chưa có dịp nào thuận tiện để đem đi nhuộm.

Trưa nay, nhân có người khác trú gánh thùng nhuộm đi ngang trước nhà, tôi gọi lại để nhuộm cái quần của tôi.

Sau khi đồng ý về giá cả với nhau, người thợ nhuộm nhờ tôi mang ra cho ông một thau nước lạnh. Ông ta nhúng cái quần vào trong thau nước, để cho nước thấm qua vải quần. Kế đó, ông lại bỏ thuốc nhuộm vô thùng nhuộm và nấu lên cho đến lúc sôi lên. Bấy giờ, ông mới lấy cái quần ra, vắt bớt nước rồi bỏ vào trong thùng nhuộm và tiếp tục đun cho nước sôi trở lại (nước thuốc).

- Phân tích câu chuyện theo Ý Tượng Dịch : THUẬN NHẬP

1. Tình Lý liên hệ : Tôi, người thợ nhuộm, quần kaki, thuốc nhuộm, thau...

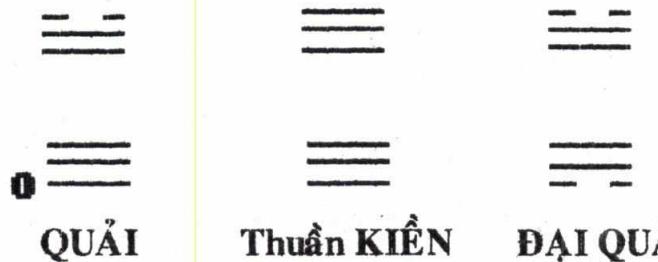
2. So sánh Tình Lý với Ý Tượng Dịch :

- **Thuần TỐN** : Thuận nhập, theo tới, theo lui, vào trong, thấm thấu,...
- **Bằng lòng** nhuộm và mướn nhuộm (hai người : Thuần).
- **Thuận** về giá cả với nhau.
- **Nhúng** cái quần vào nước.
- **Bằng lòng** vào trong nhà mang ra cho ông một thau nước.
- **Nước** thấm nhập vào vải quần.
- **Bỏ** thuốc nhuộm vô thùng nhuộm.
- **Nước** thuốc thấm nhập vào vải quần nhờ quần đã ướt sẵn.

Những chữ in nghiêng đều có nghĩa Thuần TỐN : Thuận Nhập.

BÀI KIỂM SOÁT MẪU 3
(Tập kiểm soát với Chánh, Hộ và Biến)

-An Dịch Tượng :



-Phạm vi câu chuyện xảy ra : Ngọn roi mây

Đã từ lâu rồi, ‘nhà tôi’ mượn mua giùm một khúc roi mây mà tôi quên lửng. Bữa nọ, đi ngang qua chỗ làm ghế mây, sực nhớ lại, tôi ghé vào mua một khúc.

Về đến nhà, cầm ngọn roi trong tay, tôi có ý nghĩ muốn xem ‘vận số’ của nó ? Nói cách khác là tôi muốn xem họa phúc, cát hung diễn tiến trong ‘Cuộc đời của ngọn roi mây đó’.

Được vài hôm sau...

Con tôi đi học, giỗn thế nào mà bị giựt té rách túi áo. Thế là có dịp dùng đến nó. Đoạn roi mây thon thon, dài dài xem bộ vừa tay quá. ‘Nhà tôi’ vóc cho đứa nhỏ mây roi xứng đáng và dặn phải chừa cái giỗn, từ roi một giáng xuống cùng với cái miệng nói :

‘Roi này là roi chừa nghe !’

Cha chả ! Cha chả ! Không xong, Không xong.

Cầm vừa tay như thế này ‘bả’ vóc cho mây đứa nhỏ riết chết hết ! (kiểu đánh say). Thầm nghĩ như thế, tôi vội vàng đem chặt khúc roi mây ra làm hai đoạn.

Giây phút ấy trôi qua, nầm gát tay lên trán mà kiểm soát lại những hành động đã diễn ra nhằm Dịch Tượng nào, Ý Tượng ra sao ? Và số mạng khúc roi mây đang ở Thiên diện nào ?

Bấm được Dịch Tượng Trạch Thiên QUẢI, động hào sơ... khiến tôi không thể nín cười, gãm lại cũng kỳ diệu thay cho cái lý của Dịch.

-Phân tích câu chuyện theo Ý Tượng Dịch :

QUẢI : DỨT KHOÁT.

- Thành phần nhỏ là miếng vải trên chiếc áo.
- Túi áo bị giựt tết lìa ra.
- Roi này là roi chừa để cho hết.
- Từng (từ) roi một giáng xuống.
- Tôi quyết định...
- Phải chặt ra làm hai đoạn.
- Khúc mây đứt làm hai đoạn.

THUẦN : KIỀN : CHÍNH YẾU

- Khúc mây cứng.
- Khúc mây dẻo dai.

ĐẠI QUÁ : CẢ QUÁ.

- Quá bực tức, bực dọc trong lòng.
- Lỡ tay mạnh quá.
- Đánh say (cả quá ắt say rượu, quá độ thì say)
- Điếc quá đáng.
- Nặng nề quá.
- Đánh mạnh quá.
- Dít sưng phồng.

Kết luận câu dài :

- 1.Tôi chặt đứt làm hai đoạn, vì chính nó làm sưng phồng đít con tôi.
- 2.Muốn cho hết sự quá đáng của vợ tôi và con tôi.
3. 'Số mạng của khúc roi mây đến giờ phút ấy là bị chặt lìa làm hai đoạn rồi đó'.

BÀI TẬP KIỂM SOÁT MẪU 4

1.Câu chuyện :

Cả nhà tôi đang ngon giấc, bỗng chuông đồng hồ báo thức reo vang liên hồi. Em tôi bấm nút chặn không cho chuông reo tiếp. Còn tôi biết thế, nhưng cứ nán lại thêm tí nữa, thành ra dậy trễ.

2.Thiên diệu ‘NHU’ đang thời sống động diễn ra :



3.Biến Thông :

- | | |
|---------------------|-------------|
| -Thanh tịnh | -Reo vang |
| -Chờ đợi | -Báo thức |
| -Chần chờ | -Hay biết |
| -Nằm nán, nằm nướng | -Điều hòa |
| -Âm thanh | -Quen thuộc |

4.Kết luận :

- a.(Chuông kêu) lanh lảnh → reo vang
- b.trong thanh tịnh → reo vang
- c.Ông chần chờ gì nữa → Biết chuông báo thức chưa ?
- d.Nằm nướng → tôi biết ông báo thức rồi mà.

BÀI TẬP KIỂM SOÁT MẪU 5

-Đồng Nhi Dị và Dịch không là gì cả mà Dịch tất cả.

I.Thiên Diện ‘HIỆN ĐẸP’ Đang Thời Diễn ra :

☰☰ ☷

☷☰ ☷

Thuần ĐOÀI TÙY

II.Phạm Vi Tình Lý Cơ Động :

Cùng vào giờ trên, tôi được biết hai sự việc như sau :

- a.Một bà lão vì già cả đi đứng không vững nên té nhẹ xuống nền gạch, rồi sau đó vài phút tắt hơi luôn.
- b. Một người chị dâu đã hạ sanh một đứa con gái cách nay hai ngày, hiện bà chị còn nằm tại nhà bảo sanh.

III.Lý Luận :

-Trong phạm vi Tình Lý này : (Bà Lão).

Thuần ĐOÀI : có nghĩa là khuyết mẻ, hủy triết, gãy đổ, Bà lão ngã té cũng giống như cái cây ngã đổ xuống.

TÙY : là lúc Di động, là lúc đi đứng, mà nói sống chết thì **ĐOÀI** là ‘tiêu rồi’ !

-Trong phạm vi Tình Lý này : (Chị dâu và đứa bé).

Thuần ĐOÀI : có nghĩa là Hiện Đẹp là phái nữ vì phái nữ được mệnh danh là phái đẹp, mở miệng cười tươi như hoa (Hiện Đẹp). Hơn nữa Phong Hỏa GIA NHÂN ở Hộ Tượng là khai hoa nở nhụy (Khai hoa kết tử chi tượng), ngụ ý chỉ việc sinh nở của phụ nữ. Vậy **Thuần ĐOÀI** ở đây chính là hai người nữ : chị dâu và đứa bé gái trong bụng.

TÙY : là Di động – đưa vào phạm vi sanh nở thì **TÙY** có nghĩa là thai nhi di động, người mẹ tháo dạ. Vậy : Dịch Tượng **TÙY** xác nhận là **người chị dâu đã sanh cháu nhỏ rồi**.

IV. Luận Lý :

Đây là trường hợp giúp ta thấy rõ thêm về *Yếu lý Đồng Nhị Dị* (Giống mà hơi Khác) trong một Dịch Tượng. Tại sao ? vào cùng một giờ mà có kẻ chết đi và người sinh ra ? ĐOÀI TÙY chính nó không có nghĩa gì cả, chẳng phải chết mà chẳng phải sinh. Nhưng nếu đặt nó vào trong một phạm vi nào đó thì nó lại có ý nghĩa là chết đi hoặc sinh ra như trên. Chính vì thế, chúng ta có thể nói : ‘*Dịch không là gì cả mà Dịch là Tất cả*’. Hơn nữa, vào giờ phút đó, đâu phải chỉ có hai việc trên vì Nhân Loại trên khắp hoàn cầu 6 tỉ người thì có biết bao sự và việc xảy ra, nào phải chỉ có sinh ra và chết đi mà thôi. Nếu ai đã từng kiểm soát sống động theo Dịch Lý Việt Nam thì ắt sẽ thấy rằng chỉ có Dịch Tượng ‘ĐOÀI TÙY’ như trên cũng đủ để giải thích được tất cả mọi sống động hoạt động của loài Người và thông dịch luôn cả tiếng nói của Thượng Cầm Hạ Thủ và muôn loài, không một sự việc gì thoát khỏi ý nghĩa của Dịch Tượng ‘ĐOÀI TÙY’. Thế mới biết, Vũ Trụ muôn loài đều phải chịu đi trong một quy luật sống động, đó là Biến Hóa Luật vậy.

BÀI TẬP KIỂM SOÁT MÃU 6

Đề Tài :

- *Đồng Nhị Dị*
- *Hơi Khác và Quá Khác*

I. Thiên Diện ‘Giảm Chê’ Đang Thời Diễn Ra :

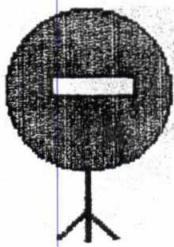


TIẾT

DI

TRUNG PHU

II.Phạm vi Tình Lý Cơ Động :



Vào một buổi sáng, khi đi ngang qua cầu Bông Gia Định, chúng tôi thấy có một bảng dấu cấm xe chạy, để giữa đường, mặt bảng quay về phía Sài Gòn. Xe ở bên Gia Định qua tự do, còn xe ở bên Sài Gòn qua, chỉ có các loại xe hai bánh mà thôi. Em tôi hỏi, về ý nghĩa của Dịch Tượng : *Tiết-Di-Trung Phu* qua chuyện tấm bảng dấu đi đường trên.

III.Lý Luận :

Tiết : Chỉ dã, Giảm chế, Hạn chế...

Di : Đường dã, dung đường, chứa đựng, chở...

Trung Phu : Tín dã, trung thật, ở giữa, ở trong...

Xét Ý tượng Dịch : *Tiết* là giảm chế, vậy là hạn chế chứ không phải cấm hẳn, mặc dầu bảng chỉ đường này là bảng cấm xe chạy. Do đó, xe loại hai bánh vẫn chạy qua được, chỉ hạn chế tạm thời vì đường chật mà thôi.

(-Hơi Khác : Đồng là xe mà chở thế này, thế khác.

Đồng Nhị Di **(-Quá Khác** : 2 bánh, 4 bánh – ít nhiều

(-Quá Khác : Cho qua – Không cho qua.

Và **Hạn Chế** : (*Tiết*) loại xe lớn, xe chở (*Di*).

Người ở trong (*Trung Phu*) như xe hơi, xe xích lô, xe lam,... Còn xe hai bánh thì người ngồi ở ngoài trời, ở trên xe nên không bị cấm.

Kết Luận :

1.Phạm vi tấm bảng : Giảm chế - nằm ở - giữa đường.

2.Phạm vi xe cộ : Hạn chế - xe ở - trong thành phố (Saigon)

3.Phạm vi loại xe : Hạn chế - nằm ngồi - ở trong.

IV. Luận Lý :

Căn bản của Dịch Lý chính là *Yếu Lý Đồng Nhị Dị (Giống mà hơi khác)*. *Đồng Nhị Dị* trong câu chuyện này là :

- Cho qua, không cho qua.
- Cho đi, không cho đi,

Các Khoa trên thế gian, Khoa nào trả lời xe qua được hoặc xe nào không qua được đều sai tuốt hết. Vì sự thật có loại xe qua được, có loại xe qua không được. Điều này chỉ có *Yếu Lý Đồng Nhị Dị* mới soi rõ ngọn ngành mà thôi.

Thường thì những gì do mắt thấy, tai nghe, trí nghĩ đánh lừa làm chúng ta dễ có hiểu biết sai lạc về sự thật. Chẳng hạn như tấm bảng chỉ đường trên đây. Tuy là bảng cấm xe chạy, nhưng sự thật chỉ là hạn chế bớt xe đi qua, vì đường chật vào giờ đi làm việc buổi sáng chứ không phải cấm hẳn nên vẫn có xe qua được.

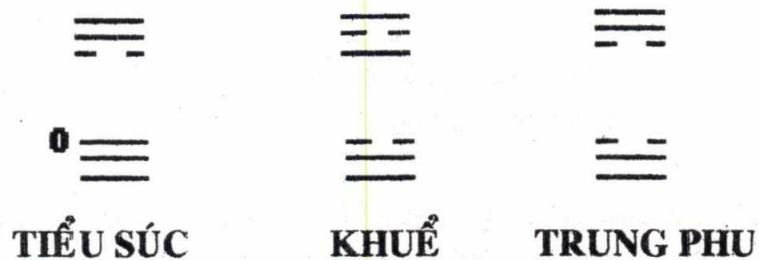
a. Nếu ta ở nhà chỉ nghe nói có tấm bảng cấm xe chạy, để giữa đường mà gặp Dịch Tượng *Tiết - Di - Trung Phu* thì ta liền hỏi ý là : làm gì có chuyện cấm xe, chỉ có hạn chế bớt (*Tiết*) loại xe có người ngồi hoặc nằm (*Di*) ở trong (*Trung Phu*) như xe hơi, xe lam, xích lô máy, xích lô đạp, xe ba bánh... còn xe Honda, xe đạp người ngồi bên trên, bên ngoài vẫn qua được.

b. Để tránh sự đánh lạc hướng hiểu biết của chúng ta Người học Dịch luôn luôn nhớ : ‘*Trông là lầm, Nghe là lạc, Hiểu là sai*’.

nên nhờ Dịch Lý Vô Tư Báo Tin, chỉ đường thì không bao giờ phải hối.

BÀI TẬP KIỂM SOÁT THỦ 7

I.Thiên Diện 'Đi Đồng' Đang Thời Diễn Ra :



II.Phạm Vi Tình Lý Xảy Ra Câu Chuyện : Quán café Thanh.

Tại một quán ăn uống có một tấm bảng lớn vẽ bằng sơn dầu, treo trên vách tường và được ghi các món ăn như sau :

CÁC MÓN ĂN :

- Bò lúc lắc khoai.
- Bò xào củ hành.
- Bún bì, bì cuốn,
- Bún bò, bò cuốn.
- Bún heo, heo cuốn.
- Bún nem, nem cuốn.
- Bò bít tết khoai.
- Tôm khô, củ kiệu.

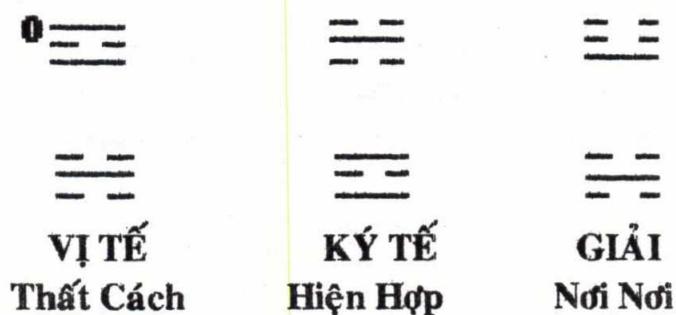
III.Phân tích Câu Chuyện Theo Ý Tượng Dịch (Học viên tự làm lấy để thử sức)

- Lưu ý : -Về các món ăn.
-Sự sắp xếp món ăn, trình bày tấm bảng, chữ viết.
Dùng Chánh, Hộ, Biến, Đơn Tượng và Hào động.

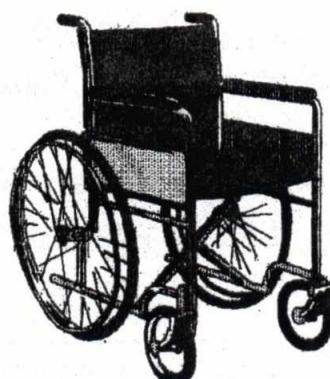
BÀI TẬP KIỂM SOÁT MẪU 8

- Tận Dụng Khả Năng Sắn Có.
- Mỗi Phạm Vi Là Một Tình Lý Riêng Biệt.

I.Thiên Diện ‘*Thất Cách*’ Đang thời Diễn Ra :



II.Phạm vi Tình Lý Cơ Động :



Trên đường đi, tôi gặp một anh thương binh đang ngồi trên xe lăn tay, anh cụt cả hai chân và lăn xe bằng hai tay, anh nhắc bỗng hai bánh nhỏ ở trước lên, chỉ còn chạy bằng hai bánh lớn phía sau. Để giữ cho xe được thăng bằng khi chạy trên hai bánh, anh phế bình nắm, buông hai bánh xe liên tục, do đó, xe nhấp nhô cà giựt trông khá lạ mắt.

III. Phân tích Câu Chuyện Theo Ý Tượng Dịch :

VỊ TẾ : Thất cách

- Phế nhân
- Cụt chân
- Cà giựt
- Mất thăng bằng

KÝ TẾ : Hiện hợp

- Ngồi xe
- Tay nắm
- Hai bánh nhỏ
- Trong khi

GIẢI : Nơi nơi

- Tay buông
- Vành xe lăn
- Lên xuống
- Giải tỏa (sự mất
(thăng bằng)).

IV.Kết Luận :

VỊ TẾ	KÝ TẾ	GIẢI
Người : Vì tàn phế	→ nêng đi	→ bằng tay bắt buông vành xe
Tay : Dở hổng	→ 2 bánh xe nhỏ	→ ở trước lái qua lại
Xe : Chỉ còn phân nửa	→ gồm trực của hai bánh xe	→ để chạy
Xe : Mất thăng bằng	→ mà vẫn	→ chạy được
Người : Nhấp nhô	→ trong khi	→ xe chạy
Người : Tình trạng cà giựt	→ xảy ra	→ mỗi lần lăn xe
và xe		

V.Luận Lý :

Hình ảnh người thường phế binh dùng tay thay chân để di chuyển xe cho chúng ta nhớ lại nguyên tắc hành động của Người học Dịch :

Luôn luôn tận dụng khả năng sẵn có của chính mình, gấp hoàn cảnh nào ta thích ứng với hoàn cảnh đó. Thế mới gọi là Tinh Thần Dịch Biến.

Hơn nữa, chúng ta nên hiểu rằng ở mỗi Phạm vi Tinh Lý sẽ có Tinh Lý thích hợp, không nên định và hiểu chêt nghĩa cho một Sự Lý nào chỉ có một Tinh Lý và Tinh Lý nhất định. Chẳng hạn, tay có thể dùng làm nhiều việc, Trí óc dùng để làm Thiện Ác, Đạo Đức có thể làm lợi hại, chứ không phải chỉ có Lợi hay Hại,...

Trong khi đoán Dịch, ta phải hết sức quan tâm vô tư để nhìn thấy biết mỗi Tinh Lý có thể xảy ra hay không thể xảy ra. Chứ không nên vô đoán Tinh Lý theo một ấn tượng định sẵn theo tập quán, kinh nghiệm Tâm lý thường tình. Vì Tinh Lý định sẵn như vậy dễ sai lạc lắm. Chẳng hạn, như cái kéo không phải chỉ để

cho riêng cắt không thôi, nó còn có thể dùng để đâm, để chém, để tặng, để trưng bày, v.v...

BÀI KIỂM SOÁT MẪU 9 DỊCH Y ĐẠO

I. Thiên Diện ‘Hại Đau’ Đang Thời Diễn Ra :

Năm Tân Mùi	≡ ≡	≡ ≡
Tháng 11		
Ngày 13		
Giờ Tuất	o ≡ ≡	≡ ≡
(18-12-1991)	MINH SẢN hại đau	KHIÊM cáo thoái

II. Phạm vi Câu Chuyện Xảy Ra : Bệnh Thổ Tả

Tôi đang giảng bài cho anh chị em học Dịch Y Đạo, thì có bệnh nhân là một cô gái bị chứng trên ói mửa, dưới tiêu chảy đã hai ngày nay. Người nhà của bệnh nhân nói rằng : cháu bị trúng thực mầm và chè đậu. Ở nhà cho cháu uống thuốc Tây rồi đổi thuốc Tàu cũng không bớt; định đem đi bác sĩ, vào bệnh viện... nhưng lại sợ chích vô nước biến chết, vì nghĩ rằng bệnh nhân bị trúng gió; cho nên sau cùng nhờ đến Thầy, đem cháu đến Thầy, nhờ Thầy cạo gió chích lỗ.

Nhìn sơ qua tôi thấy bệnh nhân tuy có vẻ mệt mỏi nhiều, nhưng không có gì nguy cấp, mạch đi nhanh, đang đau bụng, bụng căng cứng, buồn nôn muốn ói. Một phần tôi đang bận dạy, trong lòng không háng hái trị bệnh, nên cố tránh né, giao cho vợ con của tôi trị; một phần tôi thấy Dịch Tượng Minh Sản – Khiêm, liền biến ý là Hại Đau – Cáo Thoái, Bệnh – Sẽ lui. Cho nên, tôi chẳng cần phải ra tay, mà chỉ dặn vợ con cách trị : cạo gió, giác hơi, chích lỗ, xoa dầu, cho uống thuốc. Quả nhiên, sau chừng một giờ, bệnh nhân nhẹ đau bụng, không ói, chỉ ụa khan, đi cầu một lần, phân lỏng (còn lúc ở nhà, cứ ói liên miên, khoảng 10 phút thì đi cầu 1 lần). Tôi thấy vậy tạm ổn, nên cho bệnh nhân về trong tình trạng chưa ~~đã~~ ~~hỗn~~ bệnh, chưa thật khỏe – điều mà tôi ít khi chấp nhận.

III.Phân Tích Câu Chuyện (Theo Ý Tượng Dịch)

Minh Sản – Khiêm

Hại đau - cáo thoái

- **Chứng bệnh đau bụng là Minh Sản. Ói mửa là Khiêm (tháo thoái)**
- **Lòng không muốn, không vui (Minh Sản) nên thoái thác (Khiêm)**
- **Bệnh đau bụng (M. Sản) thì bớt, thoái lui (Khiêm); nhưng cuối cùng (Khiêm) vẫn còn một chứng bệnh (M. Sản) thổ tả (Khiêm)**
- **Bệnh nhân (M. Sản) ra về (Khiêm), mà trong lòng ẩn chưa (Khiêm) điều không vừa ý (M. Sản).**
- **Người thầy cũng thấy áy náy, không được vui lẩm (M. Sản) vì tự tắc trách thoái (Khiêm) trách nhiệm của mình (M. Sản)**

IV.Lý Luận : **thác**

Dịch Y Đạo xem bệnh, ngoài tứ chấn bát cương, đôi khi phải dùng “Ngũ Chấn” là phép dùng Dịch Tượng lúc bấy giờ. Dịch Tượng Minh Sản – Khiêm không là bệnh gì cả, mà có trong tất cả mọi bệnh. Tuy nhiên, trong mỗi trường hợp bệnh lâm sàng, nó mang ý nghĩa rõ nét về bệnh đó, không thể che dấu được. Như trong trường hợp bệnh này, rõ là có đau bụng (M. Sản) trúng gió (M. Sản), động hào sơ tượng Hỏa \equiv biến thành Sơn \equiv (nội) là bao tử (vị) vì hình bao tử, ruột, thực quản (trung hú), bị trống tron, thả lỏng (trung hú) ở những cơ nút chặn tượng Cấn \equiv (ngăn che) cơ hoành hầu họng, cơ tròn hậu môn.

Ngoài ra, Dịch Tượng còn cho Dịch Y Sư biết hướng điều trị và kết quả điều trị. Bởi thế, Dịch Y Sư tuy nói buồn về việc trị liệu của mình, nhưng xét ra mọi sự cũng phải theo qui luật Động Tinh của Vũ trụ, chứ muốn mà được sao ?!

LY PHAN QUỐC SỬ

BÀI KIỂM SOÁT MẪU 10

I.Thiên Diện BẤT HÒA Đang Thời Diễn Ra :

Năm Tân Mùi	==	==
Tháng 11		
Ngày 14	o ==	==
Giờ Thìn		
(19-12-1991)	TUNG	BỈ
	Bất Hòa	Gián Cách

II.Trường Hợp Lâm Sàng : Mất Ngủ

Một anh bạn trong Dịch Y Đạo đến nhờ tôi chích lỗ, trị chứng mất ngủ, thường chóng mặt. Tôi và bạn cùng luận về chứng bệnh này.

Bạn cho là khí lực kém

Tôi cho là do huyết không bơm đủ lên đầu là chánh, nên thường chích lỗ vùng chẩm (gáy), trung tâm điều hòa hệ hô hấp và tuần hoàn, để trị mất ngủ.

Sau cùng, tính ra Dịch Tượng TUNG- BỈ để kiểm tra lại đâu là đúng.

III.Biện Chứng Biến Thông :

Mất ngủ là có sự bất hòa bất ổn (Tụng) do sự gián cách (Bỉ) của phần huyết (động dương thủy). Huyết lưu chuyển trong thành mạch, vừa va chạm thành mạch, vừa phát tiếng động, hợp ý nghĩa Tụng hơn là Khí. Huyết bơm lên đầu, nuôi não-tủy là phần Âm (mềm) nay bị Bỉ (Gián cách, bơm ít hơn) là triệu chứng bần huyết não. Thường huyết làm dịu mát ôn nhuận não. Nếu huyết kém làm não nóng, ảnh hưởng căng thần kinh, làm mất ngủ. Máu chở dưỡng khí (oxy) nuôi dưỡng tế bào thần kinh (hào Dương tượng Thủy) cũng thiếu nên chóng mặt.

Kết luận : Chứng mất ngủ của bạn phần chính là do thiếu huyết ở não, hơn là khí, do đó, giải thích tại sao trường hợp này chích lỗ trĩ được mất ngủ (vì kích thích làm tăng cung lượng máu cho não; não mát lại thì ngủ được).

BÀI KIỂM SOÁT MẪU 11

I.Thiên Diện ĂN TRÁ Đang Thời Diễn Ra :

Năm Tân Mùi	≡	≡
Tháng 11		
Ngày 14	0	≡ ≡
Giờ Tị		≡ ≡
(19-12-1991)	ĐỘN	BỈ
	Ẩn trá	Gián Cách

II.Truường Hợp Lâm Sàng : Đau hông sườn.

Một thanh niên hàng xóm, ~~dêm~~ ~~ngủ~~ dậy, đau lói hông sườn phải. Tôi cho cháu Thanh chích lỗ trực tiếp điểm đau : hết đau ngay tại chỗ.

III.Biện Chứng Biến Thông :

Lúc ở nhà ban đêm được lý ĐỘN (thoái ẩn), so với lúc thức ban ngày đạp xích lô ngoài đường, động tượng CẤN ≡ ≡ ngừng nghỉ, nghỉ ngơi, nằm ngủ thì bị khí huyết không thông (BỈ) tại vùng hông sườn ẩn khuất dưới nách (Độn) phần trắc diện (Bỉ), so với chính diện (Thái).

Điểm đau nổi cộm, hơi mõm lên là tượng CẤN ≡ ≡ . Chích lỗ lấy ra (Độn) máu độc (Bỉ) nó chèn ép (Bỉ) thần kinh cơ bắp. Chích lỗ xong làm thoái lui (Độn) chứng bệnh mất quân bình âm dương (Bỉ).

BÀI TẬP KIỂM SOÁT MẪU 12

I. Thiên Diện LỘ HÀNH Đang thời Diễn Ra :

Năm Tân Mùi	0	≡≡	≡≡
Tháng 11			
Ngày 14		≡≡	≡≡
Giờ Thân			
(19-12-1991)		LÝ	THUẦN ĐOÀI
		Lộ Hành	Hiện dẹp

II. Trường Hợp Lâm Sàng : Đầu Ôn Túc Lãnh.

Cháu gái 8 tháng bị nóng 3 ngày, lở môi, chân lạnh, tuy nhiên ăn uống tiêu tiêu bình thường. Ở phần lưng trên, thấy có những đốm nám mờ nhạt, không biết có từ lúc nào. Tôi cạo gió, bấm huyệt, cắt lỗ dọc sống lưng theo phương pháp Thầy Ba Cầu Bông. Cháu bé khóc la dấy dựa dữ dội. Đặc biệt cháu mặc loại quần áo nhái bằng len trắng (kiểu quần và áo đính liền làm một, gài nút sau lưng, bít kín cả mình và chân tay). Sau đó, tôi cho phụ trợ thuốc vien, tấn và tể, đem về nhà uống.

III. Biện Chứng Biến Thông (Theo Ý Tương Dịch)

Hệ thống (Lý) bao bọc bên ngoài da có nhiều lỗ chân lông (thường khuyết : Thuần Đoài) đang có vấn đề (chánh động), tức là bị cảm nhiễm ngoại tà (động hào lục ngoại tượng) làm bít kín (liền lạc tượng Kiên ≡) các khiếu, lỗ chân lông (tượng Đoài ≡) bên ngoài, khiến Dương khí bốc vượt lên trên, ra ngoài (tượng Kiên), làm nóng ở trên.

Cạo gió là dùng đồng xu cứng tròn (≡), thoa dầu trơn (Lý) lăn lướt di chuyển (Lý) trên mặt da theo những tuyến (Lý : lộ hành) qui định có hệ thống (Lý) làm hở lỗ chân lông (Thuần Đoài), làm bể mạch máu nhỏ (Thuần Đoài : khuyết mẻ) để thoát khí (tượng Kiên).

Bấm huyệt là dùng 2 ngón tay bóp cứng (≡) da thịt, đồng thời di chuyển (Lý) trên những đường đã cạo gió (Lý) để đưa máu lên da (Hiển Hiện : Thuần Đoài).

Sau đó, dùng dao (giải phẫu) inox sắc bén cứng (≡) cắt rách đứt da (Khuyết Mẻ : Thuần Đoài) cũng theo các tuyến qui củ (hệ thống Lý) nặn cho máu chảy (Lý) ra ngoài (Thuần Đoài).

Tóm lại, cạo gió cắt lỗ bấm huyệt có mục đích là vận động, chuyển đưa (lộ hành : Lý) một ít khí huyết ra ngoài, qua những vết cắt đứt và lỗ chân lông ở mặt da (Thuần Đoài) để điều chỉnh lại toàn bộ hệ thống khí huyết (Lý) cơ thể cho lỗ lồi (lỗ dã, phép tắc : Lý) và cho da được thở, bài tiết (Thuần Đoài) bình thường, tức là khí huyết lưu thông (lộ hành : Lý) tốt lành (hiện đẹp : Thuần Đoài).

Phương pháp Thầy Ba Cầu Bông chủ yếu tác động điều chỉnh (sửa lại cái lỗi : Lý : ý nghĩa của lỗ phép, pháp lý...) hệ da bên ngoài ngoại khoa (hệ hô hấp, bài tiết, thần kinh ngoại biên, tiết đoạn thần kinh, mao mạch của lớp da ngoài thượng bì : hiển hiện thượng khuyết : Thuần Đoài).

**Quán Dịch Y Đạo Nam Thành
Lương Y Phan Quốc Sử**

BÀI KIỂM SOÁT MẪU 13

DỊCH LÝ BÁO TIN ĐÊN VỚI BÓNG ĐÁ SEAGAMES 18 CHIANGMAI THÁI LAN

Trận banh Việt Nam gặp Myanma :

Ở Bóng Đá Seagames 18 chúng tôi dùng Dịch Lý Báo Tin để theo dõi các trận banh có đội tuyển Việt Nam đá như sau :

-Kiểm soát : dùng Động Tinh Công Thức để kiểm chứng lại diễn tiến của trận banh đã xảy ra.

-Tiên Tri : dùng Động Tinh Công Thức để suy luận trước kết quả trận banh sắp tới.

Mục đích chính là để học tập thêm về Dịch Lý bằng Dịch Tượng (Quẻ) trong những chuyện thật tế đời thường.

Còn việc theo dõi thành quả của đội Việt Nam là lẽ tự nhiên phải hòa nhập trong tình tự dân tộc và cũng là ý nghĩa phần nào của cuộc Sóng Vui Khoẻ.

Nay do yêu cầu của Tổng Biên Tập Báo Sóng Vui Khoẻ chúng tôi dùng Dịch Lý Báo Tin để lý giải trận banh giữa đội tuyển Việt Nam và đội Myanma rất quan trọng vì đội thắng sẽ được vào thi chung kết tranh chức vô địch.

Như kết quả đã biết, đội Việt Nam thắng đội Myanma với tỷ số 2-1. Vậy Dịch Lý Việt Nam lý giải thế nào và tại sao ?

Trận banh đã diễn ra vào lúc 8g30 đêm 23 - 10 Ất Hợi (14 - 12 - 1995) nhằm Dịch Tượng : Quan - Hoán.

Năm Ất Hợi 12	CHÁNH TƯỢNG	HỘ TƯỢNG	BIỂN
Tháng 10 10	☰	☱	☰
Ngày 23 23			
$\begin{array}{r} 45 : 8 \Rightarrow 5 \text{ (Phong)} \\ + 11 \\ \hline 56 : 8 \Rightarrow 0 = 8 \text{ (Địa)} \end{array}$	☷	☷	☷
Hào động 56 : 6 ⇒ 2	PHƯƠNG ĐỊA QUAN QUAN SÁT	SƠN ĐỊA BÁC TIÊU ĐIỀU	PHONG THỦY HOÁN LY TÁN

Phép kiểm soát sống động trước hết phải xem xét tình lý của đội nào phù hợp nhất với Ý Tượng Dịch thì đội đó là chính động.

QUAN : là quan dã, quan sát, quan khách, vậy ứng hợp là đội bạn Myanma. Đội Myanma đối với ta khá xa lạ, gần như chưa gặp lần nào phù hợp với Tượng HOÁN là xa xa : tán chử không phải tụ.

Dịch Lý Báo Tin chỉ cho ta hãy theo dõi sống động của đội Myanma thì ta cứ theo đó mà làm.

Vào đầu trận, ở phút thứ 3 bất ngờ đội Myanma mở tỉ số trước 1 - 0. Đến phút thứ 9 đội Việt Nam gỡ hòa 1 - 1. Hai đội tranh nhau quyết liệt đến hết hai hiệp chính vẫn hòa 1 - 1, chưa phân thắng bại nên phải đá thêm hiệp phụ.

Đội Myanma đá khá cứng, phạm lỗi nhiều, ở giữa hiệp I, thủ môn bị thẻ đỏ phạt rời sân thay bằng một hậu vệ. Sau đó lại một cầu thủ nữa phạm lỗi bị thẻ đỏ phải rời sân. Đội Myanma còn lại 9 cầu thủ thi tài với 11 cầu thủ Việt Nam đến cuối trận.

Kiểm soát : Thủ môn là **QUAN** : quan sát, qua lại nháo lộn tới lui trước khung thành (như gió lướt trên mặt đất : Phong Địa Quan); bị đuổi là **BÁC** : rơi rụng, đeo gọt, tước quyền thi đấu (hào dương mất lần); ra khỏi sân là **HOÁN** : ly tán.

Tóm lại đội Myanma có nhiều tình lý phù hợp nhất với ý tượng Dịch : QUAN - BÁC - HOÁN : Quan sát - Tiêu điều - Ly tán là đội Khách (Quan) xa lạ (Hoán) có thủ môn (Quan) và cầu thủ (Quan) bị đuổi bớt (Bác) ra khỏi sân (Hoán).

Lý Dịch đang nghiêng nhiều về đội Myanma là chánh động hơn là đội Việt Nam ta. Vậy tại sao đội Myanma thua ?

LÝ của DỊCH đã hiện rõ khi được ta biến thông danh ý tượng Dịch như sau :

Quan sát	-----	Tiêu điều	-----	Ly tán
-Nhìn thấy →		tiu nghỉu →		Tản hàng
-Đội khách →		buồn bã →		lánh xa.

Đến giữa hiệp phụ thứ I, đội Việt Nam một lần nữa đá tung lưới đội Myanma nâng tỉ số quyết định lên 2 – 1, được vào chung kết.

Đội khách Myanma (Quan) bỏ lỡ (Bác) cơ hội qua rồi (Hoán) đành phải chịu tụt hạng (Bác) ở xa xa (Hoán) mà nhìn (Quan) do bởi phạm lỗi quét chân (Quan) đốn ngã (Bác) cầu thủ Việt Nam, từ xa (Hoán) làm trái banh (Quan : lướt trên mặt đất), vuột khỏi (Hoán) đôi chân (Quan) nên phải thua (Bác) lánh xa chức vô địch (Hoán).

Dịch Lý vốn vô tư, nên sự lý giải hoàn toàn theo ý Tượng Dịch có sao nói vậy. Kính mong quý bạn đọc chân thành góp ý xây dựng thêm cho hào hứng bổ ích.

(Trích bản thảo của NAM THANH Dịch học Sĩ đã gửi đăng báo Sống Vui Khoẻ).

BÀI KIỂM SOÁT MẪU 14

Bữa nọ tình cờ thấy biết thoáng qua trong mục điểm tin thể thao của đài truyền hình Việt Nam về cuộc đọ sức thư hùng giữa hai võ sĩ quyền anh siêu hạng, kết quả Holyfield thắng knock-out kỹ thuật Tyson giành chức vô địch.

Lòng tôi muốn theo dõi lại kỹ trận này để học hỏi thêm nhiều chuyện, trong đó có Ý tượng Dịch. Nên vào đêm sau vào giờ Tuất ngày mùng 1 tháng 10 Bính Tý (11 – 11 – 1996), truyền hình chiếu lại toàn bộ trận đấu nhằm Dịch Tượng DƯ – TẤN. Mỗi xem tới hiệp ba thì phải nhường gia đình xem chương trình khác nên tôi phải chờ đến sáng hôm sau vào giờ Thìn đài chiếu lại lần nữa nhằm Dịch Tượng TRUNG PHU – TIẾT. Do đó, tôi thử kiểm soát toàn bộ trận đấu đã xảy ra bằng cả hai tượng giờ khác nhau xem sao, au cũng là cái hay.

Tại sao Holyfield thắng, Tyson thua ? Có ăn nhầm gì tới hai
Dịch Tượng : DỤ – TẤN và TRUNG PHU – TIẾT không ? Dịch Lý
Việt Nam sẽ lý giải như thế nào cho chính lý ?!

Do được nghe nhìn tường thuật trực tiếp trên màn hình về
hai võ sĩ da đen như sau :

Tyson : đương kim vô địch, vừa mới ở tù ra, đã đấu 45 trận : 39
knock-out, 1 thua, đang mặc áo choàng hở cổ, quần cụt đen, giày
đen, tóc ngắn, có một vết theo dài dọc xuôi đầu bên trái, nổi tiếng
là tay đấm thép.

Holyfield : Hai lần vô địch ở giải khác, số trận knock-out ít hơn, là
lão tướng lớn tuổi hơn Tyson, trước đây có lần đã thua Tyson, nay
thách đấu phục hận, đang khoác áo nửa vai áo, quần tím thắt lưng
dài có miếng đệm bụng nhô ra, giày đế trắng, đầu trọc, có vợ đi
theo, có sỹ tay dài hơn.

Nhìn chung theo bình luận viên thì Holyfield đã có sự
chuẩn bị chu đáo, nghiên cứu kỹ đấu pháp của Tyson. Còn Tyson
thì điềm nhiên, đơn giản với cái quần cụt đen thường, không mang
đai ở bụng, vẫn theo lối đánh sở trường áp sát tấn công vũ bão để
dứt điểm bằng những cú móc sấm sét. Thường hạ gục địch thủ dễ
dàng ở những phút đầu của trận đấu.

LÝ DỊCH vô tư đang nghiêng về ai có nhiều tình lý phù
hợp nhất với Ý tượng DỊCH DỤ – TẤN, ở đây chính là Holyfield :

-Người *dự bị* (DỤ) thì sẽ được *tiến lên* (TẤN) - biểu hiện sáng tỏ
(HỎA trên ĐỊA là mặt trời nhô lên khỏi mặt đất) tức có nghĩa là
thắng so với Tyson đang là đương kim vô địch, đâu còn cái lý *dự
bị* vô địch nữa.

-Người có chuẩn bị, *dự phòng* (DỤ) bằng những phương tiện *cản
trở* *chướng ngại* (KIẾN hộ tượng) sự *tấn công* của đối phương
(TẤN).

- Người có lối đánh *phòng ngự* (DỰ) che chắn (DỰ) mọi *bất trắc* trở ngại (KIẾN) lúc tấn công (TẤN).
- Người *thuận động* theo dấu pháp tấn công của đối phương (DỰ - TẤN) tức chấp nhận áp sát ăn miếng trả miếng, gây lúng túng *vương vãi* (KIẾN) sự *ra đòn* (TẤN) của đối phương.
- Nhân theo đó (Dự : Thuận động) *tấn công ở trên cao* (TẤN) *tới tấp* (Dự : động trên đất = nhảy múa) vào *mặt* (TẤN = hiển hiện, ở mặt tượng LY động) bằng những *sải tay-vươn dài* *tới trước* (DỰ - TẤN) khiến cho đối phương *choáng váng siêng niêng đứng không vững* (KIẾN), gọi là knock-out kỹ thuật.
- Cuối cùng được *vui vầy* cùng với vợ (Dự : thuận động, trên động, dưới thuận) khi cái *chướng ngại* cản trở (KIẾN, là Tyson) đã qua, trên đường *tiến tới* tột đỉnh của một đời võ sĩ là *chức vô địch* quyền anh thế giới (TẤN). Vợ Holyfield đã khóc mừng ngay trên võ đài khi chồng vừa được thắng trận lẫy lừng này.

Còn Dịch Tượng PHONG TRẠCH TRUNG PHU – THỦY TRẠCH TIẾT thì lại ứng hợp cho võ sĩ Tyson đang có *tràn đầy uy tín* (TRUNG PHU động tới hào lục) gấp phải TIẾT là *giảm chế* nặng nghĩa ra là thua đậm, còn gì để *tự đắc* là tay đấm thép vô địch nữa. (Trung Phu : lòng tin tự bên trong, TIẾT : là giữ lại, trách thương hữu thủy trên đầm có nước, đầm giữ nước lại, phần dư thì tràn rồ).

Tyson thua bởi chủ quan tự thị (TRUNG PHU – TIẾT) bởi giữ lối đánh sở trường *vẫn như cũ* (TIẾT – TRUNG PHU) là áp sát *nhập nội* (TRUNG PHU), thủ giữ (TIẾT) ở giữa và nội thân (TRUNG PHU) đã bị đối phương *hạn chế* (TIẾT).

Thực tế bị thua là bởi *máu* (bên trong thân người TRUNG PHU : Tượng TỐN ䷂ tiềm động biến tượng KHẨM ䷁ thủy) *chảy nhiều* (bị tiết giảm : TIẾT động hào lục) do bị *rách mí mắt* (tượng ĐOÀI : khuyết mẻ) khiến cho *niềm tin, thần kinh trung ương* (TRUNG PHU) *suy sụp* trầm trọng (TIẾT) (giảm chế tối đa) để cho đối thủ giáng liên tiếp hơn 9 đòn chí tử vào mặt không có

gì đỡ cả, hai tay cứ co trước ngực không đưa lên nổi để che mặt, chịu sao nổi.

Lão đảo rồi, sắp qụy rồi, như vậy còn đánh đấm gì được nữa, chỉ chờ chết thôi. May nhờ *trọng tài* (Trung Phu : trung thật vô tư, Tiết : điều tiết can ngăn trận đấu) *giữ cho* (TIẾT) *uy tín* (Trung phu) không đến phải bị *đo ván* (Knock-out) mà coi như bị “Knock-out kỹ thuật”. Đây gọi là “nhân đạo” của võ đài ?! Nhân đạo của xứ sở tự xưng văn minh nhất hiện nay.

Nghịệp dĩ của loài người cứ mãi như thế, đến độ mua vui cũng phải sinh sát, có sinh sát mới vui... Người học Dịch như ta liệu có ý kiến gì được, khi loài người đã muôn thế... thì việc đời phải thế.

Mới đây vào đầu tháng 7 - 1997, hai võ sĩ lại quyết đấu một lần nữa. Tyson bị ăn đòn nhiều té mí mắt, tức khí liều mạng nên vào gần cuối hiệp thứ 3, lúc hai võ sĩ ôm sát đầu nhau. Tyson lén cắn tai của Holyfield chảy máu. Trọng tài ngừng ngay trận đấu và xử Tyson thua ~~vì đã~~ vì phạm luật, có thể bị cấm thi đấu một thời gian và bị phạt tiền. Tyson hôm sau có lên đài xin lỗi. Việc này cả thế giới xôn xao : không ngờ một cao thủ lừng danh vô địch, cuối cùng lại có miếng võ “cắn” như vậy, còn gì là uy tín nữa...

BÀI KIỂM SOÁT MẪU 15

Vào giờ Thìn ngày 10 tháng 10 Bính Tý (20 - 11 - 96) đài truyền hình loan tin :

‘Nga vừa phóng một phi thuyền vệ tinh lên thăm dò sao Hỏa, vì có sự cố là hỏa tiễn không kích hỏa nên phi thuyền rơi xuống biển, chưa biết rõ ở đâu. Chính quyền Úc đã ra lệnh báo động khẩn cấp toàn nước đề phòng tai nạn...’

Nga đã phải chuẩn bị cho cuộc phóng vệ tinh này 7 năm, tốn phí 64 triệu USD, nay phút chốc trở thành mây khói'.

Tôi thấy tin này hay hay, muốn kiểm soát lý giải bằng Dịch Lý xem sao, nên đã tính được Dịch Tượng lúc bấy giờ là :

Rõ ràng qui luật Dịch Biến cho thấy :

-Có sự phóng tới (ÍCH) bên trong (Trung Phu) nghĩa là phóng vệ tinh không ra khỏi quỹ đạo trái đất, vẫn còn ở trong (Trung Phu) bầu khí quyển của quả đất.

-Nguyên nhân do hỏa tiễn (Ích : lực phóng tới đưa vệ tinh đi) ở chặng giữa (Trung Phu) nằm yên (Bách bộ tượng), nên không bắn đầy được vệ tinh ra khỏi quỹ đạo trái đất mà ngược lại bị sức hút bên trong lòng quả đất (Trung Phu) làm cho vệ tinh lao (Ích : bay nhanh) tột vào lòng đất (Trung phu : bên trong) mà người đời gọi là rớt xuống biển, chứ không rớt trên mặt đất.

Mục đích của con người phóng vệ tinh để ra ngoài quỹ đạo trái đất mà Dịch Tượng kỳ này cho thấy phải hướng bên trong mà phóng lao tới, chẳng thể ra ngoài được, nên phải rớt thôi. Điều này chứng tỏ khoa học vật lý cũng không ngoài Dịch LÝ. Khoa học Dịch Lý chính là khoa học Tổng Tập của mọi khoa học, là siêu khoa học vậy.

Gần đây, vào đầu tháng 7 – 1997, cơ quan NASA của Mỹ đã phóng phi thuyền “Người Đò Đường” lên sao Hỏa thành công tốt đẹp. Robot đang gửi hình về trái đất diễn tiến khảo sát mặt đất của sao Hỏa. Lần này tôi bận việc nên không lấy Dịch Tượng theo dõi. .



BÀI KIỂM SOÁT MẪU 16

I.Thiên Diện ‘HIỂN HIỆN’ Đang Thời Diễn Ra :

☰☰☰ ☻✻✻ ☻✻✻

☰☰ ☻✻✻ ☻✻✻

TẤN	KIẾN	BÁC
Hiển hiện	Trở ngại	Tiêu điêu

II.Phạm Vi Tình Lý Cơ Động :

-Tại trường Công Bình, trước giờ lên xe đi thăm ~~sát~~ cầu Eiffel một bạn đồng đội cũng có học Dịch Lý Việt Nam chút đỉnh, nghĩ sao mà vừa định bỏ áo mưa nhà binh (poncho) ở phòng vừa hỏi tôi :

-‘Có mưa không ?’.

III.Lý Luận :

-Lúc bấy giờ vì gấp rút, tôi chỉ thoáng nhớ hôm nay tiên tượng là Hỏa và nhìn nền trời trong sáng nên trả lời ngay “KHÔNG” .

Nhưng vừa trả lời xong tôi lại thấy mình quả vỗ đoán hơi hối tiếc.

-Trong giây phút kế đó, người bạn ấy lại hỏi cho chắc hơn :
Có mưa không ?

-Một lần nữa, tôi mạnh dạn trả lời : “KHÔNG”.

Kết quả chiêm nghiệm : Khi xuống tới xe và ngồi chờ trên xe, các bạn đồng đội khác giờ chơi đụng phải mui xe thung nước mưa hôm trước còn đọng lại tuôn xối xả vào người chúng tôi. Thế là trời không mưa mà chúng tôi bị ướt hết vì nước mưa.

Sau đó chúng tôi đến bái học, cả buổi chiều bầu trời sấm chớp ~~gầm~~ thét vẫn vũ đen kịt, cán bộ cố ý không cho về để tập

chúng tôi chịu mưa lạnh đói cho quen. Ai cũng tưởng chắc chắn là có mưa lớn, thế mà trên đường về tới đơn vị trên 10 Km trời vẫn không mưa. Thế mới kỳ !

IV. Luận Lý :

-Nếu không phải nước mưa mà acid thì sao ? Đó là hậu quả mà Thiên Cơ đã báo trước *trong phút giây tôi hơi hối tiếc*. Nếu lúc bấy giờ – Tôi để ý theo Thiên Ý, mở Dịch Tượng hẵn hòi thì có thể đề phòng việc bị ướt vì nước mưa, khi đọc Ý Tượng Dịch TẤN-BÁC. Hiện hiện – Tiêu điều – Biển Ý : Trên đường đi (TẤN) có chuyện không hay (BÁC) : mưa rơi.

-Nếu phân tích kỹ thì TẤN là mui xe ở trên cao, thụng nước (KIẾN) nước mưa bị rơi rụng (BÁC).

Nếu BÁC ở Chánh Tượng thì mới đáng ngại khi đi.

Nhưng đâu sao, vì TẤN ở đầu, nên việc đi cũng không đến nỗi nào, chỉ trở ngại (KIẾN) vì bị ướt bởi nước mưa hôm trước (BÁC).

Đối với người học Dịch thì phải cẩn thận do lưỡng mọi động tĩnh xa gần trên đường đi để tránh mọi hối tiếc. Còn đối với anh bạn hỏi tôi, chuyện bị ướt vì nước mưa thụng thì đâu phải là trời mưa, nên anh tỏ vẻ thán phục tôi hết sức – vì cả ngày đó không mưa thiệt. Riêng tôi tuy trả lời đúng nhưng suy ra lại sai vì không mưa sao lại ướt mình vì nước mưa ? Như vậy, coi như đã có mưa, bất kể mưa từ trên trời hay mưa từ mui xe. Người học Dịch phải tự mình khó khăn như vậy mới có thể tiến xa được, *không nên thỏa mãn nửa vời*, tự mãn để thành chậm tiến.

Vậy : TẤN – BÁC, ai nói có mưa, không mưa đều đúng. Sao kỳ vậy ?!

-Vì LÝ DỊCH thì phải đúng cho mọi hoàn cảnh. Thật tế, cùng ngày giờ đó đâu phải chỗ nào (hoặc khắp nơi trên thế giới)

đều mưa hoặc không mưa hết ! Có khi chỉ ở một đoạn đường ngắn mà chỗ mưa chỗ không nữa là...

Còn trật là khi nói Dịch mà không định rõ phạm vi Tình Lý (không gian thời gian = thời điểm) cụ thể, vì ở phạm vi Tình Lý này thì đúng mà qua ở phạm vi Tình Lý khác chưa chắc là đúng đâu vì đã Đồng Dị Biến Hóa – Biến Hóa Đồng Dị tức Dịch Biến ở mặt nào đó mà ta không ngờ.

BÀI KIỂM SOÁT MẪU SỐ 17

Tôi vừa nhận được một danh thiếp của một chị học viên người Việt lấy chồng Pháp thời 1954. Chị cảm ơn tôi đã tận tình chăm sóc bệnh của mẹ chị ở Việt Nam trong những ngày sau cùng của mẹ chị vào năm 1993.

Tấm danh thiếp ngoại quốc này có điều hơi lạ đối với tôi, nhất là cách ghi số điện thoại khác với ở Việt Nam. Tôi bèn nẩy ý muốn kiểm soát bằng Dịch Tượng lúc đó xem sao :

Madame Jeanne Rocchi	
Bt 31e Les Chatriguiers	
20 600 Bastia Tél : 95.30.51.36	

■ — —	— —
— —	— —
TUY	BỈ
Tụ dã	Tắc dã
TRUNG	GIÁN
TẬP	CÁCH
Gọi → Xa	

TUY-BỈ động hào lục (Đằng Xà động), tượng ĐOÀI động biến KIỀN. Sau khi biến thông danh ý tượng Dịch tôi thấy ứng hợp nhất với số điện thoại :

-Kêu gọi (TUY) người ở xa, vắng mặt (BỈ) bằng cách nói (ĐOÀI) qua đường dây liên lạc kim loại điện lực (KIỀN) cực kỳ linh hiển (ĐẰNG XÀ : linh lực, diển linh, đa quái dị).

-Hơn nữa số điện thoại này gồm nhiều số *tập trung* lại (TUY) được *phân cách* bằng từng dấu chấm (BỈ) thành nhiều cặp số (TUY) riêng (BỈ).

-Muốn gọi người ở xa (TUY BỈ) thì phải gọi từ số đầu cho đến hết (BỈ) nhóm số (TUY) lúc đó chuông mới *reo vang* (ĐOÀI) cho biết đã *nối mạch điện* (KIỀN) để người ở đầu kia (BỈ) *tụ* đến (TUY) *nhất* ống nghe ra khỏi (BỈ) *bàn* để điện thoại (TUY) và *hợp* *dàm* với người thân (TUY) qua *cách* *không* (BỈ).

-Vậy số 36 là *số chót* (TUY BỈ), khi *gọi* *hết* *số* 36 (TUY BỈ) thì mới kêu gọi *trung* *tập* được (TUY) kể ở *nghìn* *trùng* *xa* *cách* (BỈ).

Tôi xác định : số 36 là Tình Lý chánh động (cơ động Tình Lý) ắt phải ra nhanh ngay thôi.

Tôi liền đi cho một anh bạn thân con số 36 này để giúp anh ta đỡ lúc túng thiếu. Quả nhiên kỳ đó anh đã trúng lớn.

Riêng tôi có biết được SỐ LÝ cũng chỉ để chiêm nghiệm biện minh thêm sự huyền diệu mầu nhiệm của KHOA LÝ SỐ Á ĐÔNG, chứ không dám mong hưởng của hoạnh tài hoặc ân lộc do kẻ khác ban tặng, dù là một ly cà phê đen của anh ta...



Bài đọc thêm

TOÁT YẾU PHÉP KIỂM SOÁT SỐNG ĐỘNG BẰNG DỊCH TƯỢNG

Phương Pháp Để Tiến Bộ Trên Bước Đường Biện Minh Chân Lý

1. Để đạt được mục tiêu tối hậu thì nhất định phải có một phương pháp. Nó là con đường duy nhất đưa ta tới mục tiêu mà ta muốn tới, nếu không theo phương pháp đó thì chắc chắn sẽ không đạt tới mục tiêu.

2. *Hỏi* : Mục tiêu tối hậu của chúng ta đang là gì ? là thế nào ?

Đáp : Mục tiêu tối hậu của chúng ta là : Sở Đắc tối đa trong vấn đề Biện Minh Chân Lý (tiên tri tiên giác).

3. Vậy phương pháp để đạt mục tiêu tối hậu ra sao ?

Đáp : Phương pháp đó như sau :

a) Kể lể tự thuật một câu chuyện đã xảy ra. Muốn kể lể phải nhìn biết về những động tĩnh đã quây quanh với mình trong một khung cảnh (không-thời-gian) nào đó

b) Muốn kể cho thật hay thì ta phải liệt kê từng thứ đã và đang hóa thành động tĩnh đã có lọt vào mắt, tai, trí hoặc va chạm vào bản thân ta mà lúc bấy giờ ta có ý thức về chúng nó ra sao ấy.

Thí dụ : Một câu chuyện ‘ăn phở’ có thể liệt kê những hóa thành động tĩnh như : người ăn, tô đựng, nước lèo, bánh phở, ồn ào yên tĩnh, ngọt dở, nóng lạnh...

- a) Liệt kê bất kể nhiều ít, nông sâu. . . gì cũng được tùy tư năng tự ý cá nhân xin miễn ta sáng suốt tới đâu thì ghi tới đó theo tình ý thường.
- b) Nếu ta không kể tỉ mỉ sự vật việc đã có mặt chung hợp với ta đồng diễn xuất trên sân khấu Dịch trong không-thời-gian đó thì ta sẽ không thấy biết được những sự vật ấy đang có cái Lý, đang ĐƯỢC LÝ ngang qua trên 64 Lý Tính Dịch Lý ra sao.
- c) Ta có một công việc kế tiếp sau khi kể câu chuyện. Đó là HỘI Ý về lý lẽ động tĩnh của các hóa thành kể trên đối với tình ý thông thường ra sao qua trên Lý Tính của Chánh Hộ Biến để có thể viết ra được những từ ngữ khác nhau. Đó là Biến Thông Danh Ý, nhưng phải khéo léo cân xứng khá đúng để tránh cho hậu thế những lầm lẫn đáng tiếc.
- d) Tập kê các từ ngữ khác nhau ngang qua Chánh Hộ Biến đưa ta đến chỗ tập kết luận và xác định được thắc mắc thuộc đại ý của mọi vấn đề.

Nhắc lại sơ qua lý thuyết :

Lý là lý lẽ của Trí Tri Ý
 Tính Lý là động tĩnh, sống động
 Tình Lý là tụ tán, muôn vật hữu tình, chung chạ xa gần
 Tình Ý người là người có ý sao đó với mọi vô hữu vật
 Sự Lý..... là bất kể vô hữu ẩn hiện nào đối với người.
 Lý Sự..... là người có lý lẽ sao đó đối với mỗi vô hữu vật
 Phạm vi..... là mỗi mỗi đều có giới hạn tình ý (phạm vi Âm Dương)
 Tự Tư Liên Hệ . là chằng chịt chung hợp động tĩnh

4. Hỏi : Tại sao nếu theo phương pháp nêu trên thì học viên sẽ đạt được mục tiêu tối hậu tức sở đắc tối đa về sự hiểu biết ?

Đáp: Con người khi có một thắc mắc thì thắc mắc chỉ đứng trong một phạm vi tình ý Âm Dương mà thôi. Và bởi vì :

-Tất thảy muôn đời khắp nơi, mọi sự lý vô hữu chỉ là phạm vi Âm Dương động tĩnh

-Mỗi phạm vi tình lý chung chạ xa gần của chúng lại có phạm vi tình ý riêng của người xen vào, nhưng vẫn chỉ là Âm Dương tình ý chớ không có gì là lạ hết.

-Tình ý người lại có thể biểu lộ trong phạm vi lời nói.

-Trong lời nói ấy có hàm súc ý nghĩa Âm Dương tình ý người sao đó giữa người với người.

-Ý nghĩa Âm Dương tình ý đó lại còn có thể được vẽ vời bằng những nét ngay cong đứt liềm.

-Ký hiệu hay nét ngay cong ấy lại chỉ là Âm Dương tình ý qui ước của loài người.

-Người chấp nhận quy ước nào thì hiểu Âm Dương tình ý theo quy ước đó với nhau (thí dụ : quy ước Việt, quy ước Trung Hoa. . .)

-Quy ước ấy Việt Nam ta gọi là *Chữ*, là *Lời*, là *Văn*, là *Ngữ*, là *Xướng Ngôn*. Tất thảy cũng chỉ ở trong phạm vi tình ý Âm Dương mà thôi.

-*Tự-Tù-Ngữ-Ngôn-Xướng* cho mỗi phạm vi tình ý Âm Dương nhất định sẽ không giống nhau nhưng vẫn chỉ là *Nhất Lý*.

-Mà chúng ta là những người đang làm cái công việc gọi là phạm vi Âm Dương tình ý nhiệm nhật thuộc Văn-Lý-Học theo 64 Lý Tính trong kiến thức Kỷ Nguyên Mới.

-Bởi thế nên sự lao tâm lao lực về việc chọn chữ cho cân xứng với phạm vi Âm Dương tình ý cho ý tượng Dịch của chúng ta ngày hôm nay là một hy sinh lớn lao cho muôn thế hệ Âm Dương tính lý tình lý sau này vậy.

5.Tại sao phương pháp nêu trên khó và dễ theo ?

-Khó vì chưa tới *Lúc* đúng nhu cầu Trí Tri Ý cá nhân : *Lười*.

-Dễ vì đã tới *Lúc* đúng nhu cầu thiết yếu của Trí Tri ý cá nhân hóa ra *Siêng*.

6.Hỏi : Sở dắc về biện minh Chân lý có ích gì ?

Đáp : Đem khả năng sở dắc của mình động tĩnh cho một mục tiêu nào đó, để đạt những lợi ích gì thì đó chỉ là theo *Riêng Ý Mình*. Tuy nhiên nên nhớ *Lợi Hại Cùng Lúc*.

7.Kết luận : Học viên sẽ tiến đến chỗ biết được Đường Dì Dì Nhiên của muôn loài vạn vật, biết chắc chứ không phải bói hay đoán mò. Ta sẽ biết chắc được thiên hạ nói thực hay nói láo, tức biết *Đồng Nhị Dị* Chân Giả (nhờ biết kết luận rồi đem kết luận ấy đối chiếu với thắc mắc)

BÀI TẬP KIỂM SOÁT MẪU

Công việc trước tiên là mình có tham dự rồi ghi vội. Ghi vội tức như là chưa cần thiết, chưa cần hiểu mình là chánh động, phó động nhưng nên ghi sự thực mình có động tĩnh sao đó, bất kể là tự động, bị động hay thụ động ít nhiều.

Lần thứ nhất

Tối ư quan trọng là ghi vội. Phải ghi vội trên giấy một câu chuyện. Ghi vội một cách vắn tắt, không cần chải chuốt văn chương bóng bẩy đầy đủ, nghĩa là : hễ Trí Tri Ý của mình (tức là toàn thể khả năng sẵn có của 1 Con Người mình) có ghé lại, có nghĩ đến, có ý tứ ít nhiều ra sao đó trong một khung cảnh, hễ có ý tứ như thế nào thì cứ ghi như thế đó là được rồi, là đủ rồi.

Thí Dụ : Bữa đó ta được Dịch Tượng Đại Quá, ta ghi vội như sau :

- 1_Dang :** Trong lúc đó ta có câu chuyện bức mình
- 2_Dang :** Có người bạn nóng tính bất bình
- 3_Dang :** Lôi kéo mình ra tiệm phở cho được
- 4_Dang :** Ăn phở xong, trả tiền và nói vài câu rồi ra về

Thế là xong xuôi việc ghi vội.

Lần thứ hai

Tối ư quan trọng là nhớ lại câu chuyện ghi vội ấy

1_Phải ráng nhớ lại ‘chuyện bức mình’. Đó là chuyện ta đang bức mình lại gặp người bạn nóng tính đang bất bình gì đó. Cả hai cùng nhau đi ăn phở, mà bữa hôm trước ta đã ghi vội rồi.

2_Quan trọng : Phải ghi ra trên giấy sự thực đã có xảy ra và nhớ là phải ghi ra trên giấy theo tình ý riêng. Có ý riêng ra sao cũng được cả. Không phải chỉ ghi trong Trí Tri Ý (tối ky).

3_Phải xét lại để liệt kê ra từng thứ một mà chúng đã có chung hợp quây quẩn động tĩnh trong câu chuyện, những sự vật việc người nào mà mình có nghĩ đến.

Thí dụ : Chuyện bữa ấy có những động tĩnh như là : Chính mình, người bạn, tiệm ăn, tô đựng, bánh phở, nước lèo, bồi bàn, thịt, rau, ớt, nước mắm, lời nói, tiền bạc...

4_Phải tìm lời lẽ xứng hợp với Dịch Tượng Đại Quá của câu chuyện bằng ý nghĩa cho có nghĩa lý với Dịch Tượng Đại Quá tùy khả năng của mình. Lời lẽ phải xứng hợp cho từng thứ một, thứ nào cũng phải Được Lý với Dịch Tượng Đại Quá.

5_Dĩ nhiên lời lẽ sẽ không giống nhau trên từng thứ một, nhưng chúng vẫn chỉ có Nhứt Lý Đại Quá mà thôi. Ta phải tạm quên Hộ và Biến Tượng cái đã tức như còn 63 Dịch Tượng kia miễn luận bàn.

Thí dụ : Bữa đó

-**Chính mình.....bức dọc**

được lý Đại Quá

T.1.1

-Người bạn	nóng tánh	Được lý Đại Quá
-Bồi bàn	cọc cằn
- Chủ quán	quạo quạo
-Tiệm ăn	chật chội
-Nước lèo	nóng quá
-Tô đựng	lớn quá
-Bánh phở	to sợi quá
-Thịt	già quá
-Rau.....	già quá
-Ớt	cay quá
-Nước mắm	mặn quá
-Tiền bạc.....	mắc quá

Lần thứ ba

Tối ư quan trọng là phải viết lại câu chuyện với những lời lẽ cân xứng sao cho mọi người đều thấy và hiểu, quả thực những động tĩnh không thoát khỏi Sống Động Luật và chỉ là Âm Dương Lý. Phải viết lại với những lời lẽ khá đầy đủ ý nghĩa, có nghĩa lý của Đại Quá khá rõ rệt hơn khi trước. Đồng thời những lời lẽ của Dịch Tượng Đại Quá ấy phải liên hệ chằng chịt với Hộ và Biến Tượng. Rất cần và rất nên có lời lẽ theo thứ tự Chánh Hộ Biến, tức là làm thành ra một câu văn, câu nói cho có nghĩa lý nghe xuôi tai. Làm công việc đó bằng như ta đang tập kết luận (đọc ý Dịch).

Lần thứ tư

Tối ư quan trọng là : Đẽo gọt chải chuốt câu văn cho được ngắn gọn mà vẫn đầy đủ nghĩa lý với Dịch Tượng Đại Quá là đầu đê, còn Hộ và Biến Tượng là phụ đê để trọn ý.

Tóm lại

- Lần thứ nhất : Viết văn tắt. (Cho sự biến động khôn lường của Trí Tri Ý xuất hình ư ngoại, tức ghi vội thành Trí Tri Cơ Cấu cái đã)

- **Lần thứ hai :** viết khá dài. (Tập luyện trở thành triết gia bằng cách **năng tập liệt kê phạm vi tình ý, định rõ phạm vi tình ý và phân tích tình ý**).
- **Lần thứ ba :** Viết cho liên hệ Chánh Hộ Biển (Tôi luyện đức vô tư).
- **Lần thứ tư :** Nhuận sắc cho khá hay, gọn ghẽ, lời văn trong sáng. Đó cũng là trách vụ của con nhà Văn Lý Học. Chỉ có Văn Lý Học Việt Nam mới tránh cho hậu thế những ngộ nhận qua Tự-Tử-Ngữ-Ngôn-Xướng thuộc quy ước văn ngôn Việt Ngữ.

Kết quả

Người nào mà chấp hành phương pháp này một cách nghiêm chỉnh sẽ sở dĩ đến mức độ tối đa, không chờ có câu hỏi để mà đoán nữa, bởi vì chính mình đã tự biết chiết ra từng thứ một, đã biết cái tính lý đương nhiên động tĩnh của từng sự vật-việc theo tình ý thông thường trong đa số nhân loại rồi. Học viên nên nhớ rằng : bất kể một câu hỏi nào cũng đều đứng trong một phạm vi Âm Dương tình ý mà thôi, chứ không gì lạ.

Hậu quả của sở dĩ

Học viên sẽ vượt khỏi sự đoán mà là biết chắc chắn rằng từng thứ một có động tĩnh sao đó theo riêng ý mình cái đã, do sở học về khoa Động Tĩnh Học Việt Nam cung ứng. Những câu hỏi của người đời thường là vì Danh-Lợi-Tình thiệt láo, chung tư. Những câu hỏi lẻ tẻ vụn vặt ấy không bao giờ chạy ra ngoài khoa Động Tĩnh Học được, không bao giờ chạy ra khỏi tình ý tình lý được.

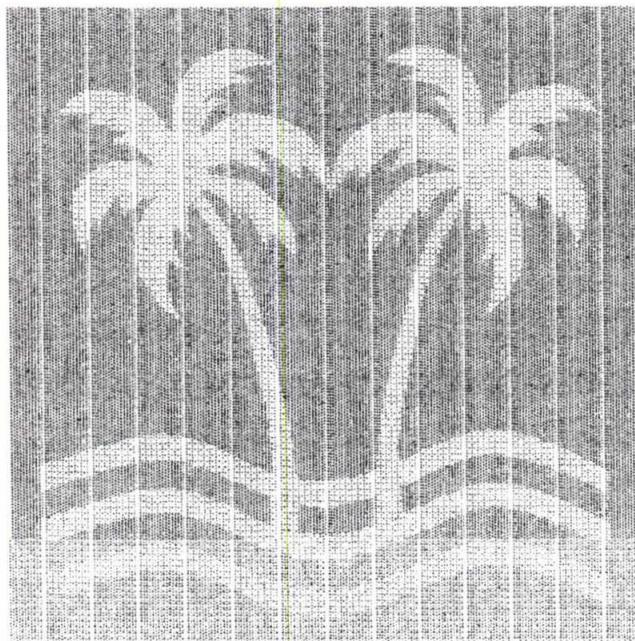
1_ Quan trọng : Học viên sẽ biết phân tách ra từng thứ một trong nhiều thứ thiệt láo đang lẫn lộn chung hợp quây quằng động tĩnh ra sao đó.

2_Quan trọng : Học viên sẽ biết phân tách tiến sâu, tức biết chiết tính tình ý ít nữa là theo thông thường cái đã (để biết mình và biết người).

3_Quan trọng : Học viên sẽ có thể tùy nghi sử dụng hiểu biết đó để mà ‘nội giáo’ hay ‘không nội giáo’ cho giặc tùy thích.

4_Quan trọng : Để tiến đạt cho kỳ được sở đắc : Phải biết chiết tính tình ý của Thiên Địa Quỷ Thần, Đức Tính Tình Ý của Vũ Trụ Vô Hữu, của mỗi thứ vô hữu đang động tĩnh tiến thoái hoặc đang diễn biến đi về đâu, tức là THT TTÝT bất kể Âm Dương TTÝT hoặc sâu kín, hoặc thiệt láo (chân giả là tình ý người đối với vô hữu vật) động tĩnh thông thường của loài người. Vẽ ra được đường đi dã nhiên của muôn loài vạn vật từ quá khứ đến hiện nay cũng như từ hiện nay đến mãi mãi sau này. Nếu muốn thì sẽ vẽ được, bởi vì khi vẽ chỉ là vẽ cho một phạm vi tình ý mà thôi.

Dịch Lý Sĩ XUÂN PHONG NGUYỄN VĂN MÌ



11.4

Bài học thứ sáu

PHÉP PHÁT Ý

Phép phát Ý như là thao trường tập cho học viên quen việc Biến thông Danh Ý Tượng Dịch và cũng là nền tảng cho việc đoán Dịch.

Học viên hay hướng dẫn viên tự chọn bất cứ một Dịch Tượng nào và giả thủ cho động lần lượt cả ba Hào hoặc chẵn hoặc lẻ tùy từng Dịch Tượng. Kế tiếp học viên hay Hướng dẫn viên tự chọn Sự Lý tiêu biểu sao cho phù hợp với Ý Tượng Dịch của Chánh Tượng hoặc Chánh Hộ Tượng đã chọn. Học viên cố gắng dùng sở học hiểu biết của mình để Biến Thông Danh Ý Tượng Dịch còn lại sao cho Hữu Lý và thích hợp với Tình Đời, Tình Người.

Muốn phát Ý chính xác bạn cần phải thông thuộc về dân trí, tộc tính, địa phương, thời đại để câu nói của bạn khi nói ra sẽ phù hợp với con Người thời đại. Bạn nên tránh nói một cách hàm hồ, ba phải hay không chính danh lý. Vì vậy, bạn cần trau giồi thêm về thuật dụng ngữ (dùng tiếng).

Chẳng hạn, như gấp Dịch Tượng HOÁN-TUNG. Bạn muốn phát Ý về chuyện (Sự Lý tiêu biểu) : Lá bay (HOÁN). Lá bay như thế nào ? Bay ra làm sao ? Bạn đã biết TUNG có nghĩa là : Luận dã, bất hòa, cãi vả, kiện tụng, tranh tụng, v.v... Nay, trên phạm vi lá bay gấp HOÁN TUNG, bạn có thể biến thông Danh Ý là :

Lá bay (HOÁN)

chạm Lá (TUNG)

Nói được ‘Lá bay - chạm Lá’ thì đã hay rồi, nhưng có vẻ ngây ngô trong thuật dụng ngữ làm sao ấy ! Trong khi ta có thể nói hay hơn là :

Lá bay (HOÁN)

Xào xác (TUNG)

‘Xào xác’, ngữ từ này hay hơn, phải không các bạn ?

Biến nỗi TUNG là *chạm Lá*, là *xào xác* thích hợp với sự lý tiêu biểu là Lá bay, đó là các bạn đang làm công việc phát Ý. Mong rằng các bạn sẽ siêng năng tự thực tập nhiều về phần phát Ý này dựa theo những bài tập Phát Ý mẫu đơn giản vừa sát với trình độ của người mới học. Đây chưa phải là tuyệt kỹ biến thông của chúng tôi, do đó các bạn không nên cho là mẫu mực và càng không nên học thuộc lòng chết nghĩa. Quan trọng là bạn nắm vững thuần thục phép Phát Ý Đạo Biến Thông, và linh hội được LÝ của từng Dịch Tượng cái đã để sau này làm căn bản bước vào Phép Phác Họa và Phép Nói Dịch vững chãi hơn.

Vậy bây giờ các Bạn cùng chúng tôi thử biến thông phát Ý xem sao, các Bạn cứ mạnh dạn biến thông thoải mái, chắc chắn không có trật vì Ý tượng Dịch đã có sẵn, bạn cứ bám theo Ý Tượng Dịch rồi tìm những từ đồng nghĩa với Ý Tượng Dịch sao cho phù hợp với sự lý Tiêu biểu là được.

BÀI TẬP PHÁT Ý MẪU :

• Với 64 Sự Lý Tiêu Biểu Chánh Biến Tượng

Dịch Tượng : Khôn

Sự lý tiêu biểu : Xuất Giá

Sư : Theo chồng phụng sự

Khôn Dự : “ ” vui vẻ

Bác : “ ” miễn cưỡng

Dịch Tượng : Bác

Sự lý : Nấm Mồ

Móng : nấm mồ mọc cỏ

Bác Tán : “ ” nhô lên

Khôn : “ ” băng thán

Dịch Tượng :	Tỷ
Sự lý tiêu biểu :	Về nhà ...
Tỷ khám :	Về nhà bị kẹt
Tụy :	" " ở luôn
Quan :	" " thủ coi

Dịch Tượng :	Quan	
Sự lý :	Kính mát ...	
Hoán :	Kính hiển vi	
Quan	Bỉ :	" mát
	Tỷ :	" cận thị

Dịch Tượng :	Dự	
Sự lý tiêu biểu :	Hàng Rào	
Giải :	Hàng rào cửa ngõ	
Dự	Khôn :	" " phía sau
	Tấn :	" " phía trước

Dịch Tượng :	Tấn	
Sự lý :	Tấn Công ...	
Vị tế :	Tấn công chưa được	
Tấn	Bác :	" " lẻ tẻ
	Dự :	" " từng đợt

Dịch Tượng :	Tụy	
Sự lý tiêu biểu :	Biểu ngữ	
Khôn :	Biểu ngữ căng ra	
Tụy	Tỷ :	" " cuốn lại
	Bỉ :	" " gỡ xuống

Dịch Tượng :	Bỉ	
Sự lý :	Kẹt xe ...	
Tụng :	Kẹt xe lung tung	
Bỉ	Quan :	" " sơ sơ
	Tụy :	" " đồn đống

Dịch Tượng :	Khiêm	
Sự lý tiêu biểu :	Nước Ròng	
Minh sản :	Nước đục ròng	
Khôn	Khôn :	" ròng sát
	Kiến :	" ương ương

Dịch Tượng :	Cẩn	
Sự lý :	Sóng mũi ...	
Bỉ :	Sóng mũi dọc dừa	
Cẩn	Bác :	" " xếp
	Tiệm :	" " gãy

Dịch Tượng :	Kiển	
Sự lý tiêu biểu :	Co Chân (tĩnh tọa)	
Ký tế :	Co chân xếp bằng	
Kiển	Tỷ :	" " tréo ngoaya
	Khiêm :	" " dang sau

Dịch tượng :	Tiệm	
Sự lý :	Chiếu Tướng ...	
Gia nhân :	Thả chiếu thêm nữa	
Tiệm	Quan :	" " thủ coi
	Cẩn :	" " chặn bí

Dịch Tượng : Tiểu Quá
Sự lý tiêu biểu : Trẻ Con...
Phong : Trẻ con xúm xít
Tiểu Quá Dự : “ “ nhút nhát
Hàm : “ “ khóc lóc

Dịch Tượng : Lữ
Sự lý : Quán Trọ (trống)
Thuần ly : Khách sạn sáng sủa
Lữ Tấn : “ “ mặt tiền
Độn : “ “ hẻo lánh

Dịch Tượng : Hàm
Sự lý tiêu biểu : Được tin (xa)
Cách : Được tin thuyên chuyển
Hàm Tụy : “ “ tập hợp (gắn)
Tiểu quái : “ “ buồn bã (vặt)

Dịch Tượng : Độn
Sự lý : Ẩn Trốn...
Đồng nhân ẩn trốn gần đây
Độn Bỉ : “ “ đâu mất
Lữ : “ “ tạm thời

Dịch Tượng : Sư
Sự lý tiêu biểu : Viện Trợ...
Khôn : Viện Trợ thông thường
Sư Giải : “ “ tử tung
Mông : “ “ lén lút

Dịch Tượng : Mông
Sự lý : Che dậy...
Bác : Che dậy sơ sài
Mông Vị tế : “ “ dở dang
Sư : “ “ kỵ lưỡng

Dịch Tượng : Khảm
Sự lý tiêu biểu : Chốt Khóa Cửa...
Tỷ : Chốt khóa trả về
Khảm Khốn : “ “ vướng mắc
Hoán : “ “ trơn nhạy

Dịch Tượng : Hoán
Sự lý : Tránh sự...
Quan : Tránh sự dòm ngó
Hoán Tụng : “ “ tranh luận
Khảm : “ “ hiềm nghèo

Dịch Tượng : Giải
Sự lý tiêu biểu : Phân Phát...
Dự : Phân phát lai rai
Giải Sư : “ “ giúp giùm
Vị tế : “ “ dở dang

Dịch Tượng : Vị Tế
Sự lý : Thất bại...
Tấn : Thất bại rõ ràng
Vị Tế Mông : “ “ khó nói
Giải : “ “ tối bời

119

Dịch Tượng : *Khốn*

Sự lý tiêu biểu : *Lo Lắng...*

Tụy : Lo lắng dồn dập

Khốn Khảm : “ “ bắt buộc

Tụng : “ “ chẳng yên

Dịch Tượng : *Vị Tế*

Sự lý : *Bàn Cãi...*

Bỉ : Bàn cãi tức tối

Tụng Hoán : “ “ viễn vông

Khốn : “ “ ác liệt

Dịch Tượng : *Thăng*

Sự lý tiêu biểu : *Vọt đi tiến thủ*

Thái : Vọt đi dễ dàng

Thăng Sư : “ “ hơi khó

Tinh : “ “ mệt hút

Dịch Tượng : *Cổ*

Sự lý : *Dánh Trống Kêu.*

Đại súc : trống kêu lớn tiếng

Cổ Mông : “ “ nhỏ tiếng

Tốn : “ “ nhịp nhàng

Dịch Tượng : *Tinh*

Sự lý tiêu biểu : *Giếng Nước...*

Nhu : Giếng nước trong tréo

Tinh Khảm : “ “ đục ngầu

Thăng : “ “ độc hại

Dịch Tượng : *Thuần Tốn*

Sự lý : *Banh Qua Lại...*

Tiểu súc : Qua lại đường ngắn

Tốn Hoán : “ “ đường dài

Cổ : “ “ đường dốc

Dịch Tượng : *Hằng*

Sự lý tiêu biểu : *Kỳ Quan...*

Đại tráng : Kỳ quan hùng vĩ

Hằng Giải : “ “ rải rác

Đại quái : “ “ đồ sộ

Dịch Tượng : *Định*

Sự lý : *Định Cư...*

Đại hữu : Định cư cao ráo

Định Vị tế : “ “ lụp xụp

Cấu : “ “ liên lặp

(chung cư)

Dịch Tượng : *Đại Quá*

Sự lý tiêu biểu : *Bực Dọc...*

Quái : Bực dọc chấm dứt

Đại Quá Khốn : “ “ đang độ

Hằng : “ “ mãi

Dịch Tượng : *Câu*

Sự lý : *Kết Hôn...*

Kiền : Giao kết hai họ

Câu Tụng : “ “ vấn danh

Đỉnh : “ “ đính ước

<p>Dịch Tượng : Phục</p> <p>Sự lý tiêu biểu : Cảnh Tranh ...</p> <p>Lâm : Cảnh tranh sâu rộng</p> <p>Phục Chấn : " " sôi nổi</p> <p>Di : " " Âm i</p>	<p>Dịch Tượng : Truân</p> <p>Sự lý : Nhạc nhần ...</p> <p>Tiết : Nhạc nhần hạn chế</p> <p>Truân Tụy : " " đeo đẵng</p> <p>Ích : " " bay biến</p>
<p>Dịch Tượng : Di</p> <p>Sự lý tiêu biểu : Ngủ ...</p> <p>Tổn : Ngủ gục</p> <p>Di Phệ Hạp : " ngáy, mồ</p> <p>Phục : " nướng</p>	<p>Dịch Tượng : Ích</p> <p>Sự lý : Chạy Xe ...</p> <p>Trung phu: Chạy xe cẩn thận</p> <p>Ích Vô vọng : " " vô ý</p> <p>Truân : " " Ạch đui</p>
<p>Dịch Tượng : Thuần Chấn</p> <p>Sự lý tiêu biểu : Dẩy Động ...</p> <p>Qui Muội : Dẩy động lăng xăng</p> <p>Chấn Phục : " " phát sinh</p> <p>Phệ Hạp : " " ăn khớp</p>	<p>Dịch Tượng : Phệ Hạp</p> <p>Sự lý : Quần Banh ...</p> <p>Khuế: Dành banh đội</p> <p>Phệ Hạp Di : " " sà</p> <p>Chấn : " " vòng</p>
<p>Dịch Tượng : Tùy</p> <p>Sự lý tiêu biểu : Theo Sư ...</p> <p>Đoài : Theo sự vui vẻ, đẹp</p> <p>Tùy Truân : " " khổ hạnh</p> <p>Vô vọng : " " chống đối</p>	<p>Dịch Tượng : Vô Vọng</p> <p>Sự lý : Không muốn ...</p> <p>Lý : Không muốn cung kính</p> <p>Vô Vọng Ích : " " tấn Ơn</p> <p>Tùy : " " chùu chuỗng</p>
<p>Dịch Tượng : Minh Sản</p> <p>Sự lý tiêu biểu : Mờ Mịt ...</p> <p>Khiêm : Mờ mịt trong mây</p> <p>Minh Sản Phục : " " bắt đầu</p> <p>Ký tế : " " trọn vẹn</p>	<p>Dịch Tượng : Bí</p> <p>Sự lý : Trang Sức ...</p> <p>Cẩn : Trang sức rỗi</p> <p>Bí Di : " " tỉ mỉ</p> <p>Gia nhân : " " đậm thêm</p>

Dịch Tượng : Ký Tế
Sự lý tiêu biểu : Kết Thúc ...
Kiến : Kết thúc chậm chạp
Ký Tế Truân : " " khó khăn
Minh sản : " " lờ mờ

Dịch Tượng : Gia Nhân
Sự lý : Nẩy Nở ...
Tiệm : Nẩy nở từ từ
Gia Nhân Ích : " " nhanh chóng
Bí : " " rõ ràng

Dịch Tượng : Phong
Sự lý tiêu biểu : Hóa Thành ...
Tiểu Quá : Hóa thành vụng về
Phong Chấn : " " kinh khủng
Cách : " " thế khác

Dịch Tượng : Thuần Ly
Sự lý : Dở Nhà ...
Lǚ : Dở nhà ngoài
T-Ly Phệ hạp : " " bếp
Đồng nhân : " " chính

Dịch Tượng : Cách
Sự lý tiêu biểu : Biến Đổi ...
Hàm : Biến đổi sơ
Cách Tùy : " " hoài
Phong : " " cả

Dịch Tượng : Đồng Nhân
Sự lý : Hợp Tác ...
Độn : Hợp Tác âm thầm
Đ-Nhân Vô vọng : " " hết mình
Thuần Ly : " " công khai

Dịch Tượng : Lâm
Sự lý tiêu biểu : Bảo Vệ ...
Phục : Bảo vệ bồi hoàn
Lâm Qui muội : " " tai nạn
Tổn : " " hư hỏng

Dịch Tượng : Tổn
Sự lý : Thất Công ...
Di : Thất công dung dưỡng
Tổn K- " " đe dọa
L- " " dạy bảo

Dịch Tượng : Tiết
Sự lý tiêu biểu : Giữ gìn ...
Truân : Giữ gìn nhọc nhằn(khó)
Tiết Đoài : " " mang tiếng(dễ)
Phu : " " uy tín (kỹ)

Dịch Tượng : Trung Phu
Sự lý : Uy tín ...
Ích : Uy tín vang dậy (lớn)
Trung Phu Lý: " " hẳn hoi
Tiết : " " hạn hẹp

<i>Dịch Tượng :</i>	<i>Qui Muội</i>
<i>Sự lý tiêu biểu :</i>	<i>Xào Xáo ...</i>
	<i>Chấn : Xào Xáo phát động</i>
<i>Muội</i>	<i>Lâm : " " to lên</i>
	<i>Khuế : " " thị oai</i>

<i>Dịch Tượng :</i>	<i>Khuế</i>
<i>Sự lý</i>	<i>: Giả Bô ...</i>
	<i>Phệ Hợp : Giả bộ cầu xé</i>
<i>Khuế</i>	<i>Tổn : " " thất bại</i>
	<i>Muội : " " bối rối</i>

<i>Dịch Tượng :</i>	<i>Thuần Đoài</i>
<i>Sự lý tiêu biểu :</i>	<i>Ca Vang ...</i>
	<i>Tùy: Ca vang trầm bổng</i>
<i>Đoài</i>	<i>Tiết : " " nhịp nhàng</i>
	<i>Lý : " " lanh lót</i>

<i>Dịch Tượng :</i>	<i>Lý</i>
<i>Sự lý</i>	<i>: Chánh Sách ...</i>
	<i>Vô vọng: Chánh sách bương binh</i>
<i>Lý</i>	<i>Trung phu: " " ngưỡng mộ</i>
	<i>Đoài : " " thuyết minh</i>

<i>Dịch Tượng :</i>	<i>Thái</i>
<i>Sự lý tiêu biểu :</i>	<i>Hiểu Biết ...</i>
	<i>Thăng: Hiểu Biết mau chóng</i>
<i>Thái</i>	<i>Lâm : " " tổng quát</i>
	<i>Nhu : " " cẩn kẽ</i>

<i>Dịch Tượng :</i>	<i>Đại Súc</i>
<i>Sự lý</i>	<i>: Chữa Đỗ ...</i>
	<i>Cỗ : Chữa đỗ sửa chữa</i>
<i>Đ-Súc</i>	<i>Tổn : " " phế thải</i>
	<i>Tiểu súc : " " vật vãnh</i>

<i>Dịch Tượng :</i>	<i>Nhu</i>
<i>Sự lý tiêu biểu :</i>	<i>Nghiên Cứu ...</i>
	<i>Tỉnh : Nghiên cứu chập chứng</i>
<i>Nhu</i>	<i>Tiết : " " giới hạn</i>
	<i>Thái : " " thông suốt</i>

<i>Dịch Tượng :</i>	<i>Tiểu Súc</i>
<i>Sự lý</i>	<i>: Khác Biệt ...</i>
	<i>Tổn : Khác chìu hương</i>
<i>T-Súc</i>	<i>T-Phu : " " tín ngưỡng</i>
	<i>Đại súc : " " đoàn thể</i>

<i>Dịch Tượng :</i>	<i>Đại Tráng</i>
<i>Sự lý tiêu biểu :</i>	<i>Xây Cát ...</i>
	<i>Hằng : Xây cát lâu dài</i>
<i>Đại Tráng</i>	<i>Muội : " " lăng xăng</i>
	<i>Quái : " " gọn gàng</i>

<i>Dịch Tượng :</i>	<i>Đại Hữu</i>
<i>Sự lý</i>	<i>: Nhà Giàu ...</i>
	<i>Định : Nhà Giàu mồi (khá)</i>
<i>Đại Hữu</i>	<i>Khuế: " " tiếng (tạm bợ)</i>
	<i>Kiền : " " sụ (gốc)</i>

123

<i>Dịch Tượng</i> : <i>Quái</i>	<i>Dịch Tượng</i> : <i>Kiên</i>
<i>Sự lý tiêu biểu</i> : <i>Cắt Tóc</i>	<i>Sự lý</i> : <i>Khô</i>
<i>Đại Quá</i> : Cắt tóc thấp	<i>Câu</i> : <i>Khô hoé</i>
<i>Quái</i> T-Đoài : “ “ khéo	<i>Kiên</i> Lý : “ hắn
<i>Đại tráng</i> : “ “ cao	<i>Hữu</i> : “ khốc

• *Với 64 Sứ Lý Tiêu Biểu Chánh Hộ - Biển Tương*

Dịch Tượng : *Khôn Khôn*
Sự lý tiêu biểu : Tinh thần rất là ...
Khôn Khôn **Sư :** Tinh thần rất là vị tha
 Dự : “ “ “ “ thoái mái
 Bác : “ “ “ “ lạnh nhạt

<i>Dịch Tượng :</i>	<i>Bác Khôn</i>
<i>Sự lý tiêu biểu :</i>	<i>Lạnh nhạt về việc...</i>
<i>Bác Khôn</i>	<i>Mông : Lạnh nhạt về việc mờ ám</i>
	<i>Tấn : “ “ “ “ hiện đến</i>
	<i>Khôn : “ “ “ “ mềm yếu</i>

Dịch Tượng : Tỷ Bác
Sự lý tiêu biểu : Cởi bỏ bớt hết...
Khảm : Cởi bỏ bớt hết trói buộc
Tỷ Bác Tụy : “ “ “ “ bè cánh
Quan : “ “ “ “ trông nom

<i>Dịch Tượng</i>	<i>Quan Bác</i>
Sự lý tiêu biểu : Xem xét sơ qua . . .	
	Hoán : xem xét sơ qua rồi thôi
<i>Quan Bác</i>	Bỉ : “ “ “ “ chẳng dặng Tỷ : “ “ “ “ tư thế

124

Dịch Tượng : **Dự Kiến**

Sự lý tiêu biểu : Nhịp canh ngăn trở . . .

Giải : Nhịp canh ngăn trở loan đi

Dự Kiến **Khôn :** “ “ “ “ yếu ớt

Tấn : “ “ “ “ diễn ra

Dịch Tượng : **Tấn Kiến**

Sự lý tiêu biểu : Đi thì át phải . . .

Vị tế : Đi thì át phải chưa xong

Tấn Kiến **Bác :** “ “ “ “ lợt lạt

Dự : “ “ “ “ dự phòng

Dịch Tượng : **Tuy Tiệm**

Sự lý tiêu biểu : Đông đảo đi về . . .

Khốn : Đông đảo đi về lo toan

Tuy Tiệm **Tỷ :** “ “ “ “ một chỗ

Bỉ : “ “ “ “ chẳng đặng

Dịch Tượng : **Bỉ Tiệm**

Sự lý tiêu biểu : Không còn vào ra . . .

Tung : Không còn vào ra luận bàn

Bỉ Tiệm **Quan :** “ “ “ “ xem xét

Tụy : “ “ “ “ đông đảo

Dịch Tượng : **Khiêm Giải**

Sự lý tiêu biểu : Thoái bộ phân tán . . .

Minh sản : Thoái bộ phân tán trong đêm

Khiêm Giải **Khôn :** “ “ “ “ im lìm

Kiến : “ “ “ “ chống đỡ

125

Dịch Tượng : Cân Giải

Sự lý tiêu biểu : Ngồi chờ ở nơi . . .

Bí : Ngồi chờ ở nơi sáng sủa

Cân Giải Bác : " " " " hiu quạnh

Tiệm : " " " " bức thang

Dịch Tượng Kiến Vị Tế

Sự lý tiêu biểu : Trở ngại vì chưa . . .

Ký tế : Trở ngại vì chưa hợp lề

Kiến Vị tế Tỷ : " " " " nhứt luật

Khiêm : " " " " nhã nhặn

Dịch Tượng Tiệm Vị Tế

Sự lý tiêu biểu : Tuần hành chưa có . . .

Gia nhân : Tuần hành chưa có lan rộng

Tiệm Vị Tế Quan : " " " " trải qua

Khiêm : " " " " ngừng nghỉ

Dịch Tượng Tiểu Quá Đại Quá

Sự lý tiêu biểu : Nho nhỏ nhiều nơi . . .

Phong : Nho nhỏ nhiều nơi xùm xít

T-Quá D-Quá Dự : " " " " rời rạc

Hàm: " " " " sát nhau

Dịch Tượng Lǚ Đại Quá

Sự lý tiêu biểu : Lǚ hành bức dọc . . .

Ly : Lǚ hành bức dọc biểu lộ

Lǚ Đại Quá Tấn: " " " " diễn tiến

Độn : " " " " khuất ẩn

Dịch Tượng : Hầm Cầu**Sự lý tiêu biểu :** Nghĩ đến bất đồ**Cách :** Nghĩ đến bất đồ thay đổi**Hầm Cầu Tụy :** " " " quy tụ**Tiểu quá :** " " " phiền muộn**Dịch Tượng Đột Cầu****Sự lý tiêu biểu :** Tránh sự gấp gỡ ...**Đồng nhân :** Tránh sự gấp gỡ hiện nay**Đột Cầu Bỉ :** " " " không được**Lử :** " " " xã giao**Dịch Tượng Sư Phục****Sự lý tiêu biểu :** Trợ giúp xây dựng ...**Khôn :** Trợ giúp xây dựng yếu ớt**Sư Phục Giải :** " " " linh động, thông**thường****Mông :** " " " lén lút**Dịch Tượng Mông Phục****Sự lý tiêu biểu :** Mờ ám bối cảnh ...**Bác :** Mờ ám bối cảnh điêu tàn**Mông Phục Vị Tế :** " " " chưa xong**Sư :** " " " chúng trợ**Dịch Tượng : Khảm Di****Sự lý tiêu biểu :** Trói buộc đang thời ...**Tỷ :** Trói buộc đang thời cởi mở**Khảm Di Khốn :** " " " " lo lắng**Hoán :** " " " " ly biệt

Dịch Tượng**Hoán Di**

Sự lý tiêu biểu : Lánh mình đang lúc . . .

Quan : Lánh mình đang lúc duyệt qua

Hoán Di

Tụng : “ “ “ “ bất hòa

Khảm : “ “ “ “ ép buộc

Dịch Tượng**Giải Ký Tế**

Sự lý tiêu biểu : Truyền bá hiện thực . . .

Dự : Truyền bá hiện thực cầm chừng

Giải Ký Tế

Sư : “ “ “ “ nâng đỡ

Vị Tế : “ “ “ “ chưa xong

Dịch Tượng**Vị Tế Ký Tế**

Sự lý tiêu biểu : Chưa thể thực hiện . . .

Tấn : Chưa thể thực hiện công khai

Vị Tế Ký Tế

Mông : “ “ “ “ mờ ám

Giải : “ “ “ “ nơi nơi

Dịch Tượng**Khốn Gia Nhân**

Sự lý tiêu biểu : Khốn khó ngày đêm . . .

Tụy : Khốn khó ngày đêm dập dồn

Khốn Gia Nhân **Khảm :** “ “ “ “ thắt chặt

Tụng : “ “ “ “ bất ổn

Dịch Tượng**Tụng Gia Nhân**

Sự lý tiêu biểu : Tranh luận càng thêm . . .

Bỉ : Tranh luận càng thêm mất lối

Tụng Gia Nhân **Hoán :** “ “ “ “ sai biệt

Khốn : “ “ “ “ khổ sở

128

*Dịch Tượng**Thăng Muội*

Sự lý tiêu biểu : Bay lên rào rạt ...

Thái : Bay lên rào rạt điêu hành

Thăng Muội

Sư : " " " " trợ giúp

Tĩnh : " " " " lặng yên

*Dịch Tượng**Cổ Muội*

Sự lý tiêu biểu : Gây sự rối ren nội bộ

Đại Súc : Gây sự rối ren nội bộ

Cổ Muội

Mông: " " " " mờ ám

Tốn : " " " " đều đều

*Dịch Tượng**Tĩnh Khuế*

Sự lý tiêu biểu : Rượu yên nhờ có ...

Nhu : Rượu yên nhờ có vô chai

Tĩnh Khuế

Khảm: " " " " nút dây

Thăng: " " " " bốc hơi

*Dịch Tượng**Tốn Khuế*

Sự lý tiêu biểu : Nhuộm vào hóa ra không đều

Tiểu Súc : Nhuộm vào hóa ra không đều

Tốn Khuế

Hoán : " " " " phai lợt

Cổ : " " " " thế khác

*Dịch Tượng**Hằng Quải*

Sự lý tiêu biểu : Lối cũ cuối đường ...

Đại tráng : Lối cũ cuối đường hướng thượng

Hằng Quải

Giải : " " " " rẽ qua

Đại quá : " " " " ứ đọng

129

Dịch Tượng *Dinh Quai*

Sự lý tiêu biểu : Nhen nhúm từ chít ...

Đại hưu : Nhen nhúm từ chít thành nhiều

Dinh Quai Vị Tế : " " " " chưa xong

Cầu : " " " " với nhau

Dịch Tượng *Đại Quá* *Kiền*

Sự lý tiêu biểu : Ô ạt nặng hột

Quái : Ô ạt nặng hột rồi dứt

Đại quá *Kiền* Khốn : " " " " dữ đội

Hằng : " " " " dằng dai

Dịch Tượng *Cầu* *Kiền*

Sự lý tiêu biểu : Gặp người cương trực ...

Kiền : Gặp người cương trực chính yếu

Cầu *Kiền* Tụng : " " " " luận bàn

Đỉnh : " " " " ước định

Dịch Tượng *Phục* *Khôn*

Sự lý tiêu biểu : Trở về trong sự ...

Lâm : Trở về trong sự bao quản

Phục *Khôn* Chấn : " " " " phán khởi

Di : " " " " yên ấm

Dịch Tượng *Di* *Khôn*

Sự lý tiêu biểu : Chăm lo về việc ...

Tốn : Chăm lo về việc suy kém

Di *Khôn* Phệ hạp : " " " " ngẫu nghiên

Phục : " " " " trùng phục

130

*Dịch Tượng Truân Bác**Sự lý tiêu biểu : Nạn bời thờ ơ ...**Tiết : Nạn bời thờ ơ hạn chế**Truân Bác Tùy : " " " " di động**Ích : " " " " tiến ích**Dịch Tượng Ích Bác**Sự lý tiêu biểu : Lợi lộc phần nào ...**Trung phu : Lợi lộc phần nào tin tưởng**Ích Bác Vọng : " " " " tai vạ**Truân : " " " " gian nan**Dịch Tượng Chán Kiến**Sự lý tiêu biểu : Đi thì ắt phải ...**Muội : Đi thì ắt phải rồi ren**Chán Kiến Phục : " " " " trở lại**Phệ hạp : " " " " ngẫu nghiệm**Dịch Tượng Phệ hạp Kiến**Sự lý tiêu biểu : Ngẫu nghiệm ắt phải ...**Khuê : Ngẫu nghiệm ắt phải khạc nhổ**Phệ hạp Kiến Di : " " " " dung dưỡng**Chán : " " " " kinh động**Dịch Tượng Tùy Tiệm**Sự lý tiêu biểu : Di động tuần tự ...**Đoài : Di động tuần tự vang râm**Tùy Tiệm Truân : " " " " gian nan**Vọng : " " " " xâm phạm*

131

Dịch Tượng **Vô Vọng** **Tiệm**

Sự lý tiêu biểu : Xâm phạm theo đường ...

Lý : Xâm phạm theo đường pháp lý

Vô Vọng Tiệm Ích : " " " " tấn ích

Tùy : " " " " tùy nghi

Dịch Tượng **Minh sản** **Giải**

Sự lý tiêu biểu : Tối vì điện phát ...

Khiêm : Tối vì điện phát hao hụt

Minh sản Giải Phục : " " " " trùng phục

Ký tế : " " " " chung chạ

Dịch Tượng **Bí** **Giải**

Sự lý tiêu biểu : Sáng soi mọi ngả ...

Cán : Sáng soi mọi ngả ngăn chặn

Bí Giải Di : " " " " chấn nom

Gia nhân : " " " " gia bội

Dịch Tượng : Ký Tế Vị Tế

Sự lý tiêu biểu : Hiện hợp lúc chưa ...

Kiến : Hiện hợp lúc chưa trở ngại

Ký tế Vị tế Truân : " " " " gian nan

Minh sản : " " " " thương tích

Dịch Tượng : Gia Nhân Vị Tế

Sự lý tiêu biểu : Người nhà chưa có ...

Tiệm : Người nhà chưa có bước đến

Gia nhân Vị tế Ích : " " " " tiến ích

Bí : " " " " tỏ rõ

Dịch Tượng : Phong *Đại Quá*

Sự lý tiêu biểu : Xúm xít nhiều nơi . . .

Tiểu quá : Xúm xít nhiều nơi nho nhỏ

Phong Đại Quá Chấn : “ “ “ “ động dụng

Cách : “ “ “ “ đổi thay

Sự lý tiêu biểu : Rõ ràng nhiều sự . . .

Lữ : Rõ ràng nhiều sự phảng phát

Ly Đại Quá Phê hụp : “ “ “ “ nghiên ngẫm

Đồng nhân: “ “ “ “ thích hợp

Sự lý tiêu biểu : Cải tổ cơ cấu ...

Hàm : Cải tổ cơ cấu tiếp thu

Cách Cấu Tùy : “ “ “ “ di động

Phong : " " " " hòa đồng

Dịch Tương : Đồng Nhân

Sự lý tiêu biểu : Thiên thiên bất đồ . . .

Đôn : Thân thiện bất đồ lui ẩn

Dòng Nhân Cầu Vong : “ “ “ “ xông pha

Ly : " " " " nồng nẩy

Dich Tương : Lâm Phuc

Sự lý tiêu biểu : Đảm trách gây dựng . . .

Phuc : Đảm trách gây dựng thêm nữa

Lâm Phuc Muội : “ “ “ “ lôi thôi

Tổn : “ “ “ “ “ tổn hao

123

Dịch Tượng : *Tổn Phục*

Sự lý tiêu biểu : Hư thì trở lại . . .

Di : Hư thì trở lại tu bổ

Tổn Phục Khuế : “ “ “ tháo ra

Lâm : “ “ “ nhà thầu

Dịch Tượng : *Tiết Di*

Sự lý tiêu biểu : Hạn chế tài bồi . . .

Truân : Hạn chế tài bồi gian truân

Tiết Di Doài : “ “ “ “ đẹp đẽ

Trung phu: “ “ “ “ ủy nhiệm

Dịch Tượng : *Trung Phu Di*

Sự lý tiêu biểu : Tín nhiệm điều dưỡng . . .

Ích : Tín nhiệm điều dưỡng bay đi

Trung Phu Di Lý : “ “ “ “ đúng phép

Tiết : “ “ “ “ giới hạn

Dịch Tượng : *Muội Ký Tế*

Sự lý tiêu biểu : Bình trạng hiện thuộc . . .

Chấn : Bình trạng hiện thuộc kinh động

Qui Muội Ký Tế Lâm : “ “ “ “ tạng phủ

Khuê : “ “ “ “ biến chứng

Dịch Tượng : *Khuế Ký Tế*

Sự lý tiêu biểu : Biến chứng làm cho . . .

Hạp : Biến chứng làm cho đòi ăn

Khuế Ký Tế Tổn : “ “ “ “ tiêu tụy

Muội : “ “ “ “ bủn rủn

34

Dịch Tượng : *Đoài Gia Nhân*

Sự lý tiêu biểu : Nói năng phát triển . . .

Tùy : Nói năng phát triển theo đà

Đoài Gia Nhân Tiết : “ “ “ “ giới hạn

Lý : “ “ “ “ đúng phép

Dịch Tượng : *Lý Gia Nhân*

Sự lý tiêu biểu : Lê lối thuộc về . . .

Vọng : Lê lối thuộc về xâm phạm

Lý Gia Nhân T-Phu : “ “ “ “ tín ngưỡng

Đoài : “ “ “ “ hiện dẹp

Dịch Tượng : *Thái Qui Muội*

Sự lý tiêu biểu : Muốn biết khúc nôi . . .

Thăng : Muốn biết khúc nôi vội vã

Thái Qui Muội Lâm : “ “ “ “ đại thể

Nhu : “ “ “ “ hội họp

Dịch Tượng : *Đại Súc Qui Muội*

Sự lý tiêu biểu : Cục bộ rối ren . . .

Cổ : Cục bộ rối ren gây sự

Đại Súc Muội Tổn : “ “ “ “ hư hại

Tiểu Súc : “ “ “ “ tị hiềm

Dịch Tượng : *Nhu Khuế*

Sự lý tiêu biểu : Chờ đợi hổ tương . . .

Tĩnh : Chờ đợi hổ tương bình định

Nhu Khuế Tiết : “ “ “ “ tài tình

Thái : “ “ “ “ điều hòa

135

Dịch Tượng : Tiêu Súc Khuế

Sự lý tiêu biểu : Bạc lẻ hỗ trợ . . .

Tốn : Bạc lẻ hỗ trợ qua lại

T-Súc Khuế Trung phu : " " " " trung gian

Đại súc : " " " " bạc lớn

Dịch Tượng : Đại Tráng Quải

Sự lý tiêu biểu : Ý chí quyết định

Hằng : Ý chí quyết định kiên trì

D-Tráng Quải Muội : " " " " lôi thôi

Quải : " " " " dứt khoát

Dịch Tượng : Quải Kiên

Sự lý tiêu biểu : Dứt khoát sự thể

Đại quá : Dứt khoát sự thể bức dọc

Quải Kiên Đoài : " " " " vang rền

Đại tráng : " " " " ước muôn

Dịch Tượng : Đại Hữu Quải

Sự lý tiêu biểu : Gồm cả thành phần . . .

Đỉnh : Gồm cả thành phần tân tiến

D-Hữu Quải Khuế : " " " " vô lực

Kiên : " " " " chính yếu

Dịch Tượng : Kiên Kiên

Sự lý tiêu biểu : Sự thể chính yếu . . .

Cấu : Sự thể chính yếu cấu kết

Kiên Kiên Lý : " " " " pháp lý

Đại Hữu : " " " " gồm có

Bài học thứ bảy

DỊCH TƯỢNG ÂM DƯƠNG QUYẾT SỰ HOÀI NGHI, ĐỊNH ĐIỀU DO DỰ

Sau khi đã từng kiểm soát sống động và thấy biết được muôn vật tuy khác màu sắc hình bóng, mà chúng vẫn quay quần trong 64 Lý Tính Biến Hoá, hẳn các bạn cũng đã nghĩ cách nói lên cho được các sự Lý sống động một cách rõ ràng hơn ?

Nhưng than ôi ! Nếu chúng ta muốn nói thì ắt là ngàn năm nói cũng không rồi ý nghĩa của một Dịch Tượng. Bởi vì văn ngôn cho Sự và Việc còn tiến mãi chứ đâu có dừng lại một chỗ. Cho nên, chỉ một Dịch Tượng thôi, chúng ta nói không bao giờ rồi, không hết được, huống hồ nhiều đến những 64. Song nếu xét cho kỹ thì 64 Lý Tính Biến Hóa cũng chỉ có ÂM DƯƠNG chứ không có gì lạ cả. Bởi lẽ đó nên chúng tôi mới có thể cống hiến cho quý vị nghiên cứu một phương pháp ngõ hầu đáp ứng được cho nhu cầu Trí Tri Ý Thức trong thiêng hạ một cách thỏa đáng ở thế hệ hiện tại và tương lai.

Vậy, ÂM DƯƠNG là gì ?

ÂM DƯƠNG là hai danh từ tượng trưng để phân biệt chỗ *Đồng Nhị Dị* (giống mà hơi khác) của Vạn Hữu. Âm Dương cũng còn là hai tiếng nêu lên của Khoa *Động Tinh Học* để cho mọi người có thể lấy đó làm đường lối mà nhận định các vật, các việc mọi nơi tuy là có tính cách tương cầu mà như có ngược lại với nhau. Chẳng hạn

như Ngày thì đối với Đêm, Nóng đối Lạnh, Tối đối Sáng, Trống đối Mái, Cao đối Thấp, Nặng đối Nhẹ, Mau đối Chậm, Già đối Trẻ, Nam đối Nữ,...

Trong mọi khía cạnh, Vạn vật đều có Yếu Lý *Đồng Nhị Di* tức Âm Dương Lý. Nếu cái gì mà ta thấy *Quá Khác*, đó cũng chỉ là những cái *Hơi Khác* nối tiếp mãi mà đến quá *Quá Khác* chớ chẳng có gì lạ. Một thể hiện dù ở bất cứ hình thức nào, tất cả đều được Cấu Tạo theo một Nguyên Lý Nhất Định là *Âm Dương Luân Chuyển* phối hợp mà Sinh Thành :

Tương Động, Tương Giao, Tương Cảm, Tương Sinh (Thành Bộ Mặt Mới)

Công thức Lý Thành

BỘ MẶT CŨ ± HƠI KHÁC \Rightarrow BỘ MẶT MỚI

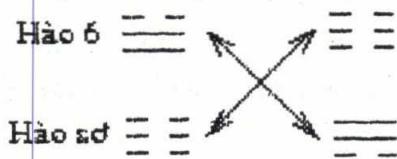
Biết rằng, mọi việc từ Quá Khứ, Hiện Tại và Vị Lai đều là Âm Dương. Vậy, khi muốn quyết được sự hoài nghi, định được điều do dự thì phải đem việc hoài nghi, do dự nào đó biến thành Âm Dương Lý, Âm Dương Ý Nghĩa.

Thí Dụ : Biến ý các sự việc thành ra là : Ở - Đi, Cao - Thấp, Mau - Chậm, Nhỏ - To, Sáng - Tối, Xưa - Nay, Mọc - Lặn, Ít - Nhiều, Thân - Sơ, Kiết - Hung, Nên - Hư, Đắc - Thất, Tiêu - Trưởng, Đóng - Mở, Mừng - Lo, Ưa - Ghét, Họa - Phúc,...

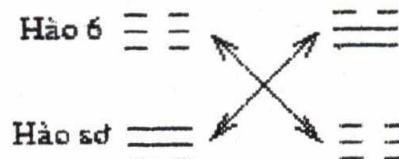
Khi đã biến Ý sự việc gì đó thành Âm Dương Lý rồi thì ý nghĩa của Dịch Tượng sẽ Nặng về một bên và Nhẹ về một bên, nhơn đó mà ta sẽ tùy nghi động tĩnh tiến thoái. Trường hợp ta chưa quyết định nổi Dịch Tượng nặng nhẹ về một bên nào vì còn mờ mịt về Ý Tượng Dịch thì ta áp dụng phương pháp Dịch Tượng Âm Dương đối dãi. Hai Dịch Tượng Âm Dương đối dãi chỉ dùng để sáng tỏ ý nghĩa của nhau mà thôi.

Muốn tìm Dịch Tượng Âm Dương đổi dãi với một Dịch Tượng nào thì cứ đọc theo thứ tự của Hào, từ Hào số (1) đến Hào lục (6) của Dịch Tượng đó, rồi đổi hướng ngồi thì người ngồi đâu mặt sẽ thấy Cấn thành Chấn, Tốn thành Đoài, ...

ĐỔI DÃI CỦA TUY LÀ THẮNG



ĐỔI DÃI CỦA THẮNG LÀ TUY



BIỆT LỆ : Những Dịch Tượng sau đây không thể dùng cách thức Dịch Tượng Âm Dương đổi dãi như trên được, mà phải tìm theo phương pháp từng hào Âm Dương đổi dãi. Hào Âm đổi dãi hào Dương, Hào Dương đổi dãi Hào Âm :

☰	☲	☱	☱
☰	☲	☱	☱
Thuần	Thuần	Thuần	Thuần
<u>đổi dãi</u>		<u>đổi dãi</u>	
KHÔN	KIẾN	KHẨM	LY
☰	☱	☱	☱
☰	☱	☱	☱
Trung phu	<u>đổi dãi</u>	Tiểu quâ	Di
			<u>đổi dãi</u>
			Đại Quâ

Thí dụ : Có người thắc mắc : Chúng nó đi có đông không ? Gặp Dịch Tượng Thắng : Tiến thủ. Giả thử bạn chưa quyết định nổi đi có đông không, vì Đông Đảo đường như chưa phù hợp hẳn với Ý Tượng Dịch Thắng. Bạn nên biến sự việc thành Âm Dương Ý Nghĩa,

Âm Dương đối đãi của *Thăng* là *Tụy* (Tụy là Tụ dã, trưng tập, đồn đồng, kéo thành bầy). Vậy, Tụy đã nghiêng nặng về bên đông đảo. Do đó, *Thăng* chính là lẻ tẻ, nên trả lời : chúng nó đi không đông.

Tóm lại có hai trường hợp thường dùng Âm Dương đối đãi như sau :

1. Dùng Tình Lý Âm Dương đối đãi trước Dịch Tượng sau

Thí dụ : muốn xác định Tình lý *Khen Thưởng* có phải là *Thái* không ?

* Nếu như ta tối nghĩa, chưa sáng lý *Thái* trong tình lý ‘*Khen Thưởng*’ tức có ít nhiều hoài nghi do dự nên chưa thể quyết định được thì lấy Tình lý Âm Dương đối đãi của :

- *Khen Thưởng* đối là *Chê Bai* (hai Tình lý đối đãi)

Lúc đó ta sẽ thấy chê bai không hợp với nghĩa lý của *Thái*. Do đó ta suy ra :

Khen Thưởng là *Thái* (dùng một Tượng : *Thái*).

* Nếu như tới đây ta vẫn chưa xác định được chắc rõ. *Khen Thưởng* là *Thái* thì lấy Dịch Tượng Âm Dương đối đãi của :

- *Thái* đối là *Bỉ*

Lúc đó ta sẽ thấy rõ chê bai hợp nghĩa lý của *Bỉ*, nghiêng nặng về *Bỉ* hơn. Do đó, suy ra :

- *Khen Thưởng* thuộc *Thái* (dùng hai Tượng đối đãi : *Thái* đối *Bỉ*)

Rồi ta suy nghiêm trong tình lý *Khen Thưởng* đã có ẩn nghĩa lý *Thái* : Thông dã, điều hòa, thiên địa hòa xướng, tức người khen và người được khen trên dưới thông hiểu thông cảm thông thương hòa xướng đắc ý nhau, khác với tình lý bị chê bai trù dập có nhiều bế tắc, gián cách, tức tưởi, hiềm hận ...

Vậy là ta được học hiểu sâu thêm nghĩa lý của Dịch Tượng trong từng Tình Lý cụ thể là điều rất cần thiết để người học Dịch dồi dào biến thông danh ý khi nói Dịch.

2_ Dùng Dịch Tượng Âm Dương đối đãi trước, Tình Lý sau

Thí dụ : Gặp Dịch Tượng *Tụy*, ta đang phát ý, phác họa là có sự *Trì Hoãn*, mà chưa dám nói chắc lắm, thì để chắc đúng hơn ta lấy Dịch Tượng Âm Dương đối đãi của :

- *Tụy* đối là *Thăng* (hai Dịch Tượng đối đãi)

Ý Tượng Dịch của *Thăng* là tiến thủ, thăng tiến, bay vọt ắt không hợp với Tình Lý *Trì Hoãn*. Do đó, suy ra :

- *Tụy* là *Trì Hoãn*

Nếu tới đây ta vẫn chưa xác định được chắc rõ *Tụy* là *Trì Hoãn* thì lấy thêm Tình lý Âm Dương đối đãi của :

- *Trì Hoãn* đối là *Vội Vã* (hai tình lý đối đãi)

Rồi ta suy nghiệm trong Tình lý *Vội Vã* đã có ẩn nghĩa lý của *Thăng* (bay vọt, thăng hà, gấp rút nhanh chóng). Do đó, suy ra :

- *Tụy* là *Trì Hoãn*

Bạn hãy làm những bài tập Âm Dương đối đãi sau đây :

- Các bạn chịu khó làm 32 bài Âm Dương Dịch Tượng đối đãi ý nghĩa, mỗi bài độ 10 ý do bạn tự chọn thử lấy. *Bài Tập Phán Quyết* tức là cần phải : Biến ý các sự việc qua trên Dịch Tượng (Chánh Tượng) Ý Tượng đối đãi rồi mới quyết đoán.

Tỉ như : Đại súc : Cục bộ đối đãi Vô vọng là Chi nhánh, v. v...

Khôn	đối	Kiền	Bác	đối	Phục
Âm		Dương	Tiêu tán		Phục sinh
Yếu		Mạnh	Hấp hối		Hồi sinh
Mềm		Cứng	Lạnh nhạt		Nồng nàn
Ướt		Khô	Mê lầm		Giác ngộ
Nhuynh		To	Suy tàn		Phục Hưng
Dơ		Sạch	Bỏ đi		Trở lại

Tỷ đối	Sư	Quan đối	Lâm
Từ chối	Chấp nhận	Đi (qua)	Đi (tới)
Tư ký	Chúng trợ	Xem qua	Chú trọng
Cởi bỏ	Núi nấm	Bỏ qua	Chiếu cố
Tắc trách	Trách nhiệm	Kinh qua	Giáng lâm
Phủ phàng	Võ về	Thanh tra	Tỉnh trưởng
Vị kỷ	Vị tha	Lơ đãng	Chăm chỉ
Đã đảo	Üng hộ	Đào thải	Bao quản
Dự đối	Khiêm	Tán đối	Minh sản
Nhảy múa	Ủ rủ	Lai	Vãng
Nảy mầm	Héo úa	Sáng	Tối
Tự đại	Khiêm tốn	Mọc	Lặn
Tại vị	Cáo thoái	Khỏe mạnh	Bệnh hoạn
Nổ vang	Bắt tiếng	Bình thường	Thương tích
Canh chừng	Bỏ ngỏ	Cháy	Tắt
Phát hiện	Ẩn tàng	Tỏ rõ	Lu mờ
Tụy đối	Thăng	Bỉ đối	Thái
Đậu lại	Bay đi	Gián đoạn	Liền lạc
Đông đảo	Lẻ tẻ	Bế tắc	Thông thương
Ở lại	Vọt đi	Đoạn tuyệt	Giao hảo
Chiêu mộ	Giải kết	Mù mịt	Am thông
Trì hưởn	Vội vã	Xa lạ	Quen biết
Dứng đứng	Sốt sắng	Chê bai	Khen thưởng
Tại thế	Thăng hà	Trắc trở	Êm xuôi
Vị tế đối	Ký tế	Khốn đối	Tỉnh
Dở dang	Đã xong	Khô cạn	Trũng nước
Thất cách	Hợp lý	Sa mạc	Ruộng đầm
Vụng về	Khéo léo	Băn khoăn	An tâm
Chěnh mảng	Siêng năng	Bận rộn	Nhàn hạ
Đổ vỡ	Hoàn thành	Huyên náo	Trầm lặng
Thất bại	Thành tựu	Nguy lo	Yên ám

Tụng đối	Nhu	Cố đối	Tùy
Tranh tụng	Hòa hợp	Chống đối	Lệ thuộc
Bỏ đi	Chờ đợi	Sửa lại	Để Yên
Tương tranh	Tương hội	Riêng ý	A-dua
Tan rã	Quây quằng	Sâu độc	Dĩ hòa
Cải và	Vui vầy	Gây sự	Tuân theo
Tung thiếu	Khá giả	Trục trặc	Di chuyển
<hr/>			
Tốn đối	Đoài	Định đối	Cách
Vào trong	Ra ngoài	Theo mới	Bỏ cũ
Thẩm nhuần	Phát tiết	Để vậy	Cải tổ
Kín đáo	Nội năng	Vững chắc	Bấp bênh
Trong lòng	Ngoài miệng	Thật tình	Tráo trở
Nín thinh	Lải nhải	Ước hẹn	Hoang mang
Üng thuận	Phản kháng	Nung đúc	Bại hoại
<hr/>			
Cấu đối	Quái	Di đối	Đại quá
Cấu kết	Chấm dứt	Dung dưỡng	Phóng túng
Thành phần	Từng phần	An hòa	Bực tức
Nối lại	Cắt đứt	Bù đắp	Tiêu pha
Vô biên	Biên cương	Manh nha	Cực độ
Nữa	Thôi	Kỹ lưỡng	Bung thùa
Liên hệ	Dứt khoát	Âm ỉ	Khẩn trương
Cả dây	Từng cắn	Bịnh hoạn	Sung sức
<hr/>			
Ích đối	Tổn	Hợp đối	Bí
Sanh lợi	Hao tổn	Mờ ảo	Quang minh
Hưng thịnh	Suy kém	Ngẫu nghiên	Nuốt trôi
Lời	Lỗ	Vướng vấp	Thông suốt
Tiến bộ	Thoái hóa	Phỏng vấn	Am hiểu
Lướt tới	Chậm lại	Tranh đấu	Giao hòa
Vui mừng	Buồn lo	Cộc cằn	Thanh nhã

Cần <i>dối</i>	Chấn	Kiền <i>dối</i>	Giải
Ngưng nghỉ	Động dụng	Cản trở	Cho đi
Che dậy	Mở ra	Ngăn giữ	Phóng thích
Án ngữ	Lưu động	Què quặt	Đi đứng
Ấp úng	Lưu loát	Bưng bít	Tuyên truyền
Phục bình	Tuần hành	Tù túng	Phóng túng
Để dành	Xài phí	Phạm vi	Nơi nơi
Ấn nhǎn	Dẩy động	Nô lệ	Tự do

Tiệm <i>dối</i>	Muội	Tiểu quá <i>dối</i>	Trung phu
Thong thả	Thôi thúc	Hoài nghi	Tin tưởng
Đồng đều	Xen kẽ	Miệt thị	Sùng kính
Tuần tự	Rối loạn	Hèn mọn	Cao quý
Bò lết	Nhảy nhót	Nông cạn	Thâm sâu
Khoan thai	Nhanh nhẩu	Bẩn thiểu	Trong sạch
Kỷ cương	Lăng nhăng	Nông nổi	Căn bản
Trật tự	Hỗn độn	Bất tín	Tín ngưỡng

Lữ <i>dối</i>	Phong	Hàm <i>dối</i>	Hàng
Ngoại nhân	Đồng đạo	Mới, nay	Cũ, xưa
Khách	Chủ	Trẻ	Già
Suy vị	Thịnh đạt	Xúc động	Thần nhiên
Mát mùa	Được mùa	Ngắn ngủi	Bền lâu
Tạm trú	Định cư	Yếu	Thọ
Khát thực	Trụ trì	Chán nản	Kiên trì
Tạm bợ	Cố kết	Sơ giao	Thâm giao

Độn <i>dối</i>	Đại tráng	Mông <i>dối</i>	Truân
Ẩn núp	Ra mặt	Bất minh	Phân minh
Dẫn hạ	Hưởng thượng	Mờ ám	Rõ ràng
Rụt rè	Chí khí	Mơ hồ	Vỡ lẽ
Lụp xụp	Đồ sộ	Bao vây	Mở lối
Dưới thấp	Trên cao	Bưng bít	Kiện thưa

Hữu trí Đần độn	Đương kiêm Minh mẫn	Lén lút Lẩn lộn	Công khai Rõ rệt
Khảm dȫi	Ly	Hoán dȫi	Tiết
Đầy trong	Rỗng giữa	Trôi mất	Còn lại
Mờ tối	Sáng tỏ	Phung phí	Tiết kiệm
Trói buộc	Cởi mở	Giải phóng	Hạn chế
Hiểm độc	Giản dị	Bừa bãi	Tiết độ
Nguội lạnh	Nóng nảy	Tràn lan	Chứng mực
Sầm khuất	Tan hoan	Xa lánh	Kè cremen
Hàn	Nhiệt	Trốn mất	Giữ gìn
<hr/>			
Vô vọng	Đại súc	Gia nhân	Khuê
Tống khứ	Chứa chấp	Người nhà	Người ngoài
Vô lỗi	Căn bản	Thêm vào	Tách ra
Không chịu	Chấp nhận	Nẩy nở	Tàn rụi
Khan hiếm	Tồn trữ	Gia bội	Trái lìa
Chi nhánh	Cục bộ	Thật tình	Giả bộ
Phô trương	Giữ gìn	Đức hậu	Uy vũ
Càn đại	Qui củ	Tự lực	Cậy thế
<hr/>			
Đồng nhân	Đại hữu	Lý	Tiểu súc
Như một	Nhiều thứ	Lễ kính	Bất phục
Cá nhân	Nhân loại	Chung quí	Đơn độc
Một lòng	Nhiều ý	Lộ hành	Ngã rẽ
Nguyên chất	Hợp chất	Hòa hài	Dị đồng
Thân thích	Thiên hạ	Kỷ cương	Bất chấp
Một thứ	Gồm cả	Chung chạ	Cô đơn

Tóm lại, ta có thể qui muôn vật về Âm Dương nhất lý như trên. Nhưng vì người đời chưa thấu nhuần hết sở học vạn vật qui nhất lý, không suy lý được nên đa số còn chơn thật, chất phát về

chân lý học. Do đó nó đã thúc đẩy cho tài liệu Tiên Thiên Triết Lý và Lý số học này góp mặt với thời đại.

Đã dành là *Lý Học* chứ không phải *Số Học*, nhưng có *Số Lý* mới tạo được hoàn cảnh đưa người về đến *Lý Học*.

Lý thì vô hình mà lại là tất cả mọi bóng dáng. *Lý* thì không tên mà lại là ở trong tất cả mọi tên. *Lý* là vô số số mà lại là mọi số. Chứ nếu *Lý* mà chẳng có *Số Lý*, *Hình Tượng*, *Tên Tự* thì hóa ra *Đạo* của biển cả *Vũ Trụ* không có cửa để mà vào sao ? Không có *Pháp* sao ? *Đạo Người* ở trong đó sao lại không có *Pháp*.

Nên biết trong tập sách này chỉ đưa ra duy có *Động Tinh Công Thức Toán Pháp* là cánh cửa xem chừng như sẽ được đa số bước vào. Đó là tại *Vận Hội Dịch Lý Thời Nhân* chứ chẳng có gì lạ, khi quá thời sẽ biến cách.



Bài học thứ tám

PHÉP NÓI DỊCH

I_Đại Cương Về Phép Nói Dịch

Người học Dịch muốn nói được Dịch như Thần, thì thường xuyên phải tập đoán Dịch qua năm tháng có đúng sai, lâu dần đúng nhiều hơn đến độ về sau khi nói là chính xác không trật được (Kim Khẩu quyết).

1. Bốn Mục Dịch Nói Dịch :

Mục đích của phép Nói Dịch là giúp cho người học Dịch trên nhiều phương diện :

- 1- Để đạt *Thần Hoạt Biến* (Hoạt-Bát Biến-Thông).
- 2- Để thấy rõ sự mâu nhiệm và huyền diệu của Dịch Lý.
- 3- Để hiểu thế nào là giá trị của *Kỷ Nguyên Tiên Hậu Thiên Trí Tri Ý Thức*.
- 4- Để tùy thời mà Hành động sao cho đắc sách (Thuận Thiên hành Đạo).

2. Bốn Điều Kiện Để Nói Dịch :

- 1- Tai phải thính, Mắt phải tinh, Tâm Thần phải trụ.
- 2- Phải lùu thông phép nói Dịch.
- 3- Phải tập đoán Dịch thường xuyên qua năm tháng.
- 4- Phải có kiến thức phổ thông và sâu rộng về Dân Trí, Tộc Tính, Địa phương, Thời đại.

3. Tám Điều Tâm Niệm Của Người Nói Dịch :

Người học Dịch khi được trao cho bangle kính vô giá tức Động Tĩnh Công thức Hữu thường hay Bất thường thì phải nhớ những điều dặn dò sau đây :

- 1- Phải bình tĩnh vô tư mới Nói được Dịch, vì có Vô Tư thì Thần sẽ xuất hiện ở lời, ở ý.
- 2- Đoán trúng không mừng, đoán trật không buồn.
- 3- Thầm Nói trúng cả trăm ngàn lần, rồi mới Nói cho người lạ.
- 4- Không thích thì không Nói.
- 5- Không cần thì không Nói.
- 6- Nếu nguy hiểm cho Người hay cho mình thì không Nói.

- 7- Nếu nói mà làm cho người khác khổ sở thì không Nói.
 8- Không làm màu mè lập dị hóa khoa Dịch Lý Học.

II – Năm Bước Nói Dịch Căn Bản

Việc Nói Dịch rất bao la và tinh nhí, dường như mỗi lúc, mỗi Người Nói Dịch có khác nhau. Tuy nhiên, dầu theo phương cách nào, Người nói Dịch vẫn phải trải qua *Năm bước Nói Dịch căn bản* sau đây (không thể thiếu được) :

1. Bước thứ nhất : Ý Muốn Biết.

- Có câu hỏi hay chưa có câu hỏi.
- Tạm quên Ý muốn biết hay câu hỏi để khỏi lạc hướng.

2. Bước thứ hai : Đọc Ý Dịch Tượng.

- An Dịch Tượng.
- Đọc Ý Tượng Dịch.
- Tạm quên Ý Tượng Dịch để phân tích câu hỏi và Biến Thông Danh Ý.

3. Bước Thứ Ba : Phân Tích Câu Hỏi, Tìm Sự Lý Muốn Biết.

- Đại Trung và Tiểu Phạm Vi Tình Lý muốn biết.
- Tình Lý Tự Tư liên hệ.
- Tình Lý đương nhiên của từng Tình lý liên hệ.

4. Bước Thứ Tư : Biến Thông Danh Ý Tượng Dịch.

- Chính Lý cho Sự Lý : So sánh Ý Tượng Dịch với Tình Lý của từng Tình lý liên hệ để tìm Tình lý chánh động (Tình lý cơ động).
- Biến thông Danh Ý : Biến thông thành một Danh Ý thích hợp cho Tình lý chánh động.

5. Bước Thứ Năm : Xác Định Sự Lý muốn biết tức Kết Luận Phán Quyết.

148

Bước thứ nhất : Ý Muốn Biết.

Trong bất cứ hoàn cảnh nào, Người học Dịch chỉ bắt đầu Nói Dịch khi Người học Dịch *Có Ý Muốn Biết* về một điều gì đó. Ý muốn biết có khi rõ ràng, có khi mơ hồ, lờ mờ, lung tung, v.v... Nhưng dù sao, Ý muốn biết của Người học Dịch vẫn là *Yếu Tố Tiên Quyết* cho việc Nói Dịch. Không có Thắc mắc thì làm sao có Giải đáp.

Người học Dịch có Ý muốn biết điều gì hoặc do chính tự mình cảm xúc muốn biết hoặc do người khác nhờ hỏi, đặt thành vấn đề dưới hình thức có câu hỏi, Hoặc không có câu hỏi. (Kim nhật động tĩnh như hà ?).

Thường, trong những lúc bắt ứng, Người học Dịch bỗng vụt nảy ý muốn biết điều gì mà không có toan tính trước, đó là lúc Thiên Cơ máy động trong Nhân cơ. Ý muốn biết lúc bấy giờ Vô Tư không do nơi Vọng Động, nên Người học Dịch nhơn đó mà Nói Dịch rất Chính Lý. Ngoài ra, Người học Dịch nên nhớ : Ý mình muốn biết mới là vấn đề. Còn nếu do Ý muốn của người khác thì chẳng thể gượng ép miễn cưỡng được.

Trong lúc không có hoặc chưa có một câu hỏi nào đặt ra mà Người học Dịch bỗng phát ý muốn nói về một khung cảnh, hoàn cảnh nào đó, tức Người học Dịch đang làm công việc phác họa một khung cảnh, hoàn cảnh theo Ý Tượng Dịch.

Khi đã có Ý muốn biết sao đó rồi, Người học Dịch hãy tạm quên ngay Ý muốn biết để An Dịch Tượng.

Bước Thứ Hai : Đọc Ý Tượng Dịch.

I. An Dịch Tượng :

Dịch Tượng an được còn được gọi là Thiên Diện sống động đang thời diễn ra, tức là một Cảnh Trời đang rộng mở đưa chúng ta con Người du ngoạn khắp các miền Âm Dương.

Dịch Tượng chính là Luật Tạo Hóa Hiển Lộ báo tin, là Đệ vị viên Trời thương thặng, là người bạn cảm nín, nhưng rất trung thành với chúng ta. Nếu chúng ta đọc nổi dấu hiệu của Người Bạn Cảm Nín đó thì chúng ta thừa sức khám phá, đọc được nội tâm sống động của muôn loài dù hữu hình hay vô hình.

Thiên dien sống động đầy đủ gồm có : Chánh Hộ Biến Tượng.

Theo Nguyên Lý Biến Hóa và Nguyên Tắc Nói Dịch thì Luật Tạo Hóa Hiển Lộ báo tin là Chánh Tượng. Vậy, lúc nào cũng phải dùng Chánh Tượng làm căn bản trả lời cho mọi thắc mắc của mọi câu hỏi. Còn Hộ Tượng, Biến Tượng, Đơn Tượng và Hào động đều là chi tiết giúp cho Chánh Tượng sáng tỏ hơn. Thường Chánh Tượng đủ sức trả lời mọi vấn đề. Còn khi Người Nói Dịch mờ mịt về những chi tiết bổ túc, lúc bấy giờ chúng ta mới dùng đến Biến Tượng, Hộ Tượng, Đơn Tượng hoặc Hào động.

Trên đường học tập, chúng ta nên theo tuần tự và trật tự. Trước hết tập nói Chánh Tượng, khi nói được Chánh Tượng tinh vi rồi hãy nói Chánh Biến: Sau khi đã nói quá quen, quá nhuần nhã về Chánh Biến rồi, thì tập nói tới tam tượng liên quan *Chánh Hộ Biến* chẳng khó khăn gì cả.

1. Chánh Tượng :

Chánh Tượng như là bức điện tín của Trời báo tin cho chúng ta. Vậy, bất cứ trong trường hợp nào chúng ta cũng phải bám sát lấy Chánh Tượng để trả lời. Các bạn nên nhớ : công lao của chúng ta dùng động tĩnh công thức là để tìm cho được Chánh Tượng nên không thể bỏ qua Chánh Tượng được.

Thí dụ 1 : Bữa nọ, đang lúc đi đường bộ, ngừng tại cổng xe lửa, vì có một chiếc xe lửa sắp chạy ngang qua đó, bỗng nhiên lòng bạn muốn biết hay là có người quen hỏi rằng : 'Tiên Sinh hãy nói xem, chiếc xe lửa loại nào sắp chạy ngang qua đây ?'. Biết rằng trên đường rầy có hai loại xe : Một loại sạch sẽ và một loại không được sạch sẽ cho lắm. Thế rồi bạn tính ra Dịch Tượng là Thuần Đoài . Xét ý nghĩa của Thuần Đoài là duyệt dã, hiện đẹp - nên tiên đoán rằng : Chiếc xe sắp chạy ngang qua thuộc loại đẹp, mà hễ đẹp là ẩn cái nghĩa sạch sẽ.

Thí dụ 2 : Bữa nọ, bạn cũng ngừng tại cổng xe lửa mà bạn tính ra được Dịch Tượng là Hỏa Phong Đỉnh : Định dã, Nung Đức . Người ta cho biết hay là bạn tự biết trên đường rầy này có hai loại xe : một thuộc về chum lửa, một thuộc về điện lực, dĩ nhiên bạn biết xe sắp chạy ngang là loại chum lửa.

Thí dụ 3 : Bữa nọ, cũng ngừng tại cổng xe lửa khi bạn tính ra Dịch Tượng Trạch Hỏa Cách : Cải dã, Cải Biến thì bạn biết là nó đổi đầu máy hoặc đem máy này về đổi đầu máy khác thay thế.

Thí dụ 4 : Bữa nọ, ngừng tại cổng xe lửa, khi tính ra Dịch Tượng Hỏa Sơn Lữ : Khách dã, Thủ Yếu thì bạn biết liền là xe chở hành khách.

2. Chánh Biến Tượng :

Biến Tượng được xem như là diễn tiến sống động liên hệ với Chánh Tượng, thường làm trọn nghĩa cho Chánh Tượng.

Thí dụ 1 : Bữa nọ, đang lúc đi đường, bị ngừng tại cổng xe lửa, vì có 1 chiếc xe lửa sắp chạy ngang qua trên đường rầy này. Bỗng nhiên, lòng bạn muốn biết hoặc có người quen hỏi đố rằng : 'Tiên Sinh hãy nói thử coi loại xe nào sắp chạy ngang qua đây ?'.

Biết rằng, trên đường rầy có hai loại xe : Một loại sạch sẽ và một loại không được sạch sẽ lắm. Thế rồi bạn tính ra được Dịch Tượng Thuần *Đoài* động Hào nhị (2) Biển Tượng là Trạch Lôi Tùy : Thuận dã, Di động. Bạn nói ngay : Xe đẹp (Thuần *Đoài*) - Di động (*Tùy*).

Thí dụ 2 : Cũng bị ngừng tại cổng xe lửa, bạn tính ra Dịch Tượng Hỏa Sơn *Lữ*, động Hào sơ, biến ra Thuần *Ly*. Bạn nói ngay : Hôm nay, xe lửa có chở khách (*Lữ*) nha binh (*Ly*), vì *Ly* có nghĩa là quân nhân, binh lửa, nóng cháy.

Nói được như vậy là tại người học Dịch biết thích nghi với hoàn cảnh xã hội, thời đại, tùy thời mà biến dịch sanh ra có đạo Biển Thông Thiên Địa hợp cùng Trời Đất Quý Thần mà không sai trật.

Ví dụ như cũng Dịch Tượng *Lữ* biến ra Thuần *Ly* đó, nhằm sự thích nghi của nó thì bạn lại nói rằng : hôm nay có chở khách văn nhân (Văn là Sáng). Ấy vậy, Dịch là huyền diệu, học giả phải biết biến thông là Đạo Tự Lực, Tự Cường.

3. Chánh Hộ Biến :

Hộ Tượng được xem như là diễn tiến sống động liên hệ với Chánh Tượng. Nó thường làm trọn nghĩa cho Chánh và Biển Tượng. Phàm một việc gì cũng có Khởi cuộc (Đầu cuộc), Trung cuộc và Kết cuộc. Chánh Tượng tạm được xem như là Khởi cuộc (Đầu cuộc). Biển Tượng được tạm xem như là Kết cuộc (Chung cuộc). Tam Tượng Chánh Hộ Biến liên quan mật thiết với nhau mà thành một cục diện diễn tiến. Hộ Tượng còn là nguyên nhân của tất cả mọi sự sống động vì khi thành lập Hộ Tượng, ta đã rút bốn hào trong lòng của Chánh Tượng. Bốn hào này chính là nội bộ, là cơ cấu, là nguyên động lực chuyển biến của Chánh Tượng.

4. Đơn Tượng và Hào Động :

Đơn Tượng động thường là chi tiết bổ túc cho các Dịch Tượng (Chánh Hộ Biến). Đơn Tượng động là Tình Lý cơ động dùng để phân biệt với những Tình Lý ngụy tạo hay giả tạo. Vì chỉ Tình Lý nào phù hợp cả Chánh Tượng lẫn Đơn Tượng động và hào động mới thật là Tình Lý cơ động hay Chánh Động.

Hào động là lẽ *Cực* của Hào. Cực Âm hay Cực Dương tại ngôi vị nào trong 6 ngôi vị của một Dịch Tượng Kép 6 Hào. Hào nào đang động ở Chánh Tượng tức như mức độ sống động đang ở khoảng đó theo Ý Tượng Dịch.

Thường thì Hào sơ ở dưới ứng với thấp, nhẹ rồi tăng dần đến hào nhị, tam, tứ đến ngũ lục là ở trên, cao, nặng theo Ý Tượng Dịch.

Vậy Hào động dùng để chỉ nặng nhẹ, cao thấp, xa gần, thứ bậc, mạnh yếu, khác nhau theo Ý Tượng Dịch tùy từng phạm vi có so sánh. Đại khái từ Hào sơ tới Hào lục, muốn nói cho đúng, tất cả đều phải theo Ý Tượng Dịch, rồi lấy Lý mà luận, mà nói thì mới chính xác. Bằng chẳng theo Lý của Dịch thì sẽ xảy ra câu chuyện trông đánh xuôi, kèn thổi ngược mà thôi.

Thường bạn nào ưa sự dễ dãi thì hay dùng Đơn Tượng và Hào động để trả lời ngay cho một câu hỏi hay 1 vấn đề trước khi đọc Ý Tượng Dịch. Như vậy thỉnh thoảng bạn có đúng trong một vài trường hợp, nhưng điều đó chứng tỏ bạn chưa nắm vững lý thuyết Dịch Lý Học cũng như Lý Thuyết Chiêm Nghiệm Lý Dịch. Vì theo nguyên lý và nguyên tắc thì lúc nào bạn cũng phải bám sát Ý Tượng Dịch để làm bờ mốc suy lý. Còn Đơn Tượng và Hào động chỉ là những tình tiết phụ thuộc. Các bạn không nên bỏ chỗ Chánh, lấy chỗ phụ, bỏ chỗ chắc chắn, lấy chỗ bấp bênh, bỏ căn gốc, lấy ngọn ngành.

II. Đọc Ý Tượng Dịch :

Khi đã có Dịch Tượng rồi, ta đem hết Tinh Thần học biết của ta, nhìn vào Dịch Tượng như nhìn vào người câm không nói. Nhưng khi ta đã học hiểu tường tận Ý Tượng Dịch rồi thời ví như người câm có ra điệu bộ. Ta có bình tĩnh vô tư, đừng hấp tấp, cứ đọc đi đọc lại ý nghĩa của Dịch Tượng cũng như ta đang lúc hết sức chú ý xem người câm ra bộ tịch. Nên quên hẳn ý muốn biết cũng như khung cảnh, hoàn cảnh xung quanh đó, lúc bấy giờ ắt ta sẽ đọc lên được Ý nghĩa của Dịch Tượng đang thời diễn ra và chúng ta cũng hiểu ngầm đại cương Ý Tượng Dịch muốn 'nói lên' điều gì. (Thiên Ý = Ý Trời).

Vấn đề là phải cần đọc cho được Ý Tượng Dịch hầu có thể nói lên cái Chính Lý, cái nhịp điệu trong mọi sự việc tùy theo Thời đại và cá tính của sự động, từ trong bao la vũ trụ mà Người học Dịch thu tàng về nhỏ nhất, nhỏ thật nhỏ, nhỏ nữa cho đến cõi vô tư mà thành ra thấu triệt cái lý nhiệm mầu. Nhất là cần phải tập đọc cho được *Lý Tượng Liên Quan Chánh Hộ Biến*.

Lý tượng liên quan là một điều tối cần và đặc sắc nhất như là một cái bờ, một cái bến trong biển cả Vũ trụ mênh mông mà Người học Dịch không được phép bỏ qua.

Nên nhớ : Khi đọc được Ý Tượng Dịch rồi thì hãy tạm quên ngay Ý Tượng Dịch để phân tích lại câu hỏi và biến thông Danh Ý Tượng Dịch sao cho phù hợp với câu hỏi.

Bước thứ ba : *Sự Lý Muốn Biết - Phân Tích Câu Hỏi*

I. Phạm Vi Tình Lý :

Người học Dịch thường khi phải trả lời câu hỏi của mình hay của người khác. Để có thể trả lời đúng, Người học Dịch phải phân tích Câu hỏi để tìm biết chính xác phạm vi Tình Lý mà người hỏi muốn biết. Phạm vi thì có Đại, Trung và Tiểu phạm vi. Đại phạm vi như là cái bánh xe trong đó có nhiều Trung Tiểu phạm vi Tự Tư liên hệ như là Vỏ, Ruột, Căm, Niềng, Hơi, Vòi xe, nhãn hiệu v.v...

Trong câu hỏi nêu ra thường có sẵn Đại phạm vi Tình Lý hoặc Trung Tiểu phạm vi Tình Lý. Nếu câu hỏi nêu ra rõ ràng thì sự tìm ra Tình Lý khá dễ dàng. Do đó, câu hỏi cần phải có chủ định tức muốn biết về điều gì? Đôi khi câu hỏi cũng khá gút mắc hay khá quan trọng, nếu không nhớ được thì nên ghi câu hỏi ra trên giấy. Đây là cách tốt nhất để khỏi lắn lộn hoặc mắc bẫy nêu có.

Khi đoán cho Người thì nhớ quan niệm của Người là quan trọng, nói theo ý mình không được. Vậy phải dò xem quan niệm của người ta về vấn đề đó như thế nào. Chẳng hạn, họ quan niệm thế nào là cao? thế nào là thấp? Rồi từ đó mình mới nói cao hay thấp.

Tốt nhất nên theo Dịch Tượng hiện có để tìm Tình lý chánh động rồi nói Dịch thì không sai vì Tạo Hóa đang nghiêm nặng về Tình lý đó chứ không phải Tình Lý khác.

Khi đã tìm được Đại, Trung hay Tiểu phạm vi Tình Lý và biết câu hỏi muốn hỏi về điều gì rồi, chúng ta cần phải xét xem điều muốn biết đó có vượt quá sự thật không. Đây là biện pháp để phòng cho những câu hỏi ở trường hợp đánh lạc hướng bấy rập như loại câu hỏi :

- Nước trong bình nóng hay nguội ?

Sự thật là trong bình không có nước. Nếu trả lời nóng hay nguội đều sai tuốt. Đây là những loại câu hỏi đốt giai đoạn thường là hỏi về kết quả. Để bảo đảm uy tín cho câu trả lời và không bị trát, chúng ta nên đặt thêm câu hỏi truy nguyên ngược về sự thật để tìm

đúng giai đoạn diễn tiến của câu chuyện. Chẳng hạn, với thí dụ trên, chúng ta hỏi thêm : - Có nước trong bình không ?

Trong một vài trường hợp, chúng ta cần phải đặt nhiều câu hỏi xa hơn thế nữa như : - Có cái bình ở trong vỏ đó không ?

Rồi lần lượt chúng ta nhờ Dịch trả lời từng câu hỏi. Nếu Dịch cho chúng ta biết là có bình ở trong vỏ bình thì lúc bấy giờ chúng ta trả lời tiếp câu hỏi : 'Có nước trong bình hay không ?'. Nếu Dịch cho chúng ta biết là có nước thì chúng ta lúc bấy giờ mới trả lời câu hỏi : 'Nước nóng hay nước nguội'. Nếu Dịch bảo là không có bình, không có nước thì chúng ta, nếu cần, vạch trần bộ mặt thật ra, bằng không thì mỉm cười bỏ đi.

Thêm một thí dụ nữa cho dễ hiểu :

Có một người con gái quýnh quáng, mặt xanh dờn đến hỏi nhà Dịch Lý

- Vậy chờ ông X sống hay chết ? Vì người con gái đó đã được ông X báo tin rằng, ông ấy sẽ đi chuyến máy bay vào ngày, giờ đã quyết định trước từ Hồng Kông về nước. Máy ngày sau, báo chí đăng tải đúng ngay chuyến máy bay đó bị bão rớt xuống biển và người ta đã tìm thấy một vài chiếc vali của hành khách nổi trên mặt biển, vùng phi cơ lâm nạn.

Câu hỏi của người con gái rất rõ ràng : Ông X sống hay chết ?

Trả lời một tiếng thôi, nếu ta trả lời sống hoặc chết thì có thể thỏa mãn ngay cho người hỏi, nhưng sau đó kết quả kiểm chứng bằng thật tế thì thật chua cay. Ông X không có đi trên chuyến máy bay đó thì làm gì gặp tai nạn máy bay, mà nói sống chết. Rõ thật hàm hồ vô lý vậy. Nếu chúng ta cẩn thận tự đặt câu hỏi truy nguyên như sau :

- Phi cơ đó có gặp tai nạn không ?

- Ông X có đi trên chuyến phi cơ đó không ?

Nếu không thì ông X đi đâu ? Với Dịch Tượng Thuần *Chấn - Phê Hợp*. Có lẽ chúng ta đã phải bị ngỡ ngàng hơn vì kết quả kiểm chứng : Ông X hôm đó, chỉ đến để hỏi vé đi, chứ chưa đi trên chuyến máy bay bị lâm nạn đó.

II. Tình Lý Tự Tư Liên Hệ và Tình Lý Đương Nhiên :

Trong một câu hỏi nhiều khi muốn biết về Trung hoặc Tiểu phạm vi Tình Lý Tự Tư liên hệ với Đại phạm vi.

Thí dụ : Trong buổi lễ thôi nôi, người ta muốn biết chút nữa đây đứa bé sẽ bốc món nào trên mâm đồ ? Mâm đồ là Đại phạm vi chứa các Trung Tiểu phạm vi Tình Lý Tự Tư liên hệ là : kéo, hộp quẹt, bút máy, súng lục cao su, thuốc, gương, cục xôi, ... Hoặc có một cô gái hỏi : "Anh nói xem tôi ghét con nào trong 5 con này ? ". Vậy 5 con vật là Đại phạm vi, còn Gà, Ngỗng, Vịt, Rít, Thỏ, mỗi con là Trung Tiểu phạm vi Tình Lý Tự Tư liên hệ.

Khi đã có Tình Lý liên hệ đến Đại phạm vi rồi, ta cần phải biết rõ Tình Lý Đương Nhiên của Tình Lý. Tình Lý đương nhiên của vạn hữu là Biến Hóa, Sống Động. Nhưng để dễ hiểu, tạm thời có thể xem Tình Lý như là đặc tính, công dụng, đặc điểm, hiện trạng nào đó mà muôn vật đang có và đối với con Người của chúng ta có hiểu biết ít nhiều sao đó về chúng, có Tình Lý với chúng. Như vậy Tình Lý đương nhiên cũng là Tình Lý vì có Tình Người tham dự hoặc ngược lại. Do đó, danh từ Tình Lý để chỉ chung về Tình Lý liên hệ và Tình Lý đương nhiên.

Chẳng hạn, cái kéo Tình Lý để cắt gồm có hai miếng sắt dài ghép lại (Tình Lý đương nhiên Tình Lý liên hệ). Hộp quẹt dùng để phát ra tia lửa. Con gà là vật gia súc bới đất để kiếm ăn, con rít bò bằng nhiều chân, loài bò sát, con thỏ gặm nhấm...

Trong một vài trường hợp câu chuyện thiếu Tính Lý hay Tinh Lý quá mù mờ làm cho bạn khó phán quyết. Bạn có thể thăm dò một cách khéo léo, nếu có thể được nơi người hỏi đố hoặc tự tìm hiểu theo kỹ thuật riêng của mình.

Thí dụ : Có người hỏi đố, nhờ anh xem trong 5 người con gái có tên sau đây, tôi thương ai nhiều nhất ?

NGỌC - THU - LAN - CÚC - TÂM

Thiên diện đang thời diễn ra là : *Dự- Tân*.

Bạn đang thiếu Tinh Lý, vậy nếu có thể thăm dò Tinh Lý được thì bạn nhờ người để cho biết (Dựa vào Ý Tượng Dịch : Thuận động - Hiển hiện). Trong 5 cô đó có cô nào có dáng đi (Tân) Yếu điệu, nhún nhẩy (*Dự* : động trên đất tức nhảy múa). Và được biết : Cô Ngọc có dáng đi yếu điệu nhất. Vậy, người đó thương cô Ngọc nhiều nhất.

Thí dụ : Có người hỏi đố rằng : có 30 cô gái cùng làm chung sở, xin cho biết cô nào sắp làm đám cưới ?

Chúng ta an được Dịch Tượng là Lôi Thiên Đại Tráng, động hào Ngũ (5)

Thật khó trả lời, phải không các bạn ?

Tinh Lý quá mù mờ, vậy ta nên dựa theo ý Tượng Dịch đặt thêm câu hỏi : Trong số 30 cô gái đó, xin cho biết cô nào cao, cô nào thấp ? Khi người hỏi đố thành thật cho biết thì chúng ta cứ việc dựa vào Ý nghĩa của Đại Tráng mà lưu ý tên của các cô cao, còn tên của các cô thấp thì gạt bỏ đi. Cứ thế tiếp tục đặt câu hỏi, sau cùng, chúng ta sẽ truy tầm ra được cô gái nào cao nhất, có tên gì đó, sẽ lên xe hoa, lìa xa gia đình, chấm dứt thời con gái (Quả : dứt khoát).

Lưu ý : Ở đây chúng ta hỏi theo Ý Tượng Dịch chứ không phải hỏi mò lẩn vách, theo tâm lý thường tình, vì đoán theo tâm lý dễ sai. Chúng ta không bói mà chúng ta biết, một cái *Biết Quyết Định*.

Những thí dụ sau đây sẽ nói lên tính cách quan trọng của câu hỏi nêu ra, của phạm vi Tinh Lý, Tính Lý đương nhiên và nhất là những câu hỏi Âm Dương mà ta gọi là phạm vi Âm Dương.

Thí dụ : Có hai người cùng hỏi : ‘Ông xem năm nay tôi buôn bán có được không ?’. Được Dịch Tượng ‘Tiết’ là Chỉ dã, Giảm chế, không lẽ chúng ta lại trả lời buôn bán được hay không được hết cho cả hai người hoặc bất cứ ai đến hỏi như vậy sao ? Muốn trả lời đúng cho từng người thì phải biết mỗi người là một Phạm vi Tinh Lý Sống Động sinh hoạt riêng biệt và có Tính Lý đương nhiên cho mỗi Tinh Lý đó. Chẳng hạn, với người dã và đang buôn bán thì việc buôn bán giảm chế, tức vẫn đang còn buôn bán nhưng bớt lại. Còn người chưa từng buôn bán thì giảm chế là chẳng buôn bán gì cả.

Thí dụ 2 : Câu hỏi : Sập báo đã bày báo ra bán chưa ?

Thiên diện sống động : *Bác - Tân*.

Phân tích câu hỏi :

- Câu hỏi về một điều còn mù mịt, chưa biết hoặc khó biết nên dùng Chánh Tượng trả lời.

- Câu hỏi lọt vào Biến Tượng (bày biện ra là *Tán* : hiển hiện), nên dùng Chánh Tượng *Bác* : Tiêu điều trả lời.

- Phạm vi Âm Dương là : *Bày Ra* gồm có

<ul style="list-style-type: none"> - Chưa bày ra (ÂM) - Đã bày ra (DƯƠNG)

- *Bác Tân* : Tiêu điều - Hiển hiện - nghiêng nặng về phía : *Chưa* *Bày Ra* (*Bác* : chưa, *Tán* : bày ra)

Thí dụ 3 : Câu hỏi : ‘Người trung gian có đi đâu không ?’

- Thiên diện sống động : *Lý - Vô Vọng*.

- Phân tích câu hỏi :

Câu hỏi muốn biết về người trung gian, mà người trung gian thường có Tinh Lý là hay đi đây đi đó. Vậy, câu hỏi đã lọt vào Chánh Tượng

Lý : Lộ Hành. Nên dùng **Biến Tượng Vô Vọng : Không Động** mà trả lời.

- Phạm vi Âm Dương là : **Có Đi (Dương) - Không Đi (Âm).**

- **Vô Vọng** nghiêng nặng về phía không đi. Vậy :

Người Trung Gian (Lý) - Không Đi Đâu Cả (Vô Vọng).

Thí dụ 4 : Câu hỏi : ‘**Người thư ký** có đi đâu không?’

- **Thiên Diện Sống Động** : **Lý - Vô Vọng.**

- **Phân Tích Câu Hỏi** : Người thư ký thường ngồi ở văn phòng, thường không hay đi. Vậy, có Tình Lý lọt vào Biến Tượng Vô Vọng, nên dùng Chánh Tượng trả lời.

- Phạm vi Âm Dương là : **Có Đi (Dương) - Không Đi (Âm).**

- **Lý : Lộ Hành** nghiêng nặng về phía **Có Đi**. Vậy :

Người Thư Ký (Vô Vọng) - Có Đi (Lý).

Qua bốn thí dụ trên, chắc bạn đã hiểu thế nào là giá trị của sự việc phân tích câu hỏi, của phạm vi Tình Lý, phạm vi Âm Dương và của Yếu Lý Đồng Nhị Dị (Giống mà hơi khác).

Còn rất nhiều thí dụ khác, tôi sẽ lần lượt trình bày để các bạn Chiêm Nghiệm. Nhưng, dù sao chính các bạn cũng phải ít nhiều tự Biện Minh Chứng Nghiệm cho riêng mình thì mới có lý do xác tín nơi Dịch Lý.

Bước Thứ Bốn : Biến Thông Danh Ý Tượng Dịch.

Phàm người học Dịch đều nên biết mỗi vật đều có một thân hình, mỗi thân hình đều có Âm Dương, thượng hạ, tả hữu. Khi một Dịch Tượng đã tính xong là 6 vạch thành. Thành 6 vạch là Thành một Lý Tượng, Ý Tượng. Tượng Khí đó đối với Người học Dịch, nói Dịch, giảng Dịch thường phải ví như là một trạng thái, một hiện tượng, một cảnh huống, một sự kiện, một khí vật, một vật thể, một linh động. v. v. .

Dịch Sĩ phải nhân Lý Tượng ấy mà điều Lý trên bất kỳ vấn đề nào. Có biến thông được như vậy thì mới rõ được cơ vi động tinh khắp muôn phương. Chỉ có một Lý Tượng rồi Người học Dịch đem Lý Tượng đó soi rọi vào trên mọi sự vật, việc, người mà Hội Lý Quán Thông. Biến Thông thấy biết được là do ở lòng vô tư. Vô tư có được là do ở Tu Tâm Đường Tánh, càng trau dồi thì Đức Thần Minh càng tỏ rạng có thể thấu suốt muôn trùng. Muốn thấu suốt muôn trùng thì trước hết phải học cho rõ nghĩa lý của mỗi Dịch Tượng. Mỗi ngày phải theo dõi ý nghĩa để nhìn biết hiện tượng. Ý Tượng của Lý Tượng mỗi giờ mỗi khác, nhiều ngày như vậy thì mở rộng kiến thức. Người đời khó đạt được Dịch là tại chẳng học Dịch Lý, mà chỉ học từ chương chép nghĩa và cũng bởi chưa hiểu rõ ràng nghĩa lý của từng Dịch Tượng một, mà đã vội vã đi sâu vào Dịch, rốt cuộc sẽ mất Lý, mất đường lối, mất lòng tự tin, rồi đâm ra chán nản cũng nên.

Dưới đây là ví dụ nêu ra để làm đường lối học Dịch và cũng là phép Biến Thông Tất Yếu cho Người học Dịch và muốn nói Dịch.

Trong ~~cõi~~ Trời Đất mênh mông bát ngát mà lòng Người hay Ta có lúc muốn biết cơ sự động tĩnh ra sao, năm nay, ngày nay, hoặc giờ nào, tùy ý lúc muốn biết thì Dịch sẽ trả lời ngay trong khi bạn tính xong một Dịch Tượng. Biết rằng : mỗi người là một trường hợp, đứng trong một cuộc diện hay cục bộ khác nhau mà nguyên lý thì chỉ có Một. Cái chỉ có Một, nay xin dẫn chứng sơ mọn dưới đây.

Ví dụ : Ta tính được Dịch Tượng là Hỏa Sơn Lữ, Ý Tượng nghĩa là Khách dã, Thủ yếu, đỗ nhờ. Cứ theo khoa Động Tinh học thì bạn biết là Khách động hoặc suy về trong nhà thì người ở đậu có chuyện, suy về nhà quán thì là quán trọ, quán nước, tiệm hớt tóc có chuyện. Suy về tĩnh vật trên một chiếc xe thì là cái yên phu để chờ thêm. Suy về xuất dương cư ngụ là ngoại trú, suy về sự việc là tạm ghé. Đại khát cái nguyên lý của nó là Khách dã, là đỗ nhờ, là tá

túc. Biết thích nghi với hoàn cảnh, xã hội, thời đại thì biết được việc xảy ra cho chính mình hay cho người khác. Sở dĩ biết được chính xác là vì mỗi khi tính xong một Dịch Tượng, trước tiên, nên xét thế vị thân mình, nếu không có lý do hợp với Dịch Tượng đó, mới xét đến bàng cận vãng lai, thứ đến bốn xóm, rộng ra nữa là làng, xã, tỉnh của mình đang ở, hơn nữa là Quốc gia hay Quốc tế, một hành tinh trong Vũ Trụ Đạo, Liên Hành Tinh, v.v...

Muốn biến thông Danh Ý Tượng Dịch phải theo thứ tự :

- Chính lý cho Sư Lý theo Ý Tượng Dịch.
- Biến Thông Danh Ý Tượng hợp với Sư Lý.

I . Chính Lý cho Sư Lý theo Ý Tượng Dịch :

Chính Lý cho sự lý tức là so sánh Ý Tượng Dịch với Tính Lý của từng sự lý, Tình Lý liên hệ để tìm Tình Lý nào Chánh động, Tình Lý nào hợp tình, hợp lý nhất với Ý Tượng Dịch thì Tình Lý đó là Phạm Vi Tình Lý Chánh động đúng Lý với Ý Tượng Dịch đang thời diễn ra.

Thí dụ : Dịch Tượng là Trạch Địa Tụy : *Trung Tập*, tụ tập, đồn cục, đồn đồng, kéo thành bầy, v.v... So sánh giữa cái kéo, hộp quẹt, cây viết, súng lục, cục xôi, cục đất... chúng ta thấy cục xôi gồm nhiều hạt nếp nhỏ đồn cục lại thích hợp nhất với Ý Tượng Dịch : trung tập, tụ tập. Vậy, cục xôi là chánh động vì đã hợp tình, hợp lý với Ý Tượng Dịch và chắc nữa đây, đứa bé sẽ bò lại bốc cục xôi (các đồ vật nêu trên đây để làm lễ thôi nôi). Cục đất là phó động, đứa bé sẽ bốc kẽ.

Đôi khi có những Tình Lý mà Tính Lý dường như tương tự nhau, chúng ta phải hết sức thận trọng phân tích cho thật kỹ. Nếu dùng Chánh Tượng chưa ra thì dùng thêm Biến Tượng; Nếu Chánh

Biến Tượng chưa ra thì dùng Đơn Tượng và Hào động . . . để xác định.

Một khi bạn chịu khổ công như vậy, chắc chắn bạn sẽ tìm ra được Tình Lý nào Chánh Động. Nếu đã dùng hết công lực mà vẫn tìm không ra thì tốt hơn hết bạn hãy khoan nói Dịch, vì lúc bấy giờ Thần Thức và Đức Thần Minh trong Người bạn chưa hợp Đức, hợp Sáng, hợp Lý. Nếu bạn cố nói, ấy sẽ không được như ý vì lúc bấy giờ bạn nói với tư cách mò mẫm, bối nửa đúng nửa sai, chứ không phải là cái biết quyết định, không bao giờ sai chạy. Thông thường chỉ nội Chánh Tượng cũng đủ trả lời cho bạn rồi.

Khi bạn dụng công đọc Ý Tượng Dịch mà biến thông chưa được, bạn đừng bức dọc. Không phải tài năng của bạn kém cỏi đâu. Nếu bạn cố tình, cố ý thì sau cùng vẫn tìm ra kết quả. Tuy nhiên, tôi khuyên bạn, trong những lúc biến thông Ý Tượng Dịch khó khăn, bạn hãy dừng lại ngay, dừng cố công thêm nữa vì Thiên Cơ không muốn cho bạn tiết lộ. Đôi khi nhờ đó mà bạn tránh được vài tai họa không hay cho bạn.

II. Biến Thông Danh Ý Tượng Dịch :

Tìm từ đồng nghĩa với Lý Tượng Dịch sao cho phù hợp với từng Tình Lý, sự lý cụ thể (Thuật dụng ngữ).

Mỗi Dịch Tượng thường có nhiều Danh Ý, có khi dường như đối đai nhau hoặc ngược lại. Chẳng hạn như Tượng Thuần Đoài là Hiện đẹp, là Nói năng, là khuyết mè, hủy triết, đổ vỡ. Vậy phải biết khi nào dùng nghĩa nào. Muốn thế, ta không nên định chết nghĩa Ý Tượng Dịch khi chưa có Phạm Vi. Mỗi phạm vi Tình Lý có một Ý Tượng Dịch thích hợp. Như phạm vi sắc ; thì Đoài là Đẹp, phạm vi Quan sát : thì Đoài là Hiển Lộ, Phạm vi Tuyên truyền : thì Đoài là Nói năng, Phạm vi hình thể : thì Đoài là khuyết mè, v.v...

Bước Thứ Năm : Xác Định : Kết Luận Phán Quyết

Khi nói Dịch nên nhớ Phạm vi Tình Lý trước đã, rồi Ý Tượng Dịch sau thì khó sai lầm lắm.

Nói Dịch hãy lựa Tình Lý nào nổi bật thường (dĩ nhiên theo sự nhận thấy biết của chính mình). Như gặp Dịch Tượng Hỏa Trạch Khuế, vừa có nghĩa *Hỗ Trợ*, vừa có nghĩa *Trái Lìa*. Nếu nói về gia đạo của một người có đứa con gái thì nói là đứa con gái đó hiện xa nhà (*Trái lìa*). Tại sao không nói '*Hỗ Trợ*' ?? Vì cha con '*Hỗ Trợ*' nhau là chuyện thường có gì đáng nói đâu !

Chắc bạn cũng từng nghe nói : 'Dịch là gần'. Vậy khi nói Dịch chúng ta chẳng nên nói xa vươn quá sự thật, nghĩa là lúc nào chúng ta cũng nên bám sát Ý Tượng Dịch, rồi biến thông Ý Tượng Dịch sao cho vừa với từng Phạm vi Tình Lý một. Tránh dùng những lời lẽ quá đáng gây kinh hãi nơi người khác mà sau không kịp hối. Chẳng hạn nói về cặp vợ chồng son trẻ, gặp Dịch Tượng Đồng nhân - Độn, ta chỉ có thể nói đôi vợ chồng này không ở gần cha mẹ là đủ, chớ không nên nói nghiệt ngã là đôi vợ chồng này thoi nhau hay tự tử, v.v...

Một thí dụ khác để các bạn rõ hơn về ý nghĩa câu nói 'Dịch là gần'. Như muốn tìm một đề mục đã quên trong một cuốn sách, gặp Dịch Tượng Thiên Sơn Độn, động Hào tam (3). Chúng ta cứ bám sát ý nghĩa *Dộn* là Ẩn trú, Thoái dã mà suy luận. Nếu kể từ hai bìa sách tính vào, thì trang có đề mục muốn tìm ẩn sâu tức là trong khoảng giữa cuốn sách. Nếu kể từ hai đầu trang giấy, thì đề mục nằm thực vào khoảng giữa của hàng chữ ...

Chúng ta nên nhớ phép nói Dịch là phải co giãn nặng nhẹ. Chúng ta học Dịch tức là học về Âm Dương mà Âm Dương là Động Tịnh. Khi luận về một sự việc hay muốn hiểu biết một Dịch Tượng ta phải suy phần Động, luận phần Tịnh, Suy phần Tịnh luận phần Động, cũng như một sự vật thì phải có cái vỏ cái ruột. Thường khi Người

mới học Dịch chỉ thấy phần vỏ mà không thấy phần ruột, cũng như thấy được sự Động mà không thấy được sự Tĩnh. Vì sự Động dễ làm cho ta chú ý và có thể thấy biết hoặc thâu thập hay lĩnh hội được dễ. Còn sự Tĩnh thì ta khó thấy biết vì lẽ không Động. Nhưng nhứt nhứt mỗi sự vật đều có phần Tĩnh và phần Động vì trong Âm có Dương, trong Dương có Âm. Trong ý nghĩa của mỗi Dịch Tượng ta nên suy đến lẽ Động Tĩnh thì mới thấu đáo được Lý của Dịch.

Thí dụ : Như giờ đó là Thiên Sơn Độn.

Dộn có nghĩa là Thoái, mà giờ đó chẳng phải ai cũng thoái. Bởi vì có kẻ ngồi nhà, người đi. Người đi gọi là Thoái, là lui mà người ngồi nhà ta gọi là Ẩn, là Trốn. Đi, Ở là Động Tĩnh là Âm Dương vậy.

Muốn khỏi thắc mắc tại sao nói là Thoái, là *Dộn* mà người đó còn ngồi đó chưa *Dộn*, ta phải học cho thấu triệt cái tính cách quan trọng của 6 Hào và gắn luôn chữ *Dộn* theo thứ tự của 6 Hào :

Lục ĐỘN
Ngũ ĐỘN
Tứ ĐỘN
Tam ĐỘN
Nhị ĐỘN
Sơ ĐỘN

Lưu Ý : Đây chỉ là một thí dụ cho dễ hiểu
Phạm vi Chưa đi (Âm) đến đi (Dương)

Chẳng hạn ta cho *Dộn* động ở :

Hào sá : Ta thấy rõ *Dộn* Sơ nghĩa là *Dộn* còn nhỏ lấm, ít lấm, khó thấy được ví như là cái *Dộn* mới nẩy ra trong lòng hay đương *Dộn* trong lòng.

Hào Nhị : Nếu *Dộn Nhị* thì ví như ông ấy đã tuyên bố cho mọi người biết ý định thoái (*Dộn*) của ông.

Hào Tam : Nếu *Dộn Tam* thì ví như ông ấy đã xách va ly đứng dậy.

Hào Tú : Nếu Độn Tú thì ví như ra khỏi cửa.

Độn Ngũ : Ví như ở ngoài đường.

Lục Độn : thì ví như ông ấy đã đi mất rồi.

Đó là lấy Lý mà luận chứ không nhất thiết như vậy. Tất cả các Dịch Tượng đều Co giãn Nặng nhẹ như trên.

Vừa rồi là một thí dụ ‘Đi - Chưa đi’, ‘Lui - Chưa lui’ tức là Phạm vi *Đi* hoặc *Lui*. Cũng Dịch Tượng Độn, nếu đã trốn thì ta đưa vào phạm vi *Gần Xa* chẳng hạn, thì :

- Sơ Độn : có nghĩa là đã trốn đâu đây (*Gần*), chờ không phải chưa trốn.

- Ngũ Độn : có nghĩa là đã trốn đất khách quê người (*Xa*).

Đó là phạm vi (Đã Trốn) *Xa Gần*.

Như vậy không có nghĩa là chờ tới Lục Độn mới trốn, mới đi.

Có rất nhiều phạm vi, tùy ý muốn hiểu biết về phạm vi nào thì nó sẽ có ý nghĩa cho Phạm vi đó mà thôi. Như một cuốn sách đang ở trước mặt chúng ta có 74 trang, khi được Dịch Tượng Độn thì cuốn sách Chưa Trốn, mà những dòng chữ nào đó Đang Trốn mà thôi.

Muốn Biết Thông Danh Ý Tượng Dịch chính xác, ngoài việc lầu thông Danh Ý và Lý lẽ của mỗi Dịch Tượng, bạn còn cần phải quen thuật dụng ngữ và một số kiến thức phổ thông về Dân Trí, Tộc Tính, Địa Phương, Thời Đại để khi bạn nói ra, người khác dễ thông cảm với bạn hơn.

Nhiều khi Thần Thức và Đức Thần Minh của bạn Biết Thông Ý Tượng Dịch quá nhanh chóng khiến cho bạn hiểu ngay đại ý

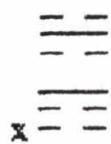
của cục diện diễn tiến của câu chuyện. Nhưng nếu bạn nói ngay theo sức hiểu biết của bạn bằng những ngôn từ mà người nghe cảm thấy xa lạ, khó hiểu đối với họ, hoặc họ hiểu lệch lạc ý muốn nói của bạn thì chẳng những bạn làm giảm lòng tin cậy của người nghe, mà nhiều khi họ còn cho là bạn nói sai sự thật, vì trình độ Trí Tri Ý Thức của họ không giống với bạn, nếu không nói là chưa tới bằng bạn. Vậy bạn nên chậm rãi lựa lời, lựa chữ và khéo nói nǎng sao cho vừa với người nghe.

Người học Dịch phải tự nghiêm khắc với chính mình : có biết đúng mới nói Dịch cho người lạ vì khi đã nói rồi thì dù trùng trật cũng không sửa lại, nên mỗi lời nói của người học Dịch đều có tính phán quyết nhất định. Nên nhớ không có gì buộc ta phải nói cả : Không thích thì không nói; không cần thì không nói.

ĐỀ TÀI 1 PHÂN TÍCH CÂU HỎI

(Để tìm Dịch Tượng thích hợp trả lời)

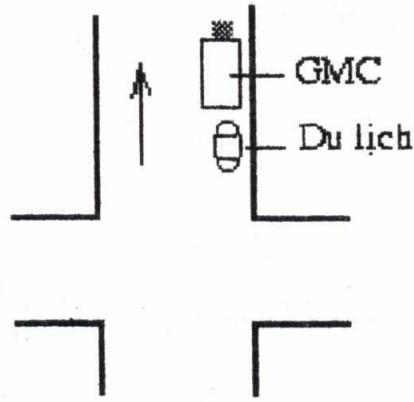
I. Thiên Diện 'Trở Ngại' Đang Thời Diễn Ra :



KIẾN : Trở ngại KÝ TẾ : Hiện hợp

167

II. Phạm Vi Tinh Lý Cơ Động :



Tại một ngã tư nọ, có hai chiếc xe hơi đụng vào nhau, làm cho đường bị kẹt khá lâu. Hai xe này chạy cùng chiều, xe trước là xe GMC nhà binh 10 bánh, xe sau là xe du lịch nhỏ.

Vấn đề đặt ra là : Xe nào đụng xe nào ?

III. Lý Luận : Phân Tích Câu Hỏi :

Câu hỏi đã lọt vào Biến Tượng Ký Tế : Hiện Hợp, vì đụng nhau bằng như hai xe gặp nhau, hun nhau (Hợp), xe nào đụng cũng như xe đó thực hiện, gây ra tai nạn xe cộ (Hiện). Do đó, ta dùng Chánh Tượng trả lời.

Kiến là Trở Ngại, Ngăn Trở, hiểm nạn tại tiền (trước) đang động. Nếu đặt vào phạm vi hai chiếc xe, thì chiếc xe nhà binh to lớn dễ dàng phía trước ngăn trở, chiếc xe du lịch chạy tới không được mà chạy lui cũng không được, vì đằng sau lại còn có nhiều xe khác, nên dành chịu cho xe nhà binh ‘hun’ vậy. Xe GMC nhà binh là chánh Kiến, là chướng ngại vật nên nó ‘thực hiện’ việc ‘đụng xe’ (Ký Tế).

Đọc Ý Dịch :

Kiến

Ký Tế

Trở ngại

Hiện hợp

Biến Ý Dịch :

Cản đường

Thực hiện

Phán quyết : Chiếc xe GMC nhà binh đụng xe du lịch.

IV. Kết Quả Của Chiêm Nghiệm :

Chiếc xe nhà binh vì đường chật, đậu lại, rồi 'de' về phía sau, trong khi đó, không thấy chiếc xe du lịch thấp nằm đằng sau, nên đầu chiếc xe du lịch đành phải chịu móp.

V. Luận Lý :

Sự phân tích câu hỏi góp một phần rất quan trọng trong việc đoán Dịch.

Phân tích câu hỏi để phân biệt và thích nghi câu hỏi với Chánh Tượng hoặc Biến Tượng hoặc Hộ Tượng.

Khi câu hỏi đã lọt vào Tượng nào rồi thì dùng Tượng còn lại để trả lời.

LƯU Ý :

Nếu dò tìm không được thì không trả lời cho câu hỏi đó. Nếu Người học Dịch còn muốn biết nội dung câu chuyện, thì cứ vo tròn Chánh Biến tức đọc Ý Tượng Dịch của Chánh lẫn Biến Tượng, rồi phát ý cho phù hợp với phạm vi Tình lý câu chuyện. Các bạn nên nhớ lại phép Phát Ý đã học để ứng dụng trong trường hợp đoán Dịch không cần có câu hỏi trước hoặc có câu hỏi mà không rõ ràng, không chính xác.

ĐỀ TÀI 2 Giảng về : *Tượng Động* và *Hào Động*

I. Thiên Diện 'Tự Cường' Đang Thời Diễn Ra :

$x \equiv \equiv$	$\equiv \equiv$	$\equiv \equiv$
$\equiv \equiv$	$\equiv \equiv$	$\equiv \equiv$
<i>Đại Tráng Tự cường</i>	<i>Quái Dứt khoát</i>	<i>Quái Dứt khoát</i>

II. Phạm Vi Tình Lý Cơ Động :

Có hai con gà trống (gà ác) đang đi ngoài sân. Vậy trống hay mái ?

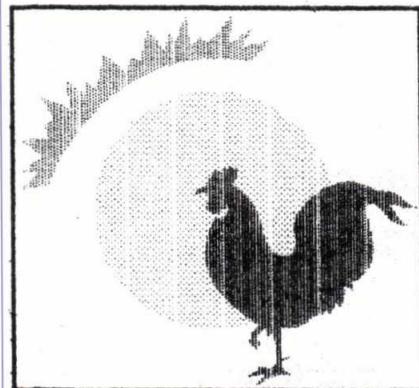
III. Lý Luân :

Đọc Ý Tượng Dịch :	<i>Đại Tráng</i>	<i>Quải</i>	<i>Quải</i>
	Tự cường	Dứt khoát	Dứt khoát

Biến thông Danh Ý : Trên chóp - xé - từng phần.

Tình Lý Cơ động : Gà trống thường có cái mồng gà ở trên đầu

cao với đường răng cửa sâu. Còn gà mái cũng có mồng, nhưng thấp và răng cửa cạn. Vậy, *Đại Tráng* là chỉ cái cao chót vót, tức trên con gà là cái mồng gà. *Tượng Chán động* 三三, nghĩa là lắc lư. Hào ngũ động là mồng gà (*Đại Tráng*) càng cao càng lớn. Còn *Quải*, *Quải* là răng cửa càng sâu.



Kết luận : Vậy là gà trống.

Nhưng một con gà trống hay cả hai con đều trống ? Có khi một con trống một con mái thì sao ? Vì *Đại Tráng* (trống) hai lần (*Quải-Quải*), nên biến ý là trống cả hai con (mỗi *Quải* là một thành phần : 1 con).

Kết luận : Hai con đều là gà trống.

IV. Luân Lý :

Luận trống mái, nam nữ, chúng ta cũng phải theo Ý Tượng Dịch, chứ không thể chỉ căn cứ vào Hào Âm mà luận là mái, là nữ hoặc Hào Dương mà luận là trống, là nam được. Nên nhớ Nói Dịch, phải theo Ý Tượng trước rồi mới tới Tượng Đơn hoặc Hào động. Tượng Đơn và Hào động phải luận theo ý nghĩa của Dịch Tượng (Chánh hay Hộ Biến).

Ngoài ra, Dịch Lý không nói Số, vì Số của Dịch Lý là vô số Số mà chẳng là số nào cả. Nếu định là số nào thì tức khắc Số đó đã sai sự thật. Vì sự thật chỉ có số (0) và số (1) (01 viết dính lại). Bất cứ một cố gắng nói Số nào đầu có lúc đúng, đó cũng chỉ là trường hợp hi hữu và ngay từ đầu nó đã không đúng lý thuyết Dịch Lý vậy.



ĐỀ TÀI 3

Giảng về : - *Tình Lý Cơ Động*
- *Luật Luân Tự và Trật Tự*

I. Thiên Diện ‘Nơi Nơi’ Đang Thời Diễn Ra :

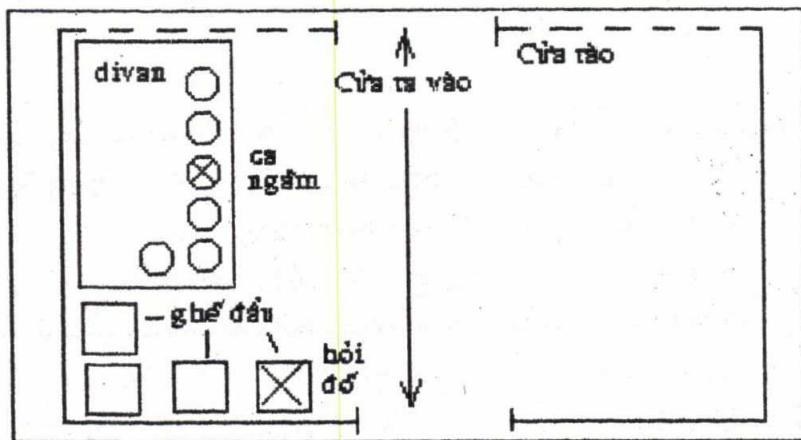
Năm Tân Hợi, Tháng 5, Ngày 19, Giờ Dậu.

○ 三 三	三 三
三 三	三 三
Giết	Sư
Nơi nơi	Chứng trợ

II. Phạm Vi Tình Lý Cơ Động :

Nhân một buổi tiệc trà vui ca tại Việt Nam Dịch Lý Hội, với sự góp mặt khoảng 25 nam nữ, trong đó có cô Vỹ và cô Liên biết ca. Liền đó một cô hỏi chơi : 'Thày thử đoán xem ai là Vỹ, ai là Liên ?'

Biết rằng 10 cô phân làm hai nhóm. Nhóm ít ngồi riêng mỗi người 1 ghế, gần lối ra vào, trong số này có cô ~~vừa hỏi đố~~. Mười cô này mới vào Hội nên Thày chưa biết tên hết. Nhưng được biết Vỹ, Liên là tên của hai cô (cô vừa hỏi đố và cô đã ca ngâm). Vòng tròn có hình chéo là chỗ ngồi của hai cô. (xem hình vẽ)



III. Lý Luận :

Phân tích câu hỏi : Giữa hai cô (một hỏi đố và một đã ca ngâm), cô nào là Vỹ, cô nào là Liên ?

Tình lý cơ động : đều nhịp nhàng theo chuỗi lý : Âm trước, Dương sau, Giải trước, Sư sau một cách tự nhiên.

	Âm trước	Dương sau
Dịch Tượng :	- Giải trước	- Sư sau
Nói tên :	- Vỹ trước	- Liên sau
Số chữ :	- Vỹ ít (2 chữ)	- Liên nhiều (4 chữ)
Số người :	- ít	- Nhiều
Công việc :	- phát ngôn hỏi	- Ca ngâm giúp vui
Chỗ ngồi :	- Riêng trên ghế	- Chung trên divan

Biến thông Danh Ý Tượng Dịch : Chính Lý cho Sự Lý tức hợp Tình, hợp lý hoặc Âm hoặc Dương.

Thuộc nghĩa Giải : Nơi nơi, loan truyền, phân phát.

- Tên Vỹ nói trước phù hợp với Dịch Tượng Giải có trước

- Cô Vỹ là người phát ngôn hỏi đố (Giải)
- Cô Vỹ ngồi riêng trên chiếc ghế bên nhóm ít người, gần lối ra vào.
- Chữ Vỹ chỉ có hai chữ cái (V và Y) hợp lại ít hơn (Giải)

Thuộc nghĩa Sư : Chúng đã, chúng trợ, níu nắm, ủng hộ.

- Tên Liên nói sau phù hợp với Dịch Tượng Sư có sau.

- Cô Liên là người ca ngâm giúp vui.

- Cô Liên ngồi chung với nhiều cô khác trên divan.

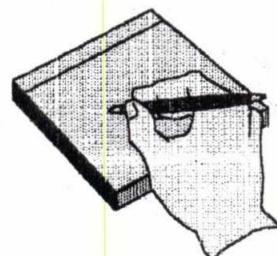
- Chữ Liên gồm có nhiều chữ cái (L,I,Ê,N) hợp lại.

Do đó : - Tên là Vỹ đáng cho Cô phát Ý hỏi đố (Giải)

- Tên là Liên đáng cho cô đã ca ngâm giúp vui (Sư)

IV. Luân Lý:

Khi nói Dịch, ta dựa vào Tình Lý cơ động lúc bấy giờ (tức các lẽ Động Tinh : ăn, ở, đi, đứng, nằm, ngồi, nói năng, màu sắc quần áo, cao thấp, mập ốm, trắng, đen, xa gần, v.v...) sắc có tự nhiên thì rất chính lý.



ĐỀ TÀI 4

Giảng về : Nguyên Tắc Nói Dịch Khi Gặp Nghi Vấn.

I. Thiên Diện 'Tiến Thủ' Đang Thời Diễn Ra :



II. Phạm Vi Tình Lý Cơ Động :

Câu hỏi muốn biết người đàn ông ấy xách nơi nào trên con vịt ? (ở đầu, cánh, mình, chân, đuôi hay cổ v.v...)

Câu hỏi trên có thể chia làm hai câu hỏi nhỏ để trả lời :

- Có xách hay không ?
- Xách ở phần nào ?

Trả lời câu hỏi (1) : - Có xách hay không ?

Chánh Tượng Thắng : Tiến Thủ : Phù giao trực thương chỉ tượng, (chòi đạp để ngoi lên trên). So sánh con vịt ở dưới đất với con vịt được nhấc bổng lên trên thì Thắng đáng là có xách.

Hơn nữa Thắng động Tượng Khôn hóa Khảm càng rõ nghĩa có xách, vì Khảm là kềm hãm, kềm kẹp (Hãm-Hiểm).

Trả lời câu hỏi (2) : - Xách ở phần nào ?

Tam Tượng liên quan : Thắng - Quy Muội - Tinh

So sánh Ý Tượng Dịch : Tiến Thủ - Xôn xao - Trầm lặng với : đầu, mình, cánh, cổ, chân, đuôi thì thấy chân vịt thích hợp nhất. Vì khi muốn :

- Tiến lên (Thắng) thì chòi đạp (Quy Muội) dưới nước (Tinh) hoặc :

- Động cơ tiến lên (chân vịt) đã bị yên tĩnh hết cục cựa.

III. Luân Lý :

Nói Dịch là một phép suy Lý để biết chứ không phải mò mẫm, lần vách đoán tâm lý. Do đó, đối với vấn đề đặt ra, xách ở phần nào nơi con vịt, chúng ta không thể quá dễ dãi theo thông thường cho rằng không xách ở cánh thì cũng ở chân. Trường hợp cánh hoặc chân đều dính dơ thì ta nắm cổ cũng được, vậy người học Dịch lúc nào cũng cẩn thận vẫn hơn. Vì người học Dịch thường xuyên phải gặp những bài toán đòi rất lắt léo, mưu mẹo. Không cẩn thận thì e rằng không kịp hối. Vậy ta cứ lần lượt kê ra hết những phần trên thân con vịt mà ta xét thấy có thể bị nắm được, mặc dầu xem ra dường như trái lẽ thường cũng chẳng sao như : đuôi, đầu, mình, cánh, chân, mỏ, cổ...

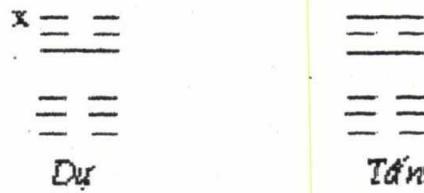
Khi so sánh Ý Tượng Dịch (*Thăng, Tiến Thủ*) với từng phần trên, ta có thể loại bỏ những phần ít thích hợp như đuôi, đầu, mình, cổ và chỉ còn lại cánh và chân phù hợp nhất với Dịch Tượng *Thăng* mà vẫn còn phần vân, chưa đủ để trả lời cho câu hỏi thì dùng thêm biến Tượng, tức yo tròn Chánh Biến Tượng : *Thăng - Tinh*. Lúc bấy giờ ta sẽ thấy *Thăng - Tinh* nghiêng nặng về cặp chân vịt hơn với Ý Dịch Biến thông là : Tiến Lên - Dưới Sâu (*Tinh* là cái hố đào sâu để chôn dấu quan tài là cái giếng nước suy ra là ao hồ sông biển). Nếu thêm Đơn Tượng động biến thì *Khôn* và *Khảm* trong phạm vi câu chuyện này đáng nghĩa là Đất và Nước hơn là Không trung. Đất và Nước là môi trường hoạt động quen thuộc của con vịt ở dưới thấp hơn là bay lơ lửng trên trời cao bằng đôi cánh.



ĐỀ TÀI 5

Giảng về : - Nguyên Tắc Nói Dịch : *Nghi Văn Chân Giả*

I. Thiên Diện ‘Thuận Động’ Đang Thời Diễn Ra :



II. Phạm Vi Tình Lý Cơ Động :

Trong một buổi tối nhàn rỗi, ngồi nói chuyện Dịch Lý với các bạn đồng đội ở quán trường Thủ Đức, một người bạn hỏi :

‘Có 4 người con gái tên là : Ngọc - Thu - Lan - Cúc’. Anh xem coi tôi thương người nào nhiều nhất ?

III. Lý Luận :

1. Phân tích câu hỏi :

Đây là loại câu hỏi thách đố rõ ràng, vì anh bạn thương ai nhiều nhất thì chắc anh rõ hơn ai hết, còn hỏi làm gì ?

Để đề phòng và có bằng chứng, tôi bảo : “Anh hãy lấy tờ giấy rồi viết tên người nào anh thương (1 trong 4 tên trên) dĩ nhiên không cho tôi thấy. Sau đó, tôi sẽ nói y tên người mà anh đã viết. (Lưu ý : Người học Dịch Lý tức là học về Động Tinh học. Chuyện anh bạn thương ghét ai, thật hay giả chúng ta chẳng cần để ý, vì quan trọng chính là động tĩnh viết tên trên giấy lúc đó làm tiêu chuẩn và bằng chứng đúng hay sai mà thôi. Vậy, cái tên ghi trên giấy kia là một động tĩnh mà tôi cần biết).

Theo lẽ, tôi phải đặt liên tiếp 3 câu hỏi :

a. Anh bạn có viết hay không ?

b. Nếu có viết thì viết cái gì ?

c. Nếu có viết tên thì viết 1 tên nào trong 4 tên ?

Sự thật, lúc bấy giờ Trí Tri Ý Thức của tôi làm việc quá nhanh, khiến tôi chỉ kịp hiểu rằng anh bạn có viết tên, nên tôi yên chí trả lời thẳng câu hỏi thứ ba : ‘Viết 1 tên nào trong 4 tên : Ngọc - Thu - Lan - Cúc. Tôi chẳng biết tí gì (Tình Lý) về những người con gái mang danh tánh trên. Nhớ lại nguyên tắc Nói Dịch : khi thiếu Tình Lý phải thăm dò - nếu có thể được. Do đó, tôi yêu cầu anh bạn cho biết : ‘Trong 4 cô, cô nào có đáng đi yếu điệu nhất ?’ (khi thăm dò Tình Lý, chúng ta cũng phải theo Ý Tượng Dịch : Dụ : nhảy múa, Biến Ý là Yếu điệu. Tấn : Hiển hiện, Biến Ý là Dáng đi). (Nếu cẩn thận để phòng anh bạn thiếu thành thật, trắc trở, ma giáo thì ta nên hỏi cách khác, chẳng hạn, À ! Ai có tướng đi xấu nhất, v.v...)

Trong câu chuyện này, anh bạn thành thật cho tôi biết : Cô Ngọc có đáng đi yếu điệu nhất.

Do đó, tôi kết luận : anh thương cô Ngọc nhiều nhất. Bạn tôi mở tờ giấy ra, quả có tên Ngọc thật.

Sau vài phút thán phục, nhưng thoảng vẻ nghi ngờ tôi đoán Tâm Lý, nên anh bạn liền hỏi tôi : Làm sao anh biết được ?

Tôi giải thích : Những Người học Dịch như tôi, khi muốn biết điều gì đều trông cậy vào Luật Tạo Hóa hiển lộ báo tin bằng mấy vạch đứt, vạch liền này đây. Chúng tôi không nói theo tâm lý, vì tâm lý mỗi người mỗi khác, không có tiêu chuẩn rõ rệt.

Rất có thể, trong câu chuyện vừa rồi, bạn vẫn nghi rằng : Tôi đoán Tâm lý, vì tôi đã hỏi bạn, cô nào có đáng đi yếu điệu nhất ? Thông thường bạn trai chúng mình có Tâm lý thích đáng đi yếu điệu. Nhưng sự thật, tôi theo đường lối lý luận của tôi như sau :

Trước hết, tôi đọc ôn lại ý nghĩa của Dịch Tượng Dụ-Tấn. Lôi - Địa Dụ là Thuận Động, là nhảy múa, động trên đất, vì Lôi tượng trưng cho động (— —) Địa = = tượng trưng cho đất, trên động dưới thuận.

Hỏa Địa Tần là hiển hiện, là hiện ra, tiến tới, lửa ở trên đất, vì — — Hỏa tượng trưng cho lửa hay mặt trời. Mặt trời mọc nhô lên trên mặt đất, vậy là ló dạng vào ban ngày, ánh sáng tỏa chiếu làm mọi vật đì lại rõ ràng.

Phối hợp ý nghĩa của *Dự* và *Tần* trên, tôi biến ý vào câu chuyện này mới hỏi bạn về dáng đi (*Tần*) yếu điệu (*Dự*). Dáng đi yếu điệu thì cũng giống như nhún nhảy, nhảy múa vậy. Nếu tôi đoán tâm lý thì tại sao tôi không hỏi những tâm lý khác mà lại hỏi về dáng đi yếu điệu. Ít ra tôi cũng phải căn cứ vào một căn bản học của tôi.

Anh bạn tôi khi nghe những lời giải thích trên đã tỏ vẻ hiểu biết vấn đề nhưng chưa信任, nên hỏi tiếp :

Hiện giờ tôi đang viết thư cho một trong 4 cô trên, vậy anh nói xem : Tôi đang viết cho ai ?

Để đánh tan mọi nghi ngờ còn sót lại trong lòng bạn tôi, lần này tôi không hỏi dò Tình Lý nữa. Tôi liền bắt đầu với những gì tôi có : Vẫn là 4 chữ : Ngọc - Thu - Lan - Cúc.

Đọc Ý tượng Dịch : *Dự-Tần* : Thuận động - Hiển hiện. Biến ý là : Nhảy múa - Nhô lên. Như vậy nghĩa là sao ? Tôi suy nghĩ mãi và sau cùng nhìn vào cách viết 4 chữ trên thì thấy có khác nhau, nhất là các phụ âm khởi đầu đều được viết hoa và cao hơn hàng chữ. Chúng thích hợp nhất với Ý Tượng Dịch *Dự-Tần*- Ng, Th, L, C.

Chữ khởi đầu (*dự* bị - *Dự*) , nhô lên (hiển hiện - *Tần*). Xét thêm nữa, thì thấy chữ Th phù hợp nhất với nghĩa *Dự-Tần* (*Dự-bị* - Nhô lên) vì có tới hai chữ T và h cao hẳn hàng chữ. Hơn nữa, tôi phân ranh lấy hàng chữ làm — — Địa thì chỉ có trên mặt đất, tại mặt đất hay dưới mặt đất. Luật Tạo Hóa hiển lộ báo tin là Lôi Địa *Dự*, động tượng Lôi — —, hào lục ở trên, vậy đúng là chữ Thu. Tên Thu được viết (*Dự*) - (*Dự* : nhảy múa, *Tần* : Nhô lên rõ ràng. Tôi nói : Anh đang viết thư cho cô Thu. Anh bạn phải trình bức thư ra, quả nhiên đầu

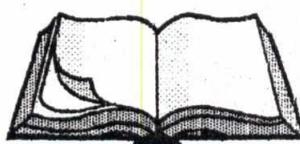
thư có chữ : “Thu yêu” Lại thêm một lần nữa, anh bạn tỏ ý hết sức thán phục và nhờ tôi truyền nghề. Riêng tôi được một phút an ủi trên đường học Dịch và xin kể lại để làm đề tài Chiêm nghiệm chung.

IV. Luân Lý :

Khi phân tích các hiện tượng (chữ viết) Động Tinh tự nhiên ở lúc bấy giờ dựa vào Ý Tượng Dịch, đó gọi là phép Tượng số Triết Tự. Quan niệm rằng : những nét vẽ ngoằn ngoèo, ngay cong phôi hợp thành chữ nghĩa (Tự) mỗi mỗi đều là Động Tinh lẩn lộn, tự nhiên, nhiệm nhặt, mà chỉ có động tinh công thức như là một bảng kính mâu nhiệm, khi soi rọi bắt buộc chúng phải lộ nguyên hình, Động Tinh rõ ràng theo luật lệ, Quy Luật Sống Động không thể tránh né được.

1. Đó là nhờ xem xét hiện tượng Động Tinh của lúc bấy giờ.
2. Phân tích trong chữ nghĩa : Triết Tự
3. Rồi quả quyết xác định vấn đề : Phán đoán.

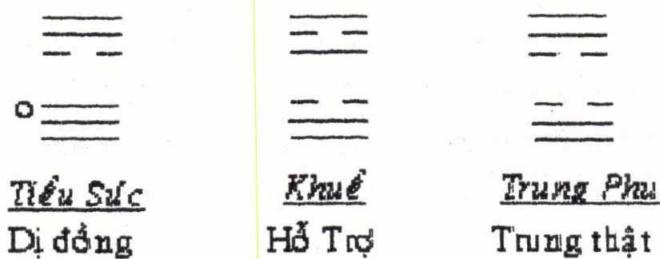
Tượng Số Triết Tự Việt Nam là vậy.



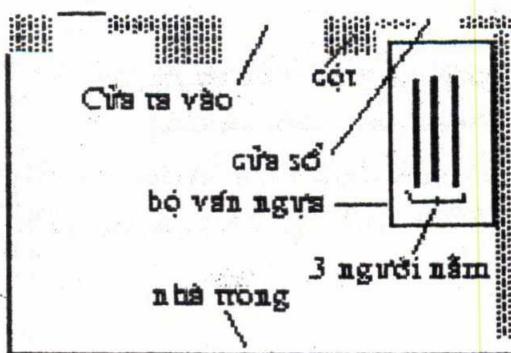
ĐỀ TÀI 6

Giảng về : - *Đọc Ý Tượng Dịch*
 - *Tam Tượng Liên Quan*

I. Thiên Diện 'Đị Đồng' Đang Thời Diễn Ra :



II. Phạm Vi Tình Lý Cơ Đồng :



Bộ Ván Ngựa

Có một bộ ván ngựa ở nhà trước, và ba người anh em trai ngủ trên đó.

Người 1 : anh cả 26 tuổi ngủ nhờ vì ngủ một mình ở nhà sau lạnh lẽo, cô đơn, chưa vợ.

Người 2 : Em kế 20 tuổi, cao, đen

Người 3 : Em út, 14 tuổi.

Bộ ván ngựa này thường là nơi chỗ ngủ của hai người em mà thôi.

III. Vấn Đề Đặt Ra : phát họa Vị Trí và Hướng Nằm của mỗi người.

IV. Lý Luận :

Phân Tích Câu Hỏi :

Câu hỏi trên được chia ra làm hai giai đoạn nhỏ để giải đáp :

1. Vị Trí nằm của mỗi người.
2. Hướng Nằm của mỗi người.

* Vị Trí Năm Của Mỗi Người.

- Đọc ý Tượng Dịch : Dị Đồng - Hỗ Trợ - Trung Thật
- Biến thông Danh Ý : Khác phe - Năm nhở - Ở giữa
- So sánh Tình Lý với Ý Tượng Dịch biến thông :

Người thứ nhất khác phe với người thứ hai và thứ ba nên năm nhở ở giữa. Còn lại người thứ hai và người thứ ba thì ta lấy sự chứa ít (*Tiểu Súc*) tuổi làm Tình Lý.

- Biến Thông Danh Ý : Ít tuổi - năm dựa - trong vách
Do đó người thứ hai, dĩ nhiên nằm ngoài.

* Hướng Năm Của Mỗi Người

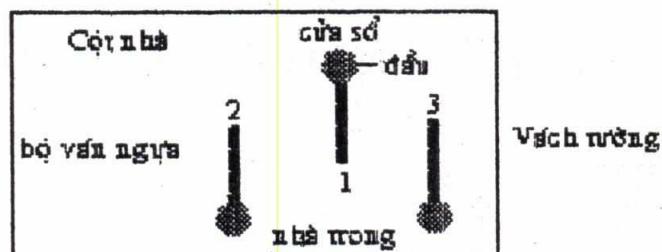
- Đọc Ý Tượng Dịch : Dị Đồng - Hỗ Trợ - Trung thật
- Biến thông Danh Ý : Khác hướng - năm nhở - ở giữa

Vậy, người thứ nhất nằm khác hướng với người thứ hai và thứ ba. Dĩ nhiên, người thứ hai và người thứ ba cùng nằm một hướng.

Người thứ nhất Chánh *Tiểu Súc* hơn (thiểu số, cô đơn), đồng thời *Kiên* biến *Đoài* nên đầu (*Kiên*) hướng vô cửa sổ. (*Đoài*: thượng huyết).

V. Kết Quả Chiêm Nghiêm :

Sau đây là sơ đồ Vị Trí và Hướng Năm của mỗi người :



VI. Luân Lý :

Khi lý luận phải nương theo Ý Tượng Dịch luôn luôn, vì Dịch là *Gần*. Do đó, trong phạm vi câu chuyện này ta đã bám sát vào ý nghĩa ‘*Dị Đồng*’ mà nói thì rất chính lý.

Như khi trả lời câu 1 về *Vị Trí Nằm* thì ta nói rằng :
Khác Phe - Nằm Nhìn - Ở Giữa

Câu nói này Vô Tư bất kể lớn, nhỏ, chưa vợ, đã có vợ, giận vợ đi ngủ riêng cũng được chớ sao ?

Kế tiếp, ta lấy sự chưa Ít (tuổi) làm Tình Lý để so sánh giữa người thứ hai và người thứ ba và ta lấy ‘*Dị Đồng*’ để nói về ‘*Khác Hướng*’. Nói phe thì khác phe. Nói về hướng thì khác hướng.

Ngoài ra, khi nói Dịch phải có phạm vi : như nói ở giữa thì phải định rõ thế nào là ở giữa : ở giữa cái gì với cái gì ? Nói ở trong thì phải định rõ thế nào là ở trong : ở trong cái gì. Chứ không thể hiểu chêt nghĩa vì ở mỗi phạm vi ‘ở giữa’, ‘ở trong’ có nghĩa khác nhau. Nên nhớ : phải có phạm vi so sánh rồi mới nói được Dịch.



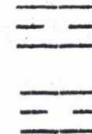
ĐỀ TÀI 7

Giảng về : - *Nguyên Tắc Nói Dịch*.
- *Nghi Văn Chân Giả*.

I. Thiên Diện 'Thân Thiện' Đang Thời Diễn Ra :



Đồng Nhạc



Thuần Lý

II. Phạm Vi Tình Lý Cơ Động :

Vào một buổi tối nọ, tại Việt Nam Dịch lý Hội, trong lúc bàn luận về Dịch Lý. Thày Hội Trưởng có bảo tôi kể lại câu chuyện ‘Thương 4 người viết tên 1 người’ và đã nói đúng để làm đề tài suy nghiệm. Hôm đó, tôi không có ý khoe khoang, nhưng trước sự tín nhiệm của Thày Hội Trưởng và số người tham dự xứng đáng gồm có ông Phó Hội Trưởng, một số quan khách cùng học viên cũ mới, nên tôi hứng khởi nói nhiều hơn những gì tôi muốn nói.

Khi tôi kể xong câu chuyện, Thày Hội Trưởng kết thúc rằng : ‘Người học Dịch khi đi vào Thiên hạ thường phải hứng lấy những cay nghiệt, độc ác mà đời đã dành sẵn cho mình như vậy. Họ chẳng biết ơn mà còn đợi dịp thách đố. Nếu mình nói sai thì chỉ làm trò cười cho chúng nó, còn nói đúng thì chúng biết được tài năng của mình để thủ tiêu cho kịp lúc, nên chẳng cần phải nói vô ích. Lời nói của mình giá trị. Khi đã nói ra thì dấu cho Trời Đất, Quỷ Thần, Phật, Chúa cũng không thể sai quá...’

Câu chuyện đang lớn rộng thì có hai cô học viên thường nghỉ học, nãy giờ tỏ vẻ khó chịu, bất phục nhưng không dám nói ra, dường như sợ uy danh của Thày Hội Trưởng nên thừa dịp tấn công tôi bằng câu hỏi thách đố : ‘Như vậy, anh xem coi tôi thương người nào nhất trong 5 người này ?’

Quả là táo bạo và nghiệt ngã thay cho lòng người. Phen này hai cô quyết hạ uy tín của tôi cho bằng được trước sự chứng kiến éo le của Thày Hội Trưởng, ông phó Hội Trưởng, quan khách và học viên cũ mới.

Thật là vô lễ và vô phúc cho kẻ đó, chớ chi hai cô nói khéo hơn : Hôm nào anh chứng minh cho em xem một bữa, . . . thì hay biết mấy.

Thôi, thì mỗi người có lý do riêng của mình để tiến thoái. Tôi dành chấp nhận trả lời. Liền đó một cô lên bảng viết 5 tên, vừa viết vừa ngập ngừng, chứng tỏ có một vài tên ráp đại vào như sau :

THIỆN - SANG - CẨN - KHANH - CẨNH

Sau khi nhiều người trào lộng về đề tài khá hấp dẫn và gay cấn trên, tôi nghiêm chỉnh đặt vấn đề :

- Hai cô cho biết lấy gì làm bằng chứng là tôi nói đúng hay sai tên người nào mà các cô thương nhiều nhất ?

Một cô đáp : 'Tôi viết trên một tờ giấy, rồi xếp kín lại, nhờ thày làm trọng tài giữ kỹ'.

Tôi chấp nhận ngay dù biết các cô đang dùng xảo thuật, quỷ kế để cô lập tôi và Thày Hội Trưởng, ông Phó Hội Trưởng, có muốn chỉ điểm cũng không được. Đợi khi Thày Hội Trưởng nhận mảnh giấy xếp kín do một cô đưa, Thày bỏ mảnh giấy vào túi áo mà không xem tới, xong xuôi tôi mới bắt đầu suy luận. Mọi người đang yên lặng chờ đợi, ...

Thật ra, tôi suy luận không quá hai phút, nhưng vì cần rõ ràng đầy đủ khi trình bày lại để các bạn dễ dàng lý hội, tôi phải diễn tả dài dòng, mong các bạn cố gắng theo dõi.

III. Lý Luân :

1. Phân tích câu hỏi :

184

Đây là câu hỏi thách đố, tên năm người con trai có tên trên đây chưa chắc đã có thật. Hơn nữa, cô ta có thương ghét tên nào hay không cũng mặc cô ta. Theo nguyên tắc Nói Dịch, phải truy nguyên cẩn thận, do đó tôi chỉ cần biết cô ta :

- a. Có viết vào tờ giấy hay không ?
- b. Nếu viết thì viết tên hay hình thức gì khác ?
- c. Nếu có viết tên thì tên nào trong năm tên ?

Không lúc nào tôi thận trọng bằng lúc này, chỉ một phút lầm lẫn là phải ôm hận mãi mãi. Tôi liền mở Dịch Tượng lúc bấy giờ và đọc Ý Tượng Dịch nhiều lần như sau :

2. Đọc Ý Tượng Dịch và Biến Thông Danh Ý :

Đồng Nhân
Thân thiện

Thuần Ly
Nóng sáng

Nhờ Ý Tượng Dịch : Đồng Nhân - Thuần Ly tôi thấy : Hợp đồng - rõ ràng nên tôi an tâm thông qua 3 câu nghi vấn trên để tập trung vào tên gì ghi trong giấy.

Đồng Nhân là thân thiện, cùng một thứ, cùng một loại.

Thuần Ly là nóng sáng, là vắn vẻ, là yễn chương, chữ nghĩa, vì ‘Văn làm cho sáng Ý’. (Văn là sáng).

- So sánh Ý Tượng Dịch với 5 chữ trên để tìm những chữ nào có vẻ gần giống nhau thì thấy chữ Cẩn và Cảnh.

- Cùng khởi đầu bằng phụ âm ‘C’.
- Âm Ẩn và âm Ánh gần nhau.

Do đó vẫn đề còn lại là : chữ Cẩn hay chữ Cảnh ??

(Thật ra, tôi còn thấy trong chữ Thiện có nghĩa Thân thiện và Thiện ác. Nhưng như vậy, Thiện so với cặp chữ Cẩn và Cảnh thì chữ Thiện chỉ đáng là Phó Đồng Nhân, còn chữ Cẩn và Cảnh mới đáng Chánh Đồng Nhân).

Đồng Nhân động hào ngũ (5) biến ra Thuần Ly. Hào ngũ ở mỗi chữ chính là các dấu sắc, hỏi, ngã (Chữ Thiện có dấu nặng đáng bỏ đi). Hai chữ Cẩn và Cảnh đều có dấu hỏi (^), riêng chữ Cẩn thì có thêm dấu (^) mà chữ Cảnh thì không có.

Thuần Ly là Trung Hư (— —) chính giữa rõ ràng nên có vẻ sáng sủa hơn về nét chữ cũng như về ý nghĩa. Do đó, tôi kết luận tên Cảnh, không có đội mũ.

(Tóm lại : Cẩn và Cảnh giống nhau : cùng phụ âm ‘C’ đi đầu, giống nhau - chữ cái và cùng âm : Ẩn và Ảnh - Nhưng chữ Cảnh rõ ràng (Ly) hơn. Còn chữ Cảnh và Thiện giống nhau : cùng là chữ khởi đầu của một dòng 5 chữ, tức mỗi chữ chiếm cứ một đầu đó là Kiền động - Hào ngũ là chữ có dấu sắc, hỏi động, chứ không phải chữ có dấu nặng động).

Sau khi xét lại lần chót để xem lý luận có vô tư hay không, tôi vào trong nhà lấy một mảnh giấy khá lớn, viết chữ ‘Cảnh’ thật to, xếp lại làm tám, cầm trên tay. Ra ngoài, tôi chìa tay ra và nói : ‘Đây là kết quả của Trời nói, Phật nói, Chúa nói, vậy các cô có dám nhận lấy không ?’. Tôi công nhận lúc bấy giờ tôi quá cao ngạo, nhưng tôi phải làm như thế đối với ai dám mạnh tay xúc phạm đến uy danh Việt Nam Dịch Lý Hội một cách vô lễ như vậy.

‘Đao bất lưu nhân’ thì

‘Hạ thủ bất lưu tình’

Hai cô liếc nhìn nhau dò ý, môi mấp máy, tay run run, chứng tỏ sự việc đến lúc nghiêm trọng. Rồi bỗng một cô giật tờ giấy trên tay tôi làm như thể sợ tôi lấy lại. Được tờ giấy rồi, hai cô chần chờ một lúc mới mở ra xem. Nhìn sắc diện hai cô thay đổi luôn, hai cô ngẩn người ra mà không nói được lời nào, tôi động lòng trắc ẩn, nhưng việc gì cũng phải kết thúc. Sau đó, hai cô đưa cho thày Hội Trưởng mảnh giấy oan trái, nghiệt ngã của tôi và nói thấp giọng : ‘Đúng rồi Thày’.

Chỉ có vậy thôi, Thầy mới móc trong túi áo ra mảnh giấy rồi so lại và gật đầu xác nhận trước sự chứng kiến im lặng của mọi người.

Tất cả đều im lặng, một sự im lặng đầy ý nghĩa sâu kín, triền miên của mọi người hôm đó.

Vài phút sau, bỗng một học viên có biệt danh là ‘Vạn Ma Giáo Chủ’ đòi tôi phải lý giải ngay tại bảng : tại sao tôi nói đúng được vậy.

Quả tình đây là đòn thứ hai liên tiếp khá nặng đối với tôi. Làm được, nói được như thế đã là khó lắm rồi giờ còn phải lý giải ngay sao cho những người có trình độ Dịch học xưa nay phải tâm phục, khẩu phục càng khó vạn lần hơn.

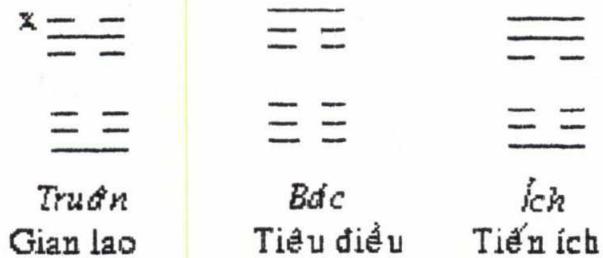
Nhưng đã là cao đồ giảng viên Dịch Lý Việt Nam, tôi có trách nhiệm không để mất mặt Thầy và Hội, nên tôi liền ứng dụng lý giải biện chứng ngắn gọn đặc chẽ đúng mức của Khoa học Dịch Lý Việt Nam như vừa trình bày trên để một lần chót phá tan mọi ý đồ không tốt của người đời. Và cũng kể từ đó tôi ít muốn nói Dịch, tranh biện với ai khác nữa vì tình đời, tình người quá quắt lắm vậy.

Sau này chính cô H. hỏi đó đó dạy học ở Thủ Đức một thời gian mới quen tên Cảnh thầy giáo ở Huế vừa đổi vào và họ cưới nhau ngay. Chuyện hôm nay nói chơi mà ngày mai biết đâu là sự thật. Coi chừng có báo ứng đó. Việc Quý Thần Thiên Địa chẳng thể đùa giỡn được. Dịch Lý linh thiêng lắm vậy !!

ĐỀ TÀI 8

- Giảng về : - *Đồng Nhị Dị*.
 - *Tình Lý Cơ Động*.
 - *Âm Pháp và Dương Pháp Luận*

I. Thiên Diện ‘Gian Lao’ Dang Thời Diễn Ra :



II. Phạm Vi Tình Lý Cơ Động:

Bữa nọ, tại Thích Ca Phật Đài, có người du khách đi ngang qua 2 bà lão ăn mày và cho tiền.

Hỏi : bà nào được tiền ?

Biết rằng :

- Bà A, ngồi dưới đất, đầu đội khăn, cầm nón lá rách đưa nón ra xin tiền mà không thèm van nài một lời nào.

- Bà B, ngồi trên tấm nệm xanh, đầu trần, cầm cái thau nhựa (plastic) màu vàng, chìa thau ra van xin nài nỉ.

III. Lý Luân :

Đọc Ý Tượng Dịch : *Truân* *Bắc* *Ích*
Gian lao *Tiêu điều* *Tiến ích*

Biến Thông Danh Ý : Gian lao - mà không - được lợi.

Kết luận : Bà B van xin nài nỉ (Gian lao) - nên không (Bác) - được tiền (Ích lợi).

Kết quả của kiểm chứng : bà A được cho tiền . Bà B không được tiền.

IV. Luân Lý :

1. Đây là 1 trường hợp Đồng Nhi Di (Giống mà hơi khác). Cũng vào 1 giờ, cùng giờ, cùng 1 giây phút, cùng một lúc mà có hai

bà lão ăn mày, thế mà có bà được tiền, có bà không được tiền. Vậy, rõ ràng một Dịch Tượng chính nó không tốt cũng chẳng xấu, chẳng được cũng chẳng bị. Không nên định và hiểu chết nghĩa cho 1 Dịch Tượng nào được hoặc không được, xấu hoặc tốt, mà phải hiểu được và bị, xấu và tốt đều có thể xảy ra trong một Dịch Tượng tùy Tình lý chánh hoặc phó động.

2. Sở dĩ bà A được tiền là vì phù hợp với Ý Tượng Dịch là Chánh *Truân*. Bà là Tình Lý Cơ Động, là Thiên Nhiên Chơn Dạng. Tổng quát, bà A có vẻ khổ cực, gian lao, tự nhiên đúng tư cách một kẻ ăn mày ngồi dưới đất, cầm nón lá rách : *Truân*, lại có đội khăn trên đầu (Tượng *Khảm* động, Hào 6 động). Bà A tuy *Truân* mà không van xin, nài nỉ, cứ lặng lẽ âm thầm (Bác), do đó, bà A được Ích. Hộ Tượng Bác là nguyên nhân để bà A được tiền. Bà A lọt ở cả Chánh và Hộ Tượng nên được Ích là phải: Gian khổ âm thầm có lợi hoặc Chánh Biến : Ăn mày (đội khăn) - mới được tiền.

Còn bà B chỉ có van xin nài nỉ là ở *Truân* nên phải gặp Bác - Ích là không được tiền, bà B dầu cố tình van xin nài nỉ, khẩn thiết hay giả tạo thì vẫn bị Bác Ích vì nguyên nhân được tiền hay không được tiền chính là Hộ Tượng Bác : Tiêu điều, lợt lạt.

Tóm lại, dầu Tình Người và Tình Đời chân thật hay giả tạo thế nào cũng không thoát khỏi Luật Động Tình của Dịch. Chính vì vậy, Người học Dịch mới căn cứ vào luật Động Tình mà suy đoán thì chuyện gì mà không biết đúng. Nếu không biết thì chỉ tại Người học Dịch không muốn biết mà thôi.

3. Tại sao hỏi ‘Bà nào được tiền?’ mà câu trả lời lại là Bà B không được tiền ??

Sự thật, khi lý luận, nếu chính lý, thì cho dù dùng phương pháp nào cũng đều đi đến kết quả như nhau, chẳng có gì lạ cả. Trả lời trực tiếp hay gián tiếp là tùy nhu cầu ở mỗi lúc của mỗi người, chứ không có định lệ bắt buộc. Có người theo Âm Pháp Luân thì

189

cũng có kẻ theo Dương Pháp Luân. ÂM pháp hay Dương pháp đều có chỗ diệu dụng của nó.

4. Đây chỉ là *lúc* người học Dịch thắc mắc thì nó ứng sự như vậy chứ lúc khác, giờ khác, ngày khác chẳng lẽ Bà A cứ được tiền và Bà B không được mãi sao ?! Lý luật Dịch Biến luôn luôn Đồng Dị Biến Hóa - Biến Hóa Đồng Dị kia mà !!



ĐỀ TÀI 9

Giảng về : - *Đồng Nhị Dị Nơi Muôn Vật*.

I. Thiên Diện 'Tái Hồi' Đang Thời Diễn Ra :

$\overline{x} \equiv \equiv$	$\equiv \equiv$	$\equiv \equiv$
$\equiv \equiv$	$\equiv \equiv$	$\equiv \equiv$
Phục	Khôn	Dị
Tái hồi	Nhu thuận	Dung dưỡng

II. Phạm Vi Tình Lý Cơ Động :

Có người hỏi đố : ‘Anh xem coi tôi ghét con vật nào ? Một trong 5 con sau : Gà - Ngỗng - Vịt - Rít - Thủ ?

III. Lý Luân :

Phân tích câu hỏi : Đối với ~~con~~ nhà Chân lý Học, việc ghét thương của lòng Người khó tin được . Lòng họ ghét lại nói thương, thương mà nói ghét. Chỉ ~~lắng~~ ta đi tìm sự thật xem con nào *Chánh Động* là đủ.

Đọc Ý tượng Dịch :	Phục	Thuần Khôn	Dị
	Tái hồi	Nhu thuận	Dung dưỡng

Sau khi đọc Ý Dịch rồi, ta tìm xem Tính Lý nào mà cả 5 con vật đều phải Ăn Uống (*Di*) tức theo Ý Tượng Dịch của *Di* là dung dưỡng. Vậy, cả 5 con có chỗ Đồng là Ăn Uống, nhưng chỗ Di ở năm con là cách ăn uống có hơi khác nhau. Do đó, ta tìm hiểu thêm cách ăn uống của mỗi con ra sao?

Với kiến thức phổ thông về dân trí, tộc tính, địa phương, thời đại, chúng ta cũng ngầm hiểu cách ăn uống của mỗi con vật. Vậy, con nào ăn uống theo đúng ý nghĩa *Phục* Tái Hồi là *Chánh Động*, nếu lại hợp với *Thuần Khôn* - *Di* (Hộ Biến Tượng) thì càng là chánh động nhất.

So sánh Tính Lý giữa 5 con vật, ta thấy ngay con gà, khi kiếm ăn, nó bước lui, bước tới (*Phục*), bươi đất kiếm mồi (*Khôn*) để ăn (*Di*). Hoặc khi gà mẹ kiếm được đồ ăn rồi lại nhả cho gà con ăn lại. Ngoài ra, gà còn chịu áp trứng để nở ra gà con khổ cực nhất. Do đó, con gà phù hợp nhất với Ý Tượng Dịch.

<i>Phục</i>	<i>Thuần Khôn</i>	<i>Di</i>
Tái hồi	Nhu thuận	Dung Dưỡng

Biến thông Danh Ý :

- Lại bươi	- đất	- kiếm ăn
- Lại	- kiếm mồi	- ăn uống
- Lại	- chiều chuộng	- nuôi nấng
- Lại	- chịu	- áp trứng

Kết quả chiêm nghiệm :

‘Quả nhiên, cô ta ghét con gà’

IV. Luận Lý :

Muôn vật đều mang sẵn Tính Lý *Đồng Nhị Di* (Giống mà hơi khác), nên khi nói Dịch, ta cứ việc tìm chỗ Đồng Di của muôn vật mà nói. Biết được Đồng thì luận Di, biết chỗ Di thì nói Đồng.

Phân biệt được chỗ Đồng Dị của muôn vật là chúng ta đã thâu ngắn quá nửa đoạn đường nói Dịch vậy.

Phần còn lại chỉ là Hợp Tình, Hợp Lý hoặc Âm hoặc Dương, tức ‘Đồng Dị’ nhiệm nhặt hơn thì càng chính lý cho sự lý.

Chẳng hạn nếu lấy thêm Tình Lý cơ Động tự nhiên của người hỏi, trong câu nói là : *Gà* trước *Ngỗng*, *Vịt*, *Rít*, *Thỏ*, mà Chánh Tượng là *Phục* động hào lục (dàn ra tới cùng = Sơn ngoại thanh sơn chi tượng : ngoài núi còn có núi nữa) thì ngay lúc đầu ta để ý đến khả năng là *Gà* hoặc *Thỏ* ở hai đầu câu nói.

Thêm động tượng *Khôn* hóa cẩn là mồi nhỏ (*Khôn*) được để dành (*Cẩn*) nhả ra (*Phục*) nuôi (*Dị*) đàn con nhỏ (*T. Khôn*) lớn lên (*Phục*) chỉ có con gà mới bươi đất kiếm mồi túc cho con ăn như vậy còn nếu gà trống thì khi có mồi túc dụ gà mái . . . Càng luận sâu nữa càng thấy Lý Dịch thật khít khao kỳ diệu làm sao ! Khoa học môn học nào lý giải được vậy ??



ĐỀ TÀI 10

Giảng về : - *Đồng lấy Dị mà luận*
 - *Dị lấy Đồng mà quy*

I. Thiên Diện ‘Dung Dưỡng’ Đang Thời Diễn Ra :

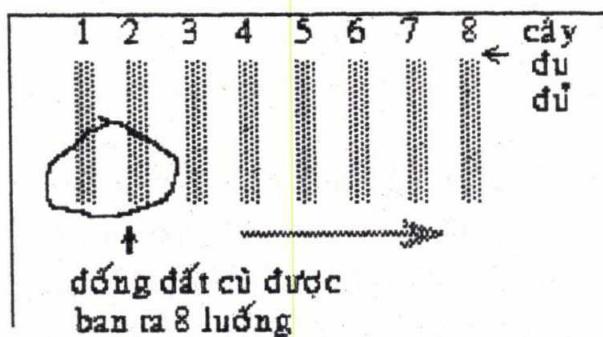
° ≡ ≡	≡ ≡	≡ ≡
≡ ≡	≡ ≡	≡ ≡
Dị Dung dưỡng	Thuần Khôn Nhu Thuận	Phục Tái Hồi

II. Phạm Vi Tình Lý Cơ Động :

Tại nhà tôi có một đống đất được ban ra làm thành đất nhỏ để trồng rau. Vô tình có một cây đu đủ nhỏ đã mọc sẵn từ lâu, hiện nằm ở trên đầu 1 trong 8 luống đất ấy.

Vậy, cây đu đủ nằm ở đầu luống nào? Tức luống thứ mấy?

Sau đây là sơ đồ vườn rau:



III. Lý Luân :

Câu hỏi trên lọt vào Dịch Tượng ‘Di’ : Dung Dương, ‘Nằm’ nên dùng Biến Tượng Phục : Tái Hồi - để trả lời.

Đọc Ý Tượng Dịch :

Di

Thuần Khôn

Phục

Dung Dương -

Nhu Thuận -

Tái hồi

Biến Thông Ý Tượng Dịch : Nằm ở - luống đất - bên ngoài

Phục là Phản dã, Tái hồi - Sơn ngoại thành sơn chi tượng : Tượng ngoài núi lại còn có núi nữa.

Trong phạm vi câu chuyện này : *Phục* là ngoài luống đất này lại còn có luống đất khác nữa. Do đó :

Kết luận : *Phục* chính là luống đất bên ngoài cùng.

Nhưng, có tới hai luống đất được gọi là ở ngoài cùng - 1 ngoài cùng về phía vách tường bên trái gọi là luống số 1 và luống bên ngoài phía phải gọi là luống số 8 (xem sơ đồ) - Vậy, nó ở luống nào?

So sánh lại giữa luống ngoài số 1 và luống ngoài số 8 ta thấy :

- Luống số 1 được lý nằm ở bên trong sát vách tường, gần chỗ đống đất cũ trước kia - nó được lý là ở đầu trong - nằm trong - so với :

- Luống số 8 được lý là đầu ngoài - nằm ở bên ngoài (*Phục*) chỗ sân trống, cách xa đống đất cũ trước kia (*Di*) qua nhiều luống đất khác (*Phục*)

Do đó, luống số 8 thích hợp với nghĩa *Phục* hơn luống số 1.

Kết luận : Cây đu đủ nằm ở (*Di*) luống đất (*Khôn*) ngoài cùng số 8 (*Phục*).

IV. Luân Lý :

Sở dĩ chúng ta phân biệt được Vạn Hữu là nhờ sự so sánh chỗ Đồng nhi Dị (Giống mà hơi khác) của Vạn Hữu. Đồng Nhi Dị vốn đã sẵn có nơi muôn vật. vậy, Người học Dịch khi muốn phán quyết điều gì thì cứ dựa vào Yếu Lý Đồng Nhi Dị làm căn bản. Chẳng hạn, khi phân tích câu hỏi tức là tìm chỗ Đồng và Bất Đồng của Sự Lý trong câu hỏi với Dịch Tượng. Như trong câu chuyện này có sự Đồng là *Nằm* với Dịch Tượng *Di* : Dung Dương. Biết được chỗ Đồng và Bất Đồng tức là biết *Dị* rồi, chúng ta sẽ tùy nghi dùng Dịch Tượng thích hợp để trả lời. Đồng lấy *Dị* mà luận, *Dị* ở đây là *Phục* (Biến Tượng).

Cũng vậy, khi có 2 Sự Lý như luống số 1 và luống số 8, ta cũng đem so sánh chỗ Đồng Dị giữa chúng với nhau và giữa chúng với Dịch Tượng để sau cùng ta tìm Sự Lý hợp tình, hợp lý nhất (*Đồng*) với Dịch Tượng cho Sự Lý đó, như luống số 8 là Chánh Động phù hợp với Dịch Tượng *Phục* nhất.

Ngoài ra, nếu bạn nào lấy đống đất cũ trước kia là Vị Trí (*Di*) thì cũng được . Vì bên ngoài xa nhất (*Phục*) quay về (*Phục* = *phản dã*) đống đất này phải là luống đất số 8.



194

ĐỀ TÀI 11

**Giảng về : - Phân Tích Phạm Vi Tình Lý Liên Hê
- Tìm Phạm Vi Tình Lý Chánh Động**

I. Thiên Diện 'Hai Đau' Đang Thời Diễn Ra :



II. Phạm Vi Tình Lý Cơ Động :

Bạn hãy dùng Dịch Lý để giải trò chơi sau đây :

Trò chơi gồm có 6 đứa : ba da trắng và ba da đen. Cả ba da trắng đều biết chèo thuyền, da đen chỉ có một đứa biết chèo. Và chỉ có một chiếc thuyền để qua lại trên sông.

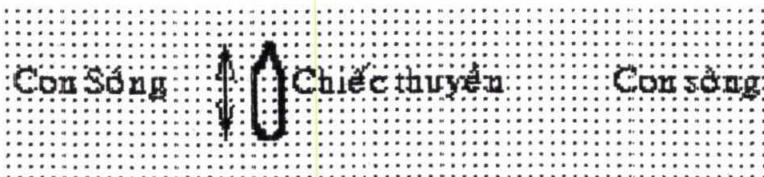
Thuyền chỉ chở mỗi lần nhiều nhất là 2 đứa bất kể da trắng hay da đen. Da đen chỉ ăn thịt được da trắng khi nào số da đen nhiều hơn số da trắng dù chưa qua sông hay đã qua sông.

Vậy, vấn đề là làm thế nào để đưa hết 6 đứa qua sông bằng thuyền mà không được bỏ sót đứa nào bị ăn thịt, cũng không được lội sông đẩy thuyền không hoặc với người không biết chèo.

Bạn có thể mượn đồ vật gì đó để tượng trưng cho ba da trắng, ba da đen. Rồi đánh dấu một đứa da đen nào đó biết chèo thuyền và đi thử ... chẳng hạn :

195

Bờ Đền



Bờ Bi

Ba Da Trắng Biết Chèo ○ ○ ○

Ba Da Đen Chỉ Có Một Biết Chèo ● ● ○
x

III. Lý Luân :

Phân tích các trường hợp có thể qua sông trên thuyền :

1. Một người : Một trắng.
2. Một người : Một đen biết chèo.
3. Hai người : Một trắng và một đen không biết chèo.
4. Hai người : Một trắng và một đen biết chèo.
5. Hai người : Hai trắng.
6. Hai người : Một đen biết chèo và một đen không biết chèo.

Mỗi trường hợp là một Tình Lý. So sánh các Tình Lý trên với Ý Tượng Dịch *Minh Sản Hại Đau* : lửa dưới đất, ánh sáng bị thương, tối trời, không biết chèo thì là da đen và trường hợp 6 gồm 2 da đen trên thuyền qua sông, là Tình Lý Chánh Động hợp tình, hợp lý nhất với Ý Tượng Dịch : *Minh Sản*. Vậy, mấu chốt của trò chơi này chính là da đen. Nhưng giải pháp (*Giải*) da đen (*Minh Sản*) như thế nào là *Khiêm..*

Đọc Ý Tượng Dịch :

Minh Sản+ *Hại đau*- *Giải*+ *Nơi nơi*- *Khiêm*+ *Cáo thoái*

Biến thông Danh Ý:

- *Da đen*- *Da đen*- *đưa qua*- *đưa qua*- *rồi trở lui*- *sau hết*

10) 6

Các giai đoạn áp dụng qua sông trên thuyền cho có hiệu quả nhất mà không phạm luật trò chơi đó vui là:

1. Một đèn biết chèo và một đèn không biết chèo qua sông :

- Đèn không biết chèo ở lại bờ đến, đèn biết chèo đem thuyền trở lui

2. Một đèn biết chèo và một đèn không biết chèo qua sông :

- Đèn không biết chèo ở lại bờ bến, đèn biết chèo đem thuyền trở lui.

3. Hai trăng qua sông :

- Một trăng ở lại bờ đến, còn một trăng và một đèn không biết chèo trở lui về bờ đi.

4. Một trăng và một đèn biết chèo qua sông :

- Một đèn biết chèo ở lại bờ đến, một trăng và một đèn không biết chèo trở lui.

5. Hai trăng qua sông :

- Hai trăng vừa qua ở lại bờ đến, một đèn biết chèo đem thuyền trở lui.

*** 6. Một đèn biết chèo và một đèn không biết chèo qua sông :**

- Một đèn không biết chèo ở lại bờ đến, còn đèn biết chèo trở về bờ đi.

*** 7. Một đèn biết chèo và một đèn không biết chèo qua sông :**

- Cả hai đèn ở lại bờ đến, vậy là kết thúc trò chơi, vì bên bờ đến đã đủ 6 đứa, ba trăng và ba đèn. Soát lại trò chơi này chỉ thấy có một giải pháp :

- Khởi cuộc : Tất cả đèn (*Minh Sản*) qua (*Giải*) rồi trở lui (*Khiêm*). (1), (2).

- Kết cuộc : Tất cả đèn (*Minh Sản*) qua (*Giải*) sau hết (*Khiêm*). (6), (7).

Trong nhiều trường hợp mà vấn đề đặt ra không có sẵn những Tình Lý liên hệ, Người học Dịch phải tự tìm kiếm, khám phá những Tình Lý liên hệ đầy đủ và vô tư, không nên thiếu sót một Tình Lý nào hoặc có thiên kiến về một Tình Lý.

Chẳng hạn, trong trò chơi này, không có định sẵn mấy trường hợp qua sông trên thuyền, nhưng Người học Dịch đã tìm ra một cách đầy đủ và vô tư được 6 trường hợp có thể qua sông trên thuyền, còn qua sông có phạm luật trò chơi hay không lại là chuyện khác, chẳng nên có thiên kiến trước mà bỏ qua trường hợp qua sông nào.



ĐỀ TÀI 12

- *Dịch Lý Vui Chơi trong Lý Số và Số Lý.*
- *Thần Hoạt Bát Biển Thông thực tế, thực dụng.*

Tôi và chú học trò đang chờ đợi ăn ở một quán bún mọc vùng Hòa Hưng, thì bỗng sau lưng tôi thò chồm qua đầu vai một cánh tay đang nắm một bó đũa còn ướt, giắt đũa vào ống đũa chèn lên số đũa cũ đã có sẵn. Nhìn lại đó là cô hầu bàn.

Trước khi đến đây chúng tôi đã tính Dịch Tượng rồi là Lôi Thiên Đại Tráng động hào ngũ biến ra Trạch Thiên Quái, đang có ý định bắt số chơi.

Tôi liền bảo : “Chú Tín, đếm coi mấy chiếc đũa mới giặt”.

Trong lúc chú Tín đang loay hoay vạch đếm từng chiếc đũa thì một lần nữa cũng cánh tay ấy thò chồm đầu vai tôi giắt vào ống một nắm muỗng nhôm dài. Tôi liền bảo chú Tín bỏ đũa đếm muỗng đi. **Chú Tín đếm được số muỗng mới giặt là 11 cái.** Tôi nói ngày mai, chú về xem ai trong xóm nghèo khó cho họ con số 11 để họ đỡ túng ngặt chút đỉnh.

Quả nhiên, sau đó chú đã làm như vậy và bà con quanh xóm rất cảm ơn chú.

Vì Tín học Dịch Lý với tôi đã khá thông thạo nên có gì phải ngạc nhiên khi tôi biến thông bắt số quá nhanh như vậy. Mục đích hôm đó là tôi muốn kiểm tra và hướng dẫn cụ thể thêm cho chú Tín về phép bắt số. Nên sau khi chúng tôi đã bắt được số 11 rồi, tôi

liền bảo chú Tín hãy lý giải ngay xem có đúng lý luận của Khoa Dịch Lý Việt Nam không. Chú đã làm được điều này như sau :

Lôi Thiên Đại Tráng	Trạch thiên Quái :
chí dã	— — Quyết dã
x — — Tự cường	— — Dứt khoát
— — — Phượng đậu trên núi	— — Cưa xẻ
— — — Chót vót	— — Từng cái
— — — Hướng thượng	— — một lần.

Biển Thông Danh Ý Tượng Dịch :

Một cánh tay (*Quái*) chồm qua đầu đập xuống đầu ống đũa (*Đại Tráng*) những chiếc (*Quái*) đũa thành bó cứng (*Đại Tráng*) ở trên (*Đại Tráng*) những đũa cũ. Động Tượng Chấn thuộc mộc là cây biển ra tượng Đoài là (cái miệng) dùng để ăn. Nên Thầy bảo đếm bao nhiêu chiếc đũa (*Quái*) mới giắt lên (*Đại Tráng*) ống đũa.

Sở dĩ lần sau thầy bảo bỏ đũa đếm muỗng . vì muỗng là tình lý cơ động hơn phù hợp Ý Tượng Dịch (Tam tượng liên quan Chánh - Hộ - Biển) nên là Tình Lý chánh động : *Đại Tráng - Quái - Quái*.

Nǎm (*Đại Tráng*) một lần (*Quái*) rồi lại một lần (*Quái*).

Khi ăn muỗng hay đũa đều phải đưa lên (*Đại tráng*), nhưng muỗng chỉ dùng một cái (*Quái*), còn đũa phải dùng một cặp (hai chiếc đũa), như vậy đũa kém nghĩa Quái hơn thành ra là phó động.

Thêm nữa hình dạng của muỗng ở đầu là hủng xuống, ngửa lên ứng với tượng chấn — — ngưỡng thượng, tượng Đoài — — thượng khuyết dang động. Đầu muỗng nối với cán dài liền lạc vững chắc ứng với tượng Kiền — — . Đối với người chưa quen cầm đũa lọng cọng, không chắc ăn bằng muỗng.

Lại thêm muỗng (*Đại Tráng*) có số 11 là từng cái một (*Quái*) vậy là hai lần số một.

199

Hay quá ! Chú Tín giải thích rõ ràng như thế là hết ý rồi, đâu còn chỗ cho Thầy góp ý nữa. Nhất định (Quái) dứt khoát (Quái) con số 11 (Quái Quái) phải trồi đầu ra (Đại Tráng) ở hai lô : đầu, đuôi (Quái Quái - Đại Tráng).

Người học Dịch thỉnh thoảng cũng bắt số để chiêm nghiệm Dịch Lý, chứ không cờ bạc bao giờ. Vì “cờ bạc là báu thằng bần”, có ai cờ bạc mà giàu được đâu !



ĐỀ TÀI 13

Toán Đố Vui Dịch Lý

Hồi còn là sinh viên học ở Đà Lạt (1964-1969) tôi có làm Huynh Trưởng thường xuyên sinh hoạt Gia Đình Phật Tử Lộc Uyển. Buổi nọ trong giờ giải lao, đôi ba em Oanh Vũ đến đưa cho tôi xem mục đố vui ở trang cuối một tờ đặc san Phật Giáo và nhờ tôi giải hộ.

Đề tài là : có một bông sen mọc trong hồ, mỗi ngày nở lớn gấp đôi đến ngày thứ 100 thì nở đầy hồ. Hỏi : vậy đến ngày 94, bông nở được bao nhiêu ?

Tôi thấy đây là bài toán đố dành cho các em ở bậc tiểu học dưới 11 tuổi đều có thể dùng phép tam suât hoặc chia hay trừ dần theo kiểu tính rợ cũng ra. Do đó tôi bèn nẩy ý thử dùng Dịch Tượng Lý giải bài toán đố này chơi đồng thời tự đặt thêm câu hỏi hơi khó hơn một chút để tăng hào hứng là :

200

- Vậy ngày thứ nhất, bông nở được bao nhiêu ?

Dịch Tượng lúc bấy giờ là :

Địa Trạch *Lâm* động hào lục (6) biến ra **Sơn Trạch** *Tổn*.

Tôi liền dùng phép Kiểm Soát Sóng Động, phân tích đề tài trên theo từng Ý Tượng Dịch được biến thông và lý giải như sau :

Lâm : đại dã, kẻ cả, bao quản

- Hồ lớn
- Đầu hồ
- Số ngày lớn (nhiều)
- Số ngày lớn nhất là 100

- Bông nở lớn nhất là đầu bằng bằng hồ (Lâm động Hào lục)

- Nở lớn, gấp đôi
- số nhân (bội số của cộng)
- đại số (người lớn học)
- số lũy thừa (tính gộp số lớn cỡ nào cũng được)

- toán học được dạy dỗ bao quát.

Tổn : Thất dã, giảm bớt, tổn hại.

- Bông nhỏ.
- Phần hồ.
- số ngày nhỏ (ít)
- số ngày giảm nhỏ là 94, giảm nhỏ nhất là 1
- Bông nở nhỏ nhất là Tổn động hào lục
- Giảm bớt, phân nửa (1/2)
- số chia (bội số của trừ)
- số học (các em tiểu học)
- số cộng trừ (mất công nhiều)
- phép tam suất.
- tính rợ hạn hẹp.

Tôi lý giải bài toán theo 2 cách :

Cách ① Tổn Lâm : lấy phần (Tổn) hồ (Lâm) làm đơn vị đo lường, dùng phép tam suất (Tổn) là trừ hoặc chia phân nửa (Tổn) số ngày và hồ lớn nhất (Lâm) như sau :

201

ngày 100 = đầy hồ = 1 hồ (lớn nhất = Lâm)

$$99 = \frac{1}{2} = \frac{1}{2}$$

$$98 = \frac{1}{4} = \frac{1}{2^2}$$

$$97 = \frac{1}{8} = \frac{1}{2^3}$$

$$96 = \frac{1}{16} = \frac{1}{2^4}$$

$$95 = \frac{1}{32} = \frac{1}{2^5}$$

$$\begin{array}{l} \text{Đáp số} \\ \text{Tổn Lâm} \end{array} \left\{ \begin{array}{l} 94 = \frac{1}{64} = \frac{1}{2^6} \\ \dots \\ 1 = (?) = \frac{1}{2^{99}} \text{ hồ (nhỏ nhất = Tổn)} \end{array} \right.$$

- Ngày 94 là Lâm Tổn = 100 là Lâm, trừ 6 là Tổn

- Hồ lớn là Lâm số 1; và $\frac{1}{2^6} \dots \frac{1}{2^{99}}$ hồ là Lâm Tổn

$\frac{1}{2^6} \Rightarrow$ là số (lớn) bị chia (Lâm - Tổn)

$\frac{1}{2^6} \Rightarrow$ là số chia được lùy thừa (Tổn-Lâm) hoặc lùy thừa số chia (Lâm - Tổn)

Cách ② Lâm - Tổn : lấy cái bóng nở lớn (Lâm) làm đơn vị đo lường, dùng đại số (Lâm) cộng hoặc nhân lũy thừa gấp đôi (x2) (Lâm) từ cái bóng nở (Lâm) nhỏ nhất (Tổn).

Ngày thứ 1 = 1 bóng nở (nhỏ nhất)

$$2 = 2$$

$$3 = 2^2$$

$$4 = 2^3$$

$$5 = 2^4$$

....

$$94 = 2^{93}$$

$$100 = 2^{99} = \text{bóng nở (lớn nhất = đầy hồ)}$$

Vậy đáp số: ngày thứ nhất = 1 bóng (nhỏ nhất)

Lâm - Tổn ngày thứ 94 = 2^{93} bóng (nhỏ)

Ngày nhỏ nhất (1), bóng nhỏ nhất (1) là Lâm Tổn.

202

Ngày lớn hơn ngày trước(*ít*)(94), bông lớn hơn bông trước(*nhỏ*)(2⁹³) là Lâm Tốn.

Về toán học tôi không chuyên môn nên cách chứng minh còn chân phương, mong các bạn chuyên toán thông cảm và có thể chứng minh lại.



ĐỀ TÀI 14

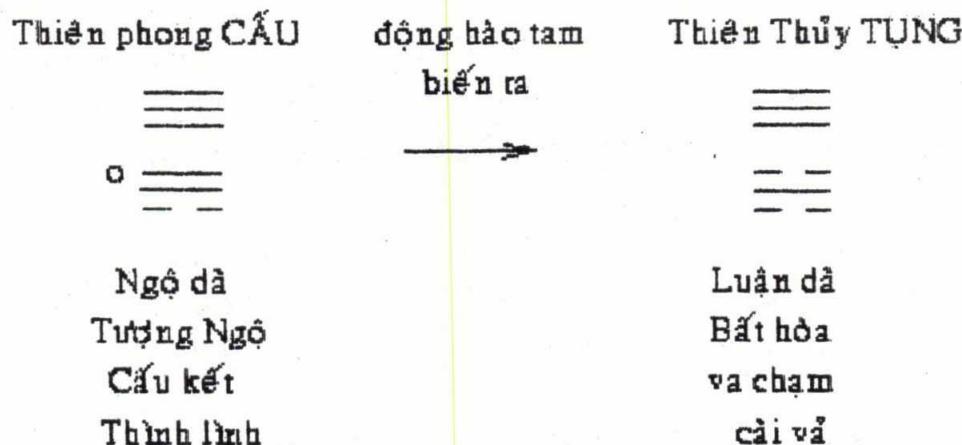
Giảng về : - Bám sát *Lý Tượng*
- Biến thông *Danh Ý Tượng Dịch*

Trong mấy năm đầu 90, gia đình tôi phải cầu nhờ điện nước của nhà kế bên vì mới dời nhà từ cầu chữ Y qua ở Hòa Hưng. Lúc đó dòng điện 110V mạnh yếu bất thường nên nhà nào cũng phải dùng survolteur.

Vào một tối nọ, chúng tôi đang xem chương trình truyền hình trắng đen, bỗng bị mất điện, đèn tắt tối om. Tôi nghĩ chắc tại bình sur nên vội vàng tháo vỏ bình ra xem xét. Làm vậy chứ tôi đâu có rành về kim khí điện máy. Thấy tôi loay hoay một hồi lâu, vợ tôi sot ruột lên tiếng :

- “Ông học Dịch để làm gì ?! ”.
- “À phải ! Tôi quên mất. Thôi để lấy bảng kính chiếu yêu ra xem cho mau .

Tính ra nhằm Dịch Tượng :



Bám sát Lý Tương Dịch :

Cầu : Một hào Âm cầu kết với 5 hào Dương, sự tương ngộ Âm Dương bất ngờ, khí Dương thăng lên kéo khí Âm cũng thăng theo (giống như ốc đeo chân hạc bay về trời) hiếm khi xảy ra.

Tụng : Thiên là trời, Thủy là nước, nước từ trên trời rơi xuống thành mưa giọt ngắn giọt dài vừa va chạm nhau vừa phát ra tiếng (ví như người đời có va chạm cãi vã bất hòa tranh luận kiện thùa là tụng).

Biến thông Danh Ý Tương Dịch :

Vậy là chỗ nối mạch điện (**Cầu**) là công tắc khi vặn nút tăng giảm từng nấc thì miếng đồng ở dưới qua lại (**Tổn động**) bị dính chặt sao đó (**Khắc**) làm dòng điện không điều hòa (**Tụng**). Hơn nữa mỗi lần vặn công tắc chuyển nối mạch (**Cầu**) thì kim loại vừa chạm nhau vừa phát ra tiếng “**Cắc**” (**Tụng**).

Đúng là công tắc (**Cầu**) điện (**Thuần Kiên**) có vấn đề trực trặc (**Tụng**). Nhưng tôi đâu biết phải làm sao vì tôi quá dốt về khoa học kỹ thuật điện máy, dù là chuyện vật vãnh. Nên vừa mò mẫm tôi vừa ước gì có chú Thiện - người em họ chuyên về điện hay lui tới.... thì bỗng đâu chú xuất hiện. Thật là “linh ư vạn vật”.

204

Tôi liền chỉ chú chở nó hư như vậy. Chú không cần tôi xem mà bảo kiểm miếng bông thấm chút cồn đưa chú chùi sạch mặt miếng đồng nồi mạch. Không quá 30 giây, bật điện có lại.

Gãm ra, người học Dịch ngoài cái tài biết đúng, chỉ đúng, còn phải học làm đúng thì ắt có nhiều hữu dụng hơn. Chứ đâu thể trông cậy nhờ và người trong mọi việc lớn nhỏ mãi được .

Nhớ khi xưa, Thầy Xuân Phong nhiều lần đem máy móc rã ra từng bộ phận dạy cho học trò qui Tượng và hết lời động viên Khoa Dịch Lý tiến sâu vào Khoa học Kỹ thuật hiện đại để bắt nhịp cầu nối liền giữa Huyền Vi và Hiển Hiện, giữa Đạo lý và Khoa học, giữa các nền văn minh vật chất và Tinh Thần : hữu thời tương cảm. Nhiều người khắp nơi trên thế giới đã làm tốt việc này chỉ riêng có tôi còn chậm bước, có lẽ tại vô duyên chăng ?? hay tại *Tạo Hóa* đã phân công ??



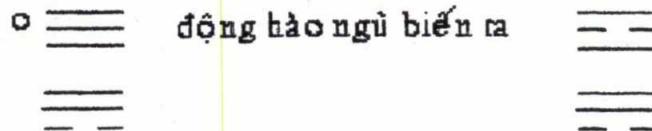
ĐỀ TÀI 15

Dịch Lý Báo Tin Đến Với Bóng Đá Sea Games 18 Chiangmai Thái Lan

1. Trận Banh Việt Nam gặp Thái Lan :

Sẽ diễn ra vào giờ Tuất ngày 19-10 Ất Hợi (10-12-1995), nhằm Dịch Tượng : Cầu - Dỉnh.

205

Thiên Phong CầuNgô dã : *Tương Ngộ**Hỏa Phong Đỉnh*Định dã : *Nun Đức*

Ý muốn biết đội nào thắng ?

Sau khi biến thông danh Ý Tương, Dịch, tôi xác định Đội Thái Lan thắng như sau :

- Nước Thái Lan đang tổ chức Sea Games 18 là nơi tương ngộ gấp nhau của nhiều đội banh các nước phù hợp với chánh tượng Cầu (Tương ngộ - cầu kết).
- Nước Thái Lan là nước chủ nhà được giữ đuốc và châm lửa khai mạc Sea Games 18 phù hợp với Biển tượng Đỉnh (Nun đúc - châm lửa).

Do đó đội Thái Lan là Tình lý chánh động nên tôi phác Ý về đội Thái Lan như sau :

- Đội Thái Lan (*Cầu - Đỉnh*) sẽ gặp (*Cầu*) sự vững chắc (*Đỉnh* : Định dã - cố định).

Đội Thái Lan đang lấp đường kim vô địch của Sea Games, nay được tượng Cầu - Đỉnh càng vững chắc hơn, định vị hơn, át không có lý thua ở trận này.

Kết quả chiêm nghiệm trận banh : mặc dù đội Việt Nam cố gắng quyết thắng nhưng cũng phải chịu thua trước một đội mạnh là Thái Lan với tỉ số 1-3 rất xứng đáng. Nhưng đội Việt Nam vẫn còn hi vọng vào bán kết rồi chung kết nếu thắng đội Indonésia sắp tới.

2. Trận Banh Việt Nam Gặp Indonésia :

206

Hai hôm sau, nhân do học viên NHIÊU nói tôi nay đội Việt Nam sẽ đá với đội Indonésia nhằm Dịch Tượng *Dindh - Cầu*.

Tôi không cần tính lại chính xác Dịch Tượng, miễn có Dịch Tượng làm cơ sở để luận giải bất chấp Dịch Tượng đó đúng sai vô tình hay cố ý của người hay của mình.

Lúc ấy, tôi không vội biến thông và phán quyết vì tự cảm thấy chưa sáng ý lắm, e rơi vào tâm lý nên phải chờ màn hình chiếu đôi phút đầu của trận banh để nắm bắt một số tình lý cơ động trực tiếp trên màn hình.

Lúc đầu tôi chỉ thấy được ở đội Việt Nam mặc quần áo đỏ tương ứng với tượng Hỏa của *Dindh* (theo lý Ngũ Hành thì Hỏa ứng màu đỏ), còn đội Indonésia mặc quần áo trắng.

Lại thấy màn hình chiếu đi chiếu lại nhiều lần cảnh cố động Việt Nam (*Dindh* : nun đúc) đang giơ cao phất cờ đỏ sao vàng để nun đúc cầu thủ Việt Nam quyết thắng (*Dindh* : luyện được thành đan).

Dù đội Việt Nam có được hai tình lý *Dindh* như vậy : (quần áo đỏ, cố động viên nun đúc tinh thần cầu thủ) tôi vẫn thấy hai tình lý này còn yếu lắm, chưa hẳn là thiên nhiên chọn dạng nên chưa đủ cơ sở vững chắc để tôi xác định ngay nên đành phải chờ xem nữa.

Bỗng chốc đội Việt Nam bất ngờ đá lọt lưới đội Indonésia mở tỉ số trước 1-0 ở giữa hiệp I. Tất cả vui mừng hò reo vang dội khắp khu phố, dĩ nhiên cả trên màn hình. Gia đình chúng tôi lúc ấy cũng rộn rã không kém, hòa chung niềm vui nhịp thở với đồng bào cả nước, không sao tả nổi.

Qua giây phút tưng bừng sôi nổi ấy, NHIÊU lấy lại bình tĩnh hỏi tôi : tại sao Việt Nam thắng ?

Tôi chầm chậm giải thích : Hồi đầu vừa thấy đội Việt Nam mặc quần áo đỏ, Thầy đã trực nhớ lại trận trước đội Thái Lan cũng mặc quần áo đỏ đã thắng đội Việt Nam mặc áo vàng nhằm tượng *Cầu - Dindh*. Còn trận này cũng lại gặp tượng *Dindh - Cầu*, có thể cho phép ta qui nạp là đội Việt Nam thắng chăng?! Riêng thầy

chưa có nhiều kinh nghiệm về việc chỉ lấy có một yếu tố màu quần áo mà dám phán quyết thắng thua, kỳ sau có chắc đội nào mặc áo quần màu đỏ là thắng mãi không ?!

NHIÊU nói : con cũng giựt mình khi thấy đội Việt Nam trận này mặc quần áo đỏ, giống như đội Thái Lan trận rồi đã thắng. Nhưng con không tin đội Việt Nam thắng được đội Indonésia là một đội mạnh không kém gì đội Thái Lan.

Tôi nói : Thêm nữa, Thầy còn thấy *Dinh* là cổ động viên Việt Nam đang nun đúc tinh thần cầu thủ Việt Nam và dài truyền hình không hiểu sao cứ trực tiếp chiếu đi chiếu lại nhiều lần cảnh cổ động viên Việt Nam mà không thấy chiếu phía Indonésia.

Sức của thầy thấy tới vậy mà chưa dám nói trong hoàn cảnh này, sợ chủ quan kém vô tư vì hiện tượng tình lý xảy ra quá bình thường. Đủ biết việc nói Dịch có lúc chũng chummings vậy. Nếu chưa nói được thì không mặc gì phải cổ nói mà nên chờ kết quả rồi chiêm nghiệm kiểm soát sau cũng là bài học quý giá. Cứ để xem *Tạo Hóa* đưa đẩy sao cho đội Việt Nam thắng được trận này, chứ không được luận giải lung tung làm giảm uy tín của một khoa học siêu việt.

Kết Quả Chiêm Nghiệm Trần Banh :

Cả hai đội đều phải quyết thắng trận này mới được vào bán kết, nhất là đội Việt Nam phải thắng, còn đội Indonésia chỉ cần thủ hòa với đội Việt Nam thì được vào bán kết vì đã thắng điểm ở các trận trước.

Vậy đội Việt Nam bằng mọi giá phải bảo vệ quả thắng vàng vừa rồi, còn đội Indonésia phải quyết liệt san bằng tỉ số để thủ hòa. Do đó cả hai đội殚 hết sức lực, bên thủ bên công, giằng co đến nghẹt thở, nhiều lần cầu thủ bị đốn ngã rạp, thẻ vàng, thẻ đỏ, thương tích liên miên...

Nhất là đội Indonésia càng về cuối trận càng nóng vội, đá cứng hơn nữa, nhưng vẫn không sao lọt lưới đội Việt Nam. Cuối cùng đành phải chịu nhường đội Việt Nam vào bán kết.

Sau đó hai ngày đội Việt Nam lại tiếp tục thắng đội Myanma lọt vào chung kết gặp đội Thái Lan.

3. Trận Chung Kết Giữa Đội Việt Nam và Thái Lan :

Vào buổi tối nhầm giờ Hợi ngày 2 tháng 10 Ất Hợi (15-12-1995), học viên Phú cùng gia đình chúng tôi đang quây quần vui vẻ bàn chuyện bóng đá đã qua và sắp tới, bỗng Phú hỏi dồn : “Bây giờ nói Việt Nam và Thái Lan đội nào thắng tối mai ?? ”

Tôi bảo Phú tính ra Dịch Tượng là :

Thủy Trạch Tiết	Thuần Đoài
☰—☰ Tiết	☰—☰ Duyệt
x—☰ Giảm	☰—☰ Hiện
☰—☰ Chế	☰—☰ Đẹp
☰—☰ động	☰—☰
☰—☰ hào	☰—☰
☰—☰ tử	☰—☰
☰—☰ biến	☰—☰
☰—☰ ra	☰—☰

Với nghĩa lý của *Tiết* : Giảm chế, *Thuần Đoài* : Hiện đẹp, tôi biến thông vào phạm vi tình lý hiện nay của hai đội là :

- để giữ gìn (*Tiết*) cho cả hai đều vui đẹp (*Thuần Đoài*) thì đội Việt Nam sẽ phải tiết giảm (*Tiết*) sự hiện đẹp (*Thuần Đoài*) của mình (lợi đã cũng ắt thua). Tại Sao ?

- Phải nói đội bóng Việt Nam là một đội còn non trẻ yếu hơn nhiều so với các đội bóng khác trong khu vực. Nay đã lọt vào chung kết được thi đấu với đội Thái Lan đương kim vô địch là một niềm vui lớn rồi (*Thuần Đoài* : hiện đẹp, hỉ dật ~~hỉ~~ tự ~~chì~~ tượng). Tranh nhất nhì, nếu có thua được hạng nhì huy chương bạc cũng là hiển đạt hanh thông lắm rồi (*Thuần Đoài*).

- Còn đội Thái Lan là đội chủ nhà, công lao tổ chức đủ thứ lại đang giữ (*Tiết*) chức vô địch giải (*Thuần Đoài* : đẹp mặt, đẹp mày) thì phải thắng đội Việt Nam ở trận này nữa thì mới là *Thuần Đoài* (hai lần hiện đẹp), nếu ngược lại thì Thái Lan còn gì là vui được (*Thuần Đoài*).

- Hơn nữa, tuy đây là lãnh vực thể thao, nhưng sự thắng thua cũng có ảnh hưởng ít nhiều đến hòa khí của hai nước và cả khu vực. Nhất là nước Việt Nam khó khăn lắm mới vừa được nhận làm thành viên của khu vực (Asian), nên phải vừa biết Tiết chế, kèm hãm sự vui mừng hiển lộ tột đỉnh kiểu bạo phát để giữ hòa khí trong ngoài trên dưới đều vui lòng đẹp dạ. Dù điều này sẽ làm cho người ủng hộ bóng đá Việt Nam chắc phải buồn buồn trong tình tự dân tộc.

..

Nhưng qui luật *Tạo Hóa* đã an bày như vậy cũng là hợp đạo lý tình đời, đồng thời cũng là để bảo vệ gìn giữ (*Tiết*) cho dân tộc Việt Nam về sau hiển vinh vui đẹp hơn (*Thuần Đoài*). Ý người cũng không thể cưỡng lại Ý Trời mà thêm rắc rối.

Do biết trước kết quả trận banh này phải như vậy, nên chúng tôi không còn chút hứng thú nào khi xem. Rõ ràng trận đá chẳng có gì hào hứng xứng đáng ý nghĩa là trận chung kết tranh chức vô địch giữa hai đội mạnh nhất cả.

Đội Việt Nam cứ thủ mãi, rồi đến lúc cũng bị thủng lưới hai lần ở hiệp I. Qua hiệp II, tuy có tăng cường thêm vào ba cầu thủ gạo cội, nhưng nhìn chung toàn đội Việt Nam thể lực suy sụp trầm trọng, nên lại để lọt lưới thêm 2 quả nữa một cách dễ dàng.

Kết quả chung cuộc Thái Lan thắng 4-0. Chưa có trận chung kết nào trên thế giới tranh nhất nhì giữa hai đội mạnh lại có tỉ số quá cách biệt như vậy. Buộc lòng khán giả nghiệp dư như chúng tôi phải nghĩ ngợi viễn vông... Nếu không do nhân sinh hệ lụy thì cũng do ý Trời bắt phải như thế, cũng đành phải chịu thế thôi. Chúng tôi chỉ ghi lại đúng sự kiện và tự lý giải theo sơ *kiến* để làm bài học cho mình về tình đời tình người chứ chẳng dám làm phiền buồn ai cả.



210

ĐỀ TÀI 16
"Dịch Lý Báo Tin"
Đến Với Euro 96.

1. Trận Banh Giữa Hà Lan và Scotlen :

Đêm 10-6-1996, gia đình tôi cùng một vài học viên còn ở lại thức khuya uống bia lai rai trò chuyện về buổi lễ họp mặt truyền thống hằng năm của Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh mới chiều tối nay, vừa chờ xem trận banh giữa đội Hà Lan và Scotlen diễn ra lúc 22 giờ 30.

Theo dư luận bóng đá đánh giá đội Hà Lan là đội mạnh hơn nên thắng là cái chắc.

Khi màn hình chiếu được 5 phút hai đội đang đá, mọi người đang bàn tán rôm ran, tôi mới hỏi lại anh em học viên lần chót : đội nào thắng ?

Các bạn ấy tính được Dịch Tượng lúc bấy giờ là :

<i>Thủy Trạch Tiết</i>	<i>động hào lục</i>	<i>Phong Trạch</i>
x — —	biến ra	Trung Phu
— — —	chỉ dà	Tín dà
— — —	giảm chế	Trung thật

Vì anh em mới học Dịch, lại gặp Dịch Tượng này với trận banh này làm khó hiểu, luận tới luận lui vẫn chưa nhất quyết. Nên sau cùng yêu cầu Thầy là tôi cho một câu biến thông. Tôi cũng thấy chăm lấm đáy nhưng sau một phút đắn đo tôi có câu biến thông Danh Ý Tượng Dịch tổng quát như sau : *Tiết - Trung - Phu* là Giữ gìn - uy tín

Anh em nhận câu biến thông đó của tôi luận tiếp :

21

- Nếu đội Hà Lan giữ gìn được uy tín thì phải thắng hoặc hòa chứ không thể thua được.

- Sao thầy không biến thông là : Giảm chế - Uy tín ? Vì nghĩa chánh của Tiết là giảm chế, nếu với nghĩa này thì đội Hà Lan ắt phải thua thôi ?

Tôi thong thả giải thích :

Nguyên lý Dịch Biến là Đồng Nhi Dị (giống mà hơi khác) là một mà Hai nên phép Nói Dịch cũng phải co dãn nặng nhẹ tùy phạm vi tình lý. Mỗi Dịch Tượng chỉ có một lý (Đồng Nhất Lý) nhưng khi biến thông tan biến vào từng tình lý cụ thể thì dường như có hơi khác hoặc trái hẳn nhau. (Đồng Nhi Dị)

Chẳng hạn đội Hà Lan đang ở truông Tiết - Trung Phu thì dù có biến thông giảm chế hoặc giữ gìn uy tín kết quả đội Hà Lan vẫn không có lý thắng. Còn nếu nói thua thì phải xét lại thua về mặt nào. Thua về mặt tỷ số hay thua về mặt uy tín danh dự ?

Các bạn nên nắm vững cái lý của tượng Thủy Trạch Tiết là Trạch Thượng hữu thủy : trên đầm có nước. Nếu nước dư thì tràn ra (Tiết giảm nước dư), nhưng nước vẫn còn giữ lại trong đầm, chứ đâu phải là đầm cạn nước như tượng Trạch Thủy Khốn : Nguy lo.

Thêm nữa bên trong là cái đẹp (Tượng Đoài) được kèm giữ bảo vệ (Tượng Khảm) là để cho cái đẹp trường tồn, không quá tự do tiết khí làm hao tổn cái đẹp, chứ có mất đi đâu. Ví như khuê môn là để bảo vệ giữ gìn giá trị sự trinh tiết của người con gái vậy. Hoặc ví như cái nịt vú của phụ nữ có công dụng giữ gìn, bảo vệ, hạn chế không để vú xốc xech, xệ dài mất đẹp.

Tôi lý giải tới đây thì có một bạn nhanh miệng nói : Em hiểu rồi, Thầy nói như vậy là hòa phải không Thầy ?

Tôi mỉm cười nâng ly bia gật gù trong men rượu.

Kết quả chiêm nghiệm

Đội Hà Lan hòa 0-0 với đội Scotlen trận này là giữ được uy tín, thể diện ở mặt hình thức, chứ thực chất là bị giảm uy tín, vì đường đường là một đội banh siêu cường mà để hòa 0-0 trên 90 phút giao tranh quyết liệt, không đá lọt được 1 trái danh dự vào lưới của một đội hạng yếu nhất trong 16 đội tuyển của các nước châu Âu được tham dự giải.

Thua thì không thua. Thắng thì không thắng. Còn hòa thì kể như thua. Thật éo le thay cho cái lý ở đời và kỳ diệu thay cho cái lý của Dịch đã soi thấu tận đáy lòng của sự việc.

2. *Đội nào Vô Địch ?*

Thú thật, kỳ Euro 96 này, ngay từ đầu tôi không nhiệt tình theo dõi, nên đã bỏ qua nhiều trận không xem. Vì mấy tháng qua gia đình tôi có chuyện không vui, nhất là tôi đang mới thọ tang mẹ. Thâm tâm tôi rã rời...

Bất đắc dĩ, nhân đêm Truyền Thống tôi mới phải thức khuya xem trận Hà Lan gặp Scotlen. Quá mệt mỏi. Mấy trận kế tiếp tôi bỏ qua.

Bỗng bữa nọ, tôi đang ngồi một mình ở phòng khách, chẳng làm việc gì thì lại tự nẩy ý : - Nếu không theo dõi được từng trận banh từ đây đến hết đợt II, tứ kết, bán kết, chung kết thì ít ra cũng phải biết ngay từ bây giờ đội nào sẽ đoạt chức vô địch chứ ? Vì nhiệm vụ trách nhiệm làm Thủ trưởng dẫn chiêm nghiệm Dịch Lý, phải nói trước điều đó để học viên có niềm tin mà cố công học tập.

À ! Ý nghĩ này hay đấy ! Nhưng làm sao để biết trong khi 16 đội còn đang thi tài chưa phân cao thấp. Đội nào cũng có nhiều hi vọng. Dư luận, báo đài, mỗi người, chung quanh hằng ngày bàn tán đủ điều... chắc chắn đội này, không chắc đội kia, rồi cả lên. Vì ở đợt I thật tế qua 8 trận rồi có tới 4 trận hòa, chứng tỏ kỳ này trình độ bóng đá của các đội xấp xỉ, không thể xem thường đội nào. Nhất

là cái bất ngờ của Euro 92 khi đội Đan Mạch thắng đội Đức đã đoạt cúp vô địch còn vang động nhắc nhở : mọi cái đều có thể và không thể xảy ra. Bóng đá là bất ngờ...

Vậy ta phải trông cậy vào đâu để phán đoán vô tư chính xác ? Một lần nữa qui luật Dịch Lý được tôi đem ra vận dụng.

Lúc đó vào giờ Thìn ngày 28 tháng 4 năm Bính Tý (13-6-1996) được Dịch Tượng là :

<i>Thiên Thủy Tụng</i>	<i>động hào nhị biến ra</i>	<i>Thiên Địa Bì</i>	
====	Luận đà	====	Tác dà
	Bối hòa		Gián cách
o ===	tranh chấp		xa lìa
	và chạm		bế tắc
	cài vả		không thông

Tôi liền có câu biến thông : Trận đấu (Tụng) cuối cùng (Bì)

Vậy đội vô địch có tên ở trận đấu cuối cùng nào ? Lịch thi đấu thì trận cuối đợt I là giữa Thổ Nhĩ Kỳ với Croatia, còn trận cuối đợt II có cùng lúc 2 trận : Nga với CH Séc và Ý với Đức.

Nhiệm nhặt hơn, cuối cùng (Bì) của đợt I theo bảng in là tên đội Croatia, của đợt II là tên đội Đức. Nhiệm nhặt hơn nữa theo cái lý của Bì thì cuối cùng của lịch thi đấu cũng là ở cuối đợt II được in là đội Đức.

Vậy đội Đức phù hợp nhất với Ý Tượng Dịch Tụng - Bì là ở trận cuối cùng đợt II, cuối (Bì) lịch thi đấu (Tụng). Vào ngày 20-6-1996. (xem trang 207f. Lịch thi đấu EURO '96)

Lưu ý : Khi ta thắc mắc muốn biết điều gì thì Dịch trả lời điều đó. Ý tôi muốn biết rõ ràng là : đội nào giành đoạt (Tụng) được cúp vô địch sau cùng (Bì) tức muốn biết tên của một đội vô địch duy nhất mà thôi. Chứ tôi không có thắc mắc về trận chung kết gồm hai đội nào sau cùng tranh chức vô địch.

Vậy tôi đã tìm biết được đội Đức sẽ vô địch là đã trả lời xong câu hỏi : đội nào vô địch. Còn trên đường đến chức vô địch, đội Đức đá với đội nào, bao nhiêu trận, thắng thua ra sao tôi không có thắc mắc thì làm sao có giải đáp.

3. Số Phân Đội Ý :

Nhưng liền sau đó, tôi lại nảy thêm ý muốn biết khác về số phận của đội Ý gặp đội Đức ở cuối đợt II cũng là cuối lịch thi đấu tính điểm để chọn 8 đội vào tứ kết sẽ diễn ra lúc 1g30 ngày 20-6-1996.

Cũng với Dịch Tượng Tụng - Bỉ, tôi thấy tình lý của đội Ý phù hợp nhiều hơn đội Đức như sau :

- Đội Ý có mâu thuẫn tranh chấp (*Tụng*) nội bộ do huấn luyện viên Ý đã gạt tên vài danh thủ không được thi đấu kỳ này như Roberto Baggio .

- Là đội banh của một quốc gia (Ý) có mhiều bạo lực (Mafia), rắc rối chính trị hơn Đức lúc bấy giờ.

- Là đội banh của một đất nước (Ý) hình bán đảo (Bỉ) sống vỗ (*Tụng*) quanh bờ (Tượng Thủy 三 = là nước động biển ra tượng Địa 三 = là đất)

Đội Ý phù hợp nhiều với Ý Tượng Dịch Tụng - Bỉ là chánh động nên phải tranh giành banh tức thi đấu (*Tụng*) bị tắt nghẽn (*Bỉ*) không thông suốt. Vậy Ý thua Đức là cái chắc; còn thua bằng cách nào tôi không có ý muốn biết tới nữa. Biết như thế là quá đủ với tôi rồi.

Kết Quả Kiểm Chứng :

Đội Ý hòa với đội Đức 0-0 nhưng vẫn bị loại, không được vào tứ kết vì có điểm thấp giống đội CH Séc là 4 điểm, nhưng vì Ý để thua đội Séc 1-2 ở trận trước nên CH Séc được lọt vào tứ kết gồm các đội nhứt nhì bốn bảng. Kết quả ở bảng C : Nhứt : Đức, Nhì : CH Séc, Ba: Ý và chót là Nga.

Kế tiếp tám đội nhất nhì bốn bảng vào thi đấu Tứ kết chọn được 4 đội thắng là : Anh, Pháp, Đức, Séc.

Bốn đội trên vào thi đấu bán kết chọn được 2 đội thắng là Đức và Séc để thi đấu trận chung kết. Dù nhiên theo như tôi đã dự đoán Đức thắng thì Đức thắng thiệt với tỷ số khít khao 2-1 trong sự hồi hộp căng thẳng quyết liệt qua hai hiệp chính (90 phút) hòa 1-1, đến phút thứ 5 của hiệp phụ thứ I, Đức mới đá được trái banh lọt lưới Séc, giành chức vô địch Euro 96 rất xứng đáng.



ĐỀ TÀI 17 LẠI CHUYỆN BÓNG ĐÁ SEAGAMES 19

*** Muốn nói trật cũng không được**

1. Trận Việt Nam với Malaysia :

Buổi tối, vừa vào lớp tôi còn đang ngà ngà hơi men vì mới tiếp bạn xong thì tất cả học viên trên 10 người đều lên tiếng yêu cầu tôi nói trước đội nào thắng ? Việt Nam hay Malaysia ?

Tôi hơi bị bất ngờ là không biết hôm nay có trận banh được nhiều người quan tâm như vậy vì gần cả năm qua tôi không mấy để ý tới bóng đá.

Trong hoàn cảnh nửa say nửa tỉnh, không rõ tình hình lại bất ngờ buộc phải nói Dịch mà nói cho đội nhà thì khó giữ vô tư. Nhất là gấp Dịch Tượng Minh Sản - Phục tôi hơi dội. Nhưng học viên không bỏ qua một cơ hội hiếm có để tận mắt chứng kiến khả năng tiên đoán của Thầy ra sao ?!

Lại một lần nữa hùng tâm đốm lược trong tôi có dịp dâng trào. Nói thì nói, vàng thiệt đau sợ lửa ! Trung trật cũng là bài học hay.

Tôi liền cùng học viên tính kỹ lại Dịch Tượng lúc đó là 7 giờ tối ngày mùng 5 tháng 9 năm Đinh Sửu (5-10-1997) quả đúng là :

<i>Địa HỎA Minh Sản</i>	→	<i>Địa LÔI Phục</i>
Thương da	(động hào tam)	Phản da
Hại Đau	(Ly : Hỏa động)	Tái hồi

Học viên nhắc sơ tình lý của hai đội : ở lần Seagames 18 Malaysia đã thua Việt Nam, nay gặp lại ở vòng loại Seagames 19 tại Indonesia phục hận.

Tôi liền phác ý. Tưởng gì khó, cầu biến thông quá rõ nên tôi viết luôn trên bảng :

- Đội đã thua đau (MS) → sẽ thắng (Phục)
- Đội da ngâm hơn → sẽ thắng
- Đội phục hận (Phục - Minh Sản) → sẽ thắng.

- Vậy là đội Malaysia có nước da ngâm hơn đã bị thua đau trước đây (Minh Sản) sẽ được phục hận (Phục - Minh Sản) tức sẽ thắng (Phục) ?!

- Đúng vậy !
- Việt Nam thua thì buồn quá !!!
- Tôi cũng muốn Việt Nam thắng lắm, dù tôi nói có trật cũng không sao. Biết đâu ?! Thôi mở màn hình lên coi tường thuật trực tiếp.

Vô chừng 5-10 phút rồi mỗi bạn và tôi cùng xác định lại cho chắc và theo dõi kết quả cuối trận mới rõ đúng sai.

Không ngờ khi bật màn hình lên thì đang là phút cuối của hiệp I, đội Malaysia tạm dẫn trước 1-0.

Chờ hai đội nghỉ giải lao đến vào đầu hiệp II, chúng tôi thấy có vài tình lý đặc biệt phù hợp với Ý Tượng Dịch Minh Sản- Phục :

- Cầu thủ Việt Nam mặc quần áo đỏ đứng vòng tròn chụm đầu vào nhau lộ rõ 2 cái lưng mang số 10 và 6. Kế thấy bên Malaysia quần

vàng, áo vàng có nhiều sọc đen sổ xuống vai cũng đứng chum đầu, nhưng đặc biệt thấy có thủ môn số 1 mặc quần áo khác, màu là rõ nhất.

- Phía Việt Nam đưa Hồng Sơn vào đầu hiệp II chạy ở góc biên thường câu bóng vào giữa để đồng đội tấn công liên tục nhưng chưa thể thủng lưới Malaysia được.

Tôi phác ý nói thêm : Đá vào giờ Minh Sản-Phục mà Hồng Sơn là chánh động (chánh Phục vào sân ở hiệp II, 1 hiệp rồi 1 hiệp nữa là Phục, chạy ở góc biên bên ngoài là Sơn ngoại thanh sơn : ngoài núi còn có núi nữa là Phục, câu bỗng banh vào lật cánh là phản phục . . .). Nếu cứ đá kiểu này hoài ắt đội Việt Nam phải thua là Minh Sản. Bên nào chịu đau thương nhiều (Minh Sản) thì mới được Phục là thắng (quật ngược đồi thủ, phản ngược, phục sinh).

Qua 10 phút đầu ở hiệp II như vậy, chúng tôi đã có đủ chứng cứ (tình lý cơ động) để xác quyết : Việt Nam thua là cái chắc, dù có cố gắng mấy cũng dành chịu.

Xem tiếp đến cuối trận, quả nhiên, bên Malaysia có 2 cầu thủ bị thương nặng (Minh Sản) phải cảng ra ngoài sân (Phục) màn hình chiếu hơi lâu. Còn bên Việt Nam chỉ có một cầu thủ bị thương nằm dài chắc nhẹ nên màn hình chiếu thoáng qua.

Bình luận viên ta cũng nhiều lần phê phán : đại ý, nếu dàn cầu thủ và lối đá này được tung ra ở hiệp I thì ngon ăn . . . Còn đợi tới hiệp II mới dùng “cầu bỗng đường dài” đều bị kềm phá hết. Lẽ ra nên đưa banh ngắn trực diện đột phá vòng vây thì may ra . . . Nhưng đã quá trễ, ở những giây phút sau cùng không thể làm điều kỳ diệu theo ý muốn được. Đội Việt Nam dành phải chịu thua với tỉ số khít khao từ hiệp I là 0-1.

Tắt màn hình, chúng tôi vẫn tiếp tục bình luận lý giải đầu sâu thêm để học hỏi Dịch Lý.

Có một bác học viên nói là đã có tính Dịch Tượng trước trận banh nhằm Địa Trạch Lâm. Địa Lôi Phục thì lý giải làm sao ?

Và cũng có một chị nói trước đó tính được là *Phục - Lâm* mà không đoán được.

- À ! Kết quả có rồi thì kiểm soát lý giải không khó : Đội Malaysia có thủ môn số 1 đứng đầu là *Lâm* (Đại dã : kề lớn, bao quẩn), đứng vòng tròn bao quanh là *Lâm*, chum đầu (*Lâm*) vào đầu (*Lâm*) hiệp II (*Phục*). Thêm nữa (*Phục*) cho đội đã bị thua (Minh Sản) là Malaysia.
- Có Dịch Tượng mà không nói được hoặc nói mà không đúng là do nhiều nguyên nhân, trong đó phải kể sự may mắn. Lần này tôi nói nhanh đúng là may có Dịch Tượng và Tình Lý câu chuyện khá dễ thấy biết, nên muốn nói khác cho trật cũng không được.

Nói chung :

- Đội Malaysia là đội đã thua đau trước đây (Minh Sản) được người nước ngoài (*Phục*) mờ ám ẩn phục ám trợ (Minh Sản - Phục) nên dù bị thương nhiều (Minh Sản) vẫn trỗi dậy thắng trận (*Phục*).
- Đội Việt Nam bị thua (Minh Sản) mặc quần áo đỏ (tượng *Ly* : *Hỏa Động*) ở trận vòng ngoài này (*Phục*).
- Còn tôi bị rối trí, tối trí (Minh Sản) lúc đầu do rượu hành, lại không biết rõ (Minh Sản) tình hình tình lý của hai đội, nhưng sau đó phản tĩnh phục hồi sức sáng, dương khí phục sinh nên chế phục (*Phục*) được sự say rượu, sự mờ tối sai lầm (Minh Sản), do đó mới được lên hương đôi chút (*Phục*) mà lòng vẫn đau buồn (Minh Sản) vì đội Việt Nam thua (Minh Sản) ngay ở trận đầu vòng ngoài (*Phục*).

* Muốn nói trúng cũng không cho

② *Trận Việt Nam Với Indonésia*

Tình cờ chiều hôm sau nữa, vào giờ DẬU mùng 7 tháng 9 Đinh Sửu (7-10-1997) tôi mở truyền hình xem thì lại thấy đội Việt Nam đang đá với đội chủ nhà Indonésia.

Tôi không muốn đau lòng thêm lần nữa (Minh Sản - Phục) định tắt máy thì nghe bình luận viên nói đây là trận quyết thắng,

chắc phải gay cấn lắm . . . Thôi thì tôi cũng theo chân đội Việt Nam (*Tùy*) để chia sẻ mọi nỗi nhọc nhằn (*Truân*) vì Dịch Tượng lúc đó là :

Trạch lôi <i>Tùy</i>	\longrightarrow	Thủy lôi <i>Truân</i>
Di động	(động hào tử)	Gian lao
	(tương ứng <i>Đoài</i> động)	

Đội Việt Nam mặc quần áo toàn màu trắng

Đội Indo quần áo trắng có sọc đỏ ngang ngực

Rõ ràng Đội Việt Nam là chánh *Tùy* - *Truân* vì là đội khách di động, di chuyển tới (*Tùy*) so với đội Indo chủ nhà, sân nhà, ở một chỗ. Đội Việt Nam mặc toàn màu trắng (tương ứng *Đoài*) đã thua một trận nên *Truân Nạn* hơn đội Indo đã thắng một trận.

Tôi liền có câu biến thông cho đội Việt Nam là :

- Chạy theo (*Tùy*) \rightarrow Vất vả (*Truân*)
- Gian lao (*Truân*) \rightarrow rồi cũng trượt (*Tùy*)

Không thấy chút lý nào là đội Việt Nam thắng cả.

Kết quả : vào trận đội Việt Nam hết sức cố gắng, đá rất hay, tài nghệ tương đương với đội Indo, nên có nhiều hy vọng . . . Nhưng quẳng thảo một hồi, đội Indo mở tỉ số trước. Tâm lý thi đấu càng đè nặng thêm cho đội Việt Nam vì có nhiều bất lợi : đá trên sân người, bị gát trước, ít người hơn vì bị một thẻ đỏ mà phải thăng trước đội mạnh. . . Tưởng chừng đội Việt Nam thủ hòa tức chạy theo tỉ số (*Tùy*) cũng phải vất vả lắm (*Truân*)

Quả nhiên, với ý chí quật cường đội Việt Nam đã thật sự khó nhọc lắm mới gỡ hòa 1-1 với niềm vui tột độ, tia hy vọng lại lóe sáng lên. Rồi niềm vui chẳng mấy chốc liền bị dập tắt bởi đội Indo dễ dàng tăng tỉ số lên 1-2.

Lần này áp lực càng nặng hơn, nhiệm vụ của đội Việt Nam phải chạy theo thật gian truân cái tỉ số quái ác tuy mỏng manh mà nặng tựa ngàn cân. Hai đội giằng co quyết liệt hơn vì thời gian không còn nhiều nữa. Đội Việt Nam chưa quân bình được tỉ số nổi thì nói

220

chỉ là thắng được, hết hi vọng “ngựa về ngược” rồi, “phúc bất trùng lai”...

Mà “trùng lai” thật thế mới là kỳ lạ. Nhưng rất tiếc, đã quá muộn ! vì phải đợi đến giây phút phù du sau cùng của trận đấu, bất ngờ một trong nhiều đợt tấn công cuối cùng gay go và đẹp mắt nhất đội Việt Nam đã thủ hòa 2-2 ở phút 89 trong sự kích động tung bừng ngổ ngàng bàng hoàng của mọi người chủ khách... kể cả tôi.

Thế mới biết *Tạo Hóa* éo le *Đồng* mà *Đi* ! “Chết đuối người trên cạn mà chơi” N.D.

Với *Minh Sản - Phục, Tùy - Truân* tôi nói đội Việt Nam thua là đúng quá rồi, vậy mà “VA” lại cho hòa chơi. Thắng thì thắng, thua thì thua, chứ hòa làm gì cho khổ nǎo thêm vì biết rằng dù có hòa rồi cũng vẫn thua điểm loại. Không đội nào muốn bị hòa cả.

Tôi muốn nói trúng cũng không cho trúng liền. Đội Việt Nam muốn quyết thắng thì không được rồi, còn thua thì đâu dễ cho thua sớm vậy mà buộc phải hòa để đội Việt Nam còn chút hy vọng nương theo người (*Tùy* thuộc sự thắng thua may rủi của đội Lào với đội Malaysia sắp tới), thật không phải chuyện dễ, chắc chắn gian nan vất vả lắm đây (*Truân*).

Tạo Hóa có tật hay trêu người, kí lộng đùa dai kẻ sặc tài :
“Ví phỏng đường đời bằng phẳng hết

Anh hùng hào kiệt có hơn ai” N.B.H

Phải nói đội Việt Nam thi đấu lâu nay không kém tài nghệ ý chí nhưng vì tầm vóc thể lực hạn chế nên phải *Tùy - Truân* : *Đi Đóng - Gian Lao*, chạy mệt thoi, do đó thứ hạng không cao.

Dù thua hay hòa trong hai trận vòng loại vừa qua ở Sea Games 19 này, đội Việt Nam cũng đã làm nức lòng người hâm mộ... tiếc rẻ và kỳ vọng... Tình thần Thể Thao cao quý, đâu chỉ ở thắng thua, mà giáo làm gì.

* Số Phận Đã An Bày :

- ③ - Đội Việt Nam thắng đội Lào và
- ④ - Đội Lào thắng đội Malaysia.

Qua hai trận ở vòng loại : 1 thua, 1 hòa, cánh cửa vào vòng bán kết của đội Việt Nam gần như bị khép lại, chỉ còn một chút hy vọng với điều kiện bắt buộc :

- đội Việt Nam phải thắng đậm đội Lào
- và đội Lào phải thắng hoặc hòa đội Malaysia sắp tới.

Quả là đường vào vòng bán kết của đội Việt Nam thật gay go, giờ phải tùy thuộc hoàn toàn theo sự thua thắng của đội Lào.

Đội Việt Nam cũng phải vất vả lắm mới thắng được đội Lào 2-1. Qua được một ải rồi. Còn một ải chót lại do đội Lào đóng vai chính : Liệu đội Lào có vui lòng cố gắng thắng hay thủ hòa được với đội Malaysia không ? Thật đáng lo vì đội Malaysia đâu phải tầm thường, mới thắng đội Việt Nam đây. Còn đội Lào lại thua đội Việt Nam thì làm sao đương cự nổi đội Malaysia để thủ hòa được . Eo le khó khăn là chỗ đó !

Giờ đội Việt Nam ta không còn làm gì hơn là ngồi trong cậy vận may ở đội Lào sẽ thay đổi số phận của đội ta ~~đang~~ ? Biết đâu ?! Mọi cái đều có thể xảy ra và không thể xảy ra. Nói theo đời thường : sau cùng là do Ý Trời. Việc gì tới nó sẽ tới. *Tạo Hỏa*, cuộc đời, Bóng Đá... luôn có nhiều điều bất ngờ thú vị, ta hãy kiên nhẫn chờ xem.

Khiến sao hôm đội Lào vào trận với đội Malaysia đúng nhằm Dịch Tượng Thiên Hỏa Đồng Nhân - Thuần Ly.

Tôi sáng ý biến thông ngay : *Cùng Người - Sáng Tỏ.*

- *Đồng Nhân* : là thân thiện, láng giềng, cùng người.
- *Thuần Ly* : là cùng lúc sáng tỏ cả trên dưới trong ngoài.

Lào và Việt Nam là hai nước láng giềng gần nhau nhất, thân thiện nhau (*Đồng Nhân*) nên cả hai sẽ cùng sáng lên (*Thuần Ly*).

Vậy Lào có thắng hoặc hòa Malaysia thì mới sáng. Lào có sáng thì Việt Nam cũng sáng chung (*Đồng Nhân - Thuần Lý*), nghĩa là Việt Nam sẽ được gần với (*Đồng Nhân*) huy chương vàng bạc đồng sáng giá (*Thuần Lý*) tức được vào vòng bán kết gồm 4 đội thắng điểm ở vòng loại.

Kết quả đúng như Ý Tưởng Dịch : đội Lào bất ngờ thắng đội Malaysia với tỷ số 2-1. Thật rất vinh dự cho Lào và cũng là niềm vui tột cùng của Việt Nam. Cảm ơn đội Lào đã giúp cho đội Việt Nam có cơ hội được vào vòng bán kết để đội Việt Nam, trước là còn thể diện đội hạng nhì ở Sea Games 18, đồng thời có dịp thi thố tài năng ở đỉnh cao của giải Sea Games 19 lần này.

⑤ * Đội Việt Nam Gặp Đội Thái Lan

Vừa vào vòng bán kết, đội Việt Nam gặp ngay đội Thái Lan. Biết rằng đội Việt Nam ta chưa phải là đội mạnh nhất khu vực Đông Nam Á , nhưng với ý chí quyết thắng, đội Việt Nam cũng đã làm khó dễ đội Thái Lan trong suốt trận đấu, và đã cố gắng kềm giữ tỉ số thua ở mức thấp nhất là 1-2 so với 0-4 trong trận chung kết với đội Thái Lan ở Sea Games 18 trước đây.

Đội Việt Nam dù không được vào chung kết tranh nhất nhì nhưng cũng được giải ba với huy chương đồng không phải là chuyện dễ dàng, vì nói chung trình độ bóng đá của các nước trong khu vực kỳ này đều được nâng cao nên tỷ số thắng thua ở mỗi trận thật sát nút.

Thật vậy, qua những trận so tài nảy lửa giữa các đội ở vòng loại và bán kết, đội Việt Nam đã chứng tỏ vẫn là một trong những đội mạnh hiện nay trong khu vực, có nhiều tiến bộ đáng kể, nhất là được cảm tình mến mộ của mọi người về phong cách thể thao mã thượng anh hùng.

223

Trong suốt các trận banh của giải Sea Games 19 này chỉ có trận giữa Việt Nam với Thái Lan là có Dịch Tượng dữ dội nhất :

<i>HỎA LÔI PHÊ HỢP</i>	→	<i>THUẦN CHẤN</i>
Khiết dã	(động tới hào lục)	Động dã
Cắn Hợp		Động Dụng
Cắn xé		Dẩy động
Bầu quào		Chấn động
Dày xéo		Kinh động
Đay nghiến		Trùng trùng chấn kinh
Nghiền nát		Trên động dưới động
Nhai nuốt		(Kinh thiên động địa) (Long trời lở đất)

Chính vì vậy trận đấu trở nên quyết liệt nhất xứng đáng đúng là “*Long Hổ Tranh Hùng*” giữa hai đội mạnh nhất nhì của Sea Games 18 tới nay là “kỳ phùng địch thủ”. Lại một lần nữa, đội Việt Nam bị cắn thua (Phê Hợp) khi đáy động hai lần (Thuần Chấn) với đội Thái Lan (lần trước ở Sea Games 18, lần này ở Sea Games 19).

Số phận gần như đã an bài cho cái *Thời hiện nay* của các đội banh là như vậy cũng hợp tình hợp lý rồi, không nên cưỡng cầu mới là Thuận lòng Trời, ứng với lòng Người.

Trong hoàn cảnh thực tế của Sea Games 19 này, chỉ có đội Thái Lan mới có thể vững vàng trước khí thế của đội chủ nhà Indonésia trong trận chung kết tranh chức vô địch mà thôi.

⑥ Trận Việt Nam với Singapore tranh hạng ba

Diễn ra nhằm giờ :

*Phong Thủy Hoán - Phong Địa Quan
Ly Tán - Quan Sát*

Lúc đó tôi biến thông nhanh là :

224

Quan : quan sát, dòm ngó là quan khách là đội khách tức đội Singapore so với đội Việt Nam ta là đội nhà (đối với tôi là người Việt Nam)

Hoán : ly tán, lánh xa có nghĩa là xa huy chương đồng tức là thua.

Kết luận : Đội khách Singapore (*Quan*) sẽ xa (*Hoán*) nơi đăng quan là khán dài (*Quan*) tức xa xa (*Hoán*) dòm ngó huy chương (*Quan*). Vậy là đội Việt Nam sẽ thắng trận này.

Kết quả : tuy là trận banh mang tính thủ tục, nhưng cả hai đội không kém quyết tâm thi đấu vì danh dự màu cờ sắc áo ném ra cũng khá căng thẳng và hấp dẫn từ đầu đến cuối trận, được người xem tán thưởng nhiệt liệt tinh thần thể thao thượng võ của cả hai đội.

Nói về số phận và vận may thì lẽ ra đội Việt Nam đã phải bị thua (Minh Sản) ở vòng loại (Phục) nhưng vì *Tạo Hóa* đẩy đưa buộc đội Việt Nam phải chạy theo (Tùy) đến tận cùng của gian truân (Truân), để được gần với (Đồng Nhân) đội sáng giá nhất (Thuần Ly), hỗn chiến (Phệ Hợp) đáy động hai lần (Thuần Chẩn), dù có bị đội Thái Lan vang danh đội mạnh nhất (Thuần Chẩn), níu chân, bấu vai, ăn hiếp đè xuống (Phệ Hợp), thì cũng được vang động nổi danh (Thuần Chẩn) rồi mới đành bụng chịu thua (Minh Sản) ở vòng hai bán kết (Phục), khi gặp lại đội Thái Lan (Phục) để phục hận (Phục - Minh Sản) nhưng không được vì bị nhai nuốt (Phệ Hợp) ở lần động thứ hai vậy (Thuần Chẩn).

Anh hùng phải chết ở chỗ đáng chết mới đáng mặt anh hùng. Nhưng *Tạo Hóa* công bằng, không nỡ thắng tay, nên đã an ủi đội Việt Nam được giải ba huy chương đồng.

* Tại Mình Tất Cả

⑦ Trận Chung Kết : Thái Lan với Indonésia :

Lúc bắt đầu còn ở giờ *Hoán - Quan* nên tôi liền phác ý :

Quan là đội chủ nhà Indo có nhiều quan khách người xem, cổ động viên ở khán đài là Chánh *Quan* thì sẽ bị *Hoán* : ly tán là thua.

Xem màn hình một hồi thấy vài cầu thủ và thủ môn Thái Lan bị cổ động viên Indo quá khích ném vật cứng gạch đá trúng đau nên trọng tài phải cho tạm ngưng trận đấu hơi lâu. Thỉnh thoảng nghe xa xa trên khán đài có vài tiếng súng nổ.

Vậy khán giả Indo là *Quan* càng động mạnh càng lọt vào Biển Tượng *Quan* thì lấy Chánh Tượng *Hoán* trả lời chắc cú là thua thôi.

Trận đấu được tiếp tục vào giờ *Tiệm - Quan* rất căng thẳng
Tôi phác ý ngay :

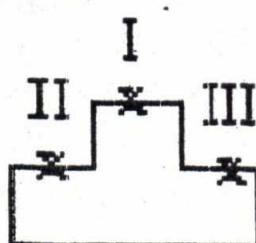
Tiệm là Tuần tự là từng bước, từng nấc, là bậc thang, bò lên
Quan là khán đài.

Tôi vo tròn Chánh Biến :

Tiệm ---- *Quan*

Nấc thang --- Khán đài.

Vậy là sao ? - Từ đầu trận tới giờ Dịch Lý báo tin đội Indo là chánh động nên Trí Tri Ý của tôi vẫn nghĩ về sự thắng thua của đội Indo. Vì Chánh Tượng là *Tiệm* đang thời diễn ra tức hoàn cảnh của đội Indo ở nấc thang bậc thấp để bước lên chứ không phải ở chính ngôi. Thường khi phát giải thưởng :



- Đội hạng I đứng ở giữa trên cao
 - Đội hạng II và III đứng ở nấc kế dưới hai bên.
- Vậy đội Indo : *Tiệm - Quan* là đang còn ở
Nấc Thang - Khán đài, tức ở nấc bước lên (*Tiệm*) là vị trí hạng II chắc rồi.

Theo dõi tiếp trận đấu, đội Thái Lan mở tỉ số trước 1-0 ở hiệp I càng khiến cho cầu trường Indo nẩy lửa điên tiết lên.

Cỗ động viên tức khán giả Indo (*Quan*) càng lúc càng động dữ dội thì càng vô tình lọt vào nguyên nhân chính là *Quan* để đội Indo phải bị thua là *Hoán*!

Hết hiệp I, tỉ số vẫn là 1-0 nghiêng về đội Thái Lan. Cầu thủ vào nghỉ giải lao 15 phút, nhưng mãi đến hơn 40 phút sau mới được ra sân vì phải chờ ban tổ chức ổn định trật tự.

Hiệp II bắt đầu được ít phút thì đội Indo gỡ hòa 1-1, kể từ đây sự cuồng loạn của cỗ động viên Indo lắng dịu dần, chỉ còn la hét mà thôi.

Hai đội cứ thế tấn công qua lại liên tục, đằng đằng sát khí không khoan nhượng, nhưng tỉ số 1-1 vẫn không thay đổi cho đến hết hiệp II. Rồi tới hai hiệp phụ nữa trôi qua, vẫn hòa 1-1 nên phải vào đá luân lưu, Lúc ấy đã lấn sang giờ Hợi nên lọt vào Dịch Tượng *Quan - Bỉ*.

Theo kinh nghiệm *Ưng Kỳ* bằng Dịch Tượng là khi trước ta có vấn đề gì với Dịch Tượng nào đó, lại muốn biết chừng nào việc ấy xảy ra, thì chờ khi nào ta gặp lại Dịch Tượng ấy ở lần thắc mắc sau thì việc ấy đến lúc xảy ra vậy.

Ở đây, ta thắc mắc muốn biết về đội Indo thì đã hai lần gặp *Quan* ở Biển Tượng, giờ lại gặp *Quan* ở Chánh Tượng thì càng chính ứng hơn, việc tới liền :

Đội Indo là Chánh *Quan* - chắc chắn phải bị thua ở loạt đá luân lưu này là Bỉ (Gián cách : bế tắc, không thông)

Có một Cơ Động Tình Lý rõ nét nhất về *Quan - Bỉ*, giúp ta thêm chứng cứ Dịch Lý báo tin không sai là : Khi thấy một cầu thủ Indo chuẩn bị đá trái banh thứ ba. Anh trình trọng chậm chạp cầm banh lên, hai tay xoay nhẹ từ từ ngắm nhìn tâng tiu trái banh hồi lâu rồi mới dịu dàng nghiêm túc đặt banh xuống cẩn thận lùi bước lấy đà ...

Thật tình, tôi chưa thấy cầu thủ nào quá quan tâm đến trái banh như vậy. Và cũng chính vì quá quan tâm quan sát kỹ (Quan), nên trái banh anh đá lướt khỏi mặt đất, vượt khỏi khung thành (Quan - Bỉ) xa lắc (Bỉ).

Tâm lý càng đè nặng lên anh cầu thủ Indo đá trái thử tự khiến anh lại cũng đá bay bổng. Đội Indo đã để bay bổng cái huy chương vàng vô địch Sea Gamea 19 này và đành phải chịu thua (Bỉ) với tỉ số luân lưu 2-4 vì áp lực người xem (Quan) của nước chủ nhà quan tâm quá đáng (Quan - bỉ).

Dịch Lý Báo Tin đến với Bóng Đá Sea Games 19 kỳ này đã cho tôi và có lẽ cũng cho các bạn nhiều bài học bổ ích đầy ấn tượng, nhất là với số phận của đội Việt Nam, Lào, Thái Lan và Indo. Đá banh dù sao cũng chỉ là trò chơi giúp vui, giúp ích cho người, không nên quan trọng quá đáng làm mất hòa khí với nhau. Trong các loạt bài viết về đá banh, tôi buộc phải viết đúng sự thật theo Dịch Lý cũng chỉ là mượn cảnh để học thêm, nếu có cưỡng điệu mạo phạm, xin thông cảm lúc nhiệt tình cao hứng trong giải trí cho vui, chứ không có ý gì khác.

Viết xong giờ *Đồng Nhân - Đôn*
Ngày 22 tháng 9 Dinh Sửu (22-10-1997)

NAM THANH PHAN QUỐC SỬ



Bài học thứ 9

LÝ SINH KHẮC TRONG 64 DANH Ý TƯỢNG DỊCH

Để giải đáp cho đa số học viên thắc mắc :

- Tại sao một Dịch Tượng xem ra rất tốt mà lại xấu, xấu mà lại tốt và không biết xảy ra cho mình hay cho người, cho vật việc khác ??

Chúng tôi đề nghị các Bạn hãy nắm vững *Lý Sinh Khắc Trong 64 Danh Ý Tượng Dịch* này tức *Lý Ngũ Hành Sinh Khắc* trong từng Danh Ý Tượng Dịch một, để rồi trong mỗi hoàn cảnh thực tế Bạn sẽ linh hoạt biến thông chính xác cương vị của mình của kẻ khắc hoặc của mọi sự vật có liên quan.

Khoa Thiên Nhiên Xã Hội học đã định nghĩa :

- *Sinh* có nghĩa là tăng sức, thêm sức cho cái gì.
 - *Khắc* có nghĩa là giảm sức, bớt sức cho cái gì.
- Sinh* không có nghĩa là tốt. *Khắc* không có nghĩa là xấu.
Sinh cũng tốt, cũng xấu. *Khắc* cũng tốt cũng xấu.

Người đời thường không hiểu lẽ này, cho nên vừa mới nghe nói *Sinh* đã vội mừng, *Khắc* đã vội buồn... thì thật là nông nỗi chất phác.

(Tham khảo thêm *Lý Sinh Khắc*, phân khoa Giao Dịch Xã Hội , Khoa Thiên Nhiên Xã Hội Học, cùng tác giả).

Trong kiếp Sinh Thành của người và vật lúc nào mà chẳng động tĩnh tăng giảm sức với nhau phải không các bạn ? Có lúc chúng

Tự Động, có lúc chúng **Bị Động** hoặc **Thợ Động**. Ví như vào giờ **Hoán** :

- tay ta cầm ly tạt nước là **Tự (Động) Hoán**
- nước văng ra khỏi ly là **Bị (Động) Hoán**
- vách tường thấm ướt là **Thợ (Động) Hoán**.

Vậy là chúng có lúc Chánh Động có lúc Phó Động quay quần sinh khắc nhau tạo cuộc **Quân Bình Sinh Hóa** chung tư cùng lúc, nhưng thân phận và biểu hiện của mỗi chúng có giống mà khác nhau, thậm chí có lúc quá khác nhau.

Tuy nhiên, **Sự động tĩnh giao dịch vận hành sinh khắc** cùng lúc của chúng được tiền nhân nghiên cứu sâu sắc rồi qui nạp hệ thống hóa vào 5 mối quan hệ tương tác (tối thiểu nhất, chứ tiền nhân không có ý nói vũ trụ muôn loài chỉ có nhất định 5 mối quan hệ này).

Tiền nhân đã hết sức cố gắng liên tiếp dùng nhiều thí dụ điển hình để minh họa Lý Một mà Năm, Một mà có Năm, Một là Năm như lấy 5 vật chất : Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ hoặc 5 Tình đối Tình Người : Phụ, Huynh, Tử, Tài, Quan. . . Song đặc sắc tối ưu nhất phải nói là 5 Thần : Nguyên, Cửu, Kị, Tiết, Dụng Thần thừa sức lý giải và ứng dụng sâu rộng thông thoáng hơn về mọi trạng thái hiện tượng động tĩnh sinh khắc của vũ trụ và con người.

Nói chung, tiền nhân đề ra học thuyết **Ngũ Hành Ngũ Thần Sinh Khắc** cũng để nhấn mạnh và nhắc nhở người đời là :

- Mọi thứ Âm Dương Động Tinh lúc nào cũng Vận Hành Sinh Khắc cùng lúc tối thiểu trong một Lý Một Mà Năm không thể khác được.
- Mỗi mỗi đều có 5 bộ mặt cùng lúc : Một Hành là **5 Hành**, Một Thần là **5 Thần**.

230

- Khi ở vào một phạm vi Tinh Lý nào đó, người đời làm một cuộc so sánh và kết luận mình hay vật việc gì đang đóng một vai trò, một bộ mặt nào trong 5 vai trò Bộ mặt săn có ở mỗi cái Một.

Để giúp các Bạn mau hiểu *Lý Ngũ Hành, Ngũ Thiên Sinh Khắc* chính xác và cao độ hơn, chúng tôi đề nghị dùng chữ *Ta* và *Kẻ Khác (Khác Ta)*.

Chữ *Ta* và *Kẻ Khác* có thể hiểu là cá nhân mình và người khác hoặc hiểu rộng hơn cho muôn loài vạn vật thì bất kể thứ gì cũng đều là một *Cái Ta* được cả.

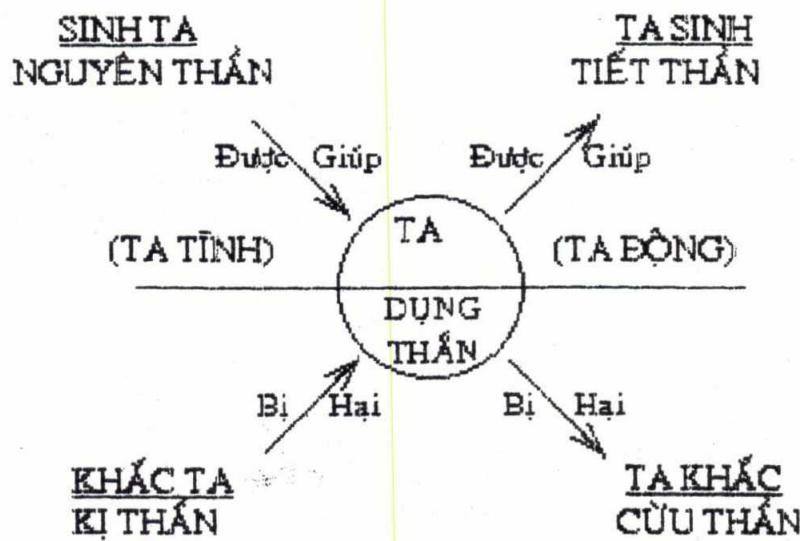
Cái Ta tức riêng mỗi người, mỗi sự vật việc vốn tự Nó lúc nào cũng có vừa động vừa tĩnh, vừa sinh vừa khắc với chính Nó do luật cung cầu thừa thiếu điều động để quân bình sinh hóa. Vậy mỗi cái *Ta* có sự vận động, vận hành nên gọi là một *Hành* và cái *Ta* nào bất kể cũng đều biến hóa linh động mầu nhiệm và huyền diệu nên còn gọi là một *Thần* (*Thần Vật, Thần Nhơn*)

Cái Ta tức *Thần Hành* nào bất kể khi được đề cập tới thì gọi là *Dụng Thần*.

Cái Ta-Dụng Thần có lúc động lúc tĩnh, lúc sinh lúc khắc với chính Nó hoặc với cái khác Nó (*Khác Ta*) thì lập tức cũng đều xảy ra tổng quát 5 trường hợp có tình lý tương sinh tương khắc cùng lúc ẩn hiện như sau :

1. *Ta Tự Động Tinh Sinh Khắc Ta (Tỉ Hoà) : Dụng Thần*
2. *Ta Động Sinh Kẻ Khác _ Ta (Ngã Sinh) : Tiết Thần*
3. *Ta Động Khắc Kẻ Khác _ Ta (Ngã Khắc) : Cửu Thần*
4. *Ta Tinh Kẻ Khác Sinh Ta (Sinh Ngã) : Nguyên Thần*
5. *Ta Tinh Kẻ Khác Khắc Ta (Khắc Ngã) : Kị Thần.*

231



Sau đây là phần vận dụng *Lý Sinh Khắc* trong 64 Danh Ý Tượng Dịch mục đích để các Bạn dễ dàng Biến Thông Danh Ý Tượng Dịch sao cho phù hợp với từng phạm vi Tình Lý, các Bạn có thể thay thế chữ Sinh Khắc bằng Bị được hoặc Giúp Hai với một Dịch Tượng Đồng thời ý thức xác định mình hoặc vật việc gì đáng ở cương vị nào trong 5 cương vị của Dịch Tượng vừa được biến thông danh ý.

Xin nhớ : mỗi Dịch Tượng là một Âm Dương Động Tĩnh Sinh Khắc với *Ta* và *Kẻ Khác*. Một Dịch Tượng nào bất kể nó chẳng xấu chẳng tốt. Xấu tốt là tùy từng việc, từng vấn đề riêng tư của ta mà thôi. Còn Dịch thì vô tư, không chỉ xảy ra cho riêng ai cả mà xảy ra cho tất cả mọi người, mọi vật. Lý luận Được hay Bị cho mình hay cho người, đó là do nơi chủ quan của mỗi người. Mong các Bạn nhận định cho kỹ theo như những thí dụ dưới đây :

Thí Dụ 1 : Với Dịch Tượng Địa Thiên Thái : Thông dã, điều hòa, thông thái. . . Bạn biến thông Danh Ý, Tượng Dịch qua 5 hoàn cảnh như sau :

1. **Ta Tự Sinh Khắc Ta :** *Tự Thái* : *Ta thông minh*, tự ý thức, tự giác ngộ.
2. **Ta Sinh Kẻ Khác :** *Ta Thái* : *Ta khai thông* cho kẻ khác.

3. **Ta Khắc Kẻ Khác : Ta Thái : Ta thông thạo hơn người.**

(mà kẻ khác không bằng lòng)

4. **Kẻ Khác Sinh Ta : Thái Ta : Ta được thông hiểu, thông suốt.**

5. **Kẻ Khác Khắc Ta : Thái Ta : Ta bị thông tri, bị đả thông (nhồi sọ)**

Thí Dụ 2 : Ta Tự Khôn : Thuận dã, Nhu Thuận, mềm mỏng...

Ta Tĩnh : - Khắc Ta : Ta bị nhu nhược, Ta bị mềm lòng.

- Sinh Ta : Ta được nhu Thuận, Ta được chiều chuộng.

Ta Động : - Ta Sinh : Ta mềm mỏng với kẻ khác.

- Ta Khắc : Ta làm mềm yếu kẻ khác.

Thí Dụ 3 : Ta Tự Phục : Tự phản, tự tái hồi, tự trở lại...

- Ta bị phản hồi - Ta được trở về

- Ta phục hưng cho kẻ khác - Ta phản bội kẻ khác.

Dưới đây là 64 bài mẫu với Danh ý Tượng Dịch chưa được biến thông đúng mức để các bạn dễ hiểu về *Lý Sinh Khắc* trong 64 Danh Ý Tượng Dịch. Chúng tôi mong rằng khi các bạn học Dịch khá rồi thì sẽ tự biến thông các Danh Ý Tượng sao cho hợp tình, hợp lý hơn, chứ không phải học thuộc lòng những bài mẫu này (Trích trong quyển *Việt Dịch Chánh Tông*, Việt Nam Dịch Lý Hội xuất bản 1971 Sài Gòn).

Lưu ý : Ở đây mỗi Dịch Tượng chúng tôi chỉ biến thông một hoặc hai danh ý chánh tượng trưng mà thôi và những danh ý còn lại Bạn biến thông tiếp qua mọi Tình Đời, Tình Người xem sao ?!

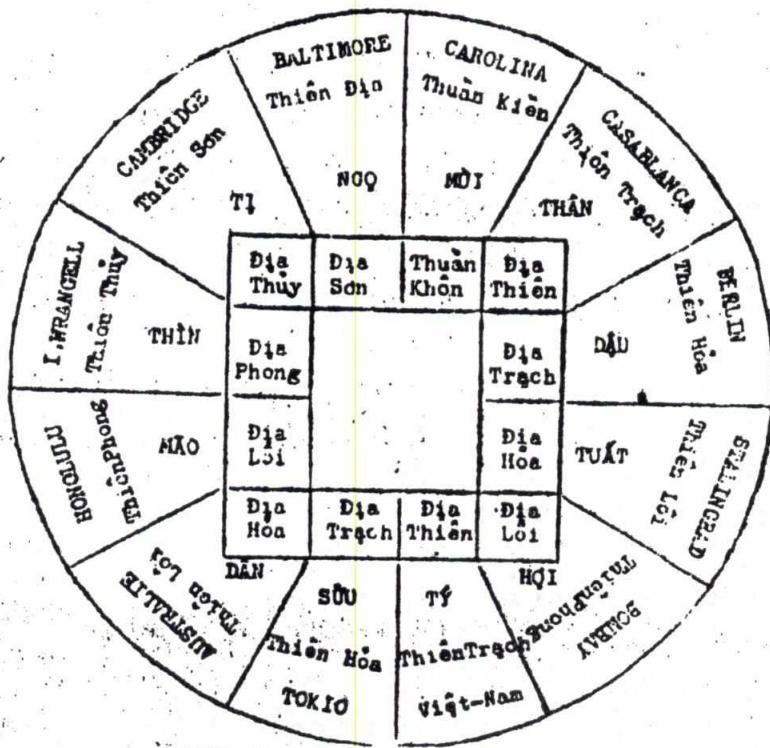
THIỀN QUAN THẾ GIỚI HỆ

Thiên quan thế giới hệ tức là khắp hoàn cầu đều sống trong vòng nhật nguyệt tinh thần hoặc muốn lấy ngày làm đêm hay lấy đêm làm ngày cũng đều là ảnh hưởng không khác được, vẫn phải đứng trong vũ trụ Dịch, trong luật Tạo và Hóa.

Bạn có thể áp dụng ĐỘNG TĨNH CÔNG THỨC TOÁN PHÁP nhưng phải biết nhìn, sau thời kỳ nhuần nhì thì chỉ ở trong lòng bàn tay chờ chẳng có gì là khó khăn cả.

233

Thiên Quan Thế giới hệ đồ



Khôn : Thuận dã là mềm mỏng.

Ta bị nhu nhược. Ta được sự nhu thuận. (TA TỈNH)

TA mềm mỏng với KẺ KHÁC. Ta nhu nhược hóa KẺ KHÁC.
(TA ĐỘNG)

Phục : Phản dã là trở lại, tái hồi.

Ta bị phản hồi. Ta được sự trở về.

Ta phục hưng cho kẻ khác. Ta phản bội kẻ khác.

Lâm : Đại dã là lớn, ở trên soi xuống.

Ta bị giáo hóa. Ta được giáo dục.

Ta giáo tư, dung chờ cho kẻ khác. Ta tự đại với kẻ khác

Thái : Thông dã là hanh thông.

Ta bị thông tri, ta được thông hiểu.

Ta khai thông cho kẻ khác, Ta thông thạo hơn người,

Tráng : Chí dã là chí khí, bền

Ta bị lập nên, Ta có được chí khí.

Ta chí chính cho kẻ khác, Ta hùng tráng với kẻ khác.

Quái : Quyết dã là quyết đoán, dứt khoát.

Ta bị dứt quyết, Ta được sự quyết định.

Ta dứt khoát, phán quyết cho kẻ khác, Ta cương quyết cắt đứt
kẻ khác.

Nhu : Thuận dã là chờ đợi nhu cầu.

Ta bị nghiệm xét, Ta được cứu xét.

Ta nghiên cứu cho kẻ khác, Ta nghiêm xét kẻ khác

234

Tỷ : Thân dã, từ dã là hân hoan, thân liền,
Ta bị từ thân, Ta được từ thân.

Ta cầu thân với kẻ khác, Ta cởi bỏ mọi người chỉ từ thân
Cẩn : Chỉ dã là ngăn giữ.

Ta bị ngăn chặn, Ta được ngăn chặn.
Ta ngăn ngừa cho kẻ khác, Ta ngăn giữ kẻ khác.

Bí : Sức dã là trang sức, thông suốt.
Ta bị thấu suốt, Ta được sáng suốt.
Ta sáng tỏ cho kẻ khác, Ta đã thông kẻ khác.

Đại Súc : Tụ dã là chừa lớn.
Ta bị tích tụ Ta được tích tụ.
Ta nuôi chừa kẻ khác, Ta dồn tụ kẻ khác.

Tồn : Thất dã, hao tồn, thất bắc.
Ta bị hao tồn, Ta được ban bố.
Ta ban bố cho kẻ khác, Ta tồn hại kẻ khác.

Khuê : Quai dã là trái lila, nhờ và lắn nhau.
Ta bị hổ trợ, Ta được hổ trợ.
Ta hổ trợ cho kẻ khác, Ta được thế lực hùm hổ với kẻ khác.

Lý : Lẽ dã là lề phép, hệ thống, qui tắc.
Ta bị theo phép, Ta được lề kính.
Ta lề kính kẻ khác, Ta bắt lỗi kẻ khác.

Trung Phu : Tín dã là tín cần.
Ta bị ủy nhiệm, Ta được tín nhiệm.
Ta tin tưởng kẻ khác, Ta ủy nhiệm kẻ khác.

Tiệm : Tiễn dã là tiễn tối lắn lẵn.
Ta bị tuẫn tự, Ta được tiệm tiễn.
Ta thứ tự cho kẻ khác, Ta chậm chạp và trật tự kẻ khác.

Khâm : Hăm dã là hiềm nguy, bắt buộc.
Ta bị hăm hiêm, Ta được kèm hăm.
Ta chịu sự kèm hăm cho kẻ khác, Ta đóng khung kẻ khác;

Tiết : Chỉ dã là chừng mực, hạn chế.
Ta bị hạn chế, Ta được hạn chế.
Ta tiết kiệm cho kẻ khác, Ta tiết chế kẻ khác.

Truân : Nạn dã là khó khăn, trở ngại.
Ta bị gian nan, Ta được cứu khò.
Ta truân chuyên vì kẻ khác, Ta gây gian truân kẻ khác.

Kỵ té : Hợp dã là hợp pháp.
Ta bị kỵ cùng, Ta được hiệp nhau,
Ta hợp lý cho kẻ khác, Ta cầu hợp kẻ khác,

235

Cách : Cải dã là thay đổi.

Ta bị cải biến, Ta được hoán cải.

Ta hoàn thiện cho kẻ khác, Ta biến chế kẻ khác.

Phong : Thịnh dã là thịnh đại, lèm.

Ta bị đồng hóa, Ta được hòa đồng.

Ta hòa đồng với kẻ khác, Ta đồng hóa kẻ khác.

Minh Di : Thương dã là bị thương,

Ta bị thương, ta được thương hại.

Ta đau thương vì kẻ khác, Ta gây tang thương cho kẻ khác,

Sứ : Chúng dã ủng hộ nhau, nhiều người.

Ta bị áp chúng, Ta được chúng ủng hộ.

Ta ủng hộ kẻ khác, Ta chúng áp kẻ khác.

Tồn : Nhập dã là thuận, vào ở trong.

Ta bị sáp nhập, ta được gia nhập.

Ta thuận nhập, vào ra với kẻ khác, Ta du nhập, đột nhập kẻ khác.

Tiểu Súc : Tắc dã là chừa gáp ít.

Ta bị cô đơn, Ta được riêng ý.

Ta độc đáo vì kẻ khác, ta cô lập hay là bất điệu với kẻ khác.

Gia nhân : Đồng dã là cung nhau.

Ta bị thêm người, Ta được sinh sôi nẩy nở.

Ta sinh sôi cho kẻ khác, Ta đồng hóa kẻ khác làm gia đình.

Ích : Ích dã là tăng thêm, ích lợi.

Ta bị lợi dụng, Ta được lợi ích.

Ta ban lộc cho người, Ta lợi dụng kẻ khác.

Vô Vọng : Thiện tai dã là tai nạn tự nhiên.

Ta bị xâm lấn, Ta được xâm phạm.

Ta chịu sự xâm nhập, Ta xâm phạm kẻ khác.

Phi Hợp : Khiết dã là cản hợp hỏi han.

Ta bị day nghiến, Ta được cản hợp.

Ta chịu sự dầy xéo, Ta day nghiến kẻ khác.

Di : Dưỡng dã là chăm lo ; nuôi nấng.

Ta bị an nghỉ, Ta được bồi dưỡng.

Ta bồi dưỡng cho kẻ khác, Ta an nghỉ kẻ khác.

Cố : Sự dã là cố sự, việc.

Ta bị cố sự, Ta được cố sự.

Ta chịu cố sự cho kẻ khác, Ta gây cố sự với kẻ khác.

Chán : động dã, là chán động, dầy khói

Ta bị kinh động, Ta được dầy động.

Ta hoạt động cho kẻ khác, Ta gây kinh động cho kẻ khác.

Dự : duyệt dã, là phòng bị, vui vẻ.

Ta bị múa rối, Ta được vui động.

Ta động vui cho kẻ khác, Ta múa rối rộn tan kẻ khác.

Giải : Tán dã, là phân tán, cởi mở, giải đãi.

Ta bị phân tán, Ta được phóng thích.

Ta phóng thích cho kẻ khác, Ta phân tán kẻ khác.

Hằng : Cửu dã, là lâu, bền vững.

Ta bị kéo dài, Ta được bền vững.

Ta bền chắc với kẻ khác, Ta đeo theo kẻ khác

Thăng : Tiến dã, là vọt lên, đi không trở lại.

Ta bị hối hả, Ta được mau chóng.

Ta sốt sắng cho kẻ khác, Ta hối thúc kẻ khác.

Tinh : Tịnh dã là trầm lặng, sâu.

Ta bị dìm sâu, Ta được yên lặng.

Ta đem sự bình an cho kẻ khác, Ta dìm sâu kẻ khác.

Đại Quá : Quá dã, là nhiều quá, thái quá.

Ta bị quá đỗi, Ta được tích cực.

Ta tích cực cho kẻ khác, Ta quá độ với kẻ khác.

Tùy : Thuận dã là theo.

Ta bị lệ thuộc, Ta được tùy nghi.

Ta chịu chuộng kẻ khác, Ta lệ thuộc hóa kẻ khác.

Lý : Lệ dã, là sáng sửa, bám vào ; phụ vào

Ta bị tranh sáng, Ta được sáng sửa.

Ta sáng tỏ cho kẻ khác, Ta tranh sáng với kẻ khác.

Lữ : Khách dã, là khách, ở tạm, lữ thú.

Ta bị lang thang, Ta được khách quý.

Ta băng lòng cho ở đỗ, Ta tá ngụ nhà người.

Định : Định dã, là nung nấu, ung đúc.

Ta bị nung nấu, Ta được ung đúc.

Ta ung đúc kẻ khác, Ta nung đốt kẻ khác.

Vị Té : Thất dã, là thất bát, dở dang.

Ta bị dở dang, Ta nhò sự dở dang,

Ta thất bát cho kẻ khác, Ta phá hỏng kẻ khác.

Mông : Muội dã, là mờ mịt, tối tăm.

Ta bị ám muội, Ta được sự ám muội.

Ta che đậy mờ ám cho kẻ khác, Ta bắt minh với kẻ khác.

Hoán : Tán dã, là tan ra, lìa tan,

Ta bị xa lánh, Ta được xa lánh.

Ta phi tan cho kẻ khác, Ta tan biến kẻ khác.

Tụng : Luận dã, là luận bàn, kiện cáo.

Ta bị tranh tụng, Ta được sự biện minh.

Ta biện luận cho kẻ khác, Ta gậy gô kiện tụng kẻ khác.

Đồng Nhân : Thân dã, là gần gũi, cùng chung với người khác.

Ta bị yêu chuộng, Ta được sự đồng ý.

Ta biến đồng tình với kẻ khác, Ta ngang hàng thất kính kẻ khác.

Đoài : Duyệt dã, là vui lòng, hiện đẹp.

Ta bị đưa cợt, Ta được vui đẹp.

Ta vui đẹp cho kẻ khác, Ta cười chê đưa cợt kẻ khác.

Khốn : Nguy dã, là lo âu, nguy khốn

Ta bị nguy khốn, Ta được lo lắng.

Ta lo lắng cho kẻ khác, Ta làm nguy khốn kẻ khác.

Tụy : Tụ dã tụ họp, tụ lại mà không đi.

Ta bị trung tập, Ta được tụ tập.

Ta cõ động cho kẻ khác, Ta trung tập kẻ khác.

Hèm : Cảm dã, là cảm xúc.

Ta bị cảm động, Ta được cảm tương.

Ta tương cảm đến kẻ khác, Ta làm xúc động kẻ khác.

Kiến : Nạn dã, là hoạn nạn, khó khăn.

Ta bị trở ngại, Ta được sự ngăn trở.

Ta ngăn ngừa cho kẻ khác, Ta chướng ngại kẻ khác.

Khiêm : Thoái dã, là lui lại, nhún nhường

Ta bị miệt thị, Ta được nhún nhường.

Ta khiêm tốn với kẻ khác, Ta miệt thị kẻ khác.

Tiểu Quá : Quá dã, là nhỏ quá, thiểu lý,

Ta bị hèn hạ, Ta được phận mọn.

Ta doái hoài đến kẻ khác, Ta phiền nhiều kẻ khác,

Qui Muội : Tai dã, là tai nạn, rối ren,

Ta bị đẹp động, Ta được đẹp động.

Ta chịu sự rối ren cho kẻ khác, ta khuấy rối kẻ khác.

Kiền : Kiện dã, là mạnh mẽ.

Ta bị sức mạnh, Ta được lớn mạnh.

Ta hùng mạnh cho kẻ khác, Ta cường bạo với kẻ khác,

Cấu : Ngộ dã, là gấp gõ.

Ta bị bắt gấp ; Ta được cấu kết.

Ta mại mồi cho kẻ khác, Ta bắt gấp kẻ khác.

Độn : Thoái dã, là lui ăn trốn đi.

Ta bị ăn trốn, ta được ăn trốn.

Ta che dấu cho kẻ khác, Ta ăn trốn kềkhác.

Bí : Tắc dã, là bế tắc

Ta bị bế tắc, Ta được sự bế tắc

Ta bế tắc cho kẻ khác, Ta tắc nghẽn kẻ khác.

Quan : Quan dã, là xem xét, quan sát

Ta bị quan sát, Ta được xem xét.

Ta trông nom cho kẻ khác, Ta quan sát kẻ khác.

Bác : Lạc dã là bót, lột mất.

Ta bị lột xác, Ta được xóa mờ.

Ta xóa nhòa cho kẻ khác, Ta lột xác kẻ khác.

Tấn : Tiễn dã, là đến hay đi, tiễn tới.

Ta bị di, Ta được đến.

Ta hiện diện cho kẻ khác, Ta xuống xã đến.

Đại Hữu : Khoan dã là cả có.

Ta bị trùng điệp, Ta có được nhiều.

Ta phong phú cho kẻ khác, Ta đa sự với kẻ khác.

238

11



LỊCH THI ĐẤU EURO '96

(Tính theo ngày giờ Việt Nam)

NGÀY	GIỜ	BẢNG A	BẢNG B	BẢNG C	BẢNG D	TỶ SỐ
8/6	21h	Anh - Thụy Sĩ				
9/6	20h30 23h		Tây Ban Nha - Bungari	Đức - C.H Séc		
10/6	1h30 22h30	Hà Lan - Xcotien			Đan Mạch - Bồ Đào Nha	
11/6	1h30 22h30		Rumani - Pháp	Ý - Nga		
12/6	1h30				Thổ Nhĩ Kỳ - Croatia *	
13/6	22h30		Bungari - Rumani			
14/6	1h30 22h30	Thụy Sĩ - Hà Lan			Bồ Đào Nha - Thổ Nhĩ Kỳ	
15/6	1h30 21h	Xcotien - Anh		C.H Séc - Ý		
16/6	0h00 21h		Pháp - Tây Ban Nha	Nga - Đức		
17/6	0h00				Croatia - Đan Mạch	
18/6	22h30 22h30		Pháp - Bungari Rumani - Tây Ban Nha			
19/6	1h30 1h30 22h30 22h30	Xcotien - Thụy Sĩ Hà Lan - Anh			Croatia - Bồ Đào Nha Thổ Nhĩ Kỳ - Đan Mạch	
20/6	1h30 1h30			Nga - C.H Séc Ý - Đức *		

Ngày	Giờ	TÚ KẾT	Tỷ số	Ngày	Giờ	BÁN KẾT	Tỷ số
22/6	21h	Nhất A - Nhì B (2)		26/6	22h	Thắng (1) - Thắng (3)	
	21h	Nhất C - Nhì D (3)					
		Nhất B - Nhì A (1)		27/6	1h30	Thắng (2) - Thắng (4)	
		Nhất D - Nhì C (4)					

CHUNG KẾT

Chủ Nhật 30/5/96	1h sáng	Sân Wembley	Hai đội thắng ở bán kết
---------------------	---------	-------------	-------------------------

239

Bài học thứ Mười

PHÉP PHÁC HỌA (Hay Không Hỏi mà Nói)

Phép Phác Họa hay Không Hỏi Mà Nói, nghĩa là bầy vẽ bằng Ý Tượng Dịch mọi Động Tinh Vô Hữu bất kể thành Sự Lý, Lý Sự thích hợp với Dân Trí, Tộc Tính, Địa Phương, Thời Đại. Theo phép Phác Họa, trước hết Người học Dịch nhân một cở động tĩnh nào đó, tức Thiên Cơ máy động trong Nhân Cơ rồi bỗng nhiên muốn biết về một điều gì. Sau đó hay trước đó đã sẵn có một Dịch Tượng trong trí óc, rồi bỗng ta có ý hướng đưa, hướng đẩy Thần Trí của mình vào một phạm vi Tình Lý theo Dịch Tượng đó. Đến giây phút vụt lóe lên một ý từ rõ rệt, thế là ta đã ngầm hiểu Ý tượng Dịch muốn nói lên điều gì. Đến đây, chỉ cần Người nói Dịch lựa chọn Danh Ngôn cho một Tình Lý nào thích hợp nhất theo nhu cầu, rồi nói ra. Khi đã nói thì bất kể Thiên Địa Quỷ Thần cũng đều không sai quá được. Ấy là do công phu luyện tập Phác Họa đến độ tuyệt đỉnh vậy.

NGUYÊN TẮC PHÁC HỌA :

1. Ý muốn biết : Định rõ Đại phạm vi Tình lý muốn Phác Họa. Người học Dịch tự chọn lấy một Sự Lý nào đó làm phạm vi Tình Lý muốn biết, đang có liên hệ gần nhất hoặc trước nhất.

Thí dụ : Tôi muốn phác họa một kiểu áo của người bạn gái mà tôi sắp gấp gỡ. Vậy, cái áo là Đại Phạm vi Tình lý muốn biết.

2. Đọc Ý Tượng Dịch : Kế tiếp phải tự hỏi ý nghĩa của Dịch Tượng đang thời diễn ra muốn nói lên điều gì, tức là đọc Ý Tượng Dịch.

Thí dụ : Dịch Tượng lúc bấy giờ là Thuần Cán-Tiệm nghĩa là Ngăn Che - Tùng Đoạn.

3. Sự lý muốn biết : Trung hoặc Tiểu Phạm vi Tình lý Tự Tư liên hệ. Phải xét xem trong Đại Phạm vi Tình Lý muốn biết những gì có thể nói vì dễ thấy, dễ kiểm soát mà lại đúng theo Ý Tượng Dịch đã có. Phải thấu triệt Tình lý của từng Sự Lý.

Thí dụ : Lấy ý nghĩa của Chánh Tượng Thuần Cán là 'Ngăn Che' dán vào cái áo, ta thấy ý nghĩa 'Ngăn Che' thích hợp với cái 'Viền Áo' trên 1 thân áo. Nhưng trong 1 cái áo có rất nhiều đường viền, vậy phải xét coi, đường Viền nào ta cần đề cập :

- Đường Viền trôn ... sánh với Hào sơ.
- Đường Viền tay ... sánh với Hào tam.
- Đường Viền cổ ... sánh với Hào ngũ.

Ta xét thấy 'Đường Viền Cổ' là đáng đề cập vì Thuần Cán động Hào ngũ và dễ phân biệt hơn các đường viền khác. Vậy :

Đường Viền cổ là Trung Phạm vi Tình Lý Tự Tư liên hệ, đúng LÝ với Ý Tượng Dịch.

Ta đã biết Tình Lý đương nhiên của mọi Sự lý là sống động, là Âm Dương đối đai, nên chỉ cần nêu lên Tình lý đối đai hay Phạm vi Âm Dương của Sự lý Cơ động (Tình Lý Tự Tư liên hệ). Một Sự Lý có rất nhiều Phạm vi Âm Dương không sao kể hết (Tiểu Phạm vi Tình Lý Tự Tư liên hệ).

Thí dụ : Theo thời đại, Viền cổ áo có nhiều loại : cao thấp, trơn tru, nếp gấp, cứng mềm, nhỏ lớn, rộng hẹp, v.v... Do đó ta phải tự lựa chọn Phạm vi Âm Dương nào xem ra dễ nói, dễ thấy nhất mà lại thích hợp với Ý Tượng Dịch nhất. Chẳng hạn với Dịch Tượng Tiệm = Thuần Tự ta chọn Phạm vi Âm Dương là : trơn tru và nếp gấp. Vậy, Viền cổ áo : trơn tru hay nếp gấp ??

4. Biến Thông Ý Tượng Dịch :

Chính Lý cho Sự Lý : So sánh Ý Tượng Dịch Thuần Cẩn Tiệm với Ý muốn biết là cổ áo trơn tru hay nếp gấp và biến thành một Danh Ý thích hợp với Thời đại, Dân trí, Tộc tính, Địa phương của Sự lý Cơ động (Viền cổ áo) muốn Phác Họa. Ý Tượng Dịch : Thuần Cẩn - Tiệm : Ngăn Che - Tiệm Tiến so sánh với Sự Lý muốn biết : Viền trơn, viền nếp gấp ? Biến thông Danh Ý thành : Ngăn Che - Từng Bước thích hợp với 'Viền cổ có nếp gấp' mà Thời trang gọi là Áo Cổ Dún (đều đặn) từng bước.

Từ chỗ chưa có câu hỏi, chưa thành một khung cảnh, hoàn cảnh, một phạm vi nào, rồi Người học Dịch dựa vào Ý Tượng Dịch tự đặt ra câu hỏi, rồi vẽ ra một khung cảnh, hoàn cảnh, một phạm vi thích hợp, chúng ta thấy quá nhiều công phu, phải không các bạn ?

Nhưng các bạn đừng vội thấy dài dòng mà nản chí, vì trên phương diện trình bày tôi phải phân tích tỉ mỉ từng giai đoạn chi li để các bạn dễ lãnh hội. Chứ thực ra, nếu bạn đã là Thông pháp Nói Dịch rồi thì chỉ trong giây phút, khi bạn muốn biết, bạn nói 'cổ áo dún' ngay. Sở dĩ được như vậy, là vì bạn đã sở dĩ Thần Hoạt Biến sau thời gian tập luyện phép Nói Dịch căn bản, mà phép Phác họa chỉ là áp dụng tiếp nối phép Nói Dịch chứ chẳng có gì lạ.

Phép Phác Họa cũng là phép Không Hỏi mà Ta Nói. Ví dụ : Người kia vừa động tĩnh thì ta đã biết và nói ra luôn nội tâm sống động của Sự lý. Như người kia vừa nói, tôi đã bỏ may áo thì Ta bèn nói ngay là : "Viền cổ áo dún phải không ?" vì ta biến thông quá nhanh, tức nói Dịch như Thần là vậy.

Ngoài ra trên đường Dịch Lý đó đây, chúng tôi thường hay gặp những câu hỏi thuộc định kỳ thời gian là "Chứng nào ? . . ." . Để trả lời chúng tôi hay dùng Phép Phác Họa Định Kỳ rất hiệu nghiệm. Đó

242

là một bí pháp siêu đẳng kết tinh toàn bộ sở học của người Nói Dịch, không dễ trao truyền.

Các Bạn hãy tự tìm sự lý giải vận dụng bí pháp này trong các bài Phác Họa Định Kỳ mẫu sau đây sẽ thấy. Phần thường xứng đáng ở cuối đường thường dành cho những ai có công to.

Bài Phác Họa Mẫu

ĐỀ TÀI 1: *Phác Họa Định Kỳ*

Giảng về : - *Đạo Cực Động Biến.*

- *Định Kỳ Là Giai Đoạn Diễn Biến.*

*

I. Thiên Diện 'Xôn Xao' Đang Thời Diễn Ra :



Quy Muối
Xôn xao



Ký Ức
Hiệu hợp



Thuần Chẩn
Động Dụng

II. Phạm Vi Tình Lý Cơ Động :

Trên đường từ Long Xuyên qua Cần Thơ, xe kẹt phải ngừng khá lâu, hành khách trên xe phàn nàn đủ thứ. Tôi bỗng thắc mắc :

Chừng nào xe chạy được ?

III. Lý Luân :

Phân tích câu hỏi : Câu hỏi trên muốn biết lúc nào xe chạy được, tức muốn biết về Định Kỳ.

Theo Khoa Dịch Lý học Việt Nam, muốn biết về Định Kỳ thì trước tiên *Tìm Cho Được Một Sự Lý Nào Phù Hợp Nhất* với Ý tượng Dịch đang thời diễn ra, rồi căn cứ vào Sự Lý đó để phác họa Định Kỳ. Phác Họa Định Kỳ là khi nào Sự Lý đó động thì chuyện Thắc mắc sẽ xảy ra. Động có nghĩa là *Cực Biến (Đạo Cực)* tức thay đổi từ hiện tượng, trạng thái này thành hiện tượng, trạng thái khác, từ Bộ mặt cũ thành Bộ mặt mới :

Bộ Mặt Cũ ± Hơi Khác → Bộ Mặt Mới

Sở dĩ phải tìm một Sự Lý, và lúc Sự Lý đó động là vì Sự Lý đó là một thế giới động Tinh, là diệp viên của Trời rất Vô Tư đối với ta lúc bấy giờ. Ta cứ đò xét, suy xét động tĩnh đó thì có thể biết được và trả lời được cho thắc mắc của Trí Tri Ý Thức.

Áp dụng vào câu chuyện trên, ta hãy tìm hiểu Sự lý nào Chánh Động theo Ý Tượng Dịch : *Quy Muội - Ký Tế - Thuần Chán*. Và ta sẽ tìm biết được sự Động Tinh của Sự Lý gần gũi, nhỏ nhặt, mầm nhiệm đó rồi suy diễn sự Động Tinh của đoàn xe lớn lao, xa xôi kia.

Tình lý động tĩnh : Quan sát số hành khách ngồi trên xe đang bức dọc, phàn nàn đủ thứ thì thấy có hai cô gái tân thời đang hăng say nói chuyện huyên thuyên, lớn tiếng hơn ai hết. Hai cô nói chuyện với nhau như vậy từ lúc mới lên xe ở bến cho tới bây giờ vẫn còn dài chuyện.

Khi tôi dùng Dịch Tượng : *Quy Muội - Ký Tế - Thuần Chán* để soi rọi mọi sự chung quanh thì bắt gặp sự khác thường của hai cô gái hiện rõ và rất ứng hợp với Ý Tượng Dịch :

Quy Muội

Xôn xao

Ôm tỏi

Ký Tế

Hiện hợp

với nhau

Thuần Chán

Động dụng

huyên thuyên (động mãi)

244

Do đó, hai cô gái này là Sự Lý Chánh Động muốn tìm, và khi nào hai cô gái này động tức thay đổi trạng thái cũ thì xe chạy. Trạng thái cũ của hai cô là đang ngồi trên xe nói chuyện với nhau. Muốn biết thay đổi như thế nào thì đọc Ý Tượng Dịch :

<i>Quy Muội</i>	-	<i>Ký Tề</i>	-	<i>Thuần Chấn</i>
Xôn xao	-	Hiện hợp	-	Động dụng
Biến thông : Om sòm	-	cùng nhau	-	đi đứng
- <u>Đi đứng</u> là bộ mặt Mới của hai cô so với <u>ngồi</u> trên xe là Bộ Mặt Cũ.				
- <u>Xe chạy</u> là Bộ Mặt Mới của đoàn xe so với <u>đầu</u> là Bộ Mặt Cũ.				

Vậy, phác họa : chừng nào hai cô gái om sòm (*Quy Muội*) cùng nhau (*Ký Tề*) ra đi (T. *Chấn*) thì đoàn xe rồ máy (*Quy Muội*) hè nhau (*Ký Tề*) nối đuôi chạy đi (*Thuần Chấn*).

Kết quả Chiêm Nghiệm : Tới đây hai cô gái vẫn còn hăng say nói chuyện, 1 hồi thấy xe vẫn chưa chuyển bánh, hai cô biểu đồng tình bỏ vé xe đứng dậy để trở về bến. Hai cô vừa bước xuống xe đi được mấy bước thì phía trước đoàn xe rồ máy, bánh xe bắt đầu lăn. Hai cô bỏ xe đi luôn.

IV. Luận Lý :

Đây là trường hợp Định Kỳ mà lại tương quan, tương hợp, tương ứng. Định kỳ theo khoa Dịch Lý Học không nói đến thời gian mà chỉ nói đến *Giai Đoạn Diễn Biển*. Nói về giai đoạn diễn biến thì không bao giờ sai được . Vì tất cả mọi giai đoạn sống động biến hóa đều phải trôi qua và trôi qua mãi, nhưng Ta vẫn biết được vì có Biến Hoá Luật, dựa vào Luật mà nói, thời làm sao sai ? Còn nói về thời gian thường hay sai là vì tất cả mọi sống động biến hóa có Nhanh Chậm khác nhau. Sức nhanh chậm lại tùy theo cơ duyên Tan Hợp nên không thể lấy thời gian (Năm, Tháng, Ngày, Giờ, Phút, Giây, Sao,..) là cái hữu hạn do loài người bày đặt ra một cách thiển cận mà đo lường sự Biến Hóa linh động, mâu nhiệm của Vũ Trụ bao la quảng đại được . Khi định kỳ luôn luôn ta phải theo luật Tạo Hóa hiển lộ báo tin, tức là Ý Tượng Dịch vậy.

245

Nhờ đó, trong câu chuyện này, ta mới tìm ra hai cô gái cùng nhau nói chuyện huyền thuyên và rồi khi thấy hai cô bước xuống xe là ta biết ngay đoàn xe bắt đầu chuyển bánh. Sự ra đi của hai cô gái (*Thuần Chân*) là 1 trường hợp tương quan, tương hợp với sự chuyển bánh của đoàn xe (cũng *Thuần Chân*). Cái tương quan tương hợp cũng phải tự nhiên, vô tư chứ không phải gò bó, ép uổng, đặt điều theo thiên chấp mà được (1).

Cực ở trong câu chuyện này là :

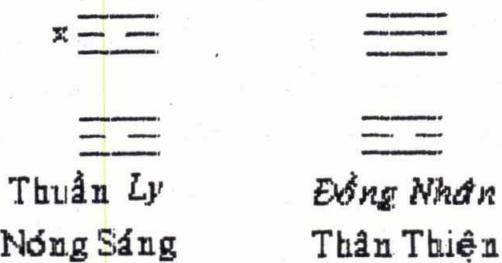
- | | |
|---------------------|-----------------------------------|
| <u>Hai cô gái</u> : | - Hết ôm tối rồi thì im lặng. |
| | - Hết ngồi rồi thì đứng dậy đi. |
| <u>Đóng cơ xe</u> : | - Hết trục trặc rồi thì máy chạy. |
| <u>Đoàn xe</u> : | - Hết đậu rồi thì lăn bánh. |
| <u>Hành khách</u> : | - Hết khó chịu rồi thì thoải mái. |

(1) Xem bài học về *Tương Quan Tương Hợp Tương Ứng*. Bài này chỉ nói về *Đạo Cực* và *Giai Đoạn Diễn Biến*.

ĐỀ TÀI 2

Giảng về : - *Đạo Cực Hậu Thiên do Mắt Nhìn, Tai Nghe.*
 - *Phác Họa Định Kỳ.*

I. *Thiên Diện 'Nóng Sáng' Đang Thời Diễn Ra :*



246

II. Phạm Vi Tình Lý Cơ Động

Vào 1 ngày đẹp trời, tôi cùng 1 anh bạn trong Việt Nam Dịch Lý Hội rủ nhau đi xem chiếu bóng. Khi đến rạp hát Đại Nam, anh bạn mới hay mình đã bỏ quên chìa khóa xe ở Hội. Anh dành phải trở về Hội để tìm chìa khóa. Còn Tôi ngồi chờ một mình khá lâu trên chiếc xe Mobylette của anh bạn để lại vì xe đã bị anh bạn khóa dính vào cột đèn đường bằng dây xích dài vào đêm hôm trước.

Ngồi chờ một hồi nóng ruột tôi nẩy ý hỏi Dịch cho vui :
'Chừng Nào Anh Bạn Trở Lại ?'

III. Lý Luân :

Phân tích câu hỏi : ‘Chừng nào anh bạn trở lại ?’, tức lòng tôi muốn biết : khi nào tôi trông thấy anh bạn tôi đến ? Hoặc chừng nào tôi gặp bạn tôi ?

Đây là câu hỏi thuộc loại *Cực Động Biến* mà người đời thường quen miệng gọi là Định Kỳ thời gian. Theo khoa Dịch Lý Học Việt Nam thì sự thật muôn đời và mãi mãi chỉ là Biến Động không bao giờ đình nghỉ trong vô giây. Vậy không có gì định cả (Biến Hóa trong vô giây linh động nhiệm nhặt). Nếu muốn dùng danh từ định kỳ thì phải hiểu rằng, chẳng qua là muốn xét Thời lúc của *Đạo Cực* kể như lúc ấy có sự *Động Biến*, không yên được nữa để *Biến Hóa* thành *Bộ Mặt Mới* kế tiếp.

Chẳng hạn, trong phạm vi câu chuyện kể trên, tôi đang ngồi chờ đợi bạn tôi vậy chừng nào *Cực Biến* cái sự chờ đợi của tôi, tức chừng nào bạn tôi đến thì thời gian *Biến Động* về sự mỏi mòn chờ đợi của tôi tạm coi như chấm dứt để tiếp nối cái *Động Biến* gấp bạn và cùng bạn vào rạp hát. Vậy là *Cực Liên Tục Nối Tiếp Không Giây Phút Ngừng Nghỉ*, vừa định lại biến. Xin nhớ kỹ cho như vậy.

Học giả không khéo tu học sẽ mai một tài năng trong vấn đề định kỳ ngu xuẩn. Định Kỳ là sai và chẳng lòe bịp được con nhà Chân Lý Học được đâu.

Trước những câu hỏi thuộc loại ‘chứng nào’ này, chỉ có một phương pháp duy nhất để trả lời do Việt Nam Dịch Lý Hội đề ra như sau : - Dịch Là Gần.

Dựa vào Ý Tượng Dịch để tìm một Sự Lý (hiện tượng, vật thể, trạng thái,...) nào gần gũi với ta nhơn mắt thấy tai nghe, trí hiểu mà lại phù hợp nhất với Ý Tượng Dịch lúc bấy giờ. Rồi nương theo Ý Tượng Dịch để nói cho Sự Tình, Sự Lý, thuộc về lâu mau, nhanh chậm tùy trường hợp. Khi nào Sự Lý đó Động Biến theo đúng Ý Tượng Dịch trong Lý Cực của Vũ Trụ Đạo tức Sự Lý đó không còn yên nữa, không còn ở tình trạng cũ như ta đang thấy biết nữa thì lúc bấy giờ là tới thời kỳ : Ứng kỳ, ứng sự. Định kỳ ở đây là *Đạo Cực* trong 6 Hào Âm Dương Động Tinh Tiêu Trưởng mỗi lúc mỗi hoi khác. Hào nào Cực thì Động Biến, ta nhơn đó mà hội ý muôn vật đang diễn biến tới trường nào, giai đoạn nào, với Ý Tượng Dịch ra sao. Cái này Tiêu thì cái khác Trưởng. Bộ Mặt cũ Tiêu thì Bộ Mặt Mới Trưởng . v.v...

Áp dụng vào câu chuyện trên, tôi quan sát khung cảnh trước mặt, thấy hai người lính cảnh sát, 1 đang gác đèn đường, một đang đứng gần chiếc mô tô công lộ.

Nhin gần hơn nữa là một gánh mì với hai cái gióng và 1 người đàn ông bán mì đang ngủ gà ngủ gật.

So sánh Ý Tượng Dịch với Tình Lý Cơ Động trên :

Rạp - Hai người lính Cảnh sát - so với -

Hát - Hai gióng mì của người bán mì.

Đại Nam Thấy : ‘Người bán mì ngủ bằng như tôi hiện đang không thấy bạn tôi’.

- Tôi quan sát thấy (*Thuần Lý*) cái gì gần tôi nhất (*Đồng Nhân*).
- Người nấu mì (*Tượng Hỏa động*)

248

- Người nấu mì với gánh mì (*Đồng Nhân*), hai gióng mì (*Thuần Ly - Đồng Nhân*).

Vậy, người bán mì với gánh mì là sự lý hợp với *Thuần Ly - Đồng Nhân* mà tôi phải tìm.

Tiếp theo, tôi tự vẽ ra một khung cảnh, hoàn cảnh diễn tiến sống động kế tiếp của người nấu mì và gánh mì dựa theo Ý Tượng Dịch 'Thuần Ly - Đồng Nhân' tức dùng phép phác họa.

Thuần Ly - Đồng Nhân trên con người bán mì là đôi mắt. Đôi mắt người bán mì đang nhắm (Bộ Mặt Cũ), thì diễn tiến kế tiếp của đôi mắt (*Đồng Nhân*) là sẽ mở ra (*Thuần Ly*) nghĩa là Bộ Mặt Mới của đôi mắt người bán mì là mở ra tức là thức dậy.

Người bán mì đang ngồi ngủ nên bỏ trống (*Thuần Ly*) gánh mì (*Đồng Nhân*) nghĩa là ngồi cách xa gánh mì (Bộ Mặt Cũ). Vậy diễn biến kế tiếp là khi người bán mì mở mắt thức dậy (*Thuần Ly*) sẽ gánh gánh mì (*Đồng Nhân* với gánh mì) - (Bộ Mặt Mới). Lúc bấy giờ thì tôi được thấy (*Thuần Ly*) bạn tôi đâu đây (*Đồng Nhân*).

Kết luận :

Chứng nào thấy (*Thuần Ly*) gánh mì (*Đồng Nhân*) không còn ở trước mặt (*Thuần Ly - Đồng Nhân*) thì sẽ thấy được (*Thuần Ly*) bạn tôi (*Đồng Nhân*).

Kết quả Chiêm Nghiệm :

- Đợi một chập khá lâu (*Đại Quá*), khi người bán mì tỉnh giấc, chẳng thấy ai mua, ông ta buồn bã cất gánh đi chỗ khác.
- Cùng vào lúc ấy, tôi thấy anh bạn thân yêu quái của tôi lù lù đến.

IV. Luận Lý :

Dùng mắt nhìn để chứng minh **Đạo Cực** theo Tình Ý Hậu Thiên thông thường thì ở đây Cực là :

249

- Hết ngủ đến thức dậy
- Hết ở đến gánh đi
- Hết một mình đến có bạn
- Hết không thấy đến ngó thấy.

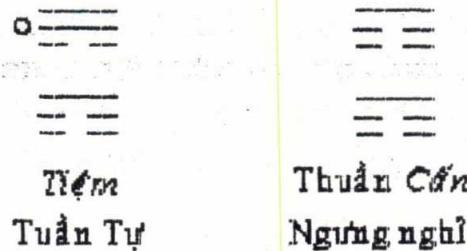


ĐỀ TÀI 3

Phác Họa Định Kỳ

- *Tìm Chọn Tình Lý Cơ Động*

I. Thiên Diện “Tuần Tự” Đang Thời Diễn Ra Với Danh Tương : Tiệm



II. Phạm Vi Tình Lý Cơ Động :

Trên đường đi đến Võ đường Dịch Võ Đạo, trời chuyển mưa, tôi cùng với sư đệ Đông Thành bèn vội ghé vào 1 quán thịt bò viên, ngang chùa Ấn Quang để dùng tạm phở bò thay cho buổi cơm chiều.

Trong lúc đang ăn, trời đổ mưa thật lớn, sư đệ Đông Thành bỗng đặt ra đề tài : Anh với tôi cùng nói xem : Chừng nào hết mưa ?

Đông Thành dùng phép trang Tượng theo phút.

Còn tôi - *Nam Thành* - dùng phép ‘*Phác Họa định kỳ*’

III. Lý Luận :

Tôi quan sát : ở cửa quán có xe thịt bò viên, con đường vắng bóng người qua lại, mưa gió, biếu ngũ, chùa Án Quang, . . . Trong quán có chủ quán, Khách ăn ngoài hai đứa tôi còn có 2 người đàn ông. Họ ăn bò viên uống bia. Một người ngồi tréo ngoáy 1 chân, còn 1 chân nhịp nhịp. Người khác ngồi đối diện quay lưng vào vách nhà trong hai tay khoanh tréo đặt trên bàn, hai chân cũng gác tréo nhau. Một bàn chân đặt trên 1 chiếc dép, đôi dép đặt song song dưới chân anh ta.

Sau khi suy lý tôi nói : *Chứng Nào Đôi Dép Động Thì Hết Mưa.*

Đôi dép động theo ý nghĩa của chúng tôi là không yên, chỉ cần nó xê dịch hay nhúc nhích 1 chút bất kể vì lý do gì thì kể như nó đã động (Tiếp theo : *Đồng Thành* cũng phán quyết chứng nào hết mưa).

Sau đó, chúng tôi yên lặng, hồi hộp theo dõi sự sống động của đôi dép ‘linh thiêng’ kia, và nhất là theo dõi từng cử động của chủ nhân đôi dép kỳ dị.

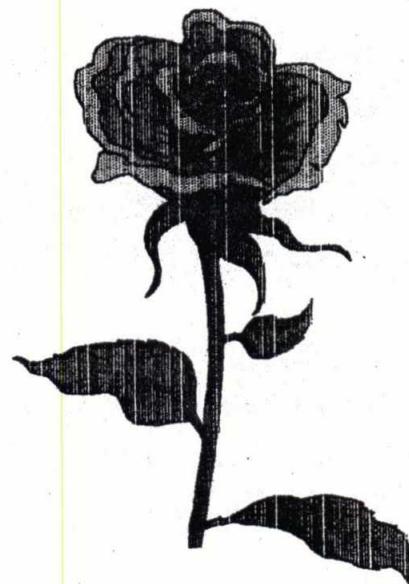
Cơn mưa càng lúc càng nặng hột - đường như không chịu đứt. Thật lâu, bỗng người khách mở hai chân ra, thong thả từ từ xỏ chân vào đôi dép. Cả hai chúng tôi đều trông thấy. Như vậy đôi dép đã động và liền đó cơn mưa ngưng hẳn trông thấy rõ, tiếng mưa chỉ còn ti tách, bộ hành bắt đầu đi lại được.

Vài phút sau, ông khách rút chân ra khỏi đôi dép trở lại vị thế ngồi như trước. Đôi dép vẫn nằm song song - Chập sau ông ta mới từ từ xỏ chân vô đôi dép lần thứ hai, và lần này không còn hột mưa nào. Hai ông khách và chúng tôi lần lượt ra khỏi quán.

IV. Luân Lý :

Tôi chấp nhận tài minh lúc bấy giờ tuy đã khá nhưng chưa đủ. Lẽ ra, tôi phải đọc Ý Tượng Dịch luôn luôn : *Tiệm - Thuần Cẩn* : *Tuần Tự - Ngưng nghỉ* - Từ từ ngưng mưa kia mà ! Theo ý của *Đông Thành* hết mưa là không còn giọt mưa nào chứ đâu phải là bớt mưa. Nói Dịch mà vội vã, không để ý đến quan niệm của người hỏi thì dù mình có nói đúng đi nữa vẫn bị xem là sai. Thật vậy, biết được đôi dép động để nói về đôi dép và trời mưa quả không phải là dễ. - Đó là kết quả của bao nhiêu cái học đã qua dồn tụ lại, làm việc nhanh chóng trong giây phút đó. Nhưng vì sơ hở môt chút mà thành ra uổng công lao. Do đó, các bạn luôn luôn nói và đọc theo Ý Dịch dù là một chi tiết hết sức nhỏ nhặt cũng vậy, tức người học Dịch lúc nào cũng phải cẩn trọng mà tác hợp.

* Xin đọc thêm “*Những Câu Chuyện Dịch Lý Đó Đây*” ở cuối tập sách này để nắm vững phương pháp và giá trị thực dụng cao độ của phép Phác Họa.



Bài học thứ Mười Một :

THỂ - DỤNG

Chúng ta học Dịch, thường khi được nghe nhắc đến *Thể Dụng*. Vậy, *Thể Dụng* là gì ?

Theo quan niệm của các nhà Dịch Lý Học Việt Nam thì *Thể Dụng* là hai danh từ giống như hai danh từ Âm Dương dùng để tượng trưng cho Đồng Nhị Dị (Giống mà hơi khác) của Vạn Hữu.

Tren phương diện sống động : *Thể Dụng* là Tiên Hậu Động Tinh diễn biến.

Khi xét một Động Tinh và cho đâu là *Thể* thì mới biết đâu là *Dụng*, cho đâu là *Dụng* thì mới biết đâu là *Thể*. *Thể Dụng* tự chúng ban nghĩa lý lẫn cho nhau để cả hai cùng có lý, được lý. Ở đâu cũng là *Thể Dụng*. *Thể* đâu *Dụng* đó bất khả phân ly. *Thể Dụng* là một mà hai, một mà có hai, một mà là hai. *Thể* là *Dụng*, *Dụng* là *Thể*.

Tạm phân tích gượng ép thì :

- *Thể* ví như Tiên (trước), *Dụng* ví như Hậu (sau).
- *Thể* ví như Tinh (Ấn), *Dụng* ví như Động (Hiện).
- *Thể* ví như Âm (khởi), *Dụng* ví như Dương (Dứt) - Diễn biến.

Người đời thường không hiểu lẽ này, nên đem *Thể Dụng* mà luận Sinh Khắc lung tung.

Sự thật, Sinh Thể, Sinh Dụng, Khắc Thể, Khắc Dụng, Tỷ Hòa không phải là tốt hay xấu. Tốt xấu là tùy nhu cầu xứng hay không xứng Ý theo quan niệm Tình Lý riêng, Ý muốn riêng của mỗi người, mỗi lúc mỗi khác. Cũng vậy, khi ta tự cho đâu là Thể, đâu là Dụng, chẳng qua đó cũng chỉ là Tình Ý, Tình Lý của Con Người tham dự vào sự việc mà thôi.

Nếu hiểu được Thể Dụng như trên thì Thể Dụng mới có giá trị Siêu Đẳng về phương diện lý thuyết lẫn Chiêm Nghiệm.

1. Thể Dụng Trong Lý Thuyết :

Về phương diện lý thuyết, diệu dụng của Thể Dụng là giúp cho ta thấy được chỗ bắt đầu của cái bắt đầu. Đối với người học Dịch, ở đâu và chỗ nào cũng là bắt đầu gọi là khởi đầu Giai Đoạn. Nghĩa là không bắt đầu ở đâu hết mà hễ bắt đầu là đúng ở chỗ bắt đầu của mỗi gian đoạn. Trên đường hành động, Người học Dịch biết áp dụng cái trước sau Động Tình, Biến Hóa của Thể Dụng cho từng công việc gọi là Thể Dụng Giai Đoạn. Mỗi cái Thể Dụng là một bắt đầu mới.

Khi có ý muốn thực hiện một công việc gì, Người học Dịch trước tiên phải xét xem ý muốn đó có Hợp Lý, Khả Thi và Quyết Liệt không ? Nếu thiếu 3 Yếu Tố Hợp Lý, Khả Thi và tích cực Quyết Liệt trên thì tốt hơn nên dẹp hẳn ý muốn hoặc chờ dịp khác. Còn cứ khư khư giữ ý muốn mà không hội đủ 3 yếu tố trên bằng như miễn cưỡng hành động là tự cuốc lấy thất bại.

A. Thể Dụng Tổng Quát :

Khi có đầy đủ 3 yếu tố trên rồi, kế tiếp ta xét Thể Dụng. Trước hết, chọn cái làm nền gọi là Thể - Nền là khả năng sẵn có - Sau đó dùng các cơ duyên hội tụ gọi là Dụng - tức các phương tiện.

Nên nhớ : phải có *Thể* theo đúng *Thể* - *Dụng* theo đúng *Dụng* (nhiệm nhặt)

B. *Thể Dụng Giai Đoạn :*

Khi đã xét tính cách *Khả Thi* và khả dụng của khả năng sẵn có và các phương diện cần thiết cho công cuộc rồi thì động viên các yếu tố hội tụ các cơ duyên cho từng giai đoạn của công cuộc. Nên nhớ : Khả năng sẵn có, các cơ duyên hội tụ phải ở trong tầm tay của mình, không phải đi kiếm hay nhờ cậy kẻ khác.

Nên nhớ : Ý của thiên hạ là vấn đề quan trọng khi họ tích cực.

Thí dụ : Có một lon nước chảy và ta có ý muốn làm cho hết chảy.

Ý muốn này hợp lý, khả thi vì lon nước chảy có thể làm cho hết chảy bằng nhiều cách chẳng hạn, trét dầu chai hay hàn chì, v.v...
Và ta đã tích cực quyết liệt muốn làm cho hết chảy chưa ?

Bây giờ, xét khả năng sẵn có của ta (*Thể*) là ta có biết trét dầu chai hay hàn chì không ? Hoặc ta chọn thợ người biết hàn, người biết trét dầu chai tức ta chọn *Thể* theo đúng *Thể*.

Kế đến, xét các phương tiện (*Dụng*) xem có dầu hay chì không ? Nếu không có chì mà có dầu chai thì phải bỏ ý muốn hàn chì đi để giữ ý muốn trét dầu chai và ngược lại.

Nếu chưa có chì hay dầu chai mà đi tìm thợ hàn (*Thể*) là viễn vông.

Rồi nếu có chì thì phải đúng là chì hàn chứ thứ chì khác thì không hàn được tức cố chọn *Dụng* cho đúng *Dụng*.

Khi chưa hội đủ cơ duyên *Thể Dụng* (Khả năng sẵn có, phương tiện, chì hàn, thợ hàn, người biết hàn, người biết trét dầu chai, v.v..) thì chưa Hóa Thành. Chúng ta phải chờ cơ duyên đưa đến, nhưng không phải ngồi mà chờ. Trong lúc đó ta vẫn có việc làm khác

nhưng tựu trung chỉ là chuẩn bị cho ý muốn thuộc về công cuộc trước.

Vấn đề then chốt là ta phải bình tĩnh, vô tư để thấy được các cơ duyên hội tụ đúng thật và đúng lúc. Có rất nhiều cơ duyên đưa đến nhưng không phải lúc nào ta cũng dùng hết cả mà phải chọn lọc cơ duyên nào đúng lúc, đúng người, đúng việc. Do đó, người học Dịch hết sức linh động mới thấu triệt và phân định *Thể Dụng* sao cho Hợp Tinh, Hợp Lý mới được.

2. Thể Dụng Trong Chiêm Nghiệm :

Ta đã biết, theo quy ước :

Thể dùng cho Sư Lý : Tiên, Tinh, Âm ...

Dụng cho Sư Lý : Hậu, Động, Dương ...

Suy trong 1 Chánh Tượng thì HàoĐộng ở Chánh Tượng, cho biết *Dụng* ở 1 trong 3 Hào thuộc Nội Tượng (Hào 1, 2, và 3) thì có *Dụng* nội *Thể* ngoại.

Nếu Hào Động ở ngoại Tượng (Hào 4, 5, và 6) thì có *Dụng* ngoại *Thể* nội.

Thể Dụng ở Chánh Tượng cũng là *Thể Dụng* ở Biến Tượng. Nếu ở Chánh Tượng *Thể* nội, *Dụng* ngoại thì ở Biến Tượng cũng *Thể* nội, *Dụng* ngoại. Nếu ở Chánh Tượng *Thể* ngoại, *Dụng* nội thì ở Biến Tượng cũng *Thể* ngoại, *Dụng* nội.

Thể Dụng nội ngoại là Tình Lý Cơ Động (Chánh Động) dùng để Nói Dịch. Khi nói Dịch cứ theo Ý câu hỏi mà nói cho từng phạm vi *Thể Dụng* nhiệm nhặt.

Thí dụ : Dịch Tượng Lôi Thiên Đại Tráng động Hào ngũ ~~====~~ Biến Tượng là Trạch Thiên Quái. Tượng ~~====~~ động biến ~~Đại~~ ~~====~~. Vậy là Ngoại Tượng động được lấy làm *Dụng* ở cả Chánh lẫn Biến Tượng theo Ý Tượng Dịch Đại Tráng - Quái.

Câu chuyện xảy ra có chiều hướng **Dòng Dụng** bên ngoài.

Thể nội : Câu chuyện xảy ra có nền tảng Tĩnh bên trong làm Thể Tượng — Kiền, Tĩnh bên trong làm Thể nội ở cả Chánh lẫn Biến Tượng theo Ý Tượng Dịch Đại Tráng - Quái.

Thí dụ 2 : Dịch Tượng Sơn Thiên **Đại Súc** động hào 3 biến ra Sơn Trạch **Tổn**. Vậy, **Dụng nội**, **Thể ngoại**.

Dụng nội : Câu chuyện xảy ra có chiều hướng động **Dụng** bên trong Tượng Kiền động biến **Đoài**, vậy là Nội Tượng động làm **Dụng** ở cả Chánh lẫn Biến theo Ý Tượng Dịch : **Đại Súc Tổn**.

BÀI TẬP MẪU :

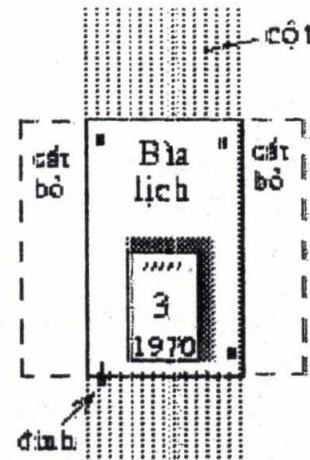
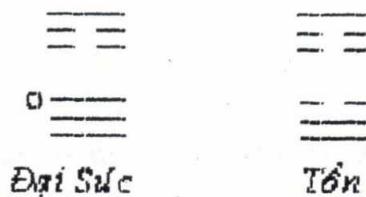
Sau đây là bài tập mẫu về Thể Dụng trong Chiêm Nghiệm. Nhờ bài mẫu này, nếu các bạn chịu nghiên cứu thăm sâu kỹ lưỡng thì sẽ thấu đạt được lý lẽ huyền diệu của Thể Dụng. Từ đó, bạn tha hồ ứng dụng để Tiến Thoái trên đường hành động hoặc Nói Dịch.



ĐỀ TÀI

Thể Dụng - Động Tinh Tiên Hậu - Diển Biển

I. Thiên Diện 'Tích Tu' Đang Thời Diễn Ra :



II. Phạm Vi Tinh Lý Cơ Động :

Có người biểu cho Thầy Hội Trưởng 1 tấm lịch mới.

Bữa nọ, Thầy muốn đóng tấm lịch lên trên cây cột. Sẵn trên cột có 1 cây đinh co quắp, nên tiện thể Thầy gác luôn tấm bìa lịch lên cây đinh đó và đóng 3 cây đinh khác vào 3 góc bìa còn lại. Rồi Thầy dùng dao lam rạch giấy bao mặt trước cọc lịch và xé bỏ những tờ lịch của ngày 1 và 2 để cho đúng ngày hôm đó là 3 Tháng Giêng năm 1970. Trong khi rọc thì giấy bao chung quanh cọc lịch sút ra, Thầy lại phải lấy hồ dán lại.

III. Lý Luận :

Khi có một vấn đề hay câu hỏi nêu ra lọt vào Tình Lý nào ta liền so sánh để phân *Thể Dụng* theo Tiên Hậu Động Tinh của Tình Lý đó hoặc so sánh rồi phân *Thể Dụng Nội Ngoại* của Tình Lý đó theo Đơn Tượng của Chánh hoặc Biến Tượng. Rồi dựa vào *Thể Dụng* mà tùy nghi Nói Dịch. Phân ra Tiên Hậu, Động Tinh, *Thể Dụng* ví như một Động một Tinh chứ không phải Tinh thật sự hay Động thật sự, vì làm gì có vấn đề Tinh hoàn toàn Tinh hay Động hoàn toàn Động. Chẳng hạn :

- Đinh tĩnh, Búa động. Vậy, Đinh làm *Thể*, Búa làm *Dụng*
- Bìa lịch Tĩnh, Đinh Động. Vậy bìa lịch làm *Thể*, Đinh làm *Dụng*.
- Giấy bao Tĩnh, Hồ Động. Vậy, giấy bao làm *Thể*, Hồ làm *Dụng*.
- Cọc lịch Tĩnh, Tờ lịch Động. Vậy, cọc lịch làm *Thể*, tờ lịch làm *Dụng*, v.v...

Phân ra *Thể Dụng* Nội Ngoại theo Đơn Tượng của Chánh và Biến Tượng *Đại Súc - Tốn* là :

- *Thể Ngoại* - Tượng *Cấn* ☰ (ngưng che) cho cả Chánh và Biến.
- *Dụng Nội* - Tượng *Kiên* động biến *Đoài*.

Kiên ☷ cương chính động biến ☷ *Đoài* : Hiện đẹp - Khuyết mè ở Biến Tượng.

Vậy : - *Thể* thì ngưng che - bên ngoài ngưng, che.

- *Dụng* thì cương chính (ở Chánh Tượng) biến Hiện Đẹp, Khuyết mè, (ở Biến Tượng) - bên trong cái gì liền lạc ‘*Kiên*’ sẽ động biến ra Đẹp hoặc Mè.

1. Dai Pham Vi Tinh Ly : Thể Dụng Tổng Quát

Người : Khởi Động (Tự Động) là Tiên làm *Thể*.

Các vật : Đang Động (Bị Động) hay Dứt Động (Tho Động)

Nói chung Động Tĩnh theo Ý của Người - các vật ấy là Hậu Động được làm *Dụng*.

2. Tieu Pham Vi Tinh Ly Tự Tư Liên Hệ : Thể Dụng Giai Đoạn

So sánh theo Ý Tượng Dịch : *Đại Súc - Tốn*.

Vì *Thể Ngoại*, *Dụng Nội* (như đã phân tích ở đoạn trên) nên câu chuyện có chiều hướng Động *Dụng* ở bên trong, bề trong.

Ta nhận thấy : Tấm lịch ở trên (hay ở trong) cột.

Cọc lịch ở trong (hay ở trên) tấm lịch.

Tờ lịch ở trong bao cọc lịch.

Chữ số chỉ ngày ở trong tờ lịch,...

Do đó, so sánh theo thứ tự từng phạm vi thì :

- Cột ở ngoài làm *Thể* so với tấm lịch ở trong làm *Dụng*.
- Bìa lịch " cọc lịch "
- Bao cọc lịch " tờ lịch "
- Tờ lịch " chữ số "

Vì *Đại Sức* động *Hào 3*, Tượng *Kiền* biến *Đoài* nên :

Đơn Tượng *Cấn* == bên ngoài làm *Thể Ngoại* với ý nghĩa :
ngưng nghỉ, ngăn chặn, chờ đợi, giữ gìn,...

Đơn Tượng *Kiền* == động biến *Đoài* == bên trong làm *Dụng Nội* với ý nghĩa vật việc gì cương chính, liền lạc sẽ biến thành khuyết mẻ, vật gì liền rõ, sáng sẽ biến thành hiện đep.

Thể Đầu Dụng Đó Trong Nhiệm Nhặt

Chẳng hạn :

- Tấm bìa lịch liền lạc (*Kiền*) sẽ bị cắt (*Đoài*).
- Cọc lịch nguyên (*Kiền*) sẽ bị xé rách (*Đoài*).
- Tờ lịch dính liền nhau (*Kiền*) sẽ bị tách rời (*Đoài*).
- Chữ số chính yếu, to lớn, sáng sửa, đúng ngày (*Kiền*) sẽ
được hiện rõ mặt chữ số (*Đoài*).

Tóm Tắt : Trong mọi câu hỏi, ta cứ dùng Tình lý Cơ Động Nội Tượng làm *Dụng* rồi trả lời theo Ý Tượng Dịch thì không sai chay.

Câu Hỏi :

1. Cột lớn hay tấm lịch lớn ?

- Cột - bên ngoài Tiên - Tinh làm *Thể*.
- Tấm lịch bên trong - Hậu - Động làm *Dụng*, nên lấy *Dụng* là Tấm lịch để trả lời. Tấm lịch (*Dụng*) lớn (*Đại Sức*).

2. Bìa tấm lịch còn nguyên vẹn hay bị cắt xén ?

- Bìa tấm lịch nguyên là Tiên Tinh làm *Thể*. *Thể* này lại hợp với Ý Tượng Dịch *Đại Sức* động Tượng *Kiền* liền lạc.

- Bìa tẩm lịch bị cắt xén Hậu Động làm *Dụng* lại phù hợp với Tượng *Tổn*, động biến *Đoài* là mề, bị cắt.

Do đó, lấy *Dụng* là bìa tẩm lịch bị cắt xén để trả lời theo Ý Tượng Dịch : *Đại Súc - Tổn* là : Tấm bìa lịch (*Đại Súc*) bị cắt xén (*Tổn*). (Tấm bìa lịch chưa bị cắt nên bây giờ bị cắt).

3. Cột đã chứa tẩm lịch bị cắt chưa ?

- Cột là Tiên Tinh làm *Thể*.
 - Tẩm lịch bị cắt là Hậu Động lấy làm *Dụng*. Lấy *Dụng* là Tẩm lịch bị cắt xén để trả lời.

Đáp : Tẩm lịch bị cắt (*Tổn*) đã được chứa ở cột (*Đại Súc*).

Hoặc : Cột đã chứa (*Đại Súc*) tẩm lịch bị cắt ấy rồi (*Tổn*).

4. Số định đủ hay thiếu ?

- Số định là Tiên Tinh làm *Thể* hợp với *Đại Súc*
 (Chứa nhiều, số nhiều : số định)

Do đó, ta lấy đủ thiếu - Hậu động làm *Dụng*, lấy *Dụng* mà trả lời. *thể* hợp với Chánh Tượng *Đại Súc* thì *Dụng* hợp với Biến Tượng *Tổn* nghiêng về ‘Thiếu’.

Số định (*Đại Súc*) - Thiếu (*Tổn*).

5. Cọc lịch còn nguyên hay bị gỡ vài tờ lịch ?

- Cọc lịch Tiên Tinh làm *Thể* - cọc lịch còn nguyên (*Kiên* động).
 - Còn nguyên hay bị gỡ vài tờ lịch Hậu Động làm *Dụng*.
 - Ta lấy nghĩa còn nguyên hay bị gỡ làm phạm vi Âm Dương.
Cọc lịch (*Đại Súc*) bị gỡ vài tờ lịch (*Tổn*).

6. Giấy bao cọc lịch dính chặt vào hay bị sứt ra ?

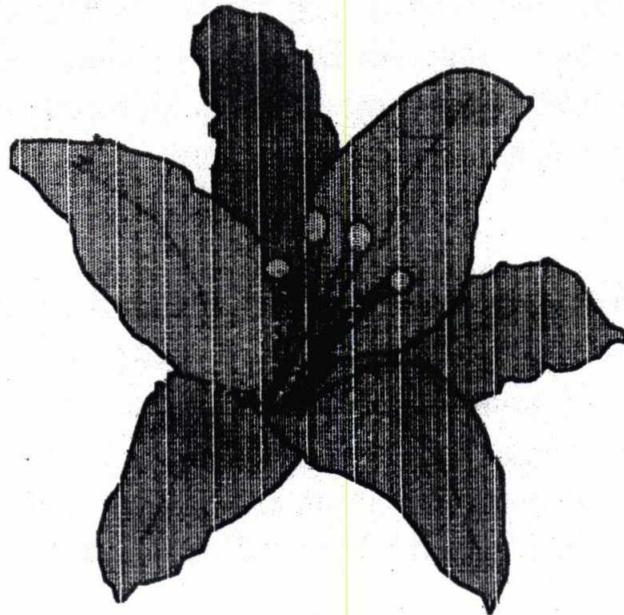
261

- Giấy bao là Tiên Tinh làm *Thể* lại hợp nghĩa *Đại Súc*.
 - Dính chặt - sút ra làm Hậu Động lấy làm *Dụng*.
- Giấy bao (*Đại Súc*) - sút ra (*Tổn*).

7. Giấy bao cọc lịch sút ra có được dán dính lại chưa ?

- Giấy bao sút ra là Tiên Tinh làm *Thể*.
 - Giấy bao được dán dính lại làm Hậu Động - *Dụng* -
- Do đó, ta lấy giấy bao được dán dính lại trả lời :
- Giấy bao bị sút ra (*Tổn*) được dán dính lại (*Đại Súc*).

Lưu Ý : Đại khái các bạn phân định đúng *Thể Dụng* rồi thì cứ lấy *Dụng* mà trả lời sao cho phù hợp với Ý Tượng Dịch - Chọn *Dụng* đúng là biết rõ diễn tiến đang ở Chánh hay Biến Tượng rồi đó vậy.



Bài Đọc Thêm

Bí Quyết Nói Dịch

Thứ tự học, thứ tự nhớ, thứ tự suy xét, suy luận và lý luận về sự được lý ở Dịch mà thôi.

1_ Muốn nói Dịch phải hiểu rõ Bí Quyết nói Dịch cái đã và rồi luôn luôn áp dụng nó.

2_ Phải nhớ, Nói Dịch tức là nói theo khoa Động Tinh Học mà thôi. Động thì mới nói, Tinh không cần thiết phải nói.

3_ Bí quyết Nói Dịch như sau :

a) Trước hết xét về Đạo Cực Động tinh ra sao, có nghĩa là bằng mọi cách và mọi giá (bằng công thức hữu thường, bất thường hay tương quan tương hợp) ta phải làm sao để có bức điện tín của Trời Đất báo tin, có điệp viên Trời thượng thặng báo tin ra sao. Vậy là ta sẽ có 6 vạch đứt liền.

Khi ta đã có một Dịch Tượng kép thì ta chỉ suy lý về Dịch Tượng đó thôi, không được thay đổi Dịch Tượng khác. Dịch Tượng kép 6 vạch là gì ? Là thiên diện đang có *Động*. Động tức không còn ở yên nữa, mà Thiên Địa Quỷ Thần cho ta hay biết về điều gì đó vậy.

ă) Lẽ dĩ nhiên là ta muốn biết ngay : Đạo Cực ở hào nào, động có vạch đứt hay vạch liền, bằng như ta muốn thần trí ta phá tung ngay cớ sự u minh, có ý muốn mò cho ra cây kim thực nhỏ trong biển cả vũ trụ mênh mông. Hào động, tầm quan trọng của nó là giúp cho ta đạt được mọi cớ sự u minh trong vũ trụ vô hữu động tĩnh (là *Cũ* hay *Mới* . Vạch liền được lý *Cũ*, vạch đứt được lý *Mới*, tiêu trường tiến thoái.)

â) Xét hào động ấy ở vị trí thứ mấy trong 6 vạch, tức là ta đang nhớ lại Phép Nói Dịch co giãn nặng nhẹ, tức là tình lý nặng thì hóa ra thế này mà tình lý nhẹ thì biến thành thế kia.

- b) Xét vị trí đó thuộc trong hay ngoài (của Dịch Tượng kép) tức như ta đang xét động biến từ gần gũi đến xa xăm, từ bàng cận đến vãng lai, trước sau trên dưới tầng lớp, sự vật việc người động biến ra sao, tại đâu, thế nào.
- c) Xét trong ngoài trên dưới trước sau tầng lớp của động biến đó nhằm đơn tượng gì, tức xét sự việc gì đó đang sinh động trong một khung cảnh cũ là thế nào và hiện nay đơn tượng ấy đang động (vẫn là Đạo Cực động tĩnh).
- d) Xét đơn tượng tầng lớp đang động ấy với Tính lý đương nhiên của nó, với tánh đặc biệt của nó là Hư hay Ngưng, Trụ, Tiềm... Như, vì ta sẽ lý luận theo tánh đặc biệt đó.
- d) Xét tánh đặc biệt của đơn tượng động đã Cực Biến ra sao, biến ra Âm hay Dương được lý tiến thoái tiêu trưởng thế nào.
- e) Xét cực BMC hóa thành BM~~1~~ là đơn tượng gì. Vẽ ra Đường Đi Dĩ Nhiên của muôn loài vạn vật, khởi đầu từ BMC theo ý nghĩa nghĩa lý của đơn tượng động, tức đơn tượng cũ đang hóa thành đơn tượng mới ra sao.
- f) Xét tánh đặc biệt của đơn tượng mới là : động tĩnh mới để ta suy luận theo đó.
- g) Hiểu rằng : Động Tĩnh mới liên hệ chằng chịt, mâu nhiệm với các đơn tượng trong ngoài, trên dưới, trước sau, cũ mới, tam tượng đang động biến liên quan tức Đạo Cực Giai Đoạn (vẫn là Đạo Cực động tĩnh).
- h) Hiểu rằng, Trong ngoài mới đang hỗ tương với trong ngoài cũ và đang dịch biến nghĩa là BMM luôn luôn áp BMC.

- i) Vậy là : Cũ-Mới tạo thành vòng động tĩnh quay quãng.
- k) Hiểu thật rõ về động tĩnh quay quãng ấy thì bằng như ta có thể kết luận hợp lý được cho Đạo Cực giai đoạn.
- l) Kết luận hợp lý được cho Đạo Cực giai đoạn đó thì ta có quyền dùng câu kết luận đó để trả lời cho mọi tình ý muốn biết.
- Tóm lại : Đó chỉ là Đạo Cực Động Tịnh Giai Đoạn Diễn Biến để rồi tiến đến giai đoạn diễn biến khác. Cực thì liên lỉ trong vô giây phút và trong giây phút. Cực biến mãi là Động mãi. Động thì không còn có thể ở yên được nữa.
- 4_ Từ mục a) đến mục 1) : 14 mục vừa nêu trên đoạn 3 - tại sao lại gọi là Bí Quyết Nói Dịch.
- a) Hễ không nói Dịch thì thôi, mà hễ ai có ý muốn biết, muốn nói Dịch đều không làm sao chạy thoát khỏi 14 mục nêu trên. Vì vậy nên gọi nó là Bí Quyết.
- ă) Không ai có thể ngờ rằng 14 mục nêu trên do chính Đức Thần Minh vô tư khám phá ra việc đệ nhiên sinh hiểu biết của chính nó. Nghĩa là Đức Thần hồi tưởng lại bước đi của Đức Thần và hiện thành được văn ngôn thứ tự như thế.
- ă) Cho nên phải nói rằng : Nếu muốn nói Dịch Như Thần, thách đố cả Thiên Địa Quỷ Thần, bắt buộc chúng ta phải sở dắc Bí Quyết Nói Dịch tức là phép Trụ Thần, bởi vì chỉ có 14 mục đệ nhiên sinh ấy mới ban được cho chúng ta Một Thủ Tự Học, Một Thủ Tự Nhớ, Một Thủ Tự Suy Xét để lý luận. Nhưng bằng như 14 mục đệ nhiên sinh này không được nêu ra thì Thần Trí chúng ta dễ lạc lối trong việc học hỏi, giống như chúng ta đi xem hát giải trí, cho Thần Trí du ngoạn loạn xà ngầu. Nếu Bí Quyết Nói Dịch không được đề ra thì ta

sẽ nhớ lung tung rồi nùi. 14 mục nêu trên do chính Lý Trí tự bó buộc Lý Trí phải đi trong khuôn khổ danh gọi là *Phép Trụ Thần*.

b) Thần có trụ thì Trí mới vẹt sảng tỏ lên và lập tức tự xuất hiện ở lồi, ở ý rất hợp lý chính lý cho một vấn đề. Vậy là Nói Dịch Như Thần.

5_ Cách nhớ dai về Bí Quyết Nói Dịch :

- Gồm cả động tĩnh (hào động, đơn tượng, chánh hỷ biến động)
- Hào âm hoặc dương.
- Vị trí trong ngoài.
- Thể tính đặc biệt của đơn tượng.
- Chung cùng động tĩnh hỗ tương.
- Đơn tượng biến thể.
- Chung vòng động tĩnh.
- Ràng buộc quyết định.
- Tam tượng liên quan.
- Thành 1 tình ý.
- Tình lý càng cao siêu càng bao trùm nhiều tình ý.

6_ Phải có ý muốn biết, muốn nói Dịch mới vận dụng Bí Quyết Nói Dịch. Ý muốn biết là then chốt, đó là Thiên Cơ máy động trong Nhân Cơ.

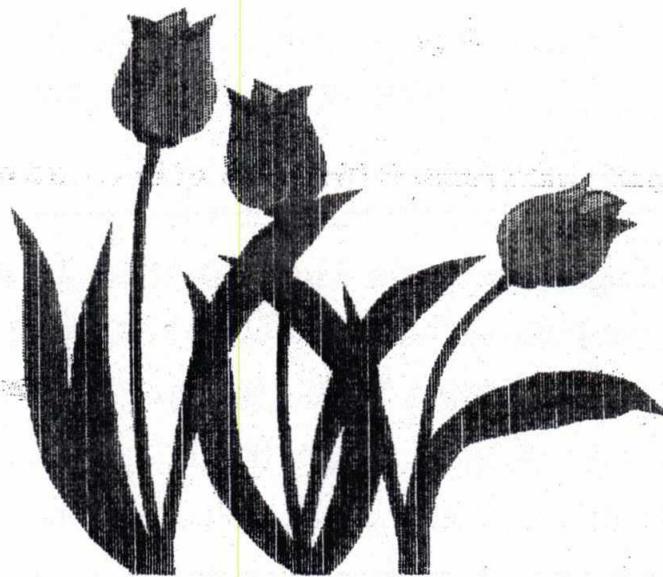
- Có ý muốn biết tức là đã tự đặt ra câu hỏi hoặc đã có thắc mắc.
- Câu hỏi thì thường thường không được rõ ràng.
- Vậy ta phải phân tích câu hỏi.
- Chiết tính tình ý muốn biết để thích hợp được với Ý Tượng Dịch.
- Tình ý muốn biết nào cũng chỉ ở trong Một phạm vi Âm Dương Tình Ý mà thôi.
- Âm Dương Tình Ý phải được ghi chép ra trên giấy (quan trọng).

- Đem âm dương tình ý đó đối chiếu với câu kết luận (mục 1 trong Bí Quyết).
- Nếu không sáng ý tức *Thần* chưa trụ thì phải xét chậm chậm thứ tự qua từng mục một của Bí Quyết, tức nhiên ta đã có được câu trả lời chính lý cho 1 câu hỏi và cho bất cứ câu hỏi nào.
- Bởi vì câu hỏi nào bắt kể, nhất định sẽ phải vướng mắc vào 1 trong 14 mục.
- Nếu xét kỹ từng mục một trong BQND rồi mà vẫn còn do dự thì ta nên biết ngay rằng "Trời Đất" không cho nói, bằng như ta đang rối trí và ta nên bỏ qua việc nói Dịch trong lúc đó. Nhưng người học Dịch chớ đầu hàng.
- Học viên có BQND là đã có *Thứ Tự học, Thứ Tự Nhớ, Thứ Tự Suy Xét* rồi và đã có phương pháp kiểm soát để rút kinh nghiệm, để hiểu ý Dịch rõ ràng. Hơn nữa lại có thêm kiến thức Chân Lý mãi mãi được gom vào 12 phạm vi căn cơ.
- Tại sao học viên một khi đã muốn thì sẽ không đầu hàng trước một thắc mắc khó khăn ? Nếu muốn vậy thì phải làm sao ? Lấy gì để biết được hành động sâu kín của Thiên Địa Quý Thần ?

Đáp : Nếu muốn không đầu hàng điều khó khăn thì phải kiên nhẫn nghiên cứu, rút kinh nghiệm để hiểu rõ ý Dịch trong một vấn đề khó khăn ấy.

- a) Lợi dụng chúa trùm của Thiên Địa Quý Thần, bắt buộc nó báo cáo luôn luôn trong một vấn đề khó khăn mà ta muốn biết (không đầu hàng).
- b) Tức là ta tập đọc ý tượng Dịch và thẩm đoán việc chưa xảy ra nhưng sẽ xảy ra.
- c) Việc xảy ra rồi phải chính tự ta kiểm soát lại được và xét coi có đúng với thẩm đoán không.

- d) Dĩ nhiên ta sẽ hiểu và sẽ đọc đúng ý Dịch hơn khi trước, sẽ thẩm đoán đúng nhiều hơn sai.
- d) Đến độ ý và lời thường thường là Thần Khẩu xuất hiện đúng ý Dịch cho vấn đề mình nghiên cứu.
- e) Vì có thể dùng Dịch để mà rút kinh nghiệm cho một số vấn đề như thế nên không đầu hàng bất kể khó khăn nào.



268

LỚP CĂN BẢN DỊCH LÝ

Do Lương Y Phan Quốc Sử
tự Nam Thành Dịch Học Sĩ trực tiếp hướng dẫn.

Trọng tâm giúp cho học viên có phong cách tư duy sáng tạo tối ưu đặc thù của Tộc Việt để thực chứng, thực dụng trong các ngành nghề học thuật sinh tồn.

Học viên sở dắc được tinh hoa của dịch học có khả năng lý giải biện chứng ngọn nguồn Triết học Đông Phương, bình giảng thông suốt mọi kinh sách học thuyết cổ kim Đông Tây nếu muốn.

Giáo trình do Lương Y chắc lọc giảng dạy trên 30 năm qua, ngắn gọn dễ học, dễ hiểu, dễ làm thích hợp cho mọi trình độ, mọi thời đại. Đặc biệt ưu tiên cho học sinh, sinh viên các ngành và quý vị đang theo Y học cổ truyền hoặc hiện đại.

Xem thể lệ ghi danh học tại:
499/2 Cách Mạng Tháng Tám, P13, Q10, TPHCM.
ĐT: 8627313.

PHƯƠNG PHÁP CHIẾT TÍNH TÌNH Ý

(Xuyên qua bài tập mẫu)

- 1_ Bỗng nhiên lòng ta có cảm xúc muốn biết hoặc người khác thắc mắc hỏi ta rằng : Cửa khóa đàng hoàng không ?
- 2_ Chỉ vốn vẹn có câu hỏi gồm 5 chữ này thôi cũng đã bao gồm không biết bao nhiêu kiếp hóa thành, không biết bao nhiêu thứ hóa thành, bao nhiêu âm dương tình lý trong đó.
- 3_ Đó là lý do mà ta phải Chiết Tính Tình Ý.
 - a) Để giúp cho ta biết rõ : Đâu là tình lý thực sự muốn biết trong âm dương trời biển tình ý. Chỉ có một cách là CTTÝ.
 - ă) Chỉ có CTTÝ mới được ví như chiếc thuyền đưa đón ta từ hữu thể kém linh động đến khí thế linh động, rồi siêu khí thế linh động. . . cứ thế tiến sâu mãi, sâu mãi mà hóa ra khám phá nỗi mọi âm dương tình ý sâu kín và lặng lẽ của Thiên Địa Quỷ Thần, tức là để có dịp biết đúng về Đức Tính Tình Ý Âm Dương lung linh mầu nhiệm của Đại Ý Vũ Trụ Vô Hữu Động Tinh, chứ không phải bói mò. Bởi thế, khi ta nói ‘vén khăn che mặt Tạo Hóa’ cái chơi là ta dư sức chứ không phải nói chơi đâu, cũng không có gì hoang mang ngờ vực lời ta nói được nữa.
 - â) Ta phải hết sức cẩn trọng CTTÝ tức là ta phải thường xuyên năng tập luyện Bí quyết Nói Dịch, thường xuyên năng tập trung *Biển Dịch* hay *Trụ Thần*. Nói rõ hơn là lúc nào ta cũng *Vấn Thần* để làm cho lúc nào Đức Minh Vô Tư sẵn có trong con người của ta cũng có thể vụt sáng khiến cho căn bản học vấn của ta đạt đến trình độ thượng thừa, đến độ *Thần Khẩu* năng xuất hiện ở lời, ở ý, ở hành động.
 - Ta phải hết sức kiên nhẫn trong việc CTTÝ bởi vì ta đã hiểu rằng : Bất cứ ở đâu và lúc nào, mặc cho ta tiến sâu vào âm dương tình ý oái

ăm mầu nhiệm nào thì nó vẫn chỉ là Âm Dương Tình Ý mà thôi. Nhưng vì càng tiến ta càng dễ ngập thở, dễ chết ngập bởi lẽ : càng tiến sâu vào siêu siêu linh động thì ta càng thoái xa cái hiểu biết nồng cạn bên ngoài của giác quan mà ta đang dùng xài. Do đó, ta cảm thấy quá khó khăn, dễ chán nản. Cho nên ta phải kiên nhẫn CTTÝ, mà Tình Ý là thứ ẩn chứa nhiều khuất lấp trong đó. Như trong bài tập mẫu này thì chỉ còn vỏn vẹn ở Trí Tri Cơ Cấu có 5 chữ mà thôi : *Cửa, Khóa, Đang Hoàng, Không*. Ta phải phân tích từng chữ một để hiểu biết ý nghĩa của nó đang liên hệ ra sao thì mới được

- Như vậy, CTTÝ tức là *Phân Tích Tình Ý*.
- Ta phải có phương pháp để CTTÝ một cách dễ dàng. Phương pháp đó là :

- a) Đi từ hữu thể đến vô thể rồi siêu thể, tức là phân tích trong Trí Tri Cơ Cấu.
- ă) Đi từ cái ô dề cục mịch dễ thấy biết đến cái vi ti mầu nhiệm khó thấy biết, nhiệm nhặt ẩn chứa trong câu văn, lời nói.
- â) Đi từ kém linh động đến linh động thuộc lãnh vực TTÝT khó phân biệt.
- b) Đi từ đại thể tiến sâu vào tiểu thể.
- c) Đi từ liên hệ chằng chịt nhiêu khê tiến đến then chốt, đến đầu dây mồi nhẹ của mọi chằng chịt.

Tổng quát :

- **Đi từ Dương-Âm-Dương Hình Hiển** tiến sâu vào Âm-Dương-Âm Ân Tàng.
- **Đi từ Tính** tiến sâu vào Đức.
- **Đi từ Tình** tiến sâu vào Ý.

5_ Với câu hỏi nêu ra ở trên, ta nhận thấy dễ dàng là : Có 4 đại phạm vi tình ý liên hệ chằng chịt như sau :

- **Đại phạm vi tình ý : Cánh Cửa**
- **Đại phạm vi tình ý : Khóa cửa** bởi người khóa cửa.
- **Đại phạm vi tình ý : Ý niệm về danh nghĩa Đàng Hoàng là sao.**
- **Đại phạm vi tình ý : Không đàng hoàng, Có đàng hoàng, Chưa khóa cửa, Đã khóa cửa, Đồng cửa, Mở cửa, Sắp khóa cửa, Quên khóa...**

Bốn đại phạm vi tình ý này liên hệ chằng chịt được hình hiển thành ra một chuỗi âm thanh, một chuỗi tình ý gút mắc được thu gọn vào trong một câu hỏi : ‘Cửa khóa đàng hoàng không’, Vậy là đương nhiên câu hỏi bao trùm 4 đại phạm vi tình ý mà sơ đồ một chuỗi tình ý chằng chịt được phát họa như sau :

Người hỏi, người khóa, cánh cửa, đàng hoàng, có hay không đàng hoàng.

Ráp mọi tình ý này lại để hóa thành ra có người hỏi câu : **Cửa Khóa Đàng Hoàng Không ?**

6_ Tình ý thắc mắc này mặc dù được chiết tinh ra làm 4 tình ý lớn rồi, nhưng chắc chắn vẫn còn hỗn độn cho nên bỏ buộc ta phải CTTÝ lần nữa. Bằng cách : Liệt kê mọi vô hữu vật động tĩnh đang còn ẩn kín và liên hệ mật thiết với 4 đại phạm vi nêu trên.

a) Với đại phạm vi **Cánh Cửa**, ta liệt kê được 2 tiểu phạm vi : hai cánh cửa. Đồng là cánh cửa nhưng không giống nhau, 1 cánh mặt và 1 cánh trái. Mặt trái chỉ là sự được lý bởi quy ước từ trong nhà nhìn ra.

Chú Thích : Hễ đã lo CTTÝ thì nhớ truy nguyên Đồng Dị trong mỗi đơn vị một.

ă) **Người khóa cửa** có liên hệ với cánh cửa, ổ khóa, với cả ý muốn đóng cửa, mở cửa để hóa thành ra **Khóa Cửa, Mở Cửa** ở thời lúc ấy. Nhưng người khóa cửa lại khác với người thắc mắc hoặc người thắc mắc bao trùm luôn cả người khóa cửa.

a) Còn ổ khóa, chốt khóa, chìa khóa... lại là những việc sâu kín ở trong cánh cửa, mà khi tiến sâu vào cánh cửa ta mới nhận ra để mà liệt kê.

Tỉ như : Tiến sâu vào cánh cửa *Mặt*, ta liệt kê được một số tiểu phạm vi vật thể như :

- Chốt khóa một cánh cửa (thanh sắt dài suốt dọc cánh cửa).
- Bốn khoen sắt dùng để giữ cho thanh sắt dính chặt vào cánh.
- Hột soái của thanh sắt dài
- Bộ phận lỗ chứa chốt khoá

c) Tỉ như : Tiến sâu vào cánh cửa *Trái*, ta liệt kê được một số tiểu phạm vi vật thể như :

- Ổ khóa nổi, chốt khóa trên nó hình vuông
- chìa khóa của chốt khóa vuông. Trong chìa này có 1 khoen tòng teng và 1 chìa nhỏ móc vào khoen.
- chốt khóa dưới hình lá gan thụt ra thụt vô.
- hột soái của chốt khóa lá gan

d) Người khóa cửa là : đàn ông, đàn bà, thanh niên, thiếu nữ con nít... chịu khóa cửa hoặc không chịu khóa cửa, chưa khóa cửa hay khóa cửa rồi, nhớ khóa cửa hay quên khóa cửa, đóng cửa hoặc mở cửa.

d) Ý niệm về danh nghĩa *Dàng Hoàng*. Tỉ như :

- đời thái bình, cửa chỉ khép mà không cần khóa cũng có thể cho là *dàng hoàng*
- đối với khóa của các loại xe gắn máy, khóa lại rồi rút chìa mới *dàng hoàng*
- ở ổ khóa này, khóa rồi mà rút chìa ra thì kể như mới *dàng hoàng* về việc khóa thôi, *dàng hoàng* hơn là phải để lại chìa trong ổ, hầu lấp lỗ trống mà gian phi có thể đút chìa khác từ bên ngoài.

e) Ý nghĩa về : *Không - Có, Chưa - Đã*

- *Không khóa* : quên không khóa, không thèm khóa.
- *Có khóa* : nhớ có khóa, được nhắc nhớ khóa cửa.

- **Chưa khóa** : hiện giờ thì chưa khóa, lát nữa sẽ quên hoặc nhỡ khóa cửa.
- **Đã khóa** : đã khóa xong, khóa rồi lại mở ra, khóa rồi rút chìa, khóa rồi để chìa.

7_ Lòng ta bỗng nhiên xúc động muốn biết : Cửa khóa đàng hoàng không ? Rồi liền được báo tin rằng : Thiên diện Lữ đang động, Lữ không thể ở yên được nữa rồi :



8_ Ta cố nhớ lại ý tượng Dịch cạn hép sơ mọn của Lữ cái đã : lữ thủ, ký ngụ tạm, ký ngụ bên ngoài, lữ khách. Đại để là : cái lý lẽ *Ở Bên Ngoài Tấp Vào*.

9_ Ta đem cái lý *Tấp Ghé Vào* mà tan vào những vật thể đã liệt kê :

a) Rọi vào khuôn cửa thì : khuôn tấp ghé vào vách tường, khuôn được lý là khách của vách tường.

ă) Rọi vào cánh cửa thì : cánh cửa tấp ghé vào khuôn, cánh cửa là khách của khuôn

- Cánh mặt : chốt khóa dài tấp ghé vào cánh, bốn khoen sắt tấp ghé vào thanh sắt chốt khóa, hột soài (tay vặn) tấp ghé vào chốt khóa.

- Cánh trái : ổ khóa tấp ghé vào cánh, chốt khóa vuông và chốt khóa lá gan đều là khách lẩn cho nhau tùy lúc động dụng, khoen móc tấp ghé vào chìa khóa, chìa nhỏ tấp ghé vào khoen móc.

Chú thích : Chánh và Phó Lữ thay đổi liên liền. Khi bình thường, chỉ khép cửa mà không khóa thì chốt lá gan là thứ yếu được lý Chánh Lữ. Kịp đến khi chốt vuông động thì đó là giây phút Biến Động - Biến Đổi - Biến Hóa của phạm vi chốt. Vì vậy lúc ấy : chốt

vuông thò ra tạm ghé vào lỗ ở cánh cửa mặt, đáng là Chánh Lữ. Lúc ấy chốt lá gan là Phó Lữ vì nó thấp tùng với chốt vuông.

10_ Vậy, rõ ràng nhờ phương pháp CTTÝ tức phân tích Tình Ý mà tới đây ta mới rõ ý thật muốn biết trong câu hỏi : muốn biết về cái sự động của chốt vuông và chìa của nó mà thôi. Chốt vuông và chìa lúc lòng ta xúc động là Chánh Lữ vậy. Nó không thể ở yên được nữa. Nó thay ngôi đổi vị từ Phó Lữ sang Chánh Lữ. Đạo Cực Giai Đoạn là vậy đó. Chìa hiện giờ là Chánh Lữ của chốt vuông, là Chánh Lữ của tất cả mọi cái Lữ đã kể.

11_ Đến lượt danh từ *Dàng Hoàng*. Ta thử đem ý nghĩa ấy vào ý tượng Lữ. Lữ là thứ yếu, tạm thời, lang thang, ẩn cáy ý nghĩa chưa đàng hoàng lắm.

Trong phạm vi tình ý muốn biết về chốt vuông, ở ổ khóa nổi này, khóa rồi để chìa lại mới gọi là đàng hoàng. Nhưng ý Dịch lại nói : Lữ là chưa đàng hoàng. Lữ của chốt vuông là chìa. Chìa (Lữ) được rút ra (Độn) có nghĩa là chưa đàng hoàng.

12_ Nhờ có phương pháp CTTÝ để tiến sâu vào vấn đề muốn biết ta mới hiểu rằng : Lữ không tên gì cả mà lại là mọi tên. Người Việt Nam đã khám phá một điều hết sức hệ trọng. Đó là : Hiểu rằng tiền nhân đã liều mạng đặt tên cho cái Lý Lê không tên. Không tên gì hết chính là nó và bất kể tên gì cũng là nó. Thủ hỏi : Khuôn là Lữ, cánh cửa là Lữ, cánh mặt là Lữ, cánh trái là Lữ, chốt là Lữ, ổ khóa là Lữ... cái gì cũng là Lữ, vậy Lữ là sao, là tên gì ? Không tên gì hết, mà tên gì cũng chỉ là Lữ.

13_ Kể từ khi loài người quên mất rằng : Đặt tên chỉ là sự liều mạng, dùng nó làm phương tiện truyền thông tư tưởng, thì người đời bèn học chết nghĩa, chấp danh mà đến nay hậu quả thảm khốc là ‘bãi chiến miên trường của nhân loại’, phát xuất từ ở cái học chấp danh tai hại. Như vậy, chúng ta chỉ cần chuyên lo học Lý, học Văn Lý mà trong đó danh ngôn chỉ là phương tiện tạm bợ để diễn tả và truyền thông tình ý mà thôi. Mỗi nơi, mỗi lúc ta chỉ lựa chọn danh

cho thật phù hợp thì sự học của ta mới được lợi ích tối đa và điều đó chứng tỏ chúng ta biết hết cả trại chứ không phải đoán. Ta còn có gì để đoán một khi đã hiểu : cái gì cũng là *Lữ*.

14_ Thật thế. Người đời muốn hỏi gì cũng được cả, chạy sao cho khỏi Âm Dương Động Tĩnh mà ta đã liệt kê đầy đủ trong Bí Quyết Nói Dịch. Chẳng hạn người đời nêu ra những câu hỏi giả tưởng như :

a) Cánh cửa nào đã mở ? Đó là đã hiểu theo tình ý Độn (mở là Độn). Mở ra là tình ý muốn biết, có liên hệ chằng chịt với 2 cánh cửa đang xảy ra ở Biến Tượng (muốn biết thuộc mục a và đ, động vạch đứt trong BQND). Sau khi so sánh tiến sâu vào cánh cửa, ta kết luận dễ dàng : Cánh cửa trái đã mở. Bởi vì cánh trái là cánh ở đậu với cánh mặt.

ă) Ổ khóa chìm hay nổi ? Vật ký ngụ bên ngoài thì nổi lên trên. Vậy ổ khóa thuộc loại ổ khóa nổi (ta dùng mục a của BQND)



Ly (tòa ra)

Kiến (một cục)

â) Ổ khóa ở trên cao hay dưới thấp trên cánh cửa trái ? Muốn biết về cao thấp thì Lữ Độn là ổ khóa nằm ở phần dưới cánh cửa (mục b, d) và hơn nữa ta xét vị trí của hào động theo nghĩa Lữ. Lấy phía bên có bản lề làm gốc, động hào 5 tức ổ khóa ở mãi tuốt bên mép đối diện. (mục a).

b) Ổ khóa này cũ hay mới ? Câu hỏi lọt vào Chánh Tượng, câu trả lời ở Biến Tượng . Vậy Độn là cũ (mục a lấy Lữ và mục đ lấy tánh đặc biệt của đơn tượng)

15_ Đại đế : Giai đoạn Đạo Cực đang thời *Lữ* động biến *Dộn*, ý của nó là : Để ghé vào, rồi rút ra.

Chìa (*Lữ*) đẩy chốt vuông ô đế (*Đại Quá*) rồi rút ra (*Dộn*). Ý nghĩa cạn hẹp : Ghé vào rút ra hay rút lui, trì xuống... đều chỉ phổi muôn loài lúc bấy giờ. Nay, nếu người đời thắc mắc ở phạm vi tình lý nào thì ta chỉ cần CTTÝ, chọn lọc danh ngôn rồi nói giúp

vui cho người đời mà thôi. Ta dám dùng xài một dịch tượng là vì ta biết ta đang tạm quên 63 Đức Tính Tinh Ý còn ẩn bên trong.

Qua câu chuyện mẫu trên đây, nếu ta hiểu được ý tượng Dịch thì ta biết được mọi tình ý ẩn tàng sâu kín trong câu chuyện, giải đáp mọi thắc mắc cùng tột của người đời. Bằng ngược lại, ý tượng Dịch ta còn kém sao đó, thì ta thấy thắc mắc của người đời 'chẳng ăn nhầm' gì với dịch tượng cả. Ta đã vô tình phản bội học thuyết rằng, Dịch ngự trị muôn loài, muôn nơi và mãi mãi.

16_ Học giả nghĩ sao về Lý Học Truy Nguyên ? Có ý niệm thế nào về Lý Học ?

Lý là tất cả. Muôn vật từ Lý mà ra, mà có. Muôn vật trở về đến Lý là cùng, là hết.

Lý là Vô Hữu Lý. Lý tối thiểu phải có hai. Tất cả chỉ là vấn đề Được và Bị Lý bởi Lý Trí của con người nói riêng và bởi Lý Trí Tánh nói chung. Nhắc lại : Theo quan niệm cạn hẹp thông thường thì *Lữ-Độn* có nghĩa là *Khách-Lui*. Mà Khách Lui thì ăn nhập gì với tình ý của câu hỏi bài mẫu trên ? Vậy mà rất ăn nhập. Vậy mà hiểu được *Lữ* là chìa khóa chốt vuông động, không còn ở yên được nữa. Thế mới biết giá trị siêu tuyệt của Lý Học, học một gốc mà biết được muôn trùng.

Lý bao trùm tất cả là câu nói thật sự của mọi sự thật, chứ không phải Lý là cái gì trừu tượng như đa số người đời thường hiểu sai lầm.

Dịch lý sĩ Xuân Phong
Nguyễn Văn Mù
Hội Trưởng Việt Nam Dịch Lý Hội

Bài học thứ Mười Hai :

ĐỘNG TĨNH CÔNG THỨC BẤT THƯỜNG

* PHÉP QUI TƯỢNG (BÁT QUÁI VẠN LOẠI)

* PHÉP TƯỢNG ỨNG (TƯỢNG QUAN-TƯỢNG HỢP)

Động Tĩnh Công Thức Bất Thường là phép Nói Dịch không theo Năm Tháng Ngày Giờ lịch số hữu thường mà chủ yếu theo *Hiện Tượng* rồi qui thành *Dịch Tượng* (Quẻ) gọi là *Phép Qui Tượng* hoặc tìm mối tương quan, tương hợp để biết tương ứng giữa các *Hiện Tượng* gọi là *Phép Tương Quan - Tương Hợp - Tương Ứng*.

Xưa nay, người đời thường lấy hiện tượng gần để nói chuyện xa, hiện tượng trước mắt để nói việc khuất mắt, chẳng qua cũng không ngoài nguyên lý, và nguyên tắc của Phép Qui Tượng và Phép Tương Ứng thuộc Động Tĩnh Công Thức Bất Thường. Thiên Hạ bày chế đủ khoa môn để mong có thể tiên tri, tiên giác, tiên đoán, tiên liệu, tiên lượng... như là bói bài, xem chỉ tay, chữ ký, tướng số, tử vi, phong thủy thiên văn, cảm xạ, dự báo thời tiết, đoán mộng, bàn số... hoặc trong y học là phép chẩn đoán bệnh : xét nghiệm, sinh thiết, dược tính qui kinh, xem mạch... hoặc trong toán học là phép thống kê xác suất tổng hưỡng... Nói chung là dự đoán học căn cứ vào hiện tượng đã qua có để lại dấu vết, hiện tại đang biểu hiện, sắp tới có báo tin. Hiện tượng dù là quá khứ, Hiện tại, vị lai tất cả đều là *điểm báo* mà người đời lấy đó có thể Tri Lai, Tri Vãng mọi sống động của Vũ Trụ muôn loài.

Hiện tượng điềm báo thì có nhiều khía cạnh, nhưng không phải ai cũng biết vận dụng đúng đắn hiệu nghiệm. Do đó cần phải có khoa học biện chứng chỉ rõ nguyên lý, nguyên tắc, bí quyết, công thức thực nghiệm cụ thể. Chúng tôi là những nhà Dịch Lý Học Việt Nam đã tổng kết và đề ra *Động Tĩnh Công Thức Bất Thường* này để cống hiến cho Nhân loại một phương cách tiên tri, tiên giác siêu đẳng nhất, vô cùng độc đáo của người học Dịch.

Động Tĩnh Công Thức Bất Thường tuy rất đơn giản nhưng cực kỳ linh nghiệm, dễ học, dễ làm vì nguyên lý và nguyên tắc của nó hoàn toàn là Dịch Lý gốc :

- Nhất lý là Vạn Vật Quy Nhất Lý (Nhất Bản Tán Vạn Thủ; Vạn Thủ Qui Nhất Bản, Thiên hạ đồng qui nhi thù đồ, Nhất Trí Nhi Bách Lự) là *Lý Đồng Nhi Dị - Dị Nhi Đồng*, là *Lý Âm Dương Động Tĩnh* cùng lúc.

- Nhất Luật là Biến Hóa Luật (Luật Cấu Tạo Hóa Thành = Luật Tạo Hóa) là quy luật Sống Động, Vận Động, Vận Hành, Sinh Khắc

...

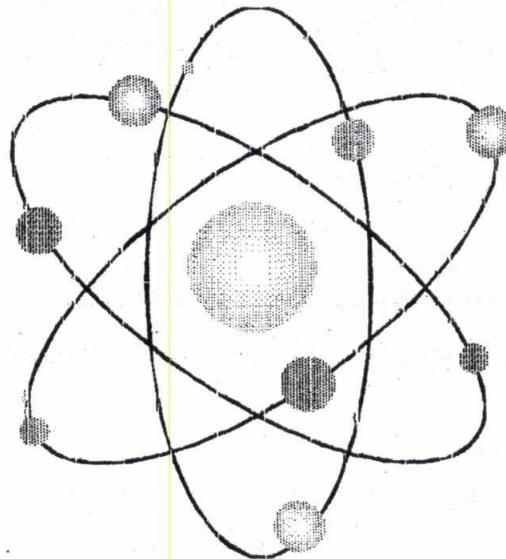
Nói chung là *Lý Luật Dịch Biến*. (Xem phân khoa *Triết Dịch và Giao Dịch Xã Hội*, cùng tác giả).

Người không có sở học thăm sâu về *Lý Học Vạn Vật Qui Nhất Lý* (*Dịch Lý*) e khó có thể lý giải thông suốt mọi hiện tượng vũ trụ muôn loài cũng như khó vận dụng tối ưu chân giá trị của khoa Siêu Việt Học để tri lai, tri vãng có khả năng thông hiểu tiếng nói của thượng cầm hạ thú ...

Thiên hạ đa số chỉ biết chút đỉnh rồi dùng xài bừa bãi theo tư ý riêng, chưa nói là bịa đặt dối gạt đủ trò, khiến cho lòng người hoang mang mơ hồ hơn, thậm chí còn bị hiểu lầm kết án là hoang đường nham nhí, mê tín dị đoan ... thì cũng là đáng tội !

Còn bạn là người học Dịch, là con nhà văn lý học, tinh học chân lý, ắt không muốn chịu chung tai tiếng oan uổng như vậy được .

Đó là lý do tại sao chúng tôi không trao Động Tinh Công Thức Bất Thường cho Bạn ngay từ lúc đầu gặp gỡ mà phải đợi một thời gian khá dài lâu để các Bạn trải qua thông thạo Công Thức Hữu Thường rồi, tức nắm vững phần nào cơ sở lý luận biện chứng khoa học của phép Nói Dịch căn bản cái đã. Có như thế chúng tôi mới dám đưa dẫn các Bạn vào Động Tinh Công Thức Bất Thường như là vào thế giới mới kỳ diệu mà người đời thường cho là lạ lùng huyền bí. (cái gì mù mờ không biết được thì gọi là huyền bí, nên huyền bí đối với người này chưa chắc là huyền bí đối với người khác). Với người học Dịch uyên thâm từng trải thì chẳng thể gọi là huyền bí được mà phải nói là Siêu Khoa Học hoặc Khoa Học Huyền Bí mới đúng vì các nhà khoa học đương thời cũng chưa lý giải thông suốt hết mọi hiện tượng huyền bí của Vũ Trụ và Con Người. Đó cũng chính là Huyền Bí của Khoa Học mà khoa học lúc nào cũng muốn vươn tới chỗ Siêu Việt của Khoa Học là vén màn bí mật của Tạo Hóa. Do đó mới có *Khoa Học Huyền Bí* là *Siêu Khoa Học* vậy.



PHẦN I :

**PHÉP QUI TƯỢNG
(BÁT QUÁI VẶN LOẠI)**

Bỗng lúc nào đó Bạn muốn biết về điều gì mà Bạn không có sẵn hoặc không cần lịch số đồng hồ để tính ra Dịch Tượng theo cách Hữu Thường đã học, thì Bạn có thể căn cứ vào các *hiện tượng* *ngẫu nhiên* hoặc *cố định sẵn có* nào đó do Bạn mắt thấy, tai nghe trí hiểu sao đó ở lúc bấy giờ để làm *cơ động tĩnh*, rồi qui ra Tượng Đơn (Quái) hoặc Tượng Kép (Quẻ).

Lẽ đương nhiên, muốn Qui Tượng được thì bạn **đã phải** rành *Bát Quái Vạn Loại* tức là gấp bất cứ hiện tượng, trạng thái nào Bạn cũng có thể qui nó thuộc về *Tượng* nào trong **8 Tượng Đơn** và **64 Tượng Kép**. Có lẽ các Bạn không cần chúng tôi nhắc lại những bài học vở lòng này khi mà trình độ các Bạn đang ở cấp Trung và Thượng đẳng Dịch Lý Việt Nam như hiện nay.

Tóm tắt : có 3 cách chính để Qui Tượng :

1. Qui theo Lý Đức Tính Tinh Ý :

của hiện tượng, trạng thái, sự lý ứng hợp với *Lý Đức Tính* của một trong **8 Tượng Đơn** hoặc **64 Tượng Kép**.

2. Qui theo Hình Thể :

của hiện tượng, trạng thái, sự lý tương xứng với hình thể của một trong **8 Tượng Đơn** hoặc **64 Tượng Kép**.

3. Qui theo Số Lý :

của hiện tượng, trạng thái, sự lý thành số lý của một **Tượng Đơn** hoặc một **Tượng Kép**.

	<u>Khôn</u>	<u>Cần</u>	<u>Khâm</u>	<u>Tốn</u>	<u>Chấn</u>	<u>Lý</u>	<u>Đoài</u>	<u>Kiên</u>
	<u>Bia</u>	<u>Sơn</u>	<u>Thủy</u>	<u>Phong</u>	<u>Lôi</u>	<u>Hỏa</u>	<u>Trạch</u>	<u>Thiên</u>
1. Lý đức tính :	<i>Hư</i>	<i>Ngưng</i>	<i>Trụ</i>	<i>Tiềm</i>	<i>Khởi</i>	<i>Vũ</i>	<i>Hiển</i>	<i>Nhu</i>
	<i>Nhu</i>	<i>Chỉ</i>	<i>Hãm</i>	<i>Nhập</i>	<i>Động</i>	<i>Lê</i>	<i>Duyệt</i>	
Cường	dâ	dâ	dâ	dâ	dâ	dâ	dâ	dâ
2. Hình thể :	<i>Lục</i>	<i>Phủ</i>	<i>Trung</i>	<i>Hạ</i>	<i>Ngưỡng</i>	<i>Trung</i>	<i>Thượng</i>	<i>Tạm</i>
	<i>Đoạn</i>	<i>Hạ</i>	<i>Mãn</i>	<i>Đoạn</i>	<i>Thượng</i>	<i>Hư</i>	<i>Khuyết</i>	<i>Liên</i>
3. Số lý :	(0) 8	7	6	5	4	3	2	1

A_ QUI VÀO TƯỢNG ĐƠN (BÁT QUÁI)

①_ Nguyên tắc :

Ta đem hiện tượng vật loại tai nghe mắt thấy trí nghĩ so sánh với hiện tượng vật loại cùng một phạm vi (thí dụ phạm vi thiên văn, phạm vi địa lý, phạm vi cơ thể, phạm vi cao thấp, phạm vi sáng tối, phạm vi nóng lạnh...). Rồi căng phạm vi đó ra thành 8 nấc theo thứ tự từ *Khôn* đến *Kiên*. Rồi xét Lý, Đức, Tính, Hình, Thể... giống mà hơi khác hoặc giống mà quá khác của từng hiện tượng sự vật có liên quan trong phạm vi đó xem cái nào phù hợp với Lý Đức Tính Hình Thể của từng Tượng Đơn thì ta qui ghép vào.

Cách phân loại vạn vật qui thuộc vào Bát Quái này người xưa gọi là Bát Quái vạn loại tức lấy mỗi phạm vi Tình Lý từ *Khôn* đến *Kiên* làm giới hạn (khung) rồi xét và đặt các Tình lý tự tư liên hệ sao cho phù hợp vào đủ 8 nấc trong khung *Kiên Khôn* (Âm Dương) đó.

Ta có thể đưa bất cứ hiện tượng vật loại nào vào phạm vi *Kiên Khôn* để qui Tượng (Bát Quái) cũng được cả. Nên mới nói muôn

vật đều ở trong vòng *Càn Khôn* hoặc *Kiên Khôn* là vậy tức ở trong vòng *Âm Dương Dịch Biển*. Không vật loại nào chạy ra khỏi Bát Quái được tức Dịch *Biển* không ngoài Lý *Âm Dương*. Bởi vậy người xưa ví Bát Quái như là kính chiếu yêu thừa sức soi rọi qui thuộc Lý Đức Tính Hình Thể của muôn vật chẳng khó khăn gì, chứ nào chỉ có yêu quái không đâu.

Người đã quá quen việc qui Tượng rồi thì có thể làm tắt tức trực nhận ngay hiện tượng vật loại gì ứng hợp với Tượng (Quái) nào mà không cần xét đủ 8 Tượng, khiến cho người chưa quen phép qui Tượng kinh ngạc thán phục nhưng không hiểu tại sao ra được như vậy.

Nếu hiện tượng vật loại săn sổ lý, sổ tượng thì ta đếm số được bao nhiêu rồi qui ra tượng tương ứng với số đó. Như đếm được mấy cái, mấy người, mấy tiếng, nếu nhiều hơn 8 thì chia hay trừ 8 tìm số dư, lấy số dư đó qui ra Tượng.

Kiền 1, Đoài 2, Ly 3, Chấn 4, Tốn 5, Khảm 6, Cấn 7, Khôn 8.

Thí dụ :

- Giác mơ mộng ảo có lý đức tính hình trạng là hư không nên qui là Tượng *Khôn* : lục đoạn; *Hư* : Nhu dã.
- Cái cây đứng → trụ cột → tượng *Khảm* : Trung mân; *Trụ* : Hâm dã.
- Cái mũi → phủ chụp như mái nhà → Tượng *Cấn* : phủ hạ; *Ngưng* : Chỉ dã.
- Đâm chồi, nẩy lộc, lò so, tua quần → khởi động dây lên → qui Tượng *Chấn* : Ngưỡng thượng; *Khởi* : động dã.
- Chiến đấu, binh lửa, múa may → vũ lực, nóng gấp bung tỏa → qui Tượng *Ly* : Trung hư; *Vũ* : lệ dã, nóng sáng
- Cương quyết, chính trực, liều lạc → như nhất, tròn đầy, to lớn, thẳng thắn, mạnh nhanh → qui tượng *Kiền* : Tam liên; *Như* : cương dã; chính yếu.
- Líu lo, tươi cười → trên khuyết, miệng thiếu nữ cười tươi đẹp như hoa nở → qui Tượng *Đoài* : Thượng khuyết; *Hiển* : Duyệt dã, Hiện Đẹp.

- Đầu giém, chàng hảng, hạ bộ, thông đồng → tiêm ẩn, lăng sâu, banh chân → qui Tượng Tốn : Hạ đoạn; Tiêm : Thuận nhập.

Thí dụ : Cách qui tượng trong sách *Mai Hoa* :

- Như trên trời không có mây ám, sáng sủa ứng với Kiên Đoài. Nếu ngày mai có sấm gió ứng với Chấn Tốn, mưa hay tuyết ứng với Khảm.
- Chỗ đất cao, cây cối tốt tươi ứng với Chấn Tốn.
- Chỗ sông hồ ao đầm khe rạch ứng với Đoài Khảm.
- Chỗ lò bếp nung nấu ứng với Cấn Tốn.
- Vật chất : Mộc thuộc Chấn Tốn, Thủy thuộc Khảm,

Kim thuộc Đoài Kiên, *Thổ* thuộc Khôn Cấn, *Hỏa* thuộc Ly

- Âm thanh : như tai nghe sấm thì qui tượng Chấn, nghe tiếng gió động là Tốn, nghe tiếng mưa là Khảm, nghe tiếng nước chảy cũng Khảm, nghe tiếng đánh đậm, hoặc gõ vào cây là Chấn Tốn - Hoặc nghe tiếng ở loài Kim hoặc màu sắc trắng thuộc Kiên Đoài (Qui Tượng theo Ngũ Hành).

② Lưu Ý : Sự định loại qui Tượng cho vạn vật như trên có tính qui ước cục bộ nhất thời, sẽ thay đổi tùy từng phạm vi Tình Lý. Ở phạm vi nào thì có Tình Lý đó, qua phạm vi khác thì có Tình lý khác. Do đó ta không cần học thuộc lòng, hiểu chết nghĩa mà nên hội lý biến thông mới là diệu dụng.

Trong sách Mai Hoa tiền nhân đã làm dùm mẫu sẵn Bát Quái Vạn loại qua rất nhiều phạm vi để người đời sau học tập chiêm nghiệm. Nhưng cũng không quên thận trọng, đã nhiều lần dặn dò phải học đúng Đạo Tâm Dịch như thế nào và cũng không ít lần phê phán châm biếm kẻ học Bát Quái Vạn loại thuộc lòng như két mà chẳng biết biến thông linh động lý giải vận dụng thích hợp khi ở những phạm vi Tình Lý khác nhau.

Chẳng hạn, có mấy ai biết rõ tại sao :

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - <i>Khôn</i> lão mâu, bụng, trâu - <i>Kiên</i> lão phu, đầu, ngựa - <i>Đoài</i> thiếu nữ, miệng, dê - <i>Cấn</i> thiếu nam, tay, chó | <ul style="list-style-type: none"> - <i>Tốn</i> trưởng nữ, đùi, gà - <i>Chấn</i> trưởng nam, chân, rồng - <i>Ly</i> trung nữ, mắt, trĩ - <i>Khảm</i> trung nam, tai, lợn. |
|--|---|

Ít ra cũng phải có trình độ biến thông danh ý tượng Dịch như hai vị học Dịch tiền bối thân nhau, dùa giỗ :

- Mày là thứ : Lợn *Cấn* ăn cám *Tốn*
- Còn Anh thì : Chó *Khôn* chở cắn *Càn*

③ Trong phạm vi Dịch Y Đạo, chúng tôi cũng thử bắt chước người xưa phân loại sơ bộ tổng quát cơ thể và được thảo qui vào 8 Tượng (Bát Quái) như dưới đây.

Biết rằng việc làm này là quá thừa đối với các Dịch Y Sư cao đạo. Nhưng đôi khi cũng cần thiết cho người mới học Dịch Y để làm bờ mốc học tập ở bước đầu, xong rồi thì bỏ, không nên thuộc lòng chết nghĩa. Vì cái gì cố định là trái với Lý học Dịch Biến : luôn luôn thay đổi theo lối *Đồng Dị Biến Hóa - Biến Hóa Đồng Dị*.

Phần lý giải về bản “Phân loại Cơ Thể và Dược Thảo Theo Tám Tượng” này khá dài nên chúng tôi phải trình bày trong Phân Khoa *Dịch Y Đạo*, các bạn có thể tham khảo thêm.

B_ QUI THEO TƯỢNG KÉP (64 Dịch Tượng = Quẻ)

④ * Nếu hiện tượng sự lý có hình thể tính lý phù hợp với ý tượng Dịch nào thì ta qui vào Dịch Tượng đó như đã làm ở phép kiểm soát sống động : so sánh Tình Lý với Ý Tượng Dịch.

Chẳng hạn : thấy nấm thang là *Phong Sơn Tiệm*, đèn tắt là *Địa Hỏa Minh Sản*, giếng dầu phun là *Lôi Thiên Đại Tráng*, dòn ngó là *Phong Địa Quan*, ước hẹn là *Hỏa phong Đỉnh*, đòn đống là *Trạch Địa Tụy*, kềm kẹp là *Thuần Khâm* . . .

⑤ * Nếu kỹ hơn phân tích hiện tượng sự lý có động tĩnh trước sau, trên dưới, trong ngoài, xa gần thì ta qui :

- phần ở xa, ngoài, trên, trước, làm Tiên Tượng (Ngoại quái)
- phần ở gần, trong, dưới, sau làm Hậu Tượng (Nội quái, Hạ quái)

Ghép Tiên Tượng và Hậu Tượng thành một Dịch Tượng kép, là Chánh Tượng, từ đó tính ra Hộ Tượng và Biến Tượng.

⑥ * Tìm Hào động của Chánh Tượng : có nhiều cách không theo định lệ bắt buộc nên rất sáng tạo linh động tùy nghi sử dụng. Theo cách Qui Tượng này thì dĩ nhiên Hào Động có thể ở một trong 6 hào bất kể chẵn lẻ.

- Đơn giản nhất là : Cộng số lý của Tiên Tượng và Hậu Tượng được tổng số bao nhiêu đem chia hay trừ dần cho 6, có số dư là Hào Động số đó, nếu chia chẵn cho 6 thì Hào 6 (lục) động.

Thí dụ : Ta thấy hiện tượng thổi bong bóng, nếu phân tích :

- Cái bong bóng lúc đầu bên trong trống rỗng ứng với Tượng *Hỏa* ☲ Ly : Trung hư, có số lý là 3 làm Tiên Tượng.
- Khi thổi hơi vào ém khí bên trong ứng với Tượng *Phong* ☴ Tốn : Tiềm ẩn, thuận nhập, có số lý là 5 làm Hậu Tượng.

Vậy Chánh Tượng là *Hỏa* (3) *Phong* (5) *Dinh*. Hộ Tượng là *Trạch Thiên Quải*. Lấy $3+5 = 8$, trừ 6, dư 2 là Hào động của Chánh Tượng *Dinh* nên có Biến Tượng là *Hỏa Sơn Lữ*.

Thí dụ : Thấy hiện tượng chiếc xe xích lô đạp, nếu phân tích :

- thùng xe phía trước ngửa lên để khách ngồi trên 2 bánh xe lăn ứng với tượng *Lôi* ☳ *Chấn* : ngực thương, thuận động có số lý là 4, ở phía trước nên lấy làm Tiên Tượng.
- phía sau là cái yên gắn trên trục đòn dài để người chủ xe ngồi đạp đẩy mạnh xe đi tới lui ứng với tượng *Thiên* ☰ *Kiên* : Tam liên, cương chính, sức mạnh, chủ lực (động cơ đạp) nên có số lý là 1, vì ở phía sau nên lấy làm Hậu Tượng.

Vậy Chánh Tượng là *Lôi* (4) *Thiên* (1) *Đại Tráng* $4+1=5$ nên hào ngũ động, có Biến Tượng là *Trạch Thiên Quải*

⑦ * Nếu hiện tượng sự lý đã có sẵn số lý thì ta linh động lấy số lý đó qui ra Tượng.

Thí dụ : đôi dép tôi đang mang là số 39 thì có 2 cách :

- hoặc lấy số 3 là *Hỏa* làm Tiên Tượng, lấy số $9-8=1$ là *Thiên* làm Hậu Tượng. $3+9=12$ chia chẵn cho 6, là hào lục động. Vậy chánh tượng là *Hỏa Thiên Đại Hữu*, Biến tượng là *Lôi Thiên Đại Tráng*.
- hoặc lấy 2 chiếc dép làm Tiên Tượng là Trạch; $3+9=12$ trừ 8, dư 4 làm Hậu Tượng là *Lôi*, lấy $2+12=14$ chia 6, dư 2 là động hào nhị. Vậy có *Dịch Tượng* là Trạch lôi *Tùy _ Thuần Đoài*.

⑧ * Nếu hiện tượng sự lý không có số, hoặc có quá nhiều số, hoặc số không vô tư, hoặc có nhiều người muốn biết cùng lúc về một hay nhiều việc giống hoặc khác nhau, thì ta có thể bày ra đủ mọi cách vô tư để lấy số riêng : như xổ quẻ, gieo tiền, đếm tiếng nói, bẻ nhánh lá cây, bốc sỏi đá, viết hàng số, đếm chữ viết v. v. . . miễn sao có yếu tố ngẫu nhiên vô tư là được .

⑨ * Ngoài ra để việc nói *Dịch* linh động, biến hóa đa dạng phong phú hơn lại phù hợp cho mọi hoàn cảnh giống mà khác nhau, ta có thể sáng tạo bày chế thêm thắt các yếu tố riêng cho từng trường hợp. Như vậy ta sẽ có nhiều *Dịch Tượng* ở mỗi lúc khác nhau cho cùng một hoặc nhiều sự lý. Chứ đâu phải cứ : hễ gấp thổi bong bóng là *Tượng Đinh*, xe xích lô là *Đại Tráng*, đôi dép của tôi là *Đại Hữu* mãi.

Do đó, để có sự đặc biệt riêng cho từng người, từng sự từng việc Bạn có thể cộng thêm vào số lý của Tiên Tượng hoặc Hậu Tượng hoặc vào Tổng số của Tiên và Hậu Tượng . . . số lượng (như 5 cái bong bóng, 3 chiếc xích lô) hoặc số hiệu, số thứ tự (số xe, số sườn, số đồng hồ, số nhà) hoặc số tên, tuổi của người hoặc số năm tháng ngày giờ phút giây xảy ra v. v. . .

⑩ * **Đếm tiếng nói; tiếng động; số vật loại :**

Thí dụ : “Anh nói giùm em (4 tiếng) có nên uống thuốc này không ? (6 tiếng) ”. Bạn liền qui ra Tượng là *Lôi* (4) *Thủy* (6) *Giải*, động hào tử biến ra *Địa Thủy Sư*.

Hoặc cũng có người hỏi ý như vậy cùng lúc hoặc lúc khác thì để đặc biệt Bạn hỏi biết tuổi, số nhà, số xe... thì cộng thêm vào như :

- lấy $4+6+9$ (*Tuổi Thành*) = 19. Vậy có Hậu Tượng là 3 : (19 chia 8, dư 3); Hào 1 động (19 chia 6, dư 1).
- lấy $4+6+5+4$ (*54 tuổi*) = 19 tìm Hậu Tượng và Hào động như trên.

Hoặc nghe tiếng gà gáy, chim hót, trâu rống, hoặc thấy động tĩnh như mí mắt giật, nắc cục, hơi thở, nhịp tim, búa đập v.v... mỗi lần mấy cái : lần đầu làm Tiên Tượng, lần sau làm Hậu Tượng, cộng lại tìm Hào Động (có thể thêm yếu tố nào khác như tên, tuổi, số nhà... để có đặc biệt riêng nữa)

Hoặc bảo người đó hái lá cây, bóc sồi, viết sổ hoặc cách nào khác tùy ý rồi đưa cho ta xem, tay nào đưa trước hoặc sổ viết trước bao nhiêu thì lấy số đó tính ra Tiên Tượng, số sau làm Hậu Tượng, cộng lại tìm Hào Động (có thể thêm yếu tố nào khác như tên, tuổi, số nhà... để có đặc biệt riêng nữa)

Ngoài ra còn có thể kết hợp với hướng bối là từ xa đến ứng việc sắp tới, từ gần đi mất thì ứng việc sắp qua khỏi... Hoặc lúc nằm, ngồi, đứng, đi, chạy, nhảy, bay thì ứng cho việc chậm hay nhanh. (Xem thêm *Mai Hoa Dịch Sổ* do Ban Tu Thư Việt Nam Dịch Lý Hội ấn hành).

11) * Qui số chữ viết thành Tượng : Triết tự

Tên họ chữ viết bảng hiệu v.v... nếu cần cũng có thể triết tự để nói Dịch được tùy theo kết cấu ngôn ngữ của mỗi dân tộc. Dân Trung Hoa có lối triết tự theo chữ *Hán*. Dân Việt Nam ta cũng có lối triết tự theo chữ *Quốc Ngữ* (Tiếng Việt hiện nay) cũng rất độc đáo như sau :

Thí dụ : Họ Tên tôi là : Phan Quốc Sử

- lấy Họ làm Tiên Tượng : đếm chữ *Phan* có 4 mẫu tự (*P,H,A,N*) nên qui ra *Tượng Lôi* (4).
- lấy Tên cả chữ lót làm Hậu Tượng : đếm chữ *Quốc Sử* có 6 mẫu tự, nên qui *Tượng Thủy* (6).

Vậy Họ Tên tôi Qui Tượng là :

Lôi Thủy Giải - Địa Thủy Sư : Nơi Nơi - Chúng Trợ.

Ngụ ý : cả đời tôi cứ đó đây (*Giải*) giúp người (*Sư*) làm thầy đời (*Sư*) giảng dạy trị bệnh (*Giải*) : Cho ra nhiều mà thu lại chẳng bao nhiêu (*Giải - Sư* động hào tú).

Không thể đổ thừa cho Ba tôi được . Ông đâu có học biết Dịch Lý bao giờ. Ông đặt tên cho tôi theo lẽ thường tình, nhưng giờ tôi kiểm lại sao đúng quá vậy. Quốc Sử vào 1944 nên cả đời tôi lận đận theo vận nước..

Thí dụ : Còn Bút Hiệu *Nam Thành* Của tôi là bút hiệu đầu tiên mà Thầy Xuân Phong chọn đặt cho học trò ưu tú của Thầy (1969). Kế sau đó là sư đệ *Đông Thành* Tôi và mãi đến năm 1982 sư huynh tôi mới được đổi chọn bút hiệu là *Cao Thành*, bút hiệu cuối cùng chính thức Thầy cho hệ *Thanh*.

Chọn Bút Hiệu *Thanh* là để kỷ niệm noi gương cụ *Tử Thành Nguyễn Văn Phúc*, nguyên là Hội Tưởng đầu tiên (1965) của Việt Nam Dịch Lý Hội. Cụ đậu Cử Nhân Hán Học, là một nhân sĩ Bắc Kỳ, di cư vào Nam 1954, ở Công Bà Xếp, Hòa Hưng Saigon. Cụ có công lớn dịch trọn bộ *Dịch Kinh Đại Toàn*, giao cho Việt Nam Dịch Lý Hội ấn hành 1965. Tôi được thầy Xuân Phong dẫn đi gặp cụ hai lần (1967-1968). Lúc đó cụ rất phương phi đạo mạo, trán cao, râu tóc dài bạc phất phơ rất đẹp lão trông chẳng khác gì Ông Tiên trong tranh. Cụ mất vào khoảng thập niên 70 thọ trên 90 tuổi, để lại một gương sáng về Văn Lý Đạo Học toàn tài.

Thầy Xuân Phong rất cẩn thận trong việc chọn đặt danh hiệu, bút hiệu, cả về ý nghĩa của chữ cùng ý nghĩa của *Qui Tượng*. Thầy đã lý giải cho tôi như sau :

THANH : là dành cho người có khuynh hướng nặng về Văn Lý Đạo học (Dịch Lý Học, Dịch Y Đạo...).

PHONG : là dành cho người nặng về Võ học (Dịch Võ Đạo.)

Về nghĩa chữ :

NAM : là Việt Nam, là phương Nam (phương hướng của quê
Ly 离 lè dā : sáng tỏ, thánh nhân ở phương Nam),
là người trai tốt (nam thanh, nữ tú).

THANH : là người trong sạch, là màu xanh da trời trong
sáng (thanh thiên), là tiếng vang (âm thanh).

Về qui Tượng : *Nam* (3), *Thanh* (5). vậy là *Hỏa Phong Đinh - Hỏa Sơn Lữ* : Nun đúc - Khách ngoại.

Nhìn lại thân phận và con đường sự nghiệp Dịch Lý của tôi đến nay quả đúng như vậy, đúng là *Nam Thanh* cả nghĩa chữ lẫn Tượng.

Vào cuối năm 1967, tôi bắt đầu học Dịch Lý Việt Nam chính truyền. Lúc đó tôi đang còn là sinh viên đầy nhiệt huyết nhiều hoài bảo về Chính Trị Kinh Doanh, đâu có mặn với văn học, Triết học, Đạo học lầm. Lợi quyền thế tục thực tế hơn...

Thế mà thầy Xuân Phong một hôm nói riêng với tôi : "Sử con, sau này con sẽ là người xiển dương Dịch Lý Việt Nam". Tôi liền chống chế : "Thầy đừng nói giởn. Con là phàm phu tục tử, thích giang hồ lâng tử, làm gì có chuyện đó?!". Thầy Xuân Phong nói tiếp : "Con đừng tưởng là Thầy nói. Đây là Thầy thông dịch lại cho con biết ý Trời, không tin con cứ hỏi lại Ông Trời đi!". Sau đó, hai lần hỏi Dịch vào lúc khác nhau, tôi đều gặp Tượng Kiền - Cầu, nên tôi biết mình phải làm gì rồi...

Từ đó đến nay vừa tròn 30 năm, dòng đời đưa đẩy có muốn hay không, cuối cùng tôi cũng đã là một Dịch Học Sĩ, một Dịch Y Sư, và có riêng một Đạo Quán gọi là *Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh* (1984), vừa làm thầy vừa làm Bạn để truyền Kinh cho nhau.

“*Nam Thành*” ứng Tượng Đỉnh - *Lữ* : nun đúc - lữ khách. *Quán* là nơi tu dưỡng của Đạo gia, rèn luyện học thuật *Tiên Thành* (luyện Dược thành Đan = luyện thuốc thành linh đan là *Đỉnh*) cũng là nơi lữ khách bốn phương vãng lai tạm ghé (*Lữ* = quán trọ) để tập luyện Đạo thuật (*Đỉnh*) rồi lại ra đi khắp phương trời vô định (Lữ hành) . . .

Nên tôi có thơ rằng :

“Ai đi, ai lại nhớ hoài,
Muỗi Tây tháng Sáu. Hội ngày *Dịch Y*.
Quán Xưa, lối cũ, tình chi ?!
Nam Thành chờ bạn *Trí Tri* thuở nào . . .”

Bởi phép *Qui Tượng* có lúc cũng linh ứng nên ta phải thận trọng. Nếu ta có quyền chọn và sắp xếp bút hiệu bảng hiệu, danh vị, học vị thì cũng nên chú ý *Qui Tượng* để người đời không chê ta thiếu kiến thức, thiếu quan tâm Triết Tự.

Thí dụ : Bút hiệu và học vị trong làng Dịch học của tôi được ghép chung theo đúng thứ tự trước sau là :

Nam Thành Dịch Học Sĩ.

Qui Tượng : *Nam Thành* = 8; Dịch học sĩ = 9 - 8 = 1 là *Địa Thiên* - *Thái* - *Thủy Thiên Nhu* : Điều hòa - Tương hội.

Ngụ ý tổng quát về tôi trong Khoa Dịch Lý Việt Nam là :

* Về sở học : thông suốt (*Thái*) - sự nghiên cứu (*Nhu*)

* Về trách nhiệm : điều hòa (*Thái*) - cùng với (*Nhu*) các trí tuệ (*Thái*) nghiêm xét thấu đáo ở đỉnh cao nhất của Dịch Lý (*Thái-Nhu* động hào ngũ)

Đúng vậy, tôi vừa là giảng sư vừa là Trưởng Ban Tu Thư Việt Nam Dịch Lý Hội, vừa là chủ nhiệm điều hành Quán Dịch Y Đạo *Nam Thành*

Nếu có ai vô tình sắp và đọc ngược là : Dịch học Sĩ *Nam Thành* thì khi triết tự *qui Tượng* là *Bỉ* - *Tấn*, ắt không đúng chủ ý sở kiến của tôi vậy.

Trường hợp tên họ, bút hiệu, bảng hiệu, tựa sách quá dài, không tiện đếm từng mẫu tự thì ta có thể linh động đọc đếm số chữ, nhóm chữ trước sau, trên dưới, trong ngoài rồi qui ra Tượng kép.

Thí dụ : Họ : Công Tằng Tôn Nữ Phạm Thị (6 chữ)

Tên : Thu Ba (2 chữ)

Thí dụ : Tựa sách này là :

Việt Nam Khoa ($11 - 8 \Rightarrow$ còn 3) là *Hỏa*

Dịch Lý Học ($9 - 8 \Rightarrow$ còn 1) là *Thiên*.

$11 + 9 = 20$ chia 6, dư 2, động hào nhị.

Vậy qui Tượng là Hỏa Thiên Đại Hữu - Thuần Ly cả có - Nóng Sáng. Ngụ ý : sách này để cho nhiều người (Đại Hữu) được sáng tỏ (T.Ly) về Đạo Trời (Đại Hữu = mặt trời trên bầu trời : chân lý sáng ngời) cùng học thuyết Tiên Thánh Phương Nam (Thuần Ly : thánh nhân ở phương Nam)

Thí dụ : với tựa đề : *Kinh Dịch* (8) }
Xưa và Nay (8) } *Thuần Khôn*

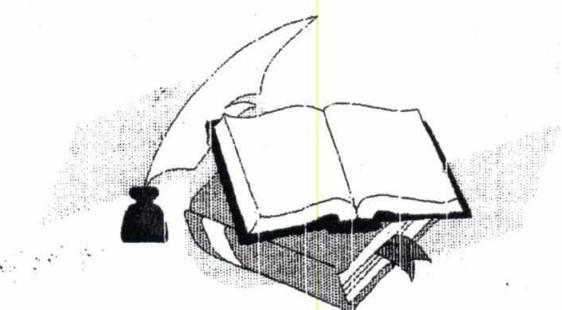
$8 + 8 = 16$ chia 6 dư 4, động hào tứ \Rightarrow *Lôi Địa Duy*

Thuần Khôn - Duy : Nhu Thuận - Thuận Động. Ngụ ý : tựa sách này muốn cho tất cả Thiên hạ (Thuần Khôn) được vui thuận (Duy) để Thuận Thiên (T. Khôn) Hành Đạo (Duy) khai vật (Duy) Thành Vũ (Thuần Khôn).

Tóm lại : Người học Dịch cũng chỉ là con người bình thường như bao con người khác nên cũng có những ước mơ hoài bảo, bày vẽ đủ điều để mong thăng hoa trong cuộc sống. Còn ước mơ hoài bảo sống động ấy có thành hiện thực hay không hoặc tới đâu ắt phải do nhiều cơ duyên hội tụ mới hóa thành được. Nhưng không sao : “Không thành công cũng thành nhân” kia mà ! Tất cả chỉ là diễn viên trên sân khấu Dịch Biển. Ta cũng có quyền bày vẽ đùa chút cho vui với đời, phải không các bạn ?!

C_ Giá Trị của Phép Qui Tương đặc biệt :

- Không lệ thuộc yếu tố thời gian của lịch sử đồng hồ.
- Dịch Tương có được là do ý muốn và cơ duyên của mỗi người không nhất thiết phải giống nhau, nên nó thuộc riêng tư của người đó (chủ quan), miễn sao càng vô tư (bỗng nhiên, ngẫu nhiên) thì càng linh nghiệm.
- Phép Qui Tương tăng thêm phần sinh động quyền biến hơn cho người Nói Dịch, tạo nhiều sự bất ngờ lớn, nhất là đối với người còn xa lạ về Lý Học Vạn Vật Qui Nhát Lý.
- Nếu được kết hợp Phép Qui Tương với Phép Tương ứng và với Dịch Tương hữu thường thì sẽ có sức hiểu biết vô quái ngai (vô kỵ) thiên biến vạn hóa tức không có lực lượng khả năng nào che dấu cản ngăn nổi sự thật khi lòng người học Dịch muốn biết điều gì đó thì sớm muộn nó phải hiện nguyên hình. Tại sao ?
- Vì lực lượng khả năng đó đâu có ngờ rằng người học Dịch có quá nhiều phép để Biết. Người đời đâu biết lúc nào người học Dịch sử dụng Phép nào, công thức gì, hiện tượng sự lý nào, ngẫu nhiên hay cố định, thiên tạo, nhân tạo, nguy tạo... . Làm sao họ che chắn chống đỡ được hết mọi mặt, nhất là những tình tiết cực kỳ lớn nhỏ trước cặp Mắt Thần của người học Dịch khi chịu soi rọi tới.



PHẦN II :

PHÉP TƯƠNG ỨNG
(Tương Quan - Tương Hợp - Tương Ứng)

A _ Đại Cương : Thế nào là *Tương Quan - Tương Hợp - Tương Ứng*

- *Tương Quan* : là cùng nhận thức (Hợp Tình)
- *Tương Hợp* : là cùng tính lý (Hợp Lý)
- *Tương Ứng* : là cùng hệ quả (Hợp Tương - ~~Hợp Lực~~)

Phép Tương Quan - Tương Hợp - Tương Ứng gọi tắt là *Phép Tương Ứng* là phép dùng cái gần để biết cái xa, dùng chuyện trước mắt để biết cái khuất mắt. Có cùng nhận thức và tính lý giống nhau thì hệ quả cảnh ngộ ấy phải giống nhau ở hiện tượng, trạng thái.

Tương Quan Tương Hợp là cùng nhận thức bất kể bằng mắt thấy, tai nghe hoặc cảm xúc về hai sự vật việc (sự lý) nào đó có cùng một Tính Lý sống động :

Tại sao có cùng một lý ? ?

Muôn vật tuy bời bời (Âm Dương Trời Biển Tình Ý), nhưng chỉ có một Lý (Vạn vật qui Nhất lý) là Âm Dương Lý là yếu lý Đồng Nhị Dị . Lý thì chỉ có một, nhưng tự trong nó có cái giống mà hơi khác nó thành ra có hai là Âm Dương.

Thí dụ : như chim bay và máy bay, ắt chúng phải có tương quan vì cùng một nhận thức là vật thể : chim (cơ thể) máy (động cơ) tuy có khác nhau ít nhiều về hình dạng, cơ cấu, tính chất, khả năng, tác dụng nhưng có cùng một Lý sống động : bay là tương hợp (hợp lý).

Vậy *Tương Quan Tương Hợp* là hợp tình, hợp lý giữa hai sự lý như giữa chim bay và máy bay là cùng có một thân hình với đôi cánh,

động vật động cơ đều là động lực, cùng có khả năng sống động chính là bay.

Đã hợp tình hợp lý thì hệ quả tất nhiên phải giống nhau là tương ứng (hợp Tương), vì hễ có lý do thì có Tương đó, có Tương đó thì có Lý đó, không sai. Khi hai sự vật việc đã có tương quan, tương hợp rồi thì kế tiếp chỉ là cái biết quyết định chứ không phải bói mò đoán đại, vì đường đi dĩ nhiên của chúng chắc chắn phải tương ứng cùng cảnh ngộ thôi.

Nếu phán quyết sai là tại hồi đầu ta nhìn không ra, không đúng chỗ tương quan và tương hợp tức “trông gà hóa quốc”. Chính xác phải là “gà với gà” mới đúng là tương quan. Gà bay, chim bay, máy bay : bay với bay mới đúng là tương hợp, còn nằm, ngồi, chạy, nhảy chưa đúng là bay thì không thể cho là tương hợp được nên không tương ứng là vậy.

Trong phép Tương Quan Tương Hợp, ta chú trọng tới Tính Lý hơn Tính Ý. Vì Tính lý thì vô tư tự nhiên khách quan, còn Tính Ý thì tư lự thiêng nhiễm tà kiến.

Người học Dịch đến tuyệt đỉnh chỉ cần xét Lý mà biết muôn loài vì lẽ muôn vật từ Lý mà ra và dĩ nhiên muôn vật về đến Lý là cùng là hết. Chính vì thế mà người học Dịch có khi chỉ ở một chỗ mà có thể biết được việc trong thiên hạ (bất xuất hộ tri thiên hạ). Chỉ nghe thấy thoáng qua một sự việc nhỏ nhặt, mỏng manh như làn khói thuốc bay quyền, một chiếc lá rơi uốn lượn thế nào đó cũng đủ biết đại ý nhân tình thế thái diễn biến ra sao vậy. (Lý Học Vạn Vật Qui Nhất Lý).

Thí dụ : Bữa nọ, tại Việt Nam Dịch Lý Hội, sư đệ *Đông Thành* hỏi : “Chiều nay tôi đi tìm gặp cô bạn gái để lấy lại quyển sách đã cho mượn. Vậy anh nói xem tôi có gặp được cô ấy không ? ”

Lúc bấy giờ, trước hiên nhà, Thầy Hội Trưởng và Anh *Hùng Phong* chưởng môn Dịch Võ Đạo nãy giờ đang cùng nhau tìm một cọng bẩm giấy (agraph) văng rớt ngoài đường, sợ nó đâm xì vỏ ruột xe gắn máy qua lại. Câu hỏi trên của *Đông Thành* vừa dứt thì tôi

nghe thấy hai người cũng vừa nói tìm được cọng agraph, tức thì tôi nói ngay : “ĐÚQC !”.

Đông Thanh ngạc nhiên hỏi dồn : “Sao anh trả lời lẹ vậy ? Căn cứ vào đâu mà anh nói ‘được’ ? ”.

Tôi bảo Đông Thanh hãy chờ kết quả chiều nay rồi tôi sẽ giải thích cho vì đã tới giờ tôi đi công chuyện, với lại Đông Thanh chưa học tới phép Tương quan - Tương hợp - Tương ứng nên phải có thời gian dài mới hướng dẫn cặn kẽ được .

Quả nhiên, đến chiều Đông Thanh trở lại cho biết đã đi gặp được cô bạn gái và lấy được sách cho mượn. Nhơn đó, tôi liền giải thích cho Đông Thanh về phép Tương quan - Tương hợp - Tương ứng như sau :

- **Tương quan** giữa hai phạm vi là : ‘cùng tám’.

* Chuyện trước mắt : Thủ Hội Trưởng và anh Hùng

Phong tám cọng bấm.

* Chuyện khuất mắt : Đông Thanh **tìm** cô bạn.

- **Tương Hợp** giữa hai phạm vi là :

có **gặp** hoặc **không gặp** (phạm vi Âm Dương)

* Chuyện trước mắt là **có gặp** (cọng agraph) thì

* Chuyện khuất mắt là **có gặp** (cô bạn), tương hợp cùng một lý.

- **Tương ứng** : hệ quả xảy ra cùng cảnh ngộ vì có tương quan tương hợp.

* Chuyện trước mắt : Thủ Hội Trưởng và Anh Hùng
Phong tám gặp cọng agraph.

* Chuyện khuất mắt : do đó Đông Thanh cũng **tìm gặp** cô bạn

Kết quả : “ĐÚQC” đúng như vậy gọi là Tương ứng (ứng người, ứng vật, ứng việc, ứng sự. . .)

Lý ở Tiên Thiên thì vô hình, nhưng ở Hậu Thiên có không gian, thời gian thì theo tượng hữu hình. Con người cũng là hậu thiên có sau Lý Biến Hóa nên phải theo Hậu Thiên Học là bắt đầu từ dễ đến khó,

296

từ Hữu đến Vô. Tưởng không có phương pháp nào hiệu nghiệm hơn là dựa vào Tượng (hiện tượng) mà suy Lý. Phải thấy tương quan ở Tượng trước rồi luận ra có chung một Lý là tương hợp (*Hợp Lý*). Cùng Tượng cùng lý thì cùng qui luật diễn tiến nên khắc ứng là cái chắc.

Chẳng hạn, ta nhận thức hai sự vật việc : một đang thấy biết và một đang khuất dạng chưa thấy biết đều là một thứ, một loại như đều là Kim, hoặc Hỏa, Thủy, Mộc, Thổ v. v. . . hoặc cùng hình dạng vuông tròn, méo thẳng, dài ngắn, thấp cao, lớn nhỏ, rõng đặc. . . hoặc cùng hiện tượng trạng thái, bản chất, đặc tính quá trình, động tĩnh. . . chúng có giống nhau ở một hoặc nhiều phạm vi càng tốt. Vậy là chúng có tương quan rồi.

Sau đó xét tình lý của chúng đang thiên cực về đâu, theo chiều hướng nào : thiên cực Âm hay cực Dương. Nếu cùng hướng thiên cực là tương hợp, hợp lý.

Khi chúng đã tương quan tương hợp thì sớm muộn chắc chắn chúng phải tương ứng, ta cứ bình thản chờ xem sẽ rõ.

Về sau, đến trình độ cao hơn thì có thể cùng nhận thức hai sự lý thuộc Vô Hữu : Hình, Thể, Chất, Sắc, Thanh, Tình, Khí, Thần, Thời, Tính, Đức, Lý.

B_ Lý Do Nào Dám Đề Ra Phép Tương Ứng ?

Phép *Tương Quan - Tương Hợp - Tương Ứng* được dựa hoàn toàn vào căn bản nền tảng của Khoa Dịch Lý Học. Nó có giá trị siêu đẳng thuộc lãnh vực *Thần Thức* và *Đức Thần Minh Vô Tư* của Tiên Hậu Thiên Trí Tri Ý Thức tức Lý Trí Tánh Tiên Hậu Thiên (Cùng Thần tri hóa)

Đại để thuộc lãnh vực *Thần* (vô tư và sâu kín nhiệm nhặt) :

- *Đức Thần Minh*
- *Thần Thức*
- *Thần Hoạt Biến*

- *Thần Tri Hóa*
- *Thần Thông Tri*
- *Thần Thông Giao*
- *Tâm Thần, Tâm Thức, Tiềm Thức, Trực Giác...*

Mỗi cái Tôi - Con Người nào cũng đều có *Thần*, là *Thần* : linh hiển, hiển linh cả nên Tôi - Con Người là “*Gậy Thần và Sách Ước*”.

Sự Tương Quan - Tương Hợp được tự nhiên vô tư, không được cưỡng ép vọng động. Do đó Phép *Tương Ứng* nên dùng vào những lúc bỗng nhiên cho cả mình lẫn người hỏi. Vì trong lúc bỗng nhiên, vô tư sẽ xuất hiện ở lời; ở ý.

Lúc bỗng nhiên là khi Trí Tri Ý thông thường hoặc khác thường có thắc mắc và Thần Trí (Thần Thông Giao, Thần Thông Tri và Thần Tri Hóa thuộc Trí Tri ý thức Tiên Hậu Thiên làm việc cực kỳ nhanh chậm hoạt bát biến thông tức là Thần Hoạt Biến để có đáp ứng cho câu hỏi hay điều thắc mắc.

Tóm lại, nên dùng Phép *Tương Quan - Tương Hợp - Tương Ứng* khi bỗng nhiên Thần Trí vẹt thắc mắc và Thần Trí vẹt lóe lên câu móc với thắc mắc và đáp ứng thắc mắc.

Phép *Tương Quan - Tương Hợp - Tương Ứng* rất diệu dụng trong những trường hợp không kịp hay không tiện sử dụng các phép Nói Dịch khác hoặc kết hợp bổ sung kiểm chứng độ chính xác của các phép Nói Dịch và mọi vấn đề vô hữu động tĩnh khác.

Tuy nhiên, người mới tập phép *Tương Ứng* này, nên thận trọng trong những lúc quá cấp bách, Thần Trí chưa kịp nhận thức chẽ *Tương quan - Tương hợp* giữa hai sự lý hoặc Thần Trí chưa kịp lóe lên để thỏa ứng nhu cầu thắc mắc mà ta lại nóng nẩy muốn biết, muốn trả lời thì dĩ nhiên ta đã kém vô tư, kém sáng suốt nên dễ bị ~~sai lạc~~.

Đó là chưa kể lúc ta lầm tưởng Trí Tri Ý thông thường với Thần Trí thuộc Tiên Thiên Tánh, vì Trí Tri Ý thông thường hay thiên lệch lúc bấy giờ sẽ lưỡng gạt mình.

Đối với người học Dịch đã làu thông phép Tương Quan - Tương Hợp - Tương Ứng thì việc Trí Tri nhanh chậm không thành vấn đề lầm vì *Thần* của họ thường *Trụ* nên linh động biến hóa vô cùng, không có gì làm vướng mắc *Thần Trí* của họ được nữa. Họ đã đạt tới Tinh Thần của Dịch rồi vậy, gọi là đạt *Tâm Dịch*.

Cái biết của họ thường là trực giác và dường như họ đã biết tất cả tự hồi nào rồi chứ không phải đợi có thắc mắc cho từng vấn đề nữa. Do đó họ thường rất bình thản ứng đối rất lễ gọi là xuất *Thần*.

Dịch Nhân có cái biết khắp cùng từ lâu rồi nên chẳng có việc gì bất ngờ lạ lùng đối với họ cả. Vậy mà họ không lập dị, sống rất đời thường, nói năng vô tư từ tốn, chỉ nói những gì thật cần thiết mà thôi nên người đời khó có thể đo lường Dịch Nhân biết tới đâu, biết cái gì, biết lúc nào . . . cái biết nào theo thường tình, cái biết nào theo sở học uyên thâm. Xuất thế cũng là Nhập thế - Nhập thế cũng là xuất thế. Có cần phải phân biệt xuất xứ chăng ?!

Tóm lại, sự lượng giá phép Tương Quan - Tương Hợp - Tương Ứng tùy theo trí thức, nhãn giới của mỗi thời đại, mỗi người có hơi khác nhau. Nhưng theo các nhà Âm Dương học Việt Nam thì phép Tương Quan - Tương Hợp - Tương Ứng đã là một phương pháp giáo dục cao độ được xếp đặt trình bày theo tinh thần hoàn toàn khoa học biện chứng để đưa lối dẫn đường cho người muốn vào *Vũ Trụ Đạo*, nay đã thành chương sách chứ không phải mê tín dị đoan gì cả.

C_ Tâm Dịch Với Người Xưa :

Sau đây là trích đoạn trong “*Hoa Mai Dịch Sổ*” để minh họa thêm về *Động Tinh Công Thức Bát Thường* qua hai phép : *Qui Tương* và *Tương Ứng* :

Việc trong thiên hạ đều là Động, ta lấy sự vật động mà tìm ra mỗi, lấy chỗ Tinh mà lường. Không Động thì không xem. Nếu không có sự gì cũng không xem.

Xem quẻ phải suy xét mọi sự vật. Vật ấy Động mà hung là triệu hung. Vật ấy Động mà kiết là triệu kiết.

Thế nhưng ở chỗ huyên náo thì người vật hồn độn mọi vật đều bày ra trước mắt thì xem việc nào hợp với vật nào mà ứng vào quẻ của ta thì ta lấy Lý mà suy để cho phù hợp với sự việc.

Mọi việc đều Động thì xem vật nào ở gần tai, mắt ta hoặc thấy trước tiên, hoặc mọi việc phân minh rõ ràng, hoặc lòng ta có cảm ứng thì lấy chỗ đó làm *Dụng*.

Như xem công danh gặp quan quĩ hoặc thấy văn thơ hoặc thấy cẩm bào, trâm hốt ứng về cầu quan được.

Xem về cầu tài mà được gặp người buôn bán giàu có hoặc thấy của báu là ứng về cầu tài được.

Xem về quan tụng mà gặp roi gậy hay gông cùm là việc kiện tụng không tốt. Xem về bệnh tật mà thấy quan quách thì không yên.

Thế mới biết mọi việc có tương quan tương ứng đều là việc cần yếu khi xem quẻ.

Còn như nói ngồi là ứng sự chậm, đi là ứng sự nhanh, chạy là ứng sự mau hơn, nằm là ứng sự chậm hơn. Ấy là đoán về cái mồi của sự động.

Trong lòng ta vốn yên tĩnh, có người lại xem quẻ, lấy cái ứng ấy mà khởi nghiệm tức là động. Lấy cái động ấy mà suy ra cái động của người kia...

Nghe tiếng nói lành hay thấy triệu chứng lành là điềm tốt hoặc ngược lại là điềm xấu.

Thấy vật tròn thì việc dễ thành, thấy vật khuyết thì việc sau bị bại.

Xét khí vật như thấy nghiên bút chủ về văn thơ cẩm bào, trâm hớt chủ việc quan chức, mâm chén là có việc yến hội, gông cùm phòng có tai họa việc quan.

Nghe người ta nói không cần qui Tượng, chỉ lấy Tượng Ứng. Như nói điều lành là kiết, điều hung là việc hung. Xem xét coi người ta nói về việc gì, lấy ý mà suy. Như nói việc triều đình là có ý

đi cầu công danh. Nói về giang hồ châu quận là chủ việc xuất hành. Nói về kiện tụng chủ việc quan tụng, về việc vui mừng chủ hôn nhân. Việc sanh ra trăm mối đều lấy lời nói làm ứng.

Hoặc thấy chữ viết mực đậm mà yếu ớt rời rạc như mây là quý bút như thế là có giặc ám tàng ở bên trong. Viết như nước mắt chảy phòng có sự tang phục. Đó là ứng nghiệm về tả tự (viết chữ).

Nghe tiếng cười là có việc mừng, bi thương là có việc lo, ca hát là có việc vui mừng nhàn rỗi khoái lạc, giận dữ kêu gào là có sự tranh giành.

Ở đời muôn việc đều có Lý Số ở trong, gặp kiết hung đều có cơ họa phúc có thể biết trước được. Như khi vào nhà người ta phải tế nhận sự nghe, sự thấy lúc bấy giờ để xét Thịnh Suy:

Vào nhà người nào có cái ý vui vẻ như mùa xuân là điềm nhà ấy có hòa khí, thấy lạnh lẽo như mùa thu là điềm nhà ấy sắp suy sụp. Tự nhiên thấy hương thơm như hoa lan là điềm nhà ấy có phúc đến. Dê, gà, heo, mèo, chó làm dơ uế trong nhà là điềm nhà ấy sắp phải nghèo nàn và bệnh tật. Trong nhà trai gái ăn mặc chỉnh tề là nhà ấy thịnh, nhà nào mà con cái mặt mũi lem luốc, đầu tóc rối là điềm có sự lo âu. Nhà nào đàn bà hay than khóc là điềm họa cho đàn bà trẻ con.

Người già tự nhiên khóc là có sự lo sâu. Trước cửa có tường vách để khuyết là điềm gia đạo tiêu tan. Trước cửa có cái cổng nước chảy là tài hoạch khó thâu được. Tự nhiên trên nóc nhà có cây cỏ (lạ) mọc có lợi cho đàn bà. Nhà cửa sạch sẽ sáng sủa là nhà sắp sanh ra người tài giỏi. Trước cửa có treo một chiếc giày rách là điềm đầy tớ lừa chủ. Có cây đào mọc ngăn lối vào giếng là điềm nhà có thói phong tình (dâm). Trước mặt sau nhà có cây vông là điềm ly biệt chủ nhân. Bên cạnh giếng có cây đào là con đường phải ly hương. Nhà thờ hay bài vị (thân chủ) tự nhiên thấy cháy là có tai họa. Trước thềm có những mảnh ngói vỡ là nhà sắp phải suy, phá độ.

Ban ngày thấy chuột chạy là điềm hao tài. Gà gáy buổi sớm hay buổi chiều là nhà có âm thịnh. Chó đứng giữa nhà sửa là điềm mùa xuân nhà ấy có tai ách. Buổi sớm có chim Thướt đến kêu ríu rít là điềm người đi xa sắp về. Tự nhiên có rắn vào nhà là điềm người sắp

có bệnh tật yêu tà. Trước cửa có bầy se sẻ đuối rượt nhau là điềm khẩn thiệt. Tự nhiên có chim quạ kêu trước cửa là điềm người có tai họa liên lụy.

Vào cửa thấy có bầy dê là điềm chủ nhà có bệnh ôn dịch. Thấy ghe thuyền để trên đất tuy được yên ổn nhưng việc chậm trễ. Nhà khác có bóng cây qua đường sang nhà mình là điềm có hoạch tài. Trước thềm có bực đá bể vỡ là việc làm phần nhiều suy bại.

Muôn ngàn nhà cửa khó biết hết, Lý ở lòng ta. Bài này chỉ dẫn theo Thiên Tiên, có thâm hiểu được chỗ thâm sâu mới đến được huyền diệu. Bài Động Huyền Ca này cùng với Linh Ứng (Tương Ứng) cùng ra một thể phải xem nhiều mới quyết đoán được. Tùy theo cảnh tượng bày ra hay mắt thấy để làm triệu khắc ứng. Khi nào nhà người ta có việc ấy thì có cái lý ấy. Phải quan sát và tế nhận nhiều mới được. Người nhà phải tin cẩn mà theo và giữ gìn để tránh tai nạn thì có thể chuyển họa thành phước, nếu không biết thì không thể tránh được.

Tổng quát :

Phép Đoán phải lấy Quái Dịch làm chủ rồi đến khắc ứng. Nếu Quái Dịch và khắc ứng đều tốt là quẻ đại kiết, nếu xấu là quẻ đại hung lại phải hiểu rõ Quái Tử (lời trong quẻ) và khắc ứng mới đoán được biết hung.

Phải đủ cả Tam Yếu Linh Ứng (là Tai, Mắt, Tâm linh ứng là linh nghiệm). Tai để nghe, mắt để trông, tâm để lo nghĩ. Ba cái ấy là cốt yếu trong người ta mà cũng là cái Lý của muôn vật) và Thể Dụng Nội Ngoại mới là chí diệu. Như vậy mới là Tâm Dịch hoàn toàn. Vậy học Đạo Tâm Dịch phải biết biến thông mới có sự linh nghiệm.

Như thấy Khảm là có rượu, nhưng gặp Khôn Cấn có Khảm thì là không có rượu. Thấy Đoài là có ăn nhưng Đoài mà gặp Ly cũng không có ăn. Khôn là Lão Âm đã cực độ Âm thì mưa tạnh (cùng cực tắc biến). Đó là sự Sinh Khắc Chế Hóa của Tâm Dịch.

Phàm xem quẻ lấy *Thể Dụng* là *Nội*, các sự tương ứng là *Ngoại*. *Nội Ngoại* phải liên lạc với nhau, hợp với nhau thì mới được. Như vàng bạc là của báu ở đời, Tam Yếu cho là điều kiết, nhưng nếu Chấn Tốn là Thể thì kim khắc Mộc không tốt. Như binh đao, đời cho là điểm hung nhưng nếu Thể là Khảm thì Kim sinh Thủy, lại không xấu.

Số đã dành nhưng phải có Lý luận mới đủ. Nếu có Số mà không có Lý, ta chỉ biết có một thì không nghiệm.

Ví dụ như xem ẩm thực mà được quẻ Chấn là Rồng lấy Lý mà bàn thì Rồng làm gì có, tất phải lấy cá chép thay vào. Như xem về thiên thời gặp được quẻ Chấn. Chấn là Sấm, nếu về mùa Đông làm gì có sấm tất phải đoán là có tiếng động của gió.

Đã biết có Số (hiện tượng = giai đoạn diễn tiến hoặc Quẻ tượng) phải rõ luôn cái Lý (Phạm vi Tình Lý) thời mới đoán không sai được.

Tiên Thiên Số là chưa thành quái đã có số, thế là chưa có sách Dịch mà đã có Dịch Lý (Lý Số) cho nên không dùng lời của Dịch Tử, chỉ chuyên dùng Lý Dịch mà đoán.

Hậu Thiên Số là đã thành Quái, vạch ra Quẻ (Dịch Tượng) thế là ở sau Dịch Lý, cho nên lấy Số Lý lấy Hào Tử và Quái Tử (Ý Tượng Dịch) mà đoán về số Mệnh Kiết Hung Họa Phúc. Nên Hậu Thiên Khởi Quái (Động Tinh Công Thức Hữu Thường) không đồng với Tiên Thiên (Bất Thường) là vì Số không cùng một.

303

ĐỀ TÀI ÔN TẬP ①

Giảng về : - *Tương Quan Tương Hợp*
 - *Luật Động Biến Vô Tư Ngoài Ý Người.*

I. Thiên Diện ‘Nóng Sáng’ Đang Thời Diễn Ra :



Thuần LY
 Nóng Sáng

LỨ
 Thủ Yếu

II. Phạm Vi Tình Lý Cơ Động :

Tôi nằm điều trị tại bệnh viện 4 dã chiến, vào ngày cuối tuần, tôi không có giấy xuất viện nên định dù về Sài Gòn, nhưng còn đang do dự vì vừa muộn ở lại chích thuốc và lãnh thuốc uống, vừa thấy Dịch Tượng là Thuần Ly - Lữ, biến ý e rằng có chuyện xét hành khách. Lính đi không phép thường ngán mấy chú quân cảnh, nhất là quân cảnh ở trạm Bình Lợi. Nhưng đã lỡ tuyên bố với một binh nhân bạn là về nên tôi phải về. Trước giờ định về thì binh nhân đó nói còn sớm, rủ tôi đánh một cơ bi da chơi.

Tôi dùng phép Tương Quan Tương Hợp lấy ván bi da làm sự quyết định ở lại hay đi về. Thắng thì về, thua thì ở lại.

Đánh 40 điểm, tôi mới 34 trong khi anh bạn đã 39 rồi. Khó lòng trong một hai cơ mà tôi thắng được, thua thấy rõ, khó lay chuyển tình thế, khó lật ngược thế cờ. Nhưng sau cùng, nhờ tôi dùng hết năng lực và ý chí của mình để quyết thắng và thắng thiệt. Do đó, tôi chịu đi về liền.

Đi bộ, ra đến đầu xa lộ đón xe lô chạy ngang. Vài phút sau, mưa thật lớn, đường vắng tanh. Tôi mừng thầm, vì như vậy mấy chú **quân cảnh** làm biếng chắc không chặn xét. Nhưng khi xe gần đến cầu Bình

304

Lợi, mưa bỗng dứt hột. Tôi hơi lo ! Vậy phải tính làm sao đây ? Nếu để quân cảnh chặn bắt thì ô hô ! ai tai ! Trong lúc đó có một chiếc xe lô khác sơn màu đỏ trắng, tốt hơn xe tôi đang ngồi, chạy qua mặt và tới trạm kiểm soát trước, bị quân cảnh chặn lại xét đằng kia. Xe tôi rẽ tới liền bị cảnh sát chặn xét đằng này.

Lúc đó, chú quân cảnh nổi tiếng hắc ám nhất, thấy xe tôi thì ngoắc ra lệnh chạy tới để xét, nhưng cảnh sát hiểu lầm, tưởng ngoắc cho đi nên cho xe tôi chạy vọt qua luân. Lỡ rồi chú quân cảnh đành ngó theo vậy. Nhìn lại thấy xe đỏ kia còn đang chịu trận cho chú quân cảnh dày vò, còn xe tôi về đến Sài Gòn yên ổn.

III. Phân tích câu chuyện theo Ý Tương Dịch :

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Thuần Ly : Nóng Sáng - Quân nhân - Có chuyện lôi thôi (môn hộ bất minh) - Xét giấy tờ - Quân cảnh
 - Chiến đấu (đánh nhau) - Năng lực - vắng bóng bộ hành (vì mưa) - màu đỏ trắng - sáng sủa - trông thấy | <ul style="list-style-type: none"> - <i>Lữ</i> : Thứ Yếu - dù - hành khách - ngoài lộ, ở trạm - Đường cơ bida - trái bi chạy, lăn.
 - đọc đường - Cảnh sát (vai phụ) - xe chạy xa rồi - xe tôi đang di chuyển thứ yếu. |
|---|--|

IV. Kết luận :

- 1) Có xét xe không ?
 - Có xét (Thuần Ly) - Hành khách (*Lữ*)

- 2) Xét rồi có đi được không ?
 - Xét rồi (Thuần Ly) - đi được (*Lữ*)

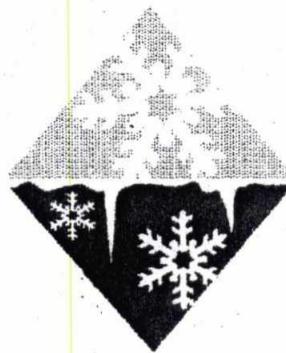
- 3) Lính nào xét xe của tôi ? Quân cảnh hay cảnh sát ?

- Xe của tôi chạy cà rịch, cà tang (*Lữ*) bị xét (*Thuần Ly*) bởi cảnh sát (*Lữ*).

V. Luận Lý :

Dùng phép Tương quan Tương hợp giữa việc ván bida mà tôi đã thắng bằng như *Thắng* đám lính kiểm soát. Nơi đây có vấn đề Ý chí quyết thắng . Lưu Ý : tất cả mỗi động tĩnh trong câu chuyện này, dù con người có muốn hay không muốn, vô tình hay cố ý đều xảy ra bởi luật Động Tĩnh xui khiến và phải diễn trò ăn khớp với Luật Động Tĩnh. Không có vấn đề ‘*Nếu*’ mà chỉ có vấn đề ‘*Phải*’, vì đây là Luật *Tạo Hóa Vô Tư*.

- Tôi phải quyết thắng ván bida và đám lính.
- Các trái banh trắng đỏ phải chạy và ngừng để tôi thắng theo luật định.
- Tôi phải bị xét bởi cảnh sát rồi mới qua được .
- Mưa phải dứt hột.
- Cảnh sát, quân cảnh phải xét hành khách.
- Xe đỏ phải bị quân cảnh xét trước vì khi so sánh thì quân cảnh (*Thuần Ly*) nên động trước, cảnh sát (*Lữ*) vai phụ nên động sau.
- Xe đỏ, mới, tốt, (*Thuần Ly*) nên động trước.
- Quân cảnh xét xe đỏ (*Ly* hợp với *Ly* tức *Thuần Ly*) nên xe đỏ ở trong truồng (*Ly*).
- Cảnh sát xét xe tôi (*Lữ* hợp với *Lữ*), nên xe tôi đang ở truồng *Lữ*, do đó, chạy tuốt...

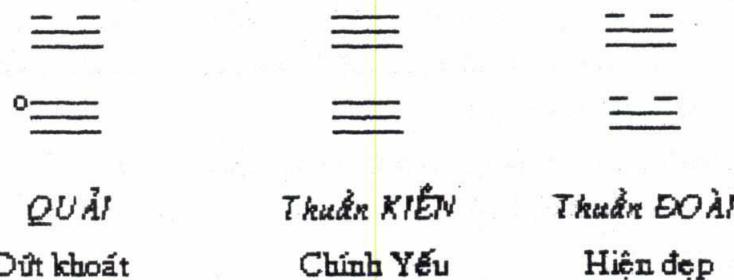


306

ĐỀ TÀI ÔN TẬP ②

TƯƠNG QUAN TƯƠNG HỢP : ĐỘNG TĨNH ĐÚNG LÚC HỢP LÝ

I. Thiên Diện ‘Dứt Khoát’ Đang Thời Diễn Ra :



II. Phạm Vi Tình Lý Cơ Động :

Xe đò chở tôi từ Bình Dương về Sài Gòn, hiện đang đến cầu Bình Triệu. Tôi là quân nhân đang nằm bệnh viện và trốn bệnh viện về Sài Gòn chơi. Như vậy, tôi không ngán quân cảnh, tức nhiên cũng không được ưa. Lòng tôi đang phân vân : không biết mấy cha nội quân cảnh xét nhanh hay chậm. Vì nếu xét nhanh tức là xét cho có lệ, nghĩa là không buồn chận bắt ai hết.

Trong lúc đó, xe tôi đang chạy chậm chờ đến trạm để được kiểm soát thì tôi nghe một em bé gái bán mía ghim nói với một em khác đang bán trên xe : ‘Lẹ lên, xe chạy luôn đó’. Tôi thở phào và biết chắc mấy chú quân cảnh sẽ xét nhanh lấy lệ.

III. Lý Luận :

Đọc Ý Tương Dịch :	<i>Quải</i>	<i>Thuần Kiền</i>	<i>Thuần Doài</i>
	Dứt khoát	Chính yếu	Hiện đẹp
- Lệnh lính :	Thôi hết → gắt gao	→ cho vui	
- Quân cảnh :	Quyết định → thật là	→ êm đẹp	

307

- Quân nhân(tôi) Chặng cuối → cửa lính →(xét hỏi) kiểm soát
 - Bé gái báo động :Thôi không → bán đồ → ăn nữa
 - lẹ lén → xe chạy → luôn đó
- (quyết định nhanh) (vật lớn mạnh) (hiện liền theo miệng)

IV. Luận Lý :

Người học Dịch có thể dùng nhiều phép đoán Dịch để giải đáp cho một vấn đề. Trong câu chuyện này tôi đã dùng cả hai phép :

- Động Tĩnh công thức hữu thường và
- Phép Tương quan Tương hợp.

Lúc đầu tôi dùng phép động tĩnh công thức hữu thường tính được Dịch Tượng : Quái - Thuần Kiền - Thuần Đoài và đọc Ý Tượng Dịch rồi biến thông biết được việc quân cảnh xét nhanh và có quyết định vui vẻ như trên. Nhưng dẫu biết thế tôi vẫn đòi hỏi luật Động Tĩnh phải cho thấy hiện tượng báo trước vì thời gian này tôi vừa học phép tương quan tương hợp của Thầy Hội Trưởng chỉ dạy nên muốn chiêm nghiệm.

Quả, trời đã chìu lòng người nên khiến sai em gái mía ghim nói : 'Lẹ lên ! xe chạy tuốt đó'. Lời nói của em chính là Thần Khẩu xuất phát linh ứng báo trước các chú quân cảnh khám mau lẹ theo để tương quan tương hợp tương ứng.

Mỗi tương quan ở đây tức là nhịp sống động của quân cảnh và em bé. Nhịp sống động thì có nhanh chậm. Tương hợp là nhịp sống động của em bé lẹ làng thì nhịp sống động của quân cảnh cũng nhanh chóng lẹ làng như vậy.

Cái khó trước nhất trong phép này là phải tìm cho ra chỗ tương quan của hai sự việc. Nếu không tương quan thì không tương hợp. Nói được điều tương quan tương hợp là vì biết rằng : Vạn vật quy nhất Lý, chờ chặng có chỉ là mê tín dị đoan cả.



ĐỀ TÀI ÔN TẬP ③

TƯƠNG - QUAN, TƯƠNG-HỢP, TƯƠNG ỨNG

▲

Nhắc lại : Tương quan : Hợp Tình, Tương Hợp : Hợp Lý, Tương Ứng : Hợp Lực - Quan, Ứng, Hợp, ba ấy chỉ là một.

1. - Câu chuyện : Tôi và anh Báu ngồi uống cà phê ở quán nước. Có em bé tập chạy xe đạp vòng quanh sân của quán ấy, mỗi lần chạy ngang qua bàn chúng tôi ngồi, em đều nhìn chúng tôi dường như tỏ ra rất tiến bộ trong việc tập chạy xe. Đến vòng thứ ba thì ô-hô ! em bị té nhào. Tôi liền nói với anh Báu rằng : Cả quyết với anh, Ông Thủ Tướng Hương nhà mình sẽ đi đóng ghế Thủ Tướng trong vòng ba tuần tới.

2. - Lý luận :

- Số là ông Trần Văn Hương hồi nào tới giờ làm nghề chuyên môn là giáo viên, giáo sư rồi nhảy sang nghề công chức cao cấp với chức Đô Trưởng Sài Gòn (mạnh nha có ý muốn tham gia ngành chính trị).

- Đến bây giờ, đây là lần đầu trong đời của ông, ông được mời ra tập sự chính trị công khai với cương vị Thủ Tướng.

- **TƯƠNG QUAN** : Ông Hương chịu tập làm chính trị (Thủ Tướng).

Em bé thích thú trong việc tập chạy xe đạp.

Cả hai cùng hợp tình : chịu ra công *Tập Tành*, *Tập Sư*, *Tập Thành*. (Tương quan là : cùng chịu tập luyện - em bé háo chạy xe còn ông Hương háo chính trị)

- **TƯƠNG HỢP** : Cùng một lý lẽ như :

- Em bé tập chạy thì té nhào

- Ông Hương tập làm việc tri dân cũng cùng Lý là : **Nhào** . **Hễ** có Quan thì có Hợp - **Đã** Quan về *Tập Sư* thì Hợp về *Té Nhào*.

- **TƯƠNG ỨNG** : cô bé tập được BA vòng thì xảy ra việc té nhào (Lúc vòng thứ 3). Ông Hương chỉ còn tập sự được có BA tuần nữa. (Phạm vi ứng kỳ thời lúc là ba tuần).

- **Mắt trần thấy** : xảy ra việc té nhào của em bé ở vòng thứ BA. Còn chuyện của ông Hương làm sao và làm thế nào để biết đúng BA tuần nữa sẽ xảy ra việc Nhào đổ nội các của ông ?

Dáp : Đã tương quan tương hợp rồi thì ắt phải tương ứng cái đã. Việc đổ nhào của em bé mà ta thấy có Quan Hợp với vị Thủ Tướng thì con số vòng tập cũng ^{là} con số giây, phút, ngày, giờ, tuần, tháng, năm v. v. . . của vị Thủ Tướng đó vậy.

- Tại sao không nói BA phút nữa xuống ghế Thủ Tướng, Ba ngày, Ba tháng, Ba năm, mà lại nói BA TUẦN ?

Dáp : Tại phạm vi Tình Lý thuộc về thời gian của mỗi sống động biến đổi có nhanh chậm hơi khác nhau - việc tập chạy xe và việc tập trị dân - *Đồng* là *Tập T儻n* mà có hơi khác (*Dị*) . Vì sống động của em bé và ông Thủ Tướng đều ôm áp, đều thể hiện Yếu Lý *Đồng Nhị Dị*

Vậy, tại sao không cho thời gian *Üng* việc, xảy ra cái Lý Lẽ *Đổ Nhào* có nhanh chậm hơi khác nhau ? - Phải xảy ra hơi khác nhau về thời gian đó vậy. Biết được BA tuần mà không nói Ba năm hay Ba ngày là vì : lúc thấy em bé thì ở hậu trường chính trị cũng mới có tin về sự đổ nhào với tánh cách thăm dò dư luận mà thôi thì làm sao các nhà cai trị quyết định cho kịp trong vòng ba ngày ? làm sao kéo dài cho được ba năm ? Ắt phải ba tuần lễ đó vậy.

3. - **Kết luận** : Được 2 tuần lễ với thêm cuối ngày thứ hai trong tuần lễ thứ ba thì báo chí đăng tin chính thức ông Hương lặng lẽ từ giã chính trường -

- Có chắc gì em bé thật sự chạy đúng ba vòng, em chạy hai vòng mẩy rồi té cũng được chớ sao ? *Chỉ Cần Biết Sự Thật Không Thể Chối Là Ông Hương Từ Giã Chính Trường*. Còn cố biết được hai tuần mẩy ngày, ba tuần, ba năm v. v. . . là cái biết vô ích, có ích chẳng là đám thủ hạ của ông cần biết rõ ngày giờ nhào đổ của đại ca để kịp thời trở cờ lưỡng phản mà thôi.

CAO THANH

ĐỀ TÀI ÔN TẬP ④

KHÔNG HỎI MÀ NÓI

Học Dịch đến độ Thần Hoạt Biến, Thần Thông Tri thường trực ngự thì không cần phải tự mình thắc mắc cũng không cần ai thắc mắc hỏi mình điều gì mà tự nhiên mình mở miệng ra nói thì nói đúng y như thiên nhiên xuất hiện - đó là vấn đề *Không Hỏi Mà Nói*. Vậy là bạn đã trở thành thứ giống đại diện chính cống cho Thiên Ý.

Không Hỏi Mà Nói, tất nhiên cũng phải có phương pháp.

- a. - Bỗng nhiên tự mình có ý muốn biết về một điều gì, một sự lý nào đó, ‘Nhơn Có Một Cớ Sự Động Tình Xảy Ra’ trong biến dịch bao la chờ không phải cái ý mình cố tình muốn biết.
- b. - Rồi tự ý phác họa ra một khung cảnh, hoàn cảnh sao cho phù hợp với thiên dien đang động.
- Cảnh huống phác họa phải là cảnh huống có thật tức biến thông Ý Dịch đúng và luôn cho cả phạm vi tình lý, tình ý của ‘cớ sự sống động xảy ra’ đó.

I. -Câu Chuyện :

Cô bạn tôi nói : ‘tôi vừa đi chợ xong, rồi lên dây thì gặp anh’.

Tôi liền nói : ‘Chắc là cô đi chợ lấy lệ, chờ tại mần răng mà cô chỉ đi chợ vòng ngoài thôi’.

Cô bạn nói : lạ nhỉ ? sao anh biết rõ vậy ?

II. - Thiên Diện ‘Ly Tán’ đang thời diễn ra :

311



Hoán : Lý Tân

III. Lý Luận :

a. *Nhơn Sự Lý Động Tĩnh Xảy Ra* : (Cơ sự động tĩnh)

'Tôi vừa đi chợ xong' là một cơ sự động tĩnh để làm duyên cơ cho sự muối biết bỗng nhiên của nhà học Dịch.

b. Phác họa khung cảnh chợ là khung cảnh có thật vì đúng với cơ sự động tĩnh như trên. Nghĩa là phải phác họa một khung cảnh thiên nhiên đang động biến chứ không phải vẽ vời trừu tượng, tưởng tượng như kiểu vẽ thiên đàng, địa ngục.

c. Phạm vi tình lý của chợ búa ngày nay tại vùng trời đất Sài Gòn

- Chợ vòng trong bán thịt, cá, tôm v. v. . . những món ăn mà người đời cho là hôi tanh khi chưa nấu chín.
- Chợ vòng ngoài bán trái cây, rau cải, vải sô v. v. . . là những vật không hôi hoặc ít hôi tanh hơn so với những vật bán ở chợ trong.

IV. Đọc Ý Dịch :

Hoán : Lý Tân

Biến thông vào phạm vi Ý :

Có ý đi chợ lấy lẻ (tạt ghé rồi dông) với ý đó cô ta sẽ hình hiển ra bằng cách đi chợ vòng ngoài mà thôi.

Biến thông vào cảnh chợ :

Chợ vòng ngoài được lý *Tân* so với chợ vòng trong.

Dịch Nói : (Tạt ghé rồi dông) - Cô đi chợ lấy lẻ (biết tim đen) nên chỉ đi lêu bêu ở chợ vòng ngoài mà thôi. (Lêu bêu là hình ảnh cục nước đá tan trong nước đang trôi nổi lêu bêu).

Cao Thành

ĐỀ TÀI ÔN TẬP ⑤

*-Phác Họa : Không hỏi mà nói theo
Tương Quan Tương Hợp Tương Ứng*

Tôi không nhớ chính xác năm nào ở cuối thập niên 60, vào buổi chiều tôi đến Cồn Phụng để gặp Cậu Hai tức *Đạo Dừa Hòa Đồng Tôn Giáo*.

Vì có tính trước ở lại đêm nên tôi chưa vội báo tin mà đi vòng quanh xem xét tình hình cái đĩa... Một hồi tôi tới khu đang xây dựng công trình lâu dài, đường sá theo mô hình Nước Việt Nam, nửa trên đất, nửa trên sông nước. Vừa dừng chân ở đầu đại lộ có tên gì đó, bỗng tôi thấy một thanh niên đứng chống hai tay lên lan can, cúi mặt nhìn làn nước có vẻ thẩn thờ... xung quanh tịch lặng không một bóng người. Tôi men lại gần bắt chuyện :

- "Sao đứng đây có một mình buồn vậy ?"

Anh thanh niên trẻ vừa chỉ tay hướng cuối đại lộ vừa nói trống : "Đó ! tại nó đó. Con bồ tôi tự nhiên nó theo ổng đi tu, nhẫn gọi mấy lần chờ hoài cũng không ra". À, thì ra là một nạn nhân bị người yêu "cắt đứt dây chuông", thất tình tới đây ngóng chờ dài cổ...

Nhân đây tôi lại thấy xa xa trên đại lộ có ba vật gì chói chang chóa mắt do phản chiếu ánh nắng trời chiều vàng rực. Tôi tới gần thì là ba cái thùng không bằng thiếc trắng mới tinh đang úp miệng xuống đất, chắc được phơi nắng, loại thùng dầu lửa hiệu con gà rất quen thuộc.

Tôi liền để ý hai điều lạ này :

- thanh niên trẻ trốn nhà buồn thảm chờ đợi...
- ba thùng lật úp miệng chạm xuống đất bị phơi nắng...

Đây là điểm báo điều gì đó...

Nắng chiều tắt dần tôi mới đến chỗ tiếp khách, tự giới thiệu là sinh viên ở Sài Gòn xuống nên được tiếp đãi cơm nước ân cần. Tôi lại được dẫn đến bờ sân xi măng trên mặt sông, có để sẵn 6 cái ghế bô dựa quay vòng. Một hồi vài đệ tử nồng cốt cao cấp của Cậu Hai

đến, đặc biệt là cô *Diệu Ứng* trẻ đẹp hiền, cháu ruột kêu Cậu Hai bằng cậu và một ông xưng là Tiến Sĩ ở Sài Gòn giờ cũng theo Cậu Hai.

Lúc đầu họ nhiệt tình săn hỏi đủ điều. Trước cảnh trăng nước hữu tình, hiu hiu cơn gió thoảng tôi càng cao hứng lạm bàn đến tuyệt đỉnh của Đạo Lý và không dè đặt nữa, nói rõ mục đích đến để nghị cùng cậu Hai khai Kinh Vô Tự Thiên Thơ tại đây.

Câu chuyện càng về khuya càng căng vì họ bị chạm “nọc” rất nặng. Nhưng tôi đo lường không thể bị trôi sông lúc này nên Họ tiếp tục luân xa quẳng thảo với tôi tới 4 giờ sáng mới cho ngủ.

Sáng ra tối 9 giờ tôi mới được dẫn lên chóp Bát Quái Đài gặp riêng cậu Hai đang ngồi chờ. Liền có một đệ tử dùng dao dài vặt ngang mặt một trái dừa đưa tôi uống, rồi lẩn vào trong.

Hoàn cảnh tâm sự của cậu Hai tôi đã chiết tính tình ý từ lâu, nay đến đây quả nhiên như vậy. Cậu Hai muốn lập dị làm giáo chủ một Đạo mới, mượn cớ *Hòa Đồng Tôn Giáo*, dựng Phật, Chúa, Dịch làm bình phong hậu thuẫn để người tin theo. Giáo chủ thì phải có tài tiên tri giỏi nên cậu Hai nhiều lần cũng tiên tri về vận nước.

Đêm đêm cậu Hai lên cầu *Hiền Lương* nối liền hai thủ đô Sài Gòn - Hà Nội tượng trưng *Nam Bắc Việt Nam* chia đôi. Thường cậu ngủ ngồi đêm trước ở tháp Sài Gòn, đêm sau ở tháp Hà Nội...

Dọc đường lên Bát Quái Đài, cậu Hai thả xuống mấy trái dừa trôi nổi có khắc mấy tên đều họ Nguyễn : Nguyễn Ái Quốc, Nguyễn Văn Thiệu, Nguyễn Cao Kỳ, Nguyễn Thành Nam (tên cậu Hai). Đại ý : Nguyễn đi rồi Nguyễn trở lại đến kỳ này chính cậu Hai Nguyễn Thành Nam sẽ là người có sứ mạng lịch sử : nối nhịp cầu *Hiền Lương* thống nhất Đất Nước và đem lại Hòa Bình Thế Giới...

Cậu Hai đưa tôi một xấp tranh có hình cậu Hai đứng trên quả Địa Cầu hoặc ôm quả đất một tay bên hông. Cậu bảo tôi đem về phát cho sinh viên và kêu sinh viên xuống đây uống nước dừa chống phóng xạ nguyên tử...

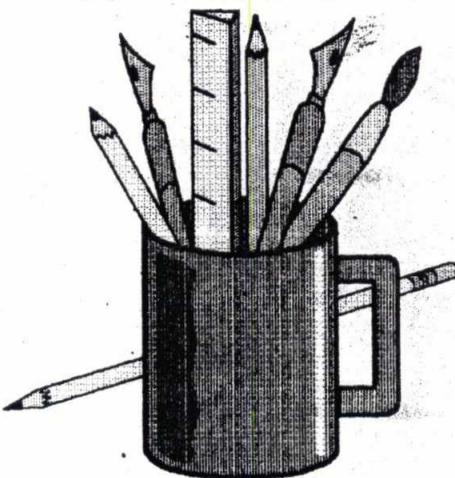
Rõ là Cậu Hai tiên tri theo cảm tính, chứ không rành Dịch Số nên tôi thử có đề nghị giúp riêng Cậu Hai về phần thuật số tức Khai Kinh Vô Tự Thiên Thơ là *Bát Quái*. Nhưng cậu Hai nhứt quyết từ khước vì nhiều lý do.

Vì vậy trước khi ra về tôi muốn để lại một kỷ niệm nên nói thẳng với Cậu Hai : “Chuyện thống nhất Đất Nước, phóng xạ nguyên tử, hòa bình Thế giới chắc đâu phải vậy, còn xa. Giờ cháu xin báo cho cậu Hai biết việc gần trước mắt là chừng 3 tháng nữa, thanh niên (trốn quân dịch) ở đây đều bị bắt hết. Cháu là sinh viên thuần túy, không phải người của chính quyền. Cháu thấy sao nói vậy”.

Cậu Hai trả lời dứt khoát : “Làm gì có chuyện đó” (khi tiếp khách Cậu viết trên giấy vì lâu nay Cậu chủ trương tịnh khẩu chỉ uống nước dừa để sống).

Tôi về Sài Gòn ngay hôm đó.

Đến 3 tháng sau được tin chính quyền bữa nợ đột kích Cồn Phụng bắt hết thanh niên trốn quân dịch theo *Đạo Dừa* giả tu. Còn chuyện thống nhất Đất Nước 1975 chắc không ai nói là do Nguyễn Thành Nam, cũng như đâu có chiến tranh nguyên tử tại Việt Nam từ sau 1945 đến nay 1997 mà lo uống nước dừa. Còn hòa bình Thế Giới thì khỏi phải nói...



315

Tham Luận :

DỊCH LÝ ĐÓ ĐÂY . . .
VỚI NAM THANH PHAN QUỐC SỬ

Trên dòng sông, người nào cũng phải trải qua ít nhiều truông kiếp. Càng sống lâu càng thấy nhiều cảnh đời lấm nỗi, dàn trải trước mắt được người đời xưa nay đúc rút thành những kinh nghiệm sống chết quý báu.

Người học Dịch chúng ta cũng thế : vừa phải sống chết trong vòng nhân sinh hệ lụy, vừa phải chiêm nghiệm ở sự đời bằng cách riêng để minh chứng thấu đạt sự thật, chân lý vĩnh hằng trong Tình Đời và Tình Người. Đó mới là mục tiêu tối hậu của chúng ta khi biện minh chứng nghiệm *Lý Dịch*.

Trong tập sách “*Việt Nam Khoa Dịch Lý Học*” này chúng tôi chỉ có thể trích dẫn điển hình một số bài làm mẫu có tính “giáo khoa” về *Dịch Lý Báo Tin*, cho mỗi đề tài. Chứ làm sao kể hết, kể đủ biết bao câu chuyện có thật mà người học Dịch hàng ngày hàng giờ phải sống động, phải ứng xử bằng Dịch Lý. Người học Dịch luôn luôn tuân thủ phương châm : thành thật với chính mình và thành thật với thiên hạ, nhưng không cần thành thật với từng người, nhất là với kẻ không đáng hoài. Do đó, chuyện có sao nói vậy, không rảnh đâu bịa đặt làm gì.

Nay bản thảo “*Việt Nam Khoa Dịch Lý Học*” tức “*Kinh Dịch Xưa và Nay*” chúng tôi đã tạm xong. Còn dư lại chút thời giờ và công sức, chúng tôi hồi tưởng ghi lại thêm những câu chuyện mà chúng tôi đã từng trải trên bước đường học Dịch qua nhiều năm tháng để người đời sau rộng đường dư luận. Riêng các bạn học Dịch lấy đó xem xét ôn tập để bổ xung những gì đã học. Chứ thật tình, chúng tôi không có ý khoe tài cậy sức với ai vì như Nguyễn Du đã nói : “*Chữ Tài liền với chữ Tai* một vần”. Chúng tôi cũng như các Bạn còn phải học thêm nhiều nữa về Tình Đời và Tình Người, và nhất là sự bí nhiệm, huyền diệu của *Tạo Hóa*.

Những câu chuyện Dịch Lý đó đây phần nhiều do tôi hồi tưởng, nhớ tới đâu thuận ghi tới đó, nên có bài dài bài ngắn, bài dễ bài khó, theo chuyên đề hoặc tổng hợp vận dụng, rồi xếp lại theo trình tự

1328

Nhưng cô ấy thường bị mặc cảm về tội lỗi xa xưa của người mẹ đã bỏ cha con cô ấy để đi giang hồ, e sau này phải hổ thẹn với gia đình tôi, mặc dù đã nhiều lần tôi tỏ ra chuyện ấy không thành vấn đề. Rồi cô ấy bất chợt “cắt đứt dây chuông”, không một lời giải thích và vĩnh viễn không cho tôi gặp mặt...

Người cũ không được, người mới cũng không xong. Nhưng tôi vẫn không nản chí, quyết tìm cho ra được “vợ” mình dù phải lâu công sức.

Biết “vợ” ở đâu mà tìm đây hở Trời ??

Rồi dòng đời đưa đẩy mãi đến năm 1970, tôi ngã bệnh nặng (xuất huyết nội bao tử) do vất vả kéo dài để nuôi bệnh cha tôi ở các bệnh viện. Sau cùng cha tôi qua đời khi tôi đã kiệt sức. Tôi suy sụp hoàn toàn nên phải bỏ thi cao học chính trị kinh doanh, ở nhà dàu dàu...

Đến một ngày, Bác Ba Phan Thành Vọng, bạn chiến đấu cũng là bạn đạo của Ba tôi đến thăm. Thấy vậy, Bác Ba khuyến khích tôi về Long Xuyên làm Hiệu Trưởng Trường Trung Học Từ Bi, là một trường lớn của Đạo PGHH để một phần tôi khuây khỏa trong công việc, một phần bồi dưỡng thêm đạo hạnh...

Ngay ngày đầu tôi về thẳng nhà Bác Ba ăn nghỉ tạm một thời gian để chờ nhận việc, thì vừa vào tới cửa nhà trước, tôi giật mình khi thấy có ảnh một cô gái quê hiền lành hao hao giống Bác Ba. Thế mà lâu nay tôi đâu có nghe ai nói tới cô ấy, ngay cả Bác Ba cũng không hề nhắc đến con gái mình. Sau này, tôi được biết Ba tôi đã từng ghé qua đây nghỉ ngơi ăn uống hà rầm. Chính cô ấy đã nấu nướng đãi dâng, thậm chí có khi còn giặt quần áo cho Ba Tôi nữa. Vậy mà các ông cứ im ỉm, lo tìm con gái người khác mai mối cho tôi để được xứng đôi vừa lứa...

Được biết hôm đó cô ấy qua Cần Thơ dự đám cưới của bà con mấy ngày rồi. Hôm sau mới về...

Lần gặp mặt đầu tiên cũng như hàng ngày vào ra cơm nước chung trong nhà, cô ấy tỏ vẻ khó chịu không vui, thậm chí có vài cử

chỉ tức bực vì vẻ bề ngoài lạnh lùng bất cần đời của tôi, nhất là chẳng ‘galant’ với cô tí nào cả.

“Ghét của nào trời trao của đó”

Quả vậy, tâm lý của các cô gái khi ghét cái gì thì càng để ý theo dõi, tìm hiểu, lâu dần lý do ghét lúc đầu chỉ là sự hiểu lầm nên từ từ thương hối nào không hay. Nhưng cô ấy vẫn giữ kẽ, tự so sánh chắc không tới phần mình, cô ấy tiếc nên cố tìm bạn gái, con cháu tương xứng làm mai cho tôi...

Chứ cô đâu có ngờ, ngay từ đầu tôi đã âm thầm xác định chính cô mới đúng là người tôi tìm lâu nay vì cô có nhiều tình lý đặc biệt ứng hợp với Dịch Lý báo tin : *Đại Tráng - Hằng* :

- Cô ấy cao trộm hơn tôi (Đại Tráng), lớn hơn tôi một tuổi (Hằng) do tôi lén đo và hỏi dò.
- Lại là con đồng đạo (Hằng) cùng chí hướng (Đại Tráng) với Ba tôi đã có thâm giao (Hằng).

Vậy có nên chăng : xây dựng (Đại Tráng) đạo nghĩa vợ chồng (Hằng : trên động dưới thuận : phu xướng phụ tùy) với người có dáng cao cao (Đại Tráng), lớn tuổi hơn mình (Hằng : già) ?? Hậu quả sẽ ra sao ?! Đại Tráng - Hằng là xây dựng bền vững - đạo nghĩa lớn mạnh. Như vậy còn muốn gì hơn ?! Đôi với tôi lẽ ra phải được nhiều hơn thế nữa ...

Nhưng đời xưa có nói :

“Chồng già vợ trẻ là tiên,

Vợ già chồng trẻ là duyên ba đời”

Vậy nếu là duyên nợ tiền khen thì tôi không dám có ý riêng, để cho Nguyệt lão làm việc, chuyện gì đến nó sẽ đến, chẳng nên quá bận lòng.

Rồi từ đó chúng tôi bình thường hóa quan hệ, chỉ làm quen trên tình bạn, ai nghĩ sao cũng được. Tôi qua cuộc cấm trại Về Nguồn 1970, tôi có việc đột ngột nên phải chia tay về Sài Gòn, rồi đi lính 1971 và chúng tôi tình cờ gặp lại nhau ở Sài Gòn 1972 sau 2 năm xa cách. Vì “tình trong như da mặt ngoài còn e” nên gặp nhau lần này

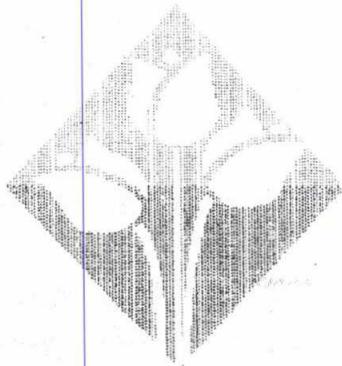
chỉ cần dò hỏi qua đôi câu để có chứng cứ tình ý rồi thì chúng tôi quyết định tiến tới hôn nhân gấp “1 tháng hỏi, 1 tháng cưới”

Đến nay 1997, Kim Huê và tôi lúc nào cũng đầm ấm hạnh phúc vẹn toàn với 3 đứa con đã lớn : 1 trai, 2 gái.

Đúng nghĩa Đại Tráng - Hằng : lớn mạnh - sống lâu - xây dựng - bền chắc.

Lý do 1 tháng hỏi, 1 tháng cưới, tôi có viết trong bài sau. (1972)

HOA SEN TRONG BIỂN LỬA



Hòa Hảo, mùa mưa năm 1970,

Ngày nọ chúng tôi đang họp với Trung Ương Giáo Hội PGHH tại Thư Viện Thánh Địa để thông qua chương trình Trại Về Nguồn đầu tiên của Sinh Viên Học Sinh Miền Tây.

Bên ngoài, trời đang chuyển mưa, bỗng có một cơn gió lốc dữ dội (con trót) hốt phảng một tấm vải nhuộm màu đen

rất dài mà dân làng đang trải phơi dọc đường. Tấm vải bay vút lượn trên không một hồi rồi vướng mắc vào chót cột cờ cao ở trên nóc Đài Chiến Sĩ Trận Vong rất lâu.

Tất cả đều sững sờ . . .

Riêng tôi, ấy là điềm Trời báo tin chẳng lành, e rằng sắp có pháp nạn theo vận nước, cụ thể liên quan đến chiến sĩ giáo phái. . . Ất phải là một biến cố lịch sử trọng đại lắm mới khiến cho một Tôn Giáo lớn phải chịu “cờ tang” như vậy. . . Hiện đang là thời kỳ chiến tranh ở Việt Nam đến giai đoạn khốc liệt nhất để quyết phân thắng bại giữa hai chủ thuyết, hai miền Nam Bắc Việt Nam. . . Vậy chỉ có chủ thuyết Cộng Sản Bắc Việt mới có khả năng đó. . . (Tất cả đều do sự lầm lẫn lịch sử đáng tiếc đã qua để lại)

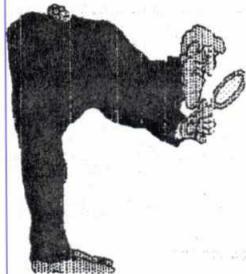
Nghĩ đến đây lòng tôi xót xa vô hạn. . .

Rồi việc gì đến nó phải đến. Năm 1975, Cộng Sản Bắc Việt chiếm được miền Nam, thống nhất Đất Nước. . . lịch sử đã sang

3.2.1

trang.. Tôn giáo PGHH không tránh khỏi bị chính quyền mới coi là nguy hiểm nên đã đối xử phân biệt khá nặng nề... (lại thêm một sự lầm lẫn lịch sử đáng tiếc nữa). Và dĩ nhiên số phận của Đài Chiến Sĩ Trận Vong của Giáo Phái phải bị triệt hạ trước tiên để sau đó chính quyền cho xây mới một Trường Trung Học lớn thế chỗ...

AI LÀ THỦ PHẠM



Hòa Hảo, Trại Về Nguồn 1970

Vào buổi chiều nọ tại Thánh Địa Miền Tây, một số em trại sinh hốt hoảng đến báo cho tôi hay là lúc các em đi dựng cổng trại về thì phát hiện bị mất đồ ở chỗ trọ, gồm tiền, quần áo và một máy chụp hình. Tôi lập tức đến ngay hiện trường kiểm tra và khuyên bảo các em an tâm để Thầy tìm lại cho...

Nhưng tìm ở đâu ? Bằng cách nào ?

Cái khó là chúng tôi mới đến đây cắm trại lần đầu không ai nắm rõ địa hình và nhân sự cả. Tôi chỉ làm nhiệm vụ trưởng đoàn đưa một số em học sinh sinh viên đến trước để dựng cổng trại, còn toàn bộ Ban Quản Trị sẽ đến sau vào sáng ngày mai.

Làm sao giải quyết nhanh gọn êm xuôi vụ việc chẳng hay này để tránh tai tiếng ảnh hưởng đến thanh danh xứ Phật ?

Tôi buộc lòng phải âm thầm vận dụng Dịch Lý Báo Tin vậy. Tính ra Dịch Tượng lúc bấy giờ là *Lôi Phong Hằng*, động hào ngũ, biến tượng là *Trạch Phong Đại Quá*. Tôi liền bảo một số em chia ra đi quan sát các chốt đường và chừng ba bốn em lớn theo tôi tuần tra xung quanh chỗ trọ (Hành Hương Lữ Viện).

Trời nhá nhem tối, vừa đi tôi vừa nghiên ngẫm hội ý hai quẻ *Hằng - Đại Quá* để soi rọi dẫn đường tìm manh mối.

332

Đi loanh quanh, một lúc sau đến gần một căn chòi lá có ánh đèn dầu leo lết, thấy có một bà cụ già đầu bạc trắng đang nằm vắt trên võng đu đưa ở sàn trước hàng hiên.

Đúng bà già là *Hằng* rồi ! (trưởng cửu, trưởng thọ, sống lâu), lại đu đưa trên võng ứng với tượng *Chấn* : động và *Tốn* : thuận (thuận động : qua lại).

Chúng tôi liền tiến sát hàng hiên, hỏi thăm qua vài câu thì phát hiện miệng của bà có mùi rượu. Uống rượu, say rượu đúng là *Dai Quá* rồi ! mientes động là *Doài* : thượng khuyết, uống vào là *Tốn* : thuận nhập. Họa dã, rượu nhiều ắt say, rượu cay nóng là nhiều hào *Dương* bên trong.

Tôi xác định chính Bà già (Hằng) say rượu (Dai Quá) đu đưa trên võng là chánh động do Dịch Lý báo tin (có khi khác với chánh động theo đời thường).

Từ đó tôi càng bạo dạn hơn, gặng hỏi đủ điều. Nhưng bà ta vẫn chối cãi, lại còn phản kháng quyết liệt đòi đi thưa ngược nữa... Làm sao bây giờ ? Chẳng lẽ chịu thua bà ta ?! Không được, phải tiếp tục tới cùng cho ra lẽ chớ !

Xét lại, nãy giờ tôi để ý thấy bà ta cứ nằm yên một tư thế không đổi : hai tay khoanh tréo gối dưới đầu, chân trái duỗi dài trên võng, còn chân phải thòng xuống, bàn chân đạp dính trên mí chiếu và hình như càng lúc càng đạp chắc cứng hơn.

Xong rồi ! Bà không thể qua nổi cặp *Mắt Thần* (*Hằng-Dai Quá*) của người học Dịch được đâu ! chân là ứng tượng *Chấn* : động, dính chắc là *Hằng* (bền chắc) quá xá là *Dai Quá* (thái quá, cả quá, quá cỡ), và ở dưới chân (*Chấn*) có sự dấu giếm (*Tốn*) ...

“Bà dấu gì dưới chân thế ??...” vừa nói tôi vừa bất ngờ tiến tới giật nhanh chân bà lên và giở mí chiếu thì lộ rõ một cọc tiền. Các em đếm lại thì vừa đủ số đã mất chỉ hao chút ít do bà thu nhận mới đi uống rượu về.

3237

Tiền đã lấy lại được rồi, còn quần áo và chiếc máy ảnh thì sao?! Bà ta nhất định không khai dù tôi vặn vẹo cõi nào, ngay cả giả đò nặng tay đối với đứa con trai nhỏ khoảng 12 tuổi của bà, nó tình cờ vừa ở đâu về tối (để khai thác tình mẫu tử). Giằng co mãi mấy chập mà Bà vẫn không chịu. Các em sốt ruột vì cái máy ảnh rất đắt giá... Cuối cùng tôi đành phải nhờ đến Dịch Lý Báo Tin lần nữa vậy.

Chỉ trong 30 giây, tôi phác họa thấy liền nêu bảo: "các em vào nhà lấy cái máy ảnh đang ở trong khạp gạo". Quả nhiên, các em ra nhà sau đem liền ra cái máy ảnh, chẳng khó khăn gì. Dường như các em cảm thấy đến đây đã quá đủ nên chẳng nhắc đến mấy cái quần áo đi trại nữa...

Riêng tôi, lòng cứ mãi không vui... lẽ ra không nên xảy ra vụ việc trên ở thời điểm này buộc tôi phải xử lý quá đáng như vậy để được êm xuôi. Đến nay không mấy ai biết có chuyện không hay này.

Nếu Bạn hỏi làm sao tôi biết cái máy ảnh ở trong khạp gạo?! - Thật ra, chẳng có gì là kỳ bí cả. Sở học của người học Dịch thì mènh mông, nhưng khi vận dụng nói ra thì rất giản đơn, chỉ e làm trò cười đối với các bậc cao thâm Dịch học bằng như dám 'múa rìu qua mắt thợ'. Nên tôi chỉ dám giải bày với đôi bạn học thâm tình của tôi mà thôi để các bạn đỡ thắc mắc.

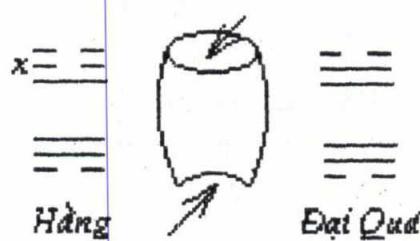
Có gì đâu, đây chỉ là Phép Nói Dịch Co Giản Nặng Nhẹ sao cho hợp với Dân Trí, Tộc Tính, Địa Phương, Thời Đại lúc bấy giờ là : Nhà nghèo ở Thôn Quê :

- Theo cổ tục (*Hàng*) các nhà ở thôn quê đều phải chứa lúa gạo (tương *Chấn* động là cǎn mầm = hột lúa gạo) để ăn (tương *Đoài* thương Khuyết = cái miệng lâu dài (*Hàng*) phòng khi cơ nhỡ (*Đại Quá* : Họa dã) (tích cốc phòng cơ).

Sao không nói thứ khác như nếp đậu khoai củ?! Nói lúa gạo là do thích nghi với hoàn cảnh vì *Hàng* là món ăn truyền thống hàng ngày lâu dài của dân tộc ta (ăn cơm bữa), các món khác không bằng.

324

- Ở nông thôn : nhà giàu thì có bồ lúa lớn chứa để ăn lâu giáp năm, còn nhà nghèo lăm thì cũng phải có một khạp gạo nho nhỏ để ăn dài ngày (*Hằng*) chứ không có lệ mua đong ăn từng bữa như ở chợ. Lúa đựng trong bồ, gạo đựng trong khạp là lẽ thường tình (*Hằng*) của vùng quê. Bà già ở chòi lá quê nghèo thì phải nói là có cái khạp gạo mới hợp



- Với lại cái khạp, một loại lu nhỏ làm bằng đất nung, cao chừng 5-6 tấc, chứa khoảng 30-40 lít, trên có miệng rộng ngửa lên (ứng với tượng *Đoài* : thương khuyết và *Chấn* : ngực thương) ; dưới đáy lõm vào (ứng tượng *Tốn* : hạ đoạn, dưới đất).

Nên xét về hình dạng cái khạp giống hình tượng của cả 2 Quẻ *Lôi Phong Hằng* và *Trạch Phong Đại Quá*.

- Về cái máy chụp hình cũng ứng với *Hằng - Đại Quá* : lưu giữ hình ảnh khá lâu, phần trước máy là ống kính (cửa) động (*Chấn*) mở (*Đoài*) để lọt vào trong (*Tốn* : thuận nhập) ánh sáng hình ảnh sống động (*Đoài* : *Hiển Lộ*, *Chấn* : *Động Dụng*) được thu nhỏ thẩm nhập cất dấu vào tấm phim (*Tốn* : thẩm nhập vào, dấu giấm ở trong, hào *Âm* là nhỏ nhặt).

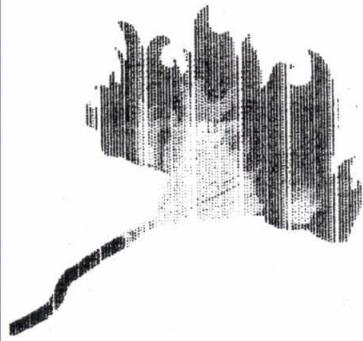
Hiện cái máy chụp hình đang là tai họa (*Đại Quá*; khá lớn (*Đại Quá*) đối với chúng tôi. Nó đang ở trong Khạp gạo (*Hằng*) vì *Hằng* động hào ngũ, biến có thêm hào Dương (thêm cái máy) ở *Đại Quá*, bị vùi dấu bên trong (*Tốn*) đồng gạo đầy ắp (*Đại Quá* : quá nhiều) để lâu (*Hằng*) quá (*Đại Quá*) lên mốc (*Đại Quá*)...

Chỉ trong giây phút, Trí Tri Ý của tôi lướt nhanh trực nhận toàn bộ sự việc như thế, quả *Cái Biết* này không phải lúc nào cũng có được . . . nhưng cũng không ngoài suy luận thông thường, chỉ khác nhau ở nhanh chậm mà thôi.

325

THỦ LỬA

Saigon, Nhập ngũ 1971



Sau Trại Về Nguồn, tôi về Saigon rồi tự nguyện đi lính để có dịp biết chiến tranh là thế nào dù là đã muộn, ít nữa cũng có một chút tự hào là “trai thời loạn”

Quan trọng là làm sao : “Vào lửa không sợ chết cháy, vào nước không sợ chết chìm” thì mới đáng mặt là cao thủ Dịch Lý.

Cả đời tôi nhất quyết không làm chính trị, đảng phái cũng như không ưa kỷ luật tập thể nào. Thế mà giờ lại vào đoàn ngũ quân đội, kỷ luật sắt máu, tới tận cùng của vùng đất chết. Đó chẳng qua là phút giây tiểu ngạo lâng tử của một thời trai trẻ muốn mượn cảnh người để thử sức mình với điều kiện : mỗi bước đi, mỗi lần thử sức dù bất cứ thế nào, cuối cùng cũng phải tồn tại và tiến bộ. May mắn nếu có chỉ là một phần, còn chủ yếu vẫn là do mình quyết định. Tưởng không có áo giáp nào che thân thầm kín hơn là Dịch Lý khi xông pha chốn giang hồ đầy hiểm ác.

Do đó, tôi phải chọn ngày giờ thích hợp để nhập ngũ nhằm Dịch Tượng : *Di - Phục* : Dung dưỡng - Tái hồi, biến ý : Bồi dưỡng rồi về.

Quả nhiên, dọc đường sương gió nghìn trùng gian khổ, nhiều lúc bình hoạn thương tật hiểm nguy tính mạng giữa lòng quê hương đang ngập tràn khói lửa chiến tranh tang thương đổ nát.. trải qua trên 4 năm đời lính chiến xa nhà cuối cùng tôi được an toàn trở về với mái ấm gia đình đúng ngày lịch sử Đất Nước sang trang 1975, giải ngũ tập thể.

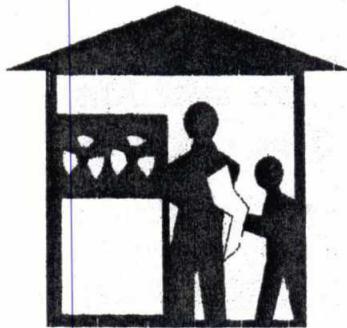
Bài học xương máu trong chiến tranh, không dễ mấy ai có dịp từng trải. Nó quý giá bởi cuộc chiến tranh ở Việt Nam kỳ này rất đặc

326

biệt không giống bất cứ cuộc chiến tranh nào xưa nay trên thế giới. . . và tôi cũng đã có mặt.

CHỪNG NÀO DỊCH ĐẾN ?

Quân trường Thủ Đức 1971



Một người bạn đồng đội hỏi : “Chừng nào địch đến ?”. Với Dịch Tượng *Lôi Thủy Giải - Lôi Địa Dự* lúc bấy giờ, tôi trả lời ngay : “Chừng nào cục nước đá trong nón sắt tan thì địch sẽ tới !”.

Đó là câu chuyện thuộc Phác Họa Định Kỳ như sau :

Vào buổi chiều sập tối, tại bãi tập dã ngoại của Trường Sĩ Quan Bộ Binh Thủ Đức vào năm 1971, chúng tôi đang là học viên tham dự đề tài “Tiểu đội phục kích đêm”.

Hai đứa chúng tôi được bố trí thành một tiểu tổ và tự chọn địa điểm phục kích. Do đó chúng tôi mỗi người phải đào riêng một công sự chiến đấu cá nhân. Anh bạn đã đào xong phần của anh, giờ sang đào giúp tiếp tôi vì vốn tôi là một thư sinh tay yếu chân mềm lại hay bệnh hoạn không quen cầm cuốc xéng đào đất đầy sỏi đá.

Trong khi anh bạn còn đang đào đất giúp tôi, tôi được rảnh tay bèn đi mua cục nước đá về bỏ vô trong nón sắt để cùng uống giải khát.

Anh bạn này nói đã nghe danh tôi từ lâu, nay được dịp gần nhau nên hỏi thử tài tôi cho vui, đồng thời cũng để biết rõ lúc nào “trò chơi” mệt mỏi này chấm dứt, để còn liệu mà nghỉ ngơi, vì cán bộ không cho biết lúc nào địch đến trong đêm nay.

Khi anh bạn vừa hỏi xong, tôi liền tính được Dịch Tượng *Giải - Dự* và hội ý biến thông rồi nói ngay như trên không đầy 1 phút.

327

Anh bạn tỏ vẻ ngạc nhiên đầy giọng nghi ngờ hỏi lại tôi là có chắc như vậy không ?? Nếu anh ta đập nát cục nước đá ra rồi chே nước vào thì trong giây phút nước đá tan ra hết, như vậy địch sẽ xuất hiện liền chứ ?! Tôi thản nhiên trả lời : “Đúng vậy ! Nếu bạn làm được như thế !”.

Anh bạn càng tỏ ra ngờ lời tôi nói, nên do dự một hồi rồi cũng thử xem. Anh bèn lấy dao lê chặt cục nước đá ra làm hai, rồi để nguyên một phần vào một nón sắt không có nước; phần còn lại anh đập nhỏ bỏ vào một nón sắt khác có nước sẵn để chúng tôi uống giải khát dần ngay trong lúc lao động mệt nhọc.

Có lẽ tâm lý anh sợ bị tôi “trát”, nên mới làm vậy. Vì nếu đập nát làm tan ngay hết cục nước đá thì về sau con lầy đâu “đá lạnh” uống cho đỡ khát nữa nên anh để dành một phần nguyên là có ý đó vậy.

Chúng tôi tiếp tục miệt mài đào đất xong mau cho rồi nên chẳng mấy chốc hai đứa “tu” cạn hết nón nước đá đập. Lại đào tiếp, thỉnh thoảng liếc chừng cục nước đá nguyên ở nón kia đang tan dần.

Chập sau tôi chẳng để ý nữa, việc gì đến nó sẽ đến. . . Hồi lâu, đang đào đắp công sự gần xong, bỗng anh bạn kêu to, chỉ tay vào nón sắt có cục nước đá nguyên, giờ đã tan ra còn bầm chừng đầu ngón tay cái. Anh nói : “Nó đã tan hết rồi, sao chưa thấy địch tới ???”. Tôi điềm tĩnh trả lời : “Nó đã tan hết đâu !” thì lập tức anh bốc cục nước đá nhỏ đó bỏ tột vào miệng ! Thế là xong đời cục nước đá.

Thì cũng liền lập tức không trễ một giây phút nào, điều kỳ lạ xảy ra ngay, linh hiển như thần : ở đằng kia “tiếng mìn hú”, báo hiệu địch đã đến và lọt vào ổ phục kích (tiếng mìn giả này do cán bộ bí mật kéo dây nổ).

Anh bạn tôi còn đang bàng hoàng há hốc miệng kinh ngạc chưa kịp nói gì thì phút chốc cán bộ từ đâu xuất hiện ra lệnh cho nghỉ, coi như “cuộc phục kích đêm” đã xong.

Sau giây phút tỏ vẻ thán phục, anh bạn yêu cầu tôi giải thích tại sao nói được đúng quá sá vây. Tôi ôn tồn lý giải đơn giản cho anh dễ hiểu vì anh bạn là người chưa học Dịch Lý Việt Nam bao giờ.

328

Khi bạn hỏi chừng nào địch tới, thì tôi liền theo Động Tinh công thức toán pháp tính ra được Dịch Tượng lúc bấy giờ là :

<i>Lôi Thủy Giải</i>	<i>động hào nhị biến ra</i>	<i>Lôi Địa Dụ</i>	
☰	Tán dã	☰	Động dã
☱	Giải tán	☱	Thuận động
☲	Giải tỏa	☲	canh chừng dự phòng

Chiết tính tình ý của câu hỏi thì :

Dịch đến có nghĩa là giải tán (*Giải*) sự canh phòng (*Dụ*).

Còn hỏi chừng nào thì dùng phép Tương quan Tương Hợp Tương ứng để phát họa tức lấy sự việc gần trước mắt để nói việc xa khuất mắt.

Việc gần hiện tại là chúng mình đang đào đất cực nhọc cần phải giải khát là *Giải*, nhờ cục nước đá dự trữ cái lạnh là *Dụ*. Nước đá đóng cục ứng tượng *Khảm* ☰ Thủy, sẽ tan ra là *Giải*, làm cho vui mắt thuận động là *Dụ*.

Vạn Vật Đồng Nhất Lý nên hễ có tương quan, tương hợp ắt phải tương ứng : do đó mới dám nói : Vũ trụ có luật :

<i>Tương Quan</i>	<i>Tương Hợp</i>	<i>Tương Ứng</i>
chừng nào cục nước đá (<i>Dụ</i>) tan ra hết (<i>Giải</i>)	phần dự trữ (<i>Dụ</i>)	
thì sự phòng ngự (<i>Dụ</i>) sẽ giải tán (<i>Giải</i>) bằng cách nổ mìn (<i>Dụ</i>)		

Bạn hỏi tại sao lấy cục nước đá để nói mà không chọn thứ khác thì đây là theo tình lý cơ động tự nhiên sẵn có trước mắt lại phù hợp với Ý tượng Dịch *Giải* - *Dụ* là *Giải Khát* lúc *Đào Đất* (*Dụ*: động trên đất). Việc giải khát ở đây dùng cục nước đá lạnh ứng với tượng *Thủy* ☰ là nước, hào Dương Nhị là cứng, vậy là nước đóng cục (*Khảm* ☰ hâm dã) để dự trữ (*Dụ*) cái lạnh là tượng *Khôn* ☷ Âm so với *Kiên* ☷ Dương nóng ấm.

Phải đợi tan hết (*Giải*) phần Dương Thủy (☰) biến thành *Khôn* Âm (☷) là theo chiều thoái thản : hào dương động biến thành hào âm là cứng biến thành mềm tức là phần cục nước đá trong nón sắt để dành (*Dụ*) nó sẽ tan biến không còn một chút cứng nào là *Khôn* lục đoạn.

Vậy bất kể bằng cách nào, hễ nhanh thì ứng việc nhanh, hễ chậm thì ứng việc chậm : làm cho tan hết (*Giải*) cả cục nước đá dự trữ (*Dự*) không còn một chút nào, thì sẽ giải tán, giải tỏa, giải phóng (*Giải*) sự canh phòng, canh giữ, phục kích (*Dự*) tức là địch đến mà theo qui ước bài tập có tiếng mìn nổ (kéo dây gài là giải, mìn nổ là *Dự* : động trên đất)

Tôi lý giải đến đây, dường như anh bạn nghe đã xuôi tai rồi, nhưng một hồi ngẫm nghĩ lại có thắc mắc chót : “Tại sao động thái của tôi-con người có ảnh hưởng nhất định đến qui luật Tạo Hóa tự nhiên của Vũ Trụ (*Dịch Lý*). Nếu tôi làm khác đi hoặc không làm gì cả thì kết quả sự việc diễn ra như thế nào ? Có đúng như vậy không ? ”

- Tôi đã nói rồi, bất chấp làm hay không làm bằng cách nào cũng vậy, muốn hay không muốn cũng vậy. Tạo Hóa là qui luật Dịch biến bao trùm mọi động tĩnh của vũ trụ muôn loài trong đó có việc anh ngờ vực lời tôi nói, rồi có cả việc anh chặt cục nước đá ra làm hai, đập tan phân nửa, để dành phân nửa... rồi cả việc anh bốc lùm cục nước đá nhỏ sau cùng, từng chi tiết nhiệm nhặt nhất của anh, của tôi của cán bộ, của mọi sự vật việc xung quanh đều là những nhân duyên động tĩnh quay quẳng tạo nên một khung cảnh trên sân khấu Dịch biến khiến cho sự việc diễn tiến xảy ra đúng lúc chính xác đến như vậy. Thế mới biết luật Trời cao viễn biết chừng nào. Ta-con người và muôn vật phải động tĩnh như vậy mới thành tuồng tích như vậy, chứ không có vấn đề nếu. Ngẫu nhiên hay tất định đều gồm sẵn trong qui luật từ lâu rồi. Nên người học Dịch mới dám dựa vào qui luật Tạo Hóa mà cả quyết. Chứ không phải đoán mò, bói bậy, may rủi trùng trật gì đâu.

Thôi nhé ! Bạn muốn hiểu sâu xa hơn nữa thì ắt phải đi tìm học Dịch Lý chính tông Việt Nam, chứ càng nói dông dài như thế này càng thêm hoang mang : “Đoạn trường ai có qua cầu mới hay”.

340

MỘT THÁNG HỎI, MỘT THÁNG CƯỚI

Bình Dương, 1972



Tôi đang học ở trường Sĩ Quan Công Binhs Bình Dương thì được cô Kim Huê thăm hỏi. Chúng tôi đã quen nhau ở đất trại Về Nguồn 1970. Lúc ấy chúng tôi đã ngầm có tình ý với nhau rồi, nhưng chưa ai tiện dám thổ lộ trước. Mãi tới giờ gặp lại mới được tự do tỏ tình cùng nhau.

Tôi liền đề nghị hỏi cưới gấp : “1 tháng hỏi, 1 tháng cưới”. Em về nói với Tía, Anh về nói với Má, nếu chịu vậy thì cưới, không thì thôi”. Cuộc nói chuyện trao đổi vẫn tắt không đầy 10 phút rồi chúng tôi lên xe đò về.

Cô Huê chung hứng. Mọi người sinh nghi. Chúng nó cưới gấp như vậy chắc là để “chạy bầu”. Sự thật giữa chúng tôi chưa có chuyện ‘ăn cơm trước kẻng’ vượt tường lề giáo gia phong. Tôi có lý do riêng của tôi.

Người học Dịch quen thuộc Lý Âm Dương Đóng Dị Biến Hóa nên trong mọi động thái cũng thường hành xử theo kiểu cách Âm Dương Đóng Dị Biến Hóa đôi đường : một mà hai gọi là nhất cử lưỡng tiện, lợi dụng việc này để biết việc khác. . . Nên lúc tình cờ gặp lại cô Huê, tôi liền nẩy ý : sao mình không nhân việc này mà thử biết vận nước lần nữa ?!

Lúc bấy giờ tôi đang là quân nhân của chế độ Saigon và ai cũng biết chế độ Saigon được sự hà hơi tiếp sức của Mỹ mãi trụ lâu được nên phải chịu ảnh hưởng mọi động tĩnh của nước Mỹ. Mặc dù quân đội Mỹ vừa rút khỏi Việt Nam theo chương trình ‘Việt Nam hóa chiến tranh’ nghĩa là để người Việt tự giải quyết với nhau, nhưng người Mỹ vẫn ‘cố vấn’ và ‘viện trợ’ gần như toàn bộ cho chính quyền và quân đội Quốc Gia Miền Nam để chống đối với Cộng sản Bắc Việt.

341

Vài tháng nữa, sẽ có bầu cử Tổng Thống Mỹ, lẽ dĩ nhiên sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến tình hình ở Việt Nam, nhất là thân phận người lính như tôi, chắc sẽ bị cầm trại 100% trước và sau cuộc bầu cử để đề phòng ứng chiến biến loạn.

Tôi đã từng muốn biết mà chưa có dịp : Tình hình Việt Nam hóa chiến tranh như vầy liệu đất nước Việt Nam có tới thống nhất được không hay lại phải chia cắt, đánh chiếm tiêu diệt nhau mãi ?! Dân tộc Việt Nam có thể tự định đoạt sự thống nhất đất nước theo ý mình sớm hơn vượt qua mọi sự toan tính của Quốc Tế và Mỹ chăng ??

Để biết được những điều trên, lần này tôi chỉ dùng phép Tương Quan, Tương Hợp, Tương Ứng của Khoa Dịch Lý Báo Tin Việt Nam như sau :

Tôi và cô Huê đều là người Việt Nam đang ở cách xa nhau ví như hai chế độ NAM BẮC Việt Nam, chúng tôi chủ động tự định đoạt kết hôn ví như người Việt Nam sẽ tự quyết định sự thống nhất đất nước, sớm hơn và bất ngờ : 1 tháng hỏi, 1 tháng cưới không theo thường lệ của tục gả cưới bằng như vượt trước ngày bị cầm trại do người ta bắt buộc.

Nếu chúng tôi tự kết hôn được gấp như vậy thì tình hình đất nước Việt Nam mình cũng sẽ tương ứng đồng ứng như thế.

Quả nhiên, Trời đã chịu lòng người. Chúng tôi được cưới nhau như ý và Đất Nước Việt Nam cũng đã tự giải quyết thống nhất sớm hơn, trước sự bất ngờ của Quốc Tế. Đó là ngày lịch sử 30-4-75. Ba tháng mấy ngày của chúng tôi bằng ba năm mấy tháng của Đất Nước (1972-1975) vì thực tế việc cưới hỏi có chậm 1 tháng mấy ngày do hai họ phải bàn tính trước với nhau.

Đồng thời nhân việc cưới hỏi quan trọng đời mình, tôi đã chọn ngày 14 Âm lịch lě bái vu quy ở đàng gái và hôm sau ngày rằm (15) rước dâu về đàng trai để cảnh tỉnh những ai còn tin mê kiêng cữ ngày mùng 5, 14, 23 “đi chơi cũng lỗ, lựa là đi buôn” hoặc sơ ngày “tam nương sát chủ” hoặc cho rằng người sinh năm Dần thì tánh tình dữ như cọp ...

332

Đó là họ vô tình hay cố ý bị ảnh hưởng văn hóa nô dịch phong kiến thần quyền của bọn bảo hoàng thủ cựu bên Tàu, lợi dụng học thuyết Ngũ Hành độc quyền chiếm lấy số 5 (Ngũ Thủ Trung Ương), tự định là ngày giờ đi đứng của Vua quan làm cho dân chúng phải kiêng sợ ra đường trong 3 ngày có số ngũ : 5, 1+4, 2+3. Chứ thực tế vô tư ngày nào, lúc nào chẳng có tốt xấu, lợi hại, tai nạn và hổng phúc.

Họ còn bày đặt ra cái ngày “Tam nương sát chủ” để ghi nhớ ba nǎng Muội Hỉ, Bao Tự, Đắc Kỷ đã làm sụp đổ ba triều đại cũ bên Tàu tức sát chủ cũ, rồi tiếc thương đau buồn cho cái cũ. Vô tình hay cố ý họ đã làm cho người đời nhẹ dạ sợ “đổi đời”, “dựng nghiệp mới”, hoặc những biến cố lớn. Nhưng nếu Trụ Vương không tiêu thì làm sao có Văn Vương dựng nghiệp mới cho nhà Chu, để thiên hạ được một lúc thái bình thịnh trị. Chứ sự thật vô tư, bất cứ ngày nào ở đâu trên thế giới chẳng có sát chủ cũ, dựng chủ mới. Cũng là ngày đó mà có người cho là Ngày Quốc Hận thì có người lại ăn mừng cho là ngày Quốc Khánh.

Vậy nếu có ngày tam nương sát chủ thì ai là chủ cũ ắt phải sợ biến cố di dịch suy tàn, chứ là chủ mới thì lại ung dung mạnh dạn dựng nghiệp mắng gì phải sợ thay đổi mà trái lại còn cầu sớm đến ngày sát chủ cũ nữa là . . .

Còn thập can (Giáp, Ất, Bính, Đinh . . .) và thập nhị chi (Tí, Sửu, Dần, Mão . . .) là cách phân chia lịch số do tiền nhân bày chế ra để tiện theo dõi chu kỳ thiên văn địa lý ghép với người, hội, vận, thế, tuế, nguyệt, nhật, thời . . . Rồi do nhu cầu phát triển môn học cần chuyên sâu hơn, tiền nhân đặt thêm ký hiệu kép gợi hình dễ nhớ gần với cuộc sống đời thường nên đã chọn những con thú quen thuộc đưa vào để thêm phần sống động nên lấy 12 con giáp đặt tên cho 12 năm chu kỳ nhỏ, 60 năm chu kỳ lớn (Lục Thập Hoa Giáp).

Do đó người ta quen nói năm Tý là năm con chuột, năm Sửu là năm con Trâu, năm Dần là năm con cọp . . . chứ giữa năm và thú chẳng liên quan gì cả. Việc làm của tiền nhân bị người đời lợi dụng thêm thắt cho vui, không ngờ đưa đến hiểu lầm tai hại bởi những đầu óc mê tín dị đoan quá đáng có khi đưa đến chết người. Nào là

323

cho rằng năm Tý cầm tinh con chuột, con chuột động, người sanh năm Tý là có tuổi chuột, thì tánh tình cuộc đời giống chuột... rằng năm Dần cầm tinh con cọp, cọp năm đó động nhiều, người tuổi cọp tánh tình cuộc đời dữ như cọp... có phải vậy không? Nếu thế Năm Thìn con rồng thì sao? Có Rồng đâu mà động với không động.

Thêm nữa, Vũ trụ có muôn loài vạn vật, hà cớ chỉ có 12 con giáp này sao? hoặc chúng có đủ tư cách đại diện cho muôn loài được sao? nhất là đại diện cho con người. Con Người là con người, không thể cho hoặc ví mình là thú nầy thú nọ rồi suy diễn bậy bạ lung tung có thú tánh đó. Kẻ có lương tâm, lương tri, kẻ trí thức, học giả sáng suốt ắt không bao giờ dám nói: tất cả con gái trên thế giới sinh vào năm Dần đều là "cọp cái" hết, đều hung dữ sát chồng hết. Vô phước cho ai có con gái tuổi Dần, vô duyên cho cô gái nào tuổi cọp tự dung bị coi là cọp cái dung dữ phải bị ế chồng bạc mệnh bởi cái ngoa ngôn, ngoa truyền lè thói lạc hậu ích kỷ vô nhân tính truyền kiếp như thế!

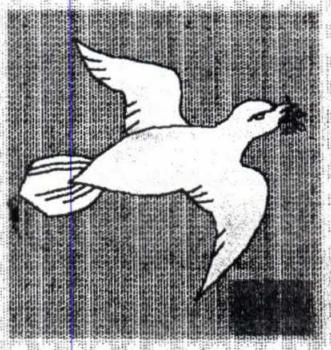
Nếu chính mình sinh vào năm con chó rồi bị người ta nói là chó nầy chó nọ, hoặc cầm tinh con chó đầu thai, ăn ở như chó lộn giống, liệu ta có chịu nổi không???

Văn minh của loài người hiện đang tiến tới trình độ liên Hành Tinh rồi, Đạo lý của con người đã hòa nhập vào Vũ Trụ Đạo rồi, ngôn ngữ con người dùng được tới Vũ Trụ Ngữ rồi, thì những tệ đoan lạc hậu lỗi thời áu trĩ ấy ắt không tồn tại được trước loài Người tiến bộ vì chúng không có cơ sở chính đáng để biện chứng nổi đâu!

3348

CHIM CÂU ĐƯA TIN

Hội An, Mùa mưa 1974.



Tía vợ tôi vừa ra thăm thì đúng lúc tôi cũng vừa được lệnh về Saigon công tác. Do đó đơn vị cho tài xế lái xe Jeep đưa toàn bộ gia đình tôi ra phi trường Hòa Khánh, Đà Nẵng.

Trên đường từ Hội An đến Điện Bàn mưa tầm tã, đến Thanh Quýt mưa vừa tạnh, đường còn ướt trơn.

Phía trước xa xa có một đàn bồ câu đang lăng xăng trên mặt đường. Khi xe lao tới gần, chúng vẫn đang mải mê tìm mổ những hạt thóc còn sót lại. Chúng thật bạo dạn đợi xe tới thật gần chừng vài ba mét mới đồng loạt vụt bay lên tứ tán.

Bỗng chúng tôi nghe một tiếng “bụt” mạnh, thì ra là một con bồ câu vội bay đụng phải cây kèo sắt chống mui xe từ bên hông phải. Nó lảo đảo. Ai cũng tưởng chắc nó phải chết thôi. Nhưng không ngờ, nó cố bùi nhùi trong lòng xe rồi bay vọt luôn ra ngoài hông xe bên trái mất hút trong khoảnh khắc.

Với sức vóc nhỏ yếu, hốt hoảng bay nhanh đụng mạnh phải chiếc xe khổng lồ đang lao tới như vậy mà nó vẫn thoát nạn được. Thật là một chim câu phi thường.

Qua giây phút hi hữu đó, tôi ngồi trầm ngâm một hồi, chợt phát hiện điều cực kỳ quan trọng : thì ra là *Tạo Hóa* cho chim câu làm Cơ Động Tình Lý (Diệp Viên Thời Thượng Thặng) báo tin : chuyến đi máy bay sắp tới của chúng tôi ắt có vấn đề vì rõ ràng có Tương Quan, Tương Hợp thì sẽ phải Tương Ứng thôi.

Từ đó lòng tôi nặng trĩu đầy âu lo vì trách nhiệm an nguy tính mạng của cả gia đình... Chẳng lẽ quay xe lại hoặc hoãn chuyến bay được sao ?! Lịnh quân đội không thể tự thay đổi trừ phi có sự cố chứng cứ cụ thể... Thôi thì “mặc cho con *Tạo xoay vần*”, đến đâu hay đến đó.

Xe tới phi trường đã trưa rồi, nên tôi liền cho về đơn vị ngay vì đường xa chiều tối nhiều nguy hiểm. Còn chúng tôi vào lấy vé, gởi hành lý rồi ngồi ở một góc chờ đợi...

Mấy ngày qua, mưa bão kéo dài, thường chiều và tối mạnh hơn. Chiều nay mưa bão đang hoành hành dữ dội, đèn kín cả bầu trời nên từ sáng đến giờ không có máy bay nào từ Saigon ra được. Chờ mãi đến 4 giờ chiều, thì bỗng giọng nữ phát loa tin cuối cùng: "Không có máy bay ra, yêu cầu hành khách rời khỏi phi trường tìm chỗ tạm nghỉ qua đêm, sáng mai trở lại, phi trường sẽ đóng cửa lúc 4g30".

Đây là phi trường quân sự, đa số hành khách là quân nhân và gia đình nên tuân lệnh lần lượt ra khỏi phi trường theo phương tiện riêng gần hết. Phi trường trở nên trống vắng, các phòng ban đã đóng cửa tắt đèn, nhân viên không còn mấy người.

Vợ tôi đã nhiều lần than phiền, nhưng lần này lên giọng gay gắt: "Ông phải tính làm sao chớ tôi chịu hết nổi rồi! Sao ông cứ ngồi làm thính hoài vậy?! Hay là ông tìm cách đưa mẹ con tôi và Tía ra Đà Nẵng ngủ qua đêm nay". Thấy tôi không nhúc nhích, vợ tôi liền quay sang Tía kêu gọi: "Tía nói anh Sứ một tiếng đi Tía!". Tía và vợ tôi trả lời rất tinh: "chuyện của nó, để nó tính".

Thật ra hoàn cảnh chúng tôi lúc đó quả là tiến thoái lưỡng nan. Tôi là sĩ quan cấp nhỏ (Thiếu úy), mới đổi ra đơn vị Tiểu đoàn 102 Công Bình Chiến Đấu ở Hội An, chưa được giao chức vụ chính thức, tiền lương có hạn nên chi tiêu dè sẻn, phải đinhờ xe đơn vị cấp lại không quen biết ai ở Đà Nẵng.

Lúc này không còn xe nào để đi nhờ. Muốn ra khỏi cổng phi trường chỉ còn cách lội bộ rất xa. Trong khi vợ tôi vốn ốm yếu lại mang bụng bầu 7 tháng, thêm một thằng con trai đầu mới biết đi chập chững. Tía vợ tôi thì đã ngoài 60. Còn tôi đang có bệnh kinh niên do di chứng xuất huyết nội bao tử. Thủ hỏi làm sao chúng tôi có thể dùi nhau đi bộ đường xa nổi trong đêm hôm tăm tối mưa gió bão bùng đón lạnh... Ra Đà Nẵng là chuyện không thể được. Còn ở lại thì sao??

Phi trưởng đã có lệnh không cho bắt cứ ai ở lại đêm, quân cảnh phi trưởng đang đi tuần tra, ở lì chắc không được. Với lại có chắc là máy bay ở Saigon ra không mà chờ và chờ đến bao giờ ??

- “Đến nước này rồi, ông còn gì để mà chờ nữa chờ ?”
- “Cứ chờ !” chẳng lẽ lý luật Tương Quan, Tương Hợp Tương Ứng không linh ? Lần này con “chim câu phi thường” gạt gẫm mình sao ?!
- “Không ! Nhất định không !” vì rõ ràng có :

Tương Quan : chim bay với máy bay, phi cơ (chim sắt bay)

Tương Hợp : chim bay bị nạn với máy bay trở ngại.

Tương Ứng : chim bay được thoát nạn thì với máy bay cũng phải được thoát nạn.

Nghĩa là chim có bay dù gặp sự cố vẫn bay lại được ngay thì phải ứng với chúng tôi là có lên máy bay dù gặp trục trặc vẫn bay được tới Saigon.

Tôi đang chờ điều kỳ diệu sắp tới trong chốc lát thôi vì ứng việc chim câu thoát nạn rất nhanh ở giây phút chót. Thường Dịch Lý có kết quả bất ngờ ở giờ chót (ngựa về ngược).

Trong vô tư, tôi đã nắm chắc lý luật động tĩnh như vậy, rồi mới dám kiên trì, chứ đâu phải mê tín điên khùng đánh cuộc thí mạng đời mình và bao nhiêu người ruột thịt thân thương nhất.

Thoảng chốc tới khoảng 5 giờ chiều, ngoài trời vẫn còn tối mịt mưa bão đang cuồng loạn, hành khách còn lại lưa thưa chỉ có gia đình tôi và vài anh lính trẻ qua lại. Bỗng loa kêu vang : “Tất cả hành khách còn lại hãy ra máy bay gấp để về Saigon”.

Chúng tôi liền bật dậy, hồi hả tự lấy hành lý bồng bế kéo nhau chạy riết tới cổng ra vào thì cũng vừa lúc ấy thấy từ chiếc phi cơ C47 một đoàn sĩ quan cao cấp Dù và tùy tùng vội vã đi ra cổng. Được biết họ khẩn cấp ra thám sát chiến trường Thường Đức đang lâm trận nên mới đi loại máy bay đặc biệt này có khả năng vượt qua mưa bão được.

Sân bay hoàn toàn trống trải, chỉ có chiếc C47 vẫn đang nổ máy. Chúng tôi tự động nhanh bước lên máy bay vì không có quân cảnh, nhân viên soát vé nào dẫn đường nữa. Chúng tôi vội ngồi vào hai hàng ghế đai dọc theo thân máy bay và tự thắt đai an toàn. Vỏ

vẹn chúng tôi không tới 10 người. Liền đó máy bay vụt cất cánh chờ chúng tôi vượt qua mưa bão mà không có lời hướng dẫn báo trước điều gì.

Có những lúc máy bay chui vào những đám mây dày đặc từng từng lớp lớp. Có lúc hụt hẫng không khí, máy bay bỗng tụt nhanh xuống rầm rầm tưởng chừng như muốn gãy làm đôi ba. Chúng tôi thắt gan ruột không biết bao nhiêu lần...

Cuối cùng máy bay chậm lại hạ thấp đáp xuống tắt máy an toàn. Chúng tôi ai cũng thở phào nhẹ nhõm bước xuống sân bay đi bộ ra cổng trong mưa gió ướt đẫm cả người mà ai cũng hồn hở thoát nạn. Nhìn lại đồng hồ đã 8 giờ tối. Thật là một chuyến đi đầy ấn tượng.

Từ đó về sau, vợ tôi ngán sợ cái “lì lợm” có một không hai này của tôi. Còn tôi thì chỉ làm theo “sự vạn bất đắc dĩ” và theo Ý Trời mà thôi, chứ có tài cán gì. Chẳng qua trong muôn cái rủi có một cái may. Tôi thường quen được *Tạo Hóa* dạy bằng những bài học thực tế nghiêm ngặt “chết người” như vậy đó, còn lạ gì nữa. Hướng “lộc” của Trời ban đâu phải là chuyện dễ dàng.

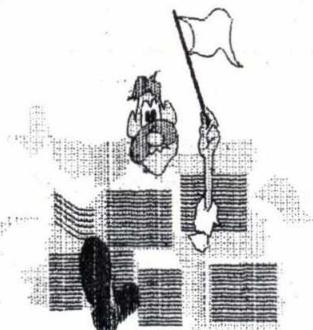
BIẾT TRƯỚC VĂN BỊ

Hội An, Năm 1974

Một buổi sáng nọ, tôi đang làm nhiệm vụ sĩ quan trực của Tiểu Đoàn 102 Công Binhs Chiến Đầu ở Hội An, Đà Nẵng, thì có Trung Tá *Vạn*, Tiểu đoàn Trưởng cùng vài vị sĩ quan nữa đến thăm chơi.

Một lúc sau Trung Tá *Vạn* yêu cầu tôi nói giàm tương lai. Đây là lần đầu tiên kể từ khi tôi về đơn vị này đến nay được 1 năm, ông mới nhờ nên tôi khó chối từ.

Nhưng biết phải nói gì cho vừa lòng “xếp”, trong lúc Dịch Tượng lúc bấy giờ là :



Sơn Phong Cổ động hào ngũ biến ra Thuần Tốn

$\times \equiv \equiv$	Sự đà	$\equiv \equiv$	Thuần đà
$\equiv \equiv$	Sự Biến	$\equiv \equiv$	Thuần Nhập

Tôi liền dùng phép Phát Ý : vo tròn Chánh Biến bằng cách biến thông danh Ý tượng Dịch cho phù hợp với hoàn cảnh thực tế của một vị Sĩ quan cao cấp Công Bình trong thời chiến thường hay đi đây đi đó thám sát công trường bằng nhiều phương tiện.

Sau khi hội lý quán thông, tôi thận trọng nói :

- Trung Tá hãy coi chừng sắp tới có sự cố lớn (Cố) trên không trung (Thuần Tốn : phong là gió, không khí trên cao, hào ngũ động) trong lúc Trung Tá đi đây đó thám nhập công trường (Thuần Tốn : gió thuận nhập mọi chỗ).

Tôi chỉ nói và dặn dò có vậy, chứ không thể nói hết sự hiểu biết của mình e làm kinh động lòng người. Vì với tượng cố là đánh trống, tiếng nổ vang rền, khua chuốc cái hại, có sự biến (Âm hại tương liên chi tượng) mà cố động tới hào ngũ là nặng lắm vậy. Còn Thuần Tốn là có sự che giấu, lấp liếm bên trong.

Từ đó Trung Tá Vạn nghe theo lời tôi không đi công tác bằng máy bay nữa.

Bỗng đi một thời gian sau, chiến sự leo thang, miền Trung sắp di tản chiến thuật. Có lẽ Trung Tá nôn nóng muốn về Saigon thăm vợ con, sắp xếp gia đình sao đó, nên ông đã âm thầm đi bằng máy bay dân sự, không cho chúng tôi hay biết.

Đến khi bất ngờ chúng tôi được điện báo khẩn của liên Đoàn là Trung Tá Vạn đã tử nạn do không tặc, chiếc Boeing 707 bị nổ rót đứt làm hai đoạn tại Khánh Hòa.

Liền đó tôi được cử về Saigon lo tang lễ. Khi đến điểm lưu xác nạn nhân ở mé hông bệnh viện Đồn Đất (GRALL) mới biết rõ toàn bộ hành khách đều chết cháy đang để ngoài sân, chờ thân nhân đến nhận diện. Riêng xác Trung Tá Vạn được nhận ra ngay từ lúc đầu, bị cháy nám mặt nhưng nhờ quần áo và đôi giày còn nguyên. Hiện xác của Ông được để trong phòng đợi.

Theo lời tài xế riêng của Trung Tá kể lại thì anh có khuyên can, ông tuy có do dự nhưng sau cùng vẫn đi về, mang theo một xách tay có ít tư trang...

Lúc được điện báo của liên đoàn thì chính Đại Tá QUẾ, liên đoàn trưởng lên máy, giận dữ quở trách tôi là tại sao để Trung Tá Vạn chết. Các sĩ quan cùng đơn vị đã thay nhau bào chữa cho tôi là hôm đó Thiếu Ủy Sử có nói trước sẽ có sự cố lớn trên không nên đã khuyên ông không nên đi máy bay, chứ không có nói chết, nhưng Trung Tá không nghe theo... Họ đồng trách là tôi không chịu nói kỹ hơn và không tích cực có biện pháp bảo vệ, cứu nạn...

Họ đâu có biết rằng dù tôi có biết trước, dặn kỹ giữ gìn cách mấy rồi đến một lúc nào đó con người vẫn làm theo tư ý danh lợi tình chung tư ràng buộc...

Hơn nữa, tôi là cấp dưới đâu được trọn quyền định đoạt, mà dù có cũng chưa chắc tôi thay đổi gì được. Người học Dịch như tôi, cũng chỉ là con người hữu hạn, cũng phải đi trong nghiệp dĩ của Tạo Hóa, chứ không tài gì cướp quyền Tạo Hóa được.

Có nên chăng tủi buồn cho cái biết trước vô dụng của mình ?!

CON THỜI LÒI CHỈ BƯỜNG

Vàm Rầy năm 1976.

Sau thời gian học tập cải tạo tại Chi Lăng, chúng tôi được đưa đi lao động tại kinh Tám Ngàn Hà Tiên. Đây là vùng đất còn bỏ hoang cạnh bìa rừng tràm, thỉnh thoảng có vài ghe xuồng dân đi qua.



Toán chúng tôi được bố trí tạm trú trong một chòi lá nhỏ của dân đi rừng cạnh bờ kinh nhỏ.

Sau khi ổn định chỗ ngủ, vào lúc nhá nhem tối, chúng tôi tụm năm tụm ba ngồi trước sân chòi nhìn dòng nước lững lờ, ngắm cảnh chiều tàn, tán gẫu chờ tới giờ ngủ...

Bỗng có một anh bạn trẻ quay về hướng tôi nói : “Anh Sứ, tôi nghe danh anh đã lâu, nay mới có dịp gặp, anh có thể nói giúp giùm xem chừng nào tôi về không ?”

Đang tận hưởng giây phút thư giãn nhất giữa đồng nội êm á trong lành, bù lại sự khẩn trương vất vả ngọt ngào của hai ngày ròng chuyển trại đường xa gánh gồng mệt phờ người, lòng tôi đang lâng lâng vắng lặng đắm chìm vào cảnh vật thiên nhiên mờ ảo . . . vừa lúc nghe bạn trẻ nói chuyện, tôi bỗng cao hứng để nói cho vui . . .

Đa số học viên cải tạo không có đồng hồ cũng không nhớ rõ ngày tháng Âm lịch và trong lúc này cũng không cần lịch sổ, tôi dùng phép Tương Quan Tương Hợp Tương Ứng cũng được vậy . . .

Thì liền trước mắt bên kia bờ kinh cách chừng 6 - 7m, tôi thấy một con thời lòi đang nhảy chầm chậm bốn bước thì lặn mất dạng dưới nước. Thời lòi là con vật nhỏ như thằn lằn có 4 chân, màu đất đen chạy nhảy trên cạn được, lặn lội dưới nước được.

Tôi liên tưởng mỗi tương quan tương hợp giữa chân nhảy 4 bước rồi lặn mất của con thời lòi với chân đi guốc (dép, giày . . .) của anh bạn trẻ, nên liền nói : “Chừng nào chú đi hết bốn đôi guốc hoặc giày dép . . . thì về !”

Anh bạn trẻ và mấy bạn gần đó tỏ lộ hết sức ngạc nhiên vì câu trả lời của tôi ngay lập tức vừa ngắn gọn mà xác quyết quá như vậy. Họ thấy tôi vẫn bình thản, không có một chút đắn đo suy nghĩ, cũng không thấy tôi hỏi tuổi tác ngày giờ, bấm tay, coi tướng gì cả, dường như trong giọng nói của tôi tuy nhẹ nhàng mà nửa đùa nửa thật, khiến anh bạn trẻ hoài nghi :

- “Anh nói tôi đi hết bốn đôi thì về, có chắc không ?!” Nếu mỗi ngày tôi đi một đôi thì bốn ngày nữa tôi được về sao ??”

Tôi vẫn ung dung trả lời :

- “Đúng vậy ! Nếu chú làm được “

Câu trả lời của tôi càng làm cho các bạn ấy ngạc ngàng hoài nghi hơn, vài bạn nhếch mép cười khẩy . . .

Bỗng đi chừng vài tháng, bỗng đêm nợ anh bạn trẻ trên từ lán khác đến gặp tôi, tay cầm 1 gói gì đó, bọc giấy báo, đặt nó trước mặt tôi rồi nói :

341

- "Anh Sử, anh sai rồi ! Tôi đã được lệnh về. Hôm qua tôi và một số bạn khác được ra chợ Vầm Rầy chụp hình làm thủ tục về, nên sẵn đó tôi có mua một đôi dép mới đang mang đây nầy. Còn đôi giày bồ cũ tôi gói theo đây. Cộng với đôi guốc hôm trước, vậy tất cả chỉ có ba đôi. Nay trước khi chia tay, tôi tặng anh đôi giày này làm kỷ niệm". Vừa nói, anh bạn trẻ vừa mở giấy báo ra, đưa cho tôi đôi giày bồ cũ rách nát, dơ bẩn, hôi hám...

Tôi mỉm cười bình thản nói :

- "Bây giờ chú đã thật sự được về chưa ? Chú đang còn ở trong trại, nếu chú bước qua rào, nó bắn chú liền... Mới được làm thủ tục về chứ đâu đã về được".

Qua mấy ngày sau, tôi đang ở trong trại thì một bạn trại khác vừa được thăm nuôi, đến nói rằng : anh bạn trẻ đó gói lời xin lỗi và hết sức than phục tôi, xin gói tặng cho tôi đôi dép mà anh bạn trẻ đã mua ở Vầm Rầy để tôi dùng. Vì anh đã có đôi dép da mới do gia đình mua đem theo bảo anh mang để về thành phố coi cho được, còn đôi dép cao su đang mang anh hãy cho bạn bè còn ở lại...

Tôi độ chừng có lẽ lúc ấy anh bạn trẻ đang ngồi trên ghe máy chờ đợi giây phút nữa thật sự sẽ rời bến xa bờ về lại chốn xưa... không còn việc gì nữa ở đây, anh mới rảnh ngắm nghía đôi dép da dưới chân rồi tự nghĩ : đúng rồi ! đếm lại coi : đôi dép da là 1, đôi dép cao su là 2, đôi giày bồ là 3, đôi guốc là 4, y như lời anh Sử đã nói. Sao mình hồ đồ quá vậy !! Giờ làm sao gấp được ảnh nữa... tất cả đang đi vào mù khơi...

Riêng tôi gói kỹ đôi giày bồ chung tích phong tràn ấy đem về nhà để kỷ niệm một thời Dịch Lý đó đây...



342

BIẾT VIỆC MÌNH CÙNG ĐỂ

Vàm Rầy, gần cuối năm 1976.

Vào buổi chiều tôi cùng vài bạn trại (học tập cải tạo) đang ngồi ăn cơm trên bờ đất kinh Tám Ngàn thì có một bạn tâm sự :

“Anh Sử, lâu nay tôi được nghe biết nhiều câu chuyện về anh nói rất hay, tôi rất ngưỡng mộ, nay có dịp gần anh tâm sự. Vậy chở chuyện của người, anh nói được, còn chuyện của anh, anh biết không ?”

Tôi hỏi : “Cụ thể là chuyện gì ?”

Bạn đáp : “Chẳng hạn : Anh biết chừng nào anh về ?”

Tôi nói : “À thì ra vậy ! Tại chú hỏi tôi, chứ tôi chẳng mấy quan tâm về việc của tôi. Thôi, chú lấy giấy ra ghi đi. Chừng nào hai chiếc xán cạp gặp nhau thì tôi về.”

Vừa nói tôi vừa chỉ hai chiếc xà lan chở hai chiếc máy cạp đất đang ở hai đầu kinh, móc đất dưới kinh bỏ lên bờ theo hướng tới chỗ chúng tôi là giáp mồi. Tôi không giải thích gì thêm nữa.

Bỗng đi một thời gian non 1 tháng, tôi cũng đang ăn cơm chiều trên bờ kinh, thì bỗng bạn đó tới nói : “Hai chiếc xán gặp nhau rồi đó, ngày mai xong công tác chúng sẽ đi nơi khác, vậy sao anh chưa về ?”

- “Thì mai tôi về ! Hiện tại hai chiếc xán cạp vẫn cạp đất chưa xong, chưa lui mà !” (sáng mai một chiếc ở lại cạp tiếp đoạn kinh còn lại chừng 2 giờ mới xong, rồi lui ra đầu kinh vì kinh nhỏ 2 chiếc không qua mặt nhau được).

- “Anh nói sao chắc quá vậy ! Giờ này đã gần tối hết giao liên rồi !” (Thông thường giao liên đi xuồng máy tối vào buổi chiều mang tin thơ từ trại. Chúng tôi được ra lao động bên ngoài gần dân là những người được xem là học tập tốt sấp được về sum họp gia đình, nhưng chưa rõ ngày nào. Phải đợi giao liên mang danh sách ra đọc, ai có tên thì ngày mai được về trại chuẩn bị thủ tục rời trại).

- “Này anh bạn trẻ ! Đừng nóng vội. Đây là việc của Tạo Hóa làm, ta biết làm sao được. Hãy đợi đấy !”

Chúng tôi còn thì giờ ngồi tán gẫu tiếp tới khi trời sập tối hẳn. Đường như anh bạn trẻ muốn trực tiếp chứng kiến cảnh tôi mất hết hy vọng như thế nào, đồng thời hanh diện đã hạ gục tôi tại chỗ.

Nhưng không phải chờ lâu, bỗng chúng tôi nghe tiếng đồng bạn rầm ran reo mừng, giao liên vừa tới. Có người bạn chạy đến nói : “Anh Sử, anh có tên trong danh sách được về ngày mai”.

Thái độ tôi vẫn bình thản : “Vậy sao ?!”. Tôi đã quá quen Tạo Hóa hay “đùa dai”, chọc ghẹo trở trêu người học Dịch chơi, để tôi luyện nước thép thêm sắc bén. Đối với người đời đó là chuyện ăn may : ngựa về ngược.

Riêng anh bạn trẻ hỏi thách thức tôi thì đang chứng hứng há mồm không nói được lời gì, từ từ móc bóp rút tờ giấy đã ghi lời tôi nói. Sau cùng anh ta xin được giữ tờ giấy để làm kỷ niệm cuộc gặp gỡ kỳ thú đầy kịch tính này. (Được biết ghe máy giao liên bị hỏng nên giao liên phải đi tàu đò cà rịch cà tang và đến trễ là vậy).

Chúng tôi ăn mừng từ giã suốt đêm thâu tối sáng. Một số bạn trại thân quen súm sít quanh tôi, yêu cầu tôi lý giải câu chuyện trên để làm bài học chót trước khi chúng tôi xa nhau trên vạn nẻo đường đời biết chừng nào mới gặp lại.

Tôi còn nhớ Dịch Tượng lúc trước là :

Hỏa Lôi Phệ Hợp :

° — —	Khiết dã
— — —	cẩn hợp
— — —	bối han
— — —	cáp đất

Thuần Chấn :

— —	Động dã
— — —	chấn động
— — —	động cơ
— — —	đi

Biến thông Danh Ý Tượng Dịch để Phác Họa Định Kỳ :

1. Phân tích câu hỏi :

- Hỏi (Phệ Hợp) chuyện đi (Thuần Chấn) về. Vậy cực Biến là động về đi đứng đi chuyển (Thuần Chấn) ở tình lý của tôi lúc ấy là đi về. Có người hỏi (Phệ Hợp) thì chuyện đi về mới xảy ra, mới động (Thuần Chấn).

348

2. Tìm Tinh Lý Cơ Động trước mắt dễ kiểm chứng phù hợp với Ý Tượng Dịch lúc bấy giờ ai cũng biết là : hai động cơ (Thuần Chẩn) chạy rầm rầm (Thuần Chẩn) suốt ngày cạp đất (Phệ Hợp : cắn hợp, cắn đất..) mà danh gọi là 2 xán cạp. (Thuần chẩn là hai cái động).

3. Phát Ý + Tương Quan Tương Hợp Tương Ứng :

Tương quan : Hỏi với Cạp (Phệ Hợp). Tương hợp : Di về với Di chuyển (Thuần chẩn)

- Hai chiếc xán cạp (Thuần Chẩn - Phệ Hợp) → cạp xong rồi (Phệ Hợp) → thì phải đi động di chuyển đi chỗ khác (Thuần Chẩn).
- Có người hỏi về chuyện di về (Phệ Hợp - Thuần Chẩn) thì chuyện đi về của tôi mới động (Thuần Chẩn).

Tương Ứng :

- Chừng nào hai xán cạp gặp nhau (bắt tay nhau : Phệ Hợp) tức cạp xong (Phệ Hợp) thì câu hỏi (Phệ Hợp) về chuyện di về của Tôi (Thuần Chẩn) sẽ động (Thuần Chẩn) tương ứng tức tôi được về (Thuần chẩn).

Thuần Chẩn là phải động tới hai lần :

* Lần thứ nhất : Được về ở đây có nghĩa là phải đợi anh bạn đó hởi (Phệ Hợp) lại lần thứ hai tức hai lần động (Thuần chẩn) văn vẹo (Phệ Hợp) thì tôi mới dính vào (Phệ Hợp) danh sách của những người được về, đi khỏi đây (Thuần Chẩn) để về trại làm thủ tục.

* Lần thứ hai : là thủ tục phải có thân nhân đến đón mới thật là yêu hắn.

Ở đây anh bạn hỏi tắt, tôi trả lời cũng tắt vì ngầm hiểu “Về” là “có tên trong danh sách được về” thì đúng rồi. Còn theo thủ tục qui định làm việc sớm nhất cũng phải một tháng sau người thân mới đến đón về nhà thật sự.

Tuy đây là câu chuyện ngẫu hứng nói chơi làm quà tặng cho bạn hữu có duyên gặp gỡ, nhưng dù sao tôi cũng phạm vào điều tâm niệm thứ 6 của người Nói Dịch : “Nếu nói mà nguy hiểm cho người hay cho mình thì không nói”. Sau cuộc chiến, đâu phải là không còn nguy hiểm... sao dám tiết lộ tài năng, tiết lộ thiên cơ ?!

345

CHÂU HOÀN HỢP PHỐ

Hòa Hưng Năm 1988.



Vào buổi trưa nắng gắt, tôi chở đứa con gái út của tôi 10 tuổi đến Công An Quận 10 vào đầu giờ làm việc buổi chiều để đưa đơn thư lấy lại nhà ở Hòa Hưng cho thuê trên 30 năm nay.

Đang chờ ngoài cổng, bỗng tôi nẩy ý : Ủa ! sao chính mình và con phải chịu phơi nắng ở đây, chắc gì họ giải quyết, họ lại đẩy lên tòa án nữa thì càng mệt thêm. Sao mình lâu nay không hỏi Tạo Hóa để biết đường đi. Cứ loanh quanh nhờ hết người này người nọ, tới lui bao nhiêu bận ở Phường, giờ phải lên tới Quận.

Tôi liền tính được Dịch Tượng là :

Thuần Kiên động hào sơ biến ra

- ☰ Kiên dã
- ☷ cương chính
- ☲ chính quyền
- ☱ Tổ dân phố

Thiên Phong Cầu

- ☰ Ngộ dã
- ☷ Tương ngộ
- ☲ cầu kết
- ☱ gấp gỡ

À ! thì ra chỉ có vậy mà lười biếng mấy chục năm qua không mở ra xem. Thôi về con, không cần thưa gởi đâu hết.

Tôi chạy thẳng tới gấp gỡ (Cầu) cấp chính quyền (*Thuần Kiên*) thấp nhất (động hào sơ) là Tổ Dân Phố, trình bày nội vụ và giấy tờ nhà đất.

“Đúng rồi !” Ông Tổ Trưởng Dân Phố nói, ông vẫn biết căn nhà này có chủ, nhưng lâu quá không thấy chủ đến, không biết chủ ở đâu. Nhiều lần chú Tỉ thuê nhà kêu người bán, nhưng tổ Dân Phố dè dặt không chứng thật, nên không bán được, rất may.

Hai mẹ con chú Tỉ từ bên Tàu qua không thân thích họ hàng, mướn nhà rồi ở luôn cho tới nay. Hai năm đầu còn trả tiền, nhưng sau đó đến nay vì họ nghèo khó, ba má tôi không lấy tiền nhà nữa. Về sau ba má tôi đòi nhà lại mấy lần cũng không sao giải quyết được,

346

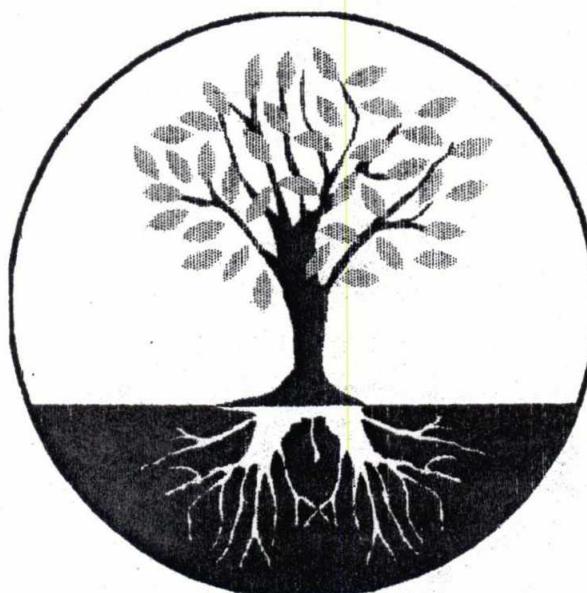
vì nếu trả rồi thì họ không biết phải đi đâu, làm sao có nhà mà ở, nên họ túng quá phải làm liều ở lì đoạt của người vậy thôi.

Nay chú Tỉ đã mất cách đây mấy năm, còn mẹ là bà xẩm già trên 80 tuổi sống cô độc, nghèo khổ, bệnh hoạn...

Ông tổ trưởng khuyên tôi : đã làm ơn thì làm ơn cho trót, để cho bà ở thêm, chắc cũng không bao lâu vì bà đã mòn mỏi lắm rồi...

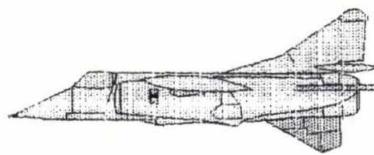
Vài tháng sau, bà trở bệnh nặng và qua đời trong bệnh viện. Chính quyền địa phương cho người cháu họ ở đâu xa đến dọn hết đồ đạc, rồi mới báo cho tôi hay qua nhận nhà. Nó mục nát hết, chỉ còn mái tôn nhà chánh là dùng lại được. Tôi phải dọn dẹp và xây cất mới toàn bộ như hiện nay để ở và làm Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh từ đó.

Chuyện đời có khi rất giản dị, chỉ cần sống bằng tình nghĩa là đủ. Người học Dịch như tôi mà có lúc cũng hổ đồ... may mà có Dịch Lý chỉ đường rất nhẹ nhàng để tôi bòn được chút phúc đức. Tranh chấp, thưa kiện lo toan chỉ thêm khổ ải cho mình, cho người. Cứ ở phải, Trời cho. Số không mất của thì dù của ở trong tay người ba bốn chục năm vẫn “châu hoàn hợp phố”, phải không các bạn ?!



CUỘC CHIẾN VÙNG VỊNH

Hòa Hưng 1990



Làm một ẩn sĩ giữa chốn thị thành không phải là chuyện dễ. Từ lâu Nam Thanh tôi đã cố tự giữ mình không dính tới chuyện thế sự nhân tình, mắt không muốn nhìn, tai không muốn nghe, trí không muốn nghĩ đến, để cho lòng được thanh thản.

Nhưng rồi ngoài ngõ trong nhà thiên hạ bàn tán xôn xao sắp có chiến tranh vùng Vịnh giữa Mỹ và Iraq...

Lại nghe nói ông Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc đã bay sang Iraq điều đình vẫn không xong, ông trở về Paris tuyên bố : có chiến tranh hay không chỉ có Trời mới biết được !

Quả tôi có xúc động bởi lời nói của Ngài. Đâu để thử lúc nào đó, người học Dịch ở trong ngõ hẻm như tôi có thể biết được chăng ?

Hằng ngày, thường lệ ngủ trưa dậy tối tắm xong ra ngồi bàn làm việc. Hôm nay cũng thế, khi ngồi vào bàn một lúc, chưa làm việc gì thấy đang rảnh rang và đầu óc đang sáng khoái sáng suốt, tôi bèn nẩy ý hay là mình thử dùng Dịch lý để biết chuyện Vùng Vịnh xem sao ?!

Xem lịch là ngày 10 tháng 11 năm Canh Ngọ giờ Mùi (26-12-1990) tính ra được Dịch Tượng : *Thuần Chấn* - động hào lực biến ra *Hỏa Lôi Phệ Hap*. Tôi liền trụ thắn trong giây phút để đọc Ý Tượng Dịch và hội lý quán thông. Sau đó lấy giấy bút ra viết một mạch như sau :

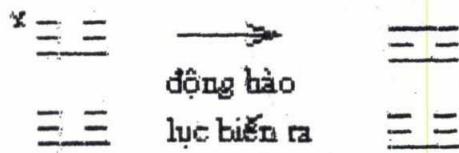
I_ Tự Ý Muốn Biết :

Có xảy ra chiến tranh không ?
Mỹ và Iraq trong cuộc khủng hoảng vùng Vịnh như thế nào ?

348

II_ Luật Tạo Hóa Hiển Lô Báo Tin :

Thiên Cơ máy động trong Nhân Cơ tức tự dung lòng tôi
muốn biết vậy là thời cơ đúng lúc ấy là :

*Thuần Chấn**Động dã**Động Dụng**Hỏa Lôi Phệ Hợp**Khiết dã**Cắn Hợp*

III_ Phát Ý : biến thông Danh Ý Tượng Dịch :

Thuần Chấn - Phệ Hợp là : *Chấn Động - Cầu Xé*

1. Hỏi : có chiến tranh không ?

Lý luận : *Thuần Chấn* là cùng động, là binh lực của cả hai bên động dụng. Động tới hào lục là cực động, động dữ dội, động rền vang (trùng trùng chấn kinh).

Phệ Hợp là khiết dã là cắn hợp, cầu hợp, cầu xé nhau, cắn lộn nhau.

Hội Lý Quán Thông là có dây động binh lực của cả hai bên dữ dội (*Thuần Chấn*) để xé xác nhau (*Phệ Hợp*)

Kết Luận : *Thuần Chấn - Phệ Hợp* được lý : có chiến tranh

* Có thể biến thông lý luận kiểu khác như : cùng động cùng đi, cãi cọ chửi bới nhau được không ? - Được. Nhưng vì ý muốn biết lúc đầu là có chiến tranh hay không giữa hai nước thì phải trả lời thắng vô để là có chiến tranh.

Chiến tranh theo nghĩa ở đây là có tầm cỡ qui mô của cả hai phía vận động, chuyển động binh lực hùng mạnh nhất, xáp trận đánh nhau dữ dội, súng nổ, bom rơi, người chết, nhà tan... tức đánh lớn kinh khủng, kinh hoàng liên quan cả thế giới như loài Người trên địa cầu đang lo sợ quan tâm.

Ý muốn biết ban đầu của mình rất quan trọng vì nó bỗng nhiên vô tư xuất hiện như thế nào thì trả lời theo thế ấy. Có thắc mắc thì có giải đáp.

Vậy ở đây ta cứ trả lời thẳng một trong hai (Âm Dương) là có hoặc không có chiến tranh. Đủ rồi. Còn nếu biến thông qua ý khác thì chưa thỏa mãn đề tài hoặc đó chỉ là những ý bổ sung cho ý chính muốn biết.

Thuận dòng thắc mắc tôi tự hỏi tiếp :

2 - Nếu có chiến tranh thì chứng nào xảy ra ?

Theo ta được biết : hai đảng đang sắp đặt cuộc gặp gỡ cấp cao giữa Bộ Trưởng Ngoại Giao hoặc Tổng Thống gì đó để đàm phán. Sự kiện này hợp với nghĩa lý Thuần Chẩn - Phệ Hợp : cùng đi - cãi lộn, nên ta chọn làm Tình lý Cơ động rồi dùng phép Phác Họa Định kỳ trả lời :

-Chứng nào thủ lĩnh hoặc cấp cao nhất của hai phía vừa đi (Thuần chẩn) hội đàm (Phệ Hợp) lần thứ hai (Thuần chẩn) thì đánh nhau (Phệ Hợp).

3- Bên nào động binh trước ?

- Mỹ ! vì phe Mỹ là quân viễn chinh (Thuần Chẩn = di động) có nhiều đội quân nước khác hỗn hợp (Phệ Hợp) đang xiết vòng vây (Phệ Hợp) sẽ động trước (Thuần Chẩn)

4- Đánh nhau trên không hay dưới đất ?

(lúc đó người ta chỉ phỏng đoán chứ chưa biết rõ vì cả hai bên đều đang chuẩn bị hai khả năng có thể tập trung đánh nhau bằng không quân, hỏa tiễn trên không hoặc bằng bộ binh đổ bộ với xe tăng...)

Xét tượng Thuần Chẩn động hào lục là động mạnh ở trên cao. Tượng Lôi 燥 động biến Hỏa 火 là có sấm sét nổ rền (Lôi) lửa đạn chớp sáng (Hỏa) trên bầu trời.

Vậy là có đánh nhau trên không !

5- Đánh nhau vào ban ngày hay ban đêm ?

Đến đây tôi chợt nhớ lại câu chuyện của một cậu học trò vừa kể hôm qua là : - Tôi hôm trước, cậu đang ngồi trong quán giải khát uống nước, bỗng một tiếng nổ lớn phía sau lưng ở trên cao làm cho

360

miếng chai vắng vãi khắp nơi, nhưng không ai bị thương tích gì. Cậu ta nhìn lại là do có chai bia nổ hóa đang để trên giá, chắc lén men sao đó, bỗng nổ tung vỏ chai.

Tôi lấy ngay sự Tương Quan, Tương Hợp này để trả lời Tương Ứng là :

- Có đánh lén ở trên trời cao vào ban đêm.

6- Đã lỡ biết tới đây thì biết luôn đến tận cùng nên tôi thắc mắc tiếp

- Chiến tranh như vậy thì cuối cùng ra sao? Ai thắng ai bại hay là sao?

Nhìn lại đồng hồ, câu hỏi này đã lọt vào giờ *Thân* nên thuộc diện : *Hằng - Đại Tráng*. Tôi phát ý : - Chiến tranh dai dẳng (*Hằng* : trường cửu) làm cho lớn mạnh (*Đại tráng*) bền vững (*Hằng*) phe cường quốc (*Đại Tráng*) ở lại gắn bó (*Hằng*) với nơi dầu khí (*Đại tráng*: phun lén)

- Cuối cùng không có kẻ thắng người bại vì *Hằng* là trên xưởng (Lôi) dưới họa (Phong) tung hứng nhau để xây nền lớn mạnh bền vững lâu dài (*Đại tráng - Hằng*) theo chí hướng cổ hữu của họ (*Đại tráng - Hằng*). Vì vậy đây chỉ là chiến tranh cục bộ, một điểm nóng chứ không thể đưa đến chiến tranh toàn cầu được.

Câu chuyện này, *Nam Thanh* tôi bỗng động tâm tự ý thắc mắc giải đáp cho riêng mình để thử sức học Dịch nên liền lúc đó viết thẳng một mạch trên giấy nháp, nhìn đồng hồ không đầy 1 tiếng. Tôi biết việc này hết sức nguy hiểm vì bạo lực thường không ưa sự thật nên tôi đã cất giữ kín bài viết và cũng không theo dõi kết quả thực tế có đúng như vậy không. Coi như nói chơi rồi bỏ : “mua vui cũng được một vài trống canh” (ND).

Tới nay (1997) tôi chép lại để làm tư liệu cho người đời sau có thêm diễn hình trung thật về phép nói Dịch, ngoài ra chẳng có ý gì khác. Riêng bạn nào rành về “cuộc khủng hoảng vùng Vịnh” thì minh chứng để sáng tỏ thêm.

Vừa rồi vào đầu tháng 12-1997, nghe đài truyền hình Việt Nam thông tin tình hình vùng Vịnh lại căng thẳng, Mỹ đem binh lực hùng

361

hậu tối tân nhất bao vây sẵn sàng tấn công Iraq. Phía Iraq tuyên bố sẽ bắn hạ nếu máy bay thám thính Mỹ bay vào vùng trời Iraq.

Lý do là sau cuộc khủng hoảng vùng Vịnh 1990 Liên Hiệp Quốc và Mỹ ra lệnh cấm vận trừng phạt nặn nề Iraq. Đoàn thanh tra LHQ trong đó có Mỹ buộc Iraq phải để cho kiểm soát các cơ sở nghi là chế tạo vũ khí hạt nhân. Iraq phản đối Mỹ và trực xuất nhân viên Mỹ. Do cấm vận lâu ngày, dân chúng Iraq khổn khổ trầm trọng nên LHQ nới lỏng phần nào cho Iraq được bán dầu đổi lương thực thuốc. Ngược lại Iraq phải cho LHQ nhất là Mỹ thanh tra hạt nhân. Tình hình vùng Vịnh cứ giằng co kéo dài tới nay chưa lúc nào ổn định hẳn. .. chiêm nghiệm lại gần giống như tôi đã lý giải trên qua hai Dịch Tượng : Thuần chẩn - Phệ Hạp và *Hằng - Đại Tráng* vậy.

TRI ÂM BỨNG LÚC

Hòa Hưng 1991

Khi tôi chính thức dọn nhà về Hòa Hưng ở năm 1990 thì cũng từ đó Quán Dịch Y Đạo *Nam Thanh* khởi sắc hẳn, nhiều người đến giao lưu học hỏi, nên tôi nghĩ cần có thêm giảng viên phụ đạo, rành Tây Y càng tốt.

Bỗng trưa nọ, tôi chực nhớ Dược *Dĩ Nghiêm* trước có học ở Hội Dịch Lý Việt Nam và làm Trưởng Ban Văn Nghệ của Hội, nghe chừng có nhà thuốc Tây ở miệt ngã tư Bảy Hiền. Tôi chưa tới đó lần nào, nhất là sau 1975 tới nay không có tin tức gì về chú ấy.

Lúc đó tôi mở Tượng là : Sơn Phong *Cổ* - Sơn Thủỷ *Mông*. Tôi liền phát ý :

- Giờ này thích hợp cho việc cổ động, cổ vũ, cổ xúy (*Cổ*) - người vật việc gì mờ mịt, mông lung (*Mông*).
- Đôi với tôi hiện giờ thì DS Nghiêm là mờ mịt, không rõ (*Mông*). Có lẽ Nghiêm đang ở trường *Mông* tức bị hạn chế hoạt động



362

(Sơn ngoại là chỉ dã, ngăn chặn Thủy nội là hầm dã, kẽm hầm) do bị tật 2 chân từ nhỏ, giờ ở chế độ mới khó hơn.

Nếu vậy thì mình nên lợi dụng giờ này đến cổ động, cổ vũ y chắc được. Nhưng trước hết phải tìm hỏi y có còn không và ở đâu cái dã.

Mặc cho trưa nắng chang chang, tôi vọt ngay lên Bảy Hiền, tối ngã tư, tôi quan sát kỹ tứ phía không thấy có nhà thuốc tây nào gần đó. Tôi bèn dùng Dịch Tượng Cổ - Mông chỉ điểm cho nhanh.

À ! Kia rồi ! tối tiệm quảng cáo (Cổ vũ) bán áo mưa, túi xách treo lủng lẳng bít bùng (Mông : Thiên vồng tứ tượng = lưỡi trời giăng bốn mặt), hỏi thăm thì họ nói : không biết, nhưng quẹo cua phải, cách vài căn, hồi trước có nhà thuốc Tây, sau này nghỉ bán lâu lắm rồi.

Tôi theo lời đến đó quả nhiên không có nhà thuốc tây nào, nhưng lại thấy có hai tiệm sát nhau đều bán túi xách áo mưa treo lủng lẳng. . . Đúng Cổ - Mông thật sự rồi, còn chần chờ gì nữa, tôi bước vào tiệm gần, dợm hỏi thì trực thấy bóng dáng Nghiêm ngồi khuất trong đó.

Chúng tôi tay bắt mặt mừng rôm ran, hàn uyên tâm sự đủ điều. . . Nghiêm nói từ dạo ấy đến nay đã dẹp bán thuốc tây, phần vì gia đình quản lý chặc sự giao du, phần vì đi đứng bất tiện nên Nghiêm càng ít ra ngoài, tinh thần trở nên tù túng, mới dạy nhạc cho một vài người ở nhà cho đỡ buồn, nhưng nhạc càng làm buồn hơn. . . còn tiệm bán túi xách là của gia đình, không phải việc của Nghiêm.

Thấy vậy, tôi liền động viên (Cổ động, khích động : đánh trống) Nghiêm (đang là chánh Mông, bị Mông) cùng tôi chăm lo Quán Dịch Y Đạo chắc thích hợp hơn, đồng thời theo tôi đó đây cho vui. Nghiêm rất mừng vì từ đó được có cơ hội tháo cũi sổ lồng. . . gia đình Nghiêm cũng an tâm.



DỊCH GIỎI MẶT VỚI SƯ HUYNH

Hòa Hưng, 1992.



Tôi nợ, sư huynh *Cao Thanh* nhờ tôi bán dùm xe gắn máy mini cốt. Tôi hứa để hỏi lại chị tôi vì lâu rồi chị muốn mua 1 chiếc gắn máy nhỏ, nhẹ, rẻ để làm chân đi.

Lần đầu tiên tôi thử làm "cò xe" và săn dùng Dịch giỏi mặt với sư huynh một chút cho vui, nên sáng hôm sau tôi kiểm qua các giờ trong ngày để tìm Dịch Tượng thích hợp thì thấy có *Cổ - Thuần*

Tốn là ngon ăn nhất : chịu khó cổ động (*Cổ*) sẽ được vô mánh (*Thuần Tốn* : Thuận nhập) do thuận mua vừa bán (*Thuần Tốn*) xé nổ (*Cổ* : Phong nội là khí áp suất bên trong, đẩy piston tới lui lên xuống do có Sơn ngoại là cylindre ngăn chặn nên phát ra tiếng nổ rền là cổ như đánh trống).

Đợi tới đúng 9 giờ sáng tôi mới qua gặp chị tôi. quả nhiên chị đồng ý mua ngay với giá 1 chỉ 2. Tôi nói phải đem tiền mặt qua lấy xe liền trước 11 giờ. Đồng thời tôi ghé cho sư huynh biết để đem xe lại nhà tôi ngay. Sư huynh ngạc nhiên sao nhanh quá vậy, mới nói hồi hôm, sáng bán được liền, trong khi huynh rao bán cả mấy năm rồi chẳng ai dòm ngó tới. Tôi chỉ cười mỉm. . .

Qua sự trung gian sắp xếp của tôi, hai bên thuận mua vừa bán rất hài lòng, còn cảm ơn tôi nữa. Dĩ nhiên tôi được hai phần tiền cò mà sư huynh đã hứa. (Tập sòng phẳng cho quen dù với người thân, miễn không thiệt hại cho ai là được). Sự thật tiền cò chẳng đáng gì mà quan trọng là tôi đã giúp chị tôi mua được xe đúng ý quá rẻ, đồng thời âm thầm chọn giờ linh thủ xem sư huynh có tài bắt số trùng lớn để cứu nghèo không.

Quả nhiên sư huynh không bỏ qua cơ hội vì đã phát hiện Cổ là xé nổ, Thuần Tốn là vô mánh hai lần : vô 1 chỉ 2 rồi; còn số xe lại là 512, vậy có hai số 12, (212) một trung gian, hai mua bán. Kỳ này đánh lớn (*Cổ*, động hào ngũ : nổ to) sẽ vô đầy trên dưới (*Thuần Tốn* :

354

Thuận nhập lần nữa). Chẳng những huynh trúng được gần hai triệu mà còn cho số để gia đình bạn bè trúng lớn theo.

Vốn tôi không trông may rủi do cờ bạc đánh số ngay cả mua 1 tờ vé số cũng không. Tôi chỉ nhân động tĩnh mua bán xe để bày chuyện “trước mua vui sau làm nghĩa”. Biết tôi vậy nên sư huynh không màng thường cho tôi dù chỉ 1 ly cà phê đen. Tôi vẫn mỉm cười, miễn sao sư huynh và mọi người vui là tôi vui rồi...



MƯỜU DUYÊN... TƯƠNG NGỘ

Hòa Hưng, 1993

Em gái út tôi được người mai mối sắp làm đám cưới. Ba má chú rể vừa từ Mỹ về muốn có giấy kết hôn bây giờ để bảo lãnh em tôi qua Mỹ càng sớm càng tốt, nên giao tôi phải lo cho được trước ngày họ về lại Mỹ, chỉ còn chưa đầy một tháng nữa.

Tôi là một thường dân lại không quen việc này nên phải đến văn phòng luật sư và các nơi làm dịch vụ, họ đều nói thời hạn gấp quá không làm kịp, dù chịu tổn tiền vẫn không chắc được.

Đã hứa tôi phải giữ lời để bên đàng trai hãnh diện và gia đình tôi được an tâm. Vì tình nghĩa danh dự cùng hạnh phúc của gia đình và em gái mình, bất đắc dĩ tôi phải nhúng tay. Vất vả qua mấy ngày



355

đêm mưa nắng chạy lo rồi mà tôi vẫn chưa thấy đường “binh” nào chắc cú nhất.

Buổi tối nọ, tôi vừa về tới nhà vợ tôi liền nói : “khỏe rồi ! cô Mai vợ chú Bôi làm được . Chú Bôi vừa ghé thăm, nghe chuyện, nói chắc như vậy, ngày mai ông đem giấy tờ qua cho cô Mai xem ”.

Tôi ngờ ngợ vì Bôi là bạn thân của tôi lâu nay nhưng đâu có nghe nói Thím nó chuyên làm việc này bao giờ, chỉ biết Thím ấy hiện là phóng viên báo chí nước ngoài về kinh tế. Thôi để tôi hỏi Dịch cho chắc. Lúc đó nhầm Tượng :

Thiên Phong Cầu _ Thuần Kiền : Tượng Ngộ - Chính Yếu.

Tôi liền ngụ ý :

- Phần tôi là : tình cờ gặp được (Cầu) - chỗ vững chắc (T. Kiền)
- Về Cô Mai là : phóng viên hay gặp (Cầu) - nhiều cấp chính quyền (T. Kiền)

Cô Mai ứng với hào Âm của Tượng Cầu : giao tiếp với 5 hào Dương. Âm động hóa Dương là tiến thần.

Hiện tượng : Về đêm là Âm, cô Mai là nữ Âm động lo việc em gái tôi là Âm, vợ tôi là Âm báo tin . . . Theo Khoa Giao Dịch Xã Hội thì Dụng, Thần cường động tức phải vượng Động mới là vấn đề, mới là chánh Nhật Thần. Vậy tôi phải đi gặp ngay cô Mai (Âm) trong đêm mưa (Âm) cùng với vợ tôi (Âm) để thúc đẩy Âm vượng động tối đa . . .

Luận tới đây, tôi hỏi vợ tôi cùng đi gặp cô Mai ngay bây giờ dù trời đang mưa đêm, kéo qua giờ khác thì uổng lắm, vì đây là cơ hội hiếm có, Trời cho đó (Tượng Cầu - Kiền - Kiền).

Đường phố vắng lạnh, nhà nhà kín cửa, đã 10 giờ đêm rồi, Mai Bôi ngạc nhiên. . . Cô Mai nghe chúng tôi ngỏ ý nhờ giúp liền phá lén cười : “Em đâu từng làm việc này. Bôi cương với anh chị đó. Bôi về có nói gì với em đâu. Nhưng Anh Chị có việc nhở, để em cố gắng thử, chắc được vì em quen biết nhiều”.

Sau mấy ngày thăm dò thủ tục, cô Mai bắt đầu tiến hành nộp đơn xin tại Sở Tư Pháp và sau đó bỏ công ăn việc làm cùng chú rể ra Hà Nội gặp phái đoàn Mỹ và Bộ Nội Vụ đúng vào ngày Mỹ bỏ cấm vận Việt Nam, lập Tổng Lãnh Sự Quán bình thường hóa bang giao giữa hai nước.. nên phải vất vả thêm mấy ngày chờ đợi.

356

Cuối cùng nhờ cô Mai quen lợn hiều lại nhiệt tình theo sát hồ sơ nên chỉ trong vòng đúng 15 ngày đã có giấy kết hôn cho em gái tôi trước 1 ngày đàng trai về Mỹ, thay vì theo thủ tục thông thường qui định ít nhất phải 45 ngày sau khi hồ sơ hoàn tất mới có được.

Làm được việc này chẳng khác nào chuyện đi câu cá : phải hội sẵn các điều kiện ắt có và đủ, rồi mới nói câu có được cá hay không. Biết có thời cơ đến là mừng rồi nhưng cũng phải khéo nắm bắt và biết vận dụng thì mới nên. Đó là nói về *Tài* còn phải cần *Đức* nữa. Đức của Trời, Đức của người và muôn vật. Đức ở đây chính là lòng Nhân nghĩa của mọi người lớn nhỏ xa gần lâu nay kết tụ hóa thành dù chỉ trong một việc cỏn con cũng tràn đầy Tình Người. Thay mặt gia đình và em gái, tôi xin biết ơn tất cả : Trời Đời Người đã rộng lòng giúp đỡ.



BẠO LƯU DƯ VẬN

Hòa Hưng 1994

Có học viên hỏi vào giờ *Tiệm - Quan* đội banh nào sẽ thắng ?



Người đó cho biết : đội Quảng Nam - Đà Nẵng và đội Cảng Sài Gòn sẽ đấu chung kết tranh Cúp Cảng Sài Gòn tại sân Thống Nhất Thành Phố Hồ Chí Minh (Sài Gòn cũ) vào chiều ngày 18 tháng giêng năm 1994 tức mùng 7 tháng chạp năm Quý Dậu.

- Xét giữa hai đội, ta chọn đội nào phù hợp nhất với Ý Tượng Dịch *Tiệm - Quan* thì lấy làm Tình lý Chánh động để trả lời.

Tình lý *Tiệm* là Tiến dã, là từng bước đi, là có sự đi.

Tình lý *Quan* là quan dã, là dòm ngó, là quan khách :

- Ta liền hội lý biến thông :

Tiệm - Quan : Bước tới - khán dài.

Quan - Tiệm : đội khách - đi tới.

- Vậy ta có câu biến thông vô tư tổng quát (1 Ý) :

Đội khách → bước tới → khán dài → hưởng lộc

(*Quan*) (*Tiệm*) (*Quan*) (*Tiệm*)

- Đội QN-ĐN từ xa tới là đội khách (*Tiệm - Quan*) so với đội Cảng SàiGòn là đội chủ nhà ở SàiGòn. Vậy đội QN-ĐN thắng hay thua ?

Phân tích lại kỹ câu hỏi là hỏi đội nào thắng chứ không có hỏi thua.

- Vậy ta kết luận : Đội QN-ĐN thắng, vì là đội khách (*Quan*) từ nơi khác đến (*Tiệm*) thì sẽ được bước lên (*Tiệm*) khán dài (*Quan*) để hưởng lộc (*Tiệm* : phúc lộc đồng lâm chí tượng) lãnh cúp.

Như thế Đội QN-ĐN thắng là cái chắc.

Nhưng đến tối, người đó cho biết trận đấu bị hoãn lại, sẽ đá vào chiều tối hôm sau. Tôi nói như vậy phải tính Dịch Tượng lại đúng ngày giờ đá là : *Tỷ - Tụy*.

Sau khi lý luận và biến thông, tôi kết luận đội Cảng Saigon sẽ thắng, vì :

Tỷ : là qui cẩn, là số một, là đầu cả, là thành phố lớn, là đội chủ nhà.

Tụy : là nhóm họp, ở một chỗ, dồn tụ, đông người, là trưng tập, là gom thâu.

Nên đội Cảng Saigon phù hợp hơn đội QN-ĐN. Vậy đội Cảng Saigon là tình lý chánh động. Kế tiếp tôi có câu biến thông : *Tỷ - Tụy* : Qui cẩn - Trưng Tập : Gom về - đội trưng tập (tổ chức, mời gọi) cúp vô địch (*Tỷ*). Vậy là đội Cảng Saigon sẽ giữ thâu (trưng tập : *Tụy*) vô địch (số 1 : *Tỷ*) tức là thắng rồi.

Tôi còn cẩn thận để xác quyết hơn bằng cách lấy Dịch Tượng Âm Dương đối đai của Trạch Địa *Tụy* là Địa Phong *Thắng* để rõ nghĩa *Tụy* là đậu, ở một chỗ so với nghĩa *Thắng* là bay vọt, không ở.

378

Nơi đây luận thuộc phạm vi tình lý thắng thua bằng như đậu rót. Kẻ thắng tức đậu, ở lại là Tụy, còn kẻ thua là rốt là bay biến... Đội Cảng Saigon vừa hợp cả Tỷ (thành phố lớn) và Tụy (đông người, ở một chỗ) nên thắng là cái chắc.

Kết quả chiêm nghiệm : theo dõi trận đấu thực tế, đội Cảng Saigon thắng 1-0.

Luận lý : Dịch lý là lý Biến Hóa, lý thay đổi, là lý Đồng Nhi Dị (giống mà hơi khác) khắp nơi mãi mãi.

Áp dụng Dịch lý trong câu chuyện này vào từng phạm vi tình lý từ lúc có ý muốn biết đến suy luận, biến thông kết luận xác định, rồi lại đổi Dịch tương ứng hợp với hoàn cảnh mới để có kết quả hiểu biết đúng thật chính xác với thực tế, đã minh họa thêm cho ta thấy Lý Dịch sâu sắc huyền diệu và đáng tin cậy biết chừng nào.

Tất cả đều phải thay đổi, không có gì chắc chắn cố định cả, nhất là khi điều kiện hoàn cảnh đã đổi thay thì sao ta không thay đổi cách nghĩ, cách làm cho thích nghi với hoàn cảnh được. Người học Dịch sở dĩ nói đúng là do đã quá am tường, quá thông thạo đạo biến thông ở bất cứ phạm vi tình lý nào, chứ chẳng có gì lạ cả.

Người đời thường cho chuyện được thua là số mệnh hoặc là may rủi... là tất yếu là ngẫu nhiên. Ấy là vội nói thế thôi, chứ sự thật tất cả dù là tất định hay ngẫu nhiên đều do qui luật *Dịch Biến* mà thành ra, vì Dịch gồm cả Đồng và Dị, cả tất định và ngẫu nhiên.

Để có kết quả nào đó thì phải hội nhập các yếu tố điều kiện át có và đủ thì nó mới biến hóa, hóa thành như thế, bằng không sẽ có kết quả hơi khác hoặc quá quá khác. Nên phải chú ý, nhất là Thời (Lúc) xảy ra rất quan trọng. Người đời mấy ai bỏ công nghiên cứu sâu chắc được chữ Thời : Thời Trời, Thời Người, Thời muôn vật đã dang sê Dịch Biến tới đâu, như thế nào, nên đa số mắc phải sai lầm trong biêt bao lần xét đoán, quyết định và hành động. Mong rằng Dịch Lý Học Việt Nam sẽ giúp thiêng hạ đỡ phải mờ mịt, ít nưa trong cuộc sống thường nhật.



Nhân sự động tĩnh về đá banh trên, tôi nhớ lại trong gần đây cũng có Chiệm Nghiệm chơi một vài trận đấu quốc tế, xin kể vắn tắt để làm bằng. Chắc các bạn còn nhớ :

Cũng nhầm Dịch Tượng *Tiệm - Quan*, có người hỏi : giữa hai đội Pháp với Ý, đội nào thắng ?

Lâu lắm rồi, tôi không theo dõi thời cuộc quốc tế nên rất nghèo về Tính lý các nước, chỉ nhớ thoáng thoảng hồi nhỏ học địa lý, nước Ý là một bán đảo thò dài ra Địa Trung Hải, gần chót mũi có đảo nhỏ nên tôi mường tượng giống như một cái chân đang đá một vật gì. Mà chân có hình dạng gấp khúc từng đoạn để đi đứng phù hợp với lý tượng *Tiệm* là tiến chậm, là tuần tự, từng nấc, từng bước. Vậy nước Ý có hình dạng giống cái chân đi nên tôi cho là ứng hợp chánh tượng *Tiệm*.

Khi Tình lý chánh động đã lọt vào Chánh Tượng *Tiệm* thì ta lấy Biến tượng *Quan* trả lời.

Quan là quan sát, nhìn thấy - *Tiệm* là tiến tới bậc thang - *Quan* là khán dài nơi có nhiều khán giả, quan khách. Nên tôi kết luận : đội Ý (Chánh *Tiệm*) tiến gần khán dài (*Quan*) là thắng. Và kết quả đội Ý thắng trận đó thiệt.

○

Như trận giữa Đức với Đan Mạch mà tôi đã kể chắc Bạn còn nhớ. Lúc đó có người hỏi tôi trước hai ngày, họ lấy Tượng lúc đá vào giờ *Đồng Nhân - Độn*.

Do tôi có để ý và biết được một ít về tình hình nước Đức lúc bấy giờ đã sáp nhập Đông Đức và Tây Đức thành một nước Đức thống nhất.

Tuy nói là đội Đức, nhưng trong đó đa số là cầu thủ của Tây Đức, với một vài cầu thủ Đông Đức cùng đá để gọi là . . . Như vậy theo tôi, Đồng Nhân là cùng người, ở phạm vi đội banh của Đội Đức có vấn đề đồng hóa, thống nhất với nhau nên tôi chọn đội Đức là chánh *Đồng Nhân* ở chánh tượng. Vậy chỉ còn lấy Biến Tượng *Độn* là thoái dã, ẩn trốn là thua thấy rõ.

360

Kết quả : đội Đức thua, không ai ngờ vì đội Đức đang là đương kim vô địch thế giới, còn đội Đan Mạch là đội rất yếu, chẳng mấy tiếng tăm. Trận này, nhiều người có máu cờ bạc, cá Đức thắng, đều thua đậm.

Cũng trận này, sư huynh tôi ở nơi khác lại bị Tạo Hóa che không cho thấy Đồng Nhân trước dễ dàng mà khiến Anh thấy *Độn* trước nên khó luận hơn. Anh thấy tình lý đội Đan Mạch được chen vào sau chót thay thế cho đội Nam Tư, nước đang bị cầm vận. Vậy đội Đan Mạch đi vé vớt được độn vào là chánh *Độn* ở Biển tượng, nên Anh biến thông Đồng Nhân là thắng hay thua ?? Hơi khó ! Nhưng với Anh, chịu mài ý một chút thì cái lý thắng đã có ở Đồng Nhân : thân thiện, gần gũi :

- Gần nhất (Đồng Nhân) với đỉnh cao (*Thiên*) mà sáng (*Hỏa*) là cúp vô địch vậy.

Luận Lý : Nói chung, Dịch Lý chỉ là *Trí Tri Ý Thức Tiên Hậu Thiên* mà thôi. Đúng sai là hệ ở Trí Tri Ý mờ tỏ, sáng tối lúc bấy giờ có hợp tình, hợp lý, hợp sáng, hợp đức trong phạm vi tình lý ấy hay không, chứ chẳng có gì lạ cả. Nếu phù hợp đúng lúc là có đạo biến thông thì dù ở hoàn cảnh góc độ nào vẫn nói không sai. Thế mới rõ giá trị Dịch Lý là vạn vật qui nhất lý vậy.

8

Thêm hai bằng chứng nữa là :

Bữa nọ, tình cờ tôi được xem trên truyền hình đang diễn ra giữa đội Ả Rập và Nhật Bản, tại sân của Ả Rập nhằm Tượng : *Cầu - Tụng* : Tượng Ngộ - Bất Hòa.

Sau khi quan sát một hồi, tôi liền chỉ cho các con tôi thấy : - đó, trên nóc khán đài có treo hai ảnh lớn của hai vị Ả Rập quan trọng nào đó. Đặc biệt là hai ảnh này để sát nhau mà truyền hình chữ chiếu đi chiếu lại cảnh này làm tôi chú ý :

Cầu : là hai ảnh đang tương ngộ, cầu kết, là người Ả Rập, đất nước Ả Rập, đội Ả Rập, sân Ả Rập. Vậy *Cầu* đã ứng hợp với đội Ả Rập là đội chủ nhà thì sẽ *Tụng* : là luận dã, bất hòa, cãi vả, nên

365

ngầm cái lý thua chắc. Chúng tôi theo dõi đến hết trận, quả đội Á Rập thua thật.

Luận Lý : Qui luật Dịch Biến rất vô tư. Bất kể hoàn cảnh đá banh như thế nào, của ai cũng không thể ra khỏi qui luật Dịch được, bất chấp có nhân mưu, quý mưu cũng ở trong vòng thiện mưu mà thôi.

Q

Như ở trận banh giữa đội Pháp với đội Bungari, tôi lười mở Dịch Tượng vì nấu biết trước kết quả chẳng còn thú vị gì.

Bỗng vợ tôi thấy trên màn hình một con gà trống ở đâu chạy lung tung giữa sân, xuống ngón viền liền cho biết là do cổ động viên Pháp thả gà xuống để mừng Pháp thắng trước một trái rồi. Vì gà trống là vật tổ của dân tộc Pháp nên chẳng ai dám động tới, trọng tài phải tạm ngừng trận đấu, vài cầu thủ tìm cách đuổi gà ra sân, ít phút sau trận đấu tiếp tục.

Qua hiện tượng này tôi nói chắc đội Pháp phải thua vì dám đem vật tổ thiêng liêng xuống dưới chân người để chuốc thị phi. Trông kìa ! con gà hoảng sợ ngơ ngác làm sao, bị đuổi bắt ra khỏi sân thật tội nghiệp.

Thêm nữa, gần cuối trận đội Pháp đưa cầu thủ mang áo số 13 vào thay. Âu Tây tuy là những nước văn minh nhưng vẫn còn tin tưởng và kiêng kỵ những điều bất thường như thứ sáu, ngày 13 v.v... Chẳng lẽ huấn luyện viên đội Pháp không quan tâm đến trong lúc đó có nhiều lo toan khác.

Nhưng dù sao con số 13 cũng là một tình lý đáng lo ngại do người Tây Âu tiêm nhiễm tạo ấn tượng không may, nên vợ tôi liền nói là đội Pháp bị xui nữa.

Quả thật, trận đó đội Pháp thua liên tiếp 2 trái rất đau (1-2).

Luận Lý : Người học Dịch, ngoài kiến thức chuyên môn của khoa Dịch Lý, còn tự do linh động sử dụng kiến thức của nhân loại bất kể đúng sai, hay dở để làm Tình lý trong lúc nói Dịch hoặc Giao Dịch Xã Hội.

362

Cuộc sống nhân loại có rất nhiều qui ước, ta tùy nghi lợi dụng cái sẵn có, chứ không thể can thiệp sửa đổi gì được hết, nên đâu phải lỗi tại ta. Vấn đề là ta đang học khoa Động Tinh thì mọi động tĩnh đều có thể là Tình lý Cơ Động đối với ta lúc bấy giờ vì động tĩnh nào cũng có Trí Tri Ý tham dự. Thủ hỏi tại sao lúc đó khiến ta thấy hiện tượng con gà, số 13, hai tấm ảnh hoặc nẩy ý là cái chân thò ra đá, là nước Đức đồng hóa, đội Đan Mạch độn vào v. v. . . lại có ý nghĩa liên quan đến kết quả sự việc ?? Nếu chẳng phải có vạn vật qui nhất lý, có luật tương quan, tương hợp, tương ứng, có trí tri ý người và muôn vật cùng vận động quay quần thì sao ta có thể hiểu, nói được và giải bày hợp lý đây ?? Rồi có chắc lần sau, lúc khác ta thấy những hiện tượng ấy, ta có dám nói thế không, có đúng vậy không ??

Người học biết Đạo Dịch Biến thấu lý Đồng Nhị Dị ắt phải nói : “Không, nhưng có thể...”. Thế mới là linh động, mới là diệu dụng Đạo Dịch. Người chưa học, chưa hiểu Dịch Lý thì cho là khó quá, là ba phải, còn người biết Dịch rồi thì quá dễ, muôn ngàn thứ đều phải, chứ đâu chỉ có ba phải. Vì ai vô tư phá chấp thì có thể biết muôn trùng, còn định lệ cố chấp thì chỉ biết một vài hạn hẹp.

Có người nói biết việc người thì dễ, biết việc mình mới khó. Theo tôi không hẳn như vậy. Dễ khó tùy thuộc nhiều điều kiện. Chẳng hạn cái gì ta có quan tâm và quan tâm thường thì dễ hơn “trăm hay không bằng tay quen”. Người học Dịch dùi mài đến mức độ nào đó thì rồi chẳng muốn biết trước điều gì ở mình hay ở người, cứ sống bình thản theo dõi thường, coi như chẳng biết gì hơn ai. Nhưng bỗng vào lúc nào đó có một động tĩnh khiến mình xúc động muốn biết. Ấy là lúc Thiên Cơ máy động trong Nhân Cơ, gọi là Thời Cơ, Điểm Trời đà báo tin, nếu ta nắm bắt cơ hội hiếm có này, liền vận dụng sở học lâu nay thì có thể biết được, nên chẳng nói là khó hay dễ nữa.

Còn cơ chưa có, chưa đến lúc, chưa báo tin, chưa hé lộ mà ta cố tình muốn biết thì chắc là khó rồi vì chưa có Tạo Hóa (cấu tạo Thành) dù ở manh động, manh vi, manh nha thì ta lấy gì để biết, chỉ suy mò, đoán đại may mà trúng chứ chẳng có giá trị về Lý học. Cái

trúng này là do trùng hợp lầm lẫn ghép đại hiện tượng đó vào phạm vi này thay vì là điểm báo cho phạm vi khác.

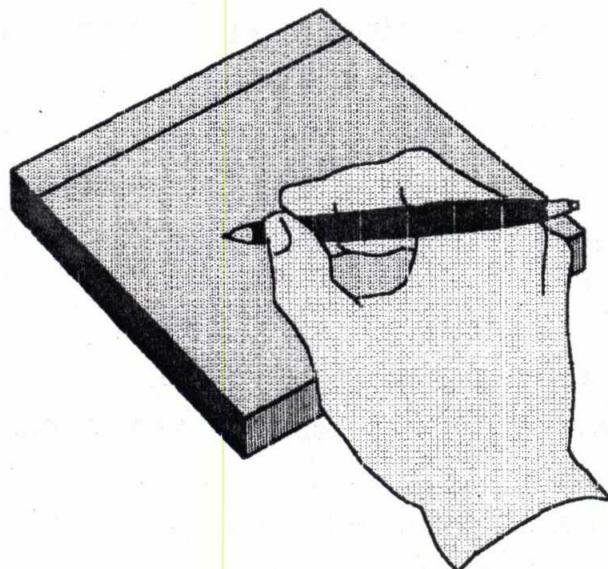
Tuy nhiên, khi cơ đã có, đã máy động, dù lúc đầu khó thấy biết, nếu ta chí thành quyết liệt không chịu đầu hàng thì đến lúc nào đó, sau cùng ta vẫn có thể biết được, đó mới là khó vậy. Nhưng sự thật, ít khi có trường hợp quá khó đối với người học Dịch từng trải. Như Y Tổ Việt Nam là Hải Thượng Lãn Ông đã nói : "Trí bình không khó. Trí bình khó mới là khó vậy. Khó trí không phải là không trí được. Còn bất trí là không trí".

Người học Dịch khi không nói, ngoài việc không biết còn thường thì không cần, không thích, không thể nói được vì hoàn cảnh sao đó nên không thể miễn cưỡng mà kém vô tư, tốn âm đức vậy.

NAM THANH PHAN QUỐC SỬ

Viết xong giờ *Tinh Nhu*

Ngày 17 tháng 11 Đinh Sửu (16-12-1997)



308

BÀI ĐỌC THÊM :

PHÉP TÍNH LỤC THÚ

Khi an xong một Dịch Tượng (Quẻ), biết hào động, rồi ghép Lục thú vào 6 hào theo thứ tự từ dưới lên trên của ngày có *Can* đó và lấy thú ở hào động.

Thí dụ :

Ngày Ất Mùi thì khởi Thanh Long ở hào số

○ 二 二	Huyền Vũ
○	Bạch Hổ
三 二	Đằng Xà
三 二	Câu Trần
Duy	Chu Tước
	Thanh Long

Dịch Tượng Dự động hào tứ.
Vậy thú lúc đó là Đằng xà động

Ngày Canh Dần thì khởi
Bạch Hổ ở hào số

三 二	Đằng Xà
三 二	Câu Trần
x 二 二	Chu Tước
x 二 二	Thanh Long
	Huyền Vũ
	Bạch Hổ

Dịch Tượng Thăng động hào
sơ thì thú là Bạch Hổ động

LỤC THÚ CA

Ngày Giáp Ất	khởi	Thanh Long	thuộc	Mộc	ở hào số
Bính Đinh	"	Chu Tước	"	Hỏa	"
Mậu	"	Câu Trần	"	Thổ	"
Kỷ	"	Đằng Xà	"	Không chính vị	"
Canh, Tân	"	Bạch Hổ	"	Kim	"
Nhâm, Quý	"	Huyền Vũ	"	Thủy	"

- **Thanh Long** (điềm lành, hỉ tín, hiền hòa)
- **Chu Tước** (chim chóc, tin tức, văn thư, văn chương)
- **Câu Trần** (trì trệ, ù lì, điền thồ)
- **Đằng Xà** (diễn linh, nhanh nhẹn, quái dị)
- **Bạch Hổ** (hung dữ, thô bạo, tang thương)
- **Huyền Vũ** (mưu kế, đen tối, quỷ quái, ám muội)

365

LỤC THẦN (THÚ) CHỦ SỰ

- Thanh Long : động được sự vui mừng, mưu cầu việc chi đều được toại ý, thêm người thêm của, chủ được hanh thông.
- Chu Tước : động là văn thơ động. Chủ thất tài, khẩu thiệt, kẻ tiểu nhân. Có việc lo sợ, người nhà không hòa thuận, cãi cọ.
- Câu Trần : động chủ việc trì trệ, việc ruộng đất, hay có thị phi, làm việc gì cũng không xong.
- Đằng Xà : chủ việc lo sợ, hay có quái mộng làm việc hay có ngẩn trở hay sinh ra oán sợ, nên thủ tĩnh thì hơn.
- Bạch Hổ : động là triệu không lành. Chủ việc hiếu phục, sinh sản và bệnh hoạn. Ra ngoài làm việc đều không thành, phòng việc trộm cắp tổn tài hoặc có tật ở chân - binh đao kim khí.
- Huyền Vũ : động chủ việc mất mát, nhà cửa phải chia lìa, phòng kẻ nhỏ có tai ách, có tiểu nhân oán ghét.

Dùng Lục Thú phụ thêm, có thể trong vài trường hợp giúp ta tìm nhanh tính chất sự việc để chọn sự việc đó làm Tình Lý chánh động.

Vì giá trị của Lục Thú không cao, lý giải chết nghĩa nên Dịch Lý Việt Nam không chọn làm tài liệu chính thức.

CÁCH GIEO TIỀN XUẨN (tóm lược)

Ngày xưa lấy 3 đồng tiền rồi hơ trên lư hương mà khấn vái. (Xét thấy không cần thiết, đề nghị đơn giản).

Ngày nay cứ lấy 3 đồng tiền hay 3 vật tương tự gieo xuống cái gì cũng được, không cần khấn vái. Nhớ qui ước sấp, ngửa.

Nếu thấy : * 1 sấp, 2 ngửa là vạch liền dương gọi là đơn (-)

* 1 ngửa, 2 sấp là vạch đứt âm gọi là triết (- -)

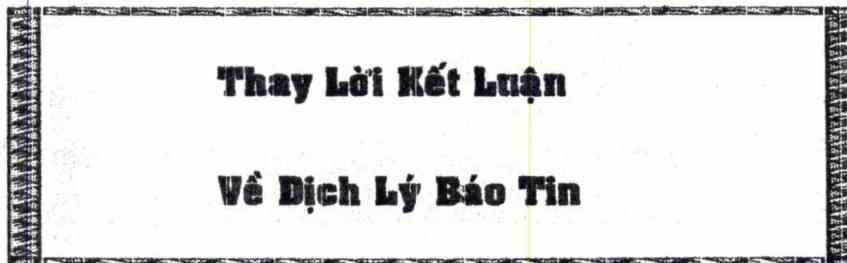
Gieo 3 lần đủ 3 hào thành nội tượng (đếm vạch từ dưới lên).

306

Khi gieo đến hào (vạch) nào mà 3 đồng đều sắp là động dương trùng, khoanh tròn hào đó làm dấu; nếu 3 ngửa là động âm giao, đánh dấu tréo.

Xong gieo tiếp tìm 3 hào của ngoại tượng. Thấy trùng giao ở hào nào là hào ấy phát động. Đã Động thì không ở chỗ cũ nữa mà hóa ra Bộ Mặt Mới - Động Trùng, động dương, động đơn (—) hóa triết, âm, giao (- -), hoặc ngược lại.

Phép tính Dịch Tượng gieo tiền xưa này so lại không tiện dụng bằng Động Tinh Công Thức Hữu Thường của Việt Nam Dịch Lý Hội đề ra.



I _ Tóm lược theo lời của Dịch Lý Sĩ Xuân Phong

Nguyễn văn Mì - Hội Trưởng Việt Nam Dịch Lý Hội

Khoa Dịch Lý Học chuyên khảo cứu về Lý Dịch thâm sâu mầu nhiệm đồng thời nó cũng là khoa Lý Số học tức khoa Siêu Việt Học của người Á Đông.

Mục đích tối hậu của khoa này là khám phá ra chân lý tuyệt đối, Chân lý mãi mãi, khám phá ra Tạo Hóa bí nhiệm cho nên người đời thường gọi là Khoa Học Huyền Bí.

Ở cõi đời này, hễ lúc nào nơi nào mà con người còn bí điều gì đó thì phải cần nhờ đến ánh sáng siêu biện chứng của khoa học huyền bí. Đối với vũ trụ vô hữu, càn khôn thì con người luôn luôn bí dài dài. Cho nên, biết được giá trị siêu tuyệt của khoa Dịch Lý, tiền nhân Thánh Trí mới bày ra khoa học phụ giúp cho khoa Dịch Lý. Đó

là khoa học Biện Minh Chứng Nghiệm chân lý, rất cần thiết để củng cố niềm tin cho những con người khoa học quyết tâm tìm chân lý.

Tiếc thay, khi Khoa Biện minh Chân Lý đi vào đời thì không thoát khỏi cảnh bị người đời lợi dụng cho cuộc sống, điều đó cũng chỉ là lẽ dĩ nhiên thôi. Từ đó, hễ nói tới Dịch Lý thì người kém hiểu biết liền mở miệng cho là khoa bói toán, mê tín dị đoan . Chẳng lẽ, kẻ thức giả không phân biệt được đâu là chân lý, đâu là mê tín sao ?!

1/ Số lý có thể biết được không ?

Đáp : không biết được mà cũng có khi biết được . Số lý biết được chính xác chừng nào là do khả năng lý số quá am tường chừng ấy. Chủ yếu là nhờ vào phạm vi tình lý.

Không thể biết được , vì Lý số là quy ước của con người trong phạm vi tình ý người. Lý Dịch hay Lý Số chỉ hình hiển ra bằng Âm Dương Số Lý mà thôi. Người học Dịch thỉnh thoảng cũng có khi biết được Số Lý là do có được Dịch Lý báo tin chính xác đặc biệt cho riêng một phạm vi tình lý lúc đó.

Dẫn chứng 1 :

Giờ Đỉnh Cầu ta biết chắc chắn người hứa sẽ gấp gỡ đúng y lời vì Đỉnh là hứa hẹn là định vị, là lời hứa từ khai chắc chắn đến vững chắc (Đỉnh : luyện được thành đan chi tượng là ý ấy). Ly động là chuyện hứa hẹn ấy sáng tỏ như mặt trời. . . Hào ngũ động là chánh Đỉnh tức sự hứa hẹn rất chắc chắn. Hào Âm động hóa thành Dương là Tiên Thần tức sự hứa hẹn ngày càng lớn, càng chắc chắn đến.

Cầu là gấp gỡ. Sự hứa hẹn chắc chắn cho đến có kết quả là gấp gỡ nhau. Còn số lý 12 ta tính ra được thì cũng chỉ nhờ vào phạm vi tình lý mà thôi. Lúc ấy, cơ động Tình lý như thế nào thì ta có số lý ấy.

368

Dẫn chứng 2 :

Cơ động tình lý lúc đó có cuốn lịch thì ta lấy lịch số trả lời. Như vào năm Bính Dần, tháng 2, ngày mùng một, giờ Dậu là ngày Quý Sửu thuộc hào Câu trấn động.

Dịch Tượng Tỷ - Tụy. Biến ý cởi bỏ - Trưng tập. Ta nói đúng là vào ngày mùng một tháng 3 có tin tức, vì ở phạm vi tình lý cuốn lịch thì Tỷ là gỡ bỏ, là sàng sẩy hết số trưng tập của tháng đó (tức hết ngày 29 hoặc 30) để chỉ còn đơn số đầu căn gốc của tháng (Tỷ) vậy là số 1 tháng tới. Thơ chậm là vì tính lý của Câu Trần là chậm chạp, ù lì, quán tính, trì trệ...

Dẫn chứng 3 :

Vào giờ Thuần Kiền - Cầu, ta vào trường đua ngựa, bỗng xui khiến ta nhìn thấy trong bầy ngựa có hai con đi gần sát nhau (Thuần là một cặp). Cơ động tình lý cho ta biết phải theo dõi kỹ lưỡng cặp ngựa này nên ta lấy số trên lưng của 2 con đánh trúng.

Vậy số đê, xổ số, số cá ngựa, số vật thể, số lý thời gian có thể biết được không ?

Đáp : Không thể biết được . Quy tắc của hiểu biết là : phải triệt để theo dõi điều mình đang muốn biết tức phải *am tường phạm vi tình lý*. Mình làm sao theo dõi hết muôn triệu phạm vi tình lý được ? Nhưng Dịch Sĩ thì cũng có thể biết được số lý như trên là chuyện thường thôi. Như cặp (Thuần) ngựa ấy rất cương kiện mạnh khỏe (Kiền) mà đua ngựa thì rất cần đến mạnh khỏe, rồi biến ra Cầu là gây được kết quả bất ngờ, tức là cặp ấy gây được sự bất ngờ ở kết quả cuộc đua... thì lý số đó có số lý đó.

2/ Sự hiểu biết, Dịch Lý có ích lợi gì cho cuộc sống ?

Dẫn chứng 4 :

Vào giờ Khuế - Phè Hạp, ta đi tìm nhà trò Hoa nghe nói ở đường Kỳ Đồng Saigon, nhưng đến nơi ta không biết hẻm nào, nhà nào. Ta liền biến thông : muốn tìm gấp nhà ngay chớc (ký

369

tế ở Hộ Tượng) thì phải lo mà hỏi han, hỏi thăm (Phệ Hợp) và nên hỏi thăm những người nắm nút (Phệ Hợp) cùng ngành nghề... để được hỗ trợ (Khuê) trong việc tìm ngay đúng (ký túc) nhà mình muốn tìm. Ta nhớ loáng thoảng trò Hoa trước làm cô giáo, sau làm lung tung kiếm ăn như bán báo, bán thuốc lá còn hiện làm gì ta không rõ. Ta liền bảo đứa cháu đi theo : con cứ nhắm mày người nữ bán thuốc lá mà hỏi như vậy : cô hay chị có biết nhà cô Hoa bán thuốc lá ở xóm này không ?

Sau câu hỏi ấy quả nhiên có người biết và chỉ dẫn đến tận nhà. Nhờ Dịch Lý báo tin chỉ đường đi, không thì ta đã phải trở về quê và không gặp được trò nào cả.

3/ Làm thế nào biết được động tĩnh chân giả Cát Hung của tình đời và tình người ?

Đáp : Biết được cũng nhờ Dịch Lý báo tin. Ta phôi trí những động tĩnh nhỏ và gần để biết những sự vật việc lớn lao hơn, xa xôi hơn, nhất là để lột trần chân giả. Biết thật rõ việc làm ăn động tĩnh của mình mà hóa ra biết thật rõ chân giả động tĩnh ở thiên hạ sự.

Dẫn chứng 5 :

Như vào giờ Lữ - Tấn được tin nhiều người nước ngoài đến nước ta dự định hợp tác kinh tế. Người đời nói khách đến mà Dịch cũng nói KHÁCH ĐẾN (Lữ - Tấn) thì lẽ dĩ nhiên tin tức ấy là chính xác và có thật. Đó là phép tắc để lột trần mọi chân giả ở cõi Đời - Đạo này lại Hào Đằng xà động mà Đằng xà là linh điện là ma lanh, tinh khôn, lanh lẹ, quỷ quái lắm.

Ta hội ý chuyện chẳng có gì đáng lo ngại cho Đất nước cả, vì dù sao đám quỷ quyết kia cũng vẫn chỉ ở trong phạm vi khách khứa, ngoại cuộc đối với nền kinh tế quốc dân, đang còn đóng vai trò thứ yếu (Lữ). Lữ là ở đậu và chỉ tạm ghé, vì Tấn là đến để rồi đi.

Chuyện này dĩ nhiên phải có liên hệ mật thiết với hiện tượng Dịch Lý Hóa của chiếc xà lan cạp đất đang ngang nhiên cạp đất phần nhà ta đang ở, chẳng hỏi han đếm xỉa gì tới ta cả... Ta liền hỏi

ý nhà ta tuy đất bị cạp nhưng tí xíu thôi, và lại một nhà mà chứa nhiều loại khách một lượt thì nhà ấy thoát khỏi cảnh nô lệ.. . tì như Miến Điện xưa kia, nên ta cho tượng này Tốt (và chỉ Tốt trong phạm vi xâm lăng không được mà thôi) nghĩa là Đất Nước chẳng đến nỗi nào.

Chẳng hạn, cũng với chiếc xán cạp trên vào giờ Phê Hợp - Khuỷ ta nhớ lại chuyện cách đây 4 tháng cũng giờ Phê Hợp có người hỏi ta có khi nào mở Dịch để xem về vấn đề Đất nước này không ? Ta (Xuân Phong) đáp : Loài người đã vô cùng ngu dốt đóng đinh Jésus sát hại Galilée, ta đâu có dám nghĩ gì về dân tộc Đất Nước. Bởi vì khi mở Dịch ra xem khiến tâm trí lòng dạ phải lo lắng ít nhiều về việc này việc nọ, lo cho Đất nước thì không dễ gì yên tâm thân đâu, mà lòng ta thì muốn được an nhàn với các cao đồ của ta trong những năm còn lại. Ta phải lo tạo cho xong những chìa khóa khui tung bí mật Vũ trụ Vô Hữu. . . trao cho các cao đồ. Ta dùng Tương Quan Tương Hợp giữa Dịch Tương Phê Hợp với Phê Hợp xán cạp với tình thế Đất Nước luận cho các cao đồ nghe thôi với những chứng tích của những năm 1985, 1986, 1987. . . Ta tin rằng các cao đồ và học viên Dịch Lý Việt Nam thừa sức phác họa thời cuộc của nhân thế liên hành tinh. . .

4/ Hiện tượng thiên văn có ảnh hưởng liên quan gì với nhịp sống của nhân thế trên Trái Đất ?

Dáp : chuyện xem thiên văn là chuyện xem xét hiện tượng Dịch Lý Hóa đang vần vũ tĩnh động trên bầu trời để xét đến những ảnh hưởng ở nhân thế trên hành tinh địa cầu này vì con người bẩm thụ tinh khí thần, từ tú khí ở vũ trụ vô Hữu chớ chẳng có gì là mê tín dị đoan cả.

Xét thiên văn thì bằng như xét tĩnh động ở ngoài bản thân tĩnh động của mình mà lại có liên hệ mật thiết đến mình (nhân loại) . Xem thiên văn tức xem động tĩnh công thức bất thường của khoa Dịch Lý cũng là chuyện trời đất báo tin cho ta biết thiên hạ sự.

375

Dẫn chứng 6 :

Chẳng hạn, vào giờ Khuế - Phệ Hạp năm Bính Dần 1986 nhân đọc báo Tuổi Trẻ loan tin trạm Giotto đã chụp được ảnh sao chổi Halley. Mỗi lần sao chổi xuất hiện, người đời thường lo âu bàn tán e sấp có thiên tai dịch họa, chiến tranh . . . cho loài người. Hiện nay, khoa học đã bắt đầu nghiên cứu nghiêm túc lãnh vực này - là lãnh vực mà trước đây thần giáo độc quyền ngự trị. Nhiều ngành khoa học đã xuất hiện và cho rằng sự ảnh hưởng của vũ trụ tới trái đất dĩ nhiên lan truyền tới cả con người.

Khi loài người lúng túng mù mờ về một vấn đề gì thì cuối cùng lại nhờ đến Khoa Dịch Lý là một môn siêu khoa học soi sáng xác minh. Hiện tượng sao chổi gấp Dịch Tượng Khuế - Phệ Hạp chu tước động, bất cứ nhà Dịch học nào cũng hội ý được : Khuế là súng đạn, quai xảo chế biến, Phệ Hạp là nhai nuốt thực phẩm, tin tức văn thư ảnh chụp được (Phệ Hạp) ảnh như báo đã loan tin - Còn thiên tai dịch họa chiến tranh thì đã hẳn . . .

5/ Người học Dịch sao dám cả quyết về một điều gì mà người ta tưởng chừng không thể biết được ?

Đáp : Quá khứ thì xa xăm, hiện tại thì rỗi nùi, tương lai thì mờ mịt, muốn biết là chuyện khó chơ không phải chơi đâu. Mặc dù đã làu thông phép nói Dịch, có lúc ta cũng phải do dự vì đâu phải lúc nào ta cũng sáng trí biết rành mọi Âm Dương Trời Biển Tình ý nhất là khi không thấy Tình lý Cơ Động, có cố gắng giỏi lắm cũng chỉ biết được đại ý câu chuyện chứ không thể cả quyết được. Nếu ta có ứng dụng Dịch thì đó cũng chỉ là cơ động nhân tạo, không chính lý bằng cơ động tự nhiên. Trường hợp nào đó, ta dám cả quyết là vì cơ động tình lý quá rõ, biến thông chính lý. Đó là cái biết quyết định chứ có đoán hay bói gì đâu. Lê dĩ nhiên biết rõ thì mới dám nói mạnh (kim khẩu quyết). Luyện tập công phu nhiều ngày, tự nhiên sẽ giỏi về phép biến thông ắt phải biết đúng thôi.

372

Dẫn chứng 7 :

Vào giờ Nhu - Tĩnh, mọi người đang trông chờ người nhà về, ta nói phải đến quá 21 giờ mới quyết định. Quả nhiên, đến 21 giờ 05 phút người đó mới về, vì lúc đó ta biến ý nó bị chờ đợi (Nhu) ở miền sâu (Tĩnh) tức bị kẹt phải chờ đợi xe (Nhu) ở Bắc Mỹ Thuận (Tĩnh).

Nói về lý số thì cái số lý của Nhu đang động. Phải chờ đợi (Nhu) cho “cực của cực Nhu động”, tức chờ cho hết giờ Nhu nghĩa là phải chờ cho qua 21 giờ đêm nay thì cái sự tịch mịch vắng người đó (Tĩnh) mới động. Khi nào Tĩnh động thì người đó mới về. Hết Nhu thì đến Tĩnh đó vậy.

Dẫn chứng 8 :

Lần sau, cũng người đó đi xa nhà đã quá ngày hẹn về. Ta thắc mắc vào giờ Minh Sản - Phục. Kỳ trước ta dám nói qua 21 giờ, kỳ này thì không dám nói như vậy.

Ta phán quyết rằng : nếu nói gần thì có cái vấn đề tắt đèn (Minh Sản) rồi lại đốt đèn (Phục) thì nó về. Thôi ta cứ đi ngủ rồi sẽ biết sau. Tương lai là chuyện khó biết chờ phải chuyện chơi đâu.

Ta nhận đó ứng dụng Dịch : phải ngủ đi (tắt đèn = Minh Sản), nằm một lát lại thức dậy thấp đèn lên (Phục) chỉ để thôi thúc người đó về mà thôi.

Trong khi còn đang trong vòng lý luận thì hết giờ Tuất sang giờ Hợi tức Phục - Thuần Chẩn, theo kinh nghiệm ta nói luôn vậy Liên về với ai kia ?

Kết quả, đêm đó ta ngủ tới sáng không ai tắt đèn, đến sáng mới tắt. Lúc trưa ta đang ngủ thì Sơn em của Liên về nói Liên cũng sắp về. Đến tối vừa đốt đèn trở lại thì Liên về. Rõ ràng ta phải ngủ qua đêm đó đến ngày kế, ta lại ngủ nữa (Minh Sản - Phục) thì thấy bóng dáng người về (Sơn). Đèn tắt (Minh Sản) được thấp lại (Phục) thì Liên về.

C

Dẫn chứng 9 :

Vào giờ Minh Sản - Khiêm ta được mời đến thăm trường Thái Hòa. Trên đường đi ta nói với ông hiệu trưởng : “xưa nay anh chưa thấy có cái gì là huyền bí phải không ?”. Vậy anh nghe tôi nói đây : Ở đằng sau trường học của anh có cái bóng đèn không còn cháy nữa.

Ông ấy nói : Đâu có vậy, tôi vừa cho thợ điện sửa chữa lại toàn bộ, thử sáng cả. Ta nói : “Hiện giờ tôi còn chưa biết trường anh ở đâu, đây là lần đầu tiên tôi theo anh, Dịch Lý Việt Nam cho tôi biết như vậy, anh có sửa hay không cũng mặc”.

Đến nơi, quả nhiên ông vẫn đèn để kiểm tra thì có một bóng đèn đằng sau, trên lối ra về của học sinh không chịu cháy. Ông ấy nói : “Tại sao anh biết mà lại quá cả quyết như vậy chớ ?” Ta đáp : “Thì Dịch Tượng giờ Tuất ngày hôm nay là Minh Sản - Khiêm, tôi biến ý nói cho phạm vi trường học đã thành thì nó chỉ có ý nghĩa : ánh sáng bị thương (Minh Sản) nằm ở đằng phía sau (Khiêm).

Đây là phép Phác Họa tức không hỏi mà nói của Khoa Dịch Lý Việt Nam: chọn cái Động Nhất và gần nhất làm phạm vi cơ động tình lý. Bởi vì bóng đèn bị đứt dây, bóng đèn bị tháo gỡ mất trộm, bóng đèn bị bể, bữa nay cúp điện... đều có những phạm vi tình lý khác nhau hết... hoặc sao không nói về người bịt trong nhà (Minh Sản)... Tất cả đều nằm trong bí pháp Phác Họa phát ý : Động Nhất, gần nhất và cơ động phạm vi mới thành vấn đề. Không bao giờ được nói Dịch theo ý hùng thú riêng của mình, vì không đúng được. Ta tin các cao đồ thừa đức tánh cẩn trọng trong phép Phác Họa theo Ý tượng Dịch.

Dẫn chứng 10 :

Vào giờ Bí - Di có người vừa mất đồ đến hỏi ta. Ta liền dùng phép Biến Thông thiên địa Tất yếu trong Phép Nói Dịch, rồi hỏi : Con mất đồ trang sức (Bí) phải không ?

- Dạ, con vừa mất 4 chỉ vàng.

348

Ta hỏi : Nhà con đang ở (Di), có cái tủ kiếng phải không ? (Tủ là Di, kiếng là Bí). Đối diện với tủ kiếng có cái giường (Di) kê gần nó không ?

- Đã có.

Ta hỏi : Vàng (Bí) con cát giấu (Di) trong cái chai hả ? (Bí - Di)

- Đã đúng.

Ta nói : Như vậy số vàng ở trong chai, nó nằm từ tủ kiếng (Bí) chạy ra ngoài gần cái hướng ở giường nằm (Di) rồi, vì vàng ấy bị động tức có bị mất cắp.

- Thưa Sư tổ, có phải con Lan nó lấy không ?

Ta đáp : Đứa nào hay trang điểm son phấn thì đứa đó lấy, như vậy thì ta quả quyết không phải con Lan mà là một nữ nhân khác (vì con Lan không chuyên dòi phấn). Con nên làm thủ tục cần thiết như báo với công an vì phải “Tận nhân lực mồi tri thiên mạng”.

Kết quả người nữ chủ nhà hay trang điểm phải hoàn trả lại số vàng bằng cách đem giấu ở chỗ giường ngủ và không cho đương sự ở đâu nữa.

II _ Dẫn lời của Sư Huynh CAO THANH Dịch Học Sĩ Trưởng Ban Truyền Bá Dịch Lý Việt Nam

. . . *Thiên Cơ* : gồm những Động Tinh liên hệ, bất kể gần gũi hay xa xăm (đáng là Ngoại).

Cho đến khi Thiên Cơ trong Nhân Cơ máy động, thì Nhân- Vật Cơ ấy sẽ Động Tinh thể hiện, hình hiển cho rõ Ý Thiên Cơ (Thiên ý thể hiện ở Nhân Cơ, Vật Cơ) tức Thiên Cơ có ở trong con người và muôn loài vô hữu. . .

Thể hiện Thiên Ý trong lúc nào đó, ở những con người, nhóm người nào ấy, trong hoàn cảnh, khung cảnh tức trong *Không - Thời*, ở Nguồn, Hội, Vận, Thể nào ấy, danh gọi là *Thời Cơ*. Thời cơ tức là

385

lúc những Động Tinh ở Nội- Ngoại đều liên hệ làm Một trong một khoảng Không - Thời gian.

Vậy, so sánh với Thiên Cơ thì Thời Cơ được lý là Nội, còn Thiên Cơ được lý là Ngoại, nghĩa là Thiên Cơ bao trùm làm nhiều việc ở nhiều nơi khác nhau, làm với người, sự, vật, và việc v.v..

Thiên Cơ, Thời Cơ, Nhân Cơ hợp đức, hợp sáng, hợp lý một lượt tức ăn khớp, đồng điệu, cùng lúc, chung cùng gọi là *Đúng Lúc*.

Đúng Lúc Thiên Ý thể hiện tức là Trời Đất xui khiến Thiên Địa Quý Thần Động Tinh thể hiện nơi nhóm người, sự, vật, việc... là Tình Thể trong ngoài gần xa động tĩnh bất kể trong lúc nào đó, có ảnh hưởng ít nhiều liên hệ đến vấn đề quan thiết.

Tất thảy mọi Biến Hóa Động Tinh đó đều do Vũ Trụ Hoạt Động, Thiên Địa Quý Thần Hành Động mà Nhân Thể thường hay nói : Trời Đất Khiến, Trời Đất làm ra như vậy.

Người khôn ngoan luôn luôn khắc cốt ghi tâm Thiên Ý Thể Hiện và không quên việc mình có cơ duyên mới được thông báo tiết lộ Thiên cơ này nọ.

Tiết lộ Thiên Cơ thì phải có sự Lao Công của Âm Dương Lý Trí Tính, phải vận dụng Đức Thần Minh vô tư, tận dụng kiến thức Vũ Trụ Dịch và áp dụng Khoa Dịch Lý Việt Nam - Vũ Trụ Ngũ. Trên ngữa trời, dưới cúi xem Đất mà đắn đo Động Tinh trong Vũ Trụ Vô Hữu, trong Xã Hội loài Người, từ gần gũi đến xa xăm hòa diệu trong cùng một Thời Gian tính : Thời Cơ ra sao ?

Cẩn thận xét nét Chân Giả Động Tinh trong ngoài trước sau động tĩnh thì được biết và tin rằng : Trời Đất quả thật có cỗ động, cỗ vũ, cỗ xúy muôn loài vạn vật và khiến cho thiên hạ đã có dấu hiệu Đồng Thành Tương Ứng và rồi nhất định phải Đồng Khí Tương Cầu không còn ngờ vực, không còn ngô khác nữa. Việc của Trời Đất thì Trời Đất giúp hay chính Trời Đất làm cũng vậy.

Một khi Trời Đất giúp, Trời Đất làm thì không sửa đổi được nữa, không làm sao khác hơn nữa được (tuyệt nhiên định mệnh tại thiên thư). Việc Trời Đất làm rất huyền bí, hoàn toàn là *Phép Lạ đổi* với loài Người và muôn vật, dù là cái tầm thường thấp bé nhất.

376

Thiên Cơ - Thời Cơ - Nhân Vật Cơ là *Dịch Lý* (*Âm Dương Lý*) hình hiển thông qua *Biến Hóa Luật* (Bát Quái). Nhờ *Lý Âm Dương* và *Biến Hóa Luật* mà ta có thể Thông Dịch Hiểu Biết khắp cùng Vũ Trụ Vô Hữu nên *Âm Dương Bát Quái* chính là Vũ Trụ Ngữ vậy.

Biến Hóa Luật đã Biến Hóa, Cấu Tạo Hóa Thành Vũ Trụ Vô Hữu. Vũ Trụ Vô Hữu Tiên khởi được hiểu như là : Hóa Thành *Siêu Linh, Linh Động, Mẫu Nhiệm Tánh, Đức Tánh* ấy đã liên lõi Cấu Tạo Hóa Thành ra mọi Hành Tinh Vô Hữu trong Vũ Trụ Vô Hữu hiện nay (*Liên Hành Tinh*), từ Siêu Linh đến Linh Động mẫu nhiệm và Huyền Diệu, từ Siêu Thể đến Hữu Thể, Hữu Dạng, Hữu Hình, từ Trời Đất đến muôn loài vạn vật, nguyên tử khinh khí, vi trùng, con sâu, con kiến, con vòi, con tủa, cục đá, hạt bụi... Bất kể loài Người đã thấy nghe, đã hiểu biết hay chưa hiểu biết mỗi vật loại ấy, khi con người khám phá ra được có nó thì nó vốn đã phải ở trong Luật Cấu Tạo Hóa Thành mà đi ra. Tất thảy không một mảy may nào định nghĩ Biến Hóa, Biến Động, Biến Đổi được . Muôn đời, khắp nơi cứ phải Động Tinh để Hóa Ra, để Hóa Thành thế này, thế khác cho nhu cầu Âm Dương Trí Tri Ý Thức (*Tiên Hậu Thiên Trí Tri Ý Thức*) chung riêng.

Vũ Trụ Đạo là bất kể Vô Hữu, Hữu Vô tất thảy đều đã đang bị bắt buộc phải Biến Hóa Động Tinh trong Vũ Trụ Dịch Biến, trong Biến Hóa Luật kể từ lúc *Không Hoàn Toàn Không Cực* cho đến nay. Từ bấy đến nay chỉ có một Đạo : *Đạo Cực*. Một Đạo tức Một Luật, một đường lối mà thôi, một Lê Thật là có Biến Hóa trong muôn đời và khắp mọi nơi :

Nhất Lý : Âm Dương Lý.

Nhất Luật : Biến Hóa Luật.

Người đời muốn am tường về Lý Luật *Không Hoàn Toàn Không Cực* (*Vô Cực*) Biến Hóa từ bấy đến nay, thắc mắc con người và muôn loài đều phải bước đi trong *Đạo Cực* ra sao, thì chỉ cần tìm hiểu Dịch Lý Việt Nam - Vũ Trụ Ngữ tức Văn Lý Học của kỷ nguyên mới ắt sẽ thỏa mãn tột độ cho Trí Tuệ của Con Người mình.

397

Từ đó, tự thân sẽ tự nhìn biết được Vô Cực Tánh là cái Tánh sẵn có ở khắp mọi nơi, sẵn có trong mọi thời gian không gian mà lại Biến Hóa linh động vượt cả mọi Không - Thời. Có nghĩa là Linh Động Tánh Tiên Hậu Thiên Trí Tri Ý Thức chủ trương tất cả, làm hết tất cả mọi việc. Bởi vì Đức Tánh cực đang ẩn tàng trong khắp mọi Vô Hữu Linh Thiêng hơn kém nhau để làm cho mọi thứ đều phải Trở Nên Cực tức là phải Biến Động, Biến Đổi : hết Bộ Mật này để qua Bộ Mật Hơi Hơi Khác. Vậy Vô Cực Tánh Biết là Tánh Trí Tri Ý đó vậy.

Bất kể nơi đâu dơ dáy hay trong sạch thanh cao hay hạ tiện, thơm thúi, thiện ác, mừng vui, buồn giận, yêu ghét tiến thoái, tiêu trưởng, còn mất, ẩn hiện, thiệt láo, tất thảy đều là do và đều là có cái Tánh Cực : “Đạo Cực” chủ trương tất cả. Cho nên, muôn đời và khắp mọi nơi, trong mọi Vô Hữu Vật đều có cái Lý Cực, bị Đức Tánh cực chi phối tức là bị Biến Hóa, Biến Động, Biến Đổi hết Bộ Mật này rồi chuyển sang Bộ Mật kế tiếp trong chuỗi Lý Biến Hóa, được tạm kể ra như sau :

00 - Vô Cực Tánh : Chuỗi Lý Bộ Mật Khác (Tiến Thoái)

- | | | |
|------------------------------------|--------------------------------|----------------------------|
| ↔ <u>Hơi Hơi Khác</u> (01) | ↔ <u>Hơi Khác</u> (02) | ↔ <u>Khác</u> (03) |
| ↔ <u>Hơi Hơi Quá Khác</u> (04) | ↔ <u>Hơi quá Khác</u> (05) | ↔ <u>Quá Khác</u> (06) |
| ↔ <u>Hơi Hơi Quá Quá Khác</u> (07) | ↔ <u>Hơi quá quá khác</u> (08) | ↔ <u>Quá Quá Khác</u> (09) |

Có lẽ đa số Người đời chưa rõ được Đạo Cực nhiệm nhặt như vậy nên thường hiểu theo chuỗi lý Quá Khác trong Đạo Cực : cực nghĩa là “Hết” như hết sáng đến tối, hết yêu đến ghét, hết cũ đến mới, hết nhỏ đến lớn, hết thiện đến ác, hết ngủ đến thức và ngược lại v. v...

Tiên Thiên Trí Tri Ý Linh Động Mâu Nhiệm bao giờ cũng cực Hơi Hơi Khác. Tánh Cực ấy vốn sẵn có khắp mọi nơi trong khắp muôn loài nên lúc nào cũng đang ẩn tàng trong muôn loài vạn vật, khiến cho muôn vật đều phải động tĩnh trở nên hóa thành, hóa ra Bộ Mật Mới, không thể ở Bộ Mật Cũ được. Cứ Hơi Hơi Khác mà tiến mãi thì dĩ nhiên đến một độ nào đó phải trở thành Quá Quá Khác. Đó là lý

398

do vì sao có vấn đề từ Siêu đến Hiển từ Hiển đến Siêu Bộ Mật Môi tức từ Hư đến Như, từ Như đến Hư Bộ Mật Môi vậy.

Đa số nhân loại mãi tới nay vẫn khó hoặc chưa thấu đáo về Đạo Cực linh động mâu nhiệm là *Hơi Hơi Khác*, cho nên loài Người còn nhìn nhau theo kiểu *Hơi Quá Khác*, *Quá Khác* hoặc là *Quá Quá Khác*. Do đó không ai chịu ai, phủ nhận nhau vì hiểu nhau theo kiểu *Dị Biệt* chia rẽ đến độ thành phe, thành bè đảng, thành đạo đời dị biệt, Âm Dương đôi ngả, Thủy Hỏa tương khắc theo kinh sách lạc hậu rồi lý luận nông cạn, thành thủ như đã vô tình bôi lợ Văn Minh Đông Phương. Thậm tệ hơn nữa là con người lại đi chủ trương sai lầm theo kiểu Âm Dương *Dị Biệt* : chánh Tà bất lưỡng lập, mâu thuẫn đều tranh tiêu diệt tàn sát, chia ra thành phe, kéo nhau thành bầy để đi săn thịt Người còn tệ hơn đi săn thú rừng mà còn nói là chính nghĩa thì tội lỗi nào bằng.

Nhưng như chúng tôi đã nói, khắp mọi nơi, mọi thứ đều bước đi trong *Đạo Cực Vô Hữu* và *Cực Hữu Vô Hơi Hơi* khác, cho nên, Con Người dầu có hiểu sai lầm rồi thì cũng có giây phút đến lúc hết sai lầm, có cơ hội hết tội lỗi. Và hiện nay cơ hội ấy do Trí Tri Ý Nhân Loại đã tạo sẵn rồi, tức do Trí Tri Ý nhiều Người trong đó có dân tộc Việt Nam.

Nói chung, xã hội loài Người đã dang Trí Tri Cơ Cấu Hóa Thành vấn đề Vũ Trụ Đạo, Kỷ Nguyên Liên Hành Tinh tức *Văn Lý Học* mới trên Địa cầu Nhân Loại là một nền học vấn Tân Kỳ làm nhịp cầu nối liền giữa Huyền vi và Hiển Hiện, giữa Đạo Lý và Khoa học, giữa Văn Minh Tinh Thần và Văn Minh Vật Chất hữu thời tương cảm vậy... (Đặc San Ý Trẻ, xuân Ất Mão 1975 Trường Trung Học Ngô Sỹ Liên, Saigon)

III/ Đôi Lời Trần Thiết Của Tác Giả Nam Thành Phan Quốc Sử :

Dịch học trải qua gần 10 ngàn năm lịch sử, dĩ nhiên có thịnh suy ở mỗi thời kỳ, ở mỗi dân tộc có khác nhau, phần lớn dựa vào yếu tố có *Con Người* lỗi lạc khai lối dẫn đường hay không.

379

Dịch học Trung Hoa bừng sáng đến sau thời Thiệu Khang Tiết (1011-1077) thì khụng lại, chìm lắng, đến nay chỉ còn là vang bóng một thời. Ngược lại, tinh hoa Dịch Lý Việt Nam trải qua trên bốn ngàn năm được truyền nối liên tục, ngày càng lớn mạnh đến 1965 nở thành một Hội Dịch Lý chính thức đầu tiên và duy nhất trên thế giới tại vùng Trời Nam Đất Việt, do có Dịch Lý sĩ Xuân Phong Nguyễn Văn Mùi (1918-1997) chủ xướng.

Như vậy, Dịch Lý Việt Nam đã đi trước xu thế thời đại khá lâu, vì mãi đến năm 1991 Liên Hiệp Quốc mới có quyết định thành lập Hội Nghiên Cứu Kinh Dịch Quốc Tế được nhiều nước tham gia làm hội viên.

Việt Nam Dịch Lý Hội có nội dung đường lối đổi mới cả lý thuyết biện chứng lẫn vận dụng thực hành nên có nhiều sắc thái đặc biệt hơn so với Dịch học xưa cũ rất nhiều. Có thể nói Dịch Lý Việt Nam là Dịch Lý Tân Kỳ do dân tộc Việt Nam sáng kiến khá độc đáo, vừa có tính kế thừa vừa sáng tạo không ngừng theo cách mới là : **Đại chúng hóa Thiên Cơ - Thời Cơ - Nhân Cơ nhằm đáp ứng bốn cung cánh cơ bản của Dịch học xưa nay gồm :**

Tu Thân - Tề Gia - Trị Quốc - Bình Thiên Hạ.

So với các hệ tư tưởng lớn lâu đời của Nhân loại đã có tới nay thì Dịch Lý Việt Nam là mới trẻ nhưng tiềm năng lợi ích nhân sinh thì đầy triển vọng, vì học thuyết *Đông Nhi Dị* của Dịch Lý Việt Nam đã thừa sức khai mở *Kỷ Nguyên Mới* để cho Nhân loại bước vào. Đó là đường đi dĩ nhiên mà *Tạo Hóa* đã an bày để lần lượt thiên hạ đều được chung hưởng hòa bình vây.

Các bạn có duyên học biết Dịch Lý Việt Nam trước bao người chắc có thể làm nhân chứng lịch sử những điều chúng tôi đã nói ở trên. Ngoài ra, các bạn tự do lợi dụng Dịch Lý Việt Nam để vạch hướng đi cho mình. Chứ không cần giống như *Nam Thành* tôi đã phải tận tụy gắn bó với Dịch Lý Việt Nam trên 30 năm qua để đèn án đáp nghĩa. Các Bạn cũng như người đời sau xứng đáng được hưởng thụ bình đẳng mọi thành tựu tiến bộ chung của xã hội.

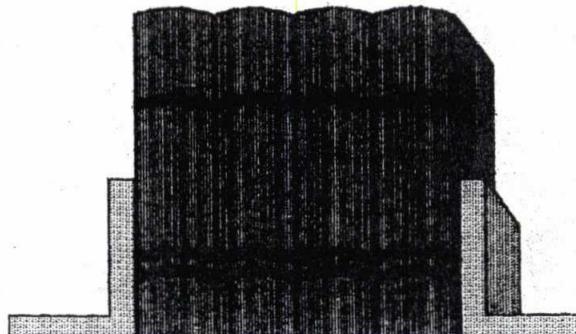
380

Nay tôi viết để lại cho đời bộ sách này là để làm tròn trách nhiệm người đi trước được hưởng trước phải “mách nước” cho người sau.

Tuy nói tôi là tác giả, chứ kỳ thật đây là một tuyển tập của nhiều trí tuệ xưa nay dồn tụ trong tôi, cụ thể và gần nhất là Thầy Dịch Lý Sĩ Xuân Phong và Sư huynh Cao Thanh. Tôi chỉ ra công biên tập lại cho có tính gọi là “biện chứng khoa học”, “văn lý học” mà thôi. Nên tôi xin mạn phép đề tựa tổng hợp cho tập sách là : “*Kinh Dịch Xưa và Nay*” để tri ân cùng thiện chí muôn phương. Nếu có điều chi sai sót, xin niệm tình tha thứ cho tôi cái tội “tài sơ, trí thiển” mà dám làm chuyện “lấp biển vá trời” vậy.

Hòa Hưng, ngày 29 tháng 11 năm Đinh Sửu
(28-12-1997)

**Viết xong giờ Tụy - Bi
NAM THANH PHAN QUỐC SỦ**



PHỤ LỤC I

DỊCH LÝ BÁO TIN Đến với các trận Bóng đá World Cup 94

"World Cup 94" tổ chức tại Mỹ là một sự kiện sống động rất lớn của nhân loại hành tinh địa cầu này, có ảnh hưởng nhiều đến cuộc sống và mối quan hệ của các tầng lớp xã hội, dân tộc toàn thế giới về nhiều lãnh vực.

"World Cup 94" quả là một sự kiện lịch sử của thời đại có tầm cỡ quốc tế lan rộng đến tận hang cùng ngõ hẻm khiến các nhà Dịch học cũng phải động lây : ghé mắt một chút để xem thiên hạ động tĩnh ra sao và cũng chiêm nghiệm đôi điều để học tập giúp vui vầy.

Thường ở một trận đấu chúng tôi làm một hoặc hai việc: Kiểm soát sống động hoặc tiên đoán kết quả theo ý nghĩa của Dịch Tượng (Quẻ) lúc chưa xảy ra hoặc đang, đã xảy ra trận đấu khi có ý muốn biết về trận đấu.

Xin được ghi lại một số trận tử kết, bán kết, chung kết tương đối ngoạn mục dễ nhớ hơn là các trận mở màn vòng loại quá nhiều ở giai đoạn I.

I- TRẬN BANH GIỮA ĐỘI ĐỨC VÀ BI.

Mở màn Giai đoạn II vào lúc 11 giờ 50 đêm 02-7-1944 tức ngày 25-5 Giáp Tuất với Dịch Tượng là :

THIÊN TRẠCH LÝ(động hào 6) >> THUẦN ĐOÀI

Lễ dâ

Duyệt dâ

Lộ Hành

Hiện Đẹp

Theo dư luận trận này không cân sức vì Đức là đội đang kim vô địch, có thể lực, chiều cao, đánh đầu giỏi, đá cứng, tốc độ nhanh... so

với Bỉ là đội thứ hạng. Tuy nhiên bóng đá cũng theo qui luật Đồng Dị Biến Hoá, nên không chắc trước thế nào.

BIẾN THÔNG DANH Ý TƯỢNG DỊCH :

Tôi ít rành bóng đá cũng như thế sự nhân tình nên tính cách của hai đội, tôi không được am tường, nhất là đội Bỉ thế nào, ở đâu... Do đó tôi phải được trực tiếp nhìn thấy hai đội ít phút trên màn hình mới có đủ tình lý để phán quyết.

Quan sát thấy: mới vào trận hai đội đá rất ngoạn mục (Thuần Đoài = đẹp mắt), di chuyển nhanh (Lý = lộ hành). Nhưng nhìn kỹ thấy đội Đức đá cứng hơn, chơi xấu nhiều lúc chặn đứng đường banh (Lý = hổ lang đang đao : cọp sói đón đường), đội đầu cao hơn (Kiển động hào lục).

Đó là Dịch lý báo tin đội Đức là chánh động, phù hợp nhất với nghĩa lý của Dịch Tượng THIÊN TRẠCH LÝ nên có Biến Tượng là THUẦN Đoài : Hiện đẹp: vui vẻ. **ĐỨC** chắc thắng thôi vì đúng cả tình lẫn lý.

Kết quả chung cuộc : *ĐỨC* thắng 3-2.

Trong trận đáng lẽ đội Bỉ được hưởng quả phạt đền trực tiếp, nhưng dường như trọng tài thiên vị.

LÝ LUẬN :

Sự việc đúng như kết quả vậy rồi, không chối cãi được, nhưng để chiêm nghiệm chiềng sâu của Dịch Lý, ta thử đặt trường hợp “nếu”.

* Nếu ở trận đấu thường thì có thắng, thua hoặc hoà thì tính điểm. Còn đây là trận đấu loại chỉ có thắng hoặc thua, nếu hoà phải đá thêm giờ cho đến khi có kẻ thắng người bại.

* Nếu ở hoàn cảnh bình thường, thì với Dịch Tượng LÝ-THUẦN ĐOÀI, chắc tôi phải nói hoà, vì thường gặp tượng của Bát Thuần hay hoà.

* Nếu đội Bỉ được đá quả phạt đền thì có lẽ hoà. Vậy cái Lý bên trong là hoà mà sự bên ngoài thì phải thua.

Dù hoà, thắng, thua cũng đều hợp lý cả. Thế mới là huyền diệu thay Dịch lý. Không thể dùng kiến thức nửa vời nhất nguyên, nhị nguyên, đa nguyên lý giải mà xong được.

#

2- TRẬN BANH GIỮA ĐỘI THỤY ĐIỂN & Á-RẬP-XÊ-ÚT

Lúc 11 giờ 30 khuya 03-7-1994 tức giờ Tý ngày 26 -5 Giáp Tuất, nhằm Dịch Tượng :

TRẠCH HOÀ CÁCH

(động hòa số)

Cải dã: *Cải Biển*

TRẠCH SƠN HÀM

Cảm dã : *Tiếp Thu*

Màn hình vừa chiếu cảnh cầu trường có hai hình ảnh đặc biệt hợp với Ý Tượng Dịch CÁCH – HÀM :

- Một em gái mình mang lá quốc kỳ Thụy Điển dang rộng hai tay để lá cờ xuôi thẳng xuống dọc khắp thân người, em đang đứng lên vui vẻ.

- Một cầu thủ Thụy Điển ra sân thay đôi giày.

CÁCH là Cải Biển, thay cũ đổi mới, cánh chim thay lông, ưng với việc khoác lá quốc kỳ; thay áo, thay giày, thay đổi y phục như thay đổi bộ lông.

HÀM là lúc Âm Dương mới giao hoà, Dương khí đang nạp giữ bên trong ưng với bé gái trẻ nhỏ: bên trong cất giữ (tượng CẤN), bên ngoài hiện đẹp (tượng ĐOÀI). Em bé và cầu thủ đều đang tiếp thu,

thọ nhận, mang vào (Hàm), sự đổi mới (Cách), nên sẽ được sự tiếp nhận (Hàm), nghĩa là đội *Thụy Điển sẽ thắng*.

Đang lúc tôi mới có kết luận sơ qua trong đầu là đội Thụy Điển thắng thì bỗng vợ con tôi hỏi : - Ai thắng ?

Khi có người khác muốn học hỏi hoặc thách đố thì ta phải thận trọng một chút để bảo đảm uy tín. Tôi liền nghĩ : trận banh kéo dài tới hai hiệp qua hai Giờ (Dịch Tượng), mà kết quả chung cuộc thường tính ở cuối hiệp hai tức vào giờ sau là TRẠCH LÔI TUỲ-THUẦN ĐOÀI (Di động- Hiện Đẹp), nên tôi thử luận thêm :

Quan sát hiện trường với ý nghĩa Tượng Dịch : "Di Động- Hiện Đẹp" thì thấy những cặp chân tôi lui (di động) của cầu thủ Á RẬP mang dỗ trắng cùng với quần áo cũng màu trắng (trên trắng dưới trắng là Thuần Đoài thuộc hành Kim màu trắng).

Đội Á RẬP đã lọt vào Biển Tượng THUẦN ĐOÀI thì sẽ TUỲ : di động, tuỳ thuộc, trượt chân, không bám vào đâu được, hội lý thua đã rõ.

Kết Quả Trận Banh :

Quả thật trận đấu khá ly kỳ hấp dẫn, nhưng vì biết trước kết quả như trên, nên tôi chỉ vui gượng mà lòng cứ buồn buồn ... Theo dõi suốt trận đấu tôi những mong sao cho đội Á RẬP XÈ ÚT thắng, dù tôi có trật cũng không sao, bất quá chỉ là thêm một bài học chiêm nghiệm âm tính. Người học Dịch cũng chỉ là người đời thường, ít nhiều cũng vướng mắc danh lợi tình chung riêng...

Thế nhưng sự thật đâu phải là ước muốn. Quy Luật Tạo Hoá chí công vô tư : Đội THỤY ĐIỂN phải thắng tất thắng, nên kết quả chung cuộc là 3-0.

#

3- TRẬN BANH GIỮA ĐỘI ARHENTINA & RUMANI

Diễn ra vào 3 giờ khuya, tôi thức không nổi nên chỉ xem tường thuật lại vào lúc 8 giờ tối ngày 4-7-94, tức giờ Tuất ngày 26-5 Giáp Tuất.

Được biết đội ARHENTINA thua 2-3 trong sự tiếc rẽ của người xem khắp nơi. Siêu Sao MARADONA, là Đội trưởng của ARHENTINA, đã đau khổ khóc cùng vợ trên khán đài, vì trận này anh bị cấm đá do thử nghiệm nước tiểu có thuốc kích thích.

Kiểm soát lại trận này nhằm tượng :

TRẠCH PHONG ĐẠI QUÁ >> LÔI PHONG HẰNG

(động hào 5)

Hoạ dã : Cẩn Hợp

Cửu dã : Trường Cửu

Đúng là tai hoạ. Cái gì "Quá" đều mang hoạ dù đại quá hay tiểu quá. Có hồi tiếc cũng đã muộn rồi. Tai hại biết bao! Nhục nhã dường nào!

Nếu Luật Bóng Đá là luật của người phải công bằng sòng phẳng thì Luật Dịch là Luật Tạo Hoá luôn chí công vô tư, tuy thua mà chẳng lọt máy may.

Học Dịch cũng là để thấu Lê Trời là Lý Nhân quả thật là cao viễn vây.

#

#

4- TRẬN BANH GIỮA HÀ LAN & ÁI NHĨ LAN

Vào lúc 11 giờ 50 đêm 4-7-94 tức giờ Tý ngày 27-5 Giáp Tuất nhằm Dịch Tượng :

HOÀ LÔI PHÊ HẬP >> HOÀ TRẠCH KHUẾ

(động hào 2)

Quai dã : Ra oai

Khiết dã: Cẩn Hợp

Gần tối giờ đá, tôi rủ vợ tôi đi ăn cháo vịt và mua một ít gói vịt, 2 gói đậu phộng rang với bia để về nhà nhâm nhi trong lúc thức khuya xem đá banh.

Chúng tôi về trễ giờ đá. Hiện đang ở Hiệp II được 20 phút. Tỉ số lúc đó là 2-0 nghiêng về đội HÀ LAN. Chúng tôi không lấy làm lạ khi nghe đội HÀ LAN thắng, vì đó là đội mạnh lâu nay lại hợp với Ý Tượng Dịch PHÈ HẠP-KHUẾ : *Nhai Nuốt - Khoẻ thôi.*

- Nghe tường thuật là thủ môn Ái Nhì Lan bắt banh (Phê Hợp : Cẩn Hợp)- vuột tay (Khuế : Trái lila) để lọt lưới.

- Đội Ái Nhĩ Lan mặc áo trắng có hai sọc xanh lá cây từ hai vai dài xuống trước ngực như vẫn là Phệ Hạp, để biểu dương, khoe sức nước mình là Khuế, nhưng sự cậy sức này là giả (Khuế: Hồ giả hồ oai) không thật nên bị cẩn nghiền là Phệ Hạp.

- Hai đội xà ngẫu với nhau (Phệ Hạp : Cầu hợp) dường như đá cuội, giả đò (Khuế : cơ biến quai xảo). Cả hai đội cứ kéo co dằng dai, chẳng có pha nào ngoạn mục, hào hùng cả cho đến hết giờ. Trận đấu thật nhạt nhẽo khiến chúng tôi ăn uống cũng mất ngon.

#

5- TRẬN BẠNH GIỮA ĐỘI BRAXIN & MỸ

Lúc 3 giờ đêm, được tường thuật vào trưa ngày 5-7-1994 tức giờ Tỵ ngày 27-5 Giáp tuất, nhằm Dịch Tượng :

Bình luận viên cho biết đội Braxin xuất sắc nhất, có khả năng đoạt cúp Vô Địch Thế giới kỳ này. Còn đội Mỹ quá non trẻ không mấy hy vọng. Chính chúng tôi cũng nghĩ Braxin thắng là cái chắc nên chẳng mở Dịch tượng trước làm gì.

Thế nhưng khi vào trận mới thấy đội Mỹ khung thành vững vàng, đến gần hết hiệp I vẫn chưa bên nào mở được tỉ số trước. Tất cả đều sot ruột cho Braxin. Vợ tôi buộc phải thắc mắc hỏi tôi :

“Dịch lý hay dở là lúc này, Ông nói xem đội nào thắng?”.

Tôi liền tính được Dịch Tượng : ĐẠI HỮU – ĐỈNH như trên và biến thông ngay, rồi nói liền là : *chắc chắn đội Braxin thắng!*

Vợ tôi hỏi căn cứ vào đâu mà tôi phán quyết chắc như vậy?

À! Do được Câu Biến Thông: *Cả Cố – Ôn Định* (Đại Hữu-Đỉnh), tức vị trí không đổi.

Braxin là đội trên cơ (Đại Hữu: mặt trời trên bầu trời chói lọi khắp nơi), thì vẫn ở yên chỗ đó (Đỉnh: cố định, vững chắc như kiềng ba chân). Đội Braxin được chói loà yên vị trên cao thì tất phải thắng đội Mỹ là lẽ đương nhiên.

Kết Quả Chiêm Nghiệm Trận Banh :

Quả thật, cả hai đội chiến đấu rất kiên cường quyết liệt, thường gây nhiều pha nguy hiểm cho nhau nhưng vẫn chưa phân thắng bại. Nhất là vào đầu hiệp II, đội Mỹ phản công ráo riết, có lúc tưởng chừng lướt đội Braxin chắc bị thủng thõi. Thật hối hập cho đội Braxin, chẳng lẽ hôm nay lại bị nát danh dưới tay đội Mỹ sao ??

Không ! Đội Braxin đã hết sức cố gắng kiên quyết giữ vững địa vị của mình, dù có một cầu thủ vừa bị thẻ đỏ phải ra sân. Mãi đến phút 29 của hiệp II, đội Braxin đã phản công chớp nhoáng đưa được bóng vào lưới đội Mỹ. Đây là bàn thắng duy nhất đầy cam khổ của đội Braxin trước đội Mỹ. Kết quả 1-0 giữ cho đến cuối trận.

Lý Luận :

Thật ra số phận đã an bày rất công bằng cho cả hai đội xứng đáng được hưởng. Đội Braxin không thể đánh mất đẳng cấp ưu hạng lúc này, và đội Mỹ cũng không thể muộn hơn được. Vậy là cả hai (Đại Hữu : Cả Cố), được định vị rồi (Đỉnh : Định dã).

Luật Dịch khéo xử không ngờ, không để đội nào phải bị thiệt thòi dù thắng hay thua, nếu có tài năng và chí thành thật sự.

15 phút còn lại, đội Mỹ quyết dồn toàn lực để san bằng tỷ số, nên có một cầu thủ bị thẻ đỏ đuổi khỏi sân. Đội Braxin thì quyết bảo vệ thành quả, đồng thời tìm cơ hội nâng thêm tỷ số vốn quá mong manh. Cuối cùng sự cố gắng töt độ của cả hai đội thật đáng khen, nhưng chẳng làm gì hơn được dành vui vẻ chấp nhận tỷ số xít xoát đó vậy.

Có lẽ đây là một trong những trận đấu làm hài lòng nhất cho
đa số người hâm mộ chuyên nghiệp cũng như nghiệp dư như gia
đình chúng tôi.

#

6 - TRẬN BẠNH GIỮA HAI ĐỘI Ý & BRAXIN

Vào lúc 11 giờ 50 đêm 5-7-1994, tức giờ Tý ngày 28-5 Giáp Tuất nhằm Dịch Tương:

Theo thường lệ vợ con tôi chuẩn bị đồ nhâm nhi để tôi theo dõi trận đấu đêm nay. Với Tượng HÀNG - GIẢI đã tính sẵn, tôi chưa vội phán quyết trước mà phải chờ thấy thêm một vài tình lý cơ động đặc biệt trên màn hình cái đã.

Đây rồi ! khi đại diện hai đội trao cờ cho nhau, thủ quân đội Ý đang cầm bóng rót cờ của đội NIGÉRIA vừa trao. Vậy là có điểm không hay cho đội NIGÉRIA.

Kế đó hai đội ra giữa sân chuẩn bị đội hình, thì tất cả cầu thủ NIGÉRIA mặc áo màu xanh lá cây chùm nhum ôm nhau thành vòng tròn một lúc lâu, không biết để làm gì. Điều này cũng là một sự động lẹ, ít thấy. Trong khi đó, đội Ý vẫn rải quân đều quanh vòng tròn như thường lệ.

Nhân đó tôi liền phát ý : đội NIGÉRIA ôm chặt nhau (Hàng : bên chặt) thì sẽ bị phân tán, rã rác (Giải : Tán dã). Ngược lại đội Ý phân rã nơi nơi (Giải) thì sẽ được bền vững (Hàng : trường cữu, lâu dài), *được lý là thắng*.

Nên khi trận đấu được vài phút, trong lúc tôi đang lai rai ly bia thì vợ tôi hỏi : “Đã biết ai thắng chưa mà cười cười vậy? ”.

- Rồi! Ý *thắng là cái chắc*!

Nói rồi tôi lại tiếp tục nhâm nhi, một lúc lâu, bỗng nghe bình luận viên la lớn “vào !”. Sực nhìn lại thấy một cầu thủ áo xanh đã tung lưới đội Ý mở tỷ số đầu tiên vào phút 22 của hiệp I.

Vợ tôi hơi châm chọc : “Vậy là sao ?! Ông nói Ý thắng, chắc lắm mà ?!

_ Ồ, thì Bà cứ chờ đấy! Phải *lâu lắm* (Hàng) Ý mới *gỡ được* (Giải : giải toả, làm tan sự kẽm hầm).

Chúng tôi cứ ngóng cổ chờ mãi đến hết 45 phút của hiệp I, mọi cố gắng của đội Ý vẫn chưa đưa được banh vào lưới đội NIGÉRIA mà còn bị một thẻ đỏ, chỉ còn 10 cầu thủ trên sân. Mọi người đều nôn nóng, hồi hộp, hy vọng ở hiệp II chẳng??

Qua đầu hiệp II, cả hai đội đá quyết liệt hơn. Đội NIGÉRIA bị một thẻ đỏ nên có một cầu thủ rời khỏi sân. Vậy là quân số hai bên đồng đều. Nguy hiểm luôn luôn đe doạ cả hai khung thành, thế trận dang co quá lâu. Đội Ý càng lúc càng thấm mệt, yếu sức hơn, cầu thủ bị vẹp bẻ nhiều.

Đến phút 88 rồi, nghĩa là chỉ còn hai phút phù du sau cùng là ngừng trận đấu mọi hy vọng ở đội Ý không còn nữa. Sao kỳ vậy?! Chẳng lẽ tôi bị trật?!

Bỗng một điều kỳ diệu lạ lùng đã xảy ra. Một danh thủ Ý đã sút nhẹ nhàng lọt lưới thủ môn đội NIGÉRIA. Bình luận viên la lớn:

“Vậy là đã cứu nguy nước Ý khỏi con ác mộng”. Cầu trường vang dậy. Lối xóm quanh nhà la hét vỗ tay inh ỏi. Còn tôi và vợ tôi như trút đi một gánh nặng cân não (Giải toả) căng thẳng quá lâu (Hàng).

Hai đội hoà nhau 1-1, nên phải đá thêm giờ. Đội Ý nhờ quả phạt đền ở hiệp phụ thứ I (15) phút, nâng tỷ số lên 2-1, nhưng vẫn phải đá tiếp hiệp phụ thứ II cũng 15 phút nữa. Tỷ số 2-1 không thay đổi đến cuối trận.

Lý Luận :

Dẫu gì nền bóng đá Ý vẫn lâu đời, già dặn kinh nghiệm hơn (Hàng), càng đá lâu (Hàng) thì mỗi giải toả được sự bao vây nguy hiểm (Giải), bởi sự phòng thủ kiên cố (hàng), hàng hàng lớp lớp (Giải: nơi nơi) của đội NIGÉRIA.

Vợ chồng tôi (Hàng : đạo vợ chồng bền chặt, phu xuong phụ tủy, trên động dưới thuận) cũng được giải toả (Giải), nỗi niềm dang dặc đè nặng (Hàng) khắp nơi (Giải : nơi nơi), để tình nghĩa thêm khẩn khít hơn (Hàng: trường cữu chí nghĩa).

Giờ đây tôi hơi cao hứng hỏi vợ tôi : "Qua những trận vừa rồi, nhất là trận này Bà phục Dịch lý chưa?! Tôi nói có sai lần nào không?".

Vợ tôi cười ngoan ngoãn : - Có vậy tôi mới chịu chờ! Công tôi thức khuya, thức hôm với Ông để theo dõi. Ông mà nói trật kỲ này, tôi la lên cho mọi người biết đấy !!

- Thôi thì tuỳ Bà ...Tài năng là ở Tạo Hoá, chờ tôi chỉ là người phiên dịch lại, có khi không phải Bà đừng vội trách tôi làm gì !

#

7- TRẬN BANH GIỮA ĐỘI Ý & TÂY BAN NHA

Mở đầu giai đoạn vào bán kết, diễn ra lúc 11 giờ 50 tối ngày 9-7-94, tức rạng ngày mùng 2-6 Giáp Tuất, giờ Tý, nhằm Dịch Tượng : **TRẠCH HOÁ CÁCH** (động hòa số) >> **TRẠCH SƠN HÀM**

Cải dã : Cải Biến

- Đổi mới - Xa Cách

Cảm dã : Thọ nhận

- Tiếp thu

-Vừa vào cuộc, tôi thấy một cầu thủ áo xanh của Ý là R. Baggio bị chấn thương được khiêng băng ca *ra khỏi sân* để được săn sóc (Cách : thiên uyên huyền cách = vực trời xa thẳm, xa cách, cách ly).

-Đội Ý mặc áo xanh đậm khác với màu áo ở trận trước (Cách : đổi màu áo). Còn đội Tây Ban Nha chúng tôi không rõ lắm.

-Huấn luyện viên đội Ý mang kính màu (Cách : Cải biến, đổi mới, đổi màu), tiếp nhận ánh sáng (Hàm : tiếp thu).

Với ba tình lý cơ động vô tư sẵn có trên truyền hình phù hợp với Ý Tượng Dịch cũng đủ cho chúng tôi kết luận : *đội Ý thắng*.

Vì : CÁCH : ứng cho đội Ý thì được phong hàm (Tiếp nhận).

Kết Quả Chiêm Nghiệm Trận Banh:

Quả nhiên vào phút 25 hiệp II, D.Baggio (Ý) đá từ xa vào mở tỷ số trước. Sau đó đội Tây Ban Nha gỡ hòa 1-1. Cuối cùng vào phút 88 hiệp II, chính Rober Gaggio đá tung lưới đội Tây Ban Nha, xác định tỷ số chung cuộc 2-1 cho đội Ý. (Đội Ý có hai Baggio cùng là tiền đạo).

Lý Luận :

Đội Ý có được chiến thắng là do tài nghệ và quyết tâm cao. Còn màu quần sắc áo hoặc một vài động tĩnh trên sân cỏ chỉ là cái cờ báo tin trước (tình lý cơ động). Người học Dịch biết lấy đó làm cơ sở để phán quyết diễn tiến sống động đã, đang hoặc sẽ xảy ra, như chim báo biển vậy. Còn sự việc đã thành trong Quy Luật Cấu Tạo Hoá Thành rồi, chỉ còn chờ thời lúc diễn tiến sống động xảy ra để minh họa Quy Luật mà thôi. Chẳng có gì là huyền bí khó hiểu cả. Lý Thành có trước sự Thành là điều dĩ nhiên trong vũ trụ có không gian, thời gian chi phối.

Người học Dịch chỉ Hội Lý mà Quán Thông Tạo Hoá là Quy Luật Cấu Tạo Hoá Thành báo tin rằng: theo Lý Thành thì đội Ý thắng. Người học Dịch được ví như một thông dịch viên của Trời Thượng Thắng, chỉ nói lại Ý Trời, chứ chẳng dám sai ngoa, tự hào tự

mẫn. Luật Tạo Hoá đã hiển lộ báo tin như thế đó, dù có làm gì đi nữa thì đội Ý vẫn thắng. Xưa nay có ai, cái gì vượt cài nổi quyền năng của Tạo Hoá chăng?!

Nếu có ai đó nói có, thì buộc chúng tôi phải hiểu là họ nói đùa cho vui hoặc họ chẳng biết tí gì về Tạo Hoá, về Quy Luật Dịch Biển, về Dịch Lý cả ... Liệu họ có thể lý giải thông suốt mọi hiện tượng của cầu trường chăng? Ít nhất như chúng tôi đang làm chẳng hạn; thông dịch khá chính xác bản tin của Tạo Hoá, một khi được Luật Tạo Hoá hiển lộ báo tin.

Tạo Hoá không bao giờ sai trật. Chỉ có người thông dịch có thể nhầm lẫn mà thôi.

(Một năm sau World Cup 94, có người bạn cho biết tôi đã tính Dịch Tượng sai ở trận này, đúng lẽ ra phải là PHỆ HẠP - KHUẾ.

Đó là chuyện của người tính, còn chuyện của Trời tính đã khiến cho tôi có Tượng CÁCH-HÀM, rồi nói đúng đội Ý thắng. Nên tôi vẫn giữ theo Tượng CÁCH-HÀM để lý luận cho trận banh này).

#

8- TRẬN BANH GIỮA ĐỘI BRAXIN & HÀ LAN

Diễn ra vào 3 giờ sáng ngày 10-7-94 mà chúng tôi được xem phát lại vào lúc 11 giờ 30, tức giờ Ngọ mùng 3 tháng 6 Giáp Tuất, nhầm Tượng :

TRẠCH THIÊN QUẢI >> **TRẠCH PHONG ĐẠI QUÁ**
(Động hào số)

Quyết dã : *Dứt Khoát*

Hoạ dã : *Cả Quá*

(Cũng một năm sau, tôi mới được người bạn cho biết đã tính sai Dịch Tượng, đúng ra phải là KHUẾ - PHỆ HẠP, và vào giờ đá phải là ĐỈNH - VỊ TẾ. Có lẽ tại tôi tính lộn ngày giờ gì đó, nhưng lỡ rồi, có sao dùng vậy, chẳng quan trọng lắm).

Quan sát hình cảnh cầu trường :

- Về khán giả cổ động đội Hà Lan, đa số trên đầu đội mũ màu da cam có lông tua tủa, đặc biệt trong số đó có người đội nguyên hình chiếc giày lớn màu vàng có gân cái kính đen cũng lớn, lại có người đội vương miệng màu vàng, tua tủa nhọn hoắc.

Tất cả tình lý cơ động trên của đội Hà Lan ứng hợp với Ý Tượng Dịch QUẢI – ĐẠI QUÁ (chiếc mũ, chiếc giày, vương miệng tua tủa xẻ sâu là Quải; quá đáng, quá sâu là Đại Quá).

Vậy Dịch Lý Báo Tin : đội HÀ LAN là chánh động có vấn đề : *Dứt Khoát – Quá đáng*. Ngầm hiểu QUẢI là lợi đã cùng ắt thôi (ích chi cực tắc quyết chi tượng), và gấp ĐẠI QUÁ là hoạ dã, là tai hoa, điều quá đáng. Vậy là *nhất định thua rồi*.

Kết Quả Chiêm Nghiệm Lý Dịch :

Dịch Lý đã được khoa học hoá thành KHOA ĐỘNG TÍNH HỌC, một khi người đời vận dụng chiêm nghiệm vô tư khách quan thì dù đội HÀ LAN có động tĩnh cục cựa cõi nào để gõ được hoà 2-2, thì cuối trận vẫn phải thua rất đau với tỷ số 2-3, để phải ôm hận về nước. Năm 1971 đội HÀ LAN đã hạ đội BRAXIN 2-0 đoạt Cúp Vô Địch Thế Giới, thì nay là kỳ phùng địch thủ phải Quải : *Lợi đã cùng ắt thôi* vậy.

#

#

9- TRẬN BANH GIỮA ĐỘI ĐỨC & BUNGARI

Vào lúc 11 giờ đêm ngày 19-7-94, nhằm Dịch Tượng :

HOÀ LÔI PHÈ HẠP (động hào 2) >> **HOÀ TRẠCH KHUẾ**

Khiết dã : *Cần Hợp*

Quai dã : *Lấy oai*

Không hiểu sao, theo dõi mãi khúc đầu trận này tôi vẫn không phát hiện được tình lý cơ động đặc biệt nào phù hợp với Dịch Tượng .

Chỉ thấy cầu thủ Vooler Đức cầu nhau phản đối gì đó, nhưng tôi vẫn chưa có câu biến thông.

Vợ tôi sốt ruột hỏi đội nào thắng. Tôi trả lời theo tâm lý và xu hướng là ĐỨC thắng, mà có lẽ đa số trên thế giới đều cho là như vậy. Vì đội ĐỨC đang là đương kim vô địch, trận này lại tăng cường Vooler và nhiều cầu thủ hùng mạnh nhất.

Nhìn chung ở hiệp I, đội ĐỨC đã không quyết liệt lắm, nên chưa mở được tỷ số trước. Qua hiệp II, cả hai đội tranh bóng quyết liệt hơn. Nhưng đội ĐỨC đã không được may trong nhiều lần uy hiếp khung thành đội BUNGARI.

Đến gần cuối hiệp II, đội BUNGARI được hưởng quả phạt góc, một cầu thủ đội BUNGARI đã bất ngờ đội đầu nhẹ nhàng đưa banh lọt vào lưới đội ĐỨC trước sự sững sốt của mọi người.

Thế là “châu chấu đá xe, tướng răng chầu ngả, ai dè xe nghiêng”. Đội BUNGARI đã hạ được đội ĐỨC không lồ với tỷ số chung cuộc 2-1.

Lý Luận :

Đặc biệt trước trận đấu này, có hai em học viên nài nỉ tôi nói để chúng đi cá độ. Tôi không chịu nói, vì biết chúng có máu mê cờ bạc hay đánh lô, và tôi thì không thích đen đỏ bao giờ. Cuối cùng tôi phải chịu lòng chúng luận giải lung tung và kết luận là ĐỨC sẽ thắng. Tôi có khuyên chúng cá nhỏ cho vui thôi để chiêm nghiệm, nhưng chúng cãi lời đánh lớn nên thua đậm. Dù chúng thua tiền của chúng, nhưng tôi vẫn thấy áy náy ...

Đây là lần đầu tiên và duy nhất tôi nói trật trong suốt quá trình World Cup 94. tôi không cố tình bào chữa, mà muốn rút kinh nghiệm học tập vì tôi đã phạm vào những điều cấm kỵ của Phép Nói Dịch :

- Không thích thì không nói. - không cần thì không nói.
- Không rõ thì không nói. - Không được nói theo tâm lý, xu hướng.

Sự thật, đến lúc xem trực tiếp truyền hình hồi lâu hết cả hiệp I, tôi vẫn không thấy được tình lý cơ động nào rõ nét và cũng không có

câu biến thông sáng suốt vô tư, nên tôi biết là có vấn đề. Nhưng làm sao báo tin kịp cho hai đứa nó biết : *trật rồi!*

Theo nguyên tắc Nói Dịch, trong trường hợp không thấy Tình lý nào hoặc không có Câu Biến Thông phù hợp Ý Tượng Dịch, là Tạo Hoá đang che mờ Trí Tri Ý Thức của người học Dịch để cảnh cáo, cảnh giác, bảo vệ, để ta cẩn thận và tốt nhất không nên nói Dịch.

Có sáng, có biết mới nói, vì Dịch lý là cái biết thật sự, là chân tri. Còn đang mù mờ mà nói, chỉ là nói mò, đoán đại, lắn vách mà thôi, may mà trúng, chứ thường trật nhiều hơn. Vợ tôi cũng biết là bấy giờ tôi nói : ĐỨC thắng, cũng chỉ nói lè thõi, nên không đòi tôi phải giải thích như các lần trước.

Không biết mà nói là phiêu lưu. Biết trật mà nói thì là ...?!

Ngay khi đội BUNGARI đội đầu thắng, tôi liền vỗ trán nói ngay với vợ tôi : “Câu Biến Thông đã sẵn sờ sờ ra đó, vậy mà nãy giờ không thấy : “*Nghiền Nát - Oai Danh*”, là PHÈ HẠP - KHUẾ đó. PHÈ HẠP là Khiết dã, Cán Hợp, dày xéo, dày nghiền, nghiền nát, nhai nuốt. KHUẾ là quai dã, hổ giả hổ oai, con hổ nhở oai con hổ, dương oai diệu võ.

Sự đời cũng như trên sân cỏ, chuyện gì cũng có thể xảy ra. Thời thế lầm lúc đổi thay, không cố định điều gì. Không thể cứ lấy oai danh vô địch măm xưa, vang bóng một thời mà hù dọa, tưởng ai cũng phải sợ sao? Đội BUNGARI tuy có yếu kém hơn, nhưng đã cố gắng tập luyện có tiến bộ, lại quyết tâm cao, nhân lúc đội ĐỨC khinh xuất, vẫn có thể làm điều kỳ diệu không ngờ.

Chắc chắn đội ĐỨC đã thảm thua nhơ đời bài học cay đắng : “*Rùa thô chạy đua*” này!

Riêng tôi cũng đã vui vẻ học thêm rất nhiều điều trong trận banh này, chứ không có gì ân hận cay đắng cả. Còn vợ tôi tỏ vẻ không vui, đượm chút nghi ngờ ...

(Cũng năm sau, tôi được người bạn đó cho biết tôi đã tính sai Dịch Tượng, đúng ra phải là HÀNG - GIẢI). Thôi thì chuyện đã qua lâu rồi, có sao thì chịu vậy mới là trung thật.

10- TRẬN CHUNG KẾT WORLD CUP 94 GIỮA HAI ĐỘI Ý & BRAXIN

Buộc lòng Phải Nói ...

Phạm Vi Câu Chuyện Xãy Ra :

Trận đấu diễn ra vào tối ngày 18-7-1994.

Trước giờ đá banh, vợ tôi thách thức quyết liệt :

" Trận này Ông nói trúng nữa tôi mới phục tài Ông lần chót, bằng không tôi sẽ la lớn lên cho mọi người biết cái học Dịch của Ông là dởm !! "

- " Được rồi! Bà đãi tôi ăn cháo lòng cho no bụng đi, chừng về tôi sẽ trả tài cho Bà thấy! ".

Thiên Diện " CẨN HỢP " Đang Thời Diễn Ra :

Về tối nhà lúc 0 giờ 30 ngày 10-6 Giáp Tuất, nhằm Dịch Tượng :
HOÀ LÔI PHỆ HẠP (động hào 4) >> **SƠN LÔI DI**

Khiết dã : *Cẩn Hợp*

Dưỡng dã : *Dung Dương*

Với Ý Tượng Dịch : "*Cẩn Hợp – Dung Dương* " là gì? Là sao?

Tôi bèn tập trung thần trí lướt nhanh qua khắp mọi sự việc để tìm tình lý chánh động phù hợp nhất với Ý Tượng Dịch (dùng Phép Kiểm Soát Sóng Động).

Đúng rồi ! *Cái kẹp tóc để dài* sau ót của Roberto Baggio, cầu thủ xuất sắc nhất của Ý, và cũng là danh thủ của Thế giới hiện nay.

PHỆ HẠP : *Cẩn Hợp* là *cái kẹp*. *Di* : *Dung Dương* là *tóc để dài*.

So với Romario, danh thủ của đội Braxin tóc ngắn. Tôi lấy hai cầu thủ này đại diện cho hai đội.

Vậy *R.Baggio hay đội Ý làm Tình Lý Chánh Động* thì sao ??

Đang suy nghĩ miên man để có Câu Biến Thông Danh Ý Tượng Dịch, thì vô tình tôi gãi trúng chỗ ngứa của mệt nhợt sau ót sấp hành da non, và thuận tay tôi ngắt luồn miếng da của nhợt, thấy đau đớn,

tôi mới sực nghĩ : À! *Gãi ngắt là Phê Hợp* (cắn hợp, quâu, cẩu), còn *nhợt là Di* (dung dưỡng, chữa đựng mủ máu độc ...).

Vậy *ngắt nhợt* là Phê Hợp-Di.

Tôi liên tưởng đến tình hình an ninh chính trị xã hội của nước Ý hiện nay đang như cái nhợt ưng mủ : tham nhũng, hối lộ, bạo lực, mafia,... ứng hợp với Tượng Di, nên tôi liền phát ý :

Phê Hợp- Kiển - Di : Cà Nát - Chuồng Ngại - Đội Ý.

Có nghĩa là đội Braxin sẽ phải : quần thảo - dày vò - nghiến nát - nhai nuốt (Phê Hợp) đội Ý (Di), vì đội Ý chính là chuồng ngại (Kiển: cản trở) đội Braxin tới chức Vô địch World Cup 94.

Vừa luận tới đây, bỗng tôi thấy vợ tôi đang loay hoay cất dụng cụ cắt dán giấy dùng để đóng bìa sách (dao, kéo...) vào trong một cái hộp giấy. *Cắt giữ* (Di) dụng cụ *cắt xén* (Phê Hợp), cũng bằng như *cắt giữ khả năng làm bàn* (xé rách lưỡi) của R.Baggio đội Ý, bằng như *nhốt* đội Ý vào *trong hộp* (Di).

Sở dĩ nói đội Ý, là vì từ đầu đội Ý là Chánh động, ứng với Ý Tượng Dịch.Thú dữ đang chiến đấu mà bị rút móng vuốt (Phê Hợp) thì sao tranh lại đối thủ, ắt phải thua thối. Do đó, tôi xác định : **đội Ý thua là cái chắc.**

Nhưng để cẩn thận hơn, tôi lấy Dịch Tượng Âm Dương đổi đổi

của	HOÀ LÔI PHÊ HỢP	là	SƠN HOÀ BÍ
	<i>Vương măc</i>	=/=	<i>Toả Sáng</i>
của	SƠN LÔI DI	là	TRẠCH PHONG ĐẠI QUÁ
	<i>Yên chô</i>	=/=	<i>Quá mạnh</i>

~~Để~~ Vậy : **đội Ý là PHÊ HỢP - DI : Vương măc - Nằm yên.**

~~So với~~ **đội BRAXIN là BÍ - ĐẠI QUÁ : Toả Sáng - Quá Mạnh.**

Luận tới đây tôi cảm thấy vững tâm, nhưng vẫn chưa tới giờ ~~để~~ là 2 giờ 30 phút, nên tôi lấy thêm Dịch Tượng vào giờ đá là :

~~Chính~~ Tượng : **HOÀ PHONG ĐỈNH** (động hào 5) : *Nun Đức*

~~Đối~~ Hộ Tượng : **TRẠCH THIÊN QUÁI** : *Dứt Khoát*

~~Biến~~ Tượng : **THIÊN PHONG CẤU** : *Tượng Ngộ*

DỈNH là định dã, cố định, kiên cố, nun đúc ...

Được biết Nước Ý là Nước đã lâu đời, có thành Rome La Mã kiên cố (Đỉnh), lại có Toà Thánh Vatican, có Giáo Hoàng dạy tu (Đỉnh : tu luyện, rèn luyện, luyện được thành linh đơn).

Vậy, *Nước Ý là Đỉnh, hết là Quả, gấp là Cầu;*

tức *hết gấp đội Ý; ngầm hiểu là đội Ý thua.*

Kết Luận :

Chưa có lần nào nói Dịch mà tôi phải vận dụng nhiều Phép với nhiều Dịch Tượng và Tình Lý Cơ Động như lần này, để cho vợ tôi khỏi bếp xếp. Tôi quả quyết : "Chắc chắn đội Ý thua đó Bà! Mà phải khó nhọc lắm mới thua!". Sở dĩ tôi nói vậy là vì Phê Hẹp – Di là *nghiền nát- sức khoẻ*. Hãy đợi xem trực tiếp truyền hình thì sẽ rõ.

Chiêm Nghiệm kết quả trận banh :

Vợ chồng tôi gần như đã phải thức trọn đêm tối gần sáng để theo dõi hết trận đấu hi hữu đầy kịch tính này.

Hai đội đã quẳng thảo nhau quyết liệt suốt hai hiệp chính (90 phút), ngang sức ngang tài : *Cắn nhau* (Phê Hẹp), đến độ *khập khiểng* (Kiến), *sức khoẻ* (Di), tức cả hai đều *quá mệt* (Đại quá : hoa dã, lưỡng bại câu thương).

Kết quả hai hiệp chính hoà 0 - 0, phải đá thêm hai hiệp phụ (30 phút), thật là hồi hộp, thấy tội nghiệp cho các cầu thủ của cả hai đội, đi hết muối nổi chữ đừng nói chạy : chân bị chuột rút, sút banh cạn nhẹ, nhưng vẫn chiến đấu ngoan cường.

Cuối cùng hai đội thủ hoà 0-0. đành phải giải quyết bằng cách đá luân lưu, mỗi bên đá 5 trái cho thủ môn bên kia bắt.

Đến đây vợ chồng tôi đều áy náy cho trò đùa thách đố của mình, khiến cho người khác phải khổ nhọc đau lòng.

Nhưng việc gì đến nó phải đến.

Tới phiên đội Ý đá trái thứ tư do chính danh thủ R.Baggio dùng trước bóng. Không ai ngờ được, trong giây phút quyết định vận mệnh của đội Ý, có thể nói cả dân tộc Ý và nhiều người hâm mộ trên Thế giới. R.Baggio đã đá bóng vọt xà ngang ra ngoài.

Chính cú đá hỏng này của R.Baggio đã đưa đội Ý thua một cách chua cay, đượm màu tang tóc u buồn.

Luận Lý :

Thật kỳ diệu và mâu nhiệm thay cho cái Lý của Dịch.

Ngẫm lại nguyên nhân R.Baggio đá banh hỏng là bởi :

PHÈ HẠP - DI : Vết Cạn - Nhựa Sóng, không còn điều khiển chính xác cặp chân nữa (KIẾN : *khập khiểng, què quặt*).

Không một chiến thắng nào mà không mất mát.

Không một kỳ diệu nào mà không có Tạo Hóa.

Kết thúc World Cup 94 bằng trận đấu đầy kịch tính này, tôi phải ghi lại ngay để làm bài học cho mình vào lúc 7 giờ 30 ngày sáng hôm đó là 10-6 Giáp Tuất tại Hoà Hưng.

NAM THANH Dịch Học Sĩ

#

DỊCH LÀ TẤT CẢ

*** Một Dịch Tượng Nói Cho Nhiều Việc :**

Ví dụ 1: Có một Tướng Lãnh nói rằng : Bộ Tham Mưu đề cử tôi xuất binh ra trận chyến này. Trang được Dịch Tượng :

~~MINH SẢN - LÔI THỦY GIẢI - ĐỊA LÔI PHỤC~~
~~hại đau - noi noi - trở lại~~

Người học Dịch nhìn hiểu Quái Tượng như vậy thì có thể hội ý rằng : ~~thông tin~~ thì không sao, nhưng át có lẽ bị thương tích (*hở đau*) ~~trong~~ ~~trở về~~ (*trở lại*).

~~thật~~ bị bích kích pháo (*hở đau*), chỗ giáp mồi nước của các kinh rạch lưu thông (*noi noi*), trong khi trở về (*trở lại*).

Ví dụ 2 : Tôi thường đến nhà một người bà con, bữa nọ tôi cũng đến, bỗng nhiên nghe nói rằng : - Tôi trông chờ Chú đến để hỏi Chú một việc mà bây giờ gặp Chú thì lại quên, không nhớ là việc gì?

Tôi mở Quẻ ra xem cũng là *hở đau, nơi nơi, trở lại*. Rồi tùy theo tình trạng cá nhân, tôi nói : - Phải chăng Cháu muốn hỏi Chú về bệnh hoạn của Cháu (*hở đau*), món thuốc để trị về huyết quản lưu thông (*nơi nơi*), để bồi bổ lại sức khoẻ (*trở lại*).

... À! Đúng rồi! Sao Chú biết ???

Ví dụ 3 : Cũng Dịch Tượng *hở đau, nơi nơi, trở lại*. Có người bạn là nhà thương mại ở đô thành, đến chơi cùng nhau đàm đạo, sau khi câu chuyện đã gần tàn, bỗng nhiên hỏi rằng : - Người học Dịch như anh có thể biết hiện giờ tại nhà tôi có việc gì xảy ra không?

Tôi liền tan Dịch Tượng ấy vào tình trạng cá nhân đô thành thương mại ban đêm, theo thời đại hiện hữu và bảo rằng :

- Có bóng đèn không cháy (*hở đau*), nơi bảng quảng cáo của anh (*nơi nơi*), mới vẽ lại đó (*trở lại*).

Quả nhiên anh ta trở về nhà, lấy làm lạ thấy y như thế.

Ví dụ 4 : Đang ở nhà được một điện tín báo rằng : - Chồng em chết đem xuống 2000 \$.

Nếu chúng ta không học Dịch thì điện tín ấy đã xông cho chúng ta một không khí buồn lo trong gia đình. Ngược lại, khi đã học Dịch rồi, thì chúng ta mở Dịch ra xem, được Dịch Tượng :

LÔI THUỶ GIẢI – THUỶ HOÀ KÝ TẾ – ĐỊA THUỶ SƯ

Nơi Nơi -*Hợp Càng* -*Üng Hợp Nhâm*.

Ta dùng cái lý ấy mà tan vào bức điện tín kia thì sự thật, rõ ràng của em mình đâu có chết, nó chỉ là :

loan tin - *để cho mình đến mà*

Khi chúng ta đã linh hội được Lý của Dịch, rồi dùng xài với tấm lòng vô tư thì có lúc thoát khỏi được việc bí ẩn muôn đánh lạc hướng chúng ta.

Ví dụ 5 : Có người đến khóc lóc : - Con tôi nó đã bị bắt.

Người học Dịch không được phép hoang mang theo lời nói hoặc sự khóc lóc của họ, mà phải cầm lòng cầm trí trang Dịch Tượng, thì thấy :

THUỶ SƠN KIẾN - HOÀ THUỶ VỊ TẾ - THUỶ HOÀ KÝ TẾ

Trở ngăn

-Thất Bác

-Hợp Cùng

Kế đó đem tan cái ý nghĩa ấy vào việc người bị bắt, là bị chặn không cho gặp nhau, hợp nhau. Gặp người thông minh (học Dịch), thì thấy rõ câu chuyện đầu đuôi như sau :

- Phải rồi, nó chặn bắt con Bà trước cửa (*trở ngăn*), lúc chưa kịp (*Thất bác*), bước vào nhà (*hợp cùng*). Cho nên đầu vậy, con Bà cũng xin phép vào nhà được và báo tin mình bị chặn bắt trước cửa.

Cũng thế theo lý ấy bằng một tinh thần vô tư, chúng ta nói rằng : *Bà hãy nén lòng chờ đợi, vì có sự cản ngăn (trở ngăn), nhưng con Bà phải vắng mặt ít hôm (thất bác), rồi sẽ được thả ra mà trở về (hợp cùng)*.

Quả nhiên vài ngày sau trở về.

Ví dụ 6 : Bạn ngồi nhà nghe tin có hội thể thao bóng tròn ngoại quốc sẽ đến đấu giao hữu với hội nhà vào ngày nào đó.

Trang được Dịch Tượng :

TRẠCH SƠN HÀM - THIÊN PHONG CẤU - TRẠCH HOÀ CÁCH

Thụ Cảm

- Cầu Kết

- Thay Đổi

Bạn có tin hội ý, rồi hoà nhã mà nói rằng :

Tôi chưa tin ấy không chắc, vì rồi đây có sự thay đổi.

Quả nhiên, ~~thứ~~ ~~hạ~~ ~~được~~ ~~tin~~ (*thụ cảm*), về công cuộc *gặp gỡ* của hai hội bóng tròn (*cầu kết*), xin *dời lại* qua ngày khác (*đổi thay*).

(Trích VIỆT DỊCH CHẨNH TÔNG, Tập I, Việt Nam Dịch Lý Hội).